

NHỮNG BÍ MẬT LẦN ĐẦU ĐƯỢC TIẾT LỘ VỀ MẸ TERESA

Me Teresa

*hãy đến làm
ánh sáng
của Ta*

Những thư từ và ghi chép của "Vị Thánh thành Calcutta"

Biên tập và chú thích **BRIAN KOLODIEJCHUK** (Hội đồng Thừa sai Bác ái)

you
books **vh**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Mẹ Teresa

hãy đến làm ánh sáng của Ta

Dịch từ bản tiếng Anh: *Mother Teresa – Come to be my light*,
của **Mother Teresa**, biên soạn bởi **Brian Kolodiejchuk, M.C.**
NXB Doubleday

Mother Teresa – Come to be my light

Copyright © 2007 *The Mother Teresa Center, exclusive licensee throughout the world of the Missionaries of Charity for the works of Mother Teresa.*
All rights reserved.

Published by the agreement with **The Mother Teresa Center** and
Brian Kolodiejchuk, M.C. c/o Sterling Lord Literistic, Inc.
through **Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.**

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa **The Mother Teresa Center** and **Brian Kolodiejchuk, M.C. c/o Sterling Lord Literistic, Inc.** và **Youbooks, Mekongcom Corp.**, thông qua **Tuttle-Mori Agency Co., Ltd.**, 2008.

Bản quyền tiếng Việt © Youbooks,
Công ty Cổ phần Thương mại – Dịch vụ Mê Kông Com, 2008
Địa chỉ: 426 Cao Thắng (nối dài), Phường 12, Quận 10, TP.HCM
Tel: (84.8) 8624150 – Fax: (84.8) 8624065

Bản quyền tác phẩm tiếng Việt được bảo hộ trên phạm vi toàn cầu. Mọi hình thức xuất bản, sao chép, phân phối hay trích đoạn dưới bất cứ hình thức nào đều phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Youbooks, Mekongcom Corp.

Me Teresa

hãy đến làm
ánh sáng của Ta

**Những thư từ và ghi chép của
“Vị Thánh thành Calcutta”**

Biên tập và chú thích
BRIAN KOLODIEJCHUK,
Hội dòng Thừa sai Bác ái

Người dịch: **CAM THẢO**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Từ nhiều thập kỷ, Mẹ Teresa và công việc của bà đã nhận được sự quan tâm rộng rãi của công chúng. Xét về mức độ gây chú ý của bà từ lúc còn sống, và đặc biệt cho đến lúc qua đời ở tuổi 87, một câu hỏi được đặt ra: Điều gì đã khiến bà có sức thu hút nhiều người tìm đến bà như vậy? Trong khi đó bà luôn mong muốn che giấu thân phận mình. Bà tự cho mình là “cây bút chì trong tay Chúa” và tin rằng Chúa đang sử dụng “cái hư vô” của bà để thể hiện cái vĩ đại của Người. Bà không bao giờ nhận công cho mình về những việc đã làm và luôn tìm cách chuyển sự chú ý đó đến Chúa và “công việc” mà Người làm cho những người bần cùng nhất. Tuy nhiên Chúa quan phòng đã không định cho bà sống trong vô danh. Mọi người thuộc mọi tôn giáo, từ mọi tầng lớp xã hội đều nhận thấy được tình yêu thương không vị kỷ và sự cảm thông bà dành cho người nghèo; họ khâm phục sự giản dị, chân thật và bị cuốn hút bởi niềm vui sống và sự bình yên tỏa sáng nơi bà. Có một điều nữa là những ai đã từng gặp bà, dù chỉ một lần, cũng đều cảm nhận rằng còn có điều gì khác đằng sau cái nhìn thấu suốt đó của bà.

Mẹ Teresa có thể không giấu được những việc bà đã làm cho người nghèo, nhưng có một điều bà đã giấu được – và đã thành công một cách đáng kinh ngạc – là những khía cạnh thâm sâu nhất trong mối quan hệ của bà với Chúa. Bà kiên quyết giữ kín những điều này. Cố Tổng Giám mục Ferdinand Périer của giáo phận Calcutta và một vài linh mục khác là những người duy nhất biết được nội dung phong phú của đời sống thiêng liêng của bà và ngay cả với những người

này, bà cũng đã thường xuyên van nài họ hủy bỏ tất cả các thư từ liên quan đến điều đó. Lý do khiến bà nhất mực muốn hủy bỏ tất cả thư từ này xuất phát từ sự tôn kính sâu sắc của bà đối với Chúa và công việc mà Người thực hiện nơi bà và qua bà. Sự im lặng đó lúc này là một bằng chứng cho tính khiêm tốn và tình yêu thanh cao của bà.

May mắn thay, các linh hướng của Mẹ Teresa đã giữ lại được một số các thư từ cá nhân này. Do đó, khi thu thập tài liệu và bằng chứng để chuẩn bị thủ tục phong chân phước và phong thánh cho bà, câu chuyện lạ kỳ về mối quan hệ sâu kín của bà với Chúa Giêsu, mà ngay cả những cộng sự thân tín nhất của bà cũng không biết đến, nay đã được tìm thấy. Đối lập với hình ảnh "tâm thường" của bà, những tâm sự bí mật này hé lộ những chiều sâu thánh thiện chưa được biết đến trước đó và rất có thể sẽ khiến bà được xem là một trong những vị thánh rất huyền nhiệm của Giáo hội.

Cuộc đời và thông điệp của Mẹ Teresa tiếp tục thu hút sự chú ý của mọi người. Do đó mục đích của cuốn sách này là đáp lại sự mong đợi của những ai đã biết, đã yêu mến và ngưỡng mộ bà và những ai mong muốn được biết về động lực thúc đẩy bà hành động, khởi nguồn của nghị lực, nguyên do của niềm vui và sức mạnh của tình yêu của bà. Những trang viết trong cuốn sách này hé lộ về đời sống nội tâm mà bà đã trải qua với tất cả những thăng trầm của nó, đồng thời góp phần bổ sung thêm một giá trị quý báu vào di sản tinh thần mà Mẹ Teresa mang đến cho thế giới.

Linh mục BRIAN KOLODIEJCHUK,

Dòng Thừa sai Bác ái

Người đề cử Phong thánh

cho Chân phước Teresa thành Calcutta

Giám đốc Trung tâm Mẹ Teresa

Phần mở đầu

“Nếu tôi được trở thành một vị thánh, chắc chắn tôi sẽ là vị thánh của “bóng tối”. Tôi sẽ tiếp tục ở xa Thiên đàng để thấp sáng cho những con người đang phải sống trong bóng tối trên trái đất này”. Được xem như một “tuyên ngôn hành động”, những lời nói này của Mẹ Teresa là chìa khóa mở cánh cửa kiến thức về đời sống tinh thần của bà cũng như về cuộc đời bà. Chúa Giêsu đã yêu cầu, “Hãy đến làm ánh sáng của Ta” (*Come be my light!*) và Mẹ Teresa đã phấn đấu để trở thành ánh sáng tình yêu của Chúa, soi sáng cuộc sống của những con người đang chịu đựng bóng tối. Thế nhưng, một cách bất ngờ và nghịch lý, bản thân Mẹ Teresa lại phải trả giá cho sứ mạng đó khi chính bà phải sống trong “bóng tối kinh hoàng”. Trong lá thư gửi cho một vị linh hướng, bà đã viết:

Thưa Cha kính mến – Kể từ năm 49, 50 chính cái cảm giác mất mát khủng khiếp này - bóng tối khôn cùng này - nỗi cô đơn này - sự khát khao Chúa vô tận này - đã khiến lòng con đau đớn vô cùng. – Bóng tối đến nỗi con không thấy được, cả bằng con tim lẫn lý trí. – Vị trí của Chúa trong tim con bị bỏ trống. – Người không ở trong con. – Khi nỗi đau quá lớn – con chỉ biết mong mỏi và mong mỏi Chúa - và rồi con nhận ra rằng – Người không cần con – Người không có ở đó. – ... Chúa không muốn con. – Có đôi khi – con chỉ nghe tim mình bật gọi “Chúa ơi!” và không thấy gì khác nữa. – Nỗi đau đớn, giày vò mà con không sao giải thích được. –

Mục đích của cuốn sách

Cuốn sách này thể hiện chiều sâu đời sống nội tâm của Mẹ Teresa dưới góc độ của “tuyên ngôn hành động” này. Không nhằm mục đích nghiên cứu về mặt thần học, tác phẩm này muốn mô tả nhiều khía cạnh chưa được biết đến về đời sống nội tâm của Mẹ, qua đó chúng ta có cái nhìn sâu sắc hơn về đức tin vững vàng cũng như tình yêu mãnh liệt mà Mẹ dành cho Chúa và cho đồng loại.

Ba khía cạnh về đời sống nội tâm của Mẹ Teresa được hé lộ trong quá trình phong thánh: lời khấn riêng đã hứa khi còn là một nữ tu dòng Loreto, những trải nghiệm thần bí xoay quanh linh hứng thành lập Hội dòng Thừa sai Bác ái, và sự chia sẻ thâm kín với Thập giá của Chúa Ki-tô suốt những năm tháng đối mặt với bóng tối của tâm hồn. Cả ba yếu tố này có mối liên hệ bổ sung cho nhau: lời khấn đặt nền móng cho ơn gọi phục vụ những người bản cùng nhất, rồi ơn gọi mới thôi thúc bà chấp nhận thực tại đời sống tinh thần của những người mà bà phục vụ và lời khấn một lần nữa giúp bà can đảm chịu đựng bóng tối nhọc nhằn.

Cuốn sách được chia thành 3 phần. Chương 1 và 2 nói về cuộc sống nội tâm của Mẹ trước “ơn gọi trong ơn gọi”. Tình yêu Thiên Chúa và đồng loại đã được Mẹ nuôi dưỡng trong tim từ những năm tháng thơ trẻ. Bản chất nghĩa khí được hun đúc từ thời niên thiếu ở Skopje, và đặc biệt là sự tận tụy, dâng hiến khi là nữ tu dòng Loreto, đã đạt đến đỉnh điểm bằng một lời khấn thực hiện vào năm 1942. Lời khấn đó không chỉ là động lực thúc đẩy bà hành động mà còn là sự chuẩn bị đầy may mắn cho những gì diễn ra sau đó.

Chương 3 đến Chương 7 kể về linh hứng mà Mẹ có được vào ngày 10 tháng Chín năm 1946 để đi đến quyết định thành lập Hội dòng Thừa sai Bác ái, về chuỗi sự kiện khi chờ đợi để bắt đầu nhiệm vụ mới này, và cuối cùng là việc rời bỏ dòng tu Loreto để bắt đầu công việc tại các khu nhà ổ chuột. Trong lúc Mẹ vừa cố gắng đáp lời với “ơn gọi trong ơn gọi” vừa theo đuổi quá trình nhận thức diễn ra sau đó, Mẹ đã can đảm đối mặt với nhiều khó khăn xảy đến trên bước đường của mình và đã kiên quyết theo đuổi sứ mệnh mới này.

Khi mọi thứ dường như đã đi vào ổn định thì cũng chính là lúc thử thách ghê gớm nhất bắt đầu. Từ lúc nhận được ơn gọi, Mẹ đã tin rằng nhiệm vụ của Mẹ là mang ánh sáng của đức tin đến cho những người đang phải sống trong bóng tối. Thế nhưng Mẹ không biết rằng “bóng tối” đó sẽ trở thành thử thách lớn nhất trong cuộc đời bà và là phần cơ bản của sứ mệnh mà bà đảm nhận. Chiều sâu của trải nghiệm thần bí này và cái giá phải trả để sống tới cùng ơn gọi mới và sứ mệnh đó sẽ là chủ đề xuyên suốt từ Chương 8 đến Chương 13.

Đi săn của Mẹ

Lúc khởi đầu, trải nghiệm bóng tối này đã khiến bà hoảng hốt. Vì trước đó bà luôn cảm nhận sự kết hiệp cao độ với Chúa, sự thay đổi này không chỉ gây kinh ngạc mà còn khiến bà đau khổ: vì không còn cảm nhận được sự hiện diện của Chúa như trước đó, bà trở nên hoang mang và sợ hãi. Bà tự hỏi liệu mình có đi “sai đường” hay không? Trước đây đối với bà, sự hiện diện của Chúa dường như quá rõ ràng; cho nên bà đã tìm đủ mọi lý lẽ để giải thích cho sự vắng mặt này, lúc đầu bà đổ lỗi cho tội lỗi và yếu đuối của mình, và đi đến kết luận rằng bóng tối đó là sự tinh luyện những điều còn thiếu sót nơi bà.

Với sự giúp đỡ của các linh hướng, bà dần hiểu ra rằng trải nghiệm đau đớn thậm kín đó là một phần không thể thiếu khi sống tới cùng sứ mệnh của mình. Đó chính là sự chia sẻ Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô trên Thập giá - đặc biệt nhấn mạnh đến *cơn khát* của Chúa Giêsu như là mẫu nhiệm của lòng Ngài vẫn mong mỏi được yêu thương và cứu rỗi từng mỗi con người. Cuối cùng, bà nhận ra rằng đau đớn kỳ bí mà bà trải qua là dấu ấn của Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô. Bà đang sống mẫu nhiệm Núi Sọ – Núi Sọ của Chúa Giêsu và Núi Sọ của người nghèo.

Trải nghiệm nội tâm này là một phần không thể thiếu trong ơn gọi của bà, là yêu cầu khó khăn nhất trong sứ mệnh mà bà đang thực hiện và là cách biểu hiện trọn vẹn nhất tình yêu của bà đối với Chúa và đối với người nghèo. Không chỉ quan tâm đến những con người bị chà đạp, bị loại ra khỏi xã hội loài người, bà còn sẵn sàng chia sẻ những đau khổ về tinh thần và thể xác mà họ đang chịu đựng, chia

sẻ hoàn cảnh “bị bỏ rơi, không được yêu thương, không được chăm sóc” và không có ai trong đời.

Mặc dù nỗi đau đớn tinh thần triền miên, dai dẳng này có thể khiến bà nản lòng nhưng thay vào đó ở bà đã tỏa sáng một niềm vui và tình yêu khác thường. Bà thật sự là một bằng chứng sống cho niềm hy vọng, là tông đồ của tình yêu và niềm vui sống vì bà đã xây dựng cuộc sống của bà trên nền tảng của đức tin chân thật. Bà tỏa ra một thứ “hào quang” như Malcolm Muggeridge đã mô tả, nó tuôn tràn ra từ mối quan hệ giữa bà với Chúa. Trong cuốn sách này, tôi hy vọng sẽ khai thác và làm sáng tỏ được những động cơ còn ẩn chứa trong mối quan hệ này.

Tài liệu

Bản thân Mẹ Teresa luôn ý thức rất rõ về những hoàn cảnh khác thường của ơn gọi của mình và cái cách thức lạ kỳ mà bà phải sống trọn vẹn ơn gọi đó. Bà luôn yêu cầu tất cả các tài liệu tiết lộ về linh hứng đằng sau sự hình thành Hội dòng Thừa sai Bác ái cần phải được hủy bỏ, vì bà lo sợ người ta sẽ đưa bà lên trên, điều mà bà tin là chỉ nên dành cho một mình Chúa.

Con cũng đã gửi cho Cha [Van Exem] nhiều lá thư kể về công việc khi còn là nữ tu dòng Loreto. – Giờ đây kế hoạch mà Chúa Giêsu ủy thác cho chúng con đều có trong Hiến chương – tất cả những lá thư đó không còn cần thiết nữa. Cho con được xin lại tất cả vì chúng chỉ là ý nghĩ của cá nhân con lúc bấy giờ. Con muốn được đốt hết những lá thư chứa đựng thông tin về con trong đó – Thừa Đức Cha, con cầu xin Đức Cha ban cho con nguyện vọng này – Con muốn bí mật của Chúa chỉ là bí mật của chúng ta – thế giới không biết đến điều này và con cũng muốn nó sẽ mãi như thế. – Bất cứ thông tin nào về hoàn cảnh ra đời của Hội dòng¹ mà Đức Cha đã được biết – con chưa bao giờ kể với ai – ngay cả khi xưng tội. – Chỉ có Đức Cha và Cha

1. Hội dòng có nghĩa là Hội dòng Thừa sai Bác ái (*Missionaries of Charity*)

[Van Exem] biết điều đó – Vậy là đủ. Con chỉ là một công cụ nhỏ bé của Người – giờ đây ý nguyện của Người sẽ được biết đến thông qua Hiến chương – cho nên tất cả những lá thư đó không còn cần thiết nữa.

Một năm sau, năm 1957, Tổng Giám mục Périer vẫn chưa chấp thuận yêu cầu của bà, bà đã tìm cơ hội cầu khẩn thêm một lần nữa. Lần thứ hai này cũng không được chấp thuận. Theo thời gian, công việc của bà ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm, khả năng bà và công việc mà bà đang làm sẽ trở thành đề tài của nhiều sách báo. Thế nhưng đối với bà, đó lại là một thử thách khác. Một lần nữa, bà lo sợ rằng Tổng Giám mục Périer và Cha Van Exem – linh hướng của bà từ năm 1944, sẽ cung cấp các tài liệu này:

Con đã đến chỗ Đức Cha sáng nay nhưng không gặp Đức Cha. Con có một thỉnh cầu rất lớn mong được Đức Cha chấp thuận. – Con chưa bao giờ cầu xin Đức Cha bất cứ điều gì cho riêng con cả. – Từ Đức ông E.Barber, con được biết Đức Hồng y Spellman muốn viết về con và về công việc. Đức Giám mục Morrow sẽ đến gặp và xin Đức Cha tất cả những tài liệu này. – Với Đức Cha và Cha Van Exem, con đã gửi gắm những suy nghĩ thầm kín nhất của con – tình yêu của con đối với Chúa – và tình yêu của Chúa dành cho con – xin Đức Cha đừng đưa cho họ bất kỳ thông tin nào của năm 1946. Con muốn công việc đó vẫn chỉ là của Người. Khi mọi việc xảy đến, lúc đó mọi người sẽ nghĩ nhiều đến con hơn là nghĩ đến Chúa Giêsu. Hãy vì Đức Mẹ đồng trinh, xin đừng tiết lộ hay cung cấp bất cứ điều gì. Con biết họ muốn tài trợ cho Hội dòng – Con không cần tiền. – Con tuyệt đối tin tưởng ở Chúa – Con biết Người không bao giờ bỏ rơi con. Chỉ trong vòng một vài năm nhưng con đã nhận được không biết bao nhiêu khoản tiền lớn. – Con không biết bằng cách nào chúng đến được với con. Con vô cùng hạnh phúc và biết ơn Chúa vì những gì Người đã mang đến – Con thà chịu cảnh nghèo khổ cùng với Chúa Giêsu và những người nghèo khổ của Người. – Con thà đi xin và dành lấy từng ít một – Hãy cứ để cho ông ấy viết về “công việc” và những con

người đau khổ chúng ta – để họ giúp con trả những khoản tiền học phí cho những đứa trẻ nghèo và mang đến những đứa trẻ thông minh hơn một cơ hội trong đời.

Cha Martindale S.J cũng muốn viết và đã nhờ [Captain] Cheshire chuyển lời – Con đã từ chối. – Con chỉ là công cụ của Người – sao phải nói nhiều về con như vậy – khi mà toàn bộ công việc này là của Người. Con không có quyền gì với nó cả. Chính Người đã giao nó cho con...

Ba năm sau, bà lại tiếp tục tìm cơ hội khác để yêu cầu hủy bỏ các tài liệu, thư từ đó. Để được Tòa Thánh công nhận Hội dòng Thừa sai Bác ái, Tổng Giám mục Calcutta đã chính thức gửi đơn lên Đức Giáo hoàng, trình bày lịch sử hình thành và công việc của Hội dòng thuộc giáo phận của ông. Quá trình kiểm tra mới này khiến bà lo lắng:

Thưa Đức Cha,

Lúc này Đức Cha đang xem lại hồ sơ của Hội dòng chúng con. – Con xin Đức Cha hãy hủy các lá thư không liên quan đến Hội dòng mà con đã gửi cho Đức Cha. – “Ơn gọi” là món quà quý giá mà Chúa đã ban cho con – một người không xứng đáng – con không biết vì sao Người lại chọn con – con nghĩ chắc cũng giống như những người mà chúng ta chọn giúp đỡ - vì họ là những người không ai cần đến. Từ ngày đầu cho đến nay – ơn gọi mới này là một câu trả lời “Xin vâng” kéo dài con gửi đến Chúa, mà không một lần nghĩ đến cái giá phải trả. – Con tin rằng thực tế “công việc này là của Người” – con chưa bao giờ hoài nghi về điều đó. – Con rất đau lòng khi mọi người gọi con là người sáng lập vì con biết chắc Chúa đã hỏi con – “Con sẽ giúp Ta làm việc này chứ?” Tất cả đều là của Người – con chỉ hiến dâng mình cho kế hoạch của Người – cho Thánh ý của Người – Giờ đây, công việc của Người đã phát triển vì chính Người đã làm điều đó thông qua con, chứ không phải con.

Về điều này, con tin tưởng đến mức – con sẽ vui vẻ hiến dâng cả cuộc đời để chứng minh–

Tuy Tổng Giám mục Périer và những người kế nhiệm ông tin rằng những tài liệu đó cần phải được giữ lại, Mẹ Teresa cũng đã tìm cách hủy được khá nhiều. Cũng vậy, Cha Van Exem từ lâu luôn phản đối yêu cầu này của Mẹ Teresa. Cha đã cố gắng thuyết phục bà giữ lại cho các thế hệ mai sau của những người đi theo bà. Năm 1981, ông viết cho bà như sau: “Tôi thật sự bị sốc: Tôi không biết điều gì đã xảy ra đến với các tài liệu do Cha Henry giữ. Năm ngoái khi tôi đến Nhà thờ Thánh Teresa, chẳng còn gì cả. Chúng hiện đang ở đâu? Tôi hoàn toàn không muốn chấp nhận thực tế này”. Nhưng rồi cuối cùng Cha cũng thua cuộc. Ngay trước khi qua đời vào năm 1993, Cha Van Exem đã mô tả chi tiết với Tổng Giám mục Henry D’Souza, lúc bấy giờ là Tổng Giám mục Calcutta:

Thưa Đức Cha,

Con xin cảm ơn và gửi lại Đức Cha tài liệu mà Đức Cha đã gửi cho con trước khi đi Hồng Kông.

Về cuốn tập của Mẹ Teresa, con xin được bổ sung như sau:

Chính Mẹ Teresa đã viết cuốn tập này. Đây rõ ràng là một cuốn nhật ký nhưng thật ra không phải. Chắc hẳn nó được viết vào một thời điểm nào đó sau khi xảy ra các sự kiện. Phải chăng Mẹ Teresa có những ghi chú nào đó mà con không biết? Điều này hoàn toàn có thể vì Mẹ đã đề rất nhiều ngày tháng. Có một số chỗ, con đã bổ sung tháng và năm vào. Từ lúc bắt đầu hoạt động của Hội dòng, sau khi trả lời tất cả các thư từ nhận được, Mẹ thường đưa chúng cho con cất giữ.

Sau một thời gian – lúc bấy giờ có lẽ là ở Creek Lane, Mẹ muốn đốt tất cả các lá thư mà bà đã giao cho con. Tổng cộng có hai rương thư từ, một rương gồm những lá thư của những nhà hảo tâm, còn một rương chứa thư từ liên lạc. Con đã từ chối việc này và đề nghị bà nên xin ý kiến của Tổng Giám mục Périer, bề trên tổng quyền của Hội dòng Thừa sai Bác ái. Bà đã đến gặp Tổng Giám mục Périer và Đức Tổng Giám mục nói với bà: “Mẹ à, hãy viết về lịch sử hình thành của Giáo đoàn đi rồi Cha Van Exem sẽ trao lại cho Mẹ toàn bộ các thư từ”. Mẹ

bắt đầu viết cuốn sách đó với các dữ liệu thu thập từ ngày 21 tháng Mười hai năm 1948 đến ngày 11 tháng Sáu năm 1949, nhưng khi đêm đến bà quá mệt mỏi đến mức không thể tiếp tục viết được.

Khi Tổng Giám mục Dyer kế nhiệm Tổng Giám mục Périer, Mẹ đã đến gặp vị Tổng Giám mục mới này để khẩn cầu lần nữa. Ông đã hỏi bà về những gì Tổng Giám mục Périer đã nói và yêu cầu bà hãy thực hiện điều đó. Rồi đến Tổng Giám mục Albert Vincent cũng dứt khoát từ chối khẩn cầu này. Năm 1969, Tổng Giám mục Picachy đến Calcutta và bà ấy đã bảo con đừng nhắc gì đến những lá thư của bà. Bà ấy đã biết trước Tổng Giám mục Picachy sẽ nói gì.

Vào thập niên 1970-1980, Mẹ vẫn một mực đòi hủy các lá thư đó. Từ năm 1965, bà đã trở thành Bề trên Tổng quyền của một Hội dòng thuộc thẩm quyền Tòa Thánh và không còn chịu sự quản lý của Tổng Giám mục. Vì thế con đã gửi cho bà hai rương thư từ đó nhưng cũng gửi kèm một lá thư dài giải thích với bà rằng một số lá thư không còn thuộc quyền sở hữu của bà nữa mà đã thuộc về Hội dòng.

Con vẫn giữ cuốn tập của bà cho đến khi gửi nó đến cho Đức Cha.

Giờ con xin gửi lại những tài liệu mà con đã nhận từ Đức Cha.

Mặc dù chỉ có Cha Van Exem và Tổng Giám mục Périer biết bí mật về linh hứng lập dòng của bà, nhưng theo thời gian một số linh mục khác cũng đã biết được về bóng tối trong đời nội tâm của Mẹ Teresa. Mẹ đã bộc lộ nội tâm của mình chỉ vì bà cảm thấy Chúa muốn bà làm thế. Mẹ không màng đến những mong muốn của bản thân nhưng lại không bao giờ từ chối Người bất cứ điều gì. Những vị linh mục này đã tỏ ra là những người trợ giúp đắc lực – những “Simon người Kirênê” thật sự trên “con đường vác thập giá” này.

Những người nhận được những lá thư này là những người đầu tiên hiểu rằng bóng tối là yếu tố quan trọng trong ơn gọi của Mẹ,

và họ cho rằng việc công bố những thông tin này sẽ trở thành bằng chứng quý báu chứng minh cho sự thánh thiện của Mẹ Teresa và giúp duy trì sứ mệnh của bà ngay cả sau khi bà đã chết. Cha Neuner giải thích:

Trái với yêu cầu rõ rệt của Mẹ Teresa xin hủy bỏ những lá thư này, sau khi đọc chúng, tôi cảm thấy cần phải giữ lại vì chúng hé lộ một khía cạnh khác trong đời sống của Mẹ, chiều sâu thật sự của ơn gọi của bà mà dường như chưa ai ngờ tới. Tất cả đều chỉ nhìn thấy được sự đấu tranh dững cấn của bà trong công việc, tình yêu bao la bà dành cho người nghèo khổ và đau khổ, sự quan tâm chăm sóc đối với các chị em trong dòng; nhưng bóng tối trong tâm hồn bà vẫn luôn là bí mật của riêng bà. Lúc nào bà cũng sống vui vẻ và làm việc không mệt mỏi. Nỗi thống khổ trong lòng không ngăn cản được công việc hàng ngày của bà. Bằng khả năng lãnh đạo tài giỏi, bà đã dìu dắt các chị em, xây dựng nhiều trung tâm mới và được nhiều người biết đến, nhưng trong lòng bà lại là một sự trống rỗng đến cùng cực. Những lá thư này tiết lộ về quyền năng hỗ trợ cho sứ mệnh của bà. Điều quan trọng là các chị em của bà cũng như nhiều người khác cần biết rằng công việc đó bắt nguồn từ mẫu nhiệm của sứ mệnh Chúa Giêsu, trong sự kết hiệp với Đấng đã cảm thấy bị Cha mình bỏ rơi vào lúc hấp hối trên thập giá.

Trong một số lá thư và ghi chú về bóng tối trong tâm hồn mình, Mẹ Teresa đã nhắc đến "vấn đề lương tâm". Đối với Mẹ Teresa, mỗi một từ bà viết về bóng tối trong tâm hồn bà (dưới hình thức trình bày rõ ràng hay ngụ ý) đều thuộc phạm trù này. Một trong các vị linh mục biết về bóng tối này đã giúp làm rõ lý do vì sao cần phải bảo tồn và công bố những tài liệu này:

Dù giờ đây Mẹ không còn trên thế gian này nữa nhưng liệu Mẹ sẽ vẫn tiếp tục phản đối việc công bố những lá thư do Hồng y Picachy lưu giữ, ngay cả sau khi Mẹ và Hồng y đều đã

qua đời? Lúc này Mẹ chắc đã hiểu được rằng bà thuộc về giáo hội. Giáo hội dạy rằng ơn đặc sủng nhiệm mầu ban cho những người bạn thân của Chúa không phải chỉ riêng cho bản thân họ mà còn vì lợi ích của toàn thể giáo hội. Nhiều người khi trải qua những thử thách tương tự sẽ có được can đảm và hy vọng từ những lá thư này. Có thể còn nhiều người khác nữa, nhiều hơn chúng ta tưởng - ở các cấp độ khác nhau mà thôi.

Về quan điểm của Mẹ Teresa trong cụm từ “Phần của lời thú tội”, cần phải hiểu rằng những gì Mẹ muốn nói không thuộc phạm vi Bí tích Hòa giải. Một người không thể xưng tội bằng cách liệt kê tội lỗi của mình lên tờ giấy rồi gửi nó đến cho linh mục. Các linh mục, những người đã nhận thư của Mẹ đều hiểu rõ - bà đã viết ra những gì bà không thể nói khi gặp họ. Theo cách nghĩ của bà thì vấn đề này mang tính riêng tư vì nó cũng giống như “vấn đề của lương tâm”.

Ngoài những lá thư, các trích đoạn từ các bài viết khác của Mẹ Teresa cũng được trích dẫn trong cuốn sách này, trong số đó có cuốn nhật ký bà đã giữ từ khi bắt đầu công việc tại các khu nhà ổ chuột, các chỉ dẫn của bà dành cho các chị em và những bài phát biểu trước công chúng. Nhiều nguồn tư liệu khác cũng được sử dụng: các trích đoạn của những lá thư được viết trong thời gian phải xác minh liệu “ơn gọi trong ơn gọi” có nguồn gốc thiêng liêng không, chủ yếu là những lá thư của Tổng Giám mục Périer, Cha Van Exem, và các bề trên của Mẹ; các bằng chứng thu thập trong quá trình phong thánh của Mẹ Teresa, hầu hết là từ các vị linh hướng của bà và từ các thành viên Hội dòng Thừa sai Bác ái; và các bằng chứng từ các tài liệu đã phát hành.

Tổ chức

Các tài liệu được trình bày theo thứ tự thời gian. Do đó cùng một cụm từ hoặc khái niệm tương tự sẽ xuất hiện nhiều lần, nhưng những đoạn lặp lại này, đặc biệt trong các bài viết về nội tâm của Mẹ, chính là điều cho thấy được quá trình phát triển, cường độ và thời gian kéo dài của giai đoạn bóng tối trong tâm hồn bà. Do đó, chúng là vô giá.

Về phần mình, Mẹ Teresa chỉ có thể nói về thực tại trong nội tâm của bà và việc đề cập nhiều lần đến nỗi đau và bóng tối trong tâm hồn bà với nhiều nguyện cầu cho thấy nhu cầu cần được giúp đỡ là có thể hiểu được. Các ý kiến được lặp lại trong các bài viết thường trở nên phong phú hơn theo thời gian với sự xuất hiện của một chi tiết hoặc một khía cạnh mới, cho thấy là bà đã hiểu hoặc sống cách sâu sắc hơn một khía cạnh cụ thể nào đó trong đời sống tâm linh và sứ mệnh của bà.

Các bài viết của Mẹ Teresa đã được chỉnh sửa rất ít. Mặc dù tất cả đều được viết bằng tiếng Anh nhưng cần hiểu rằng tiếng Anh không phải là tiếng mẹ đẻ của Mẹ Teresa. Ngôn ngữ chính của bà là tiếng Albania. Quá trình học tập và phần lớn giao tiếp hàng ngày khi còn ở Skopje bà đều dùng ngôn ngữ Serbo-Croatia. Thời gian ở Ấn Độ, những lá thư đầu tiên bà gửi cho bạn bè và linh hướng ở Skopje được viết bằng tiếng Serbo-Croatia. Cuốn sách này chứa những bản dịch chính xác nhất từ nguyên văn những lá thư này. Đối với các nội dung viết bằng tiếng Anh, dù đôi lúc không đúng ngữ pháp hoặc có thể chỉnh sửa cho đúng hơn nhưng chúng được giữ nguyên như bản gốc. Các lỗi chính tả đã được chỉnh sửa và các chữ rõ ràng đã bị Mẹ bỏ sót đã được để trong các dấu vuông.

Viết hoa là một phần quan trọng trong cách viết của Mẹ Teresa. Bà có thói quen viết hoa những chữ thường không được viết hoa trong tiếng Anh. Ngoài viết hoa chữ "Chúa" và các đại từ chỉ định nhắc đến Người, bà còn viết hoa những chữ có liên quan đến những gì thiêng liêng, thần thánh, cũng như những thuật ngữ mà bà cho là quan trọng như "Xưng tội", "Hội dòng Trẻ của chúng tôi", "Người nghèo khổ của chúng tôi", "một Nụ cười tươi", v.v... Đó là cách bà thể hiện sự tôn kính đối với những gì linh thiêng và là cách để nhấn mạnh một hiện thực cụ thể nào đó đã đánh động tới bà. Tuy nhiên, không phải lúc nào bà cũng thống nhất trong cách viết hoa này, và phần lớn trong số các chữ viết hoa đó đã được chỉnh sửa theo cách sử dụng tiếng Anh chuẩn.

Điều điều về dấu chấm câu: các bài viết của Mẹ Teresa được giới thiệu trong cuốn sách này là những trao đổi cá nhân giữa bà với các

cộng sự thân tín chứ không phục vụ mục đích xuất bản. Trong “lối viết riêng tư” này, dấu gạch ngang là một thứ dấu chấm câu đặc trưng trong phong cách viết của bà. Đôi khi trong các lá thư của bà, đặc biệt là trong các cuốn nhật ký và ghi chú, dấu gạch ngang được dùng thay cho mọi dấu chấm câu khác như dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu chấm phẩy, dấu cảm thán hoặc dấu hỏi, và cuối cùng là dấu gạch ngang. Tóm lại, mỗi ngắt nhịp suy nghĩ đều được thể hiện bằng dấu gạch ngang. Điểm đặc biệt trong phong cách viết này của bà thể hiện sự năng động và hoạt bát trong tính cách con người bà, thể hiện đôi chút “vội vã” được làm điều kế tiếp và không bận tâm đến những thứ “không cần thiết”. Mặc dù những dấu gạch ngang này có thể ảnh hưởng mạch đọc của độc giả, nhưng để đảm bảo tính chân thật của nội dung, hầu hết đều được giữ nguyên như bản gốc. Tuy nhiên, có một số trường hợp, khi dấu gạch ngang làm ngắt nghĩa nội dung, hoặc nó sẽ được bỏ đi hoặc được thay thế bằng những dấu chấm câu phù hợp.

Thường xuyên sử dụng những từ viết tắt không phổ biến là một đặc điểm khác trong phong cách viết của Mẹ Teresa, một điểm nhận biết khác về tính cách vội vã của bà. Ví dụ một số từ được viết tắt đó là “Holy Com”. (Communion) (Bí tích Thánh thể), “H.G” (His Grace) (để gọi Đức Tổng Giám mục), “Bl” (Blessed) (Thánh), Sacrament (Bí tích), “Cal” (Calcutta), “Nov”. (Novices hoặc Novitiate) (Tập sinh hay Tập viện), v.v. Những từ tương ứng đã được cung cấp trong dấu ngoặc đơn sau mỗi từ viết tắt.

Tôi hy vọng nhiều người sẽ tìm được cảm hứng từ cuộc sống can đảm của Mẹ Teresa cho sứ mệnh “thắp sáng cho những người sống trong bóng tối” và sẽ nối tiếp sứ mệnh đó tùy theo ơn gọi và khả năng của mỗi người. Đâu đó trong tâm hồn chúng ta, nơi mà bóng tối vẫn còn ngự trị, cầu mong một tia sáng rọi vào qua tấm gương của Mẹ, tình yêu thương của Mẹ và giờ đây là lời cầu bầu của Mẹ từ Thiên đàng.

Chương một

“Hãy đặt tay con vào tay Người,
và bước đi cùng với Người”

NHÀ TRUYỀN GIÁO

Lạy Chúa Giêsu, vì Chúa và các linh hồn!

- Mẹ Teresa

“Hãy đặt tay con vào tay Người [Chúa Giêsu], và bước đi cùng với Người. Hãy bước về phía trước vì nếu con nhìn lại, con sẽ quay trở lại”. Những lời từ biệt mà mẹ bà đã nói khi tiễn bà lên đường bắt đầu cuộc đời truyền giáo ở tuổi 18 đã khắc sâu trong tim thiếu nữ Gonxha Agnes Bojaxhiu lúc đó – tức Mẹ Teresa sau này. Ngày 26 tháng Chín năm 1928, bà đến Ireland để gia nhập dòng Đức Trinh nữ Maria (Institute of the Blessed Virgin Mary) (thường gọi các nữ tu dòng Loreto), một dòng tu không có nội cấm gồm những nữ tu hiến thân cho giáo dục. Bà nộp đơn xin đi truyền giáo ở Bengal. Đó là một việc làm mạo hiểm đòi hỏi phải có lòng can đảm và đức tin vững

vàng, vì bà và gia đình bà đều hiểu rằng, “vào thời điểm đó, khi đã đi truyền giáo thì sẽ không bao giờ trở về”.

Dù còn trẻ nhưng Gonxha đã dành sáu năm để quyết định về ơn gọi của mình. Bà đã lớn lên trong một gia đình với truyền thống mộ đạo, và trong một cộng đồng giáo xứ đầy lòng nhiệt huyết cũng đã góp phần nuôi dưỡng tình yêu tôn giáo của bà. Trong hoàn cảnh đó, sau này Mẹ Teresa tiết lộ, lần đầu tiên bà cảm thấy được mời gọi hiến dâng đời mình cho Chúa:

Khi đó tôi chỉ mới 12 tuổi. Đó là lần đầu tiên, vào năm 1922, tôi biết được mình có ơn gọi đến với người nghèo. Tôi muốn trở thành một nhà truyền giáo. Tôi muốn ra đi và mang cuộc đời của Chúa Ki-tô đến cho những người dân ở các xứ truyền giáo. Lúc đầu, vào độ tuổi 12 đến 18, tôi không muốn trở thành nữ tu. Gia đình tôi lúc đó sống rất hạnh phúc. Nhưng đến năm 18 tuổi, tôi quyết định rời gia đình và trở thành nữ tu, và từ đó, suốt 40 năm, tôi chưa có một giây phút nào nghi ngờ về quyết định của mình; đó là ý nguyện của Chúa. Đó là lựa chọn của Người.

Cho nên quyết định của Mẹ Teresa không phải là ý nghĩ nhất thời ở tuổi thiếu niên mà là một lựa chọn đã được cân nhắc, hoa quả của mối quan hệ sâu sắc với Chúa Giêsu. Nhiều năm sau, bà tiết lộ, “Ngay từ nhỏ, Thánh Tâm Chúa Giêsu đã là tình yêu đầu đời của tôi”. Bà thể hiện rõ quyết tâm đó trong một lá thư gửi cho Mẹ Bề trên phụ trách các nữ tu dòng Loreto:

Kính thưa Mẹ Bề trên,

Xin hãy lắng nghe nguyện vọng chân thành của con. Con muốn được gia nhập Hội dòng để một ngày nào đó con có thể trở thành một nữ truyền giáo và phục vụ Chúa Giêsu – Người đã hy sinh vì tất cả chúng ta.

Con đã học xong năm thứ 5 trung học², đã học tiếng Albania và tiếng Serbia, con biết một ít tiếng Pháp, con không biết chút tiếng Anh nào nhưng con hy vọng ở ơn Chúa, Người sẽ giúp con học được những gì con cần và vì thế mà những [ngày] gần đây con đã bắt đầu luyện tập.

Con không có điều kiện đặc biệt nào, con chỉ muốn được đi thừa sai, và còn về mọi thứ khác, con xin hoàn toàn trao phó trong tay Chúa.

SKOPJE, ngày 28 tháng Sáu năm 1928

Gonda Bojadjević

Một ân huệ đặc biệt mà bà nhận được vào ngày Rước Lễ lần đầu đã làm bùng cháy ngọn lửa khát khao trong tim bà, và đưa đến một quyết định táo bạo để hiến thân vào chốn xa lạ: “Ngay từ khi chỉ mới 5 tuổi rưỡi, - lần đầu tiên tôi được lãnh nhận Người [Chúa Giêsu] – trong tôi đã có tình yêu dành cho các linh hồn – Tình yêu đó đã lớn dần theo năm tháng – cho đến khi tôi đến Ấn Độ - với hy vọng được cứu rỗi nhiều linh hồn khác”.

Vượt Địa Trung Hải, nữ truyền giáo trẻ tuổi đầy nhiệt huyết này đã viết thư gửi cho người thân ở quê nhà: “Hãy cầu nguyện cho nhà truyền giáo của bố mẹ, rằng Chúa Giêsu sẽ giúp cô ấy cứu rỗi nhiều linh hồn bất tử ra khỏi bóng tối của sự thiếu niềm tin”. Mong ước mang ánh sáng đến cho những con người trong bóng tối sẽ được thực hiện, nhưng theo cách mà bà không hề dự đoán trước được khi bà bắt đầu cuộc hành trình theo sứ mệnh đã chọn.

Những ngày lênh đênh trên biển, trong những khoảnh khắc cô đơn vắng lặng, niềm vui xen lẫn nỗi buồn, Sơ Teresa (được đặt tên theo Thánh nữ Thérèse Lisieux khi bà gia nhập dòng tu Loreto)³ đã gom nhặt cảm xúc viết nên một bài thơ:

2. Năm 1928, Mẹ Teresa 18 tuổi. Năm thứ 5 trung học tương đương với lớp 10 hiện nay.

3. Thánh Thérèse thành Lisieux, nữ tu dòng Carmel, thường được gọi là “Bông hoa nhỏ”, sinh ngày 2 tháng Giêng năm 1873 tại Alençon, Pháp, mất ngày 30 tháng Chín năm 1897 tại Lisieux. Bà là thánh bốn mạng của Mẹ Teresa.

TẠM BIỆT

Ta đang rời xa ngôi nhà yêu dấu
Và mảnh đất thân thương
Để đến với miền Bengal ẩm thấp
Với bờ biển xa xôi.

Ta đang rời xa những người bạn cũ
Từ bỏ gia đình, người thân
Lòng thôi thúc đôi chân tiến bước
Phục vụ Chúa Giêsu.

Tạm biệt, mẹ dấu yêu
Chúa sẽ luôn bên mẹ
Ơn trên thúc giục con
Hương đến Ấn Độ nóng rất.

Con tàu đang dần tiến về phía trước
Rẽ sóng vượt đại dương
Khi mắt con được ngắm nhìn lần cuối
Bờ biển quê nhà (châu Âu) thân yêu.

Hiên ngang đứng trên boong tàu
Vui sướng, bình yên
Người bạn nhỏ của Chúa
Người vợ tương lai của Người.

Trong tay là chiếc thập tự giá bằng sắt
Nơi Người đã bị khổ hình
Khi trong lòng háo hức được hiến dâng
Bằng sự hy sinh đau đớn.

"Xin Chúa hãy nhận sự hy sinh này
Như một biểu tượng của tình yêu
Xin hãy giúp đỡ bề tôi
Được làm rạng danh tên Người!

*Đáp lại, con chỉ xin Người,
Người Cha tốt nhất của chúng con:
Hãy để con được cứu lấy dù chỉ một linh hồn -
Một linh hồn mà Người đã biết".*

*Trong sáng và thánh thiện như giọt sương mùa hạ
Những giọt nước mắt ấm áp bắt đầu rơi
Chứng minh cho
Sự hy sinh đau đớn.*

Ngày 6 tháng Giêng năm 1929, sau cuộc hành trình kéo dài 5 tuần, Sơ Teresa đã đến Calcutta. Trong một lá thư gửi gia đình, bà đã chia sẻ với mọi người chuyến đi đến thành phố này, nơi mà sau này sẽ gắn liền với tên tuổi của bà:

Sáng mừng 6 tháng Giêng, tàu nhỏ neo đến sông Hằng, hay còn gọi là "Dòng sông thánh". Với lộ trình này, chúng con có thể nhìn rõ quê hương mới của mình, Bengal. Quang cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp. Xa xa là những ngôi nhà nhỏ nằm rải rác, nhưng hầu hết là những túp lều dựng san sát dưới bóng cây. Tận mắt chứng kiến tất cả những điều này, ai cũng muốn mau chóng được đến sống giữa những ngôi nhà đó. Đến đây chúng con mới biết rằng có rất ít người theo đạo Công giáo. Khi tàu vào bờ, chúng con thầm hát vang ca khúc "Te Deum". Các sơ người Ấn Độ đã đợi chúng con ở đó, và cùng với họ chúng con đặt bước chân đầu tiên lên vùng đất Bengal với niềm hạnh phúc không sao tả xiết.

Tại nhà nguyện của tu viện, đầu tiên chúng con cảm ơn Chúa Cứu thế đã ban cho ân huệ to lớn này, Người đã cho chúng con được bình an đến với mục tiêu mà chúng con hằng mong đợi. Chúng con sẽ ở lại đây 1 tuần, sau đó sẽ đến Darjeeling và ở lại đó trong suốt thời gian tập sự.

Hãy cầu nguyện nhiều để chúng con trở thành những nhà truyền giáo tốt và can đảm.

Ngay sau khi đến Calcutta, Sơ Teresa được gửi đến Darjeeling để tiếp tục được huấn luyện. Tháng Năm, bà bắt đầu “nhà tập”, một thời gian khai tâm vào đời tu trong hai năm trước khi tuyên khấn lần đầu. Năm thứ nhất tập trung vào việc huấn luyện đời sống thiêng liêng của tập sinh, nhấn mạnh về cầu nguyện và linh đạo của dòng; năm thứ hai nhấn mạnh về sứ mệnh của dòng và thêm một phần đào tạo về công tác tông đồ. Sau khi hoàn tất chương trình huấn luyện ở tập viện, bà làm lễ tuyên khấn lần đầu vào ngày 25 tháng Năm năm 1931, tuyên hứa sẽ sống một cuộc sống nghèo khó, trinh khiết, và vâng lời, và sẽ dâng hiến đời mình cho sự quan tâm đặc biệt dạy dỗ giới trẻ. Đây là một niềm vui sướng khôn cùng, khi lòng mong mỏi được hiến dâng mình cho Chúa đã trở thành hiện thực. Bà đã tâm sự với một người bạn:

Giá như bạn biết được mình hạnh phúc đến nhường nào khi được làm người vợ bé nhỏ của Chúa Giêsu. Không ai, kể cả những người đang được hưởng niềm hạnh phúc trong một thế giới hoàn hảo có thể có được niềm hạnh phúc này vì mình đang cảm nhận được một niềm hạnh phúc trọn vẹn, ngay cả khi mình phải chịu đựng một điều gì đó vì người Chồng yêu quý của mình.

Sau lễ tuyên khấn, Sơ Teresa được cử đến cộng đồng Loreto ở Calcutta và giảng dạy tại Trường Trung học đệ nhất cấp Bengali Thánh Maria dành cho các bé gái. Vị nữ tu trẻ tuổi này đã háo hức được bắt đầu nhiệm vụ mới của mình, nhiệm vụ mà bà sẽ thực hiện cho đến năm 1948 (chỉ có 6 tháng gián đoạn), sau đó bà rời Loreto và thành lập Hội dòng Thừa sai Bác ái. Trong một lá thư gửi cho một tạp chí Công giáo ở quê nhà, bà đã kể về niềm vui đích thực mà nhiệm vụ này đã mang lại cùng với sự gian khổ của nó, vì nó giúp bà theo gương Chúa Giêsu và sống kết hiệp với Người:

Khí hậu ở Ấn Độ nóng như thiêu đốt. Mỗi khi bước ra ngoài, tôi có cảm giác như lửa đang cháy dưới chân mình dù cả cơ thể nóng rát. Khi thời tiết trở nên khắc nghiệt nhất, tôi thường tự an

ủi rằng các linh hồn sẽ được cứu rỗi bằng cách này và rằng Chúa Giêsu còn chịu đựng nhiều hơn thế... Cuộc đời của một nhà truyền giáo không phải là lối đi trải hoa hồng, đó là cuộc đời đầy chông gai; nhưng dù sao đó vẫn là cuộc sống tràn ngập niềm vui và hạnh phúc khi bà nghĩ rằng mình đang làm chính công việc mà Chúa đã từng làm khi Người còn sống, và rằng bà đang thực hiện mệnh lệnh của Người: "Các con hãy đi và giảng dạy cho muôn dân!"

Những điều "vì Chúa Giêsu và vì các linh hồn"

Sau 9 năm sống ở Loreto, Sr Teresa đang tiến gần tới giờ phút vô cùng quan trọng trong cuộc đời bà – bà chuẩn bị làm lễ tuyên khấn trọn đời. Các bề trên và đồng môn của bà lúc bấy giờ đều đã quen thuộc với tinh thần cầu nguyện, nhân hậu, bác ái và nhiệt huyết của bà; họ cũng đánh giá cao khiếu hài hước và khả năng tổ chức, lãnh đạo của bà. Trong mọi nỗ lực hành động, bà luôn thể hiện sự nhanh trí, óc phán đoán và lòng can đảm khác thường, như khi bà xua đuổi một con bò trên đường để bảo vệ các nữ sinh, và đuổi trộm vào một đêm nọ khi chúng đột nhập vào trường.

Tuy nhiên, không ai trong số các nữ tu và học sinh của bà nhận ra chiều sâu của đời sống nội tâm mà vị nữ tu vui tươi, cần mẫn này đã đạt được giữa những hoạt động hằng ngày. Bà chỉ chia sẻ với các linh mục giải tội về mối liên hệ sâu sắc của bà với Chúa Giêsu - nguồn cổ vũ tinh thần và tôn giáo vô tận của bà. Bà cũng hiếm khi nhắc đến những chịu đựng của mình, và niềm hân hoan tỏa sáng nơi bà đã giúp che giấu được những thử thách mà bà phải trải qua. Trong một lá thư gửi cho Cha Dòng Tên Franjo Jambreković, linh mục giải tội trước đây của bà, bà đã tiết lộ bí mật về quyền năng của Chúa trong lòng bà:

Thưa Cha kính mến,

Con xin chân thành cảm ơn về lá thư của Cha – Con thật không nghĩ là nhận được nó – Con xin lỗi vì trước đây không viết thư cho Cha.

Con vừa nhận được lá thư này từ Mẹ Tổng quyền khi Mẹ cho phép con được khấn trọn. Buổi lễ sẽ diễn ra vào ngày 24 tháng Năm năm 1937. Thật là một ân huệ to lớn! Con thật sự không biết cảm ơn Chúa thế nào cho đủ vì những gì Người đã làm cho con. Con sẽ thuộc về Người đến muôn đời. Giờ đây tim con tràn ngập niềm hân hoan vui sướng vì đã vác thập giá cùng với Chúa Giêsu. Đã có nhiều đau khổ - nhiều phút giây mất con nhòa lệ - nhưng đội ơn Chúa về tất cả mọi sự. Chúa Giêsu và con giờ đây đã là bạn, xin Cha cầu nguyện để Người cho con ơn bền đỗ tới cùng. Tháng này con sẽ bắt đầu thời gian huấn luyện ba tháng cuối cùng. Sẽ có nhiều điều cần làm ở đó cho Chúa Giêsu và cho các linh hồn - nhưng con cảm thấy rất hạnh phúc. Trước đây con rất sợ thử thách - nhưng giờ con biết đón lấy đau khổ trước khi nó xảy đến, và con và Chúa Giêsu đang sống trong yêu thương như thế đó.

Đừng nghĩ rằng đời sống tinh thần của con được trải đầy hoa hồng - con chưa từng nhìn thấy đóa hồng nào như thế trên bước đường của mình. Ngược lại, quanh con luôn thường trực "bóng tối". Và khi đêm xuống thật dày đặc - con cảm thấy như thể con sẽ kết thúc ở địa ngục - khi ấy con lại hiến dâng hoàn toàn cho Chúa Giêsu. Nếu Người muốn con phải xuống đó, con xin sẵn lòng - nhưng chỉ với điều kiện là việc đó thật sự khiến Người hạnh phúc. Con cần nhiều ân huệ, nhiều sức mạnh của Chúa Ki-tô để giữ vững niềm tin, giữ vững tình yêu mù quáng giúp con đến với Chúa Giêsu bị khổ hình. Nhưng con hạnh phúc - đúng vậy, hạnh phúc hơn bao giờ hết. Và con không mong muốn từ bỏ những khổ ải của mình bằng bất cứ giá nào. À không - con đang cười nhiều hơn là đang chịu đựng - cho nên nhiều người cho rằng con là người vợ được cưng chiều của Chúa Giêsu, đang sống cùng với Người tại Nazareth - rất xa Núi Sọ... Hãy cầu nguyện, xin hãy cầu nguyện thật nhiều cho con - con thật sự cần tình yêu của Người.

Con xin lỗi vì đã nói quá nhiều - nhưng chính con không hiểu vì sao [điều này lại xảy ra] - Hẳn Chúa Giêsu muốn thế - để Cha cầu nguyện thêm cho nhà truyền giáo của Cha...

Mẹ con rất hay viết thư cho con – bà thật sự đang truyền cho con sức mạnh để chịu đựng. Sự ra đi của con là giai đoạn bắt đầu cho cuộc sống siêu nhiên của bà. Khi bà tìm đến Chúa Giêsu, chắc chắn Người sẽ hân hoan chào đón bà. Anh chị con vẫn sống cùng nhau – họ đang sống hạnh phúc.

Chắc là Cha rất bận nên không thể nghĩ đến việc viết thư. Nhưng có một điều con cần nhờ Cha: hãy luôn cầu nguyện cho con. Cha không cần phải lựa chọn thời điểm đặc biệt để làm điều này – vì công việc của chúng ta vốn là cầu nguyện...

Cách đây vài ngày, con đã cười thật thoải mái – khi con chợt nghĩ đến một vài sự kiện hồi ở Letnica⁴. Lúc đó con thật kiêu hãnh. Ngay cả lúc này con cũng không khiêm nhường – nhưng ít ra con muốn được trở thành – và những hoàn cảnh bề bàng là những điều ngọt ngào nhất của con....

Con phải đi đây – thời tiết Ấn Độ nóng như thiêu đốt – nhưng các linh hồn ở đây rất đẹp và quý giá vì Máu của Chúa Ki-tô đã nhuộm thấm họ.

Con xin kính chào Cha và mong nhận được lời chúc phúc và lời cầu nguyện của Cha.

Đứa con của Chúa Giêsu

Sơ M. Teresa, IBVM (Dòng Đức Trinh nữ Maria)

“Bóng tối” – bạn đồng hành của Mẹ

Lá thư này được bà gửi cho linh mục giải tội ở Skopje là trường hợp đầu tiên trong số các thư từ liên lạc mà Sơ Teresa có nhắc đến “bóng tối”. Thật khó để hiểu được chính xác ý nghĩa của từ “bóng tối” lúc đó, nhưng về sau, cụm từ này sẽ diễn tả tâm trạng đau khổ nội tâm sâu sắc, không cảm nhận được sự an ủi, khô khan trong đời sống thiêng liêng, sự vắng mặt của Chúa trong cuộc sống, và đồng thời, lòng mong mỏi nhớ nhung được có Người.

4. Letnica là một thị trấn gần Skopje, nơi những giáo dân thường hành hương đến Đền thờ Đức Mẹ ở Dãy Núi Đen.

Chúng ta có thể thấy rõ qua lời kể ngắn gọn của bà là phần lớn thời gian bà phải đấu tranh để sống bằng đức tin, phó mình trong yêu thương và trông cậy vào Thánh ý Chúa, chứ không được soi sáng và an ủi bởi sự hiện diện cảm nhận được của Chúa. Bà ngày càng dần sâu vào tình yêu đó đến mức vượt ra ngoài cảm giác sợ hãi: “giờ con biết đón lấy đau khổ trước khi nó xảy đến, và con và Chúa Giêsu đang sống trong yêu thương như thế đó”.

Bóng tối trong đời sống nội tâm không phải là điều mới lạ trong truyền thống thần bí học Công giáo. Trên thực tế, đây là một hiện tượng thường xảy ra với rất nhiều vị thánh trong lịch sử Giáo hội, họ đã trải qua cái mà Thánh Gioan Thánh giá, một nhà thần bí nổi tiếng người Tây Ban Nha thuộc dòng Carmel đã gọi là “đêm tối”. Vị thánh bậc thầy trong đời sống nội tâm này đã sử dụng rất chính xác cụm từ trên để chỉ giai đoạn thanh luyện đau đớn mà một người phải trải qua trước khi đạt đến sự kết hiệp với Chúa. Sẽ có hai giai đoạn trong cuộc thanh luyện này: “đêm tối của giác quan” và “đêm tối của tinh thần”. Trong giai đoạn đêm tối đầu tiên, người đó sẽ thoát khỏi sự ràng buộc của những thỏa mãn giác quan và được dẫn vào cầu nguyện bằng chiêm niệm. Trong lúc Chúa truyền ban ánh sáng và tình yêu của Người, linh hồn người ấy vẫn còn đầy thiếu sót nên không đón nhận được và cho rằng đó là bóng tối, nỗi đau, sự khô khan và trống rỗng. Mặc dù sự trống rỗng và vắng mặt của Chúa là vẻ bên ngoài, nhưng đó lại là một nguồn đau khổ rất lớn. Tuy nhiên, nếu tình trạng này là “đêm tối của giác quan” chứ không phải là hậu quả của sự tầm thường, lười biếng hay đau ốm thì người đó sẽ tiếp tục thi hành bốn phận của mình một cách trung thực và quảng đại mà không nản lòng, không lo lắng cho bản thân, hay bị rối loạn tình cảm. Cho dù không còn cảm nhận được niềm an ủi nào, nhưng lòng vẫn khát khao mong mỏi Chúa, cùng với sự gia tăng về tình yêu, khiêm nhường, kiên nhẫn và các nhân đức khác.

Sau khi vượt qua được giai đoạn đêm tối đầu tiên, người đó sẽ được Chúa dẫn tới giai đoạn “đêm tối của tinh thần” để được thanh luyện khỏi những cội rễ thâm sâu nhất của các khiếm khuyết của mình. Đi cùng với quá trình thanh luyện này là một tâm trạng khô khan đến cùng cực, và người đó sẽ cảm thấy như bị Chúa xua đuổi

và bỏ rơi. Đó là một trải nghiệm đau đớn đến mức con người cảm thấy như đang đi vào chốn địa ngục muôn kiếp. Và thậm chí còn đau đớn hơn nhiều vì người đó chỉ cần Chúa và yêu Người bằng một tình yêu lớn lao nhưng lại không nhận ra là mình yêu Chúa. Các đức tin, cây, mền đều bị thử thách khắc nghiệt. Cầu nguyện trở nên khó khăn, gần như không thể; các lời khuyên bảo gần như không mang lại lợi ích gì; và những thử thách bên ngoài sẽ càng làm tăng thêm nỗi đau này. Bằng cuộc thanh luyện đớn đau này, người đó sẽ được dẫn đến sự dứt bỏ hoàn toàn khỏi mọi tạo vật, và được đưa đến sự kết hiệp với Chúa ở mức độ cao hơn, trở thành một công cụ hoàn hảo trong bàn tay Người và phục vụ Người một cách trong sáng và không vụ lợi.

Không có gì ngạc nhiên khi Sơ Teresa, người đã được đánh giá là một tâm hồn đặc biệt, sẽ được thanh luyện trong "lò" của những đau đớn thần bí này. Khi chọn cách đối mặt với nỗi đau với lòng trông cậy, phó thác, và ước muốn được làm vui lòng Chúa nhưng vẫn làm tròn mọi bổn phận của đời tu, bà đã tự định hướng cho mình cách đối mặt với những thử thách nội tâm sắp tới mà thậm chí còn khắc nghiệt hơn nhiều.

Thuộc về Người đến muôn đời

Sau ba tháng cầu nguyện và suy ngẫm trong thời kỳ huấn luyện, như bà đã đề cập với Cha Jambreković, ngày mà bà chờ đợi từ lâu đã đến. Ngày 24 tháng Năm năm 1937, với một tâm hồn hạnh phúc và đầy lòng biết ơn, Sơ Teresa đã bước đến bàn thờ Chúa để tuyên bố tiếng "Xin vâng" cuối cùng của bà, hiến dâng đời mình cho Chúa Giêsu bằng tình yêu vợ chồng suốt quãng đời còn lại. Buổi lễ diễn ra trong nhà nguyện tu viện ở Darjeeling với sự chủ trì của Tổng Giám mục Ferdinand Périer. Theo thói quen của dòng Loreto, bà được gọi là "Mẹ Teresa". Ngoài niềm vui hiển hiện rõ vào ngày tuyên khấn trọn đời, không có điều gì khác thường nơi bà khiến Đức Tổng Giám mục hay những người khác phải để tâm. Thật may mắn, một vài suy nghĩ nội tâm của bà đã được ghi lại trong một lá thư khác gửi cho Cha Jambreković:

Thưa Cha,

Giáng sinh đang đến gần – chắc vào thời điểm Cha nhận lá thư này – tất cả chúng ta sẽ được vui niềm vui của Chúa Hài đồng. Đó là lý do vì sao con muốn gửi đến Cha những lời chúc tốt đẹp nhất. Chúa sẽ ban ơn để Cha làm được nhiều việc cho Người và cho các linh hồn. Xin Cha cầu nguyện để nhà truyền giáo của Cha cũng được như vậy.

Chắc là Cha cũng biết là con đã khẩn trọn đời. Ngày hôm đó con cũng nghĩ đến Cha; giá như Cha biết được con đã hạnh phúc như thế nào, đến nỗi con có thể tự mình đốt lửa thiêu để làm lễ tế. Giờ đây con đã là của Người và cho đến muôn đời! Chắc Cha không thể hình dung được cô bé Gonda ngày xưa giờ đã là vợ của Chúa Giêsu. Nhưng Người luôn thật tốt với con – cứ như thể Người muốn sở hữu tình yêu mà con dành cho Người. Một lần nữa, con xin chân thành cảm ơn Cha vì tất cả những gì Cha đã làm cho con.

Sơ Gabriela hiện đang ở đây. Sơ đang hết lòng phục vụ Chúa – Điều quan trọng nhất là sơ biết cách chịu đựng và đồng thời cũng biết cười. Đó là điều quan trọng nhất – chịu đựng và cất tiếng cười. Sơ đang giúp đỡ con rất nhiều – nếu không có sơ chắc con cũng không làm được gì. Sơ luôn sẵn sàng giúp đỡ con và con thật xấu hổ khi tận dụng lòng tốt của sơ ấy.

Sơ Bernard sẽ tuyên khấn vào ngày 23 tháng Giêng năm 1938. Nhờ ơn Chúa mà giờ đây tất cả đều đã ổn định – Chắc Chúa Giêsu chọn sơ vì một mục đích đặc biệt nào đó, Người đã bắt sơ phải chịu đựng quá nhiều. Và sơ ấy thật sự là một anh hùng, can đảm mím cười chịu đựng tất cả những gì xảy đến...

Nếu chúng ta muốn đưa Bengal về với Chúa Ki-tô, chúng con sẽ phải trả giá bằng nhiều hy sinh. – Giờ đây con thật sự vui mừng khi thấy sự việc không như con mong đợi – vì con hiểu Chúa muốn niềm trông cậy của chúng ta – vì thế khi mất mát, chúng ta cũng hãy ca ngợi Chúa như thể chúng ta được tất cả.

Có lẽ mẹ con đã viết thư cho Cha. Giờ bà đang ở với anh trai con. Họ đang sống rất hạnh phúc. Họ chỉ thiếu một thứ - đó là Gonda của họ. Nhưng nhờ ơn Chúa, mẹ con lại được sống cạnh nhà thờ và có thể nói tiếng Albania. Mẹ thật là hạnh phúc. Chị con đã làm hội trưởng Hiệp hội Thánh mẫu cho nữ sinh trung học (the prefect of Sodality of Our Lady). Con hy vọng chị ấy sẽ làm được nhiều điều cho Chúa Giêsu.

Chắc Cha cũng muốn biết vài tin tức về con. Có một việc, Cha hãy cầu nguyện cho con - lúc này con cần lời cầu nguyện hơn bao giờ hết. Con muốn là tất cả cho Chúa - thực sự chứ không chỉ mang tên và mặc bộ áo mà thôi. Nhiều lúc thứ tự này bị đảo ngược - khi mà cái "tôi" đáng kính lại chiếm vị trí quan trọng nhất. Con vẫn luôn là Gonda đầy kiêu hãnh. Chỉ có khác một điều là - đó là tình yêu của con dành cho Chúa Giêsu - con muốn dâng cho Người tất cả - thậm chí cả cuộc sống này. Nghe thì thật tuyệt nhưng trên thực tế lại không dễ chút nào. Nhưng đó lại chính là điều con mong muốn, con muốn nó không dễ dàng. Cha có còn nhớ có một lần Cha nói với con ở Skopje: "Gonda, con muốn uống cạn đến giọt cuối cùng của chén đắng này". Con không biết lúc đó con có suy nghĩ như hiện nay không, nhưng lúc này thì có, và [con sẽ uống cạn chén] với một niềm hân hoan mà không nhỏ lấy một giọt nước mắt... Thật không dễ dàng cho một người phải làm việc suốt ngày từ sáng đến tối.

Tối nay con buồn ngủ khủng khiếp, vì vậy xin Cha thứ lỗi vì con viết như thế này - nhưng nếu con không viết xong tối nay, sáng mai sẽ trễ mất. Cho con gửi lời chào đến Cha Vizjak - hôm nay con vừa gửi cho Cha ấy một vài cuốn sách.

*Hãy luôn cầu nguyện cho con
Kính chào Cha trong Chúa Giêsu
S.M. Teresa, IBVM*

Vì Mẹ Teresa luôn mong mỗi được kết hợp trọn vẹn với Chúa Kitô, Đấng đã phải chịu khổ hình trên Thập giá, và bà - người vợ bé

nhỏ của Người – không thể làm gì khác ngoài việc được gắn bó với Người trong nỗi khổ hình đó. Nếu bà không thể cắt đi được nỗi đau của Người, thì bà sẽ ở đó, trên Thập tự giá cùng với Người. Chọn cách chia sẻ số phận với Người mình yêu thương, bà vui vẻ đón nhận những thánh giá luôn theo bà suốt con đường xả thân quên mình.

Khó khăn trong cố gắng hàng ngày để sửa chữa sai sót của mình cũng là một phần của thánh giá của Mẹ Teresa. Bà đã tâm sự với linh mục giải tội về cuộc đấu tranh để chế ngự tính kiêu hãnh; tuy vậy, bà đã giành chiến thắng trong nhiều cuộc chiến mặc dù không ý thức được điều đó. Trong lúc bà còn buồn lòng về “cô Gonxha đầy kiêu hãnh” thì sự khiêm tốn của bà đã tạo được ấn tượng sâu sắc đối với mọi người. Sơ Gabriela, một trong những người bạn thời thơ ấu của bà ở Skopje, và hiện là đồng môn của bà ở Loreto, đã viết thư cho Cha Jambreković vào ngày hôm đó:

Con nghĩ là Chúa rất yêu thương Sơ Teresa. Chúng con đang sống trong cùng một mái nhà. Con để ý thấy mỗi ngày Sơ ấy đều cố gắng làm vui lòng Chúa Giêsu ở bất cứ việc gì. Sơ ấy rất bận rộn nhưng không từ nan chuyện gì. Sơ là một người rất khiêm tốn. Sơ đã phải trả giá đắt để đạt được điều đó nhưng con nghĩ Chúa đã chọn Sơ cho những việc cao cả. Phải thừa nhận rằng việc làm của Sơ vô cùng đơn giản nhưng sự hoàn hảo mà Sơ đạt được khi làm việc chính là điều mà Chúa mong đợi ở tất cả chúng ta.

Mẹ Teresa đang thực sự phấn đấu để “uống đến giọt cuối cùng của chén đắng” để được sống theo lời thề “là tất cả cho Người”. Một sơ khác trong cộng đồng của bà cũng đã khẳng định, “Sơ Teresa rất, rất yêu Đức Chúa toàn năng”.

“Tôi đến để mang cho họ niềm vui”

Sau lễ tuyên khấn cuối cùng, Mẹ Teresa trở lại làm việc ở Trường Trung học đệ nhất cấp Thánh Maria ở Bengali với lòng nhiệt huyết

vốn có. Bà trở lại với công tác dạy học và với hoạt động hàng ngày của một nữ tu dòng Loreto. Một trong những sơ cùng làm việc với bà đã nói, “Sơ Teresa là một người rất chăm chỉ. Lúc nào sơ cũng chịu khó. Hết việc này đến việc khác. Sơ không bao giờ trốn tránh công việc, lúc nào cũng luôn sẵn sàng”.

Mỗi Chủ nhật, Sơ Teresa thường đi thăm người nghèo ở những khu nhà ổ chuột. Việc tông đồ⁵ này đã để lại trong lòng bà ấn tượng sâu sắc:

Mỗi Chủ nhật tôi đều đi thăm người nghèo tại các khu nhà ổ chuột ở Calcutta. Tôi không thể giúp họ vì tôi chẳng có gì nhưng tôi đến để mang cho họ niềm vui. Chủ nhật vừa rồi có khoảng 20 em nhỏ đã háo hức chờ đợi “Mẹ” của chúng đến thăm. Khi chúng nhìn thấy tôi, tất cả đều chạy ra đón, có đứa thậm chí còn trượt chân. Tôi bước vào. Trong cái “para” đó – đó là cách gọi một nhóm nhà ở đây – 20 gia đình đang sinh sống. Mỗi gia đình chỉ có một căn phòng dài 2m, rộng 1,5m. Cửa ra vào hẹp đến mức tôi gần như không thể vào được, còn mái nhà thì thấp đến mức không thể đứng thẳng được. Lúc này tôi mới hiểu được vì sao bọn trẻ thích được đi học đến thế và vì sao nhiều trẻ em mắc bệnh phổi đến thế. Người mẹ của gia đình nơi tôi đến thăm không một lời nào than phiền về sự nghèo khó của mình. Tôi cảm thấy vô cùng đau đớn, nhưng đồng thời lại rất vui khi thấy họ vui mừng chào đón tôi. Cuối cùng, người mẹ đó nói với tôi, “Mẹ ơi, mẹ hãy lại đến nhé! Nụ cười của mẹ đã mang ánh nắng đến cho ngôi nhà này”.

Với các bạn ở quê nhà Skopje, bà tiết lộ về lời cầu nguyện bà thăm thì trên đường trở lại tu viện, “Ồi lạy Chúa, con có thể làm họ hạnh phúc một cách dễ dàng làm sao! Xin hãy cho con sức mạnh để con

5. Aposololate – việc tông đồ hay công việc tông đồ, là những gì người Ki-tô hữu và các tu sĩ làm để mang Chúa đến với người khác hay là để giúp đỡ người khác trong tinh thần Phúc âm.

luôn là ánh sáng trong cuộc đời họ và dẫn đường đưa họ đến với Người!" Bà không nghĩ rằng gần mười năm sau đó, lời khấn nguyện đó đã thành sự thật: bà không chỉ dành thời gian rảnh của mình mà còn dành cả cuộc đời mình cho người nghèo, trở thành ánh sáng soi đường cho họ bằng tình yêu và lòng thương xót.

Chương hai

Điều gì đó thật đẹp dành cho Chúa Giêsu

LỜI KHẤN RIÊNG, MỘT TÌNH YÊU CUỒNG NHIỆT

*Hãy cầu xin Chúa Giêsu đừng để con từ chối Người bất cứ điều gì,
dù nhỏ nhất mấy đi nữa. Nếu không thì con chết đi còn hơn.*

- Mẹ Teresa

Những năm sau lễ tuyên khấn trọn đời, tình yêu cuồng nhiệt mà Mẹ Teresa dành cho Chúa Giêsu tiếp tục thôi thúc bà tìm kiếm những cách mới và kín đáo để thể hiện tình yêu đó. Cách bộc lộ mạnh mẽ nhất là lời khấn riêng rất đặc biệt của bà vào tháng Tư năm 1942: "Con xin khấn hứa cùng Chúa, nếu lỗi lời khấn con sẽ mang tội trọng, là con sẽ làm cho Người bất cứ điều gì Người yêu cầu, 'Không từ chối Người bất cứ điều gì'". Chúa đã khơi gợi trong bà một tình yêu không ngừng lớn dậy, tình yêu đó đã khiến bà thực hiện hành

động dâng hiến vô cùng cao cả này. Thời gian sau này bà mới giải thích lý do của hành động đó: “Con muốn dâng cho Người điều gì đó thật đẹp” và “không giới hạn”. Lời khấn này, thật sự là một tình yêu diên rở, thể hiện khát vọng của Mẹ Teresa được “uống cạn đến giọt cuối cùng của chén đắng” khi bà quyết tâm được phục vụ Chúa trong mọi hoàn cảnh.

Lời khấn riêng này là một trong những bí mật lớn nhất của Mẹ Teresa. Không ai biết về nó ngoài linh mục giải tội, người đã hướng dẫn và cho phép bà làm điều này. Đã quá hiểu về chiều sâu đời sống thiêng liêng của Mẹ Teresa, vị linh mục này kết luận rằng lời thỉnh cầu can đảm để tự ràng buộc theo cách này không chỉ đơn thuần dựa trên hứng khởi nhất thời, cũng không phải nhằm hướng tới một lý tưởng nguy hiểm hay viễn vông, mà nó xuất phát từ sự trung thành với những lời hứa và thói quen lâu năm luôn tìm cách làm những việc khiến Chúa vui lòng nhất. Việc linh mục giải tội cho phép bà thực hiện việc khấn hứa đó đã khẳng định sự tin tưởng của ông đối với sự trưởng thành tâm lý và thiêng liêng của bà.

Mười bảy năm sau, khi nhắc đến lời khấn đặc biệt này, Mẹ Teresa đã nói về ý nghĩa quan trọng của nó: “Đây là điều đã bao phủ hết mọi thứ nơi con”. Lời khấn đó thật sự đã bao phủ chiều sâu của tình yêu bà dành cho Chúa, nó đã thôi thúc mọi hành động của bà, đặc biệt là việc từ bỏ mình để theo thánh ý của Chúa vô điều kiện. Gặp gỡ được tình yêu bao la của Người đã khiến bà phải đáp lại, như bà đã giải thích sau đây:

Vì sao chúng ta phải hoàn toàn hiến dâng mình cho Chúa? Bởi vì Chúa đã hiến dâng bản thân mình cho chúng ta. Nếu Chúa là Đấng chẳng nợ chúng ta điều gì mà lại sẵn sàng trao tặng toàn thân cho chúng ta, lẽ nào chúng ta chỉ đáp trả với một phần bản thân mình cho Người? Hoàn toàn hiến dâng mình cho Chúa là cách để có được Người. Ta vì Chúa và Chúa vì ta. Ta sống vì Chúa và từ bỏ chính bản thân mình, và bằng cách này sẽ thuyết phục Chúa sống vì ta. Do đó, để sở hữu Chúa, chúng ta phải để Người sở hữu linh hồn của chúng ta.

Tình yêu đáp lại tình yêu

Khi lãnh nhận rằng buộc mới này, Mẹ Teresa đã mong mỗi được dùng tình yêu để đáp lại tình yêu theo cách mãnh liệt hơn. Một trong những nghịch lý của tình yêu chân chính là người yêu luôn mong ước được gắn bó suốt đời với người mình yêu. Chính đặc tính kỳ diệu này của tình yêu đã khiến Mẹ Teresa quyết định hiến dâng trọn vẹn thân mình bằng một lời khấn và bằng cách này thể hiện rõ lòng mong mỗi được sống kết hợp trọn vẹn với Người yêu thương của mình. Đối với người không hiểu nhiều về tình yêu, sự hiến dâng này và sự phục tùng ước nguyện của Chúa sẽ bị xem là hành động đánh mất tự do vĩnh viễn. Nhưng người đã yêu thật sự thì luôn tìm cách thực hiện ý nguyện của người mình yêu, đáp ứng những nguyện vọng đó tới những chi tiết nhỏ nhặt nhất. Cho nên đối với Mẹ Teresa, lời khấn đó là cách để bà củng cố mối ràng buộc với Người mà bà yêu thương, để rồi được trải nghiệm cảm giác tự do thật sự mà chỉ có tình yêu mới có thể mang lại.

Mẹ Teresa hẳn đã đọc bài thực tập các lời khấn riêng trong các sách tôn giáo thời đó.

Linh mục dòng Tên người Ireland, Cha William Doyle đã thực hiện nhiều lời khấn riêng vì ông nhận thấy chúng giúp ông giữ vững quyết tâm của mình. Một trong những lời khấn đó được ông thực hiện vào năm 1911 và luôn được nhắc lại từng ngày cho đến khi linh mục giải tội cho phép ông được đọc thường xuyên. Lời khấn đó có nội dung như sau: “Con xin tuyên hứa, dưới án phạt mang tội trọng, là sẽ không từ chối Chúa Giêsu bất kỳ sự hy sinh nào mà con biết rõ ràng là Người yêu cầu ở con”.

Sơ Benigna Consolata Ferrero cũng đã thực hiện một số lời khấn riêng, ví dụ như lời khấn được làm tắt cả vì tình yêu, lời khấn từ bỏ chính mình, lời khấn hoàn thiện và lời khấn khiêm nhu. Với lời khấn cuối cùng được thực hiện vào năm 1903, Sơ đã viết: “Chúa Giêsu của con muốn con thực hiện lời khấn về tính khiêm nhu, lời khấn đó, như Người đã dạy bảo con, là nhìn nhận rằng con chẳng là gì nếu không có sự giúp đỡ của Chúa, và mong muốn không ai biết đến mình và bị

người ta khinh miệt. Người đã yêu cầu con thực hiện không một phút chậm trễ hay do dự những điều mà Người mong muốn ở con”.

Một ấn phẩm về cuốn tự truyện của Thánh nữ Thérèse thành Lisieux được xuất bản vào thời điểm đó có in kèm Sắc chỉ phong thánh cho Thánh nữ Thérèse Hải Đồng Giêsu của Đức Giáo hoàng Pius XI, trong đó có ghi: “Dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần, bà muốn hướng đến một cuộc sống thánh thiện nhất và ước hẹn sẽ không từ chối Người bất cứ điều gì Người yêu cầu ở bà, một sự quyết tâm cao độ mà bà cố gắng gìn giữ cho đến lúc lìa đời”. Chẳng còn nghi ngờ gì về việc Mẹ Teresa đã được truyền cảm hứng hành động sau khi đọc lời hứa này của vị thánh bốn mạng của bà và những lời thề của Cha Doyle và Sơ Benigna Consolata.

Hoàn cảnh văn hóa giáo dục thời niên thiếu của Mẹ Teresa cũng ảnh hưởng lớn đến cách hiểu biết và thực hiện các lời khấn hứa của bà. Sinh trưởng trong một gia đình Albania lâu đời, bà đã quen thuộc với truyền thống *besa* (theo tiếng Albania có nghĩa là “lời hứa danh dự”) được gìn giữ và tôn kính. Theo truyền thống *besa*, một người phải tuyệt đối trung thành với lời hứa của mình, nó mang tính linh thiêng gần như là một lời tuyên thệ hay một lời thề nguyện; không được lỗi lời hứa dù phải đánh đổi cả mạng sống. Sau này Mẹ Teresa đã giải thích về truyền thống này: “Họ [người Albania] có một từ, *besa*, có nghĩa là nếu bạn giết cha tôi, và bị cảnh sát truy lùng, nhưng nếu tôi đã hứa với bạn thì dù cho cảnh sát có giết tôi đi nữa thì tôi cũng không tiết lộ tên của bạn”. Ảnh hưởng bởi truyền thống giáo dục đó, Mẹ Teresa đã thực hiện lời khấn riêng với một thái độ nghiêm túc: Bà quyết trung thành với lời hứa của mình với Chúa, dù phải đánh đổi bằng cuộc đời bà.

“Không từ chối Người bất cứ điều gì”

Mẹ Teresa đã sống trung thành với lời khấn vâng lời của mình suốt 11 năm. Là một nữ tu sốt sắng thuộc dòng Loreto, bà tin rằng các bề trên của bà thay mặt Đức Ki-tô, do đó khi uốn nắn ý chí và phán đoán của mình theo ý chí và phán đoán của các bề trên và khi phục tùng mệnh lệnh của họ tức là bà phục tùng chính Đức Ki-tô. Mặc dù

bà đã cố gắng sống lời hứa vâng lời đến mức hoàn hảo nhưng vẫn không thỏa mãn niềm khát khao cháy bỏng được thể hiện tình yêu của mình. Bà muốn cho đi nhiều hơn nữa, do đó bà đã tự ràng buộc bằng một lời thề “được hiến dâng Chúa tất cả những gì Người yêu cầu – “không từ chối Người bất cứ điều gì” – chọn cách chịu trách nhiệm “dưới án phạt tội trọng”.

Bà hiểu rõ hậu quả của tội trọng là không còn sự sống của Chúa trong linh hồn và nếu không ăn năn hối cải, sẽ vĩnh viễn mất đi tình bạn với Người đến muôn đời. Chỉ nghĩ đến việc rời xa Người trong chốc lát vì một lỗi nhỏ cũng đã khiến bà cảm thấy không thể chịu đựng được. Đối với bà, việc từ chối Người mình yêu bất cứ điều gì đồng nghĩa với sự đau đớn của việc lãnh án phạt muôn đời. Do đó bà cho rằng ngay cả một lỗi cố ý nhỏ nhất, một sự từ chối nhỏ nhất nhất, không thuận theo ý Chúa cũng là một tội trọng lớn nhất. Về sau bà đã viết thư cho linh hướng của mình: “Hãy cầu xin Chúa đừng cho phép con từ chối Người bất cứ điều gì, dù nhỏ nhất mấy. Nếu không thì con chết đi còn hơn”. Mỗi một bước đi trong đời bà đều là một cơ hội mới kiểm chứng cho lòng thành của bà đối với lời hứa đó.

Với lời khấn của mình, Mẹ Teresa hướng tới việc khiến lòng mình thuận theo một cách trọn vẹn những gì làm Chúa hài lòng nhất, trong những chi tiết nhỏ nhất nhất. Do đó, lời khấn bao gồm một cam kết để nhận ra và tuân phục những biểu hiện nhỏ nhất của Thánh ý Chúa. Sự chú tâm thường xuyên và đầy yêu thương vào từng giây phút hiện tại đòi hỏi sự tĩnh lặng nội tâm và tập trung cầu nguyện. “Trong sự tĩnh lặng của tâm hồn, Chúa nói”, Mẹ Teresa thường nói như thế với sự xác tín của người luôn lắng nghe tiếng nói của Người.

Niềm hạnh phúc được phục tùng

Mẹ Teresa không sợ thực hiện một cam kết nghiêm túc như thế dù biết bà sẽ phải từ bỏ ý riêng của mình từng giây phút. Bà biết Chúa yêu thương bà và tin rằng Thánh ý Chúa đối với bà sẽ luôn là sự thể hiện của tình yêu không bao giờ phai nhạt của Người, cho dù đôi lúc rất khó hay thậm chí không thể hiểu được ý định của Người. Chính

vì điều này, cùng với những trải nghiệm trước đó rằng Chúa không bao giờ bỏ rơi bà, nên ngay cả khi bị thử thách quá sức, bà vẫn tin rằng mình có thể chịu đựng được. Chỉ có niềm tin rằng bà có được một tình yêu vô điều kiện mới giúp bà đủ tự tin hiến mình cho Chúa không giới hạn. “Dưới án phạt tội trọng” đúng là không giới hạn.

Áp lực của lời cam kết đó không khiến bà buồn phiền hay chán nản. Ngược lại, bà “tràn đầy niềm vui” và “thích thú với mọi thứ diễn ra”. Niềm vui của bà không phải là vấn đề tính cách mà nó là hoa quả của “niềm hạnh phúc được phục tùng” mà bà trải qua. Bà thường nói, “Khi tôi nhìn thấy ai buồn rầu, tôi đều cho rằng người đó đang từ chối làm điều gì đó cho Chúa Giêsu”. Bằng cách hiến dâng cho Chúa Giêsu những gì Người yêu cầu, bà đã tìm thấy niềm vui bền vững và sâu sắc nhất; bằng cách mang niềm vui đến cho Người, bà đã tìm thấy niềm vui của chính mình.

Niềm hân hoan là biểu hiện của một người quảng đại và biết hãm mình, quên hết mọi thứ, kể cả bản thân mình, để cố làm vui lòng Chúa trong những việc mình làm cho các linh hồn. Niềm hân hoan là chiếc áo choàng phủ bên ngoài cuộc sống hy sinh, kết hợp liên li với Chúa, sốt mến và quảng đại. Người nào nhận được ơn sống vui tươi này thường đạt đến một tầm rất cao của sự hoàn thiện. Vì Chúa thích nhận từ một người vui vẻ và Người sẽ giữ người tu sĩ mà Người yêu thương ở gần trái tim Người.

Lời khấn trong cuộc sống hàng ngày

Lời khấn bí mật của Mẹ Teresa chạm đến mọi khía cạnh trong cuộc sống hàng ngày của bà. Những khoảnh khắc thường ngày cũng như những khoảnh khắc đặc biệt đều trở thành cơ hội chào đón ý nguyện của Người và đáp lại bằng cách làm “điều gì đó thật đẹp cho Người”. Giống như vị thánh bốn mạng của bà - Thánh nữ Thérèse thành Lisieux, Mẹ Teresa tập trung “tận dụng tất cả những điều nhỏ nhất và dùng tình yêu để thực hiện nó”. Về sau bà đã giải thích điều này với các chị em của mình:

Đối với Chúa, không có gì là nhỏ bé vì Người thật vĩ đại còn chúng ta thì thật nhỏ bé – đó là lý do vì sao Người cúi xuống và chịu khó làm nên những việc nhỏ bé này cho chúng ta – cho chúng ta cơ hội được chứng tỏ tình yêu đối với Người. Vì Người làm nên chúng cho nên chúng thật vĩ đại. Người không thể làm bất cứ thứ gì nhỏ cả, chúng đều là vô hạn. Đúng vậy, các con thân yêu của ta, hãy trung thành với những cách thể hiện tình yêu nhỏ bé, với những hy sinh nhỏ bé – với việc hãm mình nội tâm nhỏ bé – với những trung thành nhỏ bé đối với Luật dòng, Luật dòng sẽ xây dựng trong các con một cuộc sống thánh thiện – khiến các con trở nên giống Chúa”.

Bà nhấn mạnh một lần nữa: “Đừng tìm kiếm những gì to tát, hãy làm những việc nhỏ bằng tình yêu lớn... Việc càng nhỏ thì tình yêu của chúng ta càng lớn”. Bà đã áp dụng nguyên tắc này vào công việc hàng ngày. Dù đó là việc lớn hay nhỏ, đối với bà không quan trọng; những điều bà làm đều là một cơ hội để bày tỏ tình yêu.

Thôi thúc bởi lời khẩn của mình, Mẹ Teresa cũng hình thành thói quen phản ứng tức thì với đòi hỏi của giờ phút hiện tại. Một sự thôi thúc mạnh mẽ để hành động không trì hoãn – một khi bà biết chắc đó là thánh ý của Chúa dành cho bà – là điểm đáng chú ý trong tất cả các công việc mà bà đảm nhận. Đôi khi sự hành động mau lẹ này đã bị hiểu sai và bị cho là bốc đồng, thiếu thận trọng. Nhiều năm sau đó, để làm rõ một trường hợp hiểu lầm, bà đã giải thích với Tổng Giám mục Périer rằng lời khẩn riêng mà bà đã thực hiện nhiều năm trước đó chính là nguyên nhân của sự vội vã này.

Con chưa bao giờ kể với Đức Tổng Giám mục lý do vì sao con muốn hành động lập tức. – Năm 1942 – con đã muốn dâng cho Chúa Giêsu điều gì đó một cách trọn vẹn. – Với sự cho phép của Cha giải tội, con đã khẩn hứa với Chúa – với án phạt mang tội trọng – sẽ làm cho Người bất cứ điều gì Người yêu cầu – “Không từ chối Người bất cứ điều gì”. Trong suốt 17 năm, con đã cố gắng [trung thành với lời khẩn đó] – và đó là lý do vì sao con muốn hành động lập tức. – Tùy Đức Cha quyết định ngăn cản

con – và khi Đức Cha nói “Không” thì con biết chắc lời thề của mình là đúng – vì sau đó con không từ chối phục tùng Chúa - ...Ở điểm này, con chưa từng có nghi ngờ nào – vì con luôn trình bày những vấn đề đó với Đức Cha và Cha Van Exem và lần nào câu trả lời “Có” hoặc “Không” của Đức Cha cũng đều khiến con thỏa mãn như Thánh ý Chúa”.

Sự hy sinh phi thường của Mẹ

Tháng Tư năm 1942, khi Mẹ Teresa thực hiện lời thề đáng nhớ này, Ấn Độ bắt đầu tham gia Thế chiến thứ hai và tai họa đã giáng xuống cộng đồng, trường học của bà, và đây là lúc lòng quyết tâm của bà được đem ra thử thách. Quân đội Anh đã trưng dụng Trường Thánh Maria làm bệnh viện quân y và kết quả là tất cả các nữ tu và học sinh nội trú phải rời Calcutta. Ban tiếng Anh của trường được dời đến Simla, còn ban tiếng Bengali với khoảng 100 nữ sinh nội trú di dời tạm ở Morapai. Vài tháng sau đó, ban tiếng Bengali được chuyển về lại Calcutta và trở lại hoạt động bình thường trong một khu nhà thuê cho đến năm 1946. Một trong số các nữ sinh nội trú đã nhớ lại vai trò quyết định của Mẹ Teresa trong những năm tháng khốn khó này:

Lúc đó điều kiện kinh tế của chúng tôi rất tồi tệ. Các Sơ Loreto chăm sóc chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng ở họ. Mẹ giúp việc dạy dỗ chúng tôi. Mẹ làm nhiều điều cho các nữ sinh. Khi không tìm thấy nơi nào ở số 15 Đường Convent cho chúng tôi nghỉ ngơi và học tập, Mẹ bắt đầu tìm kiếm những nơi khác. Rồi Mẹ đã tìm được một chỗ tại số 14 Phố Canal. Ngôi nhà đó có 4 phòng và 1 hội trường. Mẹ đã thuê những căn phòng này. Vào mỗi buổi sáng, Mẹ đến đó cùng với các nữ sinh. Họ ở lại đó cả ngày, tắm rửa, học hành. Vào buổi tối, ngay sau khi lớp học kết thúc, Mẹ đưa chúng tôi trở lại Trường Thánh Maria [trên đường Convent].

Khi số nữ tu chăm sóc cho học sinh nội trú giảm xuống, hầu hết những lo toan thực tiễn hàng ngày trong ngôi nhà đó đều đè nặng lên

hai vai của Mẹ Teresa, thêm vào trách nhiệm giảng dạy và giám sát các nữ sinh. Chỉ vài tháng sau khi gánh vác những trách nhiệm nặng nề đó, Mẹ đã ốm rất nặng. Tháng Chín năm 1942, một nhà truyền giáo người Croatia ở Bengali đã báo cáo: “Mẹ Teresa bị ốm rất nặng, không ai nghĩ là Mẹ sẽ qua khỏi; nhưng giờ đây Mẹ đã lấy lại sức khỏe và đảm đương công việc của mười người”. Một học sinh của bà đã bổ sung thêm vào bản báo cáo này: “Trong suốt Thế chiến thứ hai, không có giáo viên cho khối lớp 4 đến lớp 10, Mẹ đã phụ trách dạy tất cả, Mẹ đã tạo ra nhiều việc để giúp chúng tôi quên và vượt qua nỗi sợ hãi”.

Cùng với những thử thách cam go này là nạn đói Bengal xảy ra vào năm 1942-1943, đại nạn này đã cướp đi sinh mạng của ít nhất 2 triệu người. Khi các sơ và học sinh bắt đầu thời kỳ thiếu lương thực, Mẹ Teresa vẫn tin rằng Chúa sẽ không từ chối bà bất cứ điều gì. Một trong số các học sinh cũ của bà nhớ lại: “Một ngày kia, chúng tôi không còn gì để ăn. Lúc đó là tám giờ sáng, Mẹ [Teresa] nói với chúng tôi, ‘Ta sẽ ra ngoài các con ạ, các con hãy ở trong nhà nguyện và cầu nguyện cho ta’. Đến bốn giờ chiều, nhà kho đã chứa đầy rau củ. Chúng tôi không thể tin vào mắt mình”.

Năm 1944, Mẹ Teresa được chỉ định làm hiệu trưởng Trường Thánh Maria kiêm bề trên không chính thức của Dòng Nữ tử Thánh Anne. Bà vui vẻ tiếp nhận nhiệm vụ mới này như nhận việc từ tay Chúa. Dù đòi hỏi phải có năng lực và nhiều cố gắng để thực hiện các nghĩa vụ này nhưng bà không nghiêm khắc với người khác như với chính bản thân mình. Tấm gương của bà đã truyền cảm hứng cho những người xung quanh. Một trong số các sơ của bà cho biết: “Mẹ là một người không vị kỷ. Sự hy sinh của Mẹ hết sức phi thường. Mẹ có thể làm bất cứ điều gì vì tình yêu đối với Thiên Chúa, chịu đựng mọi tủ nhục đau khổ”.

Vì nôn nóng được làm theo ý nguyện của Chúa nên nhiều lúc Mẹ Teresa gặp phải những tình huống nguy hiểm. Tháng Tám năm 1946, xảy ra xung đột giữa Ấn giáo và Hồi giáo tại Calcutta, gây ra bạo lực hàng loạt mà sau này được gọi là “Ngày tàn sát”, làm chết năm ngàn người trên các đường phố và làm ít nhất năm mươi ngàn người bị thương. Mọi hoạt động trong thành phố, kể cả việc cung cấp lương

thực, đều bị gián đoạn. Vì các học sinh của mình, Mẹ Teresa đã quyết tâm rời nơi ẩn náu an toàn để đi kiếm thức ăn.

“Tôi bước ra khỏi Trường Thánh Maria, ở thành phố nhỏ Entally. Trường có 300 học sinh nội trú và chúng tôi chẳng có gì ăn. Chúng tôi được căn dặn không được đi ra ngoài đường nhưng dù sao thì tôi cũng phải đi. Rồi tôi nhìn thấy xác người chết trên khắp các đường phố, bị đâm, bị đánh đập nằm đó trong những tư thế kỳ lạ, trên những vũng máu đã khô. Chúng tôi được sống an toàn sau bốn bức tường. Chúng tôi biết có bạo loạn. Nhiều người đã nhảy qua tường vào trường chúng tôi, đầu tiên là một người Ấn giáo, rồi đến một người Hồi giáo... Chúng tôi đã giúp từng người trốn thoát một cách an toàn. Khi ra ngoài, tôi mới hiểu là cái chết đang theo bám họ. Một chiếc xe tải chở đầy lính đã yêu cầu tôi dừng lại và bảo không nên ở ngoài đường. Họ nói không ai nên ở ngoài đường. Tôi nói với họ là tôi cần phải ra ngoài và chấp nhận rủi ro; 300 học sinh của tôi đang đói. Các binh lính có gạo, họ đã chở tôi về trường và chất hàng túi gạo vào nhà kho cho chúng tôi”.

Không phải các mẹ bề trên của Mẹ Teresa yêu cầu hay mong đợi bà liệu mình như thế. Cũng không phải trách nhiệm đối với các nữ sinh buộc bà phải rong ruổi trên các đường phố chìm trong biển máu đó, mà tự bà đã chọn cách ra đi đó. Trong sâu thẳm tâm hồn mình, có lẽ bà đã nhận được ơn gọi từ Đấng mà bà thể sẽ làm mọi điều khi được yêu cầu. Và bà sẽ không từ chối! Bà đã trao cuộc đời mình cho Người và đã được đền đáp. Có nhiều lúc sự trung thành với lời khấn riêng đã khiến bà phải chịu đựng thử thách, nhưng sau mỗi một tiếng “Xin vâng” mới xuất hiện, bà lại càng trở nên gắn bó hơn với Chúa – Người mà bà luôn sẵn sàng dâng tặng “chính cuộc sống của mình”.

Chỉ với ân huệ của Chúa

Mẹ Teresa luôn ý thức sâu sắc về sự yếu kém, giới hạn và nghèo khó của mình. Chỉ có sự giúp đỡ của Chúa, ân huệ của Người mới

khiến bà duy trì được lòng trung thành. Như sau này bà đã giải thích, bà đã quá hiểu rằng “chúng ta có thể từ chối Chúa Ki-tô cũng giống như chúng ta từ chối những người khác: Con sẽ không đưa tay ra để giúp Chúa làm việc, không đưa mắt con để Chúa nhìn thấy, không đưa chân con để Chúa đi, không đưa Chúa trí óc con để học hỏi, không đưa trái tim con để Chúa yêu thương. Chúa gõ cửa nhà con nhưng con sẽ không mở cửa. Con sẽ không đưa cho Chúa chìa khóa mở cửa trái tim con”. Vì thế nên Mẹ Teresa luôn xin người khác cầu nguyện cho mình.

Lời hứa của Mẹ Teresa là một sự chuẩn bị do Chúa quan phòng sắp đặt cho sứ mệnh phía trước. Lời hứa “không từ chối Người bất cứ điều gì” thể hiện sự quyết tâm không đặt ra bất cứ giới hạn nào đối với các kế hoạch của Chúa dành cho bà. Chúa Giêsu, về phần mình, đã tiếp nhận lời hứa của bà. Bốn năm sau, Mẹ Teresa nhận được một ơn gọi mới từ Chúa Giêsu, trong đó Người nhắc lại lời khấn bà đã hứa với Người.

Chương ba

“Hãy đến làm ánh sáng của Ta”

“ƠN GỌI TRONG ƠN GỌI”

Con có từ chối Ta không?

- Chúa hỏi Mẹ Teresa

Ngày linh hứng

Tháng Chín năm 1946, Mẹ Teresa, lúc đó 36 tuổi, được chuyển đến nghỉ ngơi trong đợt tĩnh tâm hằng năm tại tu viện Loreto ở Darjeeling, một thị trấn nằm dưới chân dãy núi Himalaya, cách Calcutta khoảng 400 dặm về phía bắc. Trong suốt hành trình bằng tàu hỏa, vào ngày 10 tháng Chín năm 1946, bà đã có một cuộc gặp gỡ thần bí với Chúa Ki-tô. Dù một mực giữ kín chi tiết của cuộc gặp này nhưng về sau bà đã tiết lộ trong một lá thư gửi cho Malcolm Muggeridge:

Đó là ơn gọi bên trong ơn gọi của tôi. Đó là lần gọi thứ hai. Yêu cầu thậm chí phải từ bỏ cả Loreto, nơi tôi đang sống rất hạnh phúc, để ra ngoài phục vụ những người bản cùng nhất.

Trên chuyến tàu đó tôi đã nghe lời kêu gọi từ bỏ tất cả và theo Người đến các khu nhà ổ chuột – để phục vụ Người thông qua những người bản cùng nhất. Tôi biết đó là ý nguyện của Người và tôi phải đi theo Người. Không có gì nghi ngờ rằng đó sẽ là công việc của Người.

Mẹ Teresa đánh dấu ngày này và sau này kỷ niệm nó như “Ngày linh hứng” để mở đầu cho sự xuất hiện của Hội dòng Thừa sai Bác ái. Trong sổ đăng ký ghi lại thông tin cá nhân của những người gia nhập giáo đoàn, dưới tên của mình, bà đã ghi, “Gia nhập vào Hội dòng – ngày 10 tháng Chín năm 1946”. Về sau này bà đã kể lại với các sơ của mình:

Ấn sủng của Ánh Sáng và Tình Yêu của Chúa mà Mẹ nhận được trên chuyến tàu đến Darjeeling vào ngày 10 tháng Chín năm 1946 là điểm khởi nguồn của Hội dòng Thừa sai Bác ái – trong sâu thẳm lòng mong mỏi vô tận của Thiên Chúa để yêu thương và được yêu thương”.

Bà giải thích thêm:

Chính vào ngày này năm 1946, trên chuyến tàu đến Darjeeling, Chúa đã trao cho tôi “ơn gọi trong ơn gọi” để xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu bằng cách phục vụ Người trong những kẻ bản cùng nhất của những người nghèo.

“Ta khát”

Đến cuối cuộc đời mình, Mẹ Teresa vẫn khẳng định rằng lý do quan trọng nhất cho sự tồn tại của giáo đoàn mà bà thành lập là xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu. Trong bản thảo đầu tiên của Luật Dòng (được viết trong một vài tháng sau cuộc gặp gỡ Chúa trên chuyến tàu đó), mà phần lớn vẫn được giữ nguyên không đổi cho đến ngày nay, bà đã nói rõ về mục đích của Hội dòng: “Mục đích chung của Hội

dòng Thừa sai Bác ái là xoa dịu cơn khát tình yêu và khát linh hồn của Chúa Giêsu Ki-tô trên Thập giá”.

Mục đích của Hội dòng là “xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu *trên Thập giá*”, chứng tỏ rằng kinh nghiệm thần bí của bà đã diễn ra trong bối cảnh của cuộc tử nạn, vào thời điểm mà Chúa Giêsu đang hấp hối trên Thập giá đã thốt lên “Ta khát”. Chính lời trích dẫn Kinh thánh này đã được xem như một lời nhắc nhở Mẹ Teresa về ơn gọi của bà. Khi hướng dẫn các chị em của mình, Mẹ Teresa đã giải thích:

Chúa Giêsu đã nói “Ta khát” trên Thập giá khi Người đã mất hết mọi niềm an ủi, đang hấp hối trong sự nghèo khó cùng cực, bị bỏ rơi, bị khinh bỉ và đau đớn về thể xác lẫn tinh thần. Người đã nói về Cơn khát của mình – nhưng không phải khát nước – mà là khát tình yêu, khát sự hy sinh.

Giêsu chính là Chúa: do đó, tình yêu của Người, cơn khát của Người là vô tận. Nhiệm vụ của chúng ta là xoa dịu cơn khát vô tận này của Đấng là Thiên Chúa làm người. Cũng giống như các thiên thần trên Thiên đàng ngày đêm ca hát xưng tụng Chúa, các Sơ dùng bốn lời khấn Nghèo khó, Trinh khiết, Vâng lời và Bác ái đối với người nghèo, liên tục làm dịu cơn khát của Người bằng tình yêu của họ và bằng tình yêu của những linh hồn mà họ mang đến cho Người”.

Còn rất nhiều điều đáng sau lời giải thích này mà bà chưa bao giờ tiết lộ. Nhưng bằng lời nói và tấm gương của Mẹ Teresa, các môn đồ của bà cũng hiểu được ý nghĩa của ân huệ mà bà nhận được trong ngày hôm đó.

Mẹ Teresa hiểu rằng chỉ bằng sự kết hợp với Đức Mẹ Maria, người đầu tiên nghe được tiếng kêu khát của Chúa Giêsu thì bà mới có thể hoàn thành sứ mệnh của mình. Vì vậy, bà đã hô hào các môn đệ của bà:

Chúng ta hãy luôn ở cạnh Đức Mẹ Maria của chúng ta trên Núi Sọ bên cạnh Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thập giá, với

chén đắng gồm bốn lời khẩn, và chúng ta hãy rót đầy chén với tình yêu của sự hy sinh bản thân, của tình yêu tinh tuyền, luôn nâng cao cận kề với Trái tim đau khổ của Người để Người vui lòng chấp nhận tình yêu của chúng ta.

Khát – một nhu cầu tự nhiên cần phải được thỏa mãn, một niềm mong mỏi đón đợi về những gì chưa thực hiện được – trở thành đồng nghĩa với những khía cạnh cụ thể trong tình yêu của Chúa đối với mỗi người. Vài năm trước khi chết, bà đã nhắc nhở các môn đệ của bà:

Chúa muốn ta nói lại với các con... rằng Người yêu thương mỗi người chúng ta biết nhường nào – tình yêu đó vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng ta... Người không chỉ yêu thương các con mà thậm chí – Người còn mong mỏi các con. Người nhớ các con khi không thấy các con bên cạnh. Người khao khát các con. Người luôn yêu thương các con ngay cả khi các con thấy mình không xứng đáng.

Đối với ta, điều đó đã quá rõ – mọi thứ ở Hội dòng Thừa sai Bác ái đều nhằm mục đích thỏa mãn cơn khát của Chúa Giêsu. Lời Người trên tường nhà nguyện của Hội dòng không chỉ là lời đến từ quá khứ mà là lời được nói trực tiếp với các con tại đây và vào lúc này. Các con có tin điều đó không?... Vì sao Chúa nói “Ta khát”? Câu nói đó có nghĩa gì? Đó là điều thật khó giải thích bằng lời... “Ta khát” ẩn chứa một điều gì đó sâu xa hơn câu nói “Ta yêu các con”. Chỉ khi các con hiểu được một cách sâu sắc bên trong những gì Chúa khao khát cho các con – thì lúc đó các con mới có thể biết được Người muốn trở nên là ai đối với các con hoặc muốn các con trở nên là ai đối với Người.

Mầu nhiệm thâm sâu của cơn khát tình yêu và khát linh hồn của Chúa đã được khắc sâu trong tim bà trong cuộc hành trình đến Darjeeling, và bà đã được kêu gọi đi loan báo cho những người nghèo nhất trong số những người nghèo. Trong bộ Luật Dòng đầu tiên, bà đã xác định được sứ mệnh đặc biệt này:

Mục đích riêng của Dòng là đưa Chúa Ki-tô đến từng ngôi nhà, từng góc phố của khu nhà ổ chuột, đến giữa những người bệnh, người sắp chết, kẻ ăn xin và trẻ em đường phố. Người bệnh sẽ được chăm sóc càng lâu càng tốt trong chính ngôi nhà tồi tàn của họ. Những em nhỏ sẽ được đi học tại trường trong khu chúng ở. Những người ăn xin sẽ được tìm đến và thăm hỏi trong chính túp lều của họ bên ngoài thành phố hoặc trên các đường phố.

Về sau bà đã bổ sung thêm vào nội dung này: “Sứ mệnh đặc biệt của chúng ta là dốc sức cứu rỗi và thánh hóa những người bản cùng nhất, không chỉ ở những khu nhà ổ chuột mà ở khắp nơi trên thế giới”. Người nghèo và những người chịu đau khổ là những đối tượng được bà đặc biệt yêu thương. Bà biết rằng chỉ có tình yêu, một tình yêu được bắt nguồn và kết thúc nơi Thiên Chúa, mới khiến cuộc sống họ trở nên hạnh phúc và có ý nghĩa. Giống như người Samaria nhân hậu, bằng sự giúp đỡ hiệu quả và kịp thời của mình, Mẹ Teresa muốn biến tình yêu của Chúa thành một điều gì đó cụ thể đối với người nghèo trong những tình huống tuyệt vọng mà họ phải đối mặt hàng ngày. Bằng những việc làm đơn giản xuất phát từ tình yêu, bà muốn giúp họ sống một cuộc sống có giá trị và mang đến cho họ cơ hội được hiểu về Chúa. Do đó, “Sự cứu rỗi và thánh hóa những người bản cùng nhất” hay “sự cứu rỗi các linh hồn” đối với bà là một nỗ lực không mệt mỏi để giúp mọi người thấy được tình yêu vô tận của Thiên Chúa, từ đó hiểu được Người, đáp trả lại bằng việc yêu thương và phục vụ Người, và nhờ thế sẽ đạt đến phúc lành của Thiên đàng.

Mẹ Teresa không chỉ mang ánh sáng của Chúa Ki-tô đến cho những người bản cùng nhất mà bà còn gặp được Chúa Ki-tô trong mỗi con người họ. Chúa Giêsu chọn cách gần bó với người nghèo và những người chịu thiệt thòi, và Người đã khẳng định điều này khi nói, “Khi các con làm điều đó cho một trong số các anh em của ta, có nghĩa là các con đã làm điều đó cho ta”. Mẹ Teresa đã nắm bắt được chiều sâu của sự gần bó này của Chúa Giêsu với những người chịu đau khổ và hiểu được mối liên hệ kỳ lạ giữa những đau khổ của

Chúa Ki-tô và những đau khổ của người nghèo. Bằng việc làm khiêm tốn của mình, bà đã cố gắng “mang các linh hồn đến với Chúa – và mang Chúa đến với các linh hồn”.

“Tiếng nói”

Cũng vào ngày 10 tháng Chín năm đó, Mẹ Teresa bắt đầu nghe thấy rất nhiều tiếng gọi siêu nhiên kéo dài cho đến giữa năm sau. Mẹ Teresa đã thật sự nghe được tiếng nói của Chúa Giêsu và được trò chuyện riêng với Người. Bà là một trong số những vị thánh được Chúa Giêsu trực tiếp nói chuyện, yêu cầu đảm nhận một sứ mệnh đặc biệt cho dân của Người. Ngay từ đầu của trải nghiệm phi thường này, Mẹ Teresa đã tin chính Chúa Giêsu là người đang trò chuyện với bà. Tuy nhiên, bà chỉ nói về những trao đổi này với tên là “Tiếng nói”.

Một cuộc trao đổi đầy cảm động và vô cùng đẹp đẽ đã diễn ra giữa Chúa Giêsu và Mẹ Teresa. Bằng thái độ hết sức dịu dàng, Người đã gọi bà là *“Hiền thê của ta”* hay *“Người bạn bé nhỏ của ta”*. Còn Mẹ Teresa đã đáp lại *“Chúa của con”* hay *“Chúa của riêng con”* với mong mỏi được dùng tình yêu để đáp lại tình yêu. Trong cuộc trò chuyện thiêng liêng này, Chúa Giêsu đã bày tỏ lòng mình với bà: Nỗi đau của Người, tình yêu của Người, sự cảm thông của Người, sự khát khao của Người dành cho những người chịu đau khổ nhiều nhất. Người cũng đã tiết lộ kế hoạch cử bà mang tình yêu của Người đến cho họ. Sự tiết lộ này đã để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bà. Nhiều năm trước đó, khi viết thư về nhà, bà thường bộc lộ ước muốn được “mang niềm vui đến cho cuộc sống” của những người mà bà tiếp xúc. Bà luôn cầu nguyện có được “sức mạnh để luôn là ánh sáng trong cuộc đời họ và dẫn đường đưa họ đến với Chúa”. Tuy nhiên, ơn gọi phải rời khỏi Loreto, thay mặt Chúa Ki-tô mang tình yêu và lòng thương xót của Người đến cho những người bần cùng nhất ở những khu nhà ổ chuột không phải là câu trả lời mà bà mong đợi. Thế nhưng, bà vẫn tiếp tục nghe thấy “Tiếng nói”, *“Hãy đến đây, đến đây, đưa Ta đến túp lều của những người nghèo. Hãy đến làm ánh sáng của Ta”*. Lời mời gọi đó chứa đựng sự tin tưởng của Chúa; Người hy vọng ở sự hồi đáp của bà.

Trong suốt thời gian tĩnh tâm ở Darjeeling, Mẹ Teresa bắt đầu ghi lại “những gì diễn ra giữa bà và Người trong suốt những ngày cầu nguyện”. Về sau bà đã nhắc đến những ghi chép này như “một bản ghi chép Tiếng Nói từ tháng Chín năm 1946” và sử dụng chúng trong các thư từ liên lạc của bà với Tổng Giám mục Calcutta, có trích dẫn “Tiếng nói” mà bà đã được nghe. Nhưng phải vài tháng sau cuộc trao đổi thư từ này mới thực sự bắt đầu.

Bước đi đầu tiên

Đầu tháng Mười, Mẹ Teresa trở lại Calcutta để tiếp tục công việc ở Trường Thánh Maria. Ngay khi có cơ hội, bà đã kể với linh hướng của mình, Cha Céleste Van Exem⁶ về những gì đã xảy ra trên chuyến tàu và trong thời gian tĩnh tâm ở Darjeeling, và “cho Cha Van Exem xem một số ghi chép... được thực hiện trong thời gian tĩnh tâm đó”.

Mẹ Teresa muốn hành động ngay lập tức dựa trên linh hướng này. Nhưng vì bà đã hiến dâng đời mình cho Chúa qua lời hứa vâng lời nên bà chỉ làm được điều đó với sự chấp thuận của các bề trên. Đối với bà, lời chúc lành của họ không chỉ đơn thuần là một thủ tục mà là một sự bảo vệ, khẳng định rằng công việc của bà có bàn tay Chúa nhúng vào. Chỉ có sự cho phép của họ mới khiến bà tin chắc rằng ơn gọi đó thật sự là Thánh ý Chúa chứ không phải là ảo giác.

Chính vị linh hướng của bà, các bề trên trong dòng, và đặc biệt Tổng Giám mục Calcutta Ferdinand Périer thuộc dòng Tên là những người có nhiệm vụ kiểm tra và phân biệt ơn gọi này. Nếu nhận thấy ơn gọi đó không thật, họ buộc phải ngăn cản; nhưng nếu đó chính là ơn gọi của Chúa, lương tâm họ sẽ thôi thúc hành động để thực hiện nó.

Cha Van Exem là một vị linh hướng khôn ngoan và ông đã xem xét vấn đề này một cách rất nghiêm túc. Ông vô cùng khâm phục vị

6. Cha Céleste Van Exem là linh hướng của Mẹ Teresa từ năm 1944. Ông sinh ngày 4 tháng Mười năm 1908 tại Elverdinge, Bỉ. Gia nhập Dòng Tên vào năm 1927, và được phong chức vào năm 1940 tại trường Thánh Maria ở Kurseong, Ấn Độ. Sau khi hỗ trợ việc thành lập Hội dòng Thừa sai Bác ái, Cha đã phục vụ nhiều năm với vai trò linh mục giải tội cho các sơ ở Calcutta. Ông qua đời ngày 20 tháng Chín năm 1993.

nữ tu khiêm tốn và đầy nhiệt huyết này, và tôn trọng chiều sâu đời sống thiêng liêng của bà. Ông không bao giờ nghi ngờ sự chân thành của Mẹ Teresa nhưng vẫn ý thức được những rủi ro của việc đặt quá nhiều đức tin vào những trải nghiệm như thế, nếu những trải nghiệm đó không chứng minh được nguồn gốc thiêng liêng của nó. Hiểu được Mẹ Teresa rất quyết tâm muốn hành động theo Thánh ý Chúa, ông quyết định kiểm tra tính xác thực của những linh hứng này và hy vọng ở sự phục tùng của bà như lời khẳng định rằng có bàn tay của Chúa trong diễn biến phi thường này.

“Cha đã cấm con không được nghĩ đến điều đó”

Yêu cầu đầu tiên của Cha Van Exem đối với Mẹ Teresa là không được nghĩ về nguồn linh hứng đó, mà hãy quên nó đi. Trong một lá thư bà viết cho mẹ bề trên của mình, có đoạn:

Cha [Van Exem] đã ngăn cản con – mặc dù Cha biết đó là ơn gọi từ Chúa, nhưng Cha vẫn cấm con không được nghĩ về điều đó. Trong suốt bốn tháng [khoảng từ tháng Chín năm 1946 đến tháng Giêng năm 1947], lúc nào con cũng xin Cha cho con nói chuyện với Đức Cha [Tổng Giám mục Calcutta], nhưng lần nào Cha cũng từ chối.

Việc Cha Van Exem yêu cầu bà từ bỏ cũng là cách quá khắt khe để kiểm chứng tính xác thực của ơn gọi đó, nhưng không thể làm khác nếu muốn xác định ơn gọi đó là bởi Chúa. Vì thế, khi tuân theo sự chỉ bảo của Cha Van Exem, Mẹ Teresa giữ im lặng và cầu nguyện, không biết kết quả sẽ ra sao.

Tháng Giêng năm 1947, khi Cha Van Exem tin rằng linh hứng của Mẹ Teresa bắt nguồn từ Chúa và đã đến lúc để Mẹ thực hiện ơn gọi đó. Do đó, Cha đã cho phép bà gửi thư cho Tổng Giám mục Périer. Trong một lá thư với lời lẽ trung thực và thẳng thắn, bà đã kể với Tổng Giám mục những điều mà bà tin là Chúa đang yêu cầu bà.

“Những gì diễn ra giữa Người và con”

TU VIỆN THÁNH NỮ MARIA

Ngày 13 tháng Giêng năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Từ cuối tháng Chín, những suy nghĩ và ước muốn kỳ lạ đã tràn ngập trong con. Chúng ngày càng trở nên mạnh mẽ và rõ ràng hơn trong suốt 8 ngày tĩnh tâm ở Darjeeling. Trước khi về lại đây, con đã kể với Cha Van Exem về mọi thứ - Con đã cho Cha ấy xem những ghi chép của con trong suốt thời gian tĩnh tâm - Cha bảo với con rằng Cha cũng nghĩ đó là linh hứng của Chúa - nhưng lại bảo con cầu nguyện và không được nói gì về điều đó. Con luôn kể cho Cha những gì xảy đến trong tâm hồn con - trong suy nghĩ và ước muốn - Thế rồi hôm qua, Cha đã viết thư cho con nói rằng “Cha không thể ngăn cản con nói chuyện hay viết thư cho Đức Tổng Giám mục. Con nên viết thư cho Đức Tổng Giám mục như một người con gái viết thư cho Cha mình, bằng sự chân thành và tin tưởng tuyệt đối mà không phải lo lắng hay sợ hãi, hãy kể cho Ngài mọi việc đã diễn ra như thế nào, hãy nói với Ngài rằng con đã nói chuyện với Cha và giờ đây Cha nghĩ lương tâm không cho phép Cha ngăn cản con được bộc bạch mọi điều với Đức Tổng Giám mục”.

Trước khi bắt đầu, con muốn nói với Đức Cha rằng chỉ cần Đức Cha nói một lời là con sẵn sàng không bao giờ phải cân nhắc lại những suy nghĩ kỳ lạ đã xuất hiện liên tục này.

Trong suốt năm nay, con luôn mong mỗi được làm tất cả vì Chúa Giêsu và đưa các linh hồn khác - đặc biệt là những người Ấn Độ cùng đến và yêu thương Người một cách nhiệt thành - được hoàn toàn đồng hóa với các chị em Ấn Độ và được yêu thương Người bằng tình yêu mà Người chưa từng có được trước đây. Con đã nghĩ đó là một trong nhiều ước muốn liều linh của con. Con đã được biết về cuộc đời của Thánh

M.Cabrini – Bà đã làm thật nhiều điều cho người Mỹ vì bà đã hội nhập vào họ. Sao con không thể làm cho Ấn Độ những gì bà đã làm cho nước Mỹ? Bà không đợi các linh hồn tìm đến với mình – bà đã tìm đến họ cùng với những người hỗ trợ đầy nhiệt huyết. Vậy sao con không thể làm điều đó cho Người? Có quá nhiều linh hồn - trong sáng - thánh thiện muốn được hiến mình cho Chúa. Các dòng tu của châu Âu quá giàu có đối với họ - họ nhận được nhiều hơn cho – *“Con sẽ không giúp họ sao?”* Làm sao con có thể? Con đã và đang rất hạnh phúc được là nữ tu dòng Loreto – Rời bỏ những gì con yêu quý và mang lấy những công việc nặng nhọc cùng những đau khổ lớn hơn, trở thành đối tượng bị cười chê của nhiều người, nhất là các tu sĩ – dấn thân vào cuộc sống nhọc nhằn của người Ấn Độ - chọn lấy sự cô đơn và bẽ bàng – bất định – và tất cả là vì Chúa Giêsu muốn thế - vì có điều gì đó đang kêu gọi con “từ bỏ tất cả và tập hợp số ít người lại – để sống cuộc sống của Người – để làm công việc của Người ở Ấn Độ”. Những suy nghĩ này là nguyên nhân của nhiều nỗi đau - nhưng tiếng nói đó vẫn mãi vang lên “Con có từ chối Ta không?” Một hôm trong lúc rước Thánh thể, con đã nghe rất rõ tiếng nói đó – *“Ta muốn có những nữ tu Ấn Độ, những người được Ta yêu thương, những người sẽ trở thành Maria và Martha. Những người kết hiệp mật thiết với Ta đến nỗi sẽ lan tỏa tình yêu của Ta trên các linh hồn. Ta cần những nữ tu tự do, được phủ đầy sự nghèo khó trên Thập giá của Ta. Ta cần những nữ tu biết vâng lời, được phủ đầy bởi sự phục tùng của Ta. Ta cần những nữ tu đầy yêu thương, được phủ đầy bởi lòng Bác ái của Thập giá. Con có từ chối làm điều đó vì Ta không?”* Rồi một ngày khác, *“Con đã trở thành người vợ bé nhỏ của Ta vì tình yêu của Ta – Con đã đến Ấn Độ vì Ta – Con khát có được các linh hồn đã dẫn con đi thật xa – Con có ngại bước thêm một bước nữa vì Chồng của con – Vì Ta – vì các linh hồn không? – Hay là lòng quảng đại trong con đã nguội lạnh rồi – hay đối với con Ta chỉ còn là thứ yếu? Con đâu có chết vì các linh hồn – vì thế con đâu quan tâm với những gì xảy đến với họ - Trái tim con không bao giờ chìm ngập trong đau thương như trái tim của Mẹ Ta. Ta và Mẹ đều trao tất cả cho các linh hồn – vậy còn con? Con*

sợ con sẽ làm mất ơn kêu gọi của mình – sợ sẽ trở lại thế gian – sợ sẽ không bền đỗ. – Không – ơn gọi của con là yêu thương, là chịu đau khổ và cứu rỗi các linh hồn và khi thực hiện bước đi này, con sẽ thực hiện mong muốn của lòng Ta đối với con – Đó chính là ơn gọi của con. – Con sẽ mặc những trang phục giản dị của người Ấn Độ hoặc giống như trang phục của Mẹ Ta – giản dị và khó nghèo. – Áo dòng hiện tại của con là thánh thiện vì nó là biểu tượng của Ta – bộ quần áo sari trong tương lai của con cũng sẽ thánh thiện vì nó sẽ là biểu tượng của Ta”. Con đã cố thuyết phục Người là con sẽ cố gắng trở thành một nữ tu Loreto sốt sắng thánh thiện, một Cửa Lễ thực thụ trong ơn gọi này – nhưng câu trả lời một lần nữa lại rất rõ ràng. “Ta muốn các nữ tu dòng Thừa sai Bác ái Ấn Độ - những người sẽ trở thành ngọn lửa tình yêu của Ta cho những người nghèo – người bệnh – người sắp chết – trẻ em đường phố. – Ta muốn con mang người nghèo đến cho Ta – và các nữ tu, những người sẽ hiến dâng cuộc đời như của lễ tình yêu cho Ta – sẽ mang những linh hồn này đến với Ta. Ta biết con là kẻ bất tài nhất, yếu đuối và tội lỗi, nhưng chính vì thế mà Ta muốn dùng con, để Danh Ta được cả sáng! Con có từ chối không?” Những lời nói này hay đúng hơn là tiếng nói này đã khiến con hoảng sợ. Ý nghĩ sẽ phải ăn uống, ngủ - sống như những người Ấn Độ khiến con vô cùng lo sợ. Con đã cầu nguyện thật lâu – cầu nguyện thật nhiều – Con đã cầu xin Đức Mẹ Maria, cầu xin Chúa Giêsu rút bỏ hết mọi yêu cầu này ra khỏi con. Càng cầu nguyện, tiếng nói đó càng trở nên rõ ràng hơn và vì thế con đã cầu nguyện Người hãy làm với con bất cứ điều gì Người muốn. Người đã yêu cầu lần nữa rồi lần nữa. Rồi một lần sau đó, tiếng nói ấy trở nên rất rõ rệt, “Con luôn nói là “hãy làm với con bất cứ điều gì Người muốn” – Giờ là lúc Ta muốn hành động – hãy để Ta làm điều đó – Người vợ bé nhỏ của Ta – Người bạn nhỏ của Ta – Đừng sợ - Ta sẽ luôn ở bên con. – Con sẽ đau khổ và con đang đau khổ ngay lúc này – nhưng nếu con là Người vợ bé nhỏ của Ta – Người vợ của Chúa Giêsu bị đóng đinh – con sẽ phải gánh chịu những khổ hình này trong lòng mình. – Hãy để Ta hành động – Đừng từ chối ta. – Hãy tin tưởng ở Ta trong yêu thương – hãy tuyệt đối tin tưởng ở Ta”. “Hỡi người bạn nhỏ, hãy mang các linh hồn đến với

Ta – Hãy mang đến cho Ta linh hồn của những trẻ em đường phố.
– Thật đau lòng, giá như con nhìn thấy những đứa trẻ nghèo khổ này bị vấy bẩn bởi tội lỗi. Ta mong mỗi được tình yêu trong sạch của họ. – Giá như con đáp lại lời gọi của Ta – và mang những linh hồn này đến cho Ta – đưa họ ra khỏi bàn tay của kẻ dữ. – Giá như con biết được mỗi ngày có bao nhiêu linh hồn nhỏ bé rơi vào vòng tội lỗi. Có rất nhiều tu viện với vô số nữ tu đang phục vụ những người giàu có và những người có điều kiện, nhưng đối với những con người vô cùng nghèo khổ của Ta lại chẳng có ai. Ta mong mỗi cho họ – Ta yêu thương họ. – Con có từ chối không?”

“Hãy yêu cầu Đấng Tổng Giám mục cho Ta điều này để tạ ơn 25 năm ân sủng mà Ta đã trao cho ông ấy”.

Đó là những gì diễn ra giữa con và Người trong suốt những ngày cầu nguyện. – Giờ đây mọi thứ đều hiện rõ trước mắt con –

“Ôn gọi”

Trở thành một người Ấn Độ - sống với họ - giống như họ - để có thể đi vào con tim của họ. Hội dòng sẽ bắt đầu bên ngoài Calcutta – Cossipore – một nơi vắng vẻ cô quạnh hay trường St. John ở Sealdah nơi mà các sơ có thể sống chiêm niệm thật sự trong thời gian tập sinh của mình – nơi mà họ sẽ trải qua một năm tĩnh tâm và một năm thực hành. Các sơ sẽ sống trong cảnh nghèo khổ cùng cực – sự nghèo khổ của thánh giá – không có gì ngoài Chúa. – Cho nên để lòng không nghĩ đến của cải giàu sang, họ sẽ không được nhận gì từ bên ngoài – mà phải tự nuôi mình bằng lao động tay chân – sự nghèo khổ của Thánh Francis – sự lao động của Thánh Benedict.

Các thiếu nữ thuộc mọi dân tộc đều được tiếp nhận vào hội dòng – nhưng họ phải là người có tâm hồn Ấn Độ - ăn mặc giản dị. Áo trắng dài tay, sari màu xanh nhạt, khăn choàng trắng, dép có quai hậu – không bút tất – một cây thánh giá – thắt lưng và chuỗi tràng hạt.

Các sơ phải được trang bị đầy đủ kiến thức về đời sống nội tâm – nhờ những linh mục, người sẽ giúp họ trở nên gắn bó với Chúa để có thể tỏa sáng Chúa khi tham gia cánh đồng truyền giáo. Họ phải trở thành những Cửa Lễ thật sự - không cần lời nói – nhưng đúng với từng ý nghĩa của từ Cửa Lễ, trở thành những Cửa Lễ Ấn Độ hy sinh cho Ấn Độ. Tình yêu phải là lời, là ngọn lửa, thôi thúc họ sống một cuộc sống với đầy đủ ý nghĩa của nó. Nếu các nữ tu trở nên vô cùng nghèo khó, họ sẽ tự do yêu thương Chúa – chỉ phục vụ Người – chỉ thuộc về Người. Trải qua hai năm cách ly hoàn toàn sẽ giúp họ nghĩ về cuộc sống nội tâm khi sống giữa đời thường.

Vì vậy để gìn giữ và củng cố tinh thần – các sơ phải dành mỗi tuần một ngày ở trong nhà – nhà Mẹ của thành phố nơi họ đang thực hiện sứ mệnh.

“Công việc”

Công việc của các sơ là phải đi đến với người dân. – Không có trường nội trú – nhưng có nhiều trường học – miễn phí – chỉ dạy đến cấp II. Mỗi giáo xứ sẽ do hai sơ phụ trách – một sơ chăm sóc cho người bệnh và người sắp chết, một sơ phụ trách dạy học. Nếu nhu cầu tăng lên thì số lượng sơ sẽ được bổ sung. Các sơ sẽ dạy cho các em nhỏ - giúp chúng tham gia những hoạt động giải trí lành mạnh và tránh xa đường phố cùng tội lỗi. Trường học nên được xây ở những nơi nghèo nhất của giáo xứ, để giúp trẻ em tránh xa đường phố, để chăm sóc trẻ nghèo khi bố mẹ chúng phải làm việc. Sơ nào chăm sóc người bệnh – sẽ giúp đỡ người sắp chết – làm tất cả mọi việc cho người bệnh – nếu không thể giúp đỡ nhiều hơn thì ít ra phải bằng với những gì người bệnh có được ở bệnh viện – tắm rửa cho họ và chuẩn bị chỗ đón ngày Chúa đến. Vào thời điểm được chỉ định, các sơ từ các giáo xứ khác nhau sẽ gặp nhau tại một địa điểm và trở về nhà – nơi mà họ sẽ được cách ly hoàn toàn khỏi thế giới bên ngoài. Điều này được thực hiện tại những thành phố nơi có đông người nghèo

sinh sống. – Tại những ngôi làng – cùng một hoạt động – chỉ có ở đó họ mới có thể rời ngôi làng mà mình từng đến – một khi công việc hướng dẫn và phục vụ của họ kết thúc. Để di chuyển cách dễ dàng và nhanh chóng, các sơ phải học cách đi xe đạp, một số phải học lái xe buýt. Điều này hơi quá hiện đại – nhưng các linh hồn đang chết vì thiếu sự chăm sóc – thiếu tình yêu thương. Các sơ – những cửa lễ thật sự phải làm công việc đang còn thiếu sót trong công việc Tông đồ cho Chúa Ki-tô ở Ấn Độ. Họ cũng phải có bệnh viện cho những trẻ em bị bệnh nặng. Các nữ tu của dòng tu này sẽ (được gọi) là các Thừa sai Bác ái hoặc các Nữ tu Thừa sai Bác ái.

Chúa đang gọi con – dù con không xứng đáng và tội lỗi. Con vẫn muốn được làm tất cả vì các linh hồn. Mọi người sẽ nghĩ con bị điên – sau bao nhiêu năm – mà lại bắt đầu làm một việc sẽ mang lại phần lớn chỉ là đau khổ - nhưng Người cũng gọi con triệu tập vài người để bắt đầu công việc, để đấu tranh với quỷ dữ và cứu ra khỏi tay nó những linh hồn bé nhỏ mà nó đang hủy diệt mỗi ngày.

Lá thư khá dài – nhưng con đã kể với Ngài những điều mà con sẽ kể với Mẹ. – Con mong mỗi được thật sự là của riêng Người – được thiêu cháy hoàn toàn cho Người và cho các linh hồn. – Con muốn Người được nhiều người yêu thương hết tình. – Vì thế nếu Đức Tổng Giám mục nghĩ rằng, muốn rằng – con sẵn sàng thực hiện Thánh ý Chúa. Xin Đức Cha đừng để ý con sẽ cảm thấy thế nào – đừng để ý đến cái giá mà con sẽ phải trả - con sẵn sàng – vì con đã dâng hiến hết cho Người. Và nếu Đức Cha cho rằng tất cả những chuyện này là giả dối – con cũng sẽ chấp nhận điều đó và sẽ hy sinh bản thân mình một cách trọn vẹn. – Con gửi lá thư này qua Cha Van Exem. Con đã trao cho Cha toàn quyền sử dụng những gì con đã kể với Cha mà có liên quan đến con và Người trong công việc này. – Việc con chuyển đến Asansol có vẻ như cũng nằm trong kế hoạch của Người - ở đó con có nhiều thời gian để cầu nguyện và chuẩn bị mình cho việc Người đến. Về vấn đề này, con xin trao phó hoàn toàn trong tay Đức Tổng Giám mục.

Xin cầu nguyện cho con để con sẽ trở thành một tu sĩ theo mong muốn của Người.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

“Con có từ chối Ta không?”

Vào thời điểm viết lá thư này, Mẹ Teresa đã đạt mức độ thánh thiện đáng kể. Tuy nhiên, đầu là người luôn hy sinh quên mình và can đảm, rộng lượng và giàu lòng trắc ẩn đối với người nghèo, tự bản thân Mẹ Teresa sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến việc rời khỏi Loreto để thành lập một cộng đoàn tu sĩ mới. Nhưng linh hứng đó thuyết phục đến mức khiến bà không thể phớt lờ “Tiếng nói” mà không phải trả bằng một cái giá rất cao là phản bội lại tình yêu sâu sắc nhất của mình.

Lúc đầu, bà sợ hãi bởi những trải nghiệm phi thường này; nhiều ý nghĩ lo lắng xuất hiện trong bà. Bà tự hỏi mình có đủ khả năng đáp ứng những yêu cầu của ơn gọi mới này không, bà đã trình bày một cách trung thực về nỗi sợ hãi, sự bối rối, sự do dự không muốn gánh lấy những thử thách cam go và chịu đựng sự chế nhạo của người khác chắc chắn sẽ tới sau. Không phải tất cả mọi người trong Giáo hội hay thành phố Calcutta đều chấp nhận một nữ tu châu Âu sống bên ngoài tu viện để thực hiện khát vọng được đồng hóa với người nghèo trong nền văn hóa địa phương và điều kiện sống của họ. Bà đau khổ với viễn cảnh sẽ rời bỏ Loreto, bà đề nghị hiến mình để trở thành “của lễ thật sự cho tình yêu của Người” tại nơi bà đang ở. Trong tất cả những điều này, bà đã chứng tỏ mình là một người rất bình thường, rất thật, và ngay cả hoài nghi về khả năng của mình trong việc thực hiện một sứ mệnh quan trọng như thế.

Tuy nhiên, Mẹ Teresa, trong tình yêu tha thiết với Chúa Giêsu, không thể làm ngơ “Tiếng nói” của Người vốn đang thôi thúc trong lòng “*Con có từ chối Ta không?*” Câu hỏi nhức nhối này có một sức ảnh hưởng đặc biệt đối với bà vì nó nhắc lại lời khấn bí mật mà bà đã hứa bốn năm trước đó. Yêu cầu của Chúa Giêsu, không giống bất kỳ yêu

cầu nào khác, có một sức mạnh khơi gợi bản chất bên trong con người bà. Chúa đang khen ngợi sự cao thượng trong tâm hồn bà – và tiếng gọi của Người đã cùng lúc khơi gợi niềm vui, vì bà đang được tiếp nhận theo lời hứa của mình, và nỗi đau vì bà cảm thấy bị thử thách vượt quá khả năng của mình.

Sau nỗ lực ban đầu, Mẹ Teresa vẫn cương quyết cho rằng Chúa đang kêu gọi bước vào cuộc sống mới này. Vào thời điểm tháng Giêng khi viết thư cho Tổng Giám mục Périer, bà đã rõ về những gì bà dự định làm. Bà đưa ra những đề xuất đầy sáng kiến, sẵn sàng “tự thiêu đốt mình cho Chúa và các linh hồn”, hiến dâng cả con người của mình để đáp lại ơn gọi của Người.

Chương bốn

“Để mang niềm vui
đến cho trái tim đau khổ
của Chúa Giêsu”

MONG MỌI ĐỂ ĐƯỢC HIẾN DÂNG TẤT CẢ

*Nếu như có thể khiến cho một đứa trẻ bất hạnh được hạnh phúc
bằng tình yêu của Chúa Giêsu,...vậy chẳng phải là
đáng để hiến dâng tất cả cho điều đó sao?*
- Mẹ Teresa

Chuyến đến Asansol

Ngay trước khi viết lá thư đầu tiên cho Tổng Giám mục Périer, Bề trên Giám tỉnh của Mẹ Teresa đã thông báo cho bà về việc sắp tới bà sẽ được chuyển từ Calcutta đến cộng đoàn Loreto ở Asansol, một thị

trần cách đó khoảng 140 dặm về phía tây bắc. Một số chị em trong cộng đoàn của Mẹ Teresa đã để ý những trao đổi thường xuyên giữa bà và Cha Van Exem từ nhiều tháng sau cuộc tình tâm hàng năm tại Darjeeling. Từ thực thể đơn giản này, đã nảy sinh nghi ngờ về mối liên hệ giữa hai người. Dĩ nhiên là các sơ không có khái niệm nào về lý do của những lần gặp gỡ kéo dài như thế. Dù sao thì họ cho điều đó là không thích hợp và đã báo với các bề trên. Dựa trên “những ý kiến và nhận xét thiếu bác ái này”, các bề trên đã quyết định chuyển Mẹ Teresa đến cộng đoàn Asansol.

Đối với Trường Thánh Maria, sự ra đi của Mẹ Teresa “rõ ràng là một cú sốc” và mọi người đều cảm nhận trống vắng khi không có bà. Đối với bà, dù rất nhớ trường và nhớ các học sinh nhưng bà vẫn thanh thản chấp nhận sự thay đổi này. Mặc dù cảm thấy đau khổ khi phải rời bỏ quá nhiều điều mà mình yêu quý, bà nhìn thấy có bàn tay của Chúa trong những diễn biến này và tin rằng sự thay đổi này bắt nguồn từ Chúa. Cách phản ứng đầy niềm tin khi đối mặt với khó khăn là đặc điểm của Mẹ Teresa. Tổng Giám mục về sau này đã khẳng định, “Bất kể những thử thách mà bà phải trải qua trong đời sống tu sĩ của bà, bà vẫn rất trung thành với Hội dòng Đức Trinh nữ Maria và tôi chưa bao giờ nghe bà than phiền về các bề trên hay các chị em trong dòng, ngay cả khi tôi biết bà đã bị hiểu lầm”. Trên thực tế, thậm chí trong hoàn cảnh bất công, bà vẫn vô cùng nhân ái với mọi người.

Trước khi rời Calcutta, Mẹ Teresa được Cha Van Exem thông báo về phản ứng ban đầu của Tổng Giám mục Pèrier đối với đề xuất của bà. Mặc dù Cha Van Exem hy vọng rằng với sự tán thành của ông đối với các kế hoạch của Mẹ Teresa, Đức Tổng Giám mục sẽ đồng ý cho bà tiến hành ngay, nhưng Tổng Giám mục vẫn thận trọng và bảo với bà rằng Ngài cần thời gian để cầu nguyện, suy nghĩ và bàn bạc trao đổi.

Câu trả lời không như mong đợi này đã mang đến một nỗi đau lớn cho Mẹ Teresa, thậm chí lớn hơn nhiều so với tâm trạng lo sợ và nghi ngờ trước đây. Vì tin chắc ở tính xác thực của ơn gọi đó và với thói quen hành động lập tức ngay khi thấy rõ được Thánh ý Chúa, bà

cảm thấy mình cần phải bắt đầu ngay. Tuy nhiên, dù đã biết rõ như thế nhưng bà cũng không thể bắt đầu nếu không có phép của các bề trên, vì bà tin rằng Thánh ý Chúa cuối cùng sẽ tỏ hiện một cách chắc chắn qua việc vâng lời những người đại diện Chúa. Do đó, dù rất mong mỏi được bắt đầu sứ mệnh mới và đau khổ vì không thể làm điều đó, nhưng bà vẫn kiên nhẫn chờ đợi.

Sau khi đến Asansol vào giữa tháng Giêng năm 1947, Mẹ Teresa đã toàn tâm toàn ý đảm đương vai trò giảng dạy. Một điều thuận lợi của sự thay đổi này là bà có ít nhiệm vụ hơn so với hồi ở Calcutta, và vì thế có nhiều thời gian cầu nguyện hơn. Đây là một cơ hội Chúa sắp đặt để bà chuẩn bị cho sứ mệnh mới của mình.

Lòng mong mỏi được bắt đầu công việc giữa những người bạn cùng nhất ở Calcutta ngày càng trở nên mạnh mẽ hơn. Kết quả là nhiều tháng sau đó, Mẹ Teresa đã trao đổi rất nhiều thư từ với Tổng Giám mục Périer. Bà cố gắng thuyết phục Tổng Giám mục cho phép bà được bắt đầu công việc; nhưng Đức Tổng Giám mục, với bản tính thận trọng vốn có, đã yêu cầu bà phải chờ đợi.

“Lòng mong mỏi được hiện dâng tất cả cho Thiên Chúa”

Đức Tổng Giám mục đã nói với Cha Van Exem về ba mối bận tâm của ông: Thứ nhất, ông tự hỏi liệu có bao nhiêu phần trăm sự cố chấp và tư lợi của Mẹ Teresa trong dự án đó; thứ hai, ông cho rằng yêu cầu của Chúa Giêsu được bà trình lại rằng ông nên chấp thuận dự án để đáp trả ơn làm giám mục suốt 25 năm của ông là quá mang tính tình cảm; và cuối cùng, ông tự hỏi liệu việc chuyển đến Asansol có phải là lý do khiến Mẹ Teresa muốn rời khỏi Loreto và bắt đầu thành lập một hội dòng mới.

Cha Van Exem đã thông báo với Mẹ Teresa là hãy chờ thư trả lời của Tổng Giám mục. Nhưng đến khoảng ngày 25 tháng Giêng, bà vẫn không nhận được câu trả lời. Thời gian chờ đợi trở nên quá dài, vì thế bà quyết định viết thư lần nữa và nói về những nghi ngại ban đầu của Đức Tổng Giám mục.

TU VIỆN LORETO

Asansol

Ngày 25 tháng Giêng năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Cha Van Exem nói với con là Đức Cha đã viết thư – nhưng cho đến nay con chưa nhận được lá thư nào. – Con nghĩ chắc là do đường bưu điện. Dù sao thì con cũng xin cảm ơn Đức Cha về những điều Đức Cha đã nói với Cha Van Exem.

Về “công việc” đó, con đã cầu nguyện rất nhiều để nhận biết được có bao nhiêu cái tôi trong đó, có bao nhiêu cảm tính trong đó. Ở Asansol này, con có nhiều thời gian với Chúa hơn và con luôn luôn cầu nguyện để được thấy – để không lừa dối hay bị lừa dối – nhưng “công việc” đó vẫn hiển hiện rõ như trước – lòng mong mỏi được hiến dâng tất cả cho Thiên Chúa và hướng dẫn các linh hồn cùng làm điều đó vẫn cháy bỏng trong con.

Con hiểu rằng nếu bắt đầu công việc này – sẽ có nhiều đau khổ, cô đơn và bẽ bàng xảy đến với con. – Trong cuộc sống hiện nay, con rất hạnh phúc và đặc biệt ở đây – nhưng Chúa không ngừng gọi con. – Con đã cố gắng ngăn chặn những suy nghĩ này – nhưng không làm được. Con không biểu bản thân con sẽ được gì từ điều đó – con biết mọi người sẽ phản đối. – Không, thưa Đức Cha, hãy tha thứ vì con đã nói thế – trong công việc đó, con sẽ phải từ bỏ tất cả những gì con có và những gì thuộc bản chất con người con – sẽ chẳng còn lại gì trong con. – Giờ đây, con là của Người, duy nhất một mình Người – con đã trao cho Người tất cả – con không tìm kiếm tư lợi lúc này. Con biết Đức Cha thích sự thật – và đây chính là sự thật. Nếu con nói ngược lại, đó sẽ là lời nói dối. Chúa đã làm tất cả. Chúa chỉ đơn giản lấy hết tất cả – Giờ đây con là của Người. Đức Cha biết là con đã kể hết mọi điều cho Đức Cha. – Vì vậy nếu Đức Cha bảo con từ bỏ mọi suy nghĩ, con sẽ cố gắng nghe theo. – Con và Cha Van Exem đều đã làm xong phần mình – giờ mọi việc tùy thuộc ở Đức Cha.

Về sự cảm tính – Đức Cha không thể phủ nhận rằng Chúa đã mang đến cho Đức Cha nhiều điều kỳ diệu trong suốt 25 năm qua. – Vì thế những gì Người yêu cầu cũng là điều tự nhiên. – Câu trả lời có hay không tùy thuộc ở Ngài. Con xin trao quyết định cuối cùng cho Đức Cha. – Dù Đức Cha quyết định thế nào, con vẫn vui vẻ nghe theo.

Việc chuyển đến Asansol chẳng có gì liên quan đến việc này cả. Không những thế, con còn xem nó như một bằng chứng nữa cho thấy Người cần công việc này.

Từ khi mới 5 tuổi rưỡi – lần đầu tiên khi con đón nhận Người [khi Rước lễ lần đầu] – trong con đã nhận được tình yêu dành cho các linh hồn. – Tình yêu đó lớn dần theo thời gian – cho đến khi con đến Ấn Độ - với hy vọng sẽ cứu rỗi được nhiều linh hồn. Trong suốt 18 năm nay, con đã cố gắng làm theo những ước muốn của Người. – Con đã khát khao mong mỗi được yêu thương Người bằng tình yêu mà Người chưa bao giờ nhận được. – Con đã cầu nguyện. Ở trường Thánh Maria, Người đã sử dụng con – đó là công việc của Người. Con đã mắc nhiều sai sót – nhưng đó là việc con làm. – Con yêu trường Thánh Maria chỉ vì một lý do – vì ở đó Chúa Giêsu luôn chạm đến các linh hồn. Con đã làm việc với Người qua các linh hồn. Nhưng khi Mẹ Bề trên Giám tỉnh nói rằng con được chuyển đến đây – con đã vô cùng hạnh phúc – rằng con có thể hiến dâng cho Chúa Giêsu những gì con yêu thích và đó là điều khiến con mỉm cười suốt những ngày gần đây và ngay cả lúc này. Con đã đón nhận sự thay đổi đó như một món quà của Chúa – để trở nên mạnh mẽ hơn nhằm chuẩn bị cả về thể xác lẫn tinh thần cho sự xuất hiện của Người. Ở đây con không phải nghĩ ngợi gì – trừ việc làm cách nào để sống cho người khác. Chính công việc con phải làm sẽ dạy cho con bài học này. Và rồi những suy nghĩ này – tiếng nói trong lòng con chỉ mới bắt đầu từ tháng Chín vừa qua – từ ngày các khó khăn về đức tin đã không còn nữa. – Nếu con vẫn còn ở trường Thánh Maria, hẳn con cũng làm như vậy – đó là viết thư cho Ngài – ngay khi Cha cho phép con làm thế. Con và Cha Van Exem đã thử mọi thứ trước khi trình bày vấn đề với Đức Cha.

Con viết thư cho Đức Cha – một cách đơn sơ - và không lo lắng. – Con hoàn toàn giao phó mình trong tay Đức Cha.

Xin cầu nguyện cho con – vì con thật sự không xứng đáng với những gì Chúa đang làm cho con và trong con. Con đã xin Cha Van Exem nói với Đức Cha biết tất cả những tội lỗi của con – để Đức Cha xin Chúa – nếu việc đó có cần phải làm – đưa đến cho Đức Cha một người xứng đáng hơn.

Xin Đức Cha thứ lỗi cho con vì đã dùng loại giấy viết thư này – con không có loại giấy nào khác. – Con đang tập chịu đựng một chút trong sự nghèo khó của Thánh Francis. Thật tuyệt khi được nghèo khó và được thoát khỏi những ràng buộc.

Hãy cầu nguyện cho con.

Đứa con tận tụy của Chúa Ki-tô

Maria Teresa

Ngoài việc nhắc đến những mối bận tâm của Tổng Giám mục Périer, Mẹ Teresa còn tiết lộ hai vấn đề, tuy chỉ nói phớt qua: rằng bà “không còn tìm kiếm bản thân mình đã lâu” và ân huệ đặc biệt của “tình yêu dành cho các linh hồn” đã xâm chiếm tâm hồn bà từ lúc Rước lễ lần đầu. Ân huệ đặc biệt này đã thôi thúc bà rời khỏi quê hương Skopje thân yêu để thực hiện bước đi liều lĩnh đầu tiên vào chốn vô định. Cũng chính “tình yêu dành cho các linh hồn” đó – nỗ lực để mang mọi người đến sự hiểu biết và tình yêu của Chúa – giờ đây đang thôi thúc bà đưa tay ra đón lấy những người đang cần giúp đỡ nhất. Cùng với những tiết lộ này và việc thừa nhận rằng những khó khăn trong đức tin đã chấm dứt ngay khi các lời nói đó bắt đầu (một dấu chỉ quan trọng cho thấy nguồn gốc Tiếng nói đó thực chất là linh thiêng), Đức Tổng Giám mục hiểu rằng ông đang đứng trước một linh hồn đặc biệt.

Cũng giống như Cha Van Exem, Tổng Giám mục đánh giá cao ý nghĩa quan trọng trong mục tiêu của Mẹ Teresa nhưng không muốn đi đến quyết định vội vã. Tuy nhiên, giờ đây, khi nhận được lá thư khẩn thiết này, ông đã trả lời ngay và giải thích về sự chần chừ của mình.

CALCUTTA

Ngày 19 tháng Hai năm 1947

Gửi Mẹ M. Teresa,

P.X. (*Pax Christi* - Bình an của Chúa Ki-tô)

Về hai lá thư mà con gửi ngày 13 và 25 tháng Giêng.

Như Cha đã giải thích với Cha Van Exem khi ông ấy đến đưa cho Cha xem lá thư của con, đây không phải là vấn đề có thể giải quyết hay đánh giá tại chỗ hoặc ngày một ngày hai. Nó đòi hỏi nhiều thời gian để cầu nguyện về phần con và cả về phần Cha, cần nhiều suy ngẫm, cân nhắc thận trọng trước khi chúng ta chắc chắn được về con đường của mình ở hiện tại và sau này... Cha thậm chí không thể và sẽ không nói gì về kế hoạch này trước khi được Chúa Thánh Thần soi sáng. Đây không phải là công việc của con người, đây là công việc của Thiên Chúa và để biết chắc đó là công việc của Chúa, chúng ta cần phải vận dụng khả năng trí óc và sự giúp đỡ thiêng liêng qua cầu nguyện, suy ngẫm...

Trong tháng Sáu Cha sẽ đến Rome, Cha sẽ trình lên trên trường hợp của con nhưng sẽ giữ kín các tên và chờ đợi kết quả, dù kết quả là lời động viên khuyến khích hoặc ngược lại.

Cha hy vọng sẽ trở về vào tháng Chín hoặc tháng Mười. Vì vậy con hãy tiếp tục cầu nguyện trong sự tĩnh lặng và bình an.

Kết hợp trong Bí tích Thánh thể và những lời cầu nguyện.

Trong Chúa Ki-tô

Tổng Giám mục F. Périer, Dòng Tên

“Mong mọi được trở nên
tất cả cho mọi người”

Nếu Tổng Giám mục cho rằng nói đến việc “trình bày vấn đề của Mẹ Teresa lên giáo quyền” ở Rome (nơi mà những yêu cầu như

thế phải được xem xét và cân nhắc rất lâu) sẽ khiến Mẹ nản lòng thì ông ấy đã sai. Ngược lại, bà thấy chuyến đi của Tổng Giám mục đến Rome là một cơ hội hoàn hảo để hoàn thành kế hoạch của Chúa. Trong lá thư tiếp theo, bà đã cầu xin Tổng Giám mục trình bày trường hợp của bà trực tiếp với Đức Giáo hoàng. Bà chắc rằng với sự can thiệp của Đức Giáo hoàng, cơ hội được xúc tiến công việc sẽ sớm thành hiện thực.

TU VIỆN LORETO
Asansol

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Cảm ơn Đức Cha đã viết thư cho con. Con không ngạc nhiên khi Đức Cha không hành động – và Đức Cha dành thời gian cân nhắc câu trả lời, - Một ngày nào đó sự cho phép đó chắc chắn sẽ đến – và con chắc chắn rằng, Đức Cha sẽ là người đầu tiên mang đến cho hội dòng mới đó tất cả sự giúp đỡ cần thiết.

Trong thư Đức Cha nói rằng Đức Cha sẽ trình bày trường hợp của con lên giáo quyền ở Rome – nơi mà vấn đề sẽ được xem xét một cách thận trọng. – Con rất biết ơn nếu Đức Cha nói chuyện với Đức Thánh Cha về việc này. Đức Thánh Cha sẽ hiểu. Tất cả đều chờ đợi ở Đức Cha, xin hãy nói với Đức Thánh Cha rằng Hội dòng đó sẽ đặc biệt phục vụ sự hợp nhất và hạnh phúc của cuộc sống gia đình – điều mà Đức Thánh Cha rất quan tâm lo lắng. Xin Đức Cha hãy kể cho Ngài biết về vô số những gia đình tan vỡ ở Ấn Độ, ở Calcutta và ở khắp mọi nơi. – Chính là để mang lại hạnh phúc cho những gia đình bất hạnh – để đưa Chúa Giêsu vào những ngôi nhà tăm tối của họ mà Chúa muốn con và các chị em được hiến dâng đời mình làm của lễ cho các gia đình. – Bằng sự nghèo khó, nhọc nhằn và lòng nhiệt huyết, chúng con sẽ đi vào từng ngôi nhà – đón lấy những đứa trẻ từ những gia đình bất hạnh này. Hãy nói với Đức Thánh Cha rằng bức Tông thư Ngài viết cách đây vài tuần sẽ có được câu trả lời từ Hội dòng các chị em Truyền giáo Bác ái. Chúng con sẽ hoàn toàn tự do trong Sự nghèo khó mà chúng

con dự định – hay đúng hơn do Chúa muốn nơi chúng con. Có nhiều thiếu nữ người Ấn Độ, người Anh lai Ấn và người châu Âu luôn mong mỗi được hiến dâng mọi thứ cho Chúa – và đến gần với trái tim của mọi người - ở bất kỳ đất nước nào họ đến. Xin nói với Đức Thánh Cha về mong mỏi của con được trở nên tất cả cho mọi người. Xin trao cho Đức Giáo hoàng lá thư đầu tiên con gửi cho Đức Cha. Con không có bằng chứng nào cả - nhưng con biết chính Chúa muốn điều này nơi chúng con. – Sẽ thế nào nếu như tất cả đều thất bại – con không sợ. – Nếu chỉ cần làm cho một gia đình – một đứa trẻ bất hạnh được hạnh phúc bằng tình yêu của Chúa Giêsu, hãy cho con biết, chẳng phải không đáng để chúng ta hy sinh tất cả vì điều đó sao – không đáng để Đức Cha phải đối mặt với tất cả những khó khăn này sao? Thưa Đức Cha, con không biết phải xin Đức Cha cách nào – con sẽ để Chúa nói cho Đức Cha biết những gì cần nói với Đức Thánh Cha – nhưng xin hãy nói với Đức Thánh Cha tất cả những gì Đức Cha biết. – Ngài là Đức Giáo hoàng truyền giáo của chúng ta. Sự đau khổ vì có quá nhiều những gia đình bất hạnh là một hình thức tra tấn triền miên đối với trái tim người Cha của Đức Thánh Cha. Hãy xin Đức Thánh Cha cho phép chúng con, con và các chị em, được làm những người con của Ngài, có thể làm trái tim Ngài vui sướng – khi mang hạnh phúc đến cho những gia đình bất hạnh này.

Trong số những người nghèo nhất – những người mẹ là người phải chịu đựng đau khổ nhiều nhất – vì con cái của họ - vì chồng của họ. – Các chị em của con sẽ chăm sóc cho con cái họ – sẽ chăm nom người bệnh, người già và người sắp chết trong gia đình họ. – Các chị em sẽ dạy những người vợ trẻ biết cách làm cho gia đình họ hạnh phúc. Có nhiều nơi mà ngay cả các linh mục cũng không thể đến – nhưng một nữ tu dòng Thừa sai Bác ái, bằng công việc của mình, sẽ đi vào từng túp lều – bất cứ nơi nào có sự sống của con người, bất cứ nơi nào còn có linh hồn dành cho Chúa Giêsu.

Ngài bảo con cầu nguyện – cầu nguyện thật nhiều. – Vâng, con đang cầu nguyện – và con xin những người khác cùng

cầu nguyện. – Đức Cha cũng cầu nguyện. Xin cầu cùng Thánh Francis Xavier trong tuần Cửu nhật này – để chúng con có được ân huệ làm điều mang lại niềm vui nhất.

Con sẽ chờ đợi – bao lâu Đức Thánh Cha muốn, nhưng con cũng sẵn sàng rời bỏ tất cả - chỉ cần Đức Thánh Cha nói một lời – và ra đi để bắt đầu cuộc sống nghèo khó nhằm hiến dâng tất cả cho Chúa Giêsu.

Đức Cha sẽ hỏi ở đâu ra các chị em tham gia vào công việc này. – Con hiểu tâm tư của rất nhiều cô gái – và những gì họ mong mỏi được làm cho Chúa Giêsu. Con không lo lắng điều này. Người sẽ chuẩn bị tất cả. – Chúng ta càng tin tưởng Người – Người sẽ càng làm được nhiều điều.

Xin Đức Cha hãy nói với Cha Van Exem là con không thể viết thư cho Cha ấy vì sợ Mẹ Bề trên có thể đọc. – Con đã từng viết thư để kể với Cha ấy mọi điều – nhưng giờ con xin chờ đến khi gặp Cha ở buổi xưng tội.

Tạ ơn Chúa vì công việc ở Trường Thánh Maria diễn ra rất suôn sẻ. Con biết Chúa sẽ làm hết sức mình cho nơi đó. Mẹ Mary Columba là một trong những nữ tu giỏi nhất của chúng con. Các chị em sẽ học được từ Sơ ấy. Con rất vui khi biết rằng Đức Cha đã nhận được các báo cáo tốt đẹp về họ. Con hy vọng Asansol sẽ sớm được chào đón họ - vì ở đây không có gì được làm cho người dân bản xứ - họ dường như biết rất, rất ít. Các chị em sẽ là một ân huệ to lớn. Con cầu nguyện họ sẽ sớm đến đây.

Con đang phụ trách giảng dạy tiếng Hindu & tiếng Bengali, môn Vệ sinh & Địa lý. Bọn trẻ rất giỏi và hồn nhiên. – Con rất nhớ sự cởi mở hồn nhiên của các nữ sinh Trường Thánh Maria và tình yêu bao la của họ đối với Chúa.

Hãy cầu nguyện cho con – để con trở thành một tu sĩ khiêm nhường và quảng đại – để Người sử dụng con theo cách Người muốn.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

Luật dòng Loreto lúc đó cho phép các bề trên của Mẹ Teresa kiểm tra các thư từ liên lạc của bà nếu việc đó được xem là “có lợi trong Chúa”; vì bà đã bị nghi ngờ có mối quan hệ không lành mạnh với Cha Van Exem nên bà có lý do nghĩ rằng mọi thư từ giữa hai người đều bị kiểm tra. Vì chưa muốn người nào kể cả các bề trên của mình biết về linh hứng đó nên bà tránh viết thư cho Cha Van Exem.

Tìm Thánh Ý Chúa

Chúa Giêsu đang kêu gọi; sao bà có thể thờ ơ và không làm gì? Nếu tình yêu của Chúa được dành cho chỉ một linh hồn, thì bà nghĩ, ơn gọi của bà đã được thực hiện và đáng để hy sinh tất cả. Bà không thể hiểu được vì sao Đức Tổng Giám mục lại không hành động nhanh chóng hơn.

Về phần mình, với tư cách là người chịu trách nhiệm về tổng giáo phận và giáo dân của mình, Tổng Giám mục Périer phải chắc chắn rằng đề xuất của Mẹ Teresa là một cố gắng tích cực và có kết quả. Ông vẫn đang cân nhắc xem liệu có phải bà đang từ bỏ “một điều tốt chắc chắn để chạy theo một mối lợi mơ hồ”. Có lẽ nếu như Tổng Giám mục biết được về lời khẩn bí mật của Mẹ Teresa, hẳn ông đã hiểu được sự vội vã đó của bà. Có phần khó chịu vì sự đeo bám dai dẳng của Mẹ Teresa, một lần nữa ông cố gắng giải thích về sự thận trọng của mình:

Gửi Mẹ M.Teresa,

P.X. *(Bình an Chúa Ki-tô)*

Cha nhận được thư của con khi trở về sau chuyến đi thăm Santal Parganas, Cha thành thật cảm ơn con. Theo những gì con viết, Cha có cảm giác con cho là Cha chống lại các đề xuất của con và con đang cầu nguyện rất nhiều để Cha được ơn hoán cải. Cha thấy cần phải làm con thay đổi tâm trạng do phản xạ tự nhiên này. Cha không phản đối cũng không ủng hộ đề xuất của con, là một Tổng Giám mục, Cha không thể làm gì khác ngoài thái độ trung lập vào lúc này. Đó không phải là vấn đề xác tín cá nhân, hay lòng nhiệt thành, hay cảm xúc khiến ta

hành động... Vấn đề này quá quan trọng nên Giáo hội không đưa ra quyết định ngay tức thì. Cần phải mất nhiều tháng, thậm chí nhiều năm...

Trong khi chờ đợi, hãy loại bỏ ý nghĩ là Cha phản đối kế hoạch của con. Như Cha đã nói, Cha không có quyền phản đối hay ủng hộ. Thiên Chúa toàn năng sẽ chỉ cho Cha biết con đường phải theo và một khi Cha biết rõ được nhiệm vụ ở đâu, thì hãy tin là Cha sẽ không từ chối, bằng bất cứ giá nào. Phương châm của Cha là "tìm kiếm Chúa trong mọi người và trong mọi sự". Cha sẽ không từ bỏ nguyên tắc đã hướng dẫn cả cuộc đời tu sĩ vào cuối đời mình đâu. Điều đó sẽ thật là ngốc nghếch. Cha sẽ làm theo Thánh ý Chúa; nhưng phải rõ ràng là Thánh ý Chúa. Con có thể cho rằng mọi sự thật dễ dàng, khi có ai đó đứng ra lãnh trách nhiệm, nhưng đối với người phải chịu trách nhiệm về điều này, họ cần phải thận trọng, cầu nguyện, cầu nguyện không ngừng và sẵn sàng tuân theo ý Chúa, theo như Chúa bày tỏ.

Hiệp thông trong Bí tích Thánh thể

Trong Chúa Ki-tô

Tổng Giám mục Périer

**"Để làm vui lòng Người chính là
niềm vui mà con tìm kiếm"**

Dù rất sẵn sàng vâng phục, Mẹ Teresa không thể làm ngơ lời gọi không ngừng của Chúa Giêsu, "Con có từ chối làm điều này vì Ta không?" Vì vậy khi chuyển đi dự kiến đến châu Âu của Tổng Giám mục bị hoãn, bà đã tranh thủ cầu xin thêm một lần nữa:

TU VIỆN LORETO

Asansol

Ngày 30 tháng Ba năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Con xin gửi tới Đức Tổng Giám mục những lời chúc tốt đẹp nhất cho một lễ Phục sinh thật hạnh phúc. Con cũng xin cảm

ơn Đức Cha về lá thư mới nhất mà con nhận cách đây không lâu. Con hy vọng Đức Cha sẽ không chán con và những lá thư của con, nhưng vì Đức Cha là người quyết định được nhiều điều, nên con phải kể chi tiết với Đức Cha về mọi chuyện. Con ước là mình có thể đích thân kể với Đức Cha nhưng điều đó là không thể.

Đúng ra Đức Cha đã đi hôm 26 nhưng mọi thứ dường như đã thay đổi. Con nghĩ Chúa muốn giữ Đức Cha lại để giúp thực hiện mong muốn khởi sự công việc của Người. – Con sẵn sàng làm bất cứ điều gì Người yêu cầu – bằng bất cứ giá nào. Sẵn sàng ra đi lúc này hay phải chờ đợi nhiều năm. Đức Cha toàn quyền sử dụng con, dâng con cho Chúa vì người nghèo. Mọi người gọi Đức Cha là Cha của người nghèo. Thưa Đức Cha, xin hãy để con đi, hãy để con hiến dâng mình cho họ, hãy để con và những ai cùng tham gia với con được hiến dâng cho những người nghèo bị bỏ rơi này, cho những đứa trẻ đường phố, những người bệnh, người sắp chết, ăn xin, hãy để con đến những túp lều của họ và mang niềm vui và sự an bình của Chúa Ki-tô đến những gia đình đau khổ của họ. Con biết Đức Cha lo sợ cho con. Đức Cha sợ rằng tất cả sẽ thất bại. – Mà thất bại thì đã sao? Chẳng phải mọi đau khổ đều đáng lãnh nhận chỉ để cứu một linh hồn sao? Chúa chúng ta đã chẳng làm như thế sao? Thất bại nào bằng Thánh giá của Người trên Núi Sọ? – và Người đã làm tất cả chỉ vì con, một kẻ tội lỗi.

Con có thể nói với Đức Cha một cách thật lòng từ tận trái tim là con sẽ chẳng mất mát gì. Từ các bề trên cho đến các sơ trong tu viện, con biết mọi người sẽ nhạo báng con. Họ nghĩ con là kẻ ngốc, điên rồ và kiêu hãnh... Nếu Chúa cần con hy sinh danh dự thì sao? Con thuộc về Chúa và chỉ một mình Chúa mà thôi. – Những thứ khác không ảnh hưởng gì đến con. Con có thể hy sinh tất cả nếu có được chỉ một mình Người. Đừng lo sợ cho con – cũng đừng lo cho những người cùng đến với con – Người sẽ chăm sóc chúng con. Người sẽ luôn bên cạnh chúng con. – Nếu vì một cốc nước, Người đã hứa hẹn thật nhiều, chẳng có gì là Người không làm cho những trái tim đã

hiến dâng cho người nghèo? Người sẽ làm tất cả. Con, con chỉ là một công cụ nhỏ bé trong tay Người, và vì con chẳng là gì nên Người muốn sử dụng con.

Thưa Đức Cha, đừng để con bất trung với Người lúc này. Con không muốn vì bất kỳ lý do nào mà phải trả thêm dù chỉ một giây. Con muốn Người có được trọn vẹn niềm vui đó. Người đã mong mỏi, đã chịu đựng rất nhiều vì những đứa trẻ này, vì những người sắp chết mà còn mang tội, vì sự bất hạnh của quá nhiều gia đình bị đổ vỡ. Con cảm thấy mình thật bất lực khi đối mặt với tất cả. – Con chỉ là một người tầm thường nhỏ bé, nhưng con mong được gánh vác tất cả những điều đó cho Người.

Từng ngày, từng giờ, Người luôn hỏi con cùng một câu hỏi, *“Con có từ chối làm điều đó vì Ta không?”* Con nói với Người là câu trả lời tùy vào Đức Cha.

Có lẽ Đức Cha cho rằng con chỉ nghĩ đến niềm vui của việc từ bỏ mọi sự, và của việc mang lại niềm vui cho Trái tim Chúa Giêsu. Vâng, con có nghĩ đến những điều này nhiều nhất, nhưng con cũng biết là thực hiện hai việc trên sẽ mang tới thật nhiều đau khổ. Về bản chất, con là người nhạy cảm, yêu những gì tốt đẹp, thích tiện nghi và tất cả những lợi ích của nó – thích yêu và được yêu. – Con biết cuộc đời của một Nữ tu dòng Thừa sai Bác ái – sẽ không có tất cả những điều đó. Sự nghèo khó cùng cực, cuộc sống như người Ấn Độ, cuộc sống của những người bản cùng nhất sẽ là một cực hình đối với bản tính tự lo cho bản thân rất lớn của con. Tuy nhiên, thưa Đức Cha, con mong mỏi bằng trái tim chân thành được bắt đầu sống cuộc sống này – để mang niềm vui đến cho trái tim đau khổ của Chúa Giêsu. – Xin Đức Cha hãy để con đi – chúng ta nên tuyệt đối tin tưởng nơi Chúa. Người sẽ sắp đặt để lòng tin của chúng ta nơi Người không bao giờ mất đi.

Khi vẫn còn ở Calcutta, Đức Cha xem có thể làm những gì cần thiết – thông qua Sứ thần Tòa thánh và rồi sau đó khi hội dòng bé nhỏ này đã khởi sự, Đức Cha sẽ đứng ra xin phép

Tòa Thánh Rome công nhận sau? Con không biết Luật Giáo hội nói gì về những vấn đề này – nhưng theo những điều con nghe và đọc được trong cuốn sách nhỏ về Mẹ Maria Khổ nạn, người sáng lập dòng Nữ tu Truyền giáo Francis, có vẻ như không có nhiều khó khăn lắm. Chỉ sau một thời gian cực ngắn, 20 nữ tu đã được sống cuộc sống theo Thánh Francis. – Nhưng trong trường hợp của họ, Giám mục là người đứng ra xin phép. Đức Cha có nghĩ là con nên tự mình xin phép qua Đức Cha hay không? – Đây là lý do vì sao tự mình đứng ra giải thích sẽ dễ dàng hơn. – Con sẽ đến Darjeeling vào ngày 8 tháng Năm – nhưng lúc đó thì Đức Cha đã đi rồi.

Xin Đức Cha đừng do dự, đừng trì hoãn. Nhiều linh hồn đã bị mất đi vì không được chăm sóc, không được yêu thương. Không cần nói tên, nhưng nếu Đức Cha hỏi các linh mục ở các xứ đạo trong giáo phận, họ sẽ cho Đức Cha biết về việc cần có những nữ tu như thế. Đức Giáo hoàng đã kêu gọi chăm lo cho các trẻ em châu Âu. Ngài sẽ nói gì nếu Ngài nhìn thấy những người nghèo của Đức Cha, người nghèo ở những khu nhà ổ chuột ở Calcutta. Đức Cha hãy làm điều gì đó cho việc này trước khi lên đường, hãy để chúng con cõng bớt nỗi đau triền miên trong lòng Chúa Giêsu.

Đôi lúc con cảm thấy sợ hãi vì con không có gì cả, không có trí thông minh, kiến thức, những đức tính cần có cho một việc như thế, và con nói với Người rằng lòng con không bị ràng buộc bởi bất cứ điều gì, vì thế nó hoàn toàn thuộc về Người và chỉ một mình Người mà thôi. Người có thể sử dụng theo cách Người hài lòng nhất. Để làm vui lòng chỉ mình Người chính là niềm vui mà con tìm kiếm.

Ấn Độ đang trải qua những ngày tháng đầy hận thù. Giờ con lại nghe nói có lộn xộn ở Calcutta. Ước gì có các Nữ tu Truyền giáo Bác ái ở đó để dùng tình yêu xoa dịu lòng hận thù này? Đức Cha sẽ nói là con và vài cô gái Ấn Độ của con sẽ làm được gì? Chúng con không thể làm gì, nhưng Chúa Giêsu và chúng con là những hy tế của Người thì có thể làm nên những

điều kỳ diệu. Hãy để con đi và bắt đầu công việc này, đó sẽ là câu trả lời cho lời kêu gọi cháy bỏng của Đức Cha để có những tông đồ.

Bất cứ khi nào Đức Cha cho là thuận tiện nhất, con muốn tự mình kể mọi chuyện với Mẹ Bề trên Tổng quyền hoặc Mẹ Bề trên Giám tỉnh, con muốn họ biết việc này từ con.

Thưa Đức Tổng Giám mục, xin tha thứ cho con vì đã làm Cha mệt mỏi với những lời thỉnh cầu liên tục này, nhưng con cần phải hành động theo cách này. Chúng ta hãy mang niềm vui đến cho Trái tim Chúa Giêsu và cắt đi những nỗi đau khủng khiếp trong Trái tim Người. Đức Cha hãy nghĩ đến những gì Chúa Giêsu sẽ được và đừng nghĩ đến những gì mà tạo vật nhỏ bé là con sẽ mất đi. – Người đã làm quá nhiều điều cho Đức Cha – và giờ đây, sau khi nhận được bao nhiêu ân huệ và tình yêu, Đức Cha lại sợ không muốn một trong số các nhà truyền giáo nhỏ bé của mình trở thành hy tế của Người cho đám con chiên nghèo nhất của Đức Cha. – Hãy để con đến Cossipore, đến trường “Boys Own Home” thay vì đến Darjeeling. Lúc Ngài trở về, chúng con đã bắt đầu thời gian tĩnh tâm để sau đó bắt đầu thực hiện sứ mệnh. Có cả những thiếu nữ ở châu Âu nữa, họ sẽ vô cùng hạnh phúc được dâng hiến tất cả, và theo chân Chúa Ki-tô trong sự nghèo khó hoàn toàn và hy sinh.

Con không biết Chúa Thánh Thần có đổ đầy lòng Đức Cha với những ước muốn và suy nghĩ trên hay không, vì con đang cầu nguyện để Người làm thế.

Trong suốt những ngày cầu nguyện và sám hối này, xin cầu nguyện cho con, xin cầu nguyện thường xuyên để con có thể yêu Người nhiều hơn nữa.

Một lần nữa con xin chúc Đức Cha một mùa Lễ Phục sinh thật hạnh phúc.

*Con của Đức Cha trong Chúa Ki-tô
Maria Teresa*

“Một người tầm thường nhỏ bé” này, bà đã tự gọi mình như thế, đang mong mỏi được “mang niềm vui đến cho Trái tim đau khổ của Chúa Giêsu” – mối tình đầu của bà từ thời thơ ấu. Vì điều này, bà sẵn sàng đón nhận mọi gian khổ; bà không để tâm đến những sở thích cá nhân hay những hy sinh phải gánh chịu. Tất cả những gì bà mong ước là được làm vui lòng Người. Bà kiên quyết phải tiến hành vì bà tin chắc là Chúa Giêsu muốn điều đó. Tuy nhiên, bà vẫn còn chờ quyết định của Đức Tổng Giám mục được xem là Thánh ý Chúa.

“Xin Chúa hãy bổ sung
những gì còn thiếu sót nơi con”

Tổng Giám mục Périet bị bất ngờ với lá thư dài và đầy kích động này của Mẹ Teresa.

TÒA TỔNG GIÁM MỤC

32 phố Park

Calcutta, ngày 7 tháng Tư năm 1947

Kính gửi Mẹ M. Teresa

P.X. (Bình an Chúa Ki-tô)

Cha thật bất ngờ khi đọc lá thư của con, con đưa ra khá nhiều lý do đã khiến Cha không tiến hành vấn đề mà con đã đặt ra. Cha nghĩ đã giải thích rất rõ ràng trong lá thư trước những lý do buộc Cha phải xem xét thật cẩn thận đối với một vấn đề quan trọng như thế.

Nếu sau nhiều lần cầu nguyện và suy nghĩ chín chắn mà Cha thấy rằng Thánh ý Chúa là đi theo hướng mà con muốn Cha đi theo, Cha sẽ không chút do dự; không cần một phút giây nào để cân nhắc thiệt hơn hay bất cứ điều gì. Đối với Cha, Thánh ý Chúa là trên hết, mọi thứ khác đều biến mất. Nhưng để biết được Thánh ý Chúa, đối với những người nắm giữ quyền hành và phải hành động nhân danh Người, cần phải tham khảo ý kiến, cầu nguyện và suy ngẫm. Cha chắc chắn là con luôn sẵn sàng để làm mọi việc. Nhưng Mẹ thân yêu của Cha, đôi khi

Mẹ cũng phải hiểu cho vị trí của Cha nữa. Khi trình bày và bảo vệ đề xuất của con trước mặt Tòa Thánh, Cha phải lãnh trách nhiệm rất lớn. Cha không những có thể là nguyên nhân làm hư mất nhiều ơn kêu gọi do sự cầu thả mà còn có thể là nguyên nhân đưa nhiều linh hồn vào trong bóng tối. Ví dụ con đưa ra về người sáng lập dòng Bác ái theo Thánh Francis không thể dùng làm luận cứ được. Trước hết, từ mối liên hệ cá nhân với những người sống thời đó, ví dụ như cựu Sứ thần Tòa Thánh ở Ấn Độ, Đức Cha Zaleski, Cha biết chắc rằng mọi việc lúc đó không diễn ra một cách êm xuôi như thế và Cha biết rằng ngay cả lúc này khi Tòa Thánh đang xem xét đời sống của vị lập dòng để phong Chân phước cho bà, còn nhiều điểm cần phải được làm rõ. Hơn nữa, Luật Giáo hội thời đó chưa được hệ thống hóa chặt chẽ như bây giờ. Khá nhiều sắc lệnh mới về đời tu đã được ban hành kể từ thời điểm đó đến nay.

Một lý do nữa mà con cần phải xét đến khi thúc giục Cha hành động ngay, đó là Cha hoàn toàn không có quyền cho phép con bắt đầu công việc kiểu này. Mẹ Tổng quyền của con cũng không có quyền gì hơn Cha trong việc này: vấn đề này cần phải được chuyển đến Rome và chúng ta phải chuẩn bị để trả lời những câu hỏi sẽ được hỏi. Để trả lời những câu hỏi này, bản thân Cha phải xác tín – một sự chắc chắn nội tâm cho phép Cha trả lời trước lương tâm là Cha chấp thuận; hoặc nếu không, sau này Cha cũng có thể nói là ngay cả nếu Cha đã sai lầm trong việc phán đoán giữa thuận hay chống, thực tâm Cha đã mắc sai lầm vì đã vội vã vô trách nhiệm trong một vấn đề liên hệ đến nhiều người.

Cha có thể thật tâm ủng hộ mục tiêu của con trên lý thuyết nhưng như thế cũng chưa đủ để con bắt đầu hoặc để con cho rằng mình được phép bắt đầu. Nếu Cha nhớ không nhầm thì Cha đã đề nghị trong một lá thư trước là con nên ngồi xuống và viết chính xác và chi tiết về: (1) những gì con muốn làm, (2) phương tiện mà con muốn sử dụng để thực hiện điều đó, (3) con sẽ đào tạo các môn đệ của mình như thế nào, (4) con sẽ tuyển dụng những ai vào công việc này, (5) công việc của con sẽ tập trung ở đâu, (6) liệu có thể đạt được mục đích này qua

một hội dòng đã được thành lập hay không, (7) liệu có thuận lợi hơn nếu dùng một hiệp hội không phải là tu sĩ để thực hiện ý định của con không. Có hàng trăm câu hỏi được đặt ra và cần phải được xem xét một cách nghiêm túc và thỏa đáng. Trong thời gian Cha đi vắng, hãy bắt đầu xây dựng phương án của con dưới sự điều dắt của Chúa Thánh Thần. Chẳng cần mô tả dài dòng về những gì con nghĩ con có thể thực hiện. Chúng ta chỉ cần biết một cách vắn tắt: mục đích, phương tiện, luật dòng, quy trình tuyển chọn người, khả năng thành công. Cha không nói đến vẻ đẹp cũng không nói đến những khổ nhục, gian khổ, v.v... nhưng nếu chúng ta khởi sự một việc gì đó thì phải đạt được mục tiêu đã đề ra – đó là điều mà Cha gọi là thành công. Nếu con đã sẵn sàng khi Cha từ Rome trở về vào khoảng tháng Chín, vậy là được; đừng cho rằng thời gian đó quá dài. Những yếu tố cần thiết đó đòi hỏi phải mất một thời gian dài suy ngẫm, cầu nguyện, bàn bạc hội ý. Trong khi chờ đợi, Cha sẽ tham khảo ở châu Âu xem một hội dòng như thế sẽ hoạt động như thế nào, tìm hiểu những kinh nghiệm của người khác trong lĩnh vực này, liệu một hiệp hội giáo dân có thích hợp hơn là một dòng tu hay không, v.v... Xin Chúa ban phước lành cho con. Kết hợp trong Bí tích Thánh thể và trong lời cầu nguyện.

*Trong Chúa Ki-tô
Tổng Giám mục Périer*

Mặc dù cảm thấy thất vọng, Mẹ Teresa vẫn chấp nhận hiệu lệnh của Đức Tổng Giám mục. Hướng đến Chúa để cầu xin sự giúp đỡ, bà đã viết vào lề lá thư của Tổng Giám mục lời cầu nguyện dưới đây:

“Lạy Chúa – xin cho con ánh sáng và tình yêu của Người để con có thể viết nên những điều làm sáng danh Chúa. Xin đừng để con chỉ vì sốt nát mà không thể thực hiện Thánh ý Chúa. Xin Chúa hãy bổ sung những gì còn thiếu sót nơi con”.

Vì Tổng Giám mục nói rằng ông sẽ xem xét câu trả lời của bà khi ông trở về vào tháng Chín, nên bà quyết định chờ đến kỳ tĩnh tâm

kế tiếp của bà ở Darjeeling (giữa ngày 8 tháng Năm và 14 tháng Sáu năm 1947) để chuẩn bị các câu trả lời.

Tháng Năm, khi trên đường từ Asansol đến Darjeeling, Mẹ Teresa dừng lại ở Calcutta và gặp Cha Van Exem hai lần. Dù không biết về yêu cầu của Tổng Giám mục, ông cũng đưa ra một yêu cầu tương tự cho Mẹ Teresa, như ông báo cáo với Đức Tổng Giám mục trong một lá thư như sau:

Trong tháng Năm, con đã báo với Mẹ Teresa rằng ý Chúa muốn rằng trong suốt kỳ nghỉ của bà, bà phải bắt tay xây dựng kế hoạch của mình, giải thích mục đích và phương tiện mà bà định sử dụng để đạt được mục đích đó, đồng thời viết ra những điều luật chính yếu cho con thấy tinh thần riêng biệt của hội dòng của bà. Sau đó, và sau khi con đã yêu cầu bà cũng thực hiện điều này cho Đức Cha, bà đã đọc cho con nghe những lá thư của Đức Cha và một trong số các lá thư đó Đức Cha đã đưa đúng như yêu cầu mà con vừa trình bày. Con đã báo bà ấy trả lời các câu hỏi trong lá thư đó để thể hiện đức vâng lời.

Khi đến Darjeeling, Mẹ Teresa không ngờ mình phải đối mặt với một cuộc đấu tranh ngắn nhưng rất khắc nghiệt. Trên đường trở lại Asansol vào tháng Sáu, bà đã kể lại điều này với Cha Van Exem và sau đó Cha đã thông báo lại với Tổng Giám mục Périer:

Bà đã trải qua cơn phiền muộn khủng khiếp (5 ngày trong tháng Năm) trong thời gian ở Darjeeling và rồi ý tưởng về công việc đó dường như trở thành một việc xuẩn ngốc (xin thứ lỗi nhưng hình như chính là từ bà đã dùng), một hành động phản bội đối với nhà dòng và các bề trên; bà rơi vào trạng thái sợ hãi cùng cực về tất cả điều đó và đối mặt với nhiều cảm dỗ. Lúc đó bà có viết thư cho con nhưng con cũng chỉ biết cầu nguyện cho bà ấy. May mắn thay, sau vài ngày sự cảm dỗ đó biến mất; và mọi thứ lại sáng sủa, tươi vui, đầy tin tưởng và chắc chắn là đã đi đúng hướng; đó là điều con cảm

nhận được sau khi gặp bà, mặc dù con không nói về những điều an ủi của bà trong buổi phỏng vấn. Khi được an ủi, bà chẳng nghi ngờ gì, bà trở nên can đảm và sẵn sàng hy sinh mọi thứ vì Chúa; trong cơn phiền muộn, bà đã nghi ngờ tất cả, lo sợ nhiều nhưng vẫn sẵn sàng hy sinh bản thân mình. Về sau, Chúa đã bảo bà rằng nỗi lo sợ của bà đã khiến Người đau lòng; bà cũng có phần nào trách nhiệm đối với những gì đã xảy ra.

Bàn thiết kế cho dòng tu mới

Sau những ngày nghi ngờ và hoang mang trong thời gian ở Darjeeling, Mẹ Teresa đã lấy lại được trạng thái an ủi và vững vàng thường có của mình. Bà đã dồn tâm trí vào việc trả lời các câu hỏi của Đức Tổng Giám mục, thể hiện những trải nghiệm huyền bí của mình bằng những từ cụ thể và bổ sung thêm những chi tiết mới vào những điều bà trình bày trong tháng Giêng. Lần này, bà không nhắc đến “Tiếng gọi” mà trực tiếp nhắc đến “Chúa” và những yêu cầu của Người đối với bà. Trọng tâm trả lời của bà chỉ nói đến một mình Chúa: *Người* là nguyên nhân dẫn đến sự nghiệp truyền giáo sau này của bà, là tấm gương đối với lòng bác ái của bà, là tiêu chuẩn cho cách sống mới của bà, là sự đảm bảo cho thành công của bà; Người là “tất cả” của bà.

TU VIỆN LORETO

Darjeeling

Ngày lễ Minh Thánh Chúa năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Trong lá thư trước Đức Cha đã bảo con “Trong thời gian ta đi vắng, hãy bắt đầu trả lời những câu hỏi này dưới sự dìu dắt của Chúa Thánh Thần”.

Trong tuần Cửu nhật kính Chúa Thánh Thần, con đã viết ra một vài điều luật có thể có ích. – Hôm nay, sau khi cầu nguyện, con sẽ cố gắng trả lời các câu hỏi của Đức Cha với sự giúp đỡ của Người.

1. “Cách chính xác và trong chi tiết con muốn làm gì?”

Chúa muốn các Nữ tu người Ấn Độ, hy tế cho tình yêu của Người, những người kết hợp mật thiết với Người đến nỗi có thể chiếu tỏa tình yêu của Người trên các linh hồn – những người sẽ sống như người Ấn Độ, ăn mặc giống như người Ấn Độ, và trở thành ánh sáng của Người, ngọn lửa tình yêu của Người giữa những người nghèo, người bệnh, người sắp chết, ăn xin và các trẻ em đường phố. Con muốn đáp ứng mong mỏi này của Chúa, bằng cách trở thành người Ấn Độ và sống cuộc sống đó cho Người và các linh hồn của người nghèo. Để kết hợp với Chúa cách tuyệt đối, chúng ta cần phải nghèo – hoàn toàn tự do – đây là sự nghèo khó của Thập giá – Nghèo khó Tuyệt đối – và có thể thấy Chúa trong những người nghèo – Trinh khiết như các Thiên thần – và luôn sẵn sàng phục vụ Chúa – Vâng lời trong vui vẻ. Bằng ba lời khấn này, con và các chị em mong muốn được mang Chúa Ki-tô đến những túp lều bất hạnh ở những khu nhà ổ chuột của người nghèo ở Calcutta và sau đó là các nơi khác.

2. “Phương tiện mà con muốn sử dụng để thực hiện điều đó?”

Bằng cách đi lại giữa mọi người – chăm sóc người bệnh tại nhà họ - giúp đỡ những người sắp chết để họ được làm hòa với Chúa, xây dựng những trường học nhỏ miễn phí cho những em nhỏ trong khu nhà ổ chuột - đi thăm bệnh nhân nghèo trong các bệnh viện – và giúp đỡ những người ăn xin trên đường phố để họ có cuộc sống xứng đáng. – Nói tóm lại, thực hiện lòng bác ái của Chúa Ki-tô giữa những người nghèo – làm cho họ biết đến Người và cần người trong cuộc sống bất hạnh của họ. – Nếu có đủ số chị em cần thiết, chúng con cũng muốn có một ngôi nhà cho người tàn tật, người mù, những kẻ bị xã hội ruồng bỏ. Các chị em sẽ đi khắp các làng xóm và cũng làm công việc như vậy. – Để được tự do làm nhiều hơn nữa, do đó các chị em sẽ không được ở cố định tại một nơi nào – mà phải luôn sẵn sàng làm những công việc mà Giáo hội ở Ấn Độ cần đến.

3. “Con sẽ đào tạo các môn sinh của mình như thế nào?”

Bằng cách trang bị cho họ đầy đủ kiến thức về đời sống thiêng liêng – để họ luôn sống kết hợp mật thiết với Chúa, cho dù họ đang ở ngoài đường phố hay trong các túp lều của người nghèo, hay tại tu viện. – Đời sống bên trong phải là sức mạnh chi phối đời sống bên ngoài. – Để đạt được điều này, các chị em sẽ sống năm đầu tiên của đời tu – một năm chiêm niệm hoàn toàn – và hoàn toàn tách biệt – sẽ được lặp lại sau mỗi sáu năm, sau khi đã tuyên khấn. Họ cũng phải có được sự giúp đỡ cần thiết từ các vị linh mục thánh thiện trong đời sống thiêng liêng của mình – để sự toàn thiện đời tu trở nên dễ dàng và đơn giản – giống như cuộc sống của Đức Mẹ ở Nazareth. Vì nếu các chị em không yêu Chúa – họ sẽ không thể sống cuộc sống không ngừng hy sinh này cho các linh hồn. Mỗi người phải hiểu rằng, nếu muốn trở thành một nữ tu Truyền giáo Bác ái, họ phải yêu Đấng bị đóng đinh trên Thánh giá và trở thành hy tế của Người cho linh hồn của những người nghèo.

4. “Con sẽ tuyển dụng những người nào vào công việc này?”

Các cô gái từ 16 trở lên. – Thân xác khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn, có óc phán đoán. Không cần chuyên môn đặc biệt nào – nhưng phải có khả năng học hoặc thông thạo ngôn ngữ của nước này. Quảng đại và yêu thương người nghèo. Họ có thể tra tay vào làm bất cứ việc gì dù cho việc đó gồm ghiếc đến mức nào. Họ là người có tính tình hoạt bát, vui vẻ. – Những thiếu nữ thuộc mọi quốc gia – nhưng hãy đi vào đất nước nào thì ngôn ngữ và cách sống của dân tộc đó phải là của họ. Ví dụ, nếu chị em đó là một người Tamil thì sẽ được giao công việc phục vụ những người Tamil – nếu là người Trung Quốc, sẽ được giao công việc phục vụ những người Trung Quốc và cứ như thế. Nếu các thiếu nữ có trình độ cao hơn muốn tham gia – họ cứ đến nhưng điều đó không làm cho họ có gì khác biệt so với những người khác. Họ sẽ phải là một trong số các chị em. Nếu họ giàu, họ gia nhập dòng, chứ không phải tiền của họ. Con cần các nhà truyền giáo – tiền không thể mua được các linh hồn. – Trong những năm chiêm niệm và thỉnh lạng,

họ phải sẵn sàng sám hối và cầu nguyện thật nhiều cùng với lao động tay chân – những việc đó sẽ tự nhiên nâng lòng trí họ đến với Chúa.

5. “Công việc của con sẽ tập trung ở đâu?”

Hiện tại, là các khu nhà ổ chuột và các đường phố ở Calcutta, và khi số các Nữ tu Thừa sai Bác ái tăng lên, sẽ là tất cả các thành phố lớn của Ấn Độ. Chúng con sẽ không chờ vị giám mục này hay vị linh mục khác yêu cầu để làm việc này việc nọ. Chúng con sẽ đích thân đi tìm các linh hồn và tình nguyện làm việc cho Đức Giám mục địa phương đó. – Chúng con sẽ làm bất cứ việc gì, trừ việc dạy học – có nghĩa là các trường trong khu ổ chuột của chúng con chỉ đáp ứng cao lắm là Tiêu chuẩn II.

Để đào tạo các chị em – Cossipore – vì là một nơi yên tĩnh vắng lặng có đất rộng đã được Chúa lựa chọn. – Năm huấn luyện thứ hai sẽ ở Sealdah - ở đó các chị em sẽ được dự các khóa huấn luyện về chăm sóc thai sản và điều dưỡng khác. Địa điểm này cũng đã được chọn. Cả nhân con không biết cả hai nơi này – cũng chưa từng đến đó. Nhưng nếu các chị em không thể tham dự Thánh lễ và rước lễ hằng ngày thì khi đó Đức Cha sẽ phải chọn.

6. “Liệu có thể đạt được mục đích này qua một hội dòng đã được thành lập rồi hay không?”

Thưa không, trước hết vì đây là những nhà dòng châu Âu. Khi các cô gái Ấn Độ gia nhập các dòng này – họ sẽ phải sống như người châu Âu - ăn, ngủ, ăn mặc giống như họ. Nói tóm lại, như mọi người thường nói – Họ trở thành các “Bà lớn”. Họ không có cơ hội cảm nhận đức Nghèo khó Thiêng liêng. Thứ hai – dù các nữ tu như thế cố gắng thích nghi với một đất nước nhiều tới đâu đi nữa, họ vẫn luôn là người nước ngoài đối với người dân nước đó – rồi lại còn luật dòng của họ - những luật này có thể nói không cho phép họ trở thành người dân nước đó. Các dòng này có những trường học và bệnh viện lớn – người ta phải tự đi tới hoặc được đưa tới những nơi này. Trong khi đó, các Nữ tu Thừa sai Bác ái sẽ đi tìm và ban ngày sẽ sống

trong các khu nhà ổ chuột và các đường phố. Tiếp cận với trái tim của người dân – họ sẽ làm những công việc của Chúa Ki-tô trong chính ngôi nhà của các người nghèo - những túp lều tối tăm, bẩn thỉu của những người ăn xin đường phố. Như chính Chúa đã nói, *“Có rất nhiều nữ tu chăm sóc cho những người giàu và những người có điều kiện, nhưng cho đám người vô cùng nghèo khổ của Ta thì lại chẳng có ai cả. Ta mong mỗi họ - Ta yêu thương họ”*. Người cũng yêu cầu các nữ tu Ấn Độ - trong trang phục người Ấn Độ - sống cuộc sống của người Ấn Độ. – Bất cứ ai muốn trở thành một nữ tu Thừa sai Bác ái sẽ phải trở thành người Ấn Độ, ăn mặc giống họ, sống giống họ.

7. “Liệu có thuận lợi hơn nếu dùng một hình thức hiệp hội giáo dân không?”

Đối với cuộc sống mà họ sẽ phải sống, những người giáo dân thường sẽ không thể làm được. Với công việc đòi hỏi không ngừng quên mình và hy sinh cho người khác, chúng ta cần những người sống đời nội tâm – cháy lửa yêu thương Chúa và các linh hồn. Những linh hồn trong trắng có thể nhìn thấy và tìm kiếm Chúa trong những người nghèo. – Những linh hồn tự do – có thể hy sinh mọi thứ cho điều duy nhất này, là mang một linh hồn đến với Chúa. – Công việc sẽ đòi hỏi phải cầu nguyện thật nhiều, thật sốt sắng, sám hối thật nhiều - và những người thuộc một hiệp hội giáo dân sẽ không thể làm được, và khi đó công việc sẽ không đạt được mục đích của nó – “mang các linh hồn đến với Chúa, và mang Chúa đến với các linh hồn”.

8. Các khả năng thành công

Chúa nói, *“Đừng sợ. Ta sẽ luôn ở bên con..., hãy yêu thương tin tưởng Ta, hãy tuyệt đối tin tưởng ở Ta...”*

Thưa Đức Cha, Đức Cha biết số những người nghèo và mức độ họ cần có một bàn tay nhân từ, họ bỏ mặc con cái họ phạm tội và sống cách ngây thơ trên đường phố như thế nào. Bao nhiêu người chết mà không có Chúa – chỉ vì chẳng có ai ở đó để nói với họ về lòng nhân từ của Người. – Những đau khổ về thể xác

khiến họ quên đi những đau khổ khủng khiếp mà tâm hồn họ phải chịu đựng muôn đời. Vì sao chính Chúa lại nói, *"Thật đau lòng khi nhìn thấy những đứa trẻ nghèo khổ vấy bẩn tội lỗi, chúng không biết Ta – vì thế chúng không cần Ta. Ta mong muốn biết bao nhiều được bước chân vào những túp lều của chúng – những ngôi nhà bất hạnh tâm tối của chúng. Hãy đến và trở nên hy lễ cho chúng. – Trong sự hy sinh của con – trong tình yêu của con dành cho Ta – chúng sẽ thấy Ta – biết đến Ta – cần Ta"*

Con không biết sẽ thành công như thế nào – nhưng nếu các nữ tu Thừa sai Bác ái đã mang lại niềm vui cho một gia đình bất hạnh – đưa một đứa trẻ vô tội ra khỏi cuộc sống đường phố và giữ mình trong sáng vì Chúa Giêsu – khiến cho một người sắp chết được chết trong bình yên với Chúa – thừa Đức Cha, Đức Cha có nghĩ rằng như thế là đáng để hiến dâng tất cả - chỉ vì một người thôi – vì người đó sẽ mang niềm vui lớn đến cho Trái tim Chúa Giêsu.

9. Các chị em sẽ làm gì để sống (đây là câu hỏi của con)?

Chị em có thể kiếm cái ăn chủ yếu từ nông trại – họ sẽ bán đi một ít để mua những thứ khác. Còn về quần áo – họ sẽ làm đồ chơi và tranh ảnh và các sản phẩm thủ công khác – họ sẽ bán các sản phẩm này – và mua những thứ cần thiết bằng số tiền kiếm được đó. Chúng con sẽ cần rất ít – vì chúng con dự tính là với ơn Chúa sẽ sống hoàn toàn nghèo khó, và vì chúng con sẽ không có trụ sở nào của riêng mình. Chúng con sẽ không cần nhiều tiền. – Các chị em cũng sẽ làm tất cả công việc nhà – vì thế họ sẽ không cần người giúp việc – còn về những thứ khác – đúng hơn là về tất cả mọi thứ — con tin tưởng ở Chúa! Người sẽ luôn bên cạnh chúng con – và khi Người ở đó, chúng con chẳng cần gì nữa. –

Có một điều con cầu xin Đức Cha, đó là Đức Cha hãy ban cho chúng con tất cả sự giúp đỡ thiêng liêng mà chúng con cần. – Nếu chúng con có Chúa ở giữa chúng con – với Thánh lễ Misa và Rước Mình Thánh Chúa hằng ngày, con không sợ cho các chị em hay cho con. – Chúa sẽ lo cho chúng con. Nhưng nếu không có Người, con không thể làm gì – con vô dụng.

Giờ đây con đã kể với Đức Cha tất cả.

Xin cầu nguyện cho con

Con của Đức Cha trong Chúa Ki-tô

Maria Teresa

“Hãy ngưng công việc đó lại mãi mãi đến muôn đời”

Mẹ Teresa đã gửi lá thư dài này cùng với những Luật dòng đầu tiên được viết vài ngày trước đó đến Cha Van Exem để Cha xem xét và chấp thuận. Cha đã nghiên cứu các ghi chép của bà một cách cẩn thận và đợi để gặp bà ở Calcutta trên đường bà từ Darjeeling trở về Asansol. Kết thúc buổi thảo luận vào ngày 14 tháng Sáu, Cha Van Exem đã trả lời bà một cách hoàn toàn bất ngờ; Cha yêu cầu bà: “Vì Chúa, hãy ngưng [toàn bộ cố gắng của bà] công việc đó lại mãi mãi đến muôn đời” nếu Cha và Tổng Giám mục không còn nhắc đến nó nữa. Để nhấn mạnh tính nghiêm túc của yêu cầu này, Cha đã viết nó ra giấy. Cuối ngày hôm đó, Cha đã gửi cho Tổng Giám mục Périer một lá thư nhắc đến cách mà Cha đã thực hiện:

Bà ấy sẽ phải trao toàn bộ công việc lại cho con và cho Đức Cha, và phải loại bỏ tất cả ra khỏi suy nghĩ của bà ấy. Bà ấy “cần phải ngưng công việc đó lại mãi mãi” nếu như Đức Cha và con không yêu cầu thêm gì nữa. Còn về phần các ghi chép của bà, con cũng không cho bà ấy biết sẽ làm gì với chúng, đốt, xé, giữ lại hoặc gửi chúng đến cho Đức Cha. Con đã bảo bà ấy chỉ được sống cho hiện tại và không được nghĩ đến tương lai và hãy là một Nữ tu hoàn hảo. Bà có thể phát huy sáng kiến trong công việc tông đồ hiện tại nhưng phải phát huy đức thận trọng là điều bà ấy cần nhiều nhất. Con đã đòi hỏi bà ấy sự vâng lời, vui vẻ, đơn sơ và mù quáng. Con đảm bảo với bà ấy rằng bà sẽ không bao giờ mắc sai lầm nếu biết vâng lời. Con để cho bà ấy dịp để đền tội thêm một chút và từ bỏ thêm rất nhiều, nhưng con không nghĩ bà ấy có làm thêm điều bà đang làm không. Bà ấy không từ chối Chúa bất cứ điều gì.

Đây không phải là câu trả lời mà Mẹ Teresa mong đợi. Bà đã mong được ra đi và “mang niềm vui đến cho Trái tim đau khổ của Chúa Giêsu”, háo hức được nhận câu trả lời “đồng ý” của Tổng Giám mục. Giờ đây bà phải đối mặt với một thử thách khắc nghiệt khác, và không của ai khác ngoài vị linh hướng mà bà đã tin tưởng. Tuy nhiên, vì sự trung thành với lời hứa sẽ không từ chối Người bất cứ điều gì nên bà chọn cách vâng lời.

Chương năm

“Đừng trì hoãn nữa,
đừng giữ con lại”

**MONG MỌI ĐƯỢC MANG ĐẾN
ÁNH SÁNG CỦA CHÚA KI-TÔ**

*Cứu rỗi các linh hồn, xoa dịu cơn khát tình yêu
và các linh hồn của Chúa Ki-tô, điều này không đủ quan trọng sao?
- Mẹ Teresa*

Trở lại Calcutta

Tháng Bảy năm 1947, Mẹ Teresa trở lại cộng đoàn Entally ở Calcutta. Sự thay đổi này xảy ra nhờ sự can thiệp của Bề trên Tổng quyền của bà, người này tin rằng “Bề trên giám tỉnh đã sai... trong việc đánh giá Mẹ Teresa”. Về phần bà, Mẹ Teresa chỉ đơn giản nghe theo, tin tưởng rằng Chúa đang thực hiện kế hoạch của Người thông qua tất cả những điều đang diễn ra. Sau khi trở lại Trường Thánh Maria, dù không còn là hiệu trưởng của trường nhưng bà vẫn tiếp tục phần lớn công việc đã làm trước đây; bà bắt đầu việc dạy học và một phần chăm sóc các học sinh nội trú. Những người

xung quanh bà, dù vẫn ngưỡng mộ sự độ lượng và sức ảnh hưởng của bà đối với các nữ sinh, vẫn không có khái niệm nào về ơn gọi mới của bà.

Ngay sau khi trở về, Mẹ Teresa đã gặp linh mục linh hướng của mình. Bà không khi nào ngờ rằng yêu cầu mà vị linh hướng này đưa ra vào tháng Sáu, “phải xua đuổi cảm dỗ của tất cả các suy nghĩ có liên quan đến công việc”, chỉ là một thử thách nữa để kiểm tra tính xác thực của ơn gọi đó. Dù yêu cầu đó khiến bà phải đấu tranh ghê gớm nhưng bà vẫn chấp hành, một lần nữa chứng minh vị thế tuyệt đối của Thánh ý Chúa trong đời sống của bà. Bà đã thú nhận với Cha Van Exem:

Cha bảo con đừng nghĩ đến công việc đó. – Bất cứ khi nào những suy nghĩ đã từng thiêu đốt con với lòng mong mỏi được hiến dâng tất cả - được là hy lễ của Người trong mỗi lời nói - con đã phải tự ép mình mà cầu xin Người đừng để những suy nghĩ này xuất hiện nữa vì con muốn vâng lời - và giống như một Con Chiên nhỏ, Người cũng đã từng vâng lời. Không biết bao nhiêu lần Người đã phàn nàn về những chậm trễ - Người nói, bất cứ khi nào Người yêu cầu điều gì, người ta trở nên quá thận trọng về nhiều thứ - nhưng khi thế gian yêu cầu điều gì thì mọi việc lại được thực hiện thật nhanh chóng.

Biết được về sự cố gắng đầy quả cảm của bà, Cha Van Exem đã công nhận với Đức Tổng Giám mục: “Giờ con biết bà ấy đã thật sự cố gắng để vâng lời và bà ấy đã vâng lời”. Do đó Cha quyết định thay đổi lời chỉ đạo của mình, yêu cầu bà “tiếp tục từ bỏ tất cả các suy nghĩ về công việc nhưng phải chấp nhận là tất cả những điều ấy gắn kết bà với Chúa”.

Không chỉ có linh mục linh hướng của Mẹ Teresa đòi hỏi bà phải tuyệt đối vâng lời mà cả “Tiếng nói” cũng như thế, bà đã nghe thấy tiếng nói này trong một dịp sau khi trở về từ Asansol. Bà đã tâm sự với Cha Van Exem về những lời nói của Chúa Giêsu:

Mọi người nghĩ là con được cử đến đây để dạy học, và con đã làm tốt và đang làm việc đó bằng cả trái tim mình, nhưng đó không phải là mục đích của Lòng Ta – Ta đưa con đến đây là để con nhận được sự chăm sóc trực tiếp của Cha linh hướng của con, người sẽ đào tạo con theo cách mà tình yêu của Ta muốn và chuẩn bị để con thực hiện ý nguyện của Ta. Hãy tuyệt đối tin tưởng người ấy và đừng sợ hãi. Hãy nghe theo người ấy trong mọi việc, con sẽ không bị lừa dối nếu con vâng lời, vì người ấy hoàn toàn thuộc về Ta. – Ta sẽ cho con biết kế hoạch của Ta thông qua người ấy. –

Mối liên hệ thường xuyên, sâu sắc và mãnh liệt với Chúa

Trước khi Đức Tổng Giám mục trở về, Cha Van Exem “cảm thấy cần phải thay đổi quyết định của mình” một lần nữa và cho phép Mẹ Teresa “xem xét lại những suy nghĩ do Chúa ban cho bà nhưng không được nghĩ về những tiếng nói hay những hiện tượng siêu nhiên”. Với sự cho phép này, ông nghĩ rằng “Tiếng nói” đó sẽ trở lại và thực chất Cha cũng lo sợ rằng sự việc sẽ trở nên “nổi bật hơn”. Khi giải thích với Tổng Giám mục về mối bận tâm của mình, Cha Van Exem đã cung cấp bằng chứng trước đây chứng thực về đời sống nội tâm của Mẹ Teresa:

Con biết là Chúa đã đưa vị nữ tu đó đến một trạng thái cầu nguyện cao hơn; có thể chưa phải là trạng thái xuất thần nhưng bà đã đạt đến trạng thái ngay trước xuất thần. Đó là điều con tin tưởng, tuy vẫn còn mơ hồ, từ năm ngoái và có lẽ trước đó... Có thể sẽ sớm đạt được trạng thái xuất thần đó khi sự kết hiệp với Chúa đã tiếp diễn liên tục, sâu đậm và mạnh mẽ đến mức trạng thái say mê dường như không còn xa nữa. Con chưa bao giờ nói một từ nào về điều này nhưng chắc đó là cách sự việc xảy ra. Con e là điều này có thể làm cho bà ấy nổi bật hơn và cũng cho chính con. Bà ấy rất sợ những gì khiến mọi người chú ý đến bà ấy và dường như ai cũng biết bà là một người rất khiêm nhường.

Mặc dù không có tài liệu nào nói về việc Mẹ Teresa trải qua trạng thái xuất thần⁷ nhưng rất có khả năng điều đó đã xảy ra. Trong suốt thời gian này, Mẹ Teresa sống trong sự kết hợp cao độ với Chúa, bao gồm cả việc nhìn thấy những mộng kiến mà theo Thánh Teresa thành Avila, tính uy nghi khủng khiếp của những hình ảnh đó là “hầu như lúc nào cũng tạo ra trạng thái xuất thần”. Nhiều năm sau đó, Mẹ Teresa còn nhớ lại thời khắc phi thường này: “Trước khi công việc bắt đầu [1946-1947], có quá nhiều kết hợp – yêu thương – tin tưởng – trông cậy – cầu nguyện – hy sinh”. Lần thứ hai khi nhớ lại những ân huệ đặc biệt mà bà đã nhận được, bà bày tỏ sự luyến tiếc về sự thân mật này: “Ở đó [ở Asansol] như thể Người chủ dành chính bản thân Người cho riêng con – hoàn toàn. Sự ngọt ngào & niềm an ủi & sự kết hợp trong sáu tháng đó đã trôi qua nhưng quá ngắn ngủi”.

Cha Van Exem tiếp tục bị ấn tượng bởi lòng nhiệt huyết và khát khao ngày càng lớn dần của Mẹ Teresa để được gần gũi hơn với Chúa. Tình yêu bà dành cho Chúa cuồng nhiệt đến mức bà đã tìm mọi cách để thể hiện nó. Một lần nữa, Cha linh hướng của bà đã tiết lộ những khát khao bí mật này với Tổng Giám mục Pèrier:

Bà ấy có trình với con một vài yêu cầu, một là được ăn năn sám hối nhiều hơn như bà ấy mong muốn, hai là tự ràng buộc bằng một lời khấn để vâng lời con⁸ và ba là cầu nguyện vào ban đêm. Bà ấy viết, “Đôi khi sức hấp dẫn dành cho Bí tích Thánh thể là quá lớn. Con mong mỗi được Rước Lễ. Mỗi đêm trôi qua, giấc ngủ biến mất – và đợi chờ hàng giờ trong niềm mong mỏi Người đến. Hiện tượng này bắt đầu ở Asansol vào

7. Trong đời sống thiêng liêng, xuất thần (ectasy) là một hiện tượng thần bí mà trong đó tâm trí sẽ tập trung vào Chúa hoặc một đối tượng tôn giáo nào đó và các giác quan sẽ tạm ngưng hoạt động cách bình thường; trải nghiệm này thường đi kèm với cảm xúc vui sướng cực độ và những linh kiến khác thường (visions). Xuất thần là đặc điểm của giai đoạn “hợp nhất” của đời sống thiêng liêng, ở đó người ấy sẽ đạt đến mối liên hệ với Chúa, chứ không phải là của những giai đoạn “thanh lọc” và “khai sáng” xảy ra trước giai đoạn này.

8. Như lá thư bà gửi cho Cha Van Exem ngày 8 tháng Tám năm 1947 có nói, động cơ thúc Mẹ Teresa xin phép để được thực hiện lời khấn như thế với linh mục giải tội của mình xuất phát từ những lời nói bà nhận được sau khi trở lại Calcutta: “Ta đưa con đến đây là để con nhận được sự chăm sóc trực tiếp của Cha linh hướng của con... Hãy nghe theo người ấy trong mọi việc, con sẽ không bị lừa dối nếu con vâng lời, vì người ấy đã hoàn toàn thuộc về Ta. – Ta sẽ cho con biết kế hoạch của Ta thông qua người ấy”.

tháng Hai. – và hiện giờ là một hoặc hai giờ mỗi đêm, con để ý thấy nó xảy ra từ 11 giờ đến 1 giờ sáng, niềm mong mỏi đó xâm nhập vào giấc ngủ”.

Cha Van Exem sẽ không cho phép bà thực hiện những yêu cầu “ngông cuồng” đó. Trong khi cố gắng kiểm chế tâm trạng mình, bà vẫn phải thực hiện các công việc hàng ngày của đời sống nữ tu và tìm thấy những hướng đi mới để thể hiện tình yêu cháy bỏng của mình. Và bà phải chờ đợi. Sự chờ đợi đau đớn này chỉ làm cho cơn khát của bà đối với Người càng trở nên mãnh liệt hơn.

“Con mong mỏi được hy sinh bản thân mình biết chừng nào”

Vào cuối tháng Chín, Tổng Giám mục Périer trở về sau chuyến đi dài đến châu Âu. Trong thư chúc mừng Ngài gửi đến Mẹ Teresa vào ngày hành lễ của bà, Ngài đã khuyên bà, “Sẽ mất một thời gian ngắn nữa ta mới có thể có kết luận về mọi việc”. Bất kể lời báo trước này, Mẹ Teresa đã tranh thủ cơ hội này để nhắc lại vấn đề đó một lần nữa. Cha Van Exem đã để bà tự do nghiền ngẫm các suy nghĩ do Chúa mang đến vì thế bà cảm thấy có thể tìm cơ hội được gặp Tổng Giám mục với hy vọng xúc tiến dự án của mình.

TRƯỜNG THÁNH MARIA

Tu viện Loreto, Entally

Ngày 1 tháng Mười năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Con thành thật cảm ơn Đức Cha về những lời chúc và cầu nguyện cho ngày lễ của con. – Bông Hoa Nhỏ (Thánh Thérèse thành Lisieux) thật tuyệt khi đáp lại những lời cầu nguyện của con. Con đã xin Thánh Nữ cho con nhận được vài dòng thư từ Đức Cha vào ngày Lễ kỷ niệm 50 năm Thánh Nữ lên Thiên đàng, và đúng là lời cầu nguyện đó đã được đáp lại.

Con biết Đức Cha vẫn chưa quên điều đó, con sẽ phải đợi đến khi “thời gian ngắn” đó sớm kết thúc – và con cầu nguyện cho mọi việc được xảy đến theo cách như thế - để Người sẽ có được mọi niềm vui, mọi vinh quang. Xin đừng nghĩ đến con – vì con đầy tội lỗi và không xứng đáng với tình yêu của Người – nhưng hãy nghĩ đến Người và tình yêu mà Người sẽ nhận được từ các chị em và các linh hồn sẽ được họ chăm sóc. – Con đã yêu cầu Cha Van Exem kể hết mọi việc cho Đức Cha biết, và vì con không có bí mật nào với Cha ấy nên chắc Cha ấy sẽ kể cho Đức Cha tất cả.

Từ ngày 13 tháng Giêng năm 1947, con đã cầu nguyện rất nhiều cho Đức Cha, sao cho những khao khát này, mà Chúa đã ủy thác cho con, đưa con bất xứng nhất của Người, cũng sẽ tác động mạnh mẽ đến tâm hồn Đức Cha.

Con không nghĩ mình có thể gặp được Đức Cha vì Đức Cha hẳn là rất bận rộn – nhưng bất cứ khi nào Đức Cha thấy thích hợp, con sẽ rất biết ơn nếu được nói chuyện với Đức Cha.

Con biết là có nhiều điều phức tạp nhưng niềm tin của con đối với Người không bao giờ bị lay chuyển. Càng gặp nhiều khó khăn và đau khổ vì sự nghiệp đó thì sẽ càng chứng tỏ rằng nó chính là Thánh ý của Người để công việc được bắt đầu ngày vào Lễ kỷ niệm 50 năm Thánh Nữ Thérèse Lisieux lên Thiên đàng và ngày Đức Cha gia nhập Dòng Tên. Hãy để năm nay là năm đầu tiên của Hội dòng Thừa sai Bác ái. Giá như Ngài biết con mong mỗi đến những nào để được hy sinh bản thân mình trong sự Nghèo khó hoàn toàn đó và được mang ánh sáng của Chúa Ki-tô đến những gia đình bất hạnh ở các khu nhà ổ chuột.

Hãy cầu nguyện cho con -

*Con của Đức Cha trong Chúa Ki-tô
Moria Teresa*

Lễ kỷ niệm 50 năm ngày mất của Thánh Thérèse là ngày 30 tháng Chín, còn lễ kỷ niệm ngày Tổng Giám mục Périer gia nhập Dòng Tên

là vào ngày 3 tháng Mười, ngày lễ Thánh Thérèse cũng được tổ chức vào ngày này. “Tiếng nói” đã gọi bà “với quá nhiều tình yêu và sức thuyết phục” và lòng mong mỏi được đáp lại nó ngày càng lớn dần theo thời gian. Do đó bà muốn bắt đầu công việc ngay trong thời điểm đáng nhớ này.

“Đức Tổng Giám mục không quan tâm đến ‘các tiếng nói và linh kiện’”

Những lời thỉnh cầu của Mẹ Teresa không mang lại kết quả như mong đợi; Tổng Giám mục Périer chưa muốn gặp bà. Thay vì thế, ông đã bày tỏ với Cha linh hướng của bà những nghi ngại của ông và muốn được làm rõ thêm một số vấn đề. Cha Van Exem trực tiếp nói với Mẹ Teresa tất cả các vấn đề mà Đức Tổng Giám mục còn nghi ngại. Bà đã có câu trả lời cho từng vấn đề đó như sau:

Ngày 19 tháng mười năm 1947

Thưa Cha,

Vì ngày mai chúng con mới bắt đầu công việc, con xin trả lời thư của Cha. – Cha có thể gửi nó đến cho Đức Tổng Giám mục nếu Cha thấy cần thiết.

1. Công việc ở Calcutta là một công việc vô cùng vĩ đại – đến nỗi sẽ không bao giờ có đủ số nữ tu để làm tất cả công việc – tuy nhiên, ít ra vẫn còn có người làm nó, trong khi đối với những người nghèo ở khu nhà ổ chuột – không có ai cả.

2. Câu trả lời “đồng ý” của Ngài [Đức Tổng Giám mục] không đủ để bắt đầu công việc – đó là sự thật – nhưng nó là điều kiện cần thiết để con bắt đầu thỉnh cầu lên Rome. Chúa sẽ làm tất cả, nhưng vì yếu tố vật chất trong kế hoạch của Người, theo các quy định và điều lệ của Giáo Luật thì con hoàn toàn không biết – nên câu trả lời “đồng ý” của Đức Tổng Giám mục là cần thiết. – Nó sẽ giúp bắt đầu công việc với Rome.

3. Con chưa từng nhìn thấy Cossipore. Con chỉ biết đó là một nơi yên tĩnh, rộng rãi và quang đãng. Cossipore và Sealdah đã được đưa vào danh sách ngay từ đầu. Con nghe nói là quý ông Animananda R.I.P [xin cho ông được yên nghỉ trong Chúa] đã trao “ngôi nhà của chính những đứa trẻ” lại cho Đức Tổng Giám mục trong di chúc của ông ấy. Điều này thật hư thế nào con không biết. – Trong lá thư của con viết vào ngày lễ Minh Thánh Chúa – con đã nói việc chọn địa điểm đó sẽ do Đức Tổng Giám mục quyết định vì chúng con không thể không rước Minh Thánh Chúa.–

4. Giáo hội không thể “cầu may” nhưng thường sử dụng các phương tiện, các phương tiện con người để hoàn thành Sự mệnh Thiên liêng của mình. Đây chính là thứ mà những con người này muốn.

5. Con biết cuộc sống mà con muốn trải qua cùng với các chị em sẽ là một cuộc sống khó khăn – cả đối với các chị em châu Âu lẫn chị em Ấn Độ. – Nhưng chẳng có gì khó khăn đối với người mà mình yêu thương. Ai có thể quảng đại hơn Chúa – nếu như chúng ta, những con người nghèo khổ trao cho Người tất cả và hiến dâng mình để phục vụ Người? – Không – Người chắc chắn sẽ ở cùng chúng ta, với chúng ta, vì mọi thứ trong ta đều là của Người.

6. Khi con từ bỏ cuộc sống ở Dòng Đức Trinh nữ Maria (IBVM), trong đức nghèo khó và trinh khiết mà con sẽ hoàn toàn bị ràng buộc vào Chúa – trong đức Vâng lời. – Con sẽ vâng lời Đức Tổng Giám mục trong mọi sự – cho đến khi Rome có quyết định khác. Không ai có thể tách rời con khỏi Chúa – con đã hiến dâng đời mình cho Người và vì thế con khát khao được chết trong đời thánh hiến. – Con không biết Giáo luật nói gì về điều này – nhưng con biết Chúa sẽ không bao giờ tách Người ra khỏi con. – Và Người cũng không cho phép ai tách con ra khỏi Người. – Đức Tổng Giám mục cần “một lý do quan trọng” để giúp con ở Rome. – Sự cứu rỗi các linh hồn, xoa dịu cơn khát tình yêu, khát các linh hồn của Chúa Ki-tô – lý do này không đủ quan trọng sao?

7. Cha phải cầu nguyện nhiều – để khi cần phát biểu. – Con cũng tin tưởng điều này ở Chúa Thánh Thần – Người chắc chắn sẽ giúp đỡ cho sự ngu dốt của con và cho con sức mạnh của Người. – Đương nhiên con không sợ Đức Tổng Giám mục tí nào, điều này giúp con có thể nói chuyện được thoải mái hơn.

8. Con vui mừng là Đức Tổng Giám mục không quan tâm đến “các tiếng nói & linh kiến” đó. Chúng đến đâu không ai mời - và đã biến mất. Chúng không thay đổi cuộc đời con. Chúng giúp con tin tưởng hơn và xích lại gần hơn với Chúa. – Chúng đã làm tăng ước nguyện của con được trở thành đứa con bé nhỏ của Người. Con đã nghe lời Cha trong lá thư Cha viết về vấn đề này – vì thế con không sợ. Con không xem chúng có tầm quan trọng nào trong ơn gọi vì trước khi chúng xuất hiện thì lòng khao khát hiến mình của con cũng đã mạnh mẽ rồi. Con không biết vì sao chúng xuất hiện – mà cũng không cần biết. Con vui vì được để Người sử dụng con theo cách khiến Người hài lòng.

9. Về các lá thư – Cha hãy giữ chúng – con sẽ cần đến chúng. – Hãy kể với Đức Tổng Giám mục tất cả những gì mà Ngài muốn biết – và nếu như có bất cứ phần nào mà Đức Tổng Giám mục muốn có, xin Cha để con chép lại hoặc nếu Cha có thể làm thế thì càng tốt. Xin đừng hủy bỏ bất kỳ lá thư nào có liên quan đến công việc đó.

10. Đức Tổng Giám mục nói đúng – mọi việc hay đúng hơn là nhiều việc bắt nguồn từ con là đều do những tội lỗi và sự hèn yếu của con. Cha cũng biết rõ điều đó, cũng như con biết. Con chỉ có thể làm hồng công việc của Người, các kế hoạch của Người – nhưng con rất muốn được làm vui lòng Người, và nếu vì sự ngu ngốc và tội lỗi của con khiến cho công việc của Chúa bị thất bại hoặc không hoàn hảo – Người hiểu con khao khát những gì cho Người. – Vâng, xin đừng nương tay với con về chuyện gì cả – làm sao để càng ngày có càng ít cái tôi của con trong mọi việc.

11. Cha Moyerseon có hai người dự tu, cùng với hai người Nam Tư ở Rome và sau đó là 3 người Ấn Độ và con.

12. Cuộc trao đổi sẽ không ảnh hưởng gì cho cả hai phía vào thời điểm hiện tại. Chúng con cần các Sơ Nữ tử Thánh Ann (Daughters of Saint Ann) để phục vụ cho việc giáo dục cho những người thuộc tầng lớp trung lưu sau này. – Khi tất cả chúng con trở nên vững mạnh hơn, sẽ có nhiều liên kết hơn nữa giữa hai nhà dòng.

13. Về phía Cha Creusen, điều này hoàn toàn là sự thật – không phải mối quan tâm của con.

M. Teresa

Đáp lại với từng lưu ý của Đức Tổng Giám mục, câu trả lời của Mẹ Teresa rất tự tin và táo bạo, đặc biệt khi bà đề cập tới vai trò của các tiếng nói và linh kiến. Những hiện tượng khác thường đó không có sức hấp dẫn đối với một vị Tổng Giám mục cẩn thận và thực tế; ông không quan tâm đến chúng. Điều này không khiến Mẹ Teresa lo lắng, vì mặc dù các ân huệ phi thường này đã giúp đỡ bà nhưng bà không xem chúng là cần thiết cho ơn gọi.

Đối với “lý do quan trọng” mà Tổng Giám mục Périet cần để hỗ trợ cho kế hoạch của bà, bà không thể nghĩ ra lý do nào quan trọng bằng việc “cứu rỗi các linh hồn, xoa dịu cơn khát của Chúa Ki-tô”. Cơn khát của Chúa nằm ở trọng tâm ơn gọi của bà là lý do cơ bản để bà tiến bước.

Có một điểm mà Tổng Giám mục Périet và Mẹ Teresa đều đồng ý: đó là nhược điểm của bà. Cả hai đều lo sợ rằng “cái tôi sẽ có ảnh hưởng” đến toàn bộ vấn đề, mặc dù mỗi người đều có ý kiến riêng về sự ảnh hưởng của nó. Trong khi Đức Tổng Giám mục sợ rằng có thể chính “cái tôi” đó đang gây sức ép quá mức để tiến hành dự án, thì Mẹ Teresa lại sợ rằng “cái tôi” đó sẽ cản trở công việc.

Một cách khéo léo, Cha Van Exem đã trao cho Tổng Giám mục các câu trả lời của Mẹ Teresa cùng với lá thư ủng hộ rất dài của ông. Trước đó, Cha đã đưa ra đánh giá tích cực của mình:

Khi con xem xét về những tiếng nói, con không thấy có gì nghi ngờ về chúng. Con tin rằng chúng đến từ Chúa: không có một điểm nào khiến con nghi ngờ về điều đó.

Giờ đây một lần nữa Cha cho là đúng lúc để bảo vệ quan điểm của mình, mà điều đó chỉ được dựa trên những hoa quả thánh thiện mà Cha đã chứng kiến trong cuộc đời bà.

Để Đức Cha được rõ, con xin nói rõ là trong việc hướng dẫn về đời sống thiêng liêng của con, con chưa bao giờ quá chú trọng đến những sự kiện phi thường. Không phải các tiếng nói và linh kiến của bà đã khiến con tin ở tính xác thực của ơn gọi, mà chính tính xác thực của ơn gọi đó đã khiến con tin rằng phải nói với Đức Cha suy nghĩ của con về các tiếng nói và linh kiến đó... Niềm tin của con về tính có thật của ơn gọi không bắt nguồn từ những điều đó [trong các hiện tượng kỳ lạ]; nó được dựa trên sự hiểu biết về đức hạnh đặc biệt của x [Mẹ Teresa] và những khả năng thiên phú của x [Mẹ Teresa] để đáp lại ơn gọi đó một cách thành công, dựa trên những thử thách khủng khiếp chuẩn bị cho ơn gọi đó và đồng hành với nó trong một khoảng thời gian dài cùng với tác động rõ rệt của ơn thánh Chúa trong linh hồn đó. Trong cả bốn điều này, con biết là mình không bị lừa dối.

Khi Tổng Giám mục biết rằng Cha Van Exem đã lập lại các chi tiết của cuộc đối thoại giữa hai người với Mẹ Teresa, ông không hài lòng; ông đã muốn dành riêng một số nhận xét đó cho Cha Van Exem mà thôi. Và ngay cả khi Cha Van Exem xin lỗi Tổng Giám mục về sự thiếu kín đáo của mình, ông vẫn tiếp tục là người ủng hộ Mẹ Teresa, trình bày lại niềm tin của mình rằng "tất cả đều đến từ Chúa và Trái tim Trong sạch của Đức Mẹ Maria".

Tổng Giám mục Périer quyết tâm chỉ hành động khi ông thấy chắc chắn có thể làm điều đó. Cho đến nay, cả những lá thư yêu cầu cấp thiết của Mẹ Teresa và sự xác tín cá nhân của Cha linh hướng của bà đều không phải là những cơ sở đầy đủ để ông đồng ý. Là một nhà truyền giáo nhiệt huyết, dày dặn kinh nghiệm với 25 năm làm Giám mục, ông không muốn đưa ra quyết định nào cho đến khi ông "có thể nói trước lương tâm mình và trước Chúa rằng con đã làm mọi thứ để đi đến một quyết định đúng". Ông còn bổ sung

trong một lá thư gửi cho Cha Van Exem, "Có thể là đối với bà ấy [Mẹ Teresa] mọi thứ đều quá rõ ràng. Nhưng Cha không thể nói Cha cũng thấy như vậy".

“Hãy để con đi... các linh hồn đang
bị thất lạc trong thời gian chờ đợi”

Lòng mong mỏi cuồng nhiệt được xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu đã thôi thúc Mẹ Teresa phải luôn vội vã. Bà sợ rằng sự chậm trễ này là dấu hiệu của sự thờ ơ đối với nỗi đau của Chúa Giêsu và là sự cản trở đối với việc cứu rỗi các linh hồn. Không biết rằng sự kiên trì của bà đã gây ra căng thẳng giữa Tổng Giám mục Périer và Cha Van Exem, bà tiếp tục cầu xin Đức Tổng Giám mục hãy hành động nhanh chóng.

TU VIỆN LORETO

Entally

Ngày 24 tháng Mười năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Trong lá thư mới nhất Đức Cha gửi vào ngày lễ bốn mạng của con, Đức Cha đã viết, "Sẽ mất một thời gian ngắn nữa Cha mới có thể có kết luận về mọi việc". Con cầu xin Đức Cha, nhân danh Chúa Giêsu và vì tình yêu của Chúa Giêsu, xin Đức Cha hãy để con đi. Đừng trì hoãn nữa. Đừng giữ con lại. Con muốn bắt đầu cuộc sống đó vào đêm Giáng sinh. Từ giờ trở đi, chúng con còn rất ít thời gian để chuẩn bị mọi thứ. Xin hãy để con đi.

Đức Cha vẫn còn e ngại. Nếu công việc đó là của con người, nó sẽ chết cùng với con, nếu đó là công việc của Người, nó sẽ tồn tại mãi mãi. Các linh hồn đang bị mất đi trong thời gian chúng ta chờ đợi. Hãy để con đi với lời chúc phúc của Đức Cha – với lời chúc phúc cho sự vâng lời mà con mong muốn bắt đầu mọi việc. Đừng lo sợ cho con. Những gì xảy đến với con đều không quan trọng.

Thưa Đức Cha, bất cứ điều chúng ta nhân danh Chúa Giêsu mà cầu xin Chúa Cha đều được chấp thuận. – Cũng nhân danh Chúa Giêsu, con cầu xin Đức Cha – xin hãy để con đi.

Xin cầu nguyện cho con

Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô

Maria Teresa

Vài ngày sau đó, trong một lá thư gửi cho Cha Van Exem, Mẹ Teresa đã nhắc lại một vài thông điệp nhận được từ “Tiếng nói” mà trước đó bà đã báo cáo với Tổng Giám mục Périer. Ngoài ra, bà còn nhấn mạnh những lý do khiến bà rời khỏi Loreto. Mong muốn được đáp lại ơn gọi đó trộn lẫn với ý thức về sự thiếu sót của mình, tuy nhiên, bà sẵn sàng hiên ngang bước vào thế giới “nghèo khó hoàn toàn” đó.

Cha biết là con không muốn rời khỏi Loreto, bản thân con không có lý do gì để làm thế, hoàn toàn không có lý do nào cả – nhưng ơn gọi, cuộc sống, và công việc mà Chúa muốn con làm thật quá khác biệt so với cuộc sống và công việc của Loreto, và con sẽ không thể thực hiện được Thánh ý Người nếu con ở lại...

Người đã trao ơn gọi này cho một đứa trẻ - một đứa trẻ không có khả năng hoàn thành được nó – một đứa trẻ đã phụ thuộc vào Người bởi quá nhiều các mối ràng buộc về tình yêu, bởi quá nhiều sự yếu kém của nó, và lúc này Người lại đặt những khát khao to lớn này vào trái tim của nó, một kẻ đã bị thất lạc trong những khát khao đó. Con luôn vô cùng hạnh phúc với nơi mình đang đứng. Con đến Ấn Độ chỉ với hy vọng được cứu nhiều linh hồn và được chết vì đạo; công việc mà con đang làm suốt thời gian này đã giúp con rất nhiều để thực hiện khát vọng của Người. Và năm ngoái, Người đã đến với một ơn gọi khác trong một ơn gọi. Nó phát triển thật mạnh mẽ, thật rạng rỡ với mỗi Thánh lễ Misa và Rước Thánh thể. Con luôn tự hỏi về cách hành động của Người...

Thế giới quá giàu có cho người nghèo. – Chúng ta phải thật, thật nghèo theo đúng nghĩa của từ này thì mới có thể chiếm được trái tim của người nghèo cho Chúa Ki-tô. – Người nghèo cảm thấy cay đắng và đau khổ vì họ không có được hạnh phúc mà sự nghèo khó mang lại, nếu được chấp nhận vì Chúa Ki-tô...

Sự Nghèo khó Tuyệt đối mà Chúa muốn thật nhiều sẽ nằm ngoài các quy luật ở đây [ở Loreto] – việc phục vụ liên tục và sống lẫn lộn với những người bản cùng nhất cũng sẽ không hợp luật.

Đức Tổng Giám mục lo sợ cho con – sợ rằng cuộc sống đó sẽ không phù hợp với con và với cuộc sống của con. Chẳng phải Thánh Clare đã phải đối mặt với nhiều thử thách vì bà ấy muốn được hiến dâng mình và các con cái của mình cho Chúa trong sự nghèo khó hoàn toàn sao?

Mẹ Teresa không biết được tất cả các bước đi mà Tổng Giám mục Périer đang âm thầm thực hiện. Mặc dù ông đang tiến hành để có câu trả lời tích cực nhưng bà cảm thấy lời đề nghị của bà đã rơi vào bế tắc. Trong thời gian đó, bà vẫn nuôi dưỡng khát khao được “hiến mình cho Chúa Ki-tô trong sự nghèo khó hoàn toàn cho những người nghèo đau khổ của Người”. Không hề nao núng bởi những lời từ chối trước đó của Tổng Giám mục, đúng hai tuần sau, bà lại khẩn khoản yêu cầu ông một lần nữa:

TU VIỆN LORETO

Số 15 Calcutta

Ngày 7 tháng Mười một năm 1947

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Giống như người phụ nữ trong sách Phúc âm, con lại một lần nữa – cầu xin Ngài hãy để con đi. Hãy tha thứ cho con nếu con khiến Ngài mệt mỏi vì những lá thư của con, hãy tha thứ cho đứa con này của Ngài – đứa con mong mỏi được từ bỏ tất cả vì Chúa, hiến mình cho Chúa Ki-tô trong sự nghèo khó hoàn toàn cho những người nghèo đau khổ của Người.

Thưa Đức Cha, Đức Cha thay mặt cho Đức Giáo hoàng ở đây. Đức Cha biết những mong muốn của Ngài, Đức Cha biết công việc này có ý nghĩa như thế nào đối với Người. Hơn nữa, Đức Cha thay mặt Thiên Chúa, Xin hãy nhớ tình yêu của Chúa dành cho những người nghèo. – Xin Đức Cha hãy để con được sớm ra đi. Không có gì xảy đến với con, mà chỉ những điều mà Chúa đã sắp đặt trong lòng từ nhân của Người. – Con tin tưởng ở tình yêu của Người. – Con hy vọng nhiều thứ hay đúng hơn là mọi thứ từ Người. – Đây chính là điều đã khiến con liều cho đến hôm nay. – Trong Người và cùng với Người, con có thể làm được tất cả những gì mà Người muốn con làm.

Cha Van Exem nói với con rằng cuộc sống con đã chọn là cuộc sống khó khăn. Chính Chúa của chúng ta muốn sự nghèo khó này – chính vì tiền bạc của cải mà Người đã bị lấy mất đi quá nhiều tình yêu. Chúng ta càng có ít của riêng cho mình, chúng ta càng có nhiều để cho đi – vì tình yêu được xây dựng trên hy sinh chắc chắn sẽ lớn lên. Người muốn “các nữ tu nghèo được phủ đầy sự nghèo khó của Thánh giá”. Ở đó, trên Thánh giá đó, Người chẳng có gì cho riêng mình. Đó chính là những gì chúng con muốn làm – yêu thương Chúa vì chính Chúa và yêu thương người nghèo vì Chúa, trong Chúa, với Chúa.

Thưa Đức Cha, xin hãy phó thác mọi sự cho Trái tim Trong sạch của Mẹ Maria. – Đức Mẹ đang tạo ra những điều kỳ diệu ở những nhiều vùng đất khác. – Mẹ sẽ làm điều này cho Tổng giáo phận của Đức Cha. – Mẹ sẽ chăm sóc đặc biệt cho các Nữ tu Thừa sai Bác ái của Đức Cha, vì khi phục vụ người nghèo, mục đích của chúng con là đưa họ đến với Chúa Giêsu thông qua Đức Mẹ Maria, sử dụng chuỗi Mân côi như vũ khí chính. Ở Fatima⁹, Mẹ đã nói đến nỗi mong muốn việc người tội lỗi được trở lại. Chúng con muốn thực hiện phần việc của Mẹ ở những khu nhà ổ chuột. – Hãy để con đi dưới danh nghĩa của Mẹ và vì

9. Fatima là nơi Đức Maria Đồng Trinh đã hiện ra trước mặt ba đứa trẻ trong vòng 6 tháng từ tháng Năm năm 1917. Mẹ mong mọi người hãy nâng đọc kinh, đến tội và tôn thờ Trái tim Vô nhiễm.

vinh quang của Mẹ. Với Đức Mẹ Đồng Trinh và để cho Mẹ được vinh quang hơn, Chúa sẽ không để cho công việc vì tình yêu và quên mình đó trở nên vô nghĩa – trong quan điểm của Người.

Con hoàn toàn bất xứng với những ân huệ mà Người đã ban cho con trong suốt những năm tháng này, không có bất kỳ công trạng nào, nhưng xin Đức Cha hãy cho con biết, có phải Chúa đưa ra những niềm khao khát này và không muốn nó trở thành hiện thực? Giờ đã hơn một năm trôi qua kể từ ngày chúng xuất hiện, chúng càng lớn lên với mỗi Thánh lễ Misa và Rước Thánh thể. Con mong mỏi, con khao khát được mang đến cho Người nhiều, nhiều linh hồn – để khiến cho từng linh hồn yêu thương Chúa bằng một tình yêu cháy bỏng – để mang tình yêu của Người đến từng đường phố và khu nhà ổ chuột, đến mọi nhà, mọi trái tim. – Đức Cha sẽ nói con có thể làm điều đó với tư cách một nữ tu Loreto, nhưng con không thể sống cuộc sống mà Người muốn con sống, con không thể đưa Người đến các khu nhà ổ chuột nơi mà Người muốn tới.

Một lần nữa, con cầu xin Đức Cha, xin Đức Cha hãy để con bắt đầu cuộc sống mà Người đang gọi con. – Hãy để con hiến dâng mình cho công việc mà Người đã chọn cho con.

Thưa Đức Cha, con mong Đức Cha hãy cầu nguyện nhiều cho con để sự bất xứng của con sẽ không gây cản trở cho công việc của Người – cho ước muốn của Người.

Con cầu xin được sự chúc phúc của Đức Cha.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

Mẹ Teresa dường như có vô số lý do giải thích vì sao bà phải đi và đi sớm. Bà tin chắc vào những thành quả sau này của Hội dòng Thừa sai Bác ái, và bà chỉ dựa vào đức tin của bà đối với Chúa và sự có mặt tích cực của Đức Mẹ Maria. Đây là câu trả lời của bà đối với những câu hỏi và những nghi ngại của Đức Tổng Giám mục. Lý lẽ của bà là một loại lý lẽ của trông cậy và tin tưởng đặt trọng tâm hoàn toàn nơi Chúa.

Không có tài liệu nào cho biết về phản ứng của Tổng Giám mục Périer với lá thư này. Có lẽ ông không còn tìm cách giải thích suy nghĩ của mình với con người đầy nhiệt tình này. Chưa tới một tháng sau, Mẹ Teresa quyết định gửi thêm một lá thư nữa. Sử dụng những ghi chép bà còn giữ lại, bà trình lên Đức Tổng Giám mục như đã làm trong tháng Giêng về cuộc đối thoại giữa "Tiếng nói" với chính bà: lời mời gọi thường xuyên của Người, những yêu cầu mạnh mẽ của Người, thậm chí cả những lời trách mắng của Người, và phản ứng, phản đối và những lời cầu nguyện của bà đối với Người. Thêm vào phần của năm trước, bà đã bổ sung những trao đổi của Chúa Giêsu mà bà nhận được vào năm 1947 và ba linh kiến mà Đức Tổng Giám mục chỉ nghe được từ Cha Van Exem. Bà hy vọng với những chi tiết này, bà sẽ thuyết phục được Tổng Giám mục rằng linh hứng đó đến từ Chúa.

NGÀY LỄ THÁNH FRANCIS XAVIER ¹⁰

Thưa Cha,

Con rất biết ơn nếu Cha gửi những tài liệu này đến cho Đức Tổng Giám mục.

Tháng Chín năm 1946

Trong suốt năm này, con luôn có mong ước được hiến dâng tất cả cho Chúa và giúp các linh hồn khác – đặc biệt là các linh hồn Ấn Độ - đến và yêu thương Người hết lòng, nhưng khi con nghĩ đây là một trong những khát khao của riêng con nên con đã phải liên tục loại nó ra khỏi tâm trí. Việc đồng hóa với các chị em Ấn Độ cũng là điều phải loại ra. Sau khi đọc về cuộc đời của Thánh nữ Cabrini – suy nghĩ đó mãi xuất hiện – sao con không thể làm cho Người tại Ấn Độ điều mà Thánh Cabrini đã làm cho Người tại Mỹ – sao Thánh Cabrini có thể tự đồng hóa với người Mỹ đến nỗi đã trở thành một trong số họ? Bà không đợi các linh hồn tìm đến với bà, bà đi tìm họ cùng với những

¹⁰. Ngày lễ Thánh Francis Xavier diễn ra vào ngày 3 tháng Mười hai.

người cộng sự nhiệt thành của bà. – Sao con không thể làm điều đó cho Người ở đây? Con sẽ có thể làm cách nào? Con đã và đang rất hạnh phúc là một nữ tu dòng Loreto. – Rồi bỏ những gì con yêu thương và dấn thân vào những công việc nặng nhọc và gian khổ còn mới lạ và to lớn, trở thành đề tài chế giễu của nhiều người – đặc biệt là giới tu sĩ, bám lấy và tự ý chọn những điều khắc nghiệt của cuộc sống Ấn Độ - bám lấy và chọn sự cô đơn và thấp hèn – không có gì ổn định – và tất cả vì Chúa Giêsu muốn thế - vì có điều gì đó đang gọi con từ bỏ tất cả và tập hợp một số ít người – để sống cuộc sống của Người – để làm công việc của Người tại Ấn Độ. Trong tất cả những buổi cầu nguyện và những lần rước lễ của con, Người luôn hỏi *“Con có từ chối Ta không? Khi con hỏi Ta, Ta không nghĩ tới bản thân mình và tự ý hy sinh mình vì con trên Thập giá và giờ đây về phần con thì sao? Con có từ chối Ta không? Ta muốn có những nữ tu Ấn Độ làm hy lễ cho tình yêu của Ta, họ sẽ trở thành Maria và Martha, họ sẽ kết hợp mật thiết với Ta đến nỗi sẽ lan tỏa tình yêu của Ta trên các linh hồn. – Ta cần những nữ tu tự do được phủ đầy bằng sự nghèo khó của Ta trên Thập giá – Ta cần những nữ tu biết vâng phục được phủ đầy bằng sự vâng phục của Ta trên Thập giá – Ta cần những nữ tu biết yêu thương được phủ đầy bằng lòng Bác ái của Thánh giá. – Con có từ chối làm điều đó vì Ta không?”*

Chúa Giêsu của con – điều Người yêu cầu vượt quá sức con – con không hiểu được phân nửa những điều Người muốn – con không xứng đáng – con đầy tội lỗi – con yếu hèn. Xin Người hãy đi tìm một linh hồn khác xứng đáng hơn, một linh hồn quảng đại hơn.

“Con đã trở thành Người vợ để Ta yêu thương – con đã đến Ấn Độ vì Ta. Con khát vì các linh hồn đã đưa con đi thật xa. – Con có ngại bước thêm một bước nữa vì Chúa – vì Ta – vì các linh hồn của con không? – Hay là lòng quảng đại của con đã nguội lạnh? – Hay đối với con Ta chỉ là thứ yếu? Con không chết vì các linh hồn – đó là lý do vì sao con không quan tâm đến những gì xảy đến với họ - Trái tim con không bao giờ chìm ngập trong đau thương như trái tim của Mẹ Ta. – Ta và Mẹ Ta đều trao tất cả cho các linh hồn – vậy còn con? Con

sợ con sẽ mất ơn gọi của mình – sợ sẽ trở về thế gian – con sẽ không bền đỗ. – Không – ơn gọi của con là yêu thương, chịu đau khổ và cứu rỗi các linh hồn và bằng cách thực hiện bước đi này, con sẽ thực hiện mong muốn của Lòng Ta đối với con – Đó chính là ơn gọi của con. – Con sẽ mặc những trang phục giản dị của người Ấn Độ hoặc giống như trang phục của Mẹ Ta – giản dị và nghèo khổ. Áo dòng con đang mặc là thánh thiện vì nó là biểu tượng của Ta. Bộ quần áo sari của con sẽ trở nên thánh thiện vì nó sẽ là biểu tượng của Ta”.

Hãy trao cho con ánh sáng – Hãy cho con Thánh thần của Người – Người sẽ dạy cho con biết Thánh ý của Người – sẽ cho con sức mạnh để làm những điều khiến Người vui lòng. Chúa Giêsu, hỡi Chúa Giêsu của con, đừng để con bị lừa dối. – Nếu chính Người muốn điều này, xin hãy chứng minh nó, nếu không, xin hãy để nó rời khỏi linh hồn con. – Con tuyệt đối tin tưởng ở Người – Người có để cho linh hồn con bị lạc lối không? Chúa ối, con thật lo sợ - con vô cùng lo sợ - đừng để con bị lừa dối – con thật lo sợ. – Nỗi sợ hãi này chỉ cho con thấy con đã yêu bản thân mình đến nhường nào. – Con lo sợ về đau khổ sắp đến – khi sống cuộc sống của người Ấn Độ - mặc giống họ, ăn giống họ, ngủ giống họ - sống cùng với họ và không bao giờ được sống theo cách của riêng con. Lòng con đã lo lắng về cuộc sống an nhàn quá nhiều.

“Con luôn nói là ‘hãy làm với con bất cứ điều gì Người muốn’ – Giờ là lúc Ta muốn hành động – hãy để Ta làm điều đó – Người vợ bé nhỏ của Ta – Người bạn nhỏ của Ta – Đừng sợ - Ta sẽ luôn ở bên con. – Con sẽ đau khổ và con đang đau khổ ngay lúc này – nhưng nếu con là Người vợ bé nhỏ của Ta – Người vợ của Giêsu bị đóng đinh trên thập giá – con sẽ phải gánh chịu những đau khổ này trong lòng mình. – Hãy để Ta hành động – Đừng từ chối ta. – Hãy yêu thương tin tưởng ở Ta – hãy tuyệt đối tin tưởng ở Ta”.

Chúa Giêsu, Chúa Giêsu của con – con là của riêng Người – con thật ngu ngốc – con không biết nói gì – nhưng hãy sử dụng con bằng bất cứ cách nào mà Người muốn – như Người muốn – đến khi nào Người còn muốn. Con yêu Người không phải vì

những gì Người ban cho con, mà vì những gì Người nhận – sao con không thể là một nữ tu Loreto hoàn hảo – một hy tế thật sự cho tình yêu của Người - ở đây – sao con không thể giống như những người khác. Hãy nhìn hàng trăm nữ tu dòng Loreto – những người đã phục vụ Người một cách hoàn hảo, những người hiện đang ở bên Người. Vậy sao con không thể đi cùng con đường đó để đến với Người?

“Ta muốn các nữ tu Ấn Độ, các nữ tu dòng Thừa sai Bác ái - những người sẽ thành ngọn lửa tình yêu của Ta giữa những người nghèo, người bệnh, người sắp chết và trẻ em đường phố. Những người nghèo mà ta muốn con mang đến cho Ta và các nữ tu, những người sẽ hiến dâng cuộc đời họ như của lễ cho tình yêu của Ta – họ sẽ mang những linh hồn này đến với Ta. Ta biết con là kẻ bất tài nhất – yếu kém và đầy tội lỗi, nhưng chính vì thế mà Ta muốn dùng con để làm sáng danh Ta! Con có từ chối không?”

“Hỡi người bạn nhỏ, hãy mang các linh hồn đến với Ta – Hãy mang đến cho Ta linh hồn của những trẻ em đường phố. – Thật đau lòng, giá như con nhìn thấy những đứa trẻ nghèo khổ này bị vấy như tội lỗi. Ta mong mỗi cô được tình yêu tinh tuyền của họ. – Giá như con đáp lại lời gọi của Ta – và mang những linh hồn này đến cho Ta – đưa họ ra khỏi bàn tay của kẻ ác. – Giá như con biết được mỗi ngày có bao nhiêu linh hồn nhỏ bé rơi vào tội lỗi. Có rất nhiều nữ tu sĩ để phục vụ những người giàu có và những người có điều kiện, nhưng để phục vụ những con người vô cùng nghèo khó của Ta lại chẳng có ai cả. Ta mong mỗi cho họ – Ta yêu thương họ. – Con có từ chối không?”

1947

“Người bạn nhỏ của Ta – hãy đến – hãy đến – đưa Ta vào túp lều của những người nghèo. – Hãy đến làm ánh sáng của Ta. – Ta không thể đi một mình – họ không biết Ta – vì thế họ không cần Ta. Con đến – đi cùng với họ, dẫn Ta vào nhà họ. – Ta mong mỗi được bước chân vào túp lều của họ – vào ngôi nhà bất hạnh tăm tối của họ biết nhường nào. Hãy đến làm của lễ cho họ. – Trong sự hy sinh của con – trong

tình yêu của con dành cho Ta – họ sẽ nhìn thấy Ta, biết Ta, cần Ta. Hãy hy sinh nhiều hơn nữa – mỉm cười dịu dàng hơn nữa, cầu nguyện sốt sắng hơn nữa rồi tất cả những khó khăn này sẽ biến mất.

“Con lo sợ. Nỗi sợ hãi của con khiến Ta đau lòng biết nhường nào. – Đừng sợ. Chính Ta là người yêu cầu con làm điều này cho Ta. Đừng sợ. – Thậm chí nếu cả thế giới ruồng bỏ con, chế giễu con, các đồng môn và các Bề trên coi thường con, cũng đừng sợ – chính Ta đang ở trong con, với con, vì con.

“Con sẽ đau khổ – đau khổ rất nhiều – nhưng hãy nhớ Ta ở bên con. – Thậm chí nếu cả thế giới chối bỏ con – hãy nhớ con là của riêng Ta – và Ta là của riêng con. Đừng sợ. Đó là Ta. – Chỉ cần vâng lời – vâng lời một cách thật vui vẻ và nhanh chóng mà không nghi ngại – chỉ cần vâng lời. Ta sẽ không bao giờ rời bỏ con – nếu con vâng lời”.

1) Con đã thấy một đám đông rất lớn – đủ mọi loại người – rất nghèo và có cả trẻ em ở đó nữa. Tất cả họ đều đưa tay ra với con – đang đứng giữa đám đông. Họ gọi to “Hãy đến, đến cứu chúng tôi – mang chúng tôi đến với Chúa Giêsu”.

2) Lại đám đông đó – con có thể nhìn thấy đau khổ và buồn thảm cùng cực trên khuôn mặt họ – con đang quỳ gần Đức Mẹ, Mẹ đang quay mặt về phía họ. – Con không nhìn thấy mặt của Mẹ nhưng nghe Mẹ nói, “Hãy chăm sóc họ – Họ là của Ta. – Hãy mang họ đến với Chúa Giêsu – mang Chúa Giêsu đến với họ. Đừng sợ. Hãy dạy họ biết lần chuỗi Mân côi – kinh Mân côi trong gia đình và rồi tất cả sẽ tốt đẹp. – Đừng sợ – Ta và Chúa Giêsu sẽ luôn bên con và các con của con”.

3) Cũng đám đông đó – họ bị bao phủ bởi bóng tối. Nhưng con có thể nhìn thấy họ. Chúa đang ở trên Thánh giá. Đức Mẹ đứng cách Thánh giá một quãng – và con là đứa bé nhỏ đứng trước Mẹ. Đức Mẹ đặt tay trái lên vai trái của con – còn tay phải nắm cánh tay phải của con. Cả hai đều quay mặt về phía Thánh giá. Chúa nói – “Ta đã yêu cầu con. Họ đã yêu cầu con và bà ấy, Mẹ Ta, đã yêu cầu con. Con có từ chối làm điều này vì Ta không – chăm sóc họ, mang họ đến với Ta?

Con đã trả lời – thưa Chúa Giêsu, Người biết đó, con sẵn sàng ra đi bất kỳ lúc nào được gọi.

Từ đó – con không còn nghe thấy hay nhìn thấy gì nữa, nhưng con biết rằng những gì con đã viết – *là sự thật*. – Như con đã kể với Cha, con không xây dựng trên điều này – nhưng con biết đó là sự thật. Nếu con không nói về điều này – nếu con cố giết chết những khát khao trong tim mình – con sẽ mang tội trước Chúa. – Vì sao tất cả những điều này lại xảy đến với con – một trong những thụ tạo bất xứng nhất của Người – con không biết và con đã cố gắng thuyết phục Người hãy tìm một linh hồn khác, một linh hồn quảng đại hơn – mạnh mẽ hơn, nhưng Người dường như lấy làm vui với sự bối rối của con, sự yếu kém của con. – Những ước muốn được thỏa mãn lòng mong mỏi của Chúa dành cho các linh hồn của người nghèo – cho những của lễ trong sáng trong tình yêu của Người – ngày càng được củng cố qua mỗi Thánh lễ Misa và Rước Mình Thánh Chúa. Mọi lời cầu nguyện của con và suốt ngày – đều tràn ngập khao khát này. Xin dừng trì hoãn nữa. Hãy cầu xin Đức Mẹ ban cho chúng con ân huệ này vào ngày lễ của Mẹ vào ngày mừng 8¹¹.

Nếu còn có điều gì khác con đã kể với Cha mà lúc này con không nhớ, xin Cha cũng hãy kể lại với Đức Tổng Giám mục. – Con đã nói với Đức Tổng Giám mục rằng con chỉ biết vâng lời và làm theo Thánh ý Chúa. – Giờ đây con không sợ, con trao mình hoàn toàn trong tay Người. – Người có thể vứt bỏ con nếu Người muốn.–

Xin Cha hãy nói với Đức Tổng Giám mục về hai cô gái người Nam Tư ở Rome – và sáu cô người Bengali – Cô gái người Bỉ ở phía Nam – Cả cô gái mà Cha quen ở Bỉ. – Đó là những ơn gọi tương lai. Con không sợ về điều này – Mặc dù mọi người đều nghĩ là con quá lạc quan nhưng con biết được có bao nhiêu tình yêu và quảng đại trong tim các cô gái

11. Ngày mừng 8 tháng Mười hai là lễ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội.

Bengali nếu họ có được phương tiện để đạt đến mức cao nhất. Sự chối bỏ bản thân và hy sinh quên mình là phương tiện mà chúng con sử dụng để đạt được mục đích. – Sẽ có thất vọng – nhưng Chúa chỉ muốn Tình yêu của chúng con và sự tin tưởng của chúng con đối với Người.

Hãy cầu nguyện cho con khi Cha dâng Thánh lễ.

*Con của Cha trong Chúa
Maria Teresa*

TB: Cha hãy giải thích với Đức Tổng Giám mục lý do vì sao con nói con không xây dựng hay tin ở các linh kiến – ý con muốn nói rằng thậm chí nếu các hình ảnh đó không xuất hiện – khát khao của con cũng mạnh mẽ - và sự sẵn sàng được làm theo Thánh ý Chúa cũng nhiệt tình như vậy.

Các linh kiến

Đây là trường hợp duy nhất trong các thư từ liên lạc mà Mẹ Teresa tiết lộ về những linh kiến này hoặc bất kỳ linh kiến nào khác. Những mô tả sau này của bà về Chúa Giêsu trên Thập giá cho thấy những cảnh tượng đó đã sống động như thế nào. Chúng có mối liên hệ với nhau, linh kiến sau được hình thành từ linh kiến trước.

Trong linh kiến đầu tiên, bà thấy mình đứng giữa một đám đông gồm “những người rất nghèo và trẻ em”. Tiếng nói lần này không phải là tiếng nói của Chúa Giêsu yêu dấu, tiếng nói đã gọi: “Hãy đến – hãy đến mang Ta đến các túp lều của những người nghèo. – Hãy đến làm ánh sáng của Ta”. Nhưng lần này là tiếng nói của “đám đông to lớn” đang kêu gọi: “Hãy đến, đến cứu chúng tôi – mang chúng tôi đến với Chúa Giêsu”. Lời mời gọi từ Chúa Giêsu và đám đông đó, “Hãy đến” vang mãi trong tim bà cho đến cuối cuộc đời.

Trong linh kiến thứ hai, bà đi sâu vào “buồn sầu và rất đau khổ” của “đám đông” đó. Bà không ở một mình; Đức Mẹ đang ở cùng với bà. Nhưng lúc này chính Đức Mẹ là người yêu cầu bà: “hãy mang họ đến với Chúa Giêsu – mang Chúa Giêsu đến với họ”. Mẹ Maria đang

khuyến khích bà đáp lại cả hai lời gọi, trao cho bà một phương tiện để tất cả đều “được tốt đẹp” – bằng cách dạy cho người nghèo cách lần hạt Mân côi cùng cả gia đình và bằng cách đảm bảo rằng Đức Mẹ sẽ luôn hiện hữu.

Trong linh kiến thứ ba, đau khổ của đám đông đó trở nên mạnh mẽ hơn: họ bị “bao phủ bởi bóng tối”. Mẹ Teresa có thể nhìn thấy họ nhưng bà cũng có thể nhìn thấy Chúa Giêsu trên Thánh giá. Vai trò của Mẹ Maria cũng được tăng cường: Mẹ trở thành người mẹ đứng sau “đứa con nhỏ” của mình, hỗ trợ bà khi cả hai quay mặt về phía Chúa Giêsu trên Thánh giá. Tiếng nói đó là tiếng nói của Chúa Giêsu, nhắc nhở Mẹ Teresa: *“Ta đã yêu cầu con. Họ đã yêu cầu con và bà ấy, Mẹ Ta, đã yêu cầu con”*. Rồi Người hỏi lại: *“Con có từ chối làm điều này vì Ta không?”*

Sau ba lần nhắc nhở này và câu hỏi đó đã lặp đi lặp lại trong lời cam kết bí mật của bà, bà đã trả lời: “Chúa Giêsu, Người biết đó, con sẵn sàng ra đi bất kỳ lúc nào được gọi”. Niềm tin chắc chắn về ơn gọi của Chúa và khát khao được thực hiện ý nguyện của Người đã cho bà sự can đảm để theo đuổi. Từ chối hoặc làm ngơ với tiếng gọi đó sẽ khiến bà cảm thấy có tội trước Chúa. Nhưng trước khi có thể hành động, bà vẫn phải chờ đợi câu trả lời từ Đức Tổng Giám mục.

“Con có thể tiến hành công việc”

Tổng Giám mục Périer đã nhận ra được sức mạnh cá tính và tấm lòng vĩ đại đằng sau sự cương quyết của Mẹ Teresa. Thông qua “kế hoạch chi tiết” và bộ luật đầu tiên của Hội dòng mới này, ông đã thấy được những quan niệm rõ ràng, những đề xuất cụ thể và sự quyết tâm không chùn bước của bà. Bằng những câu trả lời thẳng thắn đối với tất cả những nghi ngại của ông, Mẹ Teresa đã chứng tỏ bà không phải là một người mơ mộng hão huyền mà là người rất thực tế và tuyệt đối hướng tới mục đích cao cả của mình.

Vì Đức Tổng Giám mục đã xem xét Mẹ Teresa và đề xuất của bà một cách quá nghiêm túc, nên ông vẫn giữ quyết tâm hoàn thành quá trình tìm hiểu đánh giá một cách thấu đáo bất kể những lời thỉnh

cầu thường xuyên của bà. Trong chuyến đi châu Âu vào tháng Sáu trước, ông đã xin ý kiến của một nhà thần học rất được kính trọng ở Rome. Sau khi trở về Ấn Độ, ông đã xin ý kiến của hai vị linh mục khác quen thuộc với các hoàn cảnh địa phương. Những nhà thần học này đã xem xét dự án này mà không xét đến "cái gọi là những yêu cầu của Chúa" và "tách rời khỏi những tiếng nói và linh kiến". Họ đã khuyên Đức Tổng Giám mục nên "cho phép mà không sợ mắc phải thiếu sót nghiêm trọng nào".

Sau nhiều cân nhắc và cầu nguyện, cuối cùng Đức Tổng Giám mục quyết định có thể cho phép Mẹ Teresa theo đuổi mục tiêu của bà. Sau đó ông đã viết thư cho Mẹ Gertrude, Bề trên Tổng quyền dòng Loreto, "Tôi hoàn toàn bị thuyết phục rằng nếu không tán thành, tôi sẽ ngăn cản việc thực hiện Thánh ý Chúa thông qua sơ ấy. Tôi nghĩ là tôi không thể làm thêm bất cứ điều gì nữa để khai sáng chính mình". Quyết định của ông không dựa trên các hiện tượng phi thường mà Mẹ Teresa trải qua, mà được căn cứ theo chiều sâu của đời sống cầu nguyện của bà, sự vâng lời và lòng nhiệt thành của bà, và vào sự phán đoán của ông rằng kế hoạch chi tiết và các luật dòng của bà đã đưa ra một giải pháp cụ thể cho nhu cầu cấp bách trong Giáo hội. "Con có thể tiến hành công việc", là những từ đã được chờ đợi rất lâu mà ông nói với Mẹ Teresa khi gặp bà sau Thánh lễ Misa ở tu viện Loreto. Đó là ngày mừng 6 tháng Giêng năm 1948, đúng mười chín năm kể từ ngày bà đặt chân đến Ấn Độ.

Chương sáu

Đến với “những túp lều tăm tối”

GIẤC MƠ ĐÃ THÀNH HIỆN THỰC

*Tôi ra đi theo sự lựa chọn tự do của mình cùng với
lời chúc phúc của sự vâng phục.
- Mẹ Teresa*

“Để làm sáng Danh Chúa”

Với sự đồng ý của Đức Tổng Giám mục, Mẹ Teresa giờ đây được tự do tiến hành bước kế tiếp để hoàn thành ơn gọi đó. Theo các quy tắc của Giáo hội, bà phải được phép của Mẹ Bề trên Gertrude Kennedy của Loreto, mới được xin phép Đức Giáo hoàng để ra khỏi Dòng Loreto và bắt đầu sứ mệnh mới của mình. Trong đơn thỉnh cầu bà gửi cho Mẹ Gertrude, được viết trong bốn ngày sau khi nhận được lời chúc phúc của Đức Tổng Giám mục, bà không nhắc đến các tiếng nói và linh kiến mà chỉ trình bày tóm tắt về ơn gọi mới của mình, nhấn mạnh đến mục đích thiêng liêng của Hội dòng tương lai này.

TU VIỆN LORETO

Entally

Ngày 10 tháng Giêng năm 1948

Kính thưa Mẹ Bề trên Tổng quyền,

Nội dung của lá thư này rất thiêng liêng đối với con, nên con cầu xin mẹ hãy giữ kín chuyện này. Con sẽ gửi cho Mẹ Giám tỉnh một bản sao của lá thư này để phòng khi Mẹ muốn trao đổi với Mẹ Giám tỉnh về vấn đề này, ngoài ra con không muốn chị em nào khác biết.

Tháng Chín năm 1946, con đã đến Darjeeling để nghỉ ngơi và ở đó con cũng trải qua tám ngày tĩnh tâm. Khi trở về Calcutta, con đã thông báo với Cha linh hướng của con về việc sau:

Chúa muốn con hiến dâng mình cho Người trong sự nghèo khó hoàn toàn, để đồng hóa mình với các phụ nữ Ấn Độ trong cuộc sống hy sinh quên mình của họ bằng cách chăm sóc những người nghèo ở những khu nhà ổ chuột, người bệnh, người sắp chết, người ăn xin trong những túp lều bẩn thỉu của họ và những trẻ em đường phố. Nói một cách ngắn gọn – để dâng mình cho Chúa trong những người nghèo ở các khu nhà ổ chuột và trên các đường phố một cách không giới hạn.

Cha linh hướng đã ngăn cản con. – Dù Cha biết ơn gọi đó là của Chúa, tuy nhiên Cha vẫn cấm con không được nghĩ về điều đó. Rất nhiều lần trong suốt bốn tháng liền, con đã cầu xin Cha cho con nói chuyện với Đức Tổng Giám mục, nhưng lần nào Cha cũng từ chối, phải đến ngày 8 tháng Giêng năm 1947 Cha mới cho phép con được trình bày toàn bộ sự việc với Đức Tổng Giám mục. Con đã trình bày một cách chi tiết. Đức Tổng Giám mục đã xem xét sự việc suốt một năm. Ông ấy đã cầu nguyện thật nhiều để tin rằng đó là ý nguyện của Chúa. Vào ngày 6 tháng Giêng năm 1948, Đức Tổng Giám mục đã đến dự Thánh lễ Misa và bảo con “Con có thể tiến hành công việc”. Ngài cho phép con viết thư cho Mẹ và kể với Mẹ về ơn gọi đó.

Giờ đây thưa Mẹ Tổng quyền, con khát khao được thực hiện kế hoạch theo cách tốt nhất, để làm sáng Danh Chúa. Con nhờ đến Mẹ để xin Mẹ giúp con hoàn thành Thánh ý Chúa trên con.

Con muốn ra khỏi nhà dòng Loreto ngay khi có thể để Thánh bộ Tòa thánh cho phép con được miễn các lời khấn và được phép hoàn tục, qua đó con mới được tự do để sống cuộc sống của người Ấn Độ, ở Ấn Độ và làm việc trong các khu nhà ổ chuột. Con xin Mẹ cho phép con xin phép Thánh bộ được miễn các lời khấn của con. Con đã gia nhập dòng Loreto vào tháng Mười năm 1928 và khấn trọn đời vào tháng Năm năm 1937.

Kính thưa Mẹ Tổng quyền, con chắc chắn đây là Thánh ý Chúa muốn con đi và làm công việc đó. Vì sao Người gọi con, kẻ tầm thường và tội lỗi nhất, kẻ đầy yếu kém, khốn khổ và tội lỗi, con không biết. Không có gì con có thể trả lời được – ngoài một điều là cách lựa chọn của Người là sự kỳ diệu đối với con. Con đã cầu nguyện và cầu nguyện rất nhiều về điều này, đã xem xét nó dưới mọi góc độ nhưng câu trả lời vẫn thế - phải rời bỏ tất cả và đi theo Người để tiến sâu hơn, trong cuộc sống hoàn toàn dâng hiến và hy sinh cho Người và cho người nghèo. Con biết Mẹ sẽ lo lắng cho con – nhưng xin Mẹ đừng bắt con ra khỏi con đường mà Người muốn con đi. Nếu Mẹ ở Ấn Độ, nếu Mẹ nhìn thấy những gì con đã nhìn thấy suốt nhiều năm, Mẹ cũng sẽ mong mỗi giúp người nghèo biết nhiều hơn về Chúa, họ phải chịu đựng những đau khổ khủng khiếp nhất và rồi vẫn phải sống trong bóng tối, bởi vì không có nữ tu nào đưa tay ra giúp họ trong những túp lều tăm tối của họ. Hãy để con đi, thưa Mẹ Tổng quyền. Con biết con là một trong những đứa con bất xứng nhất của Mẹ, nhưng con tin tưởng gửi gắm nơi Mẹ món quà mà Chúa đã ủy thác cho con và con chắc chắn rằng Mẹ sẽ giúp con thực hiện Thánh ý Người. Xin hãy đừng ngăn cản con hiến mình cho Chúa và người nghèo của Người.

Con đã thấy trước được những khó khăn và gian khổ mà cuộc sống đó sẽ mang lại – nhưng con tuyệt đối tin tưởng ở Chúa và con biết Người sẽ không để con thất vọng, ngay cả khi con mắc lỗi.

Như con đã nói với Mẹ ở trên, Đức Tổng Giám mục của Calcutta đã biết tất cả và để tránh những lời bàn tán, con xin gửi lá thư này thông qua Ngài.

Xin Mẹ Tổng quyền cầu nguyện cho con, xin hãy cầu nguyện cho con, và nhắc các Sơ lớn tuổi ở nhà mẹ hãy cùng cầu nguyện cho con.

*Đứa con thương yêu của Mẹ trong Đức Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

“Bà ấy hoàn toàn chắc chắn”

Như Mẹ Teresa đã dự đoán, từ lúc này trở đi, Tổng Giám mục Périer đã trở thành người bảo vệ và hướng dẫn nhiệt tình nhất của bà. Công việc hiện tại của ông là giúp đỡ bà thoát khỏi các ràng buộc của một nữ tu dòng Loreto.

Một điểm quan trọng là liệu Mẹ Teresa có còn là thành viên của luật dòng tu Loreto một khi bà bắt đầu sống bên ngoài tu viện. Trong lá thư gửi Mẹ Gertrude, bà đã tiết lộ ý định xin được miễn các lời khấn của bà (được hoàn tục). Đồng thời, dù bà tin rằng cần phải hoàn toàn tách rời khỏi Loreto nhưng bà vẫn cương quyết hiến mình cho Chúa Giêsu với tư cách một nữ tu, như bà đã nhấn mạnh trước đó:

Không ai có thể tách rời con khỏi Chúa – con đã hiến dâng đời mình cho Người và con khao khát được chết như vậy. – Con không biết Giáo luật nói gì về điều này – nhưng con biết Chúa sẽ không bao giờ cho phép ai tách Người ra khỏi con. – Và Người cũng không cho phép ai tách con ra khỏi Người.

Bà tìm đến Đức Tổng Giám mục để biết chắc rằng bà vẫn sẽ được hoàn toàn gắn bó với Chúa Ki-tô:

Con cũng muốn chắc rằng giây phút mà lời khẩn là tu sĩ dòng Loreto bị hủy bỏ, xin Đức Cha cho phép con được ràng buộc mình bởi những lời khẩn mà sẽ giúp con là của Người kể từ giây phút đó. Con không muốn một giây phút nào trôi qua mà con không thuộc về Người.

Cha Van Exem đã khuyên dùng giải pháp xuất tu viện, cho phép bà vẫn duy trì các lời khẩn dòng Loreto và có thể trở lại dòng nếu dự án đó không thành công. Về phần mình, Mẹ Teresa vẫn kiên quyết xin được hoàn tục. Vì việc mở đường để trở lại Loreto, bà tin rằng biện pháp an toàn này là không cần thiết: “Nếu linh hứng đó đến từ Chúa, mà con tin chắc là đúng như thế, thì sẽ không có vấn đề thất bại”.

Tổng Giám mục Périer bảo vệ lập trường của Mẹ Teresa. Ông cũng thấy rằng sẽ thận trọng hơn nếu áp dụng giải pháp xuất tu viện. Tuy nhiên, sau thời gian tiếp xúc với bà suốt năm trước, Ngài đã hiểu và tôn trọng lập trường của bà: vì linh hứng đó đến từ Chúa, Người sẽ lo liệu việc đó. Do đó Ngài không muốn can thiệp vào chọn lựa của bà:

Về việc lựa chọn giữa hoàn tục tạm thời và hoàn tục thật sự, có thể Cha [Cha Van Exem] đã đúng khi chọn cách thứ nhất. Tuy nhiên, tôi phải thừa nhận rằng con người tốt bụng này [Mẹ Teresa] có lý khi chọn cách thứ hai. Nếu bà ấy hoàn toàn tin chắc rằng Chúa muốn bà thực hiện công việc đó cho Người, thì sẽ không phải lo lắng về thất bại và do đó không có chuyện quay trở lại nhà dòng cũ. Tôi có thể hiểu rõ điều đó, [và] đó là lý do vì sao tôi không muốn can thiệp vào lựa chọn này của bà ấy.

Để đảm bảo tính bảo mật, Tổng Giám mục Périer đã nhận trách nhiệm lo cho các thư từ liên lạc của Mẹ Teresa với các bề trên của bà

trong dòng Loreto. Sau khi nhận được từ Cha Van Exem lá thư mà bà đã gửi cho Mẹ Gertrude, Đức Tổng Giám mục, với sự khôn ngoan đầy đức tin của mình, đã nhận xét như sau với vị linh mục cùng thuộc dòng Tên của mình như sau: “Công việc của chúng ta giờ đã kết thúc. Nhiệm vụ trước đây của chúng ta là kiểm tra xem liệu có thể cho phép bà ấy xúc tiến công việc. Giờ phần còn lại hoàn toàn là việc của Chúa và chúng ta chỉ tham gia như các công cụ, và đó là vị trí dành cho chúng ta trong xưởng thợ của Chúa, làm thợ phụ”.

Ngày hôm sau, Đức Tổng Giám mục gửi lá thư của Mẹ Teresa đến Dublin cùng với báo cáo của mình. Trong đó Ngài mô tả quá trình cân nhắc của mình trong năm qua và bày tỏ sự đánh giá cao đối với vị nữ tu Loreto đã đưa ra yêu cầu khác thường này:

Giờ tôi xin nói thêm rằng tôi đã dành nhiều thời gian kiểm tra Mẹ Teresa, lắng nghe các ý kiến từ Cha linh hướng của bà và từ những người khác. Tôi biết Mẹ Teresa thường không được mọi người hiểu đúng và trong suy nghĩ của một vài người, bà không được đánh giá cao, thậm chí không được yêu mến, chủ yếu là vì nền giáo dục trước đó của bà có nhiều điểm khác với nền giáo dục phổ biến ở các nước châu Âu khác: bà mang quốc tịch Nam Tư. Tôi đã biết bà ấy từ nhiều năm, ngay từ lúc bà còn ở tập viện ở Ấn Độ. Không nói quá và không tiết lộ bất kỳ vấn đề nào về lương tâm, dĩ nhiên là không tránh khỏi những thiếu sót bên ngoài, tôi có thể nói rằng bà có lý tưởng rất cao trong đời sống tu sĩ của bà, sống kết hợp mật thiết với Chúa, khiêm tốn và phục tùng, vâng lời và vô cùng nhiệt tình, hoàn toàn quên mình.

“Con là công cụ của Người, không gì hơn”

Mẹ Teresa háo hức chờ đợi câu trả lời từ Mẹ Gertrude, và khi gần ba tuần trôi qua vẫn chưa nhận được, bà bắt đầu lo lắng. Dẫu biết là không thực tế khi nghĩ rằng lá thư yêu cầu của bà đến nơi thì nó sẽ được xem xét và trả lời thật nhanh chóng, nhưng bà đang nôn nóng để được xúc tiến công việc. Sau khi nói chuyện với Bề trên Giám tỉnh

(mẹ bề trên cấp cao của bà ở Calcutta) về linh hứng của bà trong khi chờ đợi nhận được quyết định, bà đã thúc giục Đức Tổng Giám mục đẩy nhanh tiến độ.

TU VIỆN LORETO

Entally

Ngày 28 tháng Giêng năm 1948

Kính thưa Đức Tổng Giám mục,

Con đã muốn được viết thư cho Đức Cha nhưng con không có thời gian. Con vẫn mong mỏi được giữ lời hứa của con với Chúa. Con muốn nó sớm thành hiện thực. Cho đến nay, trong một chừng mực nào đó thì sự trì hoãn trước đây là cần thiết – nhưng giờ Đức Cha đã hiểu được rằng Chúa cần công việc đó, rằng các linh hồn đang chờ đợi các Nữ tu Truyền giáo Bác ái, sao bắt con phải chờ đợi lâu như vậy? Các bề trên của con giờ đã biết tất cả những điều mà họ phải biết. Cuộc gặp gỡ với Bề trên Giám tỉnh đã diễn ra rất tốt. Mẹ không la mắng, Mẹ không cố gắng thay đổi con, Mẹ hết sức dễ thương và dịu dàng – hẳn Cha Van Exem đã kể với Đức Cha phần còn lại. – Giờ đã hơn ba tuần kể từ lúc con viết thư cho Bề trên Tổng quyền. Con phải đợi bao lâu nữa? Con có thể viết lại lần nữa không hay viết thẳng đến Rome? Khi vấn đề được đưa đến Rome lại sẽ có nhiều trì hoãn cần thiết nữa. Vậy sao lại trì hoãn lúc này? Hãy tha thứ cho con vì con đã viết như cách con nghĩ, nhưng niềm mong mỏi được hiến mình cho Chúa trong những người nghèo của Người ngày càng lớn dần trong con.

Một điều nữa là – nếu Đức Cha cho phép – con muốn được giữ Cha Van Exem làm Cha linh hướng của con trong những hoàn cảnh mới cho dầu điều gì có thể xảy đến. – Lý do phải làm việc này là – Cha hiểu con rất rõ, và cũng biết mọi diễn biến của công việc – nhưng nếu Đức Cha muốn khác thì con cũng xin vui vẻ nghe theo.

Có hai cô gái ở Rome đến từ Nam Tư đã dự định gia nhập dòng Loreto, nhưng họ được bảo phải đợi vì Nhà tập đang

tạm đóng cửa. Cả hai đều muốn được hiến mình hoàn toàn cho Bengal. Một người là y tá chuyên ngành, một người là giáo viên. – Con có thể viết thư hoặc nhờ Cha Van Exem viết thư nói với họ về công việc ở các khu nhà ổ chuột có được không?

Còn một câu hỏi khác: con sẽ rất biết ơn nếu con có thể hiểu (rõ hơn) về Nghèo khó Tuyệt đối. Theo Đức Cha thì nên nhấn mạnh đến đâu việc giảm thiểu hay nói đúng hơn là làm nhẹ đi sự Nghèo khó đó – để là phương tiện cho chúng con đạt được mục đích? Bằng Nghèo khó Tuyệt đối, con muốn có nghèo khó thật sự - không phải chết đói – mà là thiếu thốn – chỉ có những gì người nghèo thật sự có – thật sự chết đói với những gì thế gian đòi chiếm hữu. – Đức Cha sẽ khiến chúng con thay đổi điều này đến mức nào. – ...

Chúng con cần phải có mấy người mới có thể có Thánh lễ riêng? – Công việc mà chúng con phải làm, sẽ không thể thực hiện được nếu không nhận được ơn Thánh thường xuyên của Người từ nhà tạm. – Người sẽ phải làm mọi điều. – Chúng con chỉ phải làm theo.

Xin cầu nguyện cho con, để con có thể làm những việc khiến Người vui lòng.

*Con của Đức Cha trong Đức Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

Mẹ Teresa vẫn kiên định với Đức Tổng Giám mục về việc tuân thủ sự “nghèo khó hoàn toàn” trong cộng đồng sau này của mình, mà theo mục đích của giáo đoàn mới này, sự tuân thủ đó sẽ hà khắc hơn so với luật dòng tu hiện tại của bà. Chúa Giêsu cần có “*các nữ tu được bao phủ bởi sự nghèo khó trên Thánh giá của Ta*”. Do đó, bà đã cố gắng ngăn chặn mọi nỗ lực kiểm chế của Đức Tổng Giám mục đối với sự nghèo khó khắc nghiệt mà bà hình dung cho các chị em của mình.

Dù ủng hộ Mẹ Teresa nhưng Đức Tổng Giám mục thấy bà quá vội vã và khuyến khích bà hãy là một công cụ để bảo vệ và đợi đến thời điểm của Chúa.

TÒA TỔNG GIÁM MỤC

Số 32 Phố Park, Calcutta,

Ngày 29 tháng Giêng năm 1948

Gửi Mẹ M. Teresa,

Bình an Chúa Ki-tô

Cha nhận thư của con vào ngày 28 tháng này. Lá thư của con đã được gửi đến Ireland vào ngày 12, đó là lý do vì sao Cha muốn con phải đợi đến cuối tuần để đưa tin đến Calcutta. Cha nghĩ Mẹ Tổng quyền có lẽ đã nhận nó vào ngày 18 hoặc 19. Để có câu trả lời lúc này thì phải giả thiết là bà ấy chẳng có gì để làm ngoài việc viết thư ngay cho con mà không cần suy nghĩ. Có lẽ bà ấy bị ốm hoặc đang đi thăm các tỉnh dòng. Hãy chờ thêm một thời gian nữa. Nếu Chúa muốn làm phép lạ trong trường hợp này, chắc chắn Người có thể làm thế, nhưng chúng ta không có quyền mong đợi và Chúa sẽ không làm phép lạ nếu không có lý do chính đáng. Hãy kiên nhẫn. Nếu tự mình viết thư thẳng đến Rome lúc này, con có thể sẽ làm hỏng mọi việc. Có lẽ Mẹ Tổng quyền đã viết thư rồi. Hãy đợi câu trả lời. Đừng vội vã, và cũng đừng bắt người khác vội vã. Cha rất hiểu Mẹ Tổng quyền muốn cầu nguyện xin ơn soi sáng, muốn suy nghĩ trước khi đưa ra quyết định. Con đã viết với trách nhiệm của con, Cha đã viết với trách nhiệm của Cha, đó là lẽ tự nhiên và chúng ta cũng mong bà ấy làm như thế. Mẹ Tổng quyền hẳn phải cho rằng những gì Cha hoặc con viết đều đúng. Cha rất vui khi biết rằng Mẹ Giám tỉnh đã vui vẻ chấp nhận đơn thỉnh cầu của con. Dĩ nhiên bà ấy cũng muốn được cầu nguyện để xin ơn soi sáng, có lẽ xin ý kiến mà không nhắc đến tên ai. Câu trả lời sẽ đến vào thời điểm thích hợp, hãy bình tĩnh. Hãy cầu nguyện thật nhiều và sống gần gũi với Chúa Giêsu, cầu xin ánh sáng, sức mạnh, sự quả quyết; nhưng đừng làm trước CÔNG VIỆC CỦA NGƯỜI. Đừng cố đặt cái gì của riêng con vào đó. Con chỉ là công cụ của Người, không gì hơn. Cha cũng cầu nguyện, nhưng Cha sẽ thất vọng nếu mọi việc diễn ra quá nhanh. Hãy để mỗi người làm phần việc của mình một cách chu đáo mà không vội vã. Không cần thiết phải trì hoãn quá mức, nhưng cũng không cần thiết phải vội vã quá mức. Nếu Người muốn nó được diễn ra nhanh

chóng, Người có thể sắp xếp điều đó; hơn nữa vì là con người, chúng ta phải hành động theo cách của mình. Chúa ban phước lành cho con. Hợp nhất trong lời cầu nguyện.

*Trong Đức Ki-tô
Tổng Giám mục Périer*

Phần gạch chân trong lá thư là của Mẹ Teresa, cho thấy tác động của những từ này đối với bà. Bà đã đưa lá thư này cho Cha Van Exem, với các chữ viết tay của bà ở lề lá thư:

Xin Cha hãy hủy bỏ - con đã chép lại những phần con cần. Lá thư này thật hay. Cha phải cầu nguyện cho con - để con biết được cách thoát khỏi cái tôi và sống gần gũi với Người. Cha sẽ dạy con cách làm điều này phải không?

Xin Cha cầu nguyện cho ánh sáng để con được thấy và can đảm để loại bỏ mọi cái tôi trong công việc. Con phải hoàn toàn biến mất - nếu con muốn Chúa có được trọn vẹn.

Mọi khả năng gây ảnh hưởng đến công việc của Chúa đều khiến bà không chịu đựng được, vì thế một lần nữa, bà nhượng bộ, vâng lời và chờ đợi thư trả lời.

“Khát khao của con...
thật cao quý và đáng ca ngợi”

Chỉ ba ngày sau khi Mẹ Teresa viết thư cho Đức Tổng Giám mục, ông đã nhận được hồi âm từ Dublin. Những gì đối với Mẹ Teresa quá dài hóa ra lại nhanh chóng một cách khác thường trong những hoàn cảnh cụ thể. Mẹ Gertrude đã có quyết định ngay vào ngày nhận được yêu cầu của bà:

Vì nhận thấy Đức Tổng Giám mục đã cân nhắc lâu và đã cầu nguyện nhiều cho việc này, ngoài ra còn các ý kiến của

những người khác có đủ tư cách đánh giá trường hợp của Mẹ Teresa, con thấy mình không thể làm gì khác ngoài việc đồng ý với nó, vì nếu không con sẽ không tuân theo Thánh ý Chúa.¹²

Mẹ Gertrude không chỉ cho phép Mẹ Teresa mà còn khen ngợi mục đích của bà, đã khiến dòng Loreto sẽ mất đi một thành viên đáng quý.

Ngày 25 tháng Giêng năm 1948

Mẹ M.Teresa yêu quý của Mẹ,

Khát khao được hiến mình hoàn toàn để phục vụ người nghèo của Chúa là cao quý và đáng ca ngợi nhất, và mặc dù Mẹ xem sự ra đi của con là một mất mát thật sự đối với Dòng của chúng ta, nhưng con cho Mẹ thấy quá nhiều lý do để tin rằng ơn gọi đó đến từ Chúa khiến Mẹ không thể từ chối được.

Có một điều là, sẽ sáng suốt hơn nếu trước mắt chỉ xin phép xuất tu viện và về sau, nếu mọi việc diễn ra thuận lợi, khi đó hãy tiến hành xin miễn các lời khấn của con.

Mẹ sẽ không nói đến việc này với bất kỳ ai, kể cả Mẹ Giám tỉnh và con cũng không nên làm thế. Sự đồng ý của Mẹ là đủ.

Chúa sẽ luôn chỉ dẫn và bảo vệ con. Mẹ sẽ luôn cầu nguyện cho con. Hãy luôn cầu nguyện cho Mẹ.

Trong Chúa Giêsu Ki-tô

Mẹ Gertrude

(Tổng quyền)

Với sự chấp thuận này, thêm một cánh cửa nữa đã mở ra cho Mẹ Teresa. Bước cuối cùng bà cần thực hiện trước khi bắt đầu công việc ở các đường phố Calcutta là gửi thư thỉnh cầu lên Tòa thánh Vatican.

12. Thư Mẹ Tổng quyền Gertrude gửi cho Tổng Giám mục Périet ngày 25 tháng Giêng 1948.

Trong một lá thư trang nghiêm gửi cho Hồng y đứng đầu Thánh Bộ phụ trách Tu sĩ, Mẹ Teresa đã nói rõ về kế hoạch của bà.

TU VIỆN LORETO

Entally

Số 15 Calcutta, Ấn Độ

Ngày 7 tháng Hai năm 1948

Kính gửi Đức Hồng y

Hồng y Bộ trưởng Thánh Bộ phụ trách Tu sĩ, Rome

Kính thưa Đức Hồng y,

Với sự cho phép và đồng ý của Mẹ M. Gertrude, Bề trên Tổng quyền Dòng Đức Trinh nữ Maria (Rathfarnham, Ireland), con khiêm nhường xin được gửi đơn thỉnh cầu này đến Đức Hồng y, để con được phép hoàn tục và thoát khỏi lời khấn ràng buộc con với nhà Dòng.

Từ tháng Chín năm 1946, Thiên Chúa Toàn năng đã kêu gọi con hiến mình trọn vẹn cho sự nghèo khó theo gương Thánh Assisi và toàn tâm phục vụ người nghèo ở các khu nhà ổ chuột, các nẻo đường của thành phố và ở những nơi khác, chăm sóc người bệnh và người sắp chết, đưa những trẻ em đường phố tránh xa tội lỗi và tội ác, giúp đỡ những người ăn xin và người đang chết đói. Để làm được công việc này, con cần phải sống một cuộc sống cầu nguyện và hiến mình; để đến gần với những người bạn cùng nhất, cần phải trở thành người giống họ; để thu hút những người nghèo của Chúa Ki-tô, cần phải sống một cuộc sống nghèo khó hoàn toàn.

Con đã bày tỏ những khát khao này và những mong ước khác với Cha linh hướng của con. Cha đã bắt con chờ đợi một thời gian dài; Cha đã cầu nguyện và cầu nguyện để xác định đó đúng là Thánh ý Chúa. Sau nhiều tháng cân nhắc, khi đã tin rằng con không bị thôi thúc bởi những động cơ con người nào mà bởi khát khao được đáp lại một ơn gọi thật, Cha ấy đã cho phép con được trình bày vấn đề với Đức Tổng Giám mục

Calcutta. Sau đúng một năm, Đức Tổng Giám mục cho phép con viết thư đến Mẹ Tổng quyền của Dòng và với sự đồng ý của Mẹ Tổng quyền, con nay gửi lời thỉnh cầu này đến Đức Hồng y. Con thấy rằng nếu con phải phục vụ những người bần cùng nhất ở Ấn Độ, con cần phải sống giống như một người Ấn Độ, cùng với người Ấn Độ, và vì thế con không thể tiếp tục là thành viên của Dòng Đức Trinh nữ Maria. Khi chấp thuận lời đề nghị của con, Mẹ Tổng quyền đã nói thêm rằng theo ý Mẹ, con nên xin phép Thánh Bộ cho phép con tạm thời được “xuất tu viện” để nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp thì sau đó mới xin “hoàn tục”. Con lại nghĩ rằng nếu linh hứng đó đến từ Chúa, và con tin là đúng như vậy, thì sẽ không có chuyện thất bại và do đó con xin được hoàn tục ngay. Có thể quan điểm của con không đúng và vì con không có mong ước nào khác ngoài việc được thực hiện Thánh ý Chúa, nên con xin chờ ý kiến của Đức Hồng y về vấn đề này.

Con gia nhập Dòng Đức Trinh nữ Maria vào tháng Mười năm 1928, tuyên khấn lần đầu vào năm 1931, tuyên khấn trọn đời vào năm 1937 tại Darjeeling. Con đã làm việc ở Ấn Độ (Bengali) từ năm 1931. Con sinh ra là người Albania nhưng sống cùng bố mẹ ở Nam Tư.

Với tất cả sự chân thành của con, con thú nhận rằng con không có đức hạnh và không có phẩm chất xứng đáng; thật là một điều kỳ diệu đối với con khi Chúa cần đến con người tội nghiệp này. Trong suốt những năm tháng tu hành, con đã rất hạnh phúc khi được làm thành viên của Dòng Đức Trinh nữ Maria và con thật đau lòng khi phải rời xa nó. Sao Thiên Chúa Toàn năng lại gọi con sống một cuộc sống mới mà con không biết gì về nó, nhưng con muốn được thực hiện Thánh ý Người không giới hạn, dù phải trả bất cứ giá nào.

Con muốn tập hợp các linh hồn khác quanh con để làm công việc này và cùng nhau phục vụ người nghèo trong những người khiêm nhường nhất, đau khổ và bị khinh miệt nhất. Có hàng triệu người đang sống tại các thành phố và làng mạc ở Ấn Độ không biết về Chúa và về Đức Ki-tô, trong tội lỗi ghê

gồm. Chúng con sẽ mang họ đến với Chúa Ki-tô và mang Chúa Ki-tô đến với họ.

Thưa Đức Hồng y, con chỉ là một nữ tu hèn mọn, và con không biết cách trình bày sao cho đúng. Xin Đức Hồng y rộng lòng tha thứ, và trong khi xem xét đơn thỉnh cầu của con, xin hãy cầu nguyện và chúc phúc cho con.

Bề tôi hèn mọn trong Chúa Ki-tô

Sơ M. Tercsa, Dòng Đức Trinh nữ Maria

Tên đời

(Cô) Gonxha Bojaxhiu

Cùng với đơn thỉnh cầu này là lá thư giới thiệu của Tổng Giám mục Périer. Ngoài việc giải thích quá trình xem xét lâu của mình, Đức Tổng Giám mục đã khẳng định sự đánh giá cao của mình đối với Mẹ Teresa.

Theo yêu cầu của Mẹ Maria Teresa... con xin gửi đến Đức Hồng y lá thư đính kèm này. Con không có quyền đánh giá về vấn đề nhạy cảm này. Những gì con có thể nói là khi Cha linh hướng của vị nữ tu này đã cho con biết về ý muốn của bà ấy rời khỏi nhà Dòng nói trên để hiến mình hoàn toàn phục vụ những người bản cùng nhất, con đã không vội vã quyết định. Con muốn xem xét liệu đó có phải là nguyện vọng nghiêm túc không...

Con đã biết Sơ Maria Teresa nhiều năm, chính xác là từ lúc bà ấy đến Calcutta. Bà là một người rất có tài, vô cùng khiêm tốn và phục tùng, và cách bà ấy sống cuộc sống tu hành của mình hoàn toàn rất đáng hài lòng. Bà rất gắn bó với nhà Dòng của mình và sự ra đi này sẽ là nỗi đau đối với bà ấy. Con tin bà ấy là người rất khổ hạnh và rất quảng đại. Nhìn chung, con có thể nói rằng, con nghĩ bà ấy rất có óc suy xét. Bà là người gốc Xlavơ nên con đã lo sợ rằng bà ấy đã quá cường điệu, có lẽ là quá khích. Nhưng đó chỉ là cảm giác cá nhân và con thấy khó giải thích được lý do của cảm giác đó.

Vì thế con xin gửi đến Đức Giáo chủ để người xem xét và quyết định về vấn đề này.

“Thật khổ sở biết bao khi phải chờ đợi”

Dù hiểu rằng để có được câu trả lời nhanh chóng từ Rome là một điều không dễ dàng, nhưng việc chờ đợi lại là một điều khó khăn đối với Mẹ Teresa khi bà thú nhận với Tổng Giám mục Périer:

Gần hai tháng trôi qua kể từ ngày con viết thư đến Rome, và như Ngài biết, con chưa nhận được câu trả lời nào. – Con không muốn đi trước ý muốn và công việc của Người, mà chỉ cầu nguyện rằng nguyên nhân sự trì hoãn của Người là do sự bất xứng và tội lỗi của con.

Trong lá thư gần đây Đức Cha viết rằng Đức Cha sẽ thất vọng nếu mọi việc diễn ra quá nhanh, có lẽ Chúa làm thế này là muốn làm vui lòng Đức Cha. – Nhưng nếu Đức Cha biết được con khổ sở như thế nào khi phải chờ đợi và xem như không có gì xảy ra, thì Đức Cha sẽ cầu xin Chúa sớm đến mang con đi – đến những khu nhà ổ chuột và những người nghèo của Người.

Nhiều tháng trôi qua, Đức Tổng Giám mục đã đúng khi nghĩ rằng Mẹ Teresa sẽ tìm cách thúc đẩy sự việc. Vào tháng Năm, ông nhận được lá thư như dự đoán:

TU VIỆN LORETO

Entally

Ngày 13 tháng Năm năm 1948

Kính thưa Đức Cha,

Đức Cha có nghĩ là đã đến lúc chúng ta nên gửi một đơn thỉnh cầu cấp bách hơn đến Rome? Đã gần bốn tháng trôi qua kể từ khi Đức Cha gửi thư của con. – Sao họ không trả lời? Đức Cha có nghĩ là chúng ta thiếu nhiệt tình cho công việc của

Người nếu chúng ta chỉ chờ đợi hay không? Đúng là con không muốn đi trước Thánh ý Chúa, dù chỉ một giây, nhưng xin Đức Cha đừng để con đợi chỉ vì chúng ta cho rằng chúng ta đã làm đủ. Con đã viết cho Đức Cha rất nhiều thư trước khi Đức Cha đồng ý, có lẽ cũng cần phải làm thế với Rome. Họ không biết Ấn Độ. Họ không biết Calcutta cần những Nữ tu Thừa sai Bác ái đến thế nào. Xin Đức Cha hãy viết thư lần nữa, và nếu cần, hãy gửi đến Đức Thánh Cha. Đức Thánh Cha sẽ hiểu rõ việc này, vì đây chính là những gì Ngài muốn. Chúng ta nên gửi một đơn thỉnh cầu mạnh mẽ hơn đến Rome, vì con phải đi – và đi sớm. Sao phải suy nghĩ quá nhiều cho một bề tôi nhỏ bé, tội lỗi và yếu hèn? Chúng ta không nên trì hoãn thêm nữa – hãy để con đi. Các linh hồn đang bị mất đi trong các khu nhà ổ chuột và trên các đường phố, Thánh Tâm Chúa Giêsu đang ngày càng đau khổ – và ở đây con đang chờ đợi – chỉ một câu trả lời “Đồng ý” mà con tin là Đức Thánh Cha sẽ chấp nhận, nếu Ngài biết tới.

Xin Đức Cha hãy gửi thư qua đường hàng không – để câu trả lời có thể đến trong tháng của Đức Mẹ (tháng Năm), Dòng Thừa sai Bác ái sẽ thuộc về Mẹ – cả thể xác lẫn linh hồn.

Xin hãy tha thứ cho con, con không biết nói gì thêm, nhưng xin hãy để con đi sớm. Xin hãy sử dụng mọi phương tiện mà Chúa đã ban cho Đức Cha, và thỉnh cầu đến Rome bằng lòng nhiệt thành to lớn – hoặc cho con biết con phải làm gì. – Con sẵn sàng làm điều đó, nhưng đừng bảo con đợi. Với sự giúp đỡ và ân huệ của Người, con có thể chịu đựng được những thật quá khó khăn khi buộc phải xem như không có gì, khi trái tim và tâm trí của một người đã bị thu hút bởi những khát khao mạnh mẽ như thế. Hãy để con đi, con cầu xin Đức Cha.

Xin hãy cầu nguyện cho anh trai của con, anh ấy hiện ốm rất nặng. - ...

Xin hãy cầu nguyện cho con.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
Maria Teresa*

Ngay lập tức, Đức Tổng Giám mục chỉnh lại ý nghĩ của Mẹ Teresa khi cho rằng sự kiên định của bà đã khiến ông đồng ý.

Cha rất hiểu rằng con cảm thấy lo lắng khi con viết thư gửi đến Thánh Bộ đã lâu mà không được trả lời. Trước hết, Cha muốn chỉnh lại ý nghĩ không đúng trong lá thư của con, con cho rằng số lượng lá thư con gửi cho Cha đã khiến Cha quyết định cho phép con viết thư đến Rome. Cha e là số lượng lá thư con gửi chẳng có gì liên quan đến điều đó và Cha đã nhiều lần nói với Cha Van Exem rằng Cha cần thời gian suy ngẫm, ngoài ra không có gì khác.

Sự kiên trì của Mẹ Teresa đã thử thách tính thận trọng và kỷ lưỡng của Tổng Giám mục, tuy nhiên nó không ảnh hưởng đến quyết định ông đưa ra. Do đó, ông không nghĩ việc Mẹ Teresa cầu khẩn Tòa thánh Vatican sẽ ảnh hưởng đến các bộ phận giáo quyền ở đó: Ông đã cảnh báo, “Cha không nghĩ điều đó sẽ giúp cho vấn đề của con được giải quyết nhanh hơn chút nào”.

Ông cũng chỉ ra rằng quá trình đó cần phải có thời gian vì thế không có lý do gì phải lo lắng. Dù khẳng định với Mẹ Teresa rằng bà sẽ không thiếu lòng nhiệt thành khi kiên nhẫn chờ đợi, nhưng ông vẫn cho phép bà viết thư lần nữa. Vào lúc đó, Mẹ Teresa quyết định không hành động. Tuy nhiên, vào khoảng tháng Bảy, cả hai đều đồng ý rằng cần phải liên lạc lần nữa với Tòa Thánh; do đó đã gửi đơn thỉnh cầu mà Mẹ Teresa viết vào tháng Hai kèm với hai lá thư của mỗi người.

“Con đi theo sự lựa chọn tự do của mình”

Ngày 8 tháng Tám năm 1948, Mẹ Teresa cuối cùng đã nhận được tin từ Rome; Giáo hoàng Pius XII, thông qua Thánh Bộ phụ trách các Tu sĩ, đã cho phép bà rời dòng Loreto và bắt đầu sứ mạng mới của mình. Thay vì được hoàn tục theo như yêu cầu, bà được phép xuất tu viện, cho phép bà sống bên ngoài tu viện Loreto “trong một năm hoặc ít hơn nếu thấy như thế là đủ” và được giữ các lời khấn của một

nữ tu Loreto dưới sự quản lý của Tổng Giám mục Périer. Giấy phép đó được ký vào ngày 12 tháng Tư năm 1948 nhưng vì những lý do không được rõ nên phải đến tháng Tám mới đến Calcutta.

Mẹ Teresa đã mong mỏi nhận được câu trả lời tích cực; cuối cùng bà có được “niềm vui được từ bỏ tất cả, và mang niềm vui đến cho Trái tim Chúa Giêsu”. Trước khi nhận được sự cho phép từ Rome, bà đã nhìn thấy trước được rằng sự thay đổi này sẽ không thể không có đau khổ: “Tim con đau đớn khi nghĩ đến việc rời khỏi Loreto”, bà nói với Hồng y Bộ trưởng vào tháng Hai. Giờ đây giây phút ấy đã đến để mở đường cho sự hy sinh quả cảm, để từ bỏ sự an toàn của tu viện và dấn thân vào một tương lai vô định tại các khu nhà ổ chuột. Chỉ có với Đức Tổng Giám mục bà mới bộc lộ cái giá của con đường mà bà sắp thực hiện.

TU VIỆN LORETO

Entally

Ngày 15 tháng Tám năm 1948

Kính thưa Đức Cha,

Trước hết, con xin cảm ơn Đức Cha vì tất cả những gì Đức Cha đã làm cho con – để giúp con đi theo ơn gọi mới này. Con đã gây ra quá nhiều lo lắng và phiền toái. – Con hy vọng Chúa sẽ có cách đền đáp lại cho Đức Cha.

Con sẽ đi bằng tàu chở thư Punjab vào tối thứ Ba – Tất cả đều thật tâm tối – nhiều nước mắt – nhưng con đi theo sự lựa chọn tự do của con cùng với lời chúc phúc của đức vâng lời. – Xin Đức Cha cầu nguyện để Chúa cho con có đủ can đảm kết thúc việc hy sinh của mình cũng như Người đã trao cho con nguồn linh hứng và ân huệ để bắt đầu...

Xin hãy cầu nguyện. – Con không có nhiều can đảm – nhưng con tuyệt đối tin ở Người, bất kể mọi cảm xúc.

Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô

Maria Teresa

TB: ở Patna con sẽ chỉ là “Maria Teresa”

Ngày 17 tháng Tám năm 1948, Mẹ Teresa, trong trang phục sari trắng viền xanh – một nữ tu châu Âu đơn độc trên đất nước Ấn Độ vừa được độc lập – bắt đầu cuộc sống của một nữ tu Truyền giáo Bác ái. Cách sống của bà cũng có tính cách tân như chính bộ quần áo mà bà đang mặc. Xem “sự nghèo khó tuyệt đối” là yếu tố cốt lõi trong sứ mệnh mới của mình, bà đã ra đi với chỉ năm rupi. Đó là toàn bộ vốn liếng của người phụ nữ cô độc...chỉ mặc một bộ sari...một nữ tu nhưng lại không giống nữ tu”¹³. Thế nhưng, tài sản của bà chứa đựng trong tim: đức tin ở Chúa không thể lay chuyển và niềm tin tuyệt đối vào lời hứa mà Người đã hứa với bà hai năm trước: “*Đừng sợ - Ta sẽ luôn bên con... Hãy yêu thương tin tưởng Ta – tuyệt đối tin tưởng Ta*”.

13. Trích ghi chép của Navin Chawla, một cựu viên chức cao cấp trong chính quyền Ấn Độ đã quen biết Mẹ Teresa và là tác giả của hai quyển sách về bà.

Chương bảy

“Đêm tối cho sự ra đời của Hội dòng”

KẾ HOẠCH CỦA CHÚA ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN

*Lạy Chúa, hãy cho con can đảm – vào giây phút này
để con bền chí theo đuổi ơn gọi của Người.*

- Mẹ Teresa

“Đánh đổi bằng một cái giá rất đắt”

Chỉ có Chúa mới biết được cái giá nặng nề cho sự hy sinh của Mẹ Teresa khi bà bước chân ra khỏi cổng tu viện Loreto thân yêu của bà. Điểm đến của bà là Bệnh viện Thánh gia của Nữ tu Truyền giáo Y tế ở Patna¹⁴, nơi bà sẽ được học các kiến thức chăm sóc cơ bản cần thiết để phục vụ người nghèo. Dù quyết tâm khi theo đuổi ơn gọi mới của mình, bà vẫn thấy “rời bỏ Loreto khó hơn rời bỏ

14. Các Nữ tu Truyền giáo Y tế (the Medical Mission Sisters) là một dòng nữ tu Công giáo được thành lập năm 1925 nhằm chăm sóc y tế nhất là cho người nghèo.

gia đình mình". Sau khi đến Patna, Mẹ Teresa đã viết thư cho Tổng Giám mục Périer:

Bước đầu tiên để đến với các khu nhà ổ chuột đã hoàn tất. Nó được đánh đổi bằng một cái giá rất đắt, nhưng con biết ơn Chúa vì đã cho con ơn được thực hiện nó và đồng thời cho con thấy được mình hèn yếu như thế nào.

Lá thư kết thúc bằng một yêu cầu thể hiện rõ nguyện vọng của bà: "Hãy cầu nguyện cho con để con có thể luôn nhìn Chúa một cách vui vẻ".

Lời cầu nguyện bà chép được ở trang đầu tiên của cuốn sổ ghi chép y tế của bà cũng phản ánh được nỗi đau khi rời khỏi Loreto và bắt đầu thích nghi với cuộc sống mới:

Chúa Giêsu, tình yêu duy nhất trong tim con, con ước được chịu đựng những gì đang con chịu đựng và những gì Người muốn con chịu đựng, vì tình yêu trong sáng của Người, không phải vì những phẩm hạnh mà con sẽ đạt được, cũng không phải vì những phần thưởng mà Người đã hứa với con, mà chỉ là để làm vui lòng Người, để ca tụng Người, để chúc phúc Người trong niềm vui cũng như trong nỗi mất mát.

Những người bạn suốt đời

Việc Mẹ Teresa rời khỏi Loreto đã có tác động rất lớn đến những người quen biết bà, đặc biệt là các chị em trong dòng. Trong suốt 20 năm ở Loreto, bà đã có được những mối quan hệ bền vững, thân mật với họ. Từ Calcutta và các thành phố lân cận, những người đồng môn cũ đã gửi cho bà những lá thư động viên. Trong những ngày tháng đau khổ này, bà vô cùng biết ơn họ.

Em xin gửi lời chúc mừng chân thành đến quyết định của chị và tất cả những điều ước và những lời cầu chúc cho sự thành

công của dự định của chị A.M.D.G. [Ad Majorem Dei Gloriam, để Danh Chúa Được Cả Sáng]. Em biết chắc là chị sẽ có thể phát huy đầy đủ lòng nhiệt huyết của chị trong cuộc sống mới mà chị đang bắt đầu và em muốn chị biết rằng chúng em luôn giúp đỡ chị bằng những lời cầu nguyện. Và nếu có bất cứ điều gì chúng em có thể làm cho chị, xin đừng ngần ngại nói ra. – Em biết Chúa kêu gọi chị thực hiện công việc này vì thế chị không cần phải lo sợ cho tương lai và đó thật sự là một cảm giác hân hoan và tự tin khi thấy chị tiến bước để làm công việc của Chúa giữa những người nghèo và những người bị chà đạp.¹⁵

Họ đã chúc bà mạnh khỏe, hứa sẽ cầu nguyện và đi kèm là những câu nói dí dỏm mà chỉ có bạn bè mới hiểu được.

M Teresa thân mến,

Người bạn nhỏ suốt đời (khúc ruột thừa!) của mình

Lá thư ngắn ngủi này chứa đựng tình yêu và lời hứa cầu nguyện của mình gửi đến bạn. Chúa sẽ luôn bên bạn trong công việc mới này. Người đã dành sẵn cho bạn, Khi nghe về điều đó, mình đã ngạc nhiên nhưng không bất ngờ.

Chúa muốn những Món quà mà Người trao cho bạn được sử dụng theo cách của Người, khả năng học ngôn ngữ của nước đó – (và không phải tiếng Anh). Ảnh hưởng của bạn đối với những người cùng đinh sẽ giúp bạn tiến về phía trước và đưa được nhiều linh hồn đến Thiên đàng. – Mình tự hỏi liệu mai sau Thánh Phêrô khi nhìn cả hai chúng ta ở cổng Thiên đàng có hỏi đưa nào là đưa nào không? Vì mình sẽ giúp bạn bằng lời cầu nguyện của mình suốt. – Bạn cũng hãy nhớ đến mình nhé – mình cần những lời cầu nguyện.

Người bạn suốt đời trong Chúa (in Deo)

Maria Joseph

Dòng Đức Trinh nữ Maria (IBVM)

15. Thư của Sơ Emmanuel gửi Mẹ Teresa.

Sơ Gabrielle, người bạn từ thời thơ ấu của bà ở Skopje, cảm thấy sự ra đi của bà là một điều vô cùng đau đớn:

Người chị thân yêu nhất của em,

Hôm nay là ngày lễ của chị và em đã cầu nguyện nhiều cho chị; cảm ơn rất nhiều về lá thư chị gửi cho em, nó khiến em rất hạnh phúc. Chị thân yêu, em đã viết thư cho chị đêm qua khi nghe nói chị đã rời khỏi chúng em. Chị biết không, khi đọc thư chị, em đã khóc suốt cả ngày, và hiểu rằng đó là ý nguyện của Chúa. Mỗi ngày em sẽ cầu nguyện cho chị và chị sẽ không bao giờ vắng mặt trong những lời cầu nguyện của em.

Nếu chị muốn biết thì tất cả các chị em đều nói tốt về chị; không một ai nói điều gì không hay về chị. Mọi người đều nhớ đến chị. Người, đáng vinh quang, muốn thể hiện ý Người qua chị -

Chị thật là may mắn khi được Chúa chọn để thực hiện hành động hy sinh cao cả này, vì từ Người, chị đã luôn nhận được sự can đảm, đó là lý do vì sao Chúa trao cho chị con đường khó khăn này; Người biết rằng chị có thể mang Thánh giá của Người - ...

Em hy vọng chị sẽ không đổi tên.

Xin gửi đến chị tình yêu và những lời chúc mừng và hãy nhớ rằng em sẽ không bao giờ quên chị.

*Em của chị
Maria Gabrielle*

Xin Người đừng lo lắng vì đã chỗi bỏ con

Mặc dù Mẹ Teresa đang cảm nhận nỗi đau chia cắt, bà vẫn viết thư cho Cha Van Exem từ Patna, "Tâm hồn con hiện hoàn toàn bình yên và vui sướng". Với bản tính vốn thực tế, bà đã tìm một chỗ để ở

sau khi trở lại Calcutta. Bà đã nhận được đề nghị từ Cha Julian Henry, Cha sở Nhà thờ Thánh Teresa ở Calcutta, gợi ý bà đến Krishnagar làm một người giúp việc để được cấp chỗ ở. Phản ứng đầu tiên của bà đối với đề nghị này là "đó chính là liều thuốc hiệu nghiệm nhất để lấy đi niềm kiêu hãnh của con; nó sẽ giúp loại bỏ cách sống vốn có của con". Bà vui mừng khi nghĩ sẽ được sống như những người nghèo, "Chỉ là một người giúp việc – Đây là điều con thật sự thích làm – và nó cũng sẽ giúp con biết được cách sống và những đau khổ mất mát của người nghèo bằng cách sống cùng với họ, làm cùng công việc như họ".

Trong khi sẵn sàng đối mặt với sự bẽ bàng khi đến đó với tư cách là một nữ tu Loreto xuất tu viện và mong muốn được làm công việc của một người giúp việc, bà nhận ra rằng bà sẽ được đối xử đặc biệt vì ở đó mọi người đều biết bà, họ sẽ không giúp bà sống một cuộc sống "nghèo khó tuyệt đối".

Krishnagar không phải là nơi thích hợp cho việc này, vì con biết các Mẹ Bề trên, hầu hết các nữ tu và các giáo viên ở đó. Vài năm trước con đã giúp họ một số việc, vì thế họ sẽ cố gắng tạo điều kiện cho con. Cha phải tìm một nơi mà ở đó không ai biết đến con. Cha nghĩ thế nào về Gobra? Con không biết ai ở đó. – Đừng nói với họ điều gì, chỉ nói rằng một người giúp việc đang tìm việc làm và sẽ rất vui nếu được làm bất cứ việc gì. – Con cũng sẽ có cơ hội được tiếp xúc với những người bị bệnh hủi, mà con tin chắc sẽ gặp trong số những người ăn xin.

Hoàn toàn nghe theo hướng dẫn của Chúa, bà đã viết cho Cha Van Exem trong cùng lá thư đó: "Nếu Gobra không cần người giúp việc – Cha hãy cầu xin Đức Mẹ làm cho họ cần một người. – Họ sẽ ngạc nhiên khi thấy một khuôn mặt da trắng nhưng Cha hãy nói với họ con đã trở thành người Ấn Độ từ tháng trước". Nhưng theo sự quan phòng của Chúa, không có nơi nào cần người, vì thế bà phải tiếp tục tìm kiếm.

Từ Patna, bà cũng viết thư để xin được ở trong tòa nhà trống của Loreto ở Tengra khi trở lại Calcutta. Vì đã nhận được phản ứng tích

cực của các chị em cũ ở dòng tu này, nên Mẹ Teresa rất ngạc nhiên khi Mẹ Tổng quyền vừa được bầu lên là Mẹ M. Pauline Dunne, L.B.V.M, từ chối yêu cầu này:

TU VIỆN LORETO

Rathfarnham

Ngày 29 tháng Mười năm 1948

Gửi M. M. Teresa,

Ta rất lấy làm tiếc khi lá thư đầu tiên ta viết cho con lại khiến con thất vọng, nhưng ta nghĩ con sẽ chấp nhận nó như Thánh ý Chúa.

Hẳn là con đã quên rằng Hiến pháp của chúng ta không cho phép chuyển nhượng về tài sản, và do đó Mẹ Dorothy không có quyền cho phép điều này như con đã đề nghị trong lá thư trước gửi cho Mẹ ấy. Do đó, Mẹ ấy phải trình vấn đề đến Tổng Hội đồng.

Các Mẹ Bề trên Cố vấn và ta đều cầu chúc con mọi điều tốt lành và thành công trong công việc mới, phục vụ mục đích cứu rỗi các linh hồn mà con đang chuẩn bị ở Patna. Tuy nhiên, chúng ta muốn con hiểu rằng Loreto không có liên hệ, hoặc không chịu trách nhiệm đối với Hội dòng mới mà con hy vọng thành lập. Có một dòng tu mới tồn tại trong tu viện ở bất kỳ nơi nào trong các nhà tu của chúng ta đều trái với tục lệ và tinh thần của Dòng chúng ta. Tengra không thể trao cho con được. Chúng ta sẽ thành tâm cầu nguyện rằng con sẽ sớm tìm được một chỗ ở thích hợp.

Ta đã từng là một trong những cố vấn của Mẹ Gertrude, và có cảm giác là con có ý định sống như một người bản xứ giữa những người bản cùng nhất ở Calcutta, và bằng tấm gương của mình ở đó, con đã hy vọng sẽ thu hút người khác cùng tham gia với con.

Ta hy vọng con luôn mạnh khỏe, vì chắc chắn con sẽ thấy cuộc sống ở Patna là một thay đổi lớn. Ta còn nhớ thấy con ở

Tu viện này trước khi con đến Ấn Độ. Lúc đó con đã ở được vài tuần, và chẳng biết chút tiếng Anh nào, ta còn nhớ như vậy.

Gửi đến con tình yêu và mọi lời chúc tốt đẹp nhất

Trong Chúa Giêsu Ki-tô

M. Pauline Dunne

Tổng quyền

Vì các Mẹ bề trên ở Loreto có trách nhiệm phải bảo vệ các thành viên trong dòng tu không bị ảnh hưởng bởi công việc “thử nghiệm” này nên quyết định đó là điều có thể hiểu được. Câu trả lời của họ cũng thách thức Mẹ Teresa phải chịu trách nhiệm cho bước đi mà bà đã thực hiện. Dù thế nào thì đó cũng là một sự thất vọng ghê gớm đối với Mẹ Teresa. Thư của bà trả lời Mẹ Pauline một lần nữa thể hiện sự khôn ngoan, óc phán đoán và niềm tin của bà nơi Chúa.

BỆNH VIỆN THÁNH GIA

Thành phố Patna

Ngày 9 tháng Mười một năm 1948

Kính thưa Mẹ Tổng quyền,

Con rất cảm ơn về lá thư của Mẹ ngày 29 tháng Mười. Xin đừng lo lắng khi phải từ chối con, chắc chắn nó sẽ mang lại một điều gì đó tốt đẹp.

Con e là con đã nói không rõ lắm trong lá thư con gửi cho Mẹ Dorothy. Con không xin phép được dùng tòa nhà để ở lâu dài – mà chỉ ở đến khi con tìm được một chỗ thích hợp hơn, và đồng thời con không hỏi Mẹ Dorothy để mượn mà là thuê. – Nhưng vì Mẹ nói điều đó sẽ đi ngược với tục lệ và tinh thần của nhà dòng, nên con sẽ không mượn hay thuê tòa nhà đó nữa.

Con chưa bao giờ nghĩ hoặc có một phút giây nào cho rằng Loreto sẽ có liên hệ hoặc chịu trách nhiệm cho công việc mới này. – Con biết con vẫn còn là nữ tu Loreto nhưng điều đó không có nghĩa là Loreto bị ràng buộc vào công việc đó. Từ những lá thư của con, con nghĩ Mẹ có cảm tưởng là con muốn

bám vào Loreto – vâng, đó là lẽ tự nhiên nó phải như thế. Người ta không thể phá bỏ thứ gì mà mình đã yêu thương suốt 20 năm. Nhưng nếu Mẹ muốn con không viết thư cho bất kỳ chị em nào, hoặc không được quan tâm đến những gì mà Loreto làm, Mẹ chỉ cần nói ra và con sẽ nghe theo.

Đúng là con có ý định sống như một người Ấn Độ mà vẫn hoàn toàn là tu sĩ, với ơn thánh của Chúa, nhưng điều đó không có nghĩa là con sẽ đưa những người đồng hành trẻ tuổi của mình và mù quáng ném họ vào công việc gian khổ mà không trao cho họ mục đích của việc hy sinh quên mình đó. Con đã hỏi ngôi nhà là cho họ để nơi đó họ sẽ được bảo vệ và chuẩn bị cho công việc; nhưng điều đó không quan trọng. – Khi Vua của các vị vua và Thân mẫu của Người đi kiếm một chỗ ở, “Không còn chỗ nào trong nhà trọ”. Vậy sao lại có chỗ cho chúng con? Chúng con cũng phải tìm một chuồng bò và bắt đầu công việc cho các linh hồn.

Vâng, cách đây nhiều năm, con đã ở Nhà Mẹ – đó là những ngày tháng hạnh phúc, giống như mỗi ngày trong suốt 20 năm ở Loreto. Giờ đây con cũng hạnh phúc như vậy khi được thực hiện Thánh ý Chúa. Đáng để hy sinh những gì cần có. Có lẽ con sẽ ở lại với các sơ ở đây cho đến ngày 13 tháng Mười hai, và sau đó thực hiện tám ngày tĩnh tâm ở Calcutta.

Con đã nhận được nhiều sự giúp đỡ từ các sơ, họ đã đối xử với con như thể con là một trong số họ. Chúa chắc chắn sẽ ban phước lành cho họ vì sự bác ái này.

Những người đi đầu đều phải mang nhiều thánh giá, nhưng xin cầu nguyện cho con và cho những người cùng tham gia, để chúng con có đủ can đảm làm công việc này cho các linh hồn. Con biết cách sống và làm việc này sẽ không được nhiều người tán thành dù lúc này bất kỳ người nào con gặp cũng đều ủng hộ nó. Nhưng công việc là của Người, không phải của con và ngay cả nếu con chết trước khi nó có cơ hội được bắt đầu, con vẫn biết rằng con đã đáp lại ơn gọi đó và hướng về những người nghèo bị lãng quên của Người. – Dù thành công hay thất

bại nó vẫn là kế hoạch của Người – phần đầu là của Người – phần kế tiếp thuộc về con – Tất cả đều vì Người.

Con mong muốn được giữ liên lạc với Mẹ - chỉ để được nhận lời cầu nguyện – nhưng nếu Mẹ không muốn, xin hãy cầu nguyện cho con. – Con sẽ cầu nguyện cho Mẹ mỗi ngày.

Khi con còn ở Asansol, con có nghe nhiều về Mẹ từ Mẹ Concepta. Mẹ Concepta là một bề trên rất giỏi và có một cộng đoàn rất sốt sắng.

Xin chuyển những lời chúc tốt đẹp nhất của con đến Mẹ Gertrude và Mẹ Rozario.

Chúc Mẹ một Giáng sinh vui vẻ và Năm mới thật hạnh phúc.

*Con của Mẹ trong Chúa Giêsu Ki-tô
M. Teresa*

Tháng Mười hai, nhờ khả năng đào tạo giỏi của các sơ Dòng Truyền giáo Y tế, Mẹ Teresa đã có đủ chuyên môn để bắt đầu công việc tại các khu nhà ổ chuột. Bà trở lại Calcutta vào ngày mừng 9 và bắt đầu thuê chỗ ở với sơ dòng Tiểu muội của Người Nghèo¹⁶ ở tu viện Thánh Joseph. Trước khi bắt đầu sứ mệnh của mình, bà đã thực hiện tình tâm 8 ngày dưới sự chỉ dẫn của Cha Van Exem.

“Chúa thật đau khổ, thiếu thốn”

Cuối cùng, vào ngày 21 tháng Mười hai, Mẹ Teresa lần đầu tiên bước chân vào các khu nhà ổ chuột với tư cách là một nữ tu Truyền giáo Bác ái. Với những thử thách của hai năm qua, bà vẫn trung thành với ơn gọi đó và cuối cùng đã đến được nơi cần đến: “những túp lều tăm tối của người nghèo”. Một trong các đồ đệ đầu tiên của bà sau này nhớ lại: “Nhìn mẹ ăn mặc nghèo nàn trong trang phục sari giản dị, với

16. Các Tiểu muội của Người Nghèo (Little Sisters of The Poor) là một dòng nữ tu Công giáo được thành lập vào thế kỷ 19 tại Pháp. Dòng hướng vào việc chăm sóc các người già không ai chăm sóc.

chuỗi tràng hạt trên tay, giúp Chúa Giêsu hiện diện giữa những người nghèo nhất. Người ta có thể nói Ánh sáng đã bắt đầu xuất hiện trong bóng tối của những khu nhà ổ chuột”.

Calcutta mà Mẹ Teresa đang đối diện lúc này đã bị thiệt hại nặng nề bởi hậu quả của Thế chiến thứ hai, hậu quả của nạn đói năm 1943, và bạo loạn thường xuyên trong thành phố. Ngay sau khi Ấn Độ giành được độc lập, dòng người lũ lượt kéo đến thủ phủ Bengali. Thành phố đã từng nổi tiếng với nhiều cung điện giờ mọc lên đầy dãy những khu nhà ổ chuột. Những người có đủ khả năng thuê một cái lán nhỏ (chỉ rộng khoảng vài feet¹⁷ vuông, không có cửa sổ, vừa đủ chứa một ít vật dụng) sống sót với chút thực phẩm ít ỏi và thường không nhận được sự trợ giúp về y tế. Trường học cho trẻ em là thứ nằm ngoài khả năng của họ. Số người sống trên đường phố, những người thiếu hẳn phương tiện tối thiểu này, ngày một gia tăng và đang có nguy cơ bệnh tật, không có thức ăn và chết đói.

Mẹ Teresa đã kể lại thực tế đau lòng mà bà đối mặt vào ngày đầu tiên đó:

Vào 8 giờ sáng, con rời tu viện Thánh Joseph... Tại tu viện Thánh Teresa... con đưa Veronica đi cùng và chúng con ra ngoài.

Chúng con bắt đầu ở Taltala và đến từng gia đình Công giáo. – Mọi người rất vui vẻ - nhưng trẻ em có mặt ở khắp mọi nơi – và thật bẩn thỉu và khổ sở - thật nghèo khó và đau khổ. – Con nói rất ít, con chỉ làm những việc như rửa sạch các vết thương và giặt quần áo, đưa thuốc men cho một số người. – Người đàn ông lớn tuổi đang nằm trên đường phố - bị bỏ rơi – đau ốm và đang cô đơn chờ chết – Con đưa cho ông ấy *carborsone* (tên một loại thức ăn) và nước uống và người đó đã tỏ ra biết ơn một cách kỳ lạ... Sau đó chúng con đến Taltala Bazaar, và ở đó có một người phụ nữ rất nghèo sắp chết mà con nghĩ là vì đói chứ không phải bị lao phổi. Thật là một

17. 1 foot = 0,3 mét

cảnh bản cùng, một nỗi đau đớn thật sự. Con đưa một ít thuốc để giúp bà ấy ngủ được – nhưng bà ấy muốn được chăm sóc. Con tự hỏi không biết bà ấy sẽ cảm cự được bao lâu – thân nhiệt của bà lúc ấy chỉ xấp xỉ 35°C. Bà đã vài lần xin được xưng tội và được lãnh Mình Thánh Chúa. – Con cũng cảm thấy mình thật nghèo khổ – vì con chẳng có gì để cho người phụ nữ tội nghiệp ấy. – Con đã làm mọi điều có thể nhưng nếu con có thể cho bà ấy một ly sữa nóng hay một thứ gì như thế, cơ thể lạnh giá của bà sẽ có được chút sức sống. – Con phải tìm cách sống gần gũi với người dân, để có thể dễ dàng đi tìm những vật dụng.

Mỗi ngày trong các khu nhà ổ chuột là mỗi một thử thách mới. Ngoài sự nghèo khổ, thử thách và bấp bênh, Mẹ Teresa còn phải đối mặt với những chỉ trích mà bà đã dự đoán trước. Không phải ai cũng hiểu được những nỗ lực và thấy được lợi ích mà công việc bà mang lại cho người nghèo. Điều này không khiến bà sợ hãi. Câu trả lời tự tin – diễm báo cho những gì xảy đến trong tương lai – thể hiện lòng quyết tâm của bà:

Ta biết một số người nói rằng ích lợi gì khi làm việc giữa những người thấp hèn nhất trong số những người thấp hèn – rằng những người cao quý – những người có học thức và những người giàu có đã sẵn sàng đến [vì vậy] tốt hơn hết là dồn hết sức để lo cho họ. Vâng, hãy để tất cả đều đến. – Phải rao giảng Nước Trời cho tất cả mọi người. Nếu những người Ấn giáo và Hồi giáo giàu có có thể hưởng được sự phục vụ và cống hiến hết mình của nhiều nữ tu và linh mục, chắc chắn những người bản cùng nhất và những người thấp kém nhất có thể có được tình yêu và sự cống hiến của nhóm người ít ỏi chúng tôi. “Bà Sơ của khu nhà ổ chuột” họ gọi tôi như thế, và tôi vui mừng được như thế vì tình yêu và vinh quang của Người.

Vào lúc đó, để vẫn được gọi là “Bà sơ của khu nhà ổ chuột”, Mẹ Teresa cần phải gia hạn tình trạng nữ tu sống ngoài nhà dòng của

bà. Bà nhận ra rằng duy trì chức danh tu sĩ, mà lúc đầu bà nghĩ là không cần thiết, là một điều hay đã được Chúa sắp đặt; là một nữ tu sẽ giúp tạo niềm tin ở người dân và ở những cô gái trẻ muốn tham gia cùng với bà. Do đó, tháng Hai năm 1949, bà viết thư cho Tổng Giám mục Périer:

Từ sự lựa chọn tự do của mình, con muốn được tiếp tục làm việc cho người nghèo ở những khu nhà ổ chuột và sống cuộc sống đó. Do đó, con xin Đức Cha cho phép con được xin Thánh Bộ gia hạn Phép Xuất Tu viện cho đến khi Hội dòng Thừa sai Bác ái và Hiến chương của dòng được chấp thuận.

Bất chấp những đau khổ và cám dỗ quay trở lại cuộc sống an toàn ở Loreto, Mẹ Teresa tiếp tục theo đuổi con đường khó khăn mà Chúa đã vạch cho bà. Khó khăn thật sự của con đường đó được chứng minh qua ghi chép trong nhật ký ngày 16 tháng Hai:

Hôm nay con đã học được một bài học cần thiết – sự nghèo khó hẳn thường là một trải nghiệm thật khó khăn đối với người nghèo. Khi con đi khắp nơi tìm kiếm chỗ ở - con đã đi và đi cho đến khi tay chân con đau nhức, - con đã nghĩ họ cũng phải đau nhức cả xác lẫn hồn khi tìm chỗ ở - thức ăn - sự giúp đỡ. - Thế rồi sự cám dỗ trở nên mạnh mẽ hơn - hình ảnh những tòa nhà bề thế của Loreto lại hiện ra - tất cả những tiện nghi và những thứ đẹp đẽ - cùng với những con người ở đó - tất cả mọi thứ. - “Con chỉ cần nói một câu và con sẽ có lại tất cả những điều đó”, - sự cám dỗ cứ mãi thôi thúc. Xuất phát từ sự lựa chọn tự do, từ Chúa của con và từ tình yêu con dành cho Người - con muốn ở lại và làm những gì Người mong muốn ở con. - Con không để rơi một giọt nước mắt. - Thậm chí nếu con phải chịu đựng nhiều hơn lúc này - Con vẫn muốn thực hiện Thánh ý Người. - Đây chính là bóng tối cho sự ra đời của Hội dòng. - Xin Chúa cho con sự can đảm - vào giây phút này - để con bền chí theo đuổi ơn gọi của Người.

Như Mẹ Teresa đã nhìn thấy trước, cuộc sống mới này đang mang đến cho bà “phần lớn chỉ là đau khổ”. Thế nhưng bà cho rằng nó phải như thế vì đây là “bóng tối cho sự ra đời của Hội”. “Sự nghèo khó của người nghèo” đang trở thành sự nghèo khó của chính bà. Đồng thời, Chúa cũng đang mang đến cho bà can đảm để bền đỗ, đúng như bà đã cầu nguyện.

Sau hai tháng tìm kiếm, lời cầu xin của bà về một chỗ ở mới đã được hồi đáp. Những anh em nhà Gomes, hai người trong số họ sống tại Bangladesh, cho bà sử dụng tầng 3 của căn nhà ở số 14 Creek Lane; nơi này trở thành “ngôi nhà đầu tiên của Hội dòng Thừa sai Bác ái”. Mẹ Teresa chuyển đến đó vào cuối tháng Hai, tuy nhiên, thử thách vẫn đeo bám bà:

Hôm nay – Chúa của con – Cô đơn thật là một sự tra tấn ghê gớm – con không biết trái tim con sẽ chịu đựng điều này bao lâu – Cha Bauwens, dòng Tên, Cha sở giáo xứ Thánh Teresa đã đến làm phép nhà. – Nước mắt cứ thi nhau chảy xuống. – Mọi người đều nhìn thấy sự yếu đuối của con. Chúa của con, hãy cho con can đảm để chống lại cái tôi và quý cảm dỗ. Đừng để con rút lui khỏi sự hy sinh mà con đã hứa xuất phát từ sự lựa chọn tự do và niềm tin của bản thân con. – Trái tim Trong sạch của Mẹ thân yêu, hãy rửa lòng thương cho đứa con tội nghiệp của Mẹ. Vì tình yêu của Mẹ, con muốn được sống và chết như nữ tu Truyền giáo Bác ái.

Đối với Mẹ Teresa, một người rất bình tĩnh, thì việc để cho người khác nhìn thấy đau khổ của bà là điều không bình thường. Chỉ hai tuần trước đó, dù phải chịu áp lực bởi những thử thách và cám dỗ, bà vẫn “không để rơi một giọt nước mắt nào”. Khả năng chịu đựng đau đớn và cô đơn của bà lúc này đã vượt quá giới hạn của nó. Biết rằng bà không thể vượt qua bằng sức lực của chính mình, bà đã tìm đến Chúa trong nguyện cầu.

“Sự phát triển của ‘hạt giống nhỏ’”

Chỉ với sự giúp đỡ tình nguyện, Mẹ Teresa đang chăm sóc rất nhiều người nghèo ở khắp các nơi ở Calcutta. Nhận thấy nhu cầu ngày càng lớn và muốn làm nhiều hơn nữa, bà đã cầu xin Đức Trinh nữ Maria gửi đến cho bà các môn đệ để làm được nhiều hơn:

Con luôn nói với Mẹ là “con không có con cái” – giống như nhiều năm trước đây Mẹ đã nói với Chúa Giêsu “Họ không có rượu” – Con đã đặt tất cả niềm tin của con vào Trái tim Mẹ. Mẹ chắc chắn sẽ cho con theo cách của Mẹ.

Lời cầu nguyện của Mẹ Teresa đã sớm được hồi đáp. Một số học sinh của bà ở Trường Thánh Maria quan tâm đến sứ mệnh mới này. Bà đã tạo ấn tượng với họ khi còn là giáo viên, và giờ đây với đời sống phục vụ theo tinh thần Phúc âm cho những người bản cùng nhất, bà đã cho họ thấy lý tưởng đáng để từ bỏ mọi thứ để theo. Ngày 19 tháng Ba năm 1949, Shubashini Das, tức là Sơ Agnes sau này, đã đến tham gia cùng với bà. Suốt nhiều tháng sau đó, nhiều người khác đã tìm đến. Vào khoảng tháng Sáu năm 1950, số người trong cộng đoàn lên đến 12 người.

Tháng Sáu 1949, Mẹ Teresa đã tâm sự với Tổng Giám mục Périer:

Công việc càng mở rộng, nó càng trở nên rõ ràng là Thánh ý Người. Chẳng bao lâu nữa sẽ được một năm [tính từ lúc bà rời khỏi Loreto] – dù trải qua nhiều đau khổ và nhiều nước mắt, nhưng không có một phút giây nào con cảm thấy hối tiếc. Con hạnh phúc được thực hiện Thánh ý Chúa.

Giáo quyền ở Rome cho đến lúc này vẫn không trả lời thư xin gia hạn tình trạng xuất tu viện mà bà đã gửi trong tháng Ba. Mặc dù tin rằng bà đã ở nơi mà Chúa muốn nhưng rõ ràng bà không chắc chắn về tương lai của mình. “Mẹ Teresa tội nghiệp không hiểu vì sao không ai

trả lời thư thỉnh cầu của bà và đau đớn tự hỏi liệu bà có phải từ bỏ toàn bộ công việc tuyệt vời này và quay trở lại nhà dòng hay không”, Tổng Giám mục P rier đã viết như thế trong lá thư gửi cho Đức Giáo hoàng khi thời hạn một năm sống ngoài dòng của bà sắp kết thúc. Chỉ vài ngày sau khi lá thư của Tổng Giám mục P rier được gửi đi, bà đã nhận được tin từ Tòa Thánh cho phép bà được tiếp tục thêm ba năm nữa.

Những kết quả mà Mẹ Teresa đã đạt được trong một năm là đáng chú ý. Tháng Ba năm 1950, khi bà viết thư gửi cho Giáo hoàng Pius XII xin Tòa Thánh nhìn nhận Hội dòng mới như một dòng thuộc giáo phận, bà đã gửi một báo cáo ấn tượng về các hoạt động mà cộng đoàn của bà đã thực hiện:

Khi con trở về từ Patna, con đã dành 8 ngày tĩnh tâm và sau đó, vào ngày 21 tháng Mười hai năm 1948, con bắt đầu công việc. Con đi thăm và chăm sóc người dân trong những ngôi nhà và túp lều tồi tàn của họ. Có quá nhiều trẻ em nghèo bị bỏ rơi đã vây quanh con khắp nơi. Cùng với sự giúp đỡ của một vài giáo dân, dần dần con đã tập hợp những em nhỏ đó ở hai khu nhà ổ chuột. Sau đó vào tháng Ba, cô gái Bengali đầu tiên đã tham gia vào công việc. Bây giờ số người tham gia đã là 7 người. Chúng con làm việc ở 5 trung tâm khác nhau. Chúng con có các trạm phát thuốc nơi mà người nghèo được các bác sĩ Công giáo và bác sĩ Ấn giáo điều trị và phát thuốc miễn phí – các bác sĩ này đã đề nghị được phục vụ miễn phí. Chúng con đi thăm các gia đình trên từng con phố. Vào các ngày Chủ nhật, chúng con đưa trẻ em nghèo ở các khu nhà ổ chuột đến dự Thánh lễ Misa. Tháng Năm vừa rồi, chúng con đã bắt đầu Lớp Giáo lý với sự tham gia của 26 em. Giờ chúng con đã có hơn 350 em... Những người bị bỏ rơi mà chúng con gặp được trên đường, chúng con đều đưa họ đến các bệnh viện.

Tháng Bảy năm 1950, Mẹ Teresa viết thư cho Tổng Giám mục P rier, tiết lộ cái giá cho những thành quả mà bà đạt được: “Xin Ngài

hãy cầu nguyện cho con để con có thể thực hiện Thánh ý Chúa trong mọi việc bằng bất cứ giá nào”.

Hiếu lăm nầy sinh với các nữ tu Loreto

Trong khi đó tại Tu viện Loreto, lo lắng và căng thẳng đã nảy sinh do các học sinh của Trường Thánh Maria, những người đã quyết định gia nhập vào tổ chức của Mẹ Teresa. Sự ủng hộ ban đầu mà bà có được từ các đồng môn ở Loreto đã bị tước mất bằng một lời cảnh cáo từ Mẹ Tổng quyền. Mẹ Teresa đã tâm sự với Tổng Giám mục:

Mẹ Tổng quyền sợ rằng con sẽ trở thành mối nguy hại lớn đối với các nữ tu Loreto – vì thế Mẹ cấm mọi người không được có liên hệ gì với con. – Mẹ đã dùng mọi biện pháp để ngăn cản mọi sự giúp đỡ dành cho con – mỗi khi có một người mới đến, mọi người ở Tu viện Entally đều cảm thấy lo lắng. – Đó là lý do vì sao con đã sắp đặt để các chị em học tại nhà để dọn thi tuyển (vào trường điều dưỡng) và ngay cả các lớp cao. – Với tất cả những gì họ làm để ngăn cản mọi người chỉ khiến cho ngày càng có nhiều cô gái muốn tham gia. – Con không nói với ai về Loreto, để ngay cả Mẹ Giám tỉnh cũng không thấy điều gì để nhận xét.

Những hiếu lăm này, do bị cho là hành động ăn cắp ơn kêu gọi, đã làm cho tình hình trở nên xấu thêm, tuy nhiên bà vẫn ngay thẳng và thân ái với các nữ tu Loreto.

Sự ra đời của Hội dòng mới

Với sự cho phép của Tòa Thánh, Tổng Giám mục Périer chính thức thành lập Hội dòng Thừa sai Bác ái tại Tổng giáo phận Calcutta vào ngày 7 tháng Mười năm 1950, ngày lễ Mẹ Mân Côi. Với sự hiện diện của những người có mặt tại nhà nguyện nhỏ bé này, Tổng Giám mục, lúc này là người mang trách nhiệm về cộng đoàn mới này, đã trọng thể tuyên bố sắc lệnh:

Từ hơn hai năm nay, một nhóm nhỏ gồm các phụ nữ trẻ tuổi, dưới sự hướng dẫn của Sơ M. Teresa, một nữ tu thuộc dòng Đức Trinh nữ Maria được phép sống ngoài nhà dòng, đã cống hiến hết mình bằng lòng quảng đại và mang lại nhiều lợi ích cho các linh hồn, trong việc giúp đỡ người nghèo – trẻ em, người lớn, người già và cả người bệnh, ở thành phố thủ đô này.

Khi họ xin phép được chuyển Nhóm của họ thành một Hội dòng tu sĩ, Chúng tôi đã xem xét cẩn thận cách sống và làm việc của họ, và đã cân nhắc về mục đích mà họ nhắm đến. Việc kiểm tra nghiêm túc này đã giúp Chúng tôi kết luận rằng chưa có Hội dòng nào hiện hữu đáp ứng được mục đích mà Hội dòng mới này đang dự định làm; và do đó, việc xây dựng thành một Hội dòng này, để nâng đỡ rất nhiều người đang cực kỳ thiếu thốn, sẽ góp phần làm cho Vinh quang Chúa càng tỏa sáng hơn và sẽ giúp ích cho Đức tin Công giáo trong Tổng giáo phận chúng ta.

Vì lý do đó, Chúng tôi, với Sắc lệnh này, để Vinh quang Chúa được tỏa sáng hơn và làm thăng hoa Vương quốc Sự thật, Công bằng, Bác ái và An bình của Chúa Cứu thế tại nơi này, nay tuyên bố thành lập Hội dòng tu sĩ với những đặc điểm sau:

Tên gọi: Hội dòng các Nữ tu Thừa sai Bác ái

Thánh Bối mạng: Trái tim Trong sạch của Đức Trinh nữ Maria.

Mục đích: Xoa dịu cơn khát được cứu rỗi các linh hồn của Chúa Giêsu bằng ba lời khấn Khó nghèo, Trinh khiết và Vâng lời, và lời khấn thứ tư để được hiến mình chăm sóc người nghèo và người cần giúp đỡ, những người cùng đinh, sống trong những điều kiện không xứng với phẩm giá con người. Do đó, những người tham gia vào Hội dòng này, sẽ quyết tâm dành cuộc đời mình không ngừng tìm kiếm ở những thành phố, làng quê, thậm chí ở những vùng ngoại ô bản thủ để tìm ra những người nghèo, người bị bỏ rơi, người bệnh, người ốm yếu, người sắp chết; chăm sóc họ, giúp đỡ, ân cần thăm hỏi và hướng dẫn họ trong Giáo

lý Ki-tô giáo; cố gắng hết sức để giúp họ nhận ra Đức Ki-tô và thánh hóa con người họ... VÀ thực hiện các việc tông đồ khác, dù thấp kém và hèn mọn đến mức nào.

Ơn gọi của Chúa Giêsu mà Mẹ Teresa nghe thấy vào ngày 10 tháng Chín năm 1946 giờ đây đã được công nhận và được Giáo hội xác nhận. Bà cảm thấy mình tâm thường khi chứng kiến tất cả những gì Chúa đã làm, bà đã nói điều này trong một lá thư gửi cho Đức Tổng Giám mục:

Ý thức về sự bất xứng của bản thân con đối với tất cả những ơn của Người cho con và các con của con ngày càng hiện rõ và sâu sắc hơn. Trong những giờ nguyện gẫm và cầu nguyện của con, lúc này thì đầy những lo ra chia trí – vẫn thấy rất rõ một điều – sự yếu kém của con & sự Vĩ đại của Người. Con lo sợ tất cả những điều xuất phát từ sự yếu kém của con – nhưng con tuyệt đối tin tưởng ở sự Vĩ đại của Người.

Ngoài sự ổn định cho cộng đoàn tu sĩ của bà vì đã được Giáo hội chính thức công nhận, còn một lý do khác khiến Mẹ Teresa vui mừng trong ngày hôm ấy: đó là ước muốn từ lâu được có Bí tích Thánh thể hiện diện trong nhà nguyện đã được cho phép. Bà đã viết thư cho Đức Tổng Giám mục: “Chẳng bao lâu nữa Chúa sẽ ở với chúng con. – Mọi việc lúc đó sẽ trở nên dễ dàng hơn – Đích thân Người sẽ ở đó”. Giờ đây bà đã có được niềm an ủi về sự có mặt của Chúa Giêsu Thánh thể tại tu viện nhỏ bé này. Vì thế bà quyết định đưa việc châu Minh Thánh suốt ngày trong đời sống của Hội dòng mới để tạ ơn về sự kiện này.

Trả giá cho các linh hồn

Đối với Mẹ Teresa và các đồng sự trẻ tuổi của mình, công việc xuất sắc mà họ đã hoàn thành đều có giá của nó. Công việc tại các khu nhà ổ chuột đòi hỏi nhiều cố gắng: họ phải đi bộ những quãng đường dài; thức ăn thì rất ít ỏi và đôi lúc phải xin của dân. Đồng thời,

nhieu người trong số họ còn phải tiếp tục việc học. “Chúng ta phải trả giá cho các linh hồn”, vị nữ sáng lập dòng luôn nhắc nhở với các chị em trẻ tuổi của mình.

Trong tập sách Giải thích về bộ Hiến chương Đầu tiên, bà đã viết:

Chúa Giêsu nói, “Thật, Thầy bảo thật anh em, nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó vẫn trơ trọi một mình; còn nếu chết đi, nó mới sinh được nhiều hạt khác”. Một nhà truyền giáo phải chết mỗi ngày nếu muốn mang các linh hồn đến với Chúa. Nhà truyền giáo đó phải sẵn sàng trả cái giá mà Người đã trả cho các linh hồn, bước đi theo cách mà Người đã bước đi để tìm kiếm các linh hồn.

Mục đích của Hội dòng mới này đạt được không phải vì bất chấp các khó khăn và đau khổ mà chính nhờ các khó khăn đau khổ. Mẹ Teresa không muốn lãng tránh sự hy sinh hoặc loại bỏ nó ra khỏi cuộc đời bà hoặc cuộc đời của các đồ đệ của bà. “Hãy nắm lấy cơ hội để hiến dâng điều gì đó cho Chúa Giêsu”, bà không ngừng nói với các chị em của mình. Bà biết đau khổ của họ sẽ được đơm hoa kết trái. Khi Tổng Giám mục Pèrier phản đối cho rằng cuộc sống đó quá khắc nghiệt với những người không phải người Ấn Độ, bà đã trả lời:

Con rất mong có một vài chị em không phải người bản xứ vì cuộc sống đó thật khó khăn đối với họ, và vì có càng nhiều sự hy sinh trong Dòng thì càng sớm đạt được mục đích xoa dịu cơn khát của Người. Công việc của chúng con cho các linh hồn là việc làm có ý nghĩa lớn, nhưng sẽ không thể thực hiện được nếu không có nhiều hy sinh và hãm mình đền tội. – Chúng con thậm chí phải làm việc đền tội còn nhiều hơn cả các nữ tu Dòng kín vì chúng con ở gần tội lỗi.

Những thử thách không làm nản lòng Mẹ Teresa. Ngược lại, bà đã gây ấn tượng với những người xung quanh bằng biểu hiện tươi vui của mình. Đó là một sự lựa chọn có ý thức; bà muốn “luôn tươi cười

dù bất cứ điều gì xảy đến” và “luôn mang đến cho Chúa nụ cười vui vẻ”. Bỏ qua nỗi đau, bà chọn cách lan tỏa niềm vui, khẳng định quyết tâm của tuổi trẻ được “uống cạn chén đắng cho đến giọt cuối cùng”. Giờ đây bà bộc lộ sự quyết tâm của mình một cách mạnh mẽ hơn trong một lá thư gửi cho Tổng Giám mục:

Con muốn trở thành một nô lệ thật sự của Đức Mẹ – chỉ muốn uống từ chén Thánh đau khổ của Người và dâng lên Giáo hội những vị Thánh thật sự. Con biết những gì con muốn là vượt quá khả năng của mình – nhưng chính Người đã trao cho con khát vọng sẽ cho con sức mạnh để làm những điều không thể... Thưa Đức Cha, xin hãy cầu nguyện cho con, để con có thể mang đến cho Người tất cả những gì Người yêu cầu mà không một lần nghĩ đến bản thân mình.

Đức Mẹ Đồng trinh là người đồng hành không thể thiếu của Mẹ Teresa và chuỗi Mân côi là phương tiện đơn giản nhưng có sức mạnh giúp bà kết hợp với Mẹ:

Chúng ta được dạy là phải yêu thương và lần hạt Mân côi với tất cả lòng sốt mến; chúng ta hãy trung thành với tình yêu đầu tiên này – vì nó sẽ mang chúng ta đến gần Mẹ trên trời hơn. Luật Dòng của chúng ta yêu cầu chúng ta phải đọc lại những lời cầu nguyện cùng Mẹ trước khi đến các khu nhà ổ chuột; đó là lý do vì sao chúng ta phải bám chắc vào chuỗi Mân côi như dây leo quấn quanh thân cây – vì nếu không có Mẹ, chúng ta không thể sống được.

Ngày 11 tháng Tư năm 1951, nhóm chị em đầu tiên bắt đầu thời kỳ tập viện để trở thành Nữ tu Truyền giáo Bác ái. Bước đi quan trọng này, cùng với sự tiến bộ thiêng liêng của họ, đã khiến Mẹ Teresa rất hài lòng, khi bà kể với Tổng Giám mục vài tháng sau đó:

Các chị em đang giữ trạng thái tinh thần tốt. – Giữa họ có một sự cạnh tranh về đức hạnh. Mục đích duy nhất là để tìm

mọi cách xoa dịu cơn khát cháy bỏng của Chúa Giêsu. – Khi con nhìn họ, con cảm nhận kế hoạch của Chúa đang được thực hiện. – Nhưng vẫn còn một điều và đó là con sẽ phải chịu đựng nhiều. – Bất kể mọi thứ đã xảy đến trong những năm này, trong tim con luôn có niềm vui và sự bình yên tuyệt đối. – Chúa biết con luôn sẵn sàng phục vụ Người. Người có thể sử dụng con đúng theo cách mà Người muốn.

Thật ngạc nhiên là Mẹ Teresa sợ rằng những đau khổ mà bà đang trải qua chưa đáp ứng được “lời hứa” mà bà nhận được vào thời điểm linh hứng. – rằng bà sẽ chịu đựng nhiều. Tổng Giám mục Pèrier một lần nữa đưa ra lời khuyên sáng suốt:

Đối với những đau khổ, con không cần phải tìm kiếm chúng. Thiên Chúa toàn năng sẽ mang đến mỗi ngày; chúng không luôn là điều chúng ta nghĩ ra, những đau đớn về thể xác và những điều tương tự, nhưng là những đau đớn bên trong, những mâu thuẫn, thất bại của kế hoạch, những trở ngại vì cộng đoàn, cho công việc, những hiểu lầm trong quan hệ với các nữ tu khác, hoặc gia đình; những sự chống đối bất ngờ có thể xảy ra, v.v...

Trong khi đó, những lời cáo buộc và đồn đại về bà tiếp tục lan truyền giữa các nữ tu dòng Loreto và các Nữ tử Thánh Anna¹⁸. Mẹ Teresa đã tâm sự với Tổng Giám mục về làn sóng đau khổ mới này:

Sóng gió đã xảy đến ở Entally. – Các chị em Nữ tử Thánh Anna đã rất lo lắng khi Mẹ Mary Bernand đến đây. – Con đã trở thành một điều gì đó khủng khiếp đối với Loreto. Con được ví như ác quỷ và công việc của con là công việc của quỷ, v.v... Một ngày nào đó tất cả sẽ rõ. Con biết ơn Chúa vì tất cả. – Con yêu Loreto bằng tất cả tình yêu mà con có được, giờ đây cũng

18. Các Nữ tử Thánh Anna (the Daughters of St. Ann), là một chi nhánh của dòng Loreto. Mẹ Teresa đã có thời gian được trao cho làm phụ trách của chi nhánh này.

như con đã làm bao nhiêu năm trước đây. – Con luôn cầu nguyện cho họ & sự “ngược đãi” của họ khiến con thêm yêu ơn gọi mới của mình hơn.

Những nhận xét từ một vài nữ tu đã khiến Mẹ Teresa đau khổ không chỉ vì họ là những đồng môn cũ của bà mà vì họ gán công việc bà đang làm là việc làm của ma quỷ, đó là một cú đánh trực tiếp vào nguồn gốc thiêng liêng của ơn gọi. Hành động đó đã hủy hoại cố gắng của bà và tình yêu dịu dàng mà Chúa dành cho người nghèo. Niềm tin vững vàng là bà đang làm “công việc của Chúa” chính là cái neo để giúp bà giữ vững trong phong ba bão táp này.

Để phản ứng lại những tố cáo sai lạc này, Mẹ Teresa quyết định viết thư cho Bề trên Giám tỉnh của Loreto, Mẹ Francis Xavier Stapleton, “đơn thuần chỉ vì bốn phạm tội với Hội dòng”. Nhận thấy được tính nghiêm trọng của tình hình và sự tổn thương do một số các nữ tu của mình gây ra, Bề trên Giám tỉnh đã hồi đáp ngay, khẳng định với Mẹ Teresa rằng bà sẽ hành động: “Con đã biết ý kiến của ta đối với công việc mà Chúa rõ ràng đã ban cho con... Ta xin lỗi nếu con đã phải nhận những suy nghĩ không tốt và ta sẽ làm hết sức mình để điều chỉnh”. Cuối cùng hai Hội dòng cũng đã hiểu nhau và hợp tác với nhau.

Để trở thành thánh và hiện dâng nhiều vị thánh

Nhu cầu của các chị em và của người nghèo ngày càng đòi hỏi nhiều hơn. Mẹ Teresa đã tâm sự với Tổng Giám mục vào tháng Hai năm 1952 rằng bà “không có một phút” cho riêng mình. Tuy nhiên, giữa tất cả những bận bịu lo toan này, bà không bao giờ đánh mất hay quên đi mục đích của Hội dòng nhỏ bé này. Lá thư bà viết vào tháng Tư năm 1952 đã cho thấy được nguồn động lực đã cổ vũ tinh thần bà:

Con muốn trở thành một vị thánh, bằng việc xoa dịu cơn khát tình yêu, khát các linh hồn của Chúa. – Và còn có một khát

khao nữa – khát khao được dâng lên Đức Mẹ nhiều vị thánh đến từ Hội dòng chúng con. – Đây là hai điều duy nhất con cầu xin để đạt được, làm việc và chịu đau khổ. Xin hãy cầu nguyện cho con, để con có thể hoàn thành ước nguyện của Người trên Hội dòng và trên chính con.

Mục đích của Dòng Thừa sai Bác ái và việc theo đuổi sự thánh thiện là mối quan tâm hàng đầu trong tâm trí bà. Sự theo đuổi này không vì mục đích tôn vinh bản thân mà nó thể hiện sự sâu sắc trong quan hệ của bà với Chúa. Bà đã phấn đấu để làm cho các chị em đều thấm nhuần những khát khao này. Phương tiện để đạt được những điều này là toàn tâm toàn ý phục vụ những người bất cùng nhất: bà đã viết thư cho Tổng Giám mục, “Thật tuyệt khi được nhìn thấy ở các chị em trẻ tuổi niềm khát khao được xoa dịu cơn khát các linh hồn của Chúa Giêsu; họ không cho việc gì là quá khó hay không thể làm được nếu đó là vấn đề về các linh hồn”. Lượng công việc do 20 chị em đảm nhận đã thật sự thể hiện được một tinh thần làm việc hăng hái hơn người.

“Kho báu” của Hội dòng

Khi đi khắp thành phố để giúp đỡ người nghèo, Mẹ Teresa thường gặp phải những người sắp chết trên các đường phố. Vì những người này được xem là “những trường hợp không còn hy vọng” nên không được các bệnh viện tiếp nhận; họ phải một mình đối mặt với cái chết, hoàn toàn bị bỏ rơi. Mẹ Teresa đã tìm một ngôi nhà nơi mà họ sẽ được tiếp đón bằng tình yêu và được điều trị tử tế ít ra trong những ngày tháng cuối cùng của cuộc đời. Chính quyền thành phố Calcutta đã cấp cho bà một trong những chỗ ở dành cho khách hành hương ở Đền nữ thần Kali, nơi bà đã đặt tên là Nirmal Hriday, theo tiếng Bengali có nghĩa là “trái tim trong trắng” để tôn kính Trái tim Trong sạch của Đức Maria. Nơi đó bà và các chị em sẽ đưa những người sắp chết đến ở, chăm sóc họ và trên hết là dành cho họ tình yêu thương triu mến.

Hai tháng sau ngày khánh thành vào ngày 22 tháng Tám năm 1952, ngày lễ Trái tim Vô nhiễm của Đức Maria, Tổng Giám mục Périer đã đến thăm cơ sở này. Luôn thận trọng khi đưa ra ý kiến đánh giá, ông đã bày tỏ sự tôn kính với việc làm tận tụy mà ông chứng kiến ở đó:

Ta rất vui được đến thăm bệnh viện dành cho người nghèo và người sắp chết của con hôm qua. Ta không giấu giếm khi nói rằng ta vô cùng ấn tượng và cảm động khi thấy quá nhiều đau khổ và đồng thời thật nhiều lòng quảng đại từ nhóm nữ tu nhỏ nhoi của con. Thiên Chúa toàn năng chắc chắn nhìn xuống họ với lòng yêu thương và niềm vui sướng. Phần thưởng dành cho những nữ tu tốt bụng trên Thiên đàng sẽ thật lớn, vượt hơn mọi thứ. Chúa đã soi sáng cho con khi cầu xin bệnh viện này và các chị em của con đã được Chúa soi sáng khi tiếp nhận nó một cách quảng đại như thế. Hy vọng đây là một bài học lâu dài về lòng bác ái cho tất cả mọi người chứng kiến. Các người giáo dân thường giúp đỡ con cũng thật đáng ngưỡng mộ. Chúa sẽ ban phước lành cho họ thật nhiều! Đó là tất cả những gì ta có thể nói, vì không có phần thưởng nào trên thế gian này có thể đền đáp công ơn của họ.

Mẹ Teresa không bàng quan với ý kiến này của Tổng Giám mục. Vì ông là bề trên của bà, do đó là người đại diện của Chúa, sự chấp thuận và khen tặng của ông là một dấu hiệu nữa về sự chúc phúc của Chúa đối với công việc. Bà không phủ nhận là mình rất hài lòng nhưng bà quy công trạng đó cho các chị em của bà chứ không phải là của bà:

Con đã đọc lá thư của Đức Cha cho các chị em nghe và họ có được một động lực mới để yêu thương Chúa với một tình yêu hào phóng hơn.

Vâng, Chúa đã cho con nhiều ân huệ to lớn khi trao cho con những đứa con tinh thần này... Một số đã khiến con cảm

thấy hồ thẹn với chính mình khi thấy họ phục vụ Chúa tốt biết chừng nào và đời sống tôn giáo của họ đã phát triển tốt biết bao nhiêu chỉ trong một thời gian ngắn – còn con thì đã 24 năm trong đời tu.

Mẹ Teresa xem Nirmal Hriday như “kho báu” của Hội dòng của bà. Những người bị bỏ rơi, bị chối bỏ mà bà mang về đó gần giống với Chúa Ki-tô chịu đau khổ - “Chúa Ki-tô cải trang dưới sự đau khổ” – cho bà cơ hội được “đặt tình yêu của mình vào hành động”. Những đau đớn cực kỳ của họ, đặc biệt là những nỗi đau trong tâm hồn, đang trở thành nỗi đau đớn của chính bà, gắn kết bà với Chúa Ki-tô trong sự Thương khó của Người và với những người bạn cùng nhất trong nỗi đau của họ.

“Bản sao thứ hai”

Trong công việc tông đồ, Mẹ Teresa luôn đầy những sáng kiến. Những khó khăn và thử thách trong công việc thường mang lại cho bà nhiều cơ hội qua những việc cách tân. Đó là trường hợp với Jacqueline de Decker, một y tá và nhân viên xã hội người Bỉ khi người này muốn được gia nhập Hội dòng Thừa sai Bác ái nhưng không thành vì lý do sức khỏe. Mẹ Teresa đã đưa ra giải pháp sau: vì Jacqueline không thể làm việc với những người nghèo ở Calcutta nên sẽ chia sẻ việc tông đồ bằng cách trở thành “bản sao thứ hai” của Mẹ Teresa – một chị em song sinh thiêng liêng – người sẽ hiến dâng cho Chúa những lời cầu nguyện và việc chịu đựng đau khổ vì Mẹ Teresa và thành quả công việc của bà. Ngược lại Mẹ Teresa sẽ dâng lời cầu nguyện và việc thiện mình làm cho Jacqueline. Jacqueline và những người không thể tham gia trực tiếp vào công việc (sau này họ được gọi là “những cộng tác viên bệnh tật và đau khổ”) sẽ cùng với các chị em hoàn thành mục tiêu chung là xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu. Mẹ Teresa tin rằng tìm được mục đích cho những đau khổ họ phải chịu sẽ khiến họ có động cơ để tiếp tục: “Tình yêu đòi hỏi phải hy sinh. Nhưng nếu chúng ta yêu đến mức cảm thấy đau đớn, khi đó Chúa sẽ ban cho chúng ta niềm vui và

sự bình yên của Người... Chịu đau khổ tự bản thân nó không có ý nghĩa, nhưng nếu chịu đau khổ để chia sẻ với sự Thương khó của Chúa Ki-tô thì đó là ơn thánh tuyệt vời”.

Niềm hy vọng được mở rộng phạm vi công việc trong sứ mệnh của mình với những người mà lúc đầu tưởng như không có khả năng làm được là một nguồn vui và an ủi đối với Mẹ Teresa. Bà giải thích với Jacqueline cách bà hiểu về ơn gọi của Hội dòng Thừa sai Bác ái:

Ta rất vui khi con muốn tham gia cùng với những thành viên của Hội dòng Thừa sai Bác ái. – Con hiểu được những gì ta muốn nói – con và những người sắp tham gia sẽ chia sẻ những lời cầu nguyện, công việc và bất cứ điều gì mà chúng ta làm cho các linh hồn – và con cũng làm những việc ấy chung với chúng ta bằng lời cầu nguyện & đau khổ của mình. Con thấy đó, mục đích của Dòng chúng ta là xoa dịu cơn khát tình yêu, khát các linh hồn của Chúa trên Thập giá bằng cách làm việc để cứu rỗi và thánh hóa những người nghèo trong các khu nhà ổ chuột. – Ai có thể làm việc này tốt hơn con và những người cũng chịu đau khổ như con? Sự đau khổ và những lời cầu nguyện của con sẽ là một chén thánh mà chúng ta, những thành viên đang làm việc này, sẽ rót vào đó tình yêu của các linh hồn mà chúng ta tập hợp được. Do đó con cũng quan trọng và cần thiết không kém những người khác để hoàn thành mục đích. – Để xoa dịu cơn khát của Người, chúng ta phải có một chén thánh – và con cùng những người khác – nam, nữ, già trẻ, lớn bé, giàu nghèo – đều được chào đón để làm chén thánh. Trên thực tế, con có thể làm nhiều điều trên giường bệnh của con hơn ta làm được trên đôi chân của mình, nhưng con và ta cùng nhau có thể làm được mọi thứ trong Đấng làm chúng ta nên mạnh mẽ.

... Tất cả chúng ta đều có chung một điều, đó là tinh thần của Hội dòng – sự trao phó hoàn toàn cho Chúa, tin yêu và vui sướng hoàn toàn. – Bằng cách này, con sẽ trở thành nữ tu Truyền giáo Bác ái.

Mọi người và bất cứ người nào muốn trở thành nữ tu Thừa sai Bác ái – người mang tình yêu của Chúa – đều được chào đón, nhưng ta đặc biệt cần sự tham gia của những người tàn tật, bại liệt, những người mắc bệnh nan y, vì ta biết họ sẽ mang nhiều linh hồn đến dưới chân của Chúa Giêsu. Về phần chúng ta, các chị em mỗi người đều có một người chị em, người này sẽ cầu nguyện, chịu đau khổ, suy nghĩ và viết thư cho người kia, v.v... – một bản sao thứ hai. Con thấy đó, người chị em thân mến, công việc của chúng ta là công việc khó khăn nhất. Nếu con tham gia với chúng ta – cầu nguyện và chịu đau khổ vì chúng ta và vì công việc – chúng ta sẽ có thể làm được những điều lớn cho tình yêu của Người – nhờ vào con.

... Bản thân ta cảm thấy rất hạnh phúc và một sức mạnh mới tràn ngập trong lòng ta khi nghĩ rằng con và những người khác sẽ tham gia một cách thiêng liêng vào Hội dòng. Giờ đây có con và những người khác cùng làm việc với chúng ta, có gì mà chúng ta không thể làm được, có gì mà chúng ta lại không thể làm cho Người? Về phần con, cuộc sống của con sẽ giống như một ngọn lửa đang cháy dành cho các linh hồn...

Sự hỗ trợ về tinh thần của các cộng tác viên bệnh tật và đau khổ đã trở thành một nguồn cổ vũ trong thời điểm thử thách. Bà đã viết thư cho Jacqueline: “Khi mọi việc trở nên khó khăn, tâm hồn ta lại được động viên khi nghĩ đã có con cầu nguyện và chịu đau khổ vì ta. Lúc đó ta thấy mọi việc thật dễ dàng và nụ cười dành cho Chúa lại xuất hiện trở lại nhanh chóng hơn”.

Sứ mệnh phát triển và cái giá phải trả

Vào cuối năm 1952, tầng 3 của ngôi nhà gia đình Gomes trở nên quá nhỏ cho cộng đoàn gồm 26 thành viên. Mẹ Teresa buộc phải tìm một ngôi nhà lớn hơn để có thể chứa được số thành viên ngày càng tăng này. Sau bao ngày đêm cầu nguyện và tìm kiếm khắp nơi, bà đã tìm được một ngôi nhà ở đường Lower Circular mà cho đến nay vẫn

là nhà mẹ của Hội dòng Thừa sai Bác ái. Cộng đoàn chuyển đến đó vào tháng Hai năm 1953.

Linh hứng của năm 1946 giờ đây trở thành một “thực tế sống” – một cộng đoàn đang phát triển trong việc phục vụ những người nghèo nhất của Calcutta. Nó xứng đáng với những thử thách và đau khổ đã trải qua. Nhưng chúng chưa chấm dứt. Có một thử thách đặc biệt đã khiến Mẹ Teresa phải nhiều lần tìm kiếm sự nâng đỡ thiêng liêng. Sau một thời gian, cuối cùng bà đã tiết lộ thử thách đau đớn trong lòng mà lúc này đã khắc sâu trong tâm hồn bà.

Chương tám

Con khát của Chúa Giêsu bị đóng đinh

BÓNG TỐI KHỦNG KHIẾP BÊN TRONG

*Con muốn mỉm cười với Chúa Giêsu và cố gắng che giấu
nỗi đau và bóng tối trong tâm hồn con.
- Mẹ Teresa*

Bóng tối được hệ lộ

Ngày 18 tháng Ba năm 1953

Kính thưa Đức Cha,

... Xin hãy đặc biệt cầu nguyện cho con để con không làm hỏng công việc của Người và để Chúa có thể xuất hiện – vì trong con xuất hiện một bóng tối thật khủng khiếp, như thể mọi thứ đã chết. Nó đã bắt đầu như thế này từ lúc con bắt đầu “công việc”. Hãy xin Chúa ban cho con sự can đảm.

Xin hãy ban cho con lời chúc phúc của Ngài.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Sau nhiều năm chịu đựng trong im lặng và đôi lúc có mơ hồ nhắc đến những diễn biến trong nội tâm của mình, Mẹ Teresa cuối cùng đã tiết lộ với Tổng Giám mục Pèrier về nỗi đau đớn tột cùng đã tra tấn giày vò tâm hồn bà từ lúc bắt đầu sứ mệnh với người nghèo. Tuy nhiên, Đức Tổng Giám mục có vẻ không hiểu được những điều bà đã trải qua, vì lời kể chân thật nhưng vắn tắt của bà không hé lộ gì nhiều. Ông cho rằng bà đang nói đến những thử thách của việc hướng dẫn một hội dòng mới. Cho rằng “sự hấp tấp” của bà – đã từng là nguyên nhân gây căng thẳng giữa hai người – có thể là nguyên nhân dẫn đến điều này nên ông đã khuyên bà cần tiết chế:

Chúa sẽ hướng dẫn con, Mẹ thân yêu của Ta; con không ở trong bóng tối nhiều như con nghĩ. Con đường tiếp theo có thể sẽ không rõ ràng ngay lập tức. Hãy cầu xin ánh sáng; đừng quyết định quá nhanh chóng, lắng nghe những gì người khác nói, tìm hiểu nguyên nhân của nó. Con sẽ luôn tìm thấy điều gì đó có ích cho mình. Con có đủ các yếu tố bên ngoài để thấy rằng Chúa đang ban phước cho công việc của con. Do đó, Người đã mãn nguyện. Đi theo sự chỉ bảo của đức tin, cầu nguyện và lý trí với ý định đúng đắn, như thế là đủ. Không cần những cảm xúc vì có thể chúng sẽ khiến con lạc lối.

“Con đã cố gắng để không từ chối
Người điều gì”

Một tháng sau khi tiết lộ thử thách trong lòng mình với Tổng Giám mục, Mẹ Teresa tuyên khấn trọn đời là nữ tu Thừa sai Bác ái và mười chị em khác làm lễ tuyên khấn lần đầu. Sự kiện vui mừng

này khiến bà cảm kích và khiêm nhường. Bà đã viết thư cho Tổng Giám mục Pèrier:

Khi con nghĩ về ngày 10 tháng Chín năm 1946 – con chỉ biết thành tâm cảm ơn Chúa vì tất cả những gì Người đã làm. Con không có quyền gì đối với “công việc”, nó thuộc về Người và vẫn là của Người. Con cầu xin Đức Cha hãy chỉ cho con thấy những thiếu sót của mình để chúng không làm hỏng công việc của Người. Con biết có những điều đã có thể tốt hơn, nhưng bằng tất cả sự chân thành, con đã cố gắng không từ chối Người điều gì để đáp lại mỗi ơn gọi của Người.

Chúa cần “những nữ tu được phủ đầy sự nghèo khó trên Thánh giá Chúa”. ... Đầu tiên có 10 người. Họ đã sống cuộc sống đó một cách quảng đại và vui vẻ ...Nếu con biết đây là những gì Chúa muốn trao cho con, hẳn con đã không dám đáp lại ơn gọi đó, vì con thấy mình không xứng đáng để trở thành Mẹ của họ. Trái tim con giờ đây tràn đầy lòng biết ơn đối với Chúa và với Đức Cha, vì tất cả những gì Đức Cha đã làm cho Hội dòng, đặc biệt là đã lãnh nhận “công việc” này dưới sự quan tâm và thương yêu của Đức Cha. Cách duy nhất để chúng con có thể thể hiện lòng biết ơn đến Đức Cha là trở thành những nữ tu Thừa sai Bác ái thật sự...

Thưa Đức Cha, xin hãy cầu nguyện cho con để con có thể hiến mình hoàn toàn cho Chúa.

Cảm động khi chứng kiến nhóm nữ tu trẻ tuổi đầy nhiệt huyết này, Đức Tổng Giám mục đã hồi đáp thư của Mẹ Teresa vào ngày tuyên khấn, bày tỏ sự ủng hộ nhiệt tình của ông đối với giáo đoàn:

Khát vọng lâu dài và ơn gọi của Chúa, sau một vài năm đã trở thành hiện thực, không chỉ là một sự bắt đầu mà là một tổ chức đã được thử nghiệm và công nhận, được công bố là có thể tồn tại được, được ơn trên ban cho một sức sống mãnh liệt và khả năng làm việc tông đồ lâu dài và hiệu quả... Ta hết lòng chia sẻ niềm vui của con sáng nay. Alleluiah.

Sau đó ông nhìn nhận, “Ta vô cùng biết ơn Chúa đã cho phép ta được là công cụ của Người để khởi xướng công việc vĩ đại này thông qua con và các chị em của con”.

“Nhiều linh hồn đã được mang về với Chúa”

Thành quả của giáo đoàn bắt đầu nhận được sự ngưỡng mộ và tán thưởng khi các bài viết mô tả công việc của bà bắt đầu xuất hiện trong nước và trên thế giới. Mẹ Teresa đã chia sẻ sự lo lắng của bà với Tổng Giám mục:

Con lo là ngày càng có quá nhiều người biết đến chúng con. –
Tối nay con nghe được một vài điều khiến con run lên vì lo sợ. Xin
Chúa gìn giữ chúng ta. Xin cầu nguyện cho con – để con chẳng là
gì cho thế giới và để thế giới cũng không là gì đối với con.

Đối mặt với mối nguy hiểm này, bản tính khiêm tốn vốn có của bà, bóng tối thường trực và vô số những nhu cầu của công việc ngày càng phát triển đã giúp bà ngăn không để sự kiêu hãnh và tinh thần thế gian đi vào tâm trí bà. Những hoàn cảnh nguy hiểm tới mạng sống đôi lúc xảy đến với bà và các chị em đã giúp họ “giữ đầu óc thực tế”:

Chúng con lại gặp rắc rối ở Kalighat [Nirmal Hriday] – họ
đã lạnh lùng bảo rằng con phải cảm ơn Chúa vì cho đến nay
con vẫn không bị họ bắn hoặc đánh đập vì tất cả những người
làm việc cho họ đều nhận được phần thưởng là cái chết. Một
cách hết sức bình tĩnh, con đã bảo họ rằng con đã sẵn sàng chết
vì Chúa. Những thời khắc gian nan đang đến, hãy cầu nguyện
để Hội dòng chúng con sẽ vững vàng trước cuộc thử thách lòng
Bác ái này.

Giữa những thử thách này, Mẹ Teresa được nâng đỡ bởi lòng sốt
mến của các chị em trong Hội dòng, như bà đã viết thư cho Tổng
Giám mục:

Hôm nay người em nhỏ, Sơ Maria Goretti của chúng con đã đến với Chúa. Niềm vui lớn nhất trong cuộc đời sơ ấy là được trở thành nữ tu Truyền giáo Bác ái. Sơ ấy thật sự đã là một nữ tu Thừa sai Bác ái – thường mỗi khi con gặp sơ hoặc nói chuyện với sơ, con thật vui mừng vì mình đã hy sinh rời khỏi Loreto – để trở thành Mẹ của một đứa con như thế. Giờ sơ ấy đang ở với Chúa Giêsu – nữ tu Thừa sai Bác ái đầu tiên trên Thiên đàng... Giờ đây với sự có mặt của sơ trên Thiên đàng, chúng con sẽ có được nhiều ơn gọi.

Dù không phải không có những cố gắng, đấu tranh, nhưng công việc của Mẹ Teresa giữa những người nghèo tiếp tục đạt được nhiều kết quả đáng chú ý. Bà hiểu đó là “công việc của Chúa”; bà chỉ là công cụ mang “các linh hồn đến với Chúa – mang Chúa đến với các linh hồn”. Đối với một sứ mệnh như thế, cầu nguyện và hy sinh là điều cần thiết: kết hợp với sự đau khổ của Chúa Giêsu, cầu nguyện và hy sinh đã là men làm phát triển công việc vì người nghèo. Cái nhìn đức tin này đã hướng dẫn bà thành lập nhóm “những cộng tác viên bệnh tật và đau khổ”, như bà đã giải thích với Tổng Giám mục P rier:

Con không biết con đã kể với Đức Cha chưa, nhưng con đã bắt đầu một mối quan hệ thiêng liêng với những người bệnh. Mỗi chị em đều có một bản sao thứ hai của mình – để cầu nguyện và chịu đựng cho mình – và các chị em sẽ chia sẻ công việc và những lời cầu nguyện của mình với bản sao thứ hai này. – Về mặt thiêng liêng, họ là con cái của Hội dòng – vì thế đã có một số người ở Anh, Brussels, Antwerp, Thụy Sĩ, Calcutta đã tham gia; họ gồm đàn ông, phụ nữ, trẻ em. – Họ muốn có những lời cầu nguyện ngắn để thống nhất với chúng con. Miss de Decker và Nicholas Gomes là bản sao thứ hai của con. Danh sách này hiện có 18 người. Đức Cha sẽ chúc phúc cho công việc này chứ? – Chính những lời cầu nguyện và đau khổ của họ mang phước lành cho công việc tông đồ của chúng con. Nó khiến họ thật hạnh phúc được đau khổ cho người khác – được là tu sĩ dòng Thừa sai Bác ái – dù họ bị mù, bị tàn tật, bị lao

phổi, bị liệt hay bị ung thư. Khi thấy công việc thật khó khăn, con thường hiến dâng sự chịu đựng của những người con này và con lại được giúp đỡ ngay tức thì. – Con nghĩ nhiều người trong số những người bệnh và đau khổ của chúng ta sẽ được thánh hóa nhanh hơn nếu họ đau khổ để xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu. Khi Đức Cha đến, con sẽ giải thích rõ hơn.

... Giờ con đã được 25 năm trong đời tu – xin hãy cảm ơn Chúa về tất cả những gì Người đã làm cho con.

Khi bóng tối bên trong tâm hồn bà ngày càng trở nên không thể chịu đựng được, lễ kỷ niệm các ngày trọng đại hiển hiện như lời nhắc nhở về “những can thiệp” của Chúa trong lịch sử hình thành của nhóm người nhỏ bé này. Trong những dịp như thế, Mẹ Teresa không thể không công nhận kết quả của câu trả lời “Xin vâng” của bà đối với Chúa và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc:

Ngày 21 tháng Mười hai sẽ là ngày kỷ niệm 5 năm công việc tại các khu nhà ổ chuột được bắt đầu, và con muốn cảm ơn Đức Cha về tất cả những quan tâm và tình thương mà Đức Cha đã dành cho Hội trẻ này. Nhiều linh hồn đã được mang về với Chúa, nhiều người sắp chết đã được gửi đến Chúa, nhiều trẻ em đã được dạy để biết yêu thương Chúa, nhiều người bệnh đã được an ủi và biết chịu đau khổ vì tình yêu Chúa, và trên hết là những cuộc sống đầy hy sinh và quảng đại của các chị em trẻ tuổi của chúng con đã đền tạ nhiều cho Thánh tâm. – Và vì tất cả những điều này, con xin Đức Cha hãy cùng với con cảm ơn Chúa”.

“Linh hồn con vẫn chìm
trong bóng tối sâu thẳm”

Giữa những thành quả rõ rệt này, gần một năm sau lần tiết lộ đầu tiên với Tổng Giám mục, Mẹ Teresa một lần nữa báo cáo với ông rằng “linh hồn con vẫn chìm trong bóng tối và u buồn sâu thẳm. Không, con không oán trách – hãy để Người sử dụng con theo cách

mà Người muốn". Một lần nữa, bà lại sẵn sàng hy sinh niềm an ủi có một mối liên hệ cảm nhận được với Chúa Giêsu đối lấy sự thử thách sống chỉ bằng đức tin đơn thuần. Trải nghiệm này đã khiến bà ngày càng hiểu biết và thông cảm hơn với người khác, cho phép bà đưa ra lời khuyến khích và khuyên bảo thực tế:

Khi mọi thứ trở nên quá khó khăn đối với bạn – hãy trốn mình trong Thánh tâm, và ở đó trái tim tôi cùng với bạn sẽ tìm thấy được tất cả sức mạnh và tình yêu. Con muốn chịu đau khổ trong tình yêu trong sáng – đúng hơn là trong tình yêu mà Người chọn cho bạn. – Con phải trở thành một “nơi ở không một vết nhơ” cho Chúa.

Bất chấp đêm tối trong tâm hồn, Chúa Giêsu vẫn là trọng tâm duy nhất của Mẹ Teresa; bà yêu Người và muốn được gắn bó với Người, đặc biệt trong Cuộc khổ nạn của Người. Một bức chân dung phác họa chân thật tâm hồn bà – không phải dao động bởi cảm xúc mà vững vàng trong đức tin – được hé lộ từ lời giải thích của bà với Jacqueline de Decker về ơn gọi của một nữ tu Truyền giáo Bác ái:

NGÀY 17 THÁNG MƯỜI NĂM 1954

L.D.M (Laus Deo Mariae –
Vinh danh Chúa qua Mẹ Maria)¹⁹

Gửi Sơ Jacqueline Theresa của ta,

Ta rất vui mừng nhận được lá thư của con vào ngày 11. Ta mong chờ được biết tin tức về con.

Chúa yêu thương con biết nhường nào, người em nhỏ của ta, khi Người đưa con đến gần với Thánh giá của Người. – Nếu con không phải là bản sao thứ hai của ta, ta nghĩ ta sẽ ghen tị với con, nhưng ta vui mừng vì con là bản sao thứ hai

19. *Laus Deo Mariae*, Vinh danh Chúa cùng Mẹ Maria. Mẹ Teresa đã dịch nhóm từ La tinh này thành Vinh danh Chúa qua Mẹ Maria.

của riêng ta. Con đau khổ nhiều và tâm hồn con bị đau đớn hành hạ - nhưng đó chẳng phải là Người đang sống cuộc sống của Người trong Jacqueline của Người sao? Ôn gọi của con thật là đẹp - một tu sĩ Thừa sai Bác ái - người mang tình yêu của Chúa. - Chúng ta mang trong thể xác và linh hồn mình tình yêu của một vị Chúa khao khát vô bờ - và chúng ta, ta và con, và tất cả các chị em thân yêu và những bản sao thứ hai sẽ xoa dịu cơn khát cháy bỏng đó - con, cùng với nỗi đau khôn tả của con, còn chúng ta với công việc nặng nhọc của chúng ta. Nhưng chúng ta không giống nhau sao? - không phải là một sao? - như Chúa đã nói, "Cha ở trong con và con ở trong Cha".

Con đã học được nhiều điều. Con đã nếm chén đắng của Người trong cơn hấp hối - và điều gì sẽ là phần thưởng dành cho con, người bạn nhỏ của ta? Chịu đựng nhiều hơn và càng giống Người trên Thập tự giá. Ta cảm thấy mình không xứng đáng là người chị của con, vì thế con hãy cầu xin Chúa đưa ta đến gần Người hơn trên Thập giá để ở đó hai người chúng ta có thể thành một...

Marguerite thân yêu - thật khổ sở biết nhường nào khi phải sống trong cảnh mù lòa - nhưng cô ấy có thể nhìn thấy Chúa Giêsu rõ hơn - và đây mới chính là điều quan trọng...

Xin hãy nói với Anh Clement thân yêu của chúng ta rằng anh ấy có thể trở thành một Gioan Tẩy giả thật sự - vì công việc của chúng ta chính là để dọn đường - sau chúng ta, các nữ tu và bạn bè khác sẽ bước vào cánh đồng các linh hồn-

Ta thật sự rất tự hào về con - một nữ tu Thừa sai Bác ái thật sự. - Hãy can đảm và luôn mỉm cười. - Con biết là Người yêu con bằng một tình yêu dịu dàng, vĩnh cửu...

Hãy cầu nguyện cho Mẹ - Mẹ còn nhiều việc cần làm.

*Gửi đến con tình yêu thương từ người
Chị trong Chúa Giêsu
M.Teresa*

“Người mang tình yêu của Chúa”, “tình yêu của một vị Chúa khát khao vô tận” – đó là khái niệm cao vời của Mẹ Teresa về một tu sĩ Truyền giáo Bác ái. Các chị em tham gia vào công việc gian khổ này và những người cộng tác viên của họ - những người đau ốm và tàn tật đều có chung một mục đích là xoa dịu cơn khát cháy bỏng của Chúa Giêsu trên Thánh giá.

“Hiện thể của Chúa Giêsu bị đóng đinh”

Bóng tối bên trong tâm hồn là cách đặc biệt để Mẹ Teresa bước vào mầu nhiệm Thập giá của Chúa Ki-tô. Hiểu rằng đau khổ là một phần không thể thiếu trong ơn gọi trở thành một tu sĩ dòng Thừa sai Bác ái nên bà đã hướng dẫn một trong các chị em của mình:

Con rất thân yêu của ta,

Cảm ơn con về lá thư an ủi con viết ngày 14. Hãy luôn hướng về Thánh Tâm. – Sao phải lo lắng dù đó là bệnh lao phổi hay không? – Con là của Người và đó là món quà Người gửi cho con, hiện thể của Người. Chẳng phải chính Đức Mẹ là người đã dạy cho con nói trong lễ tuyên khấn “Con khát khao trở thành hiện thể của Chúa Giêsu bị đóng đinh?” hay sao – Đó không phải là Chúa Giêsu được tôn vinh hoặc trong máng cỏ nhưng trên Thập giá – một mình – trần truồng - máu chảy – đau đớn – hấp hối và chết trên Thánh giá. Vì thế nếu con là người đầu tiên của Hội dòng được Người chọn để ở một mình trên chiếc giường Thánh giá đó, vậy hỡi con thân yêu của ta, chúng ta phải cảm ơn Chúa về tất cả - về tình yêu đặc biệt mà Người dành cho con, cho ta và cho Hội dòng. Con vẫn là một đứa trẻ, và cuộc sống thật tươi đẹp – nhưng con đường mà Người đã chọn cho con là con đường thật. – Vì thế hãy mỉm cười – mỉm cười với Bàn tay đánh con – hôn vào Bàn tay đóng đinh con vào Thánh giá. – Cũng giống như con, ta không tin con phải chịu đựng căn bệnh lao phổi – nhưng hãy để họ làm tất cả những gì họ muốn với con. – Hãy là một con chiên nhỏ bé – mỉm cười với tất cả mọi người. Đừng lo lắng,

ta sẽ xin tiền và sẽ đến gặp con ngay khi ta nhận được tin chính xác từ Sơ.

“Họ hãy ngược mắt và nhìn thấy chỉ một mình Chúa Giêsu”, ta đã hứa với Đức Mẹ sẽ đọc 25.000 Kinh Hầy nhớ (Kinh Thánh Bernard) để chữa lành cho con và chúng ta sẽ phải đọc đủ trong vòng 9 ngày. Hãy cảm ơn Mẹ Rose về lòng tốt của Mẹ đối với con. Ta rất hạnh phúc với những gì Chúa làm với con – con là của Người.

Hãy yêu Chúa Giêsu và dành cho Người một trái tim hơn hở. – Tất cả những suy nghĩ làm con bối rối đều đến từ ma quỷ - hãy lờ đi tất cả. Chúa sẽ ban phước lành cho con.

Mẹ của con

“Nỗi cô đơn sâu thẳm trong lòng”

Tháng Giêng năm 1955, gần một năm kể từ ngày Mẹ Teresa lần cuối nhắc đến bóng tối đó với Tổng Giám mục Périer, bà đã ghi nhận một yếu tố mới trong trải nghiệm của mình: sự cô đơn sâu thẳm. Sự cô đơn này, “người bạn đồng hành” của bà từ thời điểm này trở đi, là kết quả của cảm giác bị tách rời khỏi Chúa và những người bà tin tưởng nhất. Cảm giác bị xa lánh ghét bỏ này đã khiến cho thánh giá bà phải gánh vác trở nên nặng nề hơn nữa.

Kính thưa Đức Cha,

Con rất mang ơn vì Đức Cha đã đến – con luôn cảm thấy gánh nặng vơi đi sau khi gặp Đức Cha. – Con không biết, nhưng có một nỗi cô đơn sâu thẳm trong lòng mà con không sao bày tỏ được. – Từ nhiều tháng nay con không thể nói chuyện với Cha Van Exem và con thấy càng ngày càng khó nói. Chúa sẽ ở xa trong bao lâu nữa?

Xin hãy cầu nguyện cho con.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Trong nỗi khốn cùng này, bà luôn mong mỏi Chúa trở lại, nhưng dường như Người đã bỏ rơi bà.

Đức Tổng Giám mục trả lời bà bằng một lá thư dài, khuyến khích bà và đưa ra những lý do lý giải cho diễn biến nội tâm của bà. Ông cho rằng trải nghiệm đó có thể là một thử thách tạm thời: “Có lẽ Chúa giấu mình một thời gian. Điều đó có thể đau đớn và nếu nó kéo dài sẽ trở thành tuần giáo. Bông Hoa Nhỏ (Thánh Teresa thành Lisieux) đã trải qua điều đó giống như Thánh Teresa Cả²⁰ cũng vậy và chúng ta có thể nói hầu hết, nếu không nói là tất cả các vị thánh đều trải qua điều đó”. Ông cũng cảnh báo bà rằng đó có thể là một sự cám dỗ của ma quỷ để ngăn cản bà thực hiện công việc mà bà đang làm. Không quên thể hiện bản tính thận trọng của mình, một lần nữa ông đã nhắc đến “sự vội vã” của bà. Không hiểu được chiều sâu của nỗi khổ đó, Tổng Giám mục thậm chí còn cho rằng tình trạng đó có thể là do bà đã làm việc quá sức hoặc mệt mỏi về thể xác. Dù bà nói bà thấy chúng “hữu ích nhất” nhưng những lời khuyên bảo của ông thật sự không chỉ ra được căn cơ của khó khăn của bà.

“Cùng hiến dâng cho Chúa Ki-tô vì các linh hồn”

Mẹ Teresa tiếp tục vui vẻ và đầy lòng nhiệt huyết. Tâm trạng đó của bà không chỉ là sự thể hiện bên ngoài mà là niềm vui thiêng liêng thật sự. Bà giải thích những lý do đằng sau đó trong một lá thư động viên gửi cho các cộng tác viên bệnh tật và đau khổ của bà:

Các anh chị em yêu quý của ta,

Mẹ mong muốn viết thư đã từ lâu nhưng mỗi lần thư từ được mang đi mà Mẹ vẫn chưa viết. Nhưng hãy tin là mỗi người trong chúng tôi ở đây đều mong muốn tình yêu của các con trước tòa Chúa và ở đó mỗi ngày chúng tôi đều hiến dâng

20. Thánh Teresa thành Ávila (1515-1582), Tiến sĩ Hội Thánh, nhà cải cách tôn giáo thuộc dòng kín Carmel, nhà thần bí và nhà thơ Tây Ban Nha.

các bạn hay nói đúng hơn là cùng nhau hiến mình cho Chúa Ki-tô vì các linh hồn. Chúng tôi, các Thừa sai Bác ái phải biết ơn biết bao nhiêu – khi các con chịu đau khổ còn chúng tôi làm việc. – Chúng ta cùng nhau bù đắp những thiếu sót trong Chúa Ki-tô. Ôn gọi của chúng ta thật cao đẹp, được là người mang tình yêu của Chúa Ki-tô vào các khu nhà ổ chuột. – Cuộc sống hy sinh của các bạn là chén thánh, hay đúng hơn, những lời khấn của chúng tôi là chén thánh còn đau khổ của các bạn và công việc của chúng tôi là rượu nho – nơi trú ẩn không tì vết. Chúng ta cùng đứng bên nhau nắm giữ chén thánh này và cùng với các Thiên thần đang thờ lạy cùng xoa dịu cơn khát cháy bỏng của Chúa Ki-tô đối với các linh hồn.

Các con thân yêu của ta – hãy cùng yêu thương Chúa Giêsu bằng cả trái tim và linh hồn mình. Hãy cùng mang đến cho Người thật nhiều linh hồn. – Hãy luôn mỉm cười. Mỉm cười với Chúa Giêsu trong cơn đau khổ của các con – để trở thành một Thừa sai Bác ái thật sự, các con phải là một cửa lễ vui tươi. – Ta thật hạnh phúc biết bao khi có được các con. – Các con thuộc về ta giống như mỗi chị em ở đây đều thuộc về ta và thường khi công việc trở nên quá khó khăn, ta đều nghĩ về mỗi người trong số các con – và nói với Chúa – hãy nhìn vào những đứa con đang đau khổ của con và vì tình yêu của họ, xin Chúa ban phúc lành cho công việc này, và có kết quả ngay lập tức. Vì thế các con thấy đó, các con là kho báu của chúng ta – nhà máy điện của Hội dòng Thừa sai Bác ái...

Hãy cầu nguyện cho ta hồi các bản sao thân yêu và hãy mỉm cười vì Chúa Giêsu và vì ta.

Nỗi đau trong lòng của Mẹ Teresa không hề giảm bớt. Bà mong mỗi được mở lòng với một ai mà bà tin tưởng nhưng bà vẫn chưa làm được. Bà nhận thấy ngày càng khó trao đổi với linh mục linh hướng của bà là Cha Van Exem. Sự tôn sùng hành động của Chúa trong lòng bà, đặc biệt những trải nghiệm thần bí có liên quan đến ơn gọi của bà, đã khiến bà không muốn cởi mở lòng mình với bất cứ ai. Vì

thế bà chọn cách im lặng chịu đựng thử thách này chứ không tiết lộ bí mật về “tình yêu của bà dành cho Chúa – và tình yêu dịu dàng của Người dành cho bà”. Điều còn lại bà có thể làm là viết thư cho Tổng Giám mục Périer.

Hôm nay chúng con đã kết thúc ngày thứ 6 (của kỳ tĩnh tâm). Càng cầu nguyện, con càng nhìn thấy rõ khao khát của Chúa Ki-tô về sự “mật thiết giống Người” – và điều này phải được thực hiện bằng tình mẫu tử, sự yêu thương và gắn bó với từng chị em – và bằng sự ngọt ngào và ân cần ngay cả trong giọng nói với tất cả mọi người – đặc biệt khi đưa ra một nhận xét hoặc khi phải từ chối người nghèo.

Năm nay, con thường mất kiên nhẫn và đôi lúc cáu gắt – và con dễ ý thấy mỗi lần con tỏ ra ít tốt với các chị em – con luôn nhận được nhiều từ họ hơn là khi con ân cần tử tế. – Một điều đang khiến con lo lắng – đôi lúc khi phải đối mặt với khó khăn về một số chị em, con đã phải nói với Cha Van Exem hoặc Cha Cordeiro. Điều này đi ngược lại với nguyên tắc bác ái đến mức nào? Liệu con có thể giữ im lặng được không? Nếu như con nói chuyện với Cha Van Exem, đó là vì Cha ấy sẽ thay thế Ngài – nếu con nói chuyện với Cha Cordeiro, là vì cần giúp đỡ và cũng vì lời khuyên của Cha ấy rất sáng suốt – và con rất cần học hỏi. Mỗi lần con làm thế với họ, con đều phải xưng tội. – Con nên làm gì đây? Đối với con, điều này thật không bác ái nhưng con phải tìm ra cách giải quyết cho khó khăn đôi khi phát sinh từ sự khác biệt về tính cách của các chị em, v.v... Nhưng thưa Đức Cha, chúng con phải cảm ơn Chúa về các chị em – bất kể những thiếu sót của họ, họ vẫn rất sốt sắng và quảng đại. – Chúa hẳn rất vui với những hy sinh to lớn mà các chị em trẻ tuổi này đã làm mỗi ngày. Chúa khiến họ làm thế.

... Trước kia con thường nhận được nhiều sự giúp đỡ và an ủi như thế từ sự linh hướng – kể từ lúc công việc bắt đầu – chẳng còn gì. – Ngay cả chính bản thân con cũng không có gì để nói – có vẻ như thế. Con rất muốn có một lần được nói chuyện tử tế - nhưng nghĩ rằng sẽ phải kể tất cả những gì có

liên quan đến Ôn gọi đó nên con lại thôi – và vì thế con không nói với ai. – Xin hãy tha thứ vì con đã viết tất cả những điều này – Ngài còn nhiều việc phải làm.

Xin hãy cầu nguyện cho con để con đáp lại Người một cách quảng đại...

“Chỉ có đức tin mù quáng đó
mới khiến con tiếp bước”

Vì Tổng Giám mục Périet là bề trên của Mẹ Teresa nên bà phải viết thư cho ông ít nhất mỗi tháng một lần để báo cáo về đời sống thiêng liêng của bà, các vấn đề quan tâm của cộng đoàn, và công tác tông đồ của họ. Bà cũng xin lời khuyên hay sự cho phép của ông về một số vấn đề. Trong các lá thư gửi cho ông, phần lớn Mẹ Teresa đã chia sẻ những gì xảy ra trong cuộc sống hàng ngày, nhưng đôi khi bà có nói về bóng tối của bà. Những đề cập có vẻ ngẫu nhiên này cho thấy thoáng qua chiều sâu của thử thách nội tâm và cách phản ứng đầy cao thượng của bà.

Ngày 15 tháng Mười hai năm 1955

Kính thưa Đức Cha,

Năm 1956 sẽ được 10 năm kể từ ngày Chúa Giêsu nói về “công việc” đó. Mong sao năm tới sẽ là “năm Thánh thể” của Hội dòng chúng con. Chúng con sẽ cố gắng làm lan tỏa khắp các khu nhà ổ chuột tình yêu và lòng kính mến thật sự đối với Bí tích Thánh thể để cảm ơn những gì Chúa ban cho Hội dòng chúng con.

Ngày 12 vừa qua là một ngày thật đẹp. – Cảm ơn Đức Cha đã đến. – 130 đứa bé – thật sự là những lời nói của Chúa đang được thực hiện, “người mù – người tàn tật – người bệnh – người nghèo, ta cần họ”. Chúng con có được 12 em từ Shishu Bhavan [nhà dành cho trẻ em].

Con sẽ gửi kèm danh sách công việc của các chị em vào năm

1956. Con đã ghi lại tất cả những gì họ làm – để Đức Cha có thể hiểu rõ về công việc của họ.

Chúa thật tuyệt khi sử dụng những công cụ nghèo khó cho công việc của Người. Bằng cả trái tim mình, con có thể nói – con tuyệt đối không có công trạng gì trong tất cả điều này, chỉ là các chị em và con đã để Chúa toàn quyền sử dụng chúng con.

Con sẽ rất vui nếu Đức Cha viết một lá thư cho tất cả các chị em ở đây. Nó sẽ rất có ích cho họ. Chúng con hơn các Dòng khác ở chỗ chúng con có quyền có được tình yêu và sự quan tâm của Đức Cha vì chúng con là của riêng Đức Cha. Chính nhờ Đức Cha mới có chúng con bây giờ.

Sang năm chắc sẽ có khoảng 10 hoặc 12 ơn gọi nữa. – Khi họ viết đơn xin chính thức, con sẽ thông báo cho Đức Cha.

Các chị em đang làm việc rất tốt. – Ngay cả Sơ M... cũng đã thay đổi hoàn toàn. Con thật sự rất cảm ơn Chúa.

Con viết thư thật sớm trước Giáng sinh vì trong những ngày đó con sẽ có nhiều việc phải làm.

Đức Cha có thể đến dâng Thánh lễ ngày 28 được không? Con có thể đưa các chị em đến Bandel vào ngày 31 tháng Mười hai được không?

Chúng con sẽ tổ chức tiệc mừng Giáng sinh ở St. Laurence. – Chúng con sẽ có nhiều việc phải làm để chuẩn bị cho 2400 người và tìm phương tiện để đưa họ đến đó. Chúa đã ban mọi thứ cho chúng con. Giờ Người cũng sẽ làm thế. Các chị em Hội Đức Mẹ đã mua quần áo cho 1212 trẻ em Công giáo ở các khu nhà ổ chuột. Còn trẻ em Ấn giáo, chúng con sẽ tặng vào tháng Chín, trong dịp lễ Pujas và các em Hồi giáo trong ngày lễ Idd.

Chúng con có một chiếc đại phong cầm mới. – Con có thể gửi cho Đức Cha cái cũ – để dùng nơi truyền giáo nào đó? – Lúc trước nó vẫn hoạt động tốt nhưng vì Cha Bouwens đã giữ nó ở giáo xứ Thánh Teresa một thời gian dài – nên giờ nó không được tốt lắm.

Tinh thần hy sinh trong các chị em thật tuyệt – máng cỏ giờ đã gần đầy rơm²¹. Vào dịp Giáng sinh, chúng con sẽ gửi cho Đức Cha một ít.

Đại úy Cheshire đã đưa cho con một thánh tích hạng nhất của Bông Hoa Nhỏ do Celine đưa cho ông ấy. Đổi lại, con sẽ đưa cho ông ấy chuỗi hạt Mân côi của con. Công việc của ông ấy và công việc của chúng con sẽ bổ túc cho nhau. Ông ấy rất ấn tượng với Nirmal Hriday.

Hãy cầu nguyện cho con – vì trong con, mọi thứ thật lạnh giá. – Chính nhờ lòng tin mù quáng mới khiến con tiếp bước vì đối với con tất cả đều là bóng tối. Chẳng nào Chúa vẫn có được tất cả mọi niềm vui – phần con không kể gì.

Con xin được gia hạn các phép – để được cho – được nhận – được chi trả cho các Chị em và Hội đồng – vì người nghèo của chúng con và tất cả những người cần sự giúp đỡ của chúng con và phụ thuộc vào chúng con. Con muốn xin phép được cho các phép cần thiết cho các chị em – và con xin được khiển trách vì tất cả những lỗi lầm của con.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Kitô
M.Teresa, Hội đồng Thừa sai Bắc ái*

“Con sẽ xoa dịu con khát các linh hồn của Chúa Giêsu”

Phải đến tháng Hai năm 1956 Mẹ Teresa mới tiết lộ một cách chi tiết hơn với Tổng Giám mục Périer về trải nghiệm tinh thần của bà, cho thấy một bức tranh cụ thể hơn về nỗi đau tâm hồn mà không một sự trợ giúp nào của con người có thể xoa dịu được.

21. Trong mùa Vọng trước Giáng sinh, một máng cỏ được đặt trong nhà nguyện, bên cạnh là một thùng rơm. Các Sơ được mời gọi hy sinh hãm mình để dọn mình mừng đón Chúa Hài đồng và mỗi lần làm một việc hy sinh thì sẽ lấy một cọng rơm đặt vào máng cỏ.

Kính thưa Đức Cha,

Con muốn kể với Đức Cha một việc – nhưng con không biết trình bày như thế nào. Con mong mỗi – với một niềm mong mỗi đau đớn được là tất cả cho Chúa – để nên thánh đến mức Chúa Giêsu có thể sống trọn vẹn cuộc đời Người trong con. Con càng cần Người – Người lại ít cần con. – Con muốn yêu thương Người như Người chưa từng được yêu bao giờ - thế nhưng lại có sự xa cách đó – sự trống rỗng khủng khiếp đó, cảm giác thiếu vắng Chúa đó. – Từ hơn bốn năm nay, con không tìm thấy được sự giúp đỡ nào trong việc linh hướng của Cha Van Exem. Tuy nhiên, con tuyệt đối vâng lời Cha ấy. Con thường đến xưng tội với hy vọng sẽ nói chuyện nhưng cuối cùng cũng không thể nói được. – Năm ngoái con có kể với Cha về điều này – và Cha đã bảo con phải trình bày với Đức Cha. – Con không than trách – con chỉ muốn đi cùng với Chúa Ki-tô suốt chặng đường này. Con không viết thư cho Đức Cha với tư cách là Tổng Giám mục – mà là một người Cha tinh thần của con – vì với Đức Cha, con không che giấu bất kỳ điều gì. Hãy cho con biết đứa con của Đức Cha phải làm gì – con muốn vâng lời bất cứ giá nào – và nếu Đức Cha bảo con nên tiếp tục như thế này cho đến cuối cuộc đời, con cũng sẽ vui vẻ nghe theo...

Xin Đức Cha hãy cầu nguyện cho con – để con có thể đến thật gần với Chúa.

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Để đáp lại việc tỏ bày của Mẹ Teresa, Đức Tổng Giám mục đã trả lời bằng một bản tóm lược lời dạy của Thánh Gioan Thánh giá về “đêm tối” nhưng không trực tiếp chỉ rõ nguồn tài liệu:

Với những gì con tiết lộ thì không có gì là không được biết đến trong cuộc sống thiêng liêng thần bí. Đó là ân huệ Chúa ban cho con, lòng mong mỏi được hoàn toàn thuộc về Người mà không cần đáp lại, được sống bên cạnh Người và trong

Người, nhưng niềm mong mỏi đó không bao giờ có thể được thỏa mãn trong thế giới trần tục này, đơn giản là vì Người là vô hạn còn chúng ta là hữu hạn.

Tổng Giám mục một lần nữa chỉ ra sự thành công của sứ mệnh như một dấu chỉ là Chúa có mặt. Ông đã viết thư khuyên bà cầu nguyện: "Lời chúc phúc của Chúa là trên công việc của con, hãy cảm ơn Người về điều đó. Hãy cùng ta làm những gì con phải làm... và đừng từ chối Người bất cứ điều gì".

Tổng Giám mục không hề biết rằng ông đã nhắc lại đúng lời khẩn riêng của bà 14 năm trước, đó là không từ chối Người bất cứ điều gì dưới án phạt tội trọng. Ông đang chạm đến điều ước bí mật che giấu mọi thứ bên trong bà. Liệu bà có thấy được qua lời khuyên như này là bàn tay Chúa đang khuyến khích bà tiếp tục con đường mà Người đã chọn cho bà không?

Khi nỗi đau nội tâm vẫn tiếp diễn, bà đã hy vọng được giải thoát khỏi nó trong vài ngày trong lần tĩnh tâm sắp tới của mình. Trong thư trả lời Tổng Giám mục, bà đã thể hiện quyết tâm để Chúa Giêsu trọn quyền hành động và chấp nhận bất cứ điều gì Người cho phép để xoa dịu cơn khát các linh hồn của Người:

Xin hãy cầu nguyện cho con, để nếu Chúa vui lòng thì hãy đưa bóng tối này ra khỏi tâm hồn con chỉ trong vài ngày. Đôi lúc, nỗi đau đớn khắc khoải này thật quá lớn, và cùng lúc là sự mong mỏi Đấng Vắng mặt sâu đậm đến mức lời kinh duy nhất con có thể đọc lên là – Lạy Thánh Tâm Chúa Giêsu, con tin tưởng ở Người – Con sẽ xoa dịu cơn khát các linh hồn của Người.

“Để mỉm cười với Chúa”

Đợt tĩnh tâm do Cha Lawrence Trevor Picachy, Dòng Tên, phụ trách vào tháng Tư năm 1956 không mang lại sự giải tỏa mà bà mong

đợi, nhưng đó là dịp cho cuộc gặp gỡ có tính quyết định. Chỉ sau này Mẹ Teresa mới tiết lộ với ông về ý nghĩa quan trọng của nó:

Vài năm trước khi Cha giảng cấm phòng cho các nữ tập sinh – và con đã tham gia cùng với họ – Chúa đã buộc con nói với Cha và cởi mở lòng mình, và rồi như thể để chấp nhận sự hy sinh của con, Người đã khiến Cha trở thành Cha giải tội của chúng con.

Mặc dù trong hoàn cảnh đó việc đi tìm kiếm giúp đỡ hay giải tỏa là hợp lý nhưng Mẹ Teresa nhiều lần đã nhấn mạnh rằng chính Chúa đã thôi thúc bà tiết lộ trạng thái tinh thần của bà với Cha Picachy. Sau đó bà viết, “Con không biết vì sao Người muốn con cởi mở lòng mình với Cha – con làm điều này bởi vì con không thể ‘từ chối’”.

Với Tổng Giám mục, bà đã báo cáo kết quả mà đợt tĩnh tâm đó mang lại: “Con thật vui được là một thỉnh sinh một lần nữa để con có nhiều thời gian cầu nguyện”. Những quyết định mà bà đã có trong suốt những ngày cầu nguyện đó đã bao quát nhiều khía cạnh quan trọng của cuộc đời bà: thái độ khi bị khinh thường, lòng bác ái đối với người khác, và “nụ cười” – như một biểu hiện của thái độ yêu thương dành cho Chúa – mà không quan tâm đến cảm xúc của bản thân mình.

Quyết định của con – thứ nhất là ngày càng gần gũi hơn với Chúa Giêsu trong những sỉ nhục.

Với các chị em – phải ân cần – thật ân cần – nhưng cương quyết về đức vâng lời.

Với người nghèo – phải dịu dàng và kính trọng.

Với người bệnh – phải hết sức ân cần.

Thứ hai là mỉm cười với Chúa.

Hãy cầu nguyện cho con để con có thể tôn vinh Chúa trong hai quyết định này.

Các lá thư bà viết cho thấy là nỗi đau đó không làm cho bà chai sạn đi mà khiến bà trở nên tốt bụng hơn. Và bà khuyến khích mọi người mỉm cười trong đau khổ như chính bà đã làm:

Jacqueline yêu quý của ta,

Mẹ nghĩ có lẽ con đã hết sức thất vọng với sự im lặng của Mẹ – nhưng hãy tha thứ cho Mẹ – vì Mẹ bận rộn suốt cả ngày. – Hãy thay mặt Mẹ cảm ơn tất cả những người đã ủng hộ thật hào phóng. – Mẹ đã dùng số tiền đó vào tu viện.

Con sẽ vui khi biết được chúng ta đã có một ngôi nhà mới dành cho những người đã tuyên khấn. – Trước đây nó là một ngôi nhà tồi tàn – nhưng giờ nó thật sự xinh đẹp. Nhà nguyện cũng ở trong đó. – Mẹ hy vọng một ngày nào đó con sẽ đến Ấn Độ và nhìn thấy nhà nguyện xinh đẹp của chúng ta. Các linh mục thích đến đây dâng Thánh lễ...

Con thế nào, người em nhỏ của Mẹ? Con không biết Mẹ phụ thuộc vào con, vào tình yêu của con dành cho Chúa Giêsu và các linh hồn đến nương nhờ. Có vẻ như Mẹ không chú ý đến con – nhưng không có một ngày nào trôi qua mà Mẹ không gần bó mình với con. – Vì thế nên dù Mẹ có viết thư cho con hay không, điều đó không quan trọng – con biết trong Thánh Tâm Chúa Giêsu, chúng ta là một. – Vì thế hãy mỉm cười và hoàn toàn dâng hiến, tin yêu và vui vẻ trọn vẹn, đó là tinh thần của Dòng chúng ta – và vì thế hãy mang thật nhiều, nhiều linh hồn đến với Chúa Ki-tô.

Hãy yêu thương Giêsu – sống cùng với Giêsu để con có thể sống vì Giêsu.

M.Teresa

Tổng Giám mục Périet tiếp tục khuyên bảo Mẹ Teresa về bóng tối. Lúc đó, ông lý giải nó như một sự thanh lọc và bảo vệ chống lại sự kiêu hãnh khi đối diện với những thành quả đáng kể mà Mẹ Teresa đạt được trong công việc.

Về cảm giác cô đơn, bị ruồng bỏ, không ai cần đến, về bóng tối của tâm hồn, đó là một trạng thái rất phổ biến mà các tác giả thiêng liêng và các vị linh hướng đều biết rõ. Đây là do Chúa muốn để gắn kết chúng ta với riêng Người, một liều thuốc giải độc cho những hoạt động bên ngoài, và cũng giống như sự cảm dỗ, một cách giúp chúng ta khiêm nhường giữa những tiếng hoan hô, giữa việc quảng bá, những lời khen ngợi, đánh giá, v.v... và thành công. Cảm thấy rằng chúng ta chẳng là gì cả, rằng chúng ta không thể làm gì cả là nhận biết được một thực tế. Chúng ta biết điều đó, chúng ta nói điều đó, một vài người lại cảm nhận được nó. Đó là lý do vì sao phải gắn bó với Chúa và giống như cô bé Bernadette²² đã viết vào cuối kỳ tĩnh tâm cuối cùng của mình: Chỉ Chúa mà thôi, Chúa ở khắp nơi, Chúa ở trong mọi người và trong mọi điều, Chúa mãi mãi.

Cùng với Thánh Ignatius²³ con có thể nói: Khát khao và ước nguyện duy nhất của con, điều duy nhất mà con thèm khát có được là ơn yêu thương Chúa, chỉ yêu một mình Người. Ngoài ra, con không cầu mong gì hơn.

Ta chúc tất cả các con một ngày lễ Thánh Ignatius thật hạnh phúc. Chúa sẽ ban phước lành cho mỗi người và cho tất cả các con.

Mẹ Teresa đã nghiêm túc đón nhận lời khuyên của Tổng Giám mục, bà còn hiểu được một mục đích khác của nỗi đau của bà: Đó là cái giá mà bà phải trả để mọi người được gần Chúa hơn. Một vài tháng sau đó, bà đã cầu xin Tổng Giám mục: "Xin hãy cầu nguyện cho con vì hơn bao giờ hết, lúc này con mới hiểu được con phải đến gần với Chúa như thế nào nếu con muốn mang các linh hồn đến cho Người".

22. Thánh Bernadette Soubirous đã được gặp Đức Mẹ ở Lộ Đức, Pháp.

23. Thánh Ignatius Loyola – sáng lập Dòng Tên.

“Những túp lều tăm tối – Nơi Chúa luôn hiện hữu”

Từ lúc bóng tối xuất hiện và làm tiêu tan cảm giác về sự có mặt của Chúa, Mẹ Teresa đã nhận ra Người dưới nỗi đau của người nghèo: “Khi ta đi qua các khu nhà ổ chuột hoặc bước chân vào các túp lều tăm tối - ở đó Chúa thật sự hiện hữu”. Các “túp lều tăm tối” đó đã trở thành nơi gặp gỡ đặc biệt với Người. Nơi đó bà muốn được yêu thương Người đến tận cùng:

Đối với bản thân con - chỉ có một khao khát - được yêu thương Chúa như Người chưa từng được yêu thương bao giờ - bằng tình yêu sâu đậm. - Trong tim con, dường như không có ai khác ngoài Chúa - không có tình yêu nào khác ngoài Chúa: các đường phố, Kalighat, các khu nhà ổ chuột và các chị em đã trở thành những nơi mà Người sống cuộc sống yêu thương trọn vẹn của Người. Xin Đức Cha hãy cầu nguyện cho con để thật sự “chỉ có Chúa Giêsu” trong con.

Hai tháng sau, trong lá thư đầu tiên gửi đến Cha Picachy, Mẹ Teresa đã cố chuyển tải những gì bà đang trải qua:

Hôm nay - chúng con, những người đã tuyên khấn, đã có một ngày cầu nguyện thật đẹp. Thật vui khi được nhìn thấy các con của con cầu nguyện thật sốt sắng. - Chúng con cảm ơn Chúa rất nhiều vì những trái tim trẻ này. Giá như Cha biết được những gì con đang phải trải qua - Chúa đang hủy hoại mọi thứ trong con. - Nhưng vì con không có quyền với chính mình - nên Người được tự do làm bất cứ điều gì. Xin hãy cầu nguyện cho con để con vẫn luôn mỉm cười với Người.

Hiểu rằng Chúa, dù không nhìn thấy mặt nhưng là người “chịu trách nhiệm” cho nỗi đau của bà, Mẹ Teresa đã hiến dâng cả tâm hồn

bà cho công việc của Người. Tuy nhiên, bà cảm kích khi được có thêm cơ hội này để chia sẻ những suy nghĩ thầm kín nhất với người mà bà tin tưởng; nó giúp mang lại cảm giác nhẹ nhõm.

“Hạnh phúc được trở thành hư vô,
ngay cả với Chúa”

Mặc dù lúc này Cha Picachy là linh mục giải tội của bà nhưng Mẹ Teresa vẫn tiếp tục thổ lộ tâm sự với Tổng Giám mục với sự trung thực đáng phục.

Kính thưa Đức Cha,

Sao mọi người lại tốt với chúng con đến vậy? – Con không trả lời được nhưng cảm thấy biết ơn sâu sắc.

Có quá nhiều mâu thuẫn trong lòng con. – Sự mong mỏi sâu sắc đối với Chúa – sâu sắc đến mức cảm thấy đau đớn – nỗi đau tiếp diễn – nhưng không được Chúa cần đến – bị từ chối – trống rỗng – không có đức tin – không tình yêu – không lòng nhiệt huyết. Các linh hồn không còn sức thu hút nữa – Thiên đàng chẳng có ý nghĩa gì – đối với con nó giống như một nơi trống rỗng. Suy nghĩ về nó chẳng có ý nghĩa gì và cả niềm mong mỏi đau đớn này đối với Chúa. – Xin hãy cầu nguyện cho con để con luôn mỉm cười với Người dù cho điều gì xảy đến. Vì con là của một mình Người – vì thế Người có quyền đối với con. Con hoàn toàn hạnh phúc được trở thành vô danh, ngay cả với Chúa...

*Con của Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Hắn phải đau đớn tột cùng khi cảm nhận các điểm tựa vững chắc của đời mình – đức tin, hy vọng, tình yêu – đều không còn nữa. Bóng tối đó đã làm lu mờ niềm tin ở tình yêu của Chúa dành cho bà và ở sự hiện hữu của thiên đàng. Niềm khát khao cháy bỏng được cứu

rồi các linh hồn khiến bà đến với Ấn Độ rõ ràng đã không còn nữa. Nhưng ngược lại, bà vẫn bám chắc vào đức tin mà bà đã tuyên xưng, cần mẫn làm việc để hằng ngày phục vụ những người bần cùng nhất mà không nhận được một tí an ủi nào.

Mẹ Teresa đã tuyên bố sẽ “hoàn toàn hạnh phúc khi trở thành hư vô, ngay cả với Chúa”. Năm 1947, bà đã viết thư cho Tổng Giám mục Périer, “Về bản chất, con là người nhạy cảm, yêu những gì tốt đẹp, thích được an ủi và tất cả những gì nó mang lại – thích yêu và được yêu”. Bà thường giữ im lặng về sự thiếu vắng tình yêu dù bà luôn cảm nhận rất rõ về nó. Hẳn bà phải nhạy cảm hơn biết nhường nào với các dấu hiệu tình yêu của Chúa – hoặc sự vắng mặt của chúng. Niềm mong mỏi được cảm nhận sự gần gũi của Người càng khiến cho bóng tối đó trở nên đau đớn hành hạ hơn bao giờ hết. Tuy vậy, bà đã đạt đến độ trưởng thành trong đời sống thiêng liêng có thể giúp bà khiêm nhường và bình thản nhận lấy vị trí cuối cùng và vui vẻ “không là ai cả, ngay cả với Chúa”.

“Để trở thành tông đồ của niềm vui”

Trong những kỳ tĩnh tâm hàng năm, Mẹ Teresa thường nhìn lại cuộc sống của mình và nhắc lại lời cam kết theo đuổi sự thánh thiện – và bà rất khắt khe với chính mình. Tháng Tư năm 1957, bà tiết lộ với Tổng Giám mục Périer về quyết tâm loại bỏ những thiếu sót trong cá tính mạnh mẽ của bà. Dựa vào quyết định năm trước, bà đặt ra mục tiêu cho chính mình là phải khắc phục những thiếu sót của mình bằng sự hiền lành và khiêm nhường.

Con xin nói về những thiếu sót của con – Có đôi lúc con tỏ ra bộp chộp và nói hơi gay gắt khi chỉ bảo các chị em. Ngay cả với người khác, con cũng có một vài lần tỏ ra thiếu kiên nhẫn – Về tất cả những điều này và tất cả những lỗi lầm khác, con xin được ơn tha thứ và việc đền tội – và con xin được gia hạn các phép chung²⁴ (được cho, nhận, mua, bán, mượn, cho mượn,

24. Một thói quen trong đời sống tu trì thời ấy là mỗi tháng một lần các nữ tu phải xưng ra những lỗi lầm của mình và xin gia hạn các phép chung với bề trên.

hủy bỏ, được trao các phép này cho các chị em bằng hiện vật hay hiện kim) cho các chị em và tất cả các công việc của Hội, và con cầu xin Ngài khiển trách con vì những lỗi lầm con đã gây ra. Con muốn trở thành một vị thánh theo Thánh Tâm của Chúa, dịu dàng và khiêm nhường, như vậy, với hai phẩm chất này của Chúa, con sẽ cố hết sức mình.

Quyết định thứ hai của con là trở thành một tông đồ của niềm vui – để an ủi Thánh Tâm Chúa Giêsu bằng niềm vui.

Xin hãy cầu xin Đức Mẹ ban cho con trái tim của Mẹ – để con có thể dễ dàng thực hiện ý nguyện của Người trong con. Con muốn mỉm cười với Chúa Giêsu và che giấu nỗi đau và bóng tối của tâm hồn con, ngay cả với Người.

Các chị em đang tỉnh tâm hết sức sốt sắng. – Chúng con cảm ơn Chúa rất nhiều vì Chúa đã mang đến cho chúng con những chị em quảng đại như thế.

Việc quyết chí trở thành “tông đồ của niềm vui” vào lúc trên bình diện con người thì bà đang ở trên bờ vực của tuyệt vọng là một hành động dũng cảm thật sự. Bà có thể làm thế vì niềm vui của bà xuất phát từ niềm tin vào lòng nhân từ tốt bậc trong kế hoạch tình yêu mà Chúa dành cho bà. Và mặc dù đức tin này không giúp bà khuây khỏa nhưng bà vẫn dùng nụ cười để đương đầu với những thử thách của cuộc sống. Đòn bẩy duy nhất của bà là niềm tin tuyệt đối vào Chúa.

Nghĩa cử cao đẹp che giấu nỗi đau ngay cả với Chúa Giêsu là một biểu hiện của tình yêu vĩ đại và đầy dâng hiến của Mẹ Teresa. Bà làm tất cả những gì có thể để người khác không phải gánh vác đau khổ; bà càng không bao giờ mong muốn Chúa Giêsu, người chồng của bà sẽ phải gánh vác những đau khổ của bà. So với đau khổ của Chúa và đau khổ của những người nghèo của Người, bà cho rằng nỗi đau của mình chẳng đáng nhắc đến. Thay vì thế bà khát khao được dùng niềm vui để an ủi Trái tim của Người. Để làm được điều này, bà cần đến sự giúp đỡ của Đức Mẹ Maria.

“Con đã hiến dâng... muôn đời chịu đựng nỗi đau khủng khiếp này”

Trong những lá thư viết cho Tổng Giám mục Périer, Mẹ Teresa đã đạt đến mức độ có thể mô tả nỗi đau trong lòng bà một cách sâu sắc hơn. Lúc này bà so sánh cảm xúc của bà khi hoàn toàn bị cách biệt với Chúa với những đau đớn của lửa hỏa ngục:

Hãy cầu nguyện cho con, cầu nguyện để con có đủ can đảm luôn mỉm cười với Chúa Giêsu. – Con hiểu được một ít về những đau đớn ở hỏa ngục – không có Chúa. Con không biết dùng từ nào để diễn tả những điều con muốn nói – nhưng hôm thứ Sáu đầu tháng vừa qua²⁵, một cách chủ tâm và tự nguyện, con đã hiến dâng cho Thánh Tâm sẵn sàng chịu đựng nỗi đau khủng khiếp này muôn đời muôn kiếp, nếu như điều đó mang lại cho Người một chút niềm vui – hoặc mang lại tình yêu của chỉ một linh hồn. Con muốn nói – nhưng không nói được gì – con không biết dùng từ nào để diễn tả chiều sâu của bóng tối này. Cho dù thế nào đi nữa – con vẫn là người vợ bé nhỏ của Người – và con yêu Người – không phải vì những gì Người đã cho – mà là vì những gì Người nhận...”

Khoảng 10 năm trước, khi xin phép rời khỏi Loreto để bắt đầu sứ mệnh ở các khu nhà ổ chuột, Mẹ Teresa đã viết về “những người nghèo phải chịu đựng những đau khổ khủng khiếp nhất và vĩnh viễn sống trong bóng tối vì không có nữ tu nào đưa tay ra giúp họ trong những túp lều tăm tối của họ”. Bà đã nhấn mạnh rằng sẽ “đáng để trải qua mọi đau khổ này để cứu lấy dù chỉ một linh hồn” và “hiến dâng mọi thứ - chỉ vì một linh hồn đó - vì linh hồn đó sẽ mang niềm vui lớn đến Trái tim của Chúa Giêsu”. Giờ đây bà đang chịu đựng “những đau đớn ghê gớm”, lòng mong mỏi được dẫn thân vì tình yêu

25. Trong truyền thống Công giáo, thứ Sáu đầu tháng (tức thứ Sáu đầu tiên trong tháng) được dành cho việc tôn kính Thánh Tâm Chúa Giêsu.

đã khẳng định những tuyên bố trước đó của bà hoàn toàn không xuất phát từ một giây phút bốc đồng. “Một cách chủ tâm và tự nguyện” bà đã xin được chịu đựng bóng tối đau đớn khủng khiếp này suốt muôn đời, nếu như điều đó làm vui lòng Chúa và khiến cho dù chỉ một linh hồn yêu thương Người. Tình yêu của bà dành cho Chúa không thể tách rời khỏi tình yêu mà bà dành cho đồng loại.

Cũng trong lá thư này, bà đã tiết lộ một nỗi đau sâu sắc khác trong lòng mình:

Con nhận được một lá thư dài từ mẹ của con. Cuối cùng, gia đình con đã biết tin về con – và đến bây giờ mẹ con mới biết về Hội đồng Thừa sai Bác ái. Năm 1948, bà chỉ biết con rời khỏi Loreto và sau đó không biết gì thêm – vì thế bà nghĩ con đã chết.

Xin hãy cầu nguyện cho con.

Sau khi biết được Mẹ Teresa dự định bắt đầu sứ mệnh mới với những người nghèo, mẹ của bà, bà Drana, đã hoàn toàn ủng hộ và khuyến khích. Nhưng do tình hình chính trị ở Albania lúc bấy giờ nên phải đến 11 năm sau mới liên lạc được trở lại. Điều này hẳn phải là một nỗi đau khôn cùng đối với cả hai người nhưng Mẹ Teresa vẫn giữ im lặng về nó.

“Bóng tối ngày càng trở nên dày đặc hơn”

Nỗ lực giúp đỡ những người bản cùng nhất của Mẹ Teresa tiếp tục thu hút sự chú ý và công nhận trên báo chí địa phương:

Mẹ Teresa không cần ai giới thiệu đến Calcutta. Lòng nhiệt thành và lòng thương người của bà đã chạm đến mọi ngõ ngách của thành phố. Bà đã dùng thái độ thách thức che giấu sự yếu đuối của mình để đối mặt với thái độ phản đối và coi thường diên rở đối với nỗi đau đớn của con người. Là mẹ của vô số trẻ em bị bỏ rơi, là bạn đồng hành của những người sắp chết

và người bạn cùng, là sự cứu trợ cho những người bệnh, bà đã mang cuộc chiến chống lại đau khổ đến những trận địa chưa từng xét tới hay biết đến trước đây.

Đồng thời, bà chia sẻ với Tổng Giám mục Périer về cuộc chiến nội tâm ngày càng quyết liệt trong lòng bà:

Xin hãy cầu nguyện cho con – lòng mong mỏi Chúa đau đớn khủng khiếp còn bóng tối thì ngày càng trở nên dày đặc hơn. Thật là một sự mâu thuẫn giằng xé trong tâm hồn con. – Nỗi đau quá lớn – đến mức con không cảm nhận được gì mặc cho việc quảng bá và bàn tán của mọi người. Xin hãy cầu xin Đức Mẹ hãy là Mẹ của con trong bóng tối này.

Dù trải qua bóng tối nhưng Mẹ Teresa vẫn có thể nhanh chóng nhận biết được những ân huệ mà bà nhận được, bà đã chia sẻ với các linh mục giải tội của bà:

Khi con đến nhà nguyện của Cha để cảm ơn Chúa - ở đó con đã nhận được một ân huệ rất lớn. Con sẽ kể với Cha vào thứ Năm tới. Xin hãy cảm ơn Chúa vì những gì Người đã ban cho.

Tháng Sáu năm 1958, trong một lá thư gửi cho Cha Picachy, bà đã nhận thêm một ân huệ nữa:

Hắn Cha đã cầu nguyện cho con rất nhiều – Con đã tìm thấy niềm hạnh phúc thật sự trong nỗi đau, nhưng có đôi lúc nỗi đau đó trở nên không thể chịu đựng được. – Cha không biết được con khổ sở và cảm thấy mình vô nghĩa đến nhường nào.

Mẹ Teresa không thích chịu đau khổ chỉ vì đau khổ; trên thực tế, bà thấy nó gần như không thể chịu đựng được. Nhưng bà trân trọng cơ hội được kết hợp với Chúa Giêsu trên Thánh giá và chứng tỏ tình yêu của bà đối với Người. “Những mong muốn điên cuồng” mà bà

có được khi niềm an ủi ngập tràn nhiều tháng sau khi nhận được linh hứng vào năm 1946 vẫn cháy bỏng trong tim bà: “Hãy cầu nguyện để con có thể yêu Chúa bằng một tình yêu mà Người chưa bao giờ có được – Thật là một ước muốn gốc gác nghèo”.

“Nụ cười là một tấm áo choàng lớn”

“Những mong muốn điên cuồng” này, cùng với niềm tin rằng “công việc là của Người” đã mang đến cho Mẹ Teresa sức mạnh để tiến bước. Gần 10 năm nay, Mẹ Teresa đã quan sát hành động của Chúa trong Hội dòng trẻ của bà. Biết ơn tất cả những gì Chúa đang làm thông qua bà, bà đã tận dụng mọi cơ hội để cải tiến “công việc” giữa những người nghèo. Năm 1958, bà hy vọng thành lập một trung tâm dành cho người bị hủi có tên là Shanti Nagar – “Thành phố Hòa bình”. Chìm đắm trong nỗi đau bị từ chối nên bà rất cảm thông với trải nghiệm của những người bị hủi khi họ bị từ bỏ, hắt hủi và không được yêu thương.

Thưa Ngài kính mến,

Vì biết Ngài rất bận nên con đã không viết thư cho Ngài. –

...

Hôm trước con có gửi Bảng báo cáo tài chánh (Sacred Returns) đến Đức ông Barber. Con không biết làm gì ngoài việc quỳ xuống cảm ơn Chúa về tất cả. Cách đây 10 năm, “ơn gọi” chỉ là một niềm mong mỏi – giờ đây nó là một thực tế sống động. Hội dòng sống với cuộc sống của Người – làm việc với sức mạnh của Người. – Con yêu Hội dòng với tất cả sức mạnh trong tâm hồn con – nhưng niềm tin rằng nó hoàn toàn là của Người đã giúp con giữ tinh thần và cảm giác rằng con chỉ là công cụ của Người – con số không nhỏ bé của Người. Chính Người chứ không phải con mang lại hiệu quả cho công việc.

Hoàn cảnh nơi các gia đình mắc bệnh hủi đang sống thật khủng khiếp. – Con muốn mang đến cho họ chỗ ở tốt hơn – đưa

họ đến gần hơn với Thánh Tâm – giúp họ hiểu rằng họ cũng là những đứa con yêu thương của Chúa và để họ có được lý do để tiếp tục sống... Con muốn xây một khu phố nhỏ cho riêng họ để họ có thể sống một cuộc sống bình thường...

Nếu Đức Mẹ thật sự muốn điều đó – Người sẽ có cách. – Con muốn gọi nó là Shanti Nagar (Thành phố Hòa bình). Tất cả điều này chỉ được thực hiện nếu Đức Cha đồng ý.

Giá như Đức Cha biết được những gì đang diễn ra trong lòng con. – Có đôi khi, nỗi đau quá lớn đến mức con cảm thấy như thể mọi thứ sắp vỡ ra. Nụ cười là một tấm áo choàng lớn giúp che đậy mọi nỗi đau đớn.

Xin hãy cầu nguyện cho con.

Trong Chúa Giêsu

M.Teresa, Hội đồng Thừa sai Bác ái

Nụ cười “che đậy mọi nỗi đau đớn” không phải là bộ mặt đạo đức giả. Bà đang cố gắng che giấu những đau khổ của mình – ngay cả với Chúa! – để không khiến cho người khác, đặc biệt là những người nghèo, phải khổ vì chúng. Khi bà hứa sẽ “cầu nguyện và mỉm cười thêm” cho một trong những người bạn của bà chính là bà đang nói đến một sự hy sinh vô cùng đau đớn và quý giá: phải cầu nguyện khi lời cầu nguyện trở nên thật khó khăn và phải mỉm cười khi lòng đang đau đớn.

Trong khi vẫn chịu đựng thử thách trong lòng, bà đã nhận được nguồn trợ lực từ các chị em. Bà đã viết cho một người bạn, “Các chị em mới đang nỗ lực trở thành các vị thánh. – Tất cả họ là niềm vui của mình. – Chỉ cần nhìn họ, mình có thể làm việc gấp đôi”.

“Ồi dào giữa sa mạc”

Tháng Mười năm 1958, Mẹ Teresa bất ngờ nhận được một ân huệ lớn vào dịp lễ Cầu hồn cho Giáo hoàng Pius XII, khi bà báo cáo với Tổng Giám mục Périer:

Ngài sẽ rất vui khi biết rằng vào ngày mà Đức Cha dâng lễ cầu hồn cho linh hồn của Đức Thánh Cha tại Nhà thờ Chánh tòa – con đã cầu xin Đức Thánh Cha cho con một bằng chứng là Chúa hài lòng với Hội dòng. Và rồi bóng tối đó, nỗi đau mất mát đó – nỗi cô đơn – đau khổ kỳ lạ suốt 10 năm đó bỗng biến mất. Giờ đây tâm hồn con tràn ngập tình yêu với niềm vui khôn tả - với một mối liên hệ tình yêu không gì chia cắt được. Xin hãy cùng con và vì con cảm ơn Chúa.

Trải nghiệm này giống như một ốc đảo giữa sa mạc. Nó không chỉ là lời xác nhận có thật rằng “Chúa hài lòng với Hội dòng” mà nó còn là một nguồn sống làm tươi mát tâm hồn mệt mỏi của bà. Nó giúp khẳng định lại niềm tin rằng Chúa có trách nhiệm với diễn biến bên trong tâm hồn bà và do đó khiến bà càng tin tưởng ở Người hơn.

Thế nhưng, an ủi này chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn, như bà báo cáo với Tổng Giám mục:

Chúa nghĩ sẽ tốt hơn nếu để con một mình trong đường hầm này – vì thế mà Người lại ra đi – bỏ con lại một mình. – Con biết ơn Người về tình yêu Người đã dành cho con trong tháng đó. Xin hãy cầu xin Đức Mẹ giữ con bên cạnh Mẹ để con không bị lạc lối trong bóng tối này.

Khi Mẹ Teresa đã bước sâu vào cốt lõi của ơn gọi của bà – mẫu nhiệm của cơn khát của Chúa Giêsu bị đóng đinh – bà sẵn sàng chấp nhận ở trong “đường hầm” đó một lần nữa, bị bao phủ bởi bóng tối dày đặc. Điều quan trọng đối với bà là bà yêu Chúa cho dù bà có nhận được sự an ủi và niềm vui về sự hiện diện của Người hay không. Và Chúa Ki-tô muốn liên kết bà, như Người đã làm với người Mẹ đau khổ của Người, với “cơn khát khủng khiếp” của Người trên Thập giá. Bà phải là người hiện thân cho tình yêu khao khát của Chúa Giêsu dành cho người nghèo và những người đau khổ mà bà phục vụ. Không biết khi nào ánh sáng sẽ xuất hiện trở lại nên bà đã bám lấy Đức Mẹ Maria, tin rằng với sự giúp đỡ của Mẹ, bà sẽ không bị lạc lối.

Chương chín

“Lạy Chúa, nỗi đau
không tên này thật đau đớn
biết nhường nào”

DẤU ẤN CUỘC THƯƠNG KHÓ

Hỡi Chúa, Người đang làm gì với đứa con nhỏ bé này?
-Mẹ Teresa

“Bí mật sâu kín nhất”

Mẹ Teresa đã tiết lộ với Cha Picachy về tình trạng thiêng liêng của bà trong kỳ tĩnh tâm mà Cha giảng cho cộng đoàn vào tháng Tư năm 1956. Ngoài tính chất cởi mở thường lệ như với các linh hướng khác, còn thêm một sự tự nguyện rất rõ rệt trong việc thông phần đau khổ của mình, đặc điểm trong mối quan hệ và thư từ của bà với Cha Picachy. Bà đang trút nỗi lòng mình với người mà bà tin tưởng, không chỉ như một vị linh hướng mà như một người bạn.

Ngày 15 tháng tám năm 1957

Thưa Cha,

Con muốn tỏ lòng cảm ơn Cha – không phải vì những gì Cha cho con mà là cách Cha đã cho.

Xin Cha tha thứ khi con hỏi điều này – Có phải Chúa không muốn Cha nói chuyện với linh hồn con? Những lời động viên của Cha trong các buổi xưng tội đã giúp ích cho con – nhưng con cũng sẵn sàng từ bỏ cả điều này – vì các linh hồn.

Không có linh mục nào ngoài Cha và Cha Van Exem biết về bóng tối trong con. – Nếu Cha nghĩ rằng im lặng là cách làm vui lòng Người hơn, con sẽ rất hạnh phúc được làm thế trong suốt quãng đời còn lại của mình.

Hãy cầu nguyện cho con.

Trong Chúa Giêsu

M.Teresa, Hội đồng Thừa sai Bắc ái

Với Cha Picachy, bà đã tiết lộ “bí mật sâu kín nhất” của bà nhưng vẫn nhấn mạnh cần phải bảo vệ tính thiêng liêng của nó:

Cha nắm giữ bí mật sâu kín nhất của con – nhưng hãy vì Chúa, xin Cha xem những gì Cha đọc được như một vấn đề của lương tâm. Con đã hoàn toàn tin tưởng Cha. Hôm nay con muốn tặng Cha điều gì đó đẹp đẽ – vì vậy đây là món quà con dành cho Cha – Cha hãy giữ nó vì Chúa Giêsu.

Dù tin tưởng ở Cha Picachy nhưng vẫn có một khoảng cách mà bà không thể vượt qua được. Khi Cha Picachy nhận ra điều này, ông đã khuyên bà viết ra những trải nghiệm bên trong tâm hồn bà. Cha làm thế không phải chỉ để biết về tình trạng thiêng liêng của bà và hướng dẫn bà tốt hơn mà trên hết là Cha muốn giúp bà đối mặt với nỗi đau khủng khiếp này. Chính nhờ các thư từ này còn được bảo lưu nên ngày nay chúng ta hiểu rõ hơn về nỗi đau của Mẹ Teresa:

Đây là ba lá thư²⁶. Xin Cha hãy đọc chúng – và nếu Cha thấy chúng ngớ ngẩn – xin hãy đốt chúng đi. Hãy tha thứ cho con – con không thể kể với Cha những gì con muốn Cha biết. Con chịu đựng hết mức – con không biết rằng tình yêu có thể khiến con người ta đau khổ nhiều đến như vậy. – Đó là đau khổ vì mất mát – vì mong mỏi – vì nỗi đau con người nhưng lại do đấng thiêng liêng mang đến. Hãy cầu nguyện cho con – cầu nguyện thật nhiều hơn bao giờ hết.

Mẹ Teresa hiểu rằng chính tình yêu đã khiến cho nỗi đau của bà trở nên nhức buốt đến vậy. Sự vắng mặt của Người mình yêu đã biến thành nỗi khát khao mong mỏi làm bà đau đớn. Bà bị giằng xé giữa cảm giác là đã mất Chúa và niềm khát khao không thể thỏa mãn là được đến gần Người. Đó thực sự là một nỗi thống khổ vì khao khát.

Dù hoang mang nhưng bà không bị mất phương hướng do bóng tối đó. Ngược lại bà biến nó thành một lời chúc phúc bằng cách hiến dâng nỗi đau của mình cho những người nghèo mà bà phục vụ.

Cô bạn từ Punjabi của chúng con đang đau đớn khủng khiếp. – Khi con gặp cô ấy, cô ấy đang kêu khóc rất dữ. Con đi khi mẹ cô ấy đến. Chúng ta hãy cầu nguyện thật nhiều cho cô ấy. Con ước gì con có thể chịu đau khổ nhiều hơn về tinh thần – nếu điều đó có thể làm vơi nỗi khổ cho cô ấy. Người giàu và người nghèo thật khác nhau. – Những người của con ở Kalighat đang sống như những kẻ tử vì đạo nhưng không kêu than lấy một lời. – Một cậu bé đang chịu đựng một nỗi đau kinh khủng – cuối cùng cậu ấy nói – cậu ấy tiếc vì phải chết – vì cậu ấy chỉ vừa mới biết đến sự đau khổ vì tình yêu Chúa.

Chỉ có một tình yêu kiên định và nồng cháy – tình yêu mà bà cảm nhận đã mất – mới có thể khiến bà chọn đau khổ cho những người mà bà yêu thương, người nghèo. Sự tận tụy hết lòng với người

26. Những lá thư này đã không được giữ lại.

nghèo đã thúc bà trở nên quảng đại hơn khi hiến dâng chính sự đau khổ của mình. Giống như họ, bà im lặng chấp nhận “nỗi thống khổ” trong lòng, che giấu ngay cả với những người gần gũi nhất, và hiến dâng nó vì yêu Chúa và yêu những người mà bà xem là người thân của mình.

“Chúa sẽ đổ đầy những gì Người đã làm vơi”

Trong 10 năm, trừ một tháng gián đoạn, bóng tối đó vẫn không rời khỏi bà. Có đôi lúc, một đoạn ngắn bà đọc được cũng khơi lại hy vọng là bóng tối đó sẽ chấm dứt, như bà tâm sự với Cha Picachy: “Con đã đọc được một điều thật đẹp trong tiểu sử của tu sĩ Dòng Tên Benito – “Sẽ có lúc Chúa sẽ đổ đầy những gì Người đã làm vơi”. Hẳn bà đã tìm thấy nhiều điểm giống nhau giữa trạng thái tâm hồn bà và trạng thái tâm hồn của Đồng đạo Benito vào giai đoạn cuối của cuộc đời – hoàn toàn cô độc và tuyệt vọng – như được miêu tả trong cuốn tự truyện của Đồng đạo Benito:

Ngay cả Chúa dường như cũng muốn tránh anh ấy. Giống như trước đây, trong những ngày ở tập viện, khi Chúa đã giấu mình sau sự thất vọng và trống rỗng là lúc Người đã tặng cho anh. Chúa cũng thù ghét anh sao?... Không thể nào. Chúa rất công bằng, cho dù Người dự tính gì các linh hồn đơn độc đi nữa. Có lúc Chúa sẽ đổ đầy những gì Người đã làm vơi, Benito đã tin chắc điều đó dù không nhìn thấy một tia hy vọng nào về nó. Khi đến lúc, bóng tối của đêm đen đó sẽ bị đẩy lui bởi những tia chớp của lòng nhân từ của Chúa.

Đó cũng chính là hy vọng của bà.

Nhận biết trách nhiệm đối với cộng đoàn đang lớn nhanh và công việc tông đồ đang đặt gánh nặng lên vai bà, và hiểu được những đau khổ nội tâm bà, Cha Picachy đã khuyên bà nên thực hiện một kỳ tĩnh tâm dài, hy vọng nó sẽ giúp bà nghỉ ngơi. Ban đầu, bà từ chối nguồn

an ủi này, lòng bác ái đối với các chị em quan trọng hơn sự an ủi của chính bản thân bà.

Con đã cầu nguyện và suy nghĩ nhiều – Mặc dù con rất vui được tĩnh tâm trong nhiều ngày – nhưng con không nghĩ nên làm điều đó vào lúc này. – Chỗ của con lúc này là với các tập sinh. – Con luôn tĩnh tâm với họ – họ cần con lúc này nhiều hơn cả (nhóm nữ tu) năm thứ ba. Như con vẫn luôn làm – con sẽ tham dự hầu hết các bài giảng và giờ suy ngẫm để có thể giúp cho các chị em– ... Hãy cầu nguyện nhiều và thường xuyên cho con.

Sẵn sàng đón nhận sự hy sinh mới, bà không do dự khi bỏ qua sự an ủi mà bà có được từ lời khuyên và nâng đỡ của Cha Picachy để nhận ân huệ cho người khác: “Cha đang làm theo cách của Chúa. – Con thật vui khi niềm an ủi nhỏ bé đó đi rồi – Trung Quốc đang cần...”

“Con có thể nhận lấy một phần đau khổ của Người”

Kỳ tĩnh tâm dài do Cha Picachy thực hiện cho các nữ tu năm thứ ba đã diễn ra từ ngày 29 tháng Ba đến ngày 12 tháng Tư năm 1959. Mẹ Teresa đã đồng ý và quyết định tham gia. Tuy nhiên, bà sợ rằng đó sẽ chỉ là thời gian phải chịu cô đơn lớn hơn và đau khổ còn đậm hơn, vì khi đó sẽ cảm nhận rõ hơn sự vắng mặt của Chúa và niềm mong mỏi Người sẽ càng trở nên nhức nhối:

Lòng con thật trống rỗng. – Con sợ lần tĩnh tâm này sẽ là một nỗi đau dài – nhưng chúng ta không nên nghĩ về điều này.
– Con muốn tĩnh tâm thật sốt sắng...”

Chỉ vài ngày trước kỳ tĩnh tâm, bà đã viết thư cho Tổng Giám mục Périet, “Con nghĩ Cha Picachy sẽ mang đến cho các chị em một kỳ tĩnh tâm rất sốt sắng”. Và bà nói thêm, “Xin hãy cầu nguyện cho con

trong Tuần Thánh này²⁷ – lòng con chỉ toàn bóng tối, cô đơn và đau đớn triền miên”.

Trong tuần tĩnh tâm, mỗi ngày Cha Picachy đưa cho các chị em một bản đánh máy để giúp họ suy ngẫm và tự vấn lại lương tâm. Trên những bản đánh máy này, Mẹ Teresa đã ghi lại những câu trả lời của bà. Chúng giúp vẽ nên bức tranh tâm hồn bà và làm rõ bật đức tính khiêm nhường cùng đức thánh thiện của bà. Cách trả lời thẳng thắn, trung thực đó đã thể hiện được cách bà nhận biết về đời sống thiêng liêng của mình. Chúng tạo thành một lời tuyên xưng đức tin rất ấn tượng từ người cảm thấy là mình đã mất niềm tin.

Một thời gian sau khi bắt đầu tĩnh tâm đó, bà đã viết thư cho Tổng Giám mục Périer: “Kỳ tĩnh tâm mà Cha Picachy hướng dẫn cho các chị em đang chuẩn bị tuyên khấn trọn đời – là một kỳ tĩnh tâm thiết thực nhất con từng được tham dự trong suốt 30 năm tu hành của con, và Cha Picachy đã theo các bài linh thao của Thánh Ignatius một cách triệt để”.

Dù đối với Mẹ Teresa, đó là một sự hy sinh lớn nhưng bà vẫn trao những ghi chép của bà cho Cha Picachy. Vào ngày thứ 3 của kỳ tĩnh tâm, bà đã viết, “Việc đưa cho Cha những ghi chép này là một trong những hy sinh lớn nhất của kỳ tĩnh tâm, đó là món quà con dành cho các chị em”. Tuy nhiên đây là một dịp khác để “nắm lấy cơ hội”, như bà đã từng nói với các chị em, và để hiến dâng sự hy sinh quý giá này vì lợi ích thiêng liêng của các đồ đệ của bà.

“Hoàn toàn trao phó cho Thánh ý Chúa”

Đỉnh điểm của kỳ tĩnh tâm này là lễ tuyên khấn trọn đời cho nhóm chị em đầu tiên vào ngày 12 tháng Tư năm 1959. Cảm động đến rơi nước mắt khi chứng kiến ân huệ này, Mẹ Teresa đã viết thư cho Tổng Giám mục Périer kể về buổi lễ này:

Lòng con tràn ngập lòng biết ơn Thiên Chúa toàn năng vì đã gọi con và các chị em tham gia công việc này – biết ơn Hội

27. Mẹ Teresa viết thư này trước lễ Phục sinh.

thánh vì đã chấp nhận của lễ cuối cùng của chúng con và biết ơn Đức Cha, người Cha và người bạn của chúng con, vì tất cả những gì Đức Cha đã làm, đang làm và sẵn sàng làm... Con đã khóc nức nở vì Chúa đã làm thật nhiều cho chúng con. – Tâm trí con và tim con tràn ngập lòng biết ơn.

Cũng trong kỳ tĩnh tâm này, bà đã viết thư cho Tổng Giám mục, vì lo rằng người kế nhiệm của ông sẽ không hiểu và tôn trọng đặc sủng của Hội dòng Thừa sai Bác ái như ông. Bà đề nghị rằng, vì Tổng Giám mục tuổi đã cao và sức khỏe suy giảm, ông nên cho phép Hội dòng được độc lập hoạt động theo hiến chương, tuy vẫn dưới sự hướng dẫn của ông. Tổng Giám mục đồng ý và bổ nhiệm Mẹ Teresa làm Bề trên tổng quyền. Bà đã khiêm nhường nhận nhiệm vụ mới này:

Thông qua Mẹ, thừa Mẹ Thiên Chúa, con tuyệt đối phó mình cho Thánh ý Chúa bằng việc chấp nhận sự bổ nhiệm này với đức tin, tình yêu và niềm hân hoan. – Hãy sử dụng con theo Thánh ý Người – Con sẵn sàng theo sự sắp đặt của Chúa - Công cụ luôn sẵn sàng của Người.

Tổng Giám mục cũng chấp thuận đề nghị của Mẹ Teresa được thành lập các cơ sở bên ngoài Calcutta. Kết quả là hai cơ sở mới được mở ở Ranchi và Delhi vào cuối năm đó. Với những cơ sở này, "hạt giống nhỏ" đã phát triển thành một cây mang nhiều hoa trái. Khát khao được lan tỏa ngọn lửa tình yêu của Chúa giữa những người nghèo, người bệnh, người sắp chết và trẻ em của bà, đang trở thành hiện thực. Bà nhìn nhận sự phát triển nhanh chóng này với lòng biết ơn và ngưỡng phục, và bà khát khao được làm nhiều hơn nữa:

Thư này mang đến cho Đức Cha những lời chúc tốt đẹp nhất từ mọi người – 85 chị em và 15 người sắp đến, người nghèo & trẻ em, người bệnh & người sắp chết và những người bị hủi đang sống tại 52 trung tâm của chúng con ở Calcutta.

Những gì chúng con nợ Đức Cha – chỉ trên Thiên đàng chúng con mới có thể trả được – Vào thời điểm này cách đây 10 năm chỉ có 3 người chúng ta. Chính Đức Cha là người hoàn toàn tin tưởng vào hạt giống nhỏ đó. – Hôm nay khi các chị em sắp ra đi – trong tim con có một niềm tin tuyệt đối vào Thánh Tâm. – Con dâng họ từng người lên cho một mình Chúa. – Con hy vọng một ngày Người sẽ giúp chúng con thấp sáng ngọn lửa bác ái ở khắp các thành phố của Ấn Độ - nơi có nhiều người nghèo đang sống trong các khu nhà ổ chuột.

Một người tốt bụng đã dùng xe tải chở toàn bộ đồ đạc của chúng con đến Ranchi. Tàu hỏa giảm giá 50% cho chúng con. – Để biết chắc là con trở về, họ đã đưa cho con vé khứ hồi nữa. Chúa thật tuyệt vời trong tình yêu đơn sơ – vô bờ của Người. Con sẽ chuẩn bị tất cả các giấy tờ như Đức Cha đã nói với Cha Van Exem.

Thay vì làm nhụt lòng hăng say cho sứ mệnh của bà, bóng tối dường như tiếp thêm sức mạnh cho nó. Mẹ Teresa đã hiểu được nỗi đau khổ trong tâm hồn khi cảm nhận sự thiếu vắng của Chúa, và bà mong mỗi được thấp ánh sáng tình yêu của Chúa Ki-tô trong “túp lều tâm tối” của mỗi trái tim bị chôn vùi trong cảnh túng thiếu, cô đơn hay bị chối bỏ. Bà nhận ra rằng bất kể trạng thái tâm hồn bà như thế nào thì sự quan tâm dịu dàng của Chúa vẫn luôn ở đó, thể hiện qua những việc làm nhỏ mà người khác làm cho bà hoặc qua những thuận lợi bất ngờ xảy đến trong công việc.

Một trong những hoa quả đạt được sau kỳ tĩnh tâm với Cha Picachy là bà chấp nhận dễ dàng hơn nỗi đau khổ lạ lùng trong tâm hồn. Sự trao phó cho Chúa đã trở thành một trong những nhân đức chính trong cuộc đời bà.

Xin Cha hãy cầu nguyện thật nhiều cho con để con không làm hỏng công việc của Người.

Hãy cầu nguyện cho con để con có thể hoàn toàn quên bản thân mình trong sự trao phó tuyệt đối đó cho Thánh ý Chúa. – Con quyết định dùng kỳ tĩnh tâm như một lời cầu nguyện. – Con không biết thử thách này sẽ còn tiến sâu đến mức nào – nó sẽ làm con đau đớn và khổ sở đến mức nào. – Điều này không làm cho con lo lắng nữa. Con trao nó cho Người như con trao Người mọi thứ khác. Con muốn trở nên thánh theo Thánh Tâm Chúa Giêsu – hiền lành và khiêm nhường. Đây là tất cả những gì quan trọng đối với con lúc này.

Sơ Maria Agnes đang làm rất tốt²⁸ – tất cả mọi người đều nhận nhiệm vụ một cách vui vẻ. Cảm ơn Chúa, Sơ là một người con thánh thiện. Xin Chúa hãy thực hiện những điều vĩ đại thông qua Sơ ấy.

Các chị em đã cấm phòng rất sốt sắng – giờ đây hoa quả đang đến. – Một nhân đức đang đến phía trước – sau kỳ tĩnh tâm – là đức khiêm nhường. Xin cảm ơn Cha, vì tất cả những gì Cha đã làm. – Cách duy nhất để tỏ lòng biết ơn của con là trao mọi thứ trong con theo ý chỉ cầu nguyện của Cha. Bóng tối – sự cô đơn và nỗi đau – sự mất mát và trống rỗng – trong đức tin – tình yêu – niềm tin – đó là tất cả những gì con có và một cách hết sức chân thành, con xin dâng tất cả cho Chúa theo ý nguyện của Cha như một dấu chỉ của lòng biết ơn.

Xin Cha cầu nguyện cho con – để con không “từ chối Người” – để con chấp nhận bất cứ điều gì và tất cả mọi thứ trong sự trao phó tuyệt đối cho Thánh ý Chúa – lúc này – và cả cuộc đời con.

Xin hãy hủy mọi lá thư hay tất cả những gì con đã viết cho Cha. – Chúa muốn con cởi mở lòng mình với Cha. – Con không từ chối. Con không cố tìm hiểu lý do – con chỉ xin Cha hãy hủy mọi thứ.

Cha không cần phải viết thư cho con. –

28. Sơ Maria Agnes được trao cho nhiệm vụ Phụ tá Tổng quyền (hay Phụ quyền) và Bé trên của nhà mẹ Hội dòng Thừa sai Bác ái.

“Con là ai mà Người bỏ rơi con?”

Trong lá thư gửi cho Cha Picachy vào ngày 3 tháng Bảy năm 1959, Mẹ Teresa một lần nữa nhấn mạnh rằng chính Chúa muốn bà bày tỏ tâm trạng của bà với Cha:

Con xin gửi kèm mảnh giấy này. Viết những suy nghĩ ra giấy giúp con khuấy khỏa phần nào. Con không biết vì sao Người muốn con kể với Cha tất cả những điều này. – Con ước gì con có thể từ chối làm điều đó. – Con sẽ vui vẻ từ chối Người.

Mảnh giấy mà bà nhắc đến ở đây, được viết như một lời cầu nguyện và được gửi đến Cha Picachy, là một trong những mô tả chi tiết và dài nhất trải nghiệm của bà về bóng tối:

Lời sám hối

Trong bóng tối...

Lạy Chúa, Chúa của con, con là ai mà Người bỏ rơi con? Đứa con thương yêu của Người – và giờ đây trở thành đứa con bị ghét bỏ nhất – đứa con mà Người bỏ rơi, không cần đến – không được yêu thương. Con gọi, con bám lấy, con cần – nhưng không có Ai trả lời – không có Ai để con có thể bám vào – không, không Ai cả - con chỉ có một mình. Bóng tối thật dày đặc – còn con chỉ có một mình. – Bị bỏ rơi, không ai cần đến. – Nỗi cô đơn của trái tim khao khát tình yêu trở nên không thể chịu đựng được. – Đức tin của con ở đâu? – Ngay tận đáy tâm hồn, chẳng có gì ngoài sự trống rỗng và bóng tối. – Lạy Chúa của con - nỗi đau không tên này thật đau đớn biết nhường nào. Nó đau triền miên. – Con không có đức tin. – Con không dám cất lên những lời nói và suy nghĩ đang tràn ngập trong tim con – khiến con chịu đựng nỗi thống khổ không sao tả xiết này. Trong con có quá nhiều câu hỏi mà không có lời đáp – con sợ phải tiết lộ chúng – vì sợ báng bổ. – Nếu quả có Chúa, - xin hãy tha thứ cho

con. – Tin rằng mọi thứ sẽ kết thúc trên Thiên đàng cùng với Chúa. – Khi con cố gắng đưa những suy nghĩ của con đến Thiên đàng – thì những suy nghĩ đó biến thành vô số mũi dao nhọn cửa vào tâm hồn con. – Tình yêu – từ ngữ này – không mang lại điều gì. – Con nghe nói Chúa yêu con – nhưng sự thật về bóng tối, lạnh lẽo và trống rỗng quá lớn đến mức không có gì chạm đến được tâm hồn con. Trước khi công việc bắt đầu – có thật nhiều mối liên hệ - tình yêu – đức tin – niềm tin – cầu nguyện – hy sinh. – Con có sai lầm không khi mù quáng dâng mình theo ơn gọi của Thánh tâm? Không có gì nghi ngờ về công việc – vì con tin rằng nó là của Người, không phải của con. – Con không cảm thấy – không một suy nghĩ hay cảm dỗ nào khiến con nghĩ rằng mình có quyền với công việc đó.

Lúc nào cũng mỉm cười. – Các chị em và mọi người đã nhận xét như thế. – Họ cho rằng đức tin, niềm tin và tình yêu của con đang đầy ắp trong con và sự thân mật với Chúa cùng sự kết hợp với Người đang ngấm vào tim con. – Phải chỉ họ biết được – sự vui vẻ đó chỉ là tấm áo choàng mà con dùng để che giấu sự trống rỗng và đau khổ trong lòng.

Bất chấp tất cả - bóng tối và sự trống rỗng này vẫn không đau đớn bằng niềm mong mỏi Người. Sự mâu thuẫn mà con lo sợ sẽ khiến con mất thăng bằng. Hỡi Chúa, Người đang làm gì với đứa con nhỏ bé này? Khi Người yêu cầu được in dấu Sự Thương khó của Người vào tim con – đây có phải là câu trả lời?

Nếu điều này mang lại vinh quang cho Người, nếu Người có được một chút niềm vui từ điều này – nếu các linh hồn được mang đến cho Người – nếu đau khổ của con xoa dịu cơn khát của Người – vậy thì con đã sẵn sàng, con sẽ vui vẻ chấp nhận tất cả đến cuối cuộc đời – và con sẽ mỉm cười với Gương Mặt Bị Che Khuất của Người – luôn luôn mỉm cười.

Việc Mẹ Teresa sợ rằng nỗi đau trong lòng này sẽ làm bà mất thăng bằng là không bao giờ xảy ra. Theo lời một trong các môn đệ

đầu tiên của bà, “Mẹ là người rất thẳng băng, Mẹ vui vẻ khi mọi việc diễn ra trôi chảy; nhưng khi mọi việc không thuận lợi, Mẹ không bao giờ thể hiện sự thất vọng hay buồn rầu. Lúc nào Mẹ cũng vui vẻ”. Sau khi Mẹ Teresa qua đời, một trong các phụ tá lâu năm của bà đã nói, “Tôi nghĩ sự cân bằng là một trong những đức tính lớn nhất của Mẹ Teresa. Ngoài ra Mẹ cũng rất điềm đạm... Mẹ không bao giờ để những đau khổ và tổn thương ảnh hưởng đến tình yêu của Mẹ đối với Chúa. Tình yêu đó mang lại cho Mẹ thật nhiều niềm vui. Mẹ có thể chịu đựng hết”.

Sự gần gũi với Chúa, mà chính bà cũng không nhận biết, xuất phát từ bản chất trong sáng và kiên định mà mọi người ngưỡng mộ nơi bà. Sự hăng hái, vui vẻ và nhiệt tình mà bà có được khi thực hiện nghĩa vụ của mình đã ảnh hưởng rất lớn đến những người tiếp xúc với bà, đặc biệt là các chị em và những người nghèo mà bà phục vụ. Thế nhưng đằng sau nụ cười rạng rỡ của bà là một vực thẳm đau thương; nó che giấu Núi Sọ bên trong.

“Khi Người yêu cầu được in dấu Sự Thương khó của Người trong tim con – đây có phải là câu trả lời?” Câu hỏi thống thiết đó vẫn chưa có lời đáp. Bà chỉ biết chấp nhận sống cam lạng với mẫu nhiệm Thánh giá mà Chúa Ki-tô đang gọi bà cùng chia sẻ.

“Cảnh cuối” của việc “thú tội” này là sự hiến dâng tình yêu và phó thác cao cả. Cố gắng hết sức để bước thêm một bước nữa, bà thề sẽ mỉm cười với Khuôn Mặt Bị Che Khuất của Người giữa những đau khổ này cho đến cuối cuộc đời. Đức tin, hy vọng và tình yêu mà chính bà không nhận biết lại trở nên rất có hiệu quả trong tâm hồn bà. Bóng tối bao phủ đó đã che khuất Người nhưng nó không giấu được sự thật về bà: lúc này, hơn bất kỳ lúc nào khác, bà là “đứa con của Tình yêu Người”.

Mẹ Teresa cho mọi người cảm giác rằng mối quan hệ của bà với Chúa Giêsu đang khiến bà được tràn ngập an ủi. Trên thực tế, chính là ơn Chúa nâng đỡ cùng với sự quyết tâm và sức mạnh cá tính của bà đã giúp bà đủ sức vượt qua chính mình và sống bằng niềm vui mà bà không cảm nhận được. Bà cũng khuyến khích các chị em đối mặt với thử thách theo cách này:

Con thân yêu của ta,

Ta rất buồn khi thấy con sáng nay thật buồn rầu, chán nản. Con biết là Chúa Giêsu yêu thương con đến nhường nào. – Con biết Người đã thể hiện tình yêu của Người đối với con thông qua Đức Mẹ như thế nào – Đức Mẹ đã giúp con yêu thương Chúa Giêsu biết bao nhiêu và quan tâm tới mức nào. Hãy sống tốt, thánh thiện – hãy bình tĩnh lại. Đừng để ma quỷ lại mạnh mẽ hơn con. – Con biết Chúa Giêsu và Đức Mẹ mong đợi điều gì ở con – Hãy vui vẻ. – Hãy tỏa sáng Chúa Ki-tô trong bệnh viện. – Hãy thận trọng với cách nói và những gì con nói với mọi người xung quanh.

Ta gửi cho con Khuôn Mặt Cực Thánh – hãy nhìn vào khuôn mặt của Đấng yêu thương con.

*Xin Chúa chúc phúc lành cho con
Mẹ*

Vì sao?

Dù chấp nhận thử thách bên trong này nhưng Mẹ Teresa vẫn không thể ngăn mình viết thư cho Cha Picachy:

Hãy cho con biết, thưa Cha, vì sao lại có quá nhiều đau đớn và bóng tối trong tâm hồn con đến thế? Có nhiều lúc, con nghe thấy chính mình nói “Con không thể chịu đựng thêm được nữa” và rồi cùng lúc đó lại nghe “Con xin lỗi, hãy sử dụng con theo cách mà Người muốn”.

Khi bà đấu tranh để tiếp tục chấp nhận cho bóng tối xâm chiếm tâm hồn bà, bà đã không ngừng khẳng định lòng quyết tâm đi theo con đường mà Người đã vạch cho bà. Do đó cuộc chiến giữa sự cảm dỗ từ bỏ và lòng quyết tâm đi theo vẫn tiếp diễn. Vài tuần sau đó, Mẹ Teresa lại viết thư cho Cha Picachy, “Hãy cầu nguyện cho con – để con không từ chối Người. – Nó lên đến điểm sắp vỡ tan và lại không

vỡ. – Con ước gì mình có thể kể hoặc viết ra được những gì con muốn nói – nhưng con không biết dùng từ nào để diễn tả”.

Dù bị chìm đắm trong bóng tối, không thể hiểu được lý do vì sao, bị cám dỗ từ bỏ, và có cảm tưởng rằng mình không thể bộc lộ được những gì đang trải qua, nhưng Mẹ Teresa một lần nữa vẫn khẳng định đức tin và sự phục tùng tuyệt đối cho Thánh ý Chúa. Hiểu lầm phát sinh giữa bà và Tổng Giám mục Périer đã khiến ông một lần nữa đổ lỗi cho “sự vội vã” của bà. Để làm rõ quan điểm của mình, Mẹ Teresa đã tiết lộ với Tổng Giám mục về lời khẩn bí mật đã thôi thúc bà hành động. Sự nghi ngờ về mục đích của nỗi đau và bóng tối đó giờ đã được thay thế bằng việc vâng lời Thánh ý Chúa một cách tuyệt đối.

Ngày 1 tháng Chín năm 1959

Kính thưa Đức Cha,

Lần trước khi con nói chuyện với Đức Cha – con đã hiểu – rằng Đức Cha cho là con đang hành động theo ý mình. – Con có thể thật lòng nói với Đức Cha rằng lương tâm con không cảm thấy xấu hổ - vì con biết rằng kể từ ngày 17 tháng Tám năm 1948, con đã cố gắng vâng lời, không chỉ vâng lời một cách thông thường mà trong tư tưởng và óc phán đoán của con²⁹. Nếu hôm đó Đức Cha viết thư cho con như cách Đức Cha nói chuyện với con – hẳn con đã không tiến hành thêm một bước nào nữa. Đức Cha đã cho phép mọi thứ. – Đức Cha đã chúc phúc mọi thứ. – Đức Cha đã hài lòng với mỗi bước đi mà con thực hiện. – Các lá thư của Đức Cha đã khuyến khích và giúp con mỗi khi nỗi đau đớn trở nên quá lớn.

Con chưa bao giờ kể với Đức Cha lý do vì sao con muốn hành động lập tức. – Năm 1942 – Con đã muốn làm cho Chúa Giêsu điều gì đó mà không đặt giới hạn. Với sự cho phép của linh mục giải tội, con đã khẩn với Chúa – với sự ràng buộc của án phạt tội trọng – sẽ làm cho Người bất cứ điều gì Người

29. Có nghĩa là không chỉ thực hiện các mệnh lệnh bên ngoài mà còn sắp đặt lối suy nghĩ và sự phán đoán của mình theo các bề trên.

yêu cầu – “Không từ chối Người bất cứ điều gì”. Trong suốt 17 năm, con đã cố gắng [trung thành với lời khấn đó] – và đó là lý do vì sao con muốn hành động lập tức. – Chính Đức Cha đã ngăn cản con – và khi Đức Cha nói “Không” thì con biết là lời khấn của mình vẫn được giữ trọn – vì khi đó con không từ chối Chúa sự phục tùng của con. – Con đã đi và hiện vẫn còn đi qua nhiều thử thách thiêng liêng khắc nghiệt – nhưng ở điểm này, con chưa từng có nghi ngờ nào – vì con luôn trình bày những vấn đề đó với Đức Cha và Cha Van Exem và lần nào câu trả lời “Có” hoặc “Không” của Đức Cha cũng đều khiến con mãn nguyện – xem như là Ý Chúa. Yêu cầu của chúng con đối với Đức Cha sẽ lớn hơn nhiều – vì đối với các Hội dòng khác – Đức Cha là Lãnh đạo của họ – nhưng đối với chúng con, Đức Cha là Cha – vì Chúa đã sử dụng Đức Cha như công cụ của Người để khai sinh ra Hội dòng nhỏ bé nhất này của Người. – Sự thay đổi mà Đức Cha thực hiện vào tháng Tư năm ngoái – không ảnh hưởng gì đến thái độ hành động hay cảm nghĩ của con. – Đối với con và con nghĩ cũng như đối với các chị em trong Dòng, Đức Cha vẫn là người đứng đầu – là người Cha của Hội dòng – như Đức Cha vẫn làm từ ngày 10 tháng Chín năm 1946. – Suốt những năm này con chỉ muốn một điều – là biết và thực hiện Ý Chúa. Và lúc này đây, ngay trong bóng tối khắc nghiệt này – con vẫn chỉ mong muốn điều đó. Phần còn lại Người đã mang đi tất cả – và con nghĩ Người đã hủy hoại mọi thứ trong con. Điều duy nhất giúp con vẫn còn ở trên mặt – là vâng lời.

Xin Đức Cha đừng giận con, những lỗi lầm con gây ra không phải do cố ý – đó là do sự ngu dốt của con. – Con còn phải học nhiều điều và để làm được điều này cần phải có thời gian. – Từ khi còn nhỏ con đã luôn được mẹ hoặc Cha giải tội hướng dẫn – giờ con phải hướng dẫn cho thật nhiều người...

Hãy cầu nguyện cho con vào ngày 10 tháng Chín. –

*Con của Đức Cha trong Chúa Giêsu Ki-tô
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

“Đừng quan tâm đến tình cảm của con”

Ngoài việc không ngừng đấu tranh để duy trì đức tin với lời khấn của mình, Mẹ Teresa bị ám ảnh bởi sự bất lực không thể trình bày tư tưởng tình cảm mình ngay cả với người mà bà tin tưởng nhất. Điều này góp phần tạo cho bà cảm giác lẻ loi, tuy nhiên bà chấp nhận nó như một phần của sự chịu đựng mà Chúa muốn ở bà. Tháng Chín năm 1959, bà đã viết thư cho Cha Picachy:

Cha đã bảo con viết. – Chỉ là con không thể bày tỏ được điều gì. – Con không biết vì sao nó lại như thế này – con muốn kể – nhưng con không biết dùng từ nào để bày tỏ nỗi đau của mình. Đừng để con lừa dối Cha. – Hãy để con – một mình. – Hẳn là Chúa muốn “sự một mình” này ở con. Hãy cầu nguyện cho con. – Bất kể điều gì xảy đến – con vẫn muốn yêu thương Chúa vì những gì Người lấy đi. – Người đã hủy hoại mọi thứ trong con. Hãy cầu nguyện cho con. Con sẽ cố gắng nói khi xứng tội hay sau đó – nếu Cha không sợ bị con lừa dối.

Mặt khác, khi gửi thư cho Chúa – tức là trong khi cầu nguyện – bà dễ dàng bộc lộ chính mình. Theo yêu cầu của Cha giải tội, bà đã gửi cho ông một lá thư có đề địa chỉ của Chúa, kèm theo lá thư của bà ngày 3 tháng Chín năm 1959:

Một phần xưng tội hôm nay

Chúa Giêsu của riêng con,

Từ khi con còn nhỏ, Người đã gọi con và giữ con cho riêng Người – và giờ đây khi cả hai chúng ta đều đi cùng một con đường – thì lúc này Chúa ơi – con đi sai đường.

Người ta nói rằng những người ở địa ngục phải chịu đau đớn vĩnh viễn vì không có Chúa – họ phải trải qua tất cả các đau khổ nếu họ có ít hy vọng được sở hữu Chúa. – Trong lòng con đang cảm nhận đúng nỗi đau mất mát đó – vì Chúa không

cần con – Chúa không là Chúa – Chúa không thật sự hiện hữu (xin Chúa tha thứ cho những lời xúc phạm của con – con đã được bảo phải viết ra mọi thứ). Bóng tối đó bao phủ mọi phía xung quanh con – con không thể nâng tâm hồn mình đến với Chúa – tâm hồn con không có ánh sáng hay linh hứng. – Con nói về tình yêu dành cho các linh hồn – về tình yêu dịu dàng dành cho Chúa – lời lẽ cứ tuôn ra – và con thật sự mong mọi tin vào chúng. – Con nỗ lực để làm gì? Nếu không có Chúa – có thể sẽ không có linh hồn. – Nếu không có linh hồn vậy thì Chúa Giêsu – Người cũng không có thật. – Thiên đàng, thật là một sự trống rỗng – trong con không có lấy một suy nghĩ nào về Thiên đàng – vì chẳng có hy vọng. – Con sợ phải viết ra những điều khủng khiếp này đã xuất hiện trong đầu con. – Hẳn chúng sẽ khiến Người đau lòng.

Trong tim con, không có đức tin – không có tình yêu – không có niềm tin – có quá nhiều nỗi đau – nỗi đau vì mong mỏi, nỗi đau vì không ai cần đến. – Con cần Chúa với tất cả sức mạnh trong tâm hồn con – nhưng giữa con và Người – chỉ có một sự chia cắt khủng khiếp. – Con không cầu nguyện nữa – con thốt lên những lời cầu nguyện của cộng đoàn – và cố hết sức để rút ra từ từng lời kinh sự ngọt ngào đúng lý nó phải được ban phát. – Nhưng lời kinh kết hợp không còn ở đó nữa. – Con không còn cầu nguyện nữa. – Linh hồn con không còn là một với Người – nhưng khi con một mình trên các đường phố – con lại trò chuyện với Người hàng giờ – về lòng mong mỏi của con đối với Người. – Những lời nói đó mới thân mật làm sao – nhưng thật trống rỗng vì chúng khiến con rời xa Người.

Công việc không còn là niềm vui, không còn sức hấp dẫn, không còn sự hăng hái. Con nhớ, con đã nói với Mẹ Giám tỉnh rằng con rời Loreto – vì các linh hồn – vì chỉ một linh hồn – và Mẹ đã không hiểu những lời con nói. – Con cố gắng hết sức mình. – Con hiến dâng chính mình – nhưng con luôn biết rằng công việc đó không phải của con. Con không nghi ngờ rằng chính Người đã gọi con, với thật nhiều tình yêu và sức mạnh. – Con biết – đó chính là Người. Đó là lý do vì sao

công việc này là của Người và vẫn là của Người ngay cả lúc này – nhưng con không có đức tin – con không tin. – Chúa Giêsu, đừng để tâm hồn con bị lừa dối – cũng đừng để con lừa dối bất kỳ ai.

Trong ơn gọi đó Người đã nói con phải chịu đựng nhiều. – Mười năm – Giêsu của con, Người đã sử dụng con theo Ý Người – và Giêsu nghe thấy lời cầu nguyện của con – nếu điều này khiến Người vui lòng – nếu nỗi đau và sự chịu đựng của con – bóng tối và sự chia cắt này giúp Người có được một chút an ủi – vậy Chúa của con, Chúa muốn làm gì với con tùy Chúa – bao lâu tùy Chúa, không cần liếc mắt nhìn đến tình cảm và nỗi đau của con. Con là của riêng Người. – Hãy in dấu lên linh hồn và cuộc sống của con những đau khổ của Trái tim Người. Đừng quan tâm đến cảm xúc của con. – Thậm chí đừng quan tâm đến nỗi đau của con. Nếu sự chia cắt của con với Người – giúp mang mọi người đến với Người và Người tìm thấy niềm vui cùng sự hân hoan trong tình yêu và sự bầu bạn của họ – vậy thì Chúa ơi, con sẵn sàng chịu đựng tất cả những gì con đang chịu đựng – không chỉ lúc này – mà vĩnh viễn – nếu điều này là có thể. – Hạnh phúc của Người là tất cả những gì con muốn. – Phần còn lại – xin đừng băn khoăn lo lắng – ngay cả khi Người thấy con ngã quỵ vì đau đớn. – Tất cả những điều này là nguyện vọng của con – con muốn xoa dịu cơn khát của Người bằng từng giọt máu mà Người tìm thấy trong con. – Đừng để con làm gì sai với Người – hãy mang khỏi con sức mạnh làm tổn thương Người – Con sẽ làm việc với cả trái tim và linh hồn cho các chị em – vì họ là của Người. Mỗi người và mọi người – đều là của Người.

Con chỉ cầu xin Người một điều – không cản trở lại sớm. – Con sẵn sàng chờ đợi Người mãi mãi.

Người con bé nhỏ của Người

Cùng với lá thư viết cho Chúa Giêsu này, bà đã gửi một bức thư ngắn xin Cha Picachy chỉ bảo về những điều bà đã viết:

Con gửi cho Cha những gì Cha bảo con... Cha có thể viết thư hoặc nói chuyện với con về điều đó nếu Cha muốn...

Thật không quá khó để viết ra. – Nếu Cha muốn giải thích mọi thứ với con – con sẽ ở trong nhà cả buổi chiều. –

... Đừng quên cầu nguyện cho con vào ngày 10 tháng Chín.

Tình yêu của Mẹ Teresa đối với Chúa Giêsu được thể hiện rõ bởi sự mâu thuẫn giữa nỗi đau bà đang chịu đựng và cách bà hành động đối mặt với nó, dưới sự dịu dàng của đức tin thuần khiết. Bà ngại nói về bóng tối của mình – thứ bóng tối mà bà ví như khổ hình hỏa ngục – vì bà sợ những gì bà nghĩ hay viết ra sẽ làm đau lòng Chúa Giêsu. Nhưng thật nghịch lý, khi càng cảm thấy bị tước mất đức tin bà lại càng tôn kính và yêu thương Chúa nhiều hơn.

Mẹ Teresa luôn che giấu tác động sâu kín nhất của ơn Chúa trong cuộc đời bà – lời khấn bí mật, những chi tiết về nguồn linh hứng và giờ đây là bóng tối bên trong tâm hồn bà – vì sự tôn kính của bà dành cho mối quan hệ với Chúa và công việc của Người trong tâm hồn bà, những gì bà cho là rất thiêng liêng và chỉ tiết lộ với những người đáng tin cậy.

Lá thư bà gửi cho Chúa Giêsu là một lời cầu nguyện chứa đầy sự dịu dàng, trong sáng và hồn nhiên thơ trẻ. Bà gửi đến Chúa đúng theo cách bà đã làm vào thời điểm có linh hứng, khi bà ở đỉnh cao của sự an ủi: “Chúa Giêsu của riêng con”; và thay vì ký tên mình, bà đã ký tên bên dưới lá thư: “Người con bé nhỏ của Người”. Mối quan hệ đó ngày càng trở nên thân mật, sâu sắc hơn dù lời cầu nguyện của bà giờ đây không còn ngọt ngào nữa mà chỉ là sự khô cằn. Tất cả những gì bà mong đợi là hạnh phúc của Người; bà muốn xoa dịu cơn khát của Người bằng từng giọt máu của bà. Và nếu cần thiết, bà sẽ chờ đợi, dù phải chờ đợi vĩnh viễn Người mà bà hằng tin tưởng nhưng lại không cảm thấy được sự hiện hữu, Người mà bà yêu thương nhưng lại không nhận được tình yêu của Người đó.

Tháng Tư năm 1959, trong kỳ tĩnh tâm, bà đã trình bày một cách hết sức thẳng thắn:

Con đã yêu Người một cách mù quáng, một cách tuyệt đối, chỉ yêu mỗi Người. .

Con sử dụng sức lực trong con – bất chấp cảm giác của mình – để khiến các chị em và mọi người yêu thương Người.

Con sẽ để Người tự do hành động với con và ở trong con.

Lá thư được viết vào thời điểm khi bóng tối đó quá dày đặc đến mức bà không thể đi xuyên qua để “nâng” hồn mình lên tới Chúa – và thậm chí còn cảm thấy là không có Chúa nào hiện hữu – những tuyên bố này trở nên một hành động đức tin phi thường. Chỉ có đức tin như thế mới khiến Mẹ Teresa tin rằng Chúa Giêsu vẫn ở đó nhưng Người không lên tiếng. Thế nhưng đức tin này không giúp xoa tan được cảm giác cô đơn dai dẳng và bóng tối tràn ngập trong lòng bà. Trong nỗi thống khổ tinh thần này và đồng thời không nhận được một sự động viên nào từ linh hướng của bà, Mẹ Teresa đã không do dự khi thú nhận: “Con mong chờ nhận được vài dòng từ Cha. – Cũng giống như Người, Cha vẫn không lên tiếng”.

Thà “mắc sai lầm trong ân cần” còn hơn
“tạo nên điều kỳ diệu trong sự vô tâm”

Một vài tuần sau khi gửi các thư từ tiết lộ này với Cha linh hướng của mình, trong lá thư chung đầu tiên gửi cho các chị em, Mẹ Teresa đã khuyến khích các chị em vun trồng những nhân đức mà chính bà mong muốn.

Hãy sống tốt với nhau. – Ta thà rằng các con mắc sai lầm vì lòng tốt – hơn là tạo nên những điều kỳ diệu trong sự vô tâm. Hãy nói năng tử tế. – Hãy xem những gì mà sự tốt bụng của Đức Mẹ đã mang lại cho Mẹ, hãy xem cách Đức Mẹ nói. – Đức Mẹ hẳn có thể dễ dàng nói với Thánh Giuse về thông điệp của Thiên thần – nhưng Mẹ đã không thốt lên một lời nào. – Và rồi đích thân Chúa can thiệp. Mẹ giữ tất cả những điều này trong lòng. Phải chỉ chúng ta có thể giữ mọi lời nói của mình trong

Trái tim Đức Mẹ. Quá nhiều đau khổ – quá nhiều hiểu lầm, vì cái gì? Chỉ vì một từ - một cái nhìn – một hành động vội vã – và bóng tối tràn ngập trong tim người chị em của các con. Hãy xin Đức Mẹ trong tuần Cửu nhật này để Người đổ đầy sự ngọt ngào trong lòng các con.

Quyết không để nỗi đau khổ trong lòng trở thành lý do cho phép mình thiếu bác ái, Mẹ Teresa đã nỗ lực hết mình để luôn giữ một nụ cười, một lời nói tử tế, một cử chỉ chào đón đối với mọi người. Bà cũng mong đợi các chị em của mình cũng làm như thế.

Đức tính thứ hai mà bà nhấn mạnh là sự im lặng. Việc giữ kín trong lòng việc làm của Chúa trong hồn bà, như Mẹ Maria đã làm khi Sứ thần Truyền tin, Mẹ Teresa xem đó là cử chỉ tôn kính và tin tưởng. Đức Maria, người “đã giữ tất cả những điều này trong lòng mình”, là tấm gương của Mẹ Teresa, và cũng giống như Đức Mẹ, Mẹ Teresa hy vọng rằng Chúa sẽ can thiệp bằng cách thức của riêng Người vào lúc Người định.

Mẹ Teresa không chỉ giữ im lặng để che giấu những đau khổ trong lòng mình mà bà còn cảm nhận Chúa cũng đang làm thế. Bà tin rằng việc Người thể hiện quá nhiều ân huệ đối với công việc của bà là cách Người che giấu bí mật giùm bà! Bà đã viết thư cho Cha Picachy “Giờ con đỡ hơn nhiều và sẽ lên đường đến Delhi vào thứ Sáu – bằng vé 3/³⁰ – có một chỗ tử tế để ngủ suốt quãng đường đến đó, Cha thấy là bề ngoài Chúa rất cưng chiều con để che mắt mọi người”.

Sợ phải từ chối Người

Trong khi hướng dẫn các chị em với nghị lực và khôn ngoan, bà vẫn tìm kiếm sự giúp đỡ từ Cha linh hướng của mình nhưng luôn sẵn sàng từ bỏ ngay cả sự trợ lực đó, bất chấp mọi nỗi đau mà nó có thể mang lại:

30. Đây là loại vé giá 3 rupi. Có thể là Mẹ Teresa được giảm giá hay có người biếu bà tấm vé.

Con xin Cha làm chỉ một điều này cho con. – Xin hãy viết ra giấy tất cả những điều Cha bảo con – để con có thể đọc lại. – Hãy viết như con đã viết cho Chúa – và Cha cũng không cần ký tên. Con nghĩ nó sẽ giúp ích cho con – nhưng nếu Cha nghĩ Người không thích thế – vậy Cha đừng làm. Con biết Cha sẽ cầu nguyện cho con.

Bà đánh giá rất cao sự giúp đỡ mà Cha Picachy đã mang đến:

Con biết ơn Cha về tất cả sự ân cần và giúp đỡ mà Cha mang đến cho con và các chị em của con. Con luôn cầu nguyện cho Cha và công việc của Cha đối với các linh hồn, dù những lời cầu nguyện của con rất khô khan và lạnh lẽo. Mâu thuẫn trong tâm hồn con ngày càng tăng – thật là nỗi đau không sao tả xiết. – Hãy cầu nguyện cho con...

Một phần của mâu thuẫn đó là bà lo sợ rằng nỗi đau bên trong sẽ có ảnh hưởng đến phản ứng của bà đối với Chúa, và sợ rằng trong một phút yếu lòng bà sẽ quay lưng với lời hứa “không bao giờ từ chối Người bất cứ điều gì”. Bà đã viết thư cho Cha Picachy:

Xin Cha hãy cầu nguyện cho con – trong con có quá nhiều đau khổ. – Hãy cầu nguyện để con không từ chối Chúa trong lúc này. – Con không muốn làm điều đó, nhưng con sợ mình sẽ làm.

Mẹ Teresa tiếp tục làm việc tông đồ với sự chú tâm và lòng nhiệt thành, và tuy không nhận được nguồn an ủi nào từ công việc đó, bà đã vui bằng niềm vui của người khác, như khi bà viết thư cho Cha Picachy:

Cảm ơn Chúa vì mọi thứ hôm qua diễn ra thật tốt đẹp, năm nay các chị em, trẻ em, những người bị hủi, người bị bệnh và các gia đình nghèo khó của chúng ta đều thật hạnh phúc và hài

lòng. Một lễ Giáng sinh thật sự. – Nhưng bên trong con – không có gì ngoài bóng tối, mâu thuẫn, nỗi cô đơn thật khủng khiếp. Con hoàn toàn hạnh phúc khi được như thế này đến cuối cuộc đời mình.

“Người đã lấy đi thêm một nguồn năng đỡ nữa”

Tháng Tư năm 1960, Cha Picachy được chuyển từ Trường Thánh Xavier ở Calcutta đến Basanti, do đó Cha không còn là linh hướng của Mẹ Teresa nữa. Khi bà hiểu rằng Chúa đang thôi thúc bà cởi mở lòng mình với Cha Picachy, thì giờ đây bà nhận ra rằng Người đang yêu cầu bà từ bỏ sự hỗ trợ quan trọng này. Trong lá thư chia tay bà viết cho linh mục giải tội của mình, bà đã thú nhận rằng việc ra đi của Cha Picachy là một hy sinh thật sự. Tuy nhiên, bà đón nhận nó cách thanh thản và lòng biết ơn Cha Picachy về tất cả những gì ông đã làm để giúp đỡ bà.

Kính thưa Cha,

Vài năm trước khi Cha giảng cấm phòng cho các nữ tập sinh – và con đã tham gia cùng với họ – Chúa đã buộc con nói với Cha và cởi mở lòng mình, và rồi như thế để chấp nhận sự hy sinh của con, Người đã khiến Cha trở thành Cha giải tội của chúng con. – Con đã mở lòng với Cha về tất cả những thử thách và bóng tối – và công việc của Chúa như Cha nói. Mỗi lần xưng tội và viết thư hoặc nói chuyện với Cha đều là một sự hy sinh to lớn – chỉ có điều là lúc đó con biết chắc rằng con không thể từ chối. – Con đã nói chuyện với Cha – và giờ con chỉ muốn cảm ơn Cha vì sự ân cần của Cha đối với con – và sự kiên nhẫn của Cha – vì Cha đã chịu đựng với tất cả những thử thách của con – mỗi lần đều chịu đựng như chính con chịu đựng – nhưng Cha dường như không bao giờ cảm thấy mệt mỏi vì tất cả điều đó.

Xin Cha hãy giữ linh hồn con gần bên bàn thờ [khi Cha dâng Thánh lễ] tất cả những bóng tối và cô đơn, lòng mong mỏi và nỗi đau giày vò. – Hãy cầu nguyện cho con – cầu nguyện thật

nhiều và cầu nguyện luôn – vì lúc này dường như Người đã lấy đi thêm một nguồn năng đỡ nữa, và bỏ con lại một mình – để con bước đi một mình trong bóng tối. Hãy cầu nguyện cho con – để con có thể luôn mỉm cười cho đi mà không cần dành lại gì cho mình. – Hãy cầu nguyện để con có đủ can đảm để bước đi một cách hiên ngang và miệng mỉm cười. – Hãy cầu xin Chúa Giêsu đừng để con từ chối Người bất cứ điều gì, dù nhỏ – nếu không thì con chết đi còn hơn.

Con cầu xin Cha thêm một việc nữa, hãy hủy bỏ tất cả những gì con đã viết cho Cha. – Con đã viết tất cả những điều này vì con phải viết – nhưng giờ chúng không còn cần thiết nữa. Xin Cha hãy hủy bỏ chúng.

Việc xin Cha đến – con nghĩ con sẽ không làm điều đó nhưng nếu Chúa Giêsu yêu cầu Cha đến – xin hãy đến, con sẽ biết ơn Cha.

Xin cảm ơn Cha về tất cả những điều tốt lành Cha đã làm cho các chị em – và cách mà Cha đã hướng dẫn họ với một tấm lòng luôn hướng về Chúa Giêsu và luật dòng của chúng con.

Con sẽ luôn cầu nguyện cho Cha mỗi ngày để Cha có thể ngày càng giống Chúa Giêsu – và mang nhiều linh hồn đến với Người.

Xin Chúa chúc lành cho Cha,

Trong Chúa Giêsu

M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái

**“Các việc hy sinh chỉ là một cách
để chứng minh tình yêu”**

Trước khi lên đường thực hiện nhiệm vụ mới, Cha Picachy bị bệnh; vì lý do này mà chuyến đi bị hoãn. Điều này giúp Mẹ Teresa có cơ hội được viết thư cho Cha một lần nữa:

Kính thưa Cha,

Cha thật hạnh phúc với món quà của Thánh Ignatius. Nhưng Basanti sẽ có nhiều hy sinh đang chờ đợi Cha. – Nhưng đối với Cha – vì Cha yêu thương Chúa Giêsu và các linh hồn – nên các việc hy sinh chỉ là một cách để chứng minh tình yêu của Cha.

Cha bắt đầu cuộc đời truyền giáo của Cha thật tốt, bằng cách trở thành một người bệnh. Con hy vọng Cha sẽ khỏe lại – và họ sẽ sớm tìm được cách giúp Cha khỏe lại. Ở tất cả các cộng đoàn, các chị em đều cầu nguyện cho Cha và con chỉ luôn “mỉm cười” vì Cha. – Lễ bốn mạng của Cha sắp đến – con và các chị em xin gửi đến Cha những lời kính và lời chúc tốt đẹp nhất và xin Thánh Laurence³¹ cầu bầu giúp Cha những ơn mà Cha đã xin cho chính mình.

Đối với con, ánh nắng của bóng đêm thật rạng rỡ. Hãy cầu nguyện cho con.

Nếu Cha có thể, các chị em sẽ rất vui nếu Cha đến vào ngày 13. Vào ngày đó chúng con bắt đầu tuần Cửu nhật cầu nguyện cho Hội đồng – Cha hãy tham gia cùng với chúng con.

Con đã tìm một bức ảnh cho ngày lễ của Cha – và đó là thứ duy nhất con có ở đây. Người đã giúp đỡ con nhiều – Người cũng sẽ giúp Cha. – Phần con viết trên cùng – là chương trình của con cho năm 1960. Cha cất bỏ chúng đi.

Hãy luôn cầu nguyện cho các chị em – họ vẫn còn rất trẻ – cả về đời sống thiêng liêng và các mặt khác. – Hãy cầu nguyện cho con để con có thể giúp họ đi tìm và tìm thấy chỉ một mình Chúa Giêsu.

Con hy vọng Cha sẽ sớm khỏe lại.

Xin Chúa luôn bên Cha

Trong Chúa Giêsu

M. Teresa, Hội đồng Thừa sai Bác ái

31. Thánh Laurence là Phó tế của Giáo hội Rôma thế kỷ thứ ba, tử vì Đạo.

Cũng giống như Cha Picachy, Mẹ Teresa cũng có “nhiều hy sinh đang chờ đợi” bà trong những thập kỷ sau đó. Lúc này bà đã 50 tuổi và chuẩn bị bắt đầu một giai đoạn mới trong sứ mệnh ban phát tình yêu của mình, công việc này đã đưa bà đến khắp nơi trên thế giới. “Tình yêu được chứng minh bằng hành động; chúng ta càng trả giá nhiều thì tình yêu của chúng ta càng được thể hiện sâu sắc”. Những chuyến đi đó được trả giá bằng thời gian, sự mệt mỏi, nói chuyện trước đám đông và chứng minh cho tình yêu sâu sắc của bà.

Chuyến xuất ngoại đầu tiên

Tháng Bảy năm 1960, Cơ quan Cứu tế Công giáo (Catholic Relief Services - CRS) ở New York đã thay mặt Hội đồng Phụ nữ Công giáo Toàn quốc (National Council of Catholic Women) mời Mẹ Teresa đến dự hội nghị toàn quốc được tổ chức tại Las Vegas. Lúc đầu bà đã từ chối lời mời này:

Tôi xin lỗi phải nói rằng – “Cảm ơn, nhưng tôi không thể đi được”. Tôi không thích hợp với các buổi họp và các đại hội. Tôi không thích nói chuyện trước đám đông. – Cô E.Egan bạn của tôi sẽ thay mặt tôi làm những gì cần thiết.

Vài ngày sau, sau khi đã nhận được lời mời thứ hai rồi thứ ba, bà đã xin ý kiến của Tổng Giám mục Périer. Bà “cầu nguyện rằng ông sẽ nói không” nhưng rồi bà đã phải thay đổi lập trường, bà kể với bạn của bà là Eileen Egan³² như sau:

Mình đã xin ý kiến Đức Tổng Giám mục – và ông ấy đã bảo mình nên đi – do đó... mình sẽ đến dự Hội nghị đó. Cảm ơn Chúa mình có nhiều việc phải làm – nếu không từ nay trở đi mình sẽ hoảng sợ khi nghĩ tới đám đông đó.

32. Eileen Egan (1911-2001) gặp Mẹ Teresa lần đầu tiên thông qua công việc của Cơ quan Cứu tế Tôn giáo ở Calcutta vào năm 1955. Bà đã cùng Mẹ Teresa đi khắp nơi trong hơn ba mươi năm và trở thành đồng nghiệp của Mẹ ở Mỹ vào năm 1971.

“Suýt chút nữa là con đã trả lời Không”

Vài ngày trước khi lên đường đến Las Vegas, Mẹ Teresa đã viết thư cho Cha Picachy:

Con sẽ ra đi một mình cùng với Chúa Giêsu và vì Chúa Giêsu – vào lúc 6 giờ sáng ngày 25 tháng Mười và sẽ có mặt tại Los Angeles – vào ngày 26. Cô Bracken sẽ đón con ở đó. Trên đường trở về, con sẽ dừng lại ở Anh, Đức và Ý.

Hãy cầu nguyện cho con– ...

Con phải mỉm cười khi con đọc biết là Cha đã sử dụng quyết định của con – Ai làm ra nó và ai giữ nó? Cha thật hạnh phúc khi ở bên Chúa Giêsu thật nhiều – và thật gần với Người. Suýt chút nữa là con đã trả lời Không. Thật quá khó khăn. Lòng mong mỏi khủng khiếp đó cứ tăng mãi – và con cảm thấy như thể điều gì đó sẽ vỡ nát trong con một ngày nào đó – và rồi bóng tối đó, nỗi cô đơn đó, cảm giác cô độc khủng khiếp đó. Thiên đàng khắp mọi phía đều đã bị đóng lại. – Ngay cả những linh hồn đã đưa con rời xa quê hương, rời bỏ Loreto như thể chúng cũng không tồn tại – cả tình yêu cho mọi người và mọi thứ cũng không còn nữa – nhưng con vẫn mong đợi Chúa. Con mong đợi được yêu thương Người với từng giọt máu trong con – con muốn yêu thương Người bằng một tình yêu sâu sắc. – Con không thể nói là mình lo ra – đầu óc và trái tim con luôn ở với Chúa. – Hẳn Cha cảm thấy điều này nghe có vẻ ngốc nghếch vì sự mâu thuẫn của nó. – Con đang nguyện gẫm về Sự Thương khó Chúa Giêsu. – Con sợ là con chẳng nguyện gẫm được gì – mà chỉ nhìn Chúa đau khổ. – và mãi nhắc lại “Hãy để con chia sẻ với Mẹ nỗi đau của Người”!³³

33. Mẹ Teresa chọn Mẹ Maria làm bạn đồng hành và nâng đỡ trong khi nguyện gẫm. Đây là một lời kinh trong kinh *Sabat Mater* từ thời Trung cổ trình bày tâm tình của Mẹ Maria khi đứng dưới chân Thánh giá của Chúa Giêsu.

Khi Cha đến với Chúa Giêsu – hãy đọc một kinh Kính mến
giùm con – vì con không thể tự mình đọc được.

Lời lẽ không đến. Con không biết viết gì khác nữa – dù con
muốn viết nhiều hơn nữa – nhưng không có gì xuất hiện.

Trong bóng tối sâu thẳm cùng cực, khi lòng mong mỏi Chúa gần
như không thể chịu đựng được và khi bà thấy mình gần như đã
trả lời “Không”, Mẹ Teresa đã khẳng định rằng bà không ngừng
kết hợp với Chúa. Nếu không có việc nhắc nhở thường xuyên này
hẳn bà đã không thể sống nổi qua những năm tháng bóng tối đó.
Nó không chỉ là điều kiện tiên quyết cho sự tham gia thần bí vào
Thánh giá Chúa Ki-tô mà nó còn khẳng định nguồn gốc thật của
thử thách đó.

“Việc vâng lời khó khăn nhất”

Ngày 25 tháng Mười năm 1960, “một mình với Chúa Giêsu và vì
Chúa Giêsu”, lần đầu tiên Mẹ Teresa rời Ấn Độ kể từ lúc đặt chân
đến Calcutta vào tháng Giêng năm 1929. Tại Las Vegas, hơn ba ngàn
phụ nữ đang chờ đợi để được gặp “nhà truyền giáo giản dị, nhỏ bé
và vô danh”, “nhà truyền giáo nhỏ bé tội nghiệp, không có gì hấp
dẫn” này, như Mẹ Teresa tự mô tả về mình. “Hãy hình dung con
đứng ở Mỹ trước hàng ngàn người này. Con sẽ chết vì sợ và xấu hổ”,
bà đã viết như thế trước khi lên đường. Thế nhưng một khi đã ở đó,
bằng một bài phát biểu dài bà nói về “người dân của bà” và công
việc ở các khu nhà ổ chuột và kết thúc bằng việc mời tất cả mọi người
tham gia vào “công việc của tình yêu” này:

Tôi chưa bao giờ nói trước đám đông. Đây là lần đầu tiên
của tôi, và để được ở đây với các bạn và có thể kể với các bạn
câu chuyện tình yêu của lòng nhân từ Chúa dành cho những
người bần cùng nhất, đó là ân huệ của Chúa... Tôi thật vui được
nói là tôi hết lòng mời các bạn cùng chia sẻ với những “Công
việc Tình yêu” này.

Rời Mỹ, Mẹ Teresa đến Anh, Đức, Thụy Sĩ, và cuối cùng là Ý. Trong khi ở Rome, bà đã chia sẻ với một người bạn về niềm mong nhớ được gặp gỡ các chị em của bà:

Mình đang đếm từng giờ để được nhìn thấy những gương mặt rạng ngời của họ – Đó là một cuộc hành trình dài và rất hữu ích nhưng mình vui vì có thể trở lại cuộc sống đơn giản của một Thừa sai Bác ái.

Sau khi trở lại Calcutta vào ngày 1 tháng Mười hai năm 1960, bà đã tâm sự với Tổng Giám mục Périer: “Chuyến đi đến Mỹ – là việc vâng lời khó khăn nhất mà con từng dâng cho Chúa”. Bà cũng gửi một lá thư đến bạn của bà là bà Eileen Egan:

Eileen thân mến,

Mình đã có một chuyến đi thú vị. Chúng mình đến Calcutta khoảng 3 giờ 30 phút chiều. Cô Mailey và ba chị em khác ra đón mình. – Mình không thể kể hết được rằng các chị em đã vui như thế nào khi mình về nhà. – Mình nghĩ cả thành Calcutta đều nghe tiếng nói lớn của họ. Nhờ ơn Chúa mọi thứ vẫn tốt đẹp...

Mình hy vọng căn bệnh cảm cúm của bạn đã khỏi – và bạn đang khỏe hơn. Các chị em nhận xét rất nhiều – “trắng, trẻ hơn, v.v... – nhưng trên hết là Mẹ thân yêu của họ”. Bạn có hình dung được những điều họ đã làm không – mình không thể kể được nhưng cảm nhận được tình yêu chan chứa của họ. – Mình đã nói với họ rằng trong thế giới rộng lớn này – dù thật đẹp và tuyệt vời nhưng không có nơi nào như 54A.³⁴

Mình sắp nhờ bạn thực hiện một hy sinh lớn. – Trong cuốn sách bạn đang viết – hãy đừng nhắc đến cá nhân mình. – Bạn có thể kể mọi thứ về các chị em và công việc. – Mình muốn bạn đừng nói đến mình và gia đình mình. Bắt đầu từ năm 1948

34. Nhà mẹ dòng Thừa sai Bác ái ở 54A đường Lower Circular, Calcutta.

– đó sẽ là một câu chuyện đẹp về tình yêu dịu dàng của Chúa dành cho những đứa con của Người. – Eileen, mình biết điều này sẽ làm hỏng cuốn sách. – Mình thích điều này chứ không muốn có một linh hồn nào đó để ý đến mình hơn là đến công việc của Người. Nếu bạn là bản sao thứ hai của mình, hẳn bạn sẽ cảm nhận về công việc của Chúa đúng như những gì mình cảm nhận – tình yêu sâu sắc và sự kính trọng – điều gì đó thật thánh thiện.

Đây sẽ là một hy sinh vì Ông Chúa – một hy sinh rất lớn.

Xin gửi những lời cầu nguyện và những lời chúc tốt đẹp nhất đến tất cả mọi người ở nhà và Howard. (Mình không biết đó có phải là tên của anh ấy không?)

*Chúa luôn yêu thương bạn
M.Teresa, Hội đồng Thừa sai Bác ái*

“Suýt nữa con lại từ chối”

Ngay khi về đến Calcutta, Mẹ Teresa trở lại với công việc đi thăm các cơ sở của Hội đồng. Lúc này, bà đã có nhiều cộng đoàn ở Delhi, Jhansi và Ranchi. Thánh giá bà phải mang vốn đã nặng nề giờ đây lại chất thêm vô số trách nhiệm, mệt mỏi cùng với ốm đau. Bà chia sẻ sự đấu tranh của mình với Cha Picachy, người vẫn ở Calcutta khi bà đi vắng:

Cảm ơn Cha rất nhiều về lá thư ngày 12. Con vui khi được trở về. Thật là một kinh nghiệm đáng nhớ. – Cảm ơn Chúa việc đó đã xong – và rằng mỗi một việc nhỏ đều vì Người...

Con xin lỗi vì không đến thăm Cha. – Con phải đi gặp các chị em ở các cơ sở khác – và tuần lễ ở Delhi, Jhansi và Ranchi đã đòi hỏi ở con còn nhiều hơn 35 ngày đi vắng. – Ở Ranchi, con đã bị cảm nặng – nhưng vì lễ Giáng sinh cho trẻ em đang đến gần – nên lúc nào con cũng bận rộn. Vì thế Cha có thể hình dung được phần còn lại.

Nhiều lúc con suýt chút nữa đã “từ chối”. Nếu như Cha biết được nó khó khăn như thế nào. – Con muốn viết thư nhưng không có gì để kể. – Hãy cầu nguyện cho con.

Chúc mừng Giáng sinh và Năm mới.

Bà có thể cảm thấy muốn “từ chối” nhưng bà đã cố gắng để không từ chối ai cả ngoài chính mình, vì bà đặt Chúa và công việc của Người, các chị em và mọi người trước bà. Sự sẵn sàng tuyệt đối này dành cho Chúa và công việc của Người giữa những người nghèo, hơn là những sám hối phi thường, là tinh thần mà bà muốn khơi dậy ở các chị em. Bà đã xin Cha Picachy giúp đỡ bà:

Hãy nhấn mạnh [khi hướng dẫn các chị em] rằng trong Hội dòng chúng ta, Chúa không muốn chúng ta sử dụng sức lực vào việc đền tội – ăn chay hãm mình v.v... để chuộc tội chúng ta – mà muốn chúng ta dùng hết sức mình để mang Chúa Ki-tô đến cho người nghèo & vì vậy, chúng ta cần những chị em có cơ thể và đầu óc khỏe mạnh. – Nếu Chúa gửi bệnh hoạn [đến chúng ta] – đó là việc Người phải lo lấy – nhưng con không nghĩ chúng ta có quyền phá hủy sức khỏe của mình – và cảm thấy khổ sở vì kém sức khỏe khi đến lúc phải đến với người nghèo. – Tốt hơn hết là phải ăn uống tử tế và có nhiều năng lượng để mỉm cười với người nghèo và làm việc vì họ.

“Con không biết Người có được niềm vui
nào từ bóng tối này”

Cha Picachy, lúc này đang ở Basanti nhưng thỉnh thoảng có đến Calcutta. Thế nhưng, khi Mẹ Teresa có cơ hội được nói chuyện với Cha, bà lại không thể nói được. Sau lần gặp mặt đó, bà đã viết thư xin Cha cầu nguyện để bà luôn mỉm cười:

Cha Picachy kính mến,

Con đang mong chờ sự viếng thăm của Cha – và rồi không có gì xảy ra. – Chúa đã lấy đi của con cả khả năng trò chuyện. Con không biết Người có được niềm vui gì từ bóng tối này – nhưng như Cha đã nói – con sẽ để Người tự do – con không thể bày tỏ được – nhưng con cần nó như Người cần nó. Chỉ có cầu nguyện mới giúp con duy trì được niềm vui bên ngoài. Con dùng thứ vũ khí này để lừa dối mọi người – lừa dối cả các chị em của con. Sao con lại nói chuyện với Cha – đó là một điều con không hiểu – nhưng con biết con không thể từ chối.

Cha cũng có những khó khăn của Cha. – Con không muốn khó khăn của con là gánh nặng của Cha – vì vậy chỉ có cầu nguyện nhiều cho con – và lần tới khi Cha đến, con hy vọng con sẽ có thể kể nhiều hơn với Cha – chứ không phải không thể nói gì...

Lịch làm việc của con dày đặc với nhiều thư từ cần trả lời. – Hãy cầu nguyện cho con – để con có thể là Chúa Giêsu của các linh hồn...

Hãy cầu nguyện cho con thật nhiều và cầu nguyện luôn. Nếu Cha có thời gian, hãy viết thư cho con – nếu không, Cha cũng đừng bận tâm.

*Trong Chúa Giêsu
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Dù quyết định để Chúa được tự do làm những gì Người muốn, bà không thể không đặt câu hỏi, “Người có được niềm vui gì từ bóng tối này?” Ý nghĩa và mục đích của thử thách nội tâm này, mà bà đã chấp nhận trao phó hoàn toàn, vẫn chưa có lời đáp.

Chương mười

“Con đã biết yêu bóng tôi”

MẶT THIÊNG LIÊNG CỦA CÔNG VIỆC

*Lần đầu tiên trong 11 năm – con đã biết yêu bóng tôi –
vì con tin rằng đó là một phần rất, rất nhỏ của bóng tôi
và nỗi đau mà Chúa Giêsu đã phải gánh chịu ở thế gian này.*

*Cha đã dạy con học cách chấp nhận nó
như một khía cạnh tâm linh trong công việc.*

- Mẹ Teresa

“Nếu bóng tôi của con là ánh sáng
cho một linh hồn nào đó”

Năm 1957, Cha Joseph Neuner, Dòng Tên đã viết một bài về Mẹ Teresa và công việc của bà trên một tờ tạp chí truyền giáo bằng tiếng Đức, *Die Katholischen Missionen*. Một thời gian sau, bà đã nhờ Cha Joseph giúp trả lời các thư từ bà nhận được từ độc giả. Vài năm sau đó, mối liên hệ cá nhân giữa hai người đã chuyển hướng. Cha Neuner, khi đó dạy thần học ở Pune, Ấn Độ, đôi khi đến Calcutta

để dạy tại Chung viện Morning Star và để hướng dẫn các cuộc tĩnh tâm. Tháng Tư năm 1961, ông được mời giảng cấm phòng cho các nữ tu Thừa sai Bác ái ở Calcutta. Mẹ Teresa đã tham dự kỳ tĩnh tâm đó và đã nói chuyện riêng với Cha. Cha Neuner nhớ lại lần gặp đó:

Trong những lần gặp gỡ của chúng tôi, Mẹ Teresa bắt đầu nói về những thử thách trong đời sống nội tâm của bà và sự bất lực không thể tiết lộ được với bất kỳ ai. Vì thế tôi đã bảo bà ấy viết ra những trải nghiệm của bà, và bà đã làm điều đó một cách rõ ràng hơn tôi nghĩ. Bà đưa cho tôi những bài viết đó với yêu cầu là tôi phải đốt sau khi đọc xong. Tôi đã rất ấn tượng với sự chân thật, giản dị và nỗi lo lắng mà bà đang trải qua trong bóng tối cùng cực đó: Bà ấy có đi đúng đường hay bà chỉ là nạn nhân của những ảo tưởng? Vì sao Chúa hoàn toàn bỏ rơi bà? Vì sao có bóng tối này trong khi trước đó bà đã thật gần gũi với Chúa? Bà đã phải hướng dẫn các chị em, hướng họ đi vào tình yêu của Chúa và vào cuộc đời cầu nguyện, những điều đã bị xóa bỏ khỏi cuộc sống của bà vì bà đang sống trong sự trống rỗng hoàn toàn: Liệu bà có phải đã trở thành một kẻ đạo đức giả trơ trên nói với người khác về những điều thiêng liêng đã hoàn toàn biến mất trong tim bà? – Tất cả đều được nhắc đến trong tài liệu này, tôi không cần phải giải thích thêm nữa.

Tài liệu này, mà phần lớn được Cha Neuner nghĩ là cần phải giữ lại, đã chạm đến những điểm chính trong hành trình thiêng liêng của Mẹ Teresa từ đó đến nay:

Tại Loreto, thưa Cha, con rất hạnh phúc. – Con nghĩ mình là nữ tu hạnh phúc nhất. – Rồi ơn gọi đó xuất hiện. – Chúa đã trực tiếp yêu cầu – tiếng nói đó rất rõ và đầy sức thuyết phục. – Người đã hỏi đi hỏi lại nhiều lần vào năm 1946. – Con biết đó là Người. Cảm giác sợ hãi và khủng khiếp – sợ là mình bị

lừa dối. – Nhưng vì con luôn sống trong đức vâng lời – con đã đặt toàn bộ sự việc trước Cha tinh thần của con – hy vọng rằng Người sẽ nói – tất cả là sự lừa dối của ma quỷ, nhưng không – giống như tiếng nói – Người đã nói – chính Chúa Giêsu là người đang yêu cầu con – và rồi như Cha biết, mọi thứ đã tiếp diễn ra sao. – Các bề trên của con đã gửi con đến Asansol vào năm 1947 – và ở đó như thể Chúa chỉ trao bản thân Người cho con – trao trọn vẹn bản thân Người. Sự ngọt ngào, niềm an ủi và sự kết hợp trong 6 tháng đó – đã trôi qua thật nhanh chóng.

Và rồi công việc đó bắt đầu – vào tháng Mười hai năm 1948. – Vào năm 1950, khi số lượng các chị em tăng lên – công việc cũng tăng theo.

Giờ đây thưa Cha – Kể từ năm 49, 50 chính cái cảm giác mất mát khủng khiếp này - bóng tối khôn cùng này - nỗi cô đơn này - sự khát khao vô bờ này đối với Chúa đã khiến lòng con đau đớn vô cùng. Bóng tối là thứ mà con thật sự không thể hiểu được, dù cả bằng con tim lẫn lý trí. Vị trí của Chúa trong lòng con bị bỏ trống – Không có Chúa nào cả trong con – Khi nỗi đau vì mong mỏi quá lớn – Con chỉ biết chờ đợi và chờ đợi Người – và rồi con nhận ra rằng – Người không cần con – Người không có ở đó – Thiên đàng – các linh hồn – sao chỉ là những từ ngữ – chẳng có ý nghĩa gì với con. Cuộc sống của con trở nên thật mâu thuẫn. Con giúp đỡ các linh hồn – để đi đâu? – Vì sao lại xảy ra tất cả những điều này? Linh hồn trong con đang ở đâu? Chúa không muốn con – Có đôi khi – Con chỉ nghe tim mình bật gọi “Chúa ơi!” và không thấy gì khác nữa – Nỗi đau đớn, giày vò mà con không sao giải thích được. Ngay từ khi còn nhỏ, con đã dành tình yêu sâu đậm cho Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh thể - nhưng tình yêu này cũng không còn nữa. – Con không cảm nhận gì trước Chúa Giêsu – nhưng con sẽ không bỏ Rước lễ vì bất kỳ lý do gì.

Cha thấy đó, thưa Cha, sự mâu thuẫn trong cuộc đời con. Con mong mỏi Chúa – Con muốn yêu thương Người – yêu

thương Người thật nhiều – được sống vì tình yêu của Người – được yêu chỉ một mình Người – nhưng không có gì ngoài nỗi đau – niềm mong mỏi và không có tình yêu. – Những năm trước – khoảng 17 năm – con muốn hiến dâng lên Chúa điều gì thật đẹp. – Con ràng buộc mình dưới án tội trọng là không từ chối Người bất cứ điều gì. – Từ đó tới nay con đã giữ lời hứa này – và có đôi khi bóng tối trở nên quá dày đặc – và con suýt nữa đã nói “Không với Chúa”, suy nghĩ về điều đó giúp nâng đỡ tinh thần con.

Con chỉ muốn có Chúa trong cuộc đời con. – “Công việc” thật sự là của riêng Người. – Người đã yêu cầu – Người đã bảo con điều cần làm – Người đã chỉ dẫn từng bước – từng động tác cần thực hiện – đặt từ ngữ vào con để con dạy lại các chị em. – Tất cả những điều đó và mọi thứ trong con đều là của Người. – Đây là lý do vì sao khi cả thế giới khen ngợi con – thì cũng không ảnh hưởng gì – ngay cả ở bên ngoài – đến tâm hồn con. Còn về công việc, con tin rằng tất cả đều là của Người.

Trước đây con có thể ở hàng giờ trước Chúa – yêu thương Người – trò chuyện với Người – nhưng giờ đây – ngay cả việc suy ngẫm cũng không diễn ra trôi chảy – không có gì ngoài “Chúa của con” – ngay cả điều đó đôi khi cũng không xảy đến. – Nhưng sâu thẳm đâu đó trong trái tim con, niềm mong mỏi Chúa vẫn xuyên qua bóng tối. Khi ở bên ngoài – khi đang làm việc – hoặc khi gặp gỡ mọi người – có sự hiện diện – của một người nào đó rất gần gũi – trong con. – Con không biết đó là gì – nhưng rất thường xuyên, thậm chí mỗi ngày – tình yêu đó trong con ngày càng trở nên có thật hơn. – Con thấy mình vô thức kể với Chúa Giêsu về các biểu tượng tình yêu kỳ lạ nhất. –

Thưa Cha, con đã cởi mở lòng con với Cha. – Hãy dạy con yêu Chúa – dạy con yêu Người thật nhiều. Con không hiểu biết nhiều – con không biết nhiều về những điều của Chúa. – Con muốn yêu Chúa đúng như và theo cách Người đối với con – “Người Cha của con”.

Con rất hay mong muốn dùng được lương thực mà con dành cho các chị em – nhưng con không bao giờ có thể làm được điều đó – các sách vở thiêng liêng cũng vậy.

Tất cả những điều này trước đây thật tự nhiên – cho đến khi Chúa hoàn toàn đi vào cuộc đời con – con đã yêu Chúa với tất cả sức mạnh của một trái tim thơ trẻ. Người là trung tâm của mọi điều con nói và làm. – Nhưng giờ đây thưa Cha – mọi thứ thật tầm tối, thật khác biệt nhưng mọi thứ con có đều là của Người – dù Người không cần con, không quan tâm đến con.

Khi công việc bắt đầu – Con biết tất cả sẽ có ý nghĩa như thế nào. – Nhưng bằng cả tấm lòng mình, con xin chấp nhận mọi thứ. – Con chỉ có một nguyện cầu – có được ơn để đem nhiều vị thánh cho Giáo hội.

Thưa Cha, các chị em là món quà Chúa trao cho con, đối với con, họ là những con người thiêng liêng – mỗi một người trong số họ. Đó là lý do vì sao con yêu họ - hơn cả chính bản thân con. – Họ là một phần rất lớn trong cuộc đời con.

Trái tim con, linh hồn con, thể xác con đều thuộc về Chúa – mà Người đã bỏ đi không cần đến đứa con Tình yêu của Người. – Và ngay cả với điều này, thưa Cha, con đã có quyết định trong đợt tĩnh tâm này – là để Người tùy ý sử dụng.

Để Người làm với con bất cứ điều gì Người muốn, theo cách Người muốn, bao lâu Người muốn. Nếu bóng tối của con là ánh sáng cho một linh hồn nào đó – thậm chí nếu nó chẳng có ý nghĩ gì với bất kỳ ai – thì con cũng hoàn toàn vui vẻ - được là bông hoa trên cánh đồng của Chúa.

Bản tóm lược về ơn gọi này là trường hợp duy nhất mà Mẹ Teresa tiết lộ về linh hứng năm 1946 với một người khác ngoài Tổng Giám mục Périer và Cha Van Exem. Xét về những trải nghiệm thiêng liêng phong phú mà bà có được trong những tháng sau ngày 10 tháng Chín năm 1946, Mẹ Teresa hẳn đã có thể tiết lộ thêm nhiều điều về bản thân bà, nhưng với bản tính khiêm nhường vốn có, bà chỉ chia sẻ

những gì cần thiết với Cha Neuner, người có vai trò như linh hướng của bà để ông biết được về hành trình nội tâm của bà và có sự giúp đỡ cần thiết.

Những gì bà tiết lộ có ý nghĩa rất quan trọng và mang tính cá nhân: sự mô tả cảm động về “bóng tối không sao tả xiết” mà bà đã trải qua kể từ khi công việc bắt đầu, lời khấn riêng và tác động của nó đối với cuộc đời bà, và ký ức của bà về thời điểm khi bà ở hàng giờ với Chúa Giêsu, yêu thương Người.

Sự thật về mối quan hệ của bà với Chúa Giêsu thật sự là một nghịch lý. Người đang sống trong bà và qua trung gian bà nhưng bà không thể cảm nhận được hương vị ngọt ngào của sự có mặt đó. Khi cầu nguyện, bà hướng đến Chúa Giêsu và bộc lộ niềm mong mỏi đón đau của bà dành cho Người. Nhưng chỉ khi ở với người nghèo bà mới cảm nhận một cách rõ nét sự có mặt của Người. Ở đó bà mới cảm nhận Người một cách sống động và rất thật.

Nhận thấy Cha Neuner đang nắm bắt được cách Chúa đang hoạt động trong bà, Mẹ Teresa đã tiết lộ với Cha những chi tiết về thời thơ ấu mà bà chưa từng chia sẻ với các linh hướng trước, chẳng hạn tình yêu trước đó bà dành cho Bí tích Thánh thể. Dù bà không còn cảm nhận được sự có mặt của Chúa Giêsu, bà “sẽ không bỏ Rước lễ lần nào vì bất cứ lý do gì”. Một sơ lớn tuổi, người hàng ngày chứng kiến các hoạt động của Mẹ Teresa, đã làm chứng nhân cho đức tin vĩ đại này của Mẹ Teresa:

Mẹ rước Mình Thánh Chúa mỗi ngày một cách hết sức sốt sắng. Nếu hôm nào có cử hành thánh lễ thứ hai tại Nhà Mẹ thì Mẹ cũng vẫn cố gắng tham dự, dù bà rất bận. Con luôn nghe Mẹ nói trong những lần như thế “Thật tuyệt để được đón Chúa Giêsu hai lần mỗi ngày”. Sự tôn kính sâu sắc của Mẹ đối với Bí tích Thánh thể là một dấu hiệu của niềm tin sâu sắc của bà về Hiện diện thực sự của Chúa Giêsu dưới hình thức bánh và rượu nho. Thái độ thờ kính, các cử chỉ như quỳ gối – ngay việc quỳ trên cả hai gối khi chầu Mình Thánh, cho tới khi đã thật

cao tuổi – các tư thế như quỳ gối và chấp hai tay, sự ưu tiên bà dành cho việc nhận Mình Thánh trên lưỡi, tất cả đều thể hiện lòng tin của bà ở Bí tích Thánh thể.

Với một thái độ luyện tiếc, Mẹ Teresa đã nhắc lại tình yêu và mối liên hệ mà bà từng có trước đó. Đồng thời bà cũng hiểu rằng trạng thái tinh thần cùng với tất cả bóng tối của nó không phải là toàn cảnh của bức tranh. Bà có thể nắm bắt được chút tình yêu bà dành cho Chúa: nó càng trở nên thật hơn, và “những biểu tượng tình yêu kỳ lạ nhất” bỗng xuất hiện trong nhận thức của bà. Và dù bà cảm thấy “như thế” Chúa không quan tâm đến bà thì bà vẫn biết bà là “đứa con Tình yêu của Người”.

Nhiều năm sau, Cha Neuner tóm tắt lại phản ứng của ông với những lời bộc bạch của Mẹ Teresa:

Tôi đã trả lời một cách đơn giản những trang viết này của bà: không có điều gì cho thấy bà đã mắc sai lầm nghiêm trọng nào khiến dẫn đến tình trạng khô khan thiêng liêng này. Nó đơn thuần chỉ là bóng tối của đời sống thiêng liêng mà các bậc thầy về đời sống thiêng liêng đều biết – dù tôi chưa bao giờ gặp trường hợp nào sâu đậm và kéo dài lâu năm như của bà. Con người không có phương cách nào chữa trị. Chỉ có thể chịu đựng nó được nhờ niềm tin vào sự có mặt của Chúa dù Người đang giấu mình và với sự hiệp thông với Chúa Giêsu, Đấng đã phải vác gánh nặng và bóng tối của thế giới tội lỗi trong cuộc Khổ nạn để cứu rỗi chúng ta. Dấu hiệu chắc chắn cho thấy sự hiện diện khuất mình của Thiên Chúa trong bóng tối này là cơn khát Chúa, sự thèm muốn dù chỉ một tia ánh sáng của Người. Không ai có thể mong mỏi Chúa trừ khi Chúa đang hiện hữu trong tim người đó. Do đó phản ứng duy nhất đối với thử thách này là trao phó hoàn toàn cho Chúa và chấp nhận bóng tối đó trong sự kết hợp với Chúa Giêsu”.

“Con đã biết yêu bóng tối đó”

Cha Neuner đã truyền cho Mẹ Teresa kiến thức vô giá giúp bà hiểu sâu sắc về thử thách của bà, và bà đã đánh giá rất cao sự giúp đỡ này.

Kính thưa Cha,

Con không thể diễn tả bằng lời – lòng biết ơn của con đối với lòng tốt mà Cha dành cho con. – Lần đầu tiên trong suốt 11 năm – con đã biết yêu bóng tối đó. – Vì giờ đây con tin rằng nó là một phần rất, rất nhỏ của bóng tối và nỗi đau mà Chúa Giêsu đã phải gánh chịu khi ở thế gian này. Cha đã dạy con học cách chấp nhận nó như “một khía cạnh tâm linh của công việc” như Cha đã viết – Hôm nay con thật sự cảm nhận một niềm vui sâu sắc – rằng Chúa Giêsu không còn đi qua nỗi đau đó nữa - mà Người muốn ném trái nó nơi con. – Hơn bao giờ hết, con hiến mình cho Người. – Vâng – hơn bao giờ hết con sẽ để Người tùy ý sử dụng con.

Những lời chỉ bảo của Cha cũng là một nguồn lực lớn đối với con. – Vì mặc dù các chỉ dẫn của con dành cho các chị em không thật đẹp và hoàn hảo như của Cha – nhưng đó cũng là một thứ thức ăn – thức ăn của tình yêu và niềm tin – của tình yêu dành cho Chúa Ki-tô. – Giờ đây con cảm thấy rằng chính Người đang giúp đỡ các chị em chứ không phải con. – Vâng, họ là kho báu của con – sức mạnh của con và là món quà mà Chúa ban tặng cho con. – Họ là của Người.

Một lần nữa cảm ơn Cha vì sự sẵn lòng giúp đỡ. – Con không tin vào những cuộc viếng thăm và nói chuyện thường xuyên để đào sâu vào đời sống thiêng liêng của người khác. Sự giúp đỡ mà Cha đã mang đến cho con – sẽ nâng đỡ con một thời gian dài. Đời sống thiêng liêng của chúng ta phải luôn đơn giản – để có thể hiểu được suy nghĩ của người nghèo.

Hắn rất khó để Cha đặt mình ở tầm mức của chúng con – và biến mọi thứ trở nên thật dễ dàng để chúng con có thể hiểu được – Chúa sẽ đền đáp ơn Cha.

Thưa Cha – con không biết quy định về mức chi tiêu của Cha như thế nào – nhưng xin Cha hãy nhận chút tiền này để làm lộ phí.

Con và các chị em xin cảm ơn Cha về tất cả những gì tốt đẹp Cha đã làm cho chúng con.

Hãy cầu nguyện cho con.

*Trong Chúa Giêsu
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Con muốn xưng tội – trước khi gặp các chị em. Vẫn còn một nhóm đông đang đợi con. Mỗi người đều muốn sự chúc phúc của đức vâng lời trên các quyết định [tinh tâm] của mình – vì thế con phải trở thành một phần trong niềm vui và nỗi buồn của họ.

Nhờ sự giúp đỡ của Cha Neuner, Mẹ Teresa đã hiểu sâu sắc hơn về trạng thái nội tâm của mình: bà đã nhận ra rằng bóng tối của bà chính là khía cạnh tinh thần của công việc mà bà đang làm, là sự chia sẻ trong nỗi đau cứu rỗi của Chúa Ki-tô. Dù bà hiểu được đến mức nào thì thử thách về đức tin, hy vọng và tình yêu này không phải là thử thách để thanh lọc những thiếu sót thường gặp ở những người mới bắt đầu cuộc đời thiêng liêng, hay thậm chí những thiếu sót thường gặp ở những người đã tiến xa trên con đường kết hợp với Chúa. Vào thời điểm linh hứng, bà đã thành thật với Tổng Giám mục Pèrier rằng bà “không tìm kiếm lợi ích bản thân vào lúc này”. Hơn nữa, trong nhiều tháng trước khi xuất hiện linh hứng vào ngày 10 tháng Chín, theo đánh giá của linh mục giải tội, bà đã gần đạt đến trạng thái xuất thần.

Bóng tối của bà là biểu hiện cho sự gắn bó với những người mà bà phục vụ: bà đã bị cuốn vào nỗi đau sâu sắc mà họ đã trải qua bởi

cảm giác bị từ chối, bị bỏ rơi và trên hết là sống mà không có đức tin ở Chúa. Nhiều năm trước đó, bà đã sẵn sàng hiến mình như một của lễ cho thậm chí chỉ một linh hồn. Giờ đây ơn gọi đó muốn bà gắn bó với nỗi đau này, không chỉ với một linh hồn mà với vô số các linh hồn khác đang chịu đựng bóng tối khủng khiếp này.

Cha Neuner sau này đã tiết lộ về biến đổi diễn ra trong tâm hồn bà:

Đó là một trải nghiệm giải tỏa trong cuộc đời bà khi bà nhận ra rằng đêm tối trong tâm hồn bà là sự chia sẻ đặc biệt mà bà có được trong nỗi khổ hình của Chúa Giêsu... Do đó chúng ta hiểu rằng bóng tối đó thực chất là một sợi dây kỳ lạ gắn kết bà với Chúa Giêsu. Đó là mối liên hệ của lòng mong mỏi thâm kín đối với Chúa. Không gì có thể lấp đầy tâm trí bà. Niềm mong mỏi đó chỉ có được qua sự hiện diện khuất mình của Chúa. Chúng ta không thể mong muốn những thứ không gần gũi thân thiết với chúng ta. Con khát ở đây nằm ngoài ý nghĩa khát nước. Ai là người hiểu rõ hơn về giá trị của nguồn nước: người mở vòi nước mỗi ngày một cách lơ đãng hay người khách lữ hành bị cơn khát hành hạ trên sa mạc đang đi tìm nguồn nước?

Từ đó, Mẹ Teresa bắt đầu yêu bóng tối đó như một phần không thể tách rời trong ơn gọi của bà. Bà đã cầu nguyện, "hãy để con chia sẻ với Mẹ nỗi đau của Người" và bà đã nhận ra rằng lời cầu nguyện đó đã được hồi đáp. Chúa Giêsu đang để bà trải qua nỗi thống khổ của Người và vì nó là của Người nên bà đã vui vẻ đón nhận.

Cha Neuner hình như đã đề nghị gặp mặt nhiều hơn để giúp đỡ bà nhưng bà từ chối vì cảm thấy hài lòng với những gì đã nhận được. Ngay cả trong việc nhận sự giúp đỡ về linh hướng, bà cũng không cho phép mình rời khỏi cảnh nghèo khó của người nghèo. Sự giúp đỡ gián tiếp mà Chúa trao cho bà cũng đủ để bà tiếp bước. Niềm tin tuyệt đối này vào sự quan phòng của Chúa về mọi thứ, thậm chí cả nhu cầu tinh thần của bà, là một đặc điểm của cuộc sống Mẹ Teresa.

Hắn rất khó để Cha đặt mình ở tầm mức của chúng con – và biến mọi thứ trở nên thật dễ dàng để chúng con có thể hiểu được – Chúa sẽ đền đáp ơn Cha.

Thưa Cha – con không biết quy định về mức chi tiêu của Cha như thế nào – nhưng xin Cha hãy nhận chút tiền này để làm lộ phí.

Con và các chị em xin cảm ơn Cha về tất cả những gì tốt đẹp Cha đã làm cho chúng con.

Hãy cầu nguyện cho con.

*Trong Chúa Giêsu
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Con muốn xưng tội – trước khi gặp các chị em. Vẫn còn một nhóm đông đang đợi con. Mỗi người đều muốn sự chúc phúc của đức vâng lời trên các quyết định [tinh tâm] của mình – vì thế con phải trở thành một phần trong niềm vui và nỗi buồn của họ.

Nhờ sự giúp đỡ của Cha Neuner, Mẹ Teresa đã hiểu sâu sắc hơn về trạng thái nội tâm của mình: bà đã nhận ra rằng bóng tối của bà chính là khía cạnh tinh thần của công việc mà bà đang làm, là sự chia sẻ trong nỗi đau cứu rỗi của Chúa Ki-tô. Dù bà hiểu được đến mức nào thì thử thách về đức tin, hy vọng và tình yêu này không phải là thử thách để thanh lọc những thiếu sót thường gặp ở những người mới bắt đầu cuộc đời thiêng liêng, hay thậm chí những thiếu sót thường gặp ở những người đã tiến xa trên con đường kết hợp với Chúa. Vào thời điểm linh hứng, bà đã thành thật với Tổng Giám mục Pèrier rằng bà “không tìm kiếm lợi ích bản thân vào lúc này”. Hơn nữa, trong nhiều tháng trước khi xuất hiện linh hứng vào ngày 10 tháng Chín, theo đánh giá của linh mục giải tội, bà đã gần đạt đến trạng thái xuất thần.

Bóng tối của bà là biểu hiện cho sự gắn bó với những người mà bà phục vụ: bà đã bị cuốn vào nỗi đau sâu sắc mà họ đã trải qua bởi

cảm giác bị từ chối, bị bỏ rơi và trên hết là sống mà không có đức tin ở Chúa. Nhiều năm trước đó, bà đã sẵn sàng hiến mình như một của lễ cho thậm chí chỉ một linh hồn. Giờ đây ơn gọi đó muốn bà gắn bó với nỗi đau này, không chỉ với một linh hồn mà với vô số các linh hồn khác đang chịu đựng bóng tối khủng khiếp này.

Cha Neuner sau này đã tiết lộ về biến đổi diễn ra trong tâm hồn bà:

Đó là một trải nghiệm giải tỏa trong cuộc đời bà khi bà nhận ra rằng đêm tối trong tâm hồn bà là sự chia sẻ đặc biệt mà bà có được trong nỗi khổ hình của Chúa Giêsu... Do đó chúng ta hiểu rằng bóng tối đó thực chất là một sợi dây kỳ lạ gắn kết bà với Chúa Giêsu. Đó là mối liên hệ của lòng mong mỏi thầm kín đối với Chúa. Không gì có thể lấp đầy tâm trí bà. Niềm mong mỏi đó chỉ có được qua sự hiện diện khuất mình của Chúa. Chúng ta không thể mong muốn những thứ không gần gũi thân thiết với chúng ta. Con khát ở đây nằm ngoài ý nghĩa khát nước. Ai là người hiểu rõ hơn về giá trị của nguồn nước: người mở vòi nước mỗi ngày một cách lơ đãng hay người khách lữ hành bị cơn khát hành hạ trên sa mạc đang đi tìm nguồn nước?

Từ đó, Mẹ Teresa bắt đầu yêu bóng tối đó như một phần không thể tách rời trong ơn gọi của bà. Bà đã cầu nguyện, "hãy để con chia sẻ với Mẹ nỗi đau của Người" và bà đã nhận ra rằng lời cầu nguyện đó đã được hồi đáp. Chúa Giêsu đang để bà trải qua nỗi thống khổ của Người và vì nó là của Người nên bà đã vui vẻ đón nhận.

Cha Neuner hình như đã đề nghị gặp mặt nhiều hơn để giúp đỡ bà nhưng bà từ chối vì cảm thấy hài lòng với những gì đã nhận được. Ngay cả trong việc nhận sự giúp đỡ về linh hướng, bà cũng không cho phép mình rời khỏi cảnh nghèo khó của người nghèo. Sự giúp đỡ gián tiếp mà Chúa trao cho bà cũng đủ để bà tiếp bước. Niềm tin tuyệt đối này vào sự quan phòng của Chúa về mọi thứ, thậm chí cả nhu cầu tinh thần của bà, là một đặc điểm của cuộc sống Mẹ Teresa.

Trong lá thư thứ hai (thật ra chỉ là một đoạn ngắn) bà gửi cho Cha Neuner được viết trong cùng thời gian tĩnh tâm đó, bà đã nhắc đến một ân huệ mà bà đã nhận được. Bà cũng khẳng định lại sự từ bỏ hoàn toàn bản thân mình cho niềm vui của Chúa.

Cha Neuner kính mến,

Cảm ơn về lời cầu nguyện của Cha. Con không cần phải ép bản thân mình vui vẻ hoặc ép mình luôn mỉm cười với người khác. – Con rất hạnh phúc vì Chúa đã ban cho con một ân huệ lớn – con đã hoàn toàn trao phó – con để Người tùy ý sử dụng.

“Một câu trả lời ‘Xin vâng’ chân thành dành cho Chúa và một nụ cười tươi cho mọi người”.

Hãy cầu nguyện để con sống theo ước nguyện của Người – Con sẽ đến và nói chuyện với Cha – ngay khi con xong việc với các chị em.

*Trong Chúa Giêsu
M.Teresa*

Vài tuần sau đó, bà đã viết một lá thư thân mật gửi cho hai cộng tác viên của bà ở Anh:

Mình đã nhận được hai ba gói bưu phẩm từ Tạp chí Công giáo – và hôm nay đã nhận được cuốn sách của các bạn về Thánh Gioan Thánh giá. – Mình đang đọc tác phẩm của Thánh Gioan. Thật tuyệt khi Thánh nhân đã viết về Chúa...

Chúng mình đã có một đợt tĩnh tâm tuyệt vời – Cha Neuner chỉ nói về Chúa, về tình yêu của Người – tình yêu của chúng ta – và những người nghèo của Chúa. Mọi thứ thật tuyệt đẹp – giờ đây thật chẳng có gì quá khó – để yêu thương Chúa bằng cả Trái tim của chúng ta.

Các bạn biết đó – mình thường cầu nguyện cho các bạn và mỗi lần mình đều xin một điều – là hãy giúp các bạn nên thánh.

Phần còn lại mình nghĩ Người sẽ trao cho các bạn nếu các bạn có được sự thánh thiện của Người – tình yêu của Người.

...Hãy luôn mỉm cười- ... – Hãy cùng nhau cầu nguyện – và Chúa Giêsu sẽ luôn lấp đầy tim bạn bằng tình yêu của Người – dành cho nhau.

Mặc dù bà viết thư cho Cha Neuner nói rằng bà không hưởng lợi ích gì từ những cuốn sách thiêng liêng nhưng bà đã hưởng lợi từ tác phẩm của Thánh Gioan. Điều cần chú ý là không phải phần mô tả tình tế của nhà thần bí Tây Ban Nha về quá trình thanh lọc bên trong tâm hồn trong thời kỳ “đêm tối” đã khiến bà chú ý, mà là tất cả những gì thánh nhân đã viết về Chúa. Dù đã quen với tư tưởng của vị thánh dòng Carmelite, bà vẫn không gọi nỗi đau của bà là “đêm tối”. Bà đã cảm nhận qua trực giác và giờ đây là sự xác nhận từ Cha linh hướng rằng dù những đau khổ đó giống nhau nhưng chúng có mục đích khác nhau. Hẳn các bạn của bà không biết được bà đang nói đến điều gì khi bà ám chỉ đến sự thay đổi bên trong bà: “giờ đây thật chẳng có gì quá khó”.

Hết lòng nói ‘Xin vâng’ với Chúa và mỉm cười thật tươi với mọi người”

Bóng tối đó không giảm đi, nỗi đau không nhẹ hơn nhưng trong lòng Mẹ Teresa đã bình yên hơn và chấp nhận nó một cách thanh thản hơn. Cha Neuner đã mở ra một bước ngoặt giúp bà hiểu và sống với bóng tối đó. Nhưng dù lời khuyên của Tổng Giám mục Pèrier và Cha Picachy có hữu ích như thế nào thì nó cũng chỉ là một nguồn nâng đỡ cho bà chứ không phải là ánh sáng soi tỏ cuộc sống nội tâm của bà. Thế nhưng bà luôn nhớ đến sự giúp đỡ ấy, như khi bà viết thư cho Cha Picachy:

Mỗi lần Cha đến Calcutta con đều nhớ Cha – nhưng hẳn Chúa muốn như thế. – Người muốn chắc chắn đã lấy đi mọi thứ thuộc cái tôi của con. – Những giúp đỡ hàng tuần này

Người cũng đã lấy đi, vì thế mà bóng tối đó thật dày đặc và nỗi đau quá lớn, nhưng bất kể tất cả – quyết định cấm phòng của con vẫn không thay đổi.

Hết lòng nói “Xin vâng” với Chúa.

Mỉm cười thật tươi với mọi người.

và dường như đối với con, hai điều này là thứ duy nhất giúp con tiếp bước. –

... Lần tới khi Cha đến Calcutta, con hy vọng con sẽ có ở đó...

Hãy cầu nguyện cho con để con có thể giữ được tiếng “Xin vâng” và “Nụ cười” đó.

Cha biết là con cầu nguyện cho Cha mỗi ngày.

Suốt gần 20 năm, Mẹ Teresa đã sống trung thành với lời hứa riêng là không từ chối Chúa bất cứ điều gì, khao khát được sẵn sàng hoàn toàn cho Người. Bà luôn ý thức rõ về ý nghĩa của câu trả lời “Xin vâng” chân thành dành cho Chúa: nó không chỉ khẳng định lời hứa của bà đối với Chúa mà còn thể hiện quyết tâm được đáp lại một cách quảng đại hơn và hết lòng hết dạ cho Thánh ý Người trong mọi chi tiết của cuộc đời bà.

“Mỉm cười thật tươi với mọi người” không có nghĩa là Mẹ Teresa đã bằng lòng với mọi người. Dù nồng nhiệt và đầy yêu thương nhưng vẫn cứng rắn và khắt khe với các chị em và các bạn của bà. Bà không muốn họ “lãng phí” năng lượng hay cố gắng vào những thứ khác ngoài Chúa. Người là tất cả đối với bà: tình yêu của Người, những mối quan tâm của Người, kế hoạch của Người, ý nguyện của Người là tất cả những gì quan trọng tốt bậc đối với bà và bà ước nó cũng như thế với những người bà yêu thương.

Một phần của sự cứu rỗi

Với sự giúp đỡ của Cha Neuner, Mẹ Teresa đã đạt đến điểm mà bà có thể hân hoan trong nỗi đau của bà và lặp lại lời của Thánh Paul: “Giờ đây, tôi vui mừng được chịu đau khổ vì anh em. Những gian nan thử thách Đức Ki-tô còn phải chịu, tôi xin mang lấy vào thân cho

đủ mức, vì lợi ích cho thân thể Người là Hội Thánh". Bà hiểu rằng thử thách thầm kín mà bà trải qua là một sự chia sẻ trong sứ mệnh cứu rỗi của Chúa Giêsu và là một phần của sứ mệnh của bà trong việc phục vụ người nghèo; hiểu biết mới mẻ này được thể hiện rõ qua lời khuyên bà gửi đến các chị em trong lá thư chung viết vào tháng Bảy năm 1961:

Hãy cố gắng... để nâng cao hiểu biết về Mẫu nhiệm Cứu chuộc. – Sự hiểu biết đó sẽ dẫn các con đến yêu thương – và yêu thương sẽ khiến các con chia sẻ bằng những hy sinh của mình với cuộc Thương khó của Chúa Ki-tô.

Các con yêu quý của ta – nếu chúng ta không chịu đau khổ, công việc của chúng ta sẽ chỉ là công tác xã hội, rất tốt và hữu ích nhưng đó không phải là công việc của Chúa Ki-tô, không phải là một phần của sự cứu rỗi. – Chúa Giêsu muốn giúp chúng ta bằng cách chia sẻ cuộc sống của chúng ta, nỗi cô đơn của chúng ta, cơn hấp hối và cái chết của chúng ta. Người đã nhận hết trên mình Người, và đã mang chúng ta trong đêm tối tăm nhất. Chỉ bằng cách đồng nhất với chúng ta mà Người đã cứu rỗi chúng ta. Chúng ta cũng được phép làm như vậy: tất cả nỗi phiền muộn của người nghèo, không chỉ riêng sự nghèo khổ về vật chất mà cả sự thiếu thốn về tinh thần cũng phải được cứu rỗi, và chúng ta phải chia sẻ phần mình trong đó. – Do đó hãy cầu nguyện khi các con nhận thấy công việc trở nên khó khăn – "Ta ước được sống trong thế giới, cái thế giới thật xa rời Chúa, cái thế giới đã lệch xa với ánh sáng của Chúa Giêsu, để giúp đỡ họ - để nhận lấy về phần mình một phần đau khổ của họ". – Đúng thế, các con thân yêu của ta – hãy cùng chia sẻ những đau khổ – của người nghèo của chúng ta – vì chỉ bằng cách đồng nhất với họ - chúng ta mới có thể cứu rỗi họ, đó là, mang Chúa đến cuộc đời họ và mang họ đến với Chúa.

Dù trước đó bà đã có khái niệm về thử thách này nhưng phải mất hơn một thập kỷ bà mới hiểu được ý nghĩa của nó. Mức độ từ bỏ và

niềm tin có được từ sự hiểu biết mới mẻ này cũng được thể hiện trong lá thư bà gửi cho Cha Picachy:

Đối với con – xin cảm ơn Chúa chúng ta đã được chỉ bảo làm theo Đức Ki-tô. – Vì con không phải đi trước Người nên ngay cả trong bóng tối, con đường đó vẫn đảm bảo.

Khi có những ngày, mọi thứ diễn ra trên mức bình thường – con chỉ biết đứng như một đứa trẻ nhỏ và kiên nhẫn chờ đợi cơn cuồng phong lắng xuống... Hãy cầu nguyện cho con.

Ngay cả trong bóng tối, con đường đó cũng đảm bảo: không cần phải “tìm đường” mà chỉ cần “đi theo con đường” mà Chúa Giêsu đã đi. Bà đã truyền niềm tin này đến các chị em của bà:

Một hôm Mẹ nhìn thấy một chị em ra đi làm việc tông đồ với khuôn mặt buồn bã, Mẹ gọi người đó vào phòng và hỏi, “Thế Chúa Giêsu đã nói gì, mang thánh giá đi phía trước Người hay là đi theo Người?” Nhoẻn miệng cười thật rộng, sơ đó đã nhìn Mẹ và nói, “Đi theo Người”. Vì thế Mẹ hỏi “Vậy sao con lại cố đi trước Người?” Sơ ấy đã mỉm cười rời khỏi phòng ta. Sơ đã hiểu được ý nghĩa của việc đi theo Chúa.

Bóng tối càng dày đặc, nụ cười của con
với Chúa càng ngọt ngào hơn

Khi Mẹ Teresa đi theo Chúa Giêsu trong bóng tối đó, Người đã sắp đặt cho bà sự giúp đỡ và hỗ trợ cần thiết. Bà đã chú ý đến các dấu hiệu tình yêu của Người suốt chặng đường đi, như khi bà tiết lộ với Cha Neuner:

Lá thư của Cha là câu trả lời cho niềm mong ước con đã thể hiện – “Con ước Cha sẽ viết thư vì con không có thời gian” – còn đây là biểu tượng nhỏ bé về sự ân cần của Người...

Đức Khâm sai và Đức Tổng Giám mục muốn con đến Bombay để dự cuộc họp các Bề trên. Đối với con đó thật sự là một việc nhắm mắt vâng lời, nó là một hy sinh rất lớn... Sẽ thật tuyệt nếu con có thể gặp Cha.

Còn đối với con, thừa Cha – con không có gì để nói – vì bóng tối đó quá dày đặc, nỗi đau thật nhức nhối. Có đôi lúc, vòng siết của nỗi đau quá lớn – khiến con có thể nghe thấy tiếng kêu của chính mình – Chúa ơi, hãy giúp con. Khi con giúp các chị em đến gần hơn với Chúa – khi con dạy họ yêu thương Người bằng tình yêu sâu đậm – hiến dâng – thân mật – con mong mình cũng có thể làm được như thế. – Các chị em ở trước mắt con, con thấy họ yêu thương Chúa – đến thật gần với Người – mỗi ngày càng giống Người nhiều hơn – và con, thừa Cha – chỉ có “một mình” – trống rỗng – bị cô lập – bị bỏ rơi. Nhưng bằng tất cả sự chân thành của trái tim con – con vui được nhìn thấy Người được yêu thương – được thấy các chị em ngày càng giống Người. Con vui được yêu thương Người thông qua họ. – Cha Van Exem đã ở đây 8 ngày để giảng cấm phòng cho các Bề trên – trong con không có một lời nào. – Điều này khiến con đau lòng – vì con không bao giờ che giấu điều gì với Cha ấy. – Nhưng giờ con thật không có gì để nói. – Thế nhưng thật đau lòng để được cô đơn vì Chúa. Con đã duy trì quyết tâm của mình bằng lòng trung thành – Nỗi đau càng lớn và bóng tối càng dày đặc thì nụ cười của con với Chúa càng ngọt ngào hơn. – Hãy cầu nguyện cho con để con có thể yêu thương Chúa Giêsu.

Xin hãy nhờ các nhà thần học của Cha³⁵ cầu nguyện cho các Thừa sai Bác ái. Các chị em rất vui khi nhận được thư Cha.

Nỗi cô đơn tiếp tục giày vò Mẹ Teresa và bà không biết làm gì để thoát khỏi nó. Nó khiến bà đau đớn sâu sắc vì không thể kể ngay cả với Cha Van Exem, người mà bà đã “như một cuốn sách mở”. Bà thông cảm sâu sắc với những người có cùng cảnh ngộ: “Đó hẳn phải

35. Các nhà thần học – Mẹ Teresa muốn nói tới các Đại chủng sinh đang chuẩn bị làm linh mục. Cha Neuner là Giáo sư Thần học ở Đại chủng viện.

là một sự tra tấn khủng khiếp để anh ấy (một người bạn của Eileen Egan) – muốn nói nhưng lại không thể nói được”, bà đã viết như thế cho bạn Eligeen Egan của bà. Bà đã quá hiểu “sự tra tấn khủng khiếp” này. Sự ghẻ lạnh của Chúa và sự ghẻ lạnh của mọi người điều mà bà phải đón nhận mỗi ngày.

Khi quyết định rằng “Nỗi đau càng lớn và bóng tối càng dày đặc thì nụ cười của con với Chúa càng ngọt ngào hơn”, bà đang lặp lại lời của Thánh Thérèse thành Lisieux, vị thánh bốn mạng của bà. Cũng giống như Thánh Thérèse thành Lisieux, Mẹ Teresa luôn tìm cách để hiến dâng đến Chúa nhiều hơn.

“Tạ ơn Chúa vì Người vẫn cúi xuống để nhận lấy từ con”

Tại Tổng công hội đầu tiên tổ chức vào tháng Mười năm 1961, Mẹ Teresa đã được bầu làm Bề trên Tổng quyền. Chức vụ này chỉ giúp khẳng định lại mối ràng buộc thiêng liêng sâu sắc giữa bà và các chị em. Bà là lãnh đạo và gương mẫu của họ, nhưng trên hết bà là “mẹ” của họ. Đối lại bà chẳng khao khát vai trò nào khác, như bà đã viết trong lá thư gửi Cha Neuner:

Cha Neuner kính mến,

Cảm ơn Cha rất nhiều về lá thư Cha gửi cho con. Con vui vì Cha thích tập san tin tức của chúng con. – Cha chúc mừng con vì được bầu làm Bề trên Tổng quyền. – Cha là người đầu tiên làm thế – và con hy vọng cũng là người cuối cùng. Đối với các chị em và đối với con, đây chỉ là một danh hiệu để thuận tiện cho thủ tục hành chính, còn đối với chúng con, nó chẳng có gì khác biệt. – Con muốn đối với họ như những gì Mẹ Maria đối với Chúa Giêsu – là mẹ của họ.

Con mong đợi ngày được đến Bombay. Những buổi gặp gỡ khiến con mệt mỏi khủng khiếp. – Đối với con đó là một hy

sinh thật sự và là một việc phải nhắm mắt vâng lời. Con sẽ rất vui được đến Poona để nhờ 400 nhà thần học ở đó cầu nguyện cho con và các chị em, nhưng việc Cha đề nghị nói chuyện với họ khiến con lạnh cả người. – Cha đã bảo con không được nói KHÔNG trước khi nghĩ thật kỹ về điều đó. Suy nghĩ thật kỹ của con về điều đó – là hỏi Đức Tổng Giám mục xem Ngài muốn như thế nào. – Nếu Ngài nói ĐƯỢC – con sẽ làm đúng như những gì Cha muốn con làm – Con sẽ đến nói chuyện và kể với họ về công việc tuyệt đẹp của Chúa.

Không, thưa Cha, con không cô đơn một mình. – Con có bóng tối Người gửi tới – Con có nỗi đau của Người – Con có niềm mong mỏi khảng khiếp về Chúa – yêu mà không được yêu. Con biết con có Chúa Giêsu – trong mối liên hệ không bao giờ chia cắt đó – vì tâm trí con chỉ nghĩ đến Người và chỉ trong một mình Người, trong ý nguyện của con.

Nếu con không đến Poona – xin Cha cũng đừng tốn công mà đến Bombay, vì không đáng để Cha phải lặn lội đến đó – nếu Cha đến con mà con thì không có gì để kể. – Giờ đây Người đã lấy đi cả điều này nữa. Vì thế con đã trao cho Người một nụ cười tươi. Tạ ơn Chúa khi Người vẫn cúi xuống để nhận lấy từ con.

Con sẽ gửi cho Cha một tấm bưu thiếp nếu Đức Tổng Giám mục trả lời đồng ý.

Hãy cầu nguyện cho con.

*Trong Chúa Giêsu
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Đáp lại nhận xét của Cha Neuner về cảm giác cô đơn của bà, Mẹ Teresa đã đưa ra một trong những tuyên bố đức tin rõ ràng nhất về bóng tối đó. Bóng tối đó không chỉ là bóng tối “của bà”: nó là “bóng tối của Người”; bà đang chia sẻ “nỗi đau của Người”. Bằng lòng tin đơn thuần, bà chắc chắn rằng bà đang trong “sự kết hợp không bao giờ đứt mẻ” với Người vì bà nhận thấy những suy nghĩ

của bà “chỉ hướng duy nhất về Người”. Trong ý chí của bà, bà vẫn trung thành gắn bó với Chúa Giêsu dù tình cảm của bà lại báo cho bà điều ngược lại. Nỗi đau không rời bỏ bà vẫn luôn nhắc nhở rằng Chúa Giêsu vẫn ở đó, dù tất cả những gì bà cảm nhận được trong “sự kết hợp không bao giờ dứt mẻ” chỉ là nỗi thống khổ của Người, Thánh giá của Người.

Thực hiện quyết định, bà chấp nhận với nụ cười bất lực của bản thân khi không thể nói về bóng tối đó. Bà biết ơn vì được cho là xứng đáng với sự quan tâm của Chúa ngay cả khi nó chỉ đồng nghĩa với việc mất đi thứ gì đó quý giá; trong trường hợp này, sự hỗ trợ của Cha linh hướng là một món quà nhỏ mà bà vẫn có thể trao cho Người.

Con chấp nhận bất cứ điều gì Người trao cho con

Sau khi nhận lá thư này, Cha Neuner đã đề nghị gặp Mẹ Teresa ở Bombay nhưng bà đã từ chối:

Con hoàn toàn không hẹn gặp ai vì con không biết ai ở Bombay. – Con chỉ đang suy nghĩ về 3 ngày dài đó – ngồi hàng giờ trong các cuộc họp. – Nhưng dù sao việc này cũng là để Vinh quang Chúa được rạng rỡ hơn.

Xin Cha đừng đến – con không có gì để kể. Chỉ xin Cha cầu nguyện cho con. Con đang hạnh phúc. Hôm nay, con đã đặt ra một lời kinh mới. – Chúa Giêsu, con chấp nhận bất cứ điều gì Người trao cho con – và sẽ trao bất cứ điều gì Người nhận. – Những gì con nói chẳng có ý nghĩa gì nhưng con tin là Người sẽ hiểu. – Nếu Cha viết thư – sẽ là đủ cho con – nhưng xin Cha đừng đến.

Lời cầu nguyện này – một trong lời cầu nguyện mà Mẹ Teresa yêu thích nhất – đã được bà viết ra từ chiều sâu bóng tối của tâm hồn mình. Nó là kết quả của kinh nghiệm sống của bà, một hành động

của ý nguyện đi ngược lại với cảm giác của bà. Về sau bà đã biến nó thành một lời cổ vũ thường được nhắc đi nhắc lại, “Hãy nhận những gì Người trao và trao những gì Người nhận bằng một nụ cười tươi”. Lời cầu nguyện này, tóm tắt tinh thần của Hội dòng – sự trao phó hoàn toàn, niềm tin yêu và niềm vui. Bà đã thể hiện rõ quyết tâm này thông qua một trong những lời chỉ bảo thường xuyên: “Hãy để Chúa tự do hành động và để Người tùy ý sử dụng con mà không cần hỏi ý kiến con”.

Mẹ Teresa tiếc vì đã từ chối sự viếng thăm của Cha Neuner. Nhưng vì bà cảm thấy như một “khối băng lạnh” nên bà cho rằng sẽ không phù hợp khi lợi dụng sự sẵn sàng của Cha để rồi lãng phí thời gian của Cha. Tuy nhiên bà tỏ lòng biết ơn về lá thư của Cha:

Con vừa nhận được thư Cha – và điều đó khiến con thật hạnh phúc.

Tạ ơn Chúa, thưa Cha, con không phải nói chuyện. Con thấy tội nghiệp cho các nữ tu và các Cha, họ đã phải nói nhiều trước bao nhiêu người – Nhưng nhờ ơn Chúa, tất cả đều được viết ra giấy – nên nó cũng không quá khó khăn.

Con xin lỗi vì đã xin Cha dừng đến – nhưng thật sự là không đáng để Cha nhọc lòng vì lòng con cảm giác như một khối băng lạnh – con không có gì để kể. – Cha nói Người “gần đến mức con không thể nhìn thấy hay nghe thấy Người, thậm chí không thể nhận biết được sự có mặt của Người”. Con không hiểu điều này, thưa Cha – nhưng con ước là mình có thể hiểu được. Con không biết điều gì đang thật sự xảy đến với con – vì ngay cả lúc này khi quanh con là bao nhiêu nữ tu và thật nhiều người, với thật nhiều điều có thể hoàn toàn chiếm hết tâm trí con – Thưa Cha, tâm trí con – tim con – những cảm giác và suy nghĩ của con dường như quá xa xôi – xa đến mức con không biết chúng ở đâu, nhưng bằng cách tự mình gương dạy, con hiểu rằng chúng đang ở với Chúa.

Cha nói rằng Cha có “cảm giác về một cuộc gặp mặt ở giữa sa mạc”. Hẳn điều đó thật đau đớn cho Cha khi Cha thường

xuyên ở với chúa Giêsu trong tình yêu của Cha đối với Người. Việc Cha yêu Chúa như thế Cha đã giúp đỡ con. – Con hạnh phúc được tìm thấy người yêu Chúa đúng như cách con mong được yêu thương Người – nhưng lại không thể làm được điều đó...

Cha Miranda sẽ kể với Cha những gì con đã nói. – Con đã nói như thế trái tim con đang yêu Chúa – một tình yêu riêng tư, dịu dàng. – Nếu Cha ở vào địa vị của Cha Miranda – hẳn Cha sẽ nói – thật là đạo đức giả. Hầu hết các nữ tu đều cảm ơn con vì đã nói chuyện. – Thật ra con làm thế là vì Cha đã viết thư bảo con như thế. – Con không thể kể với Cha các sơ đã tốt như thế nào. – Con đã nhận được thật nhiều yêu thương tại Trường Thánh Sophia – tất cả những điều đó là vì con thuộc về Người.

Xin Cha thứ lỗi về chữ viết của con vì con đang ngồi trên tàu hỏa.

Mẹ Teresa vẫn băn khoăn về nghịch lý xảy đến trong cuộc đời bà: Sao Chúa có thể thật gần như Cha Neuner đã nói khi mà cảm giác mách bảo với bà điều ngược lại? Thế nhưng dù cảm giác đang phản bội lại bà nhưng bà không thể phủ nhận rằng toàn bộ con người bà đã gắn liền với Chúa. Bà thu hút được mọi người vì họ nhận biết được sự gần gũi của bà với Chúa. Và mặc dù lo sợ mình là một kẻ đạo đức giả nhưng bà vẫn nhìn thấy được đức tin kiên quyết và lòng bác ái thực thụ – kết quả của những mối liên hệ của bà với Chúa mà bà không thể cảm nhận được. Tự cho rằng mình không thể “vội tới” Chúa được nhưng bà vẫn vui vẻ giúp người khác trở nên gần gũi hơn với Người.

“Vui trong sự không có gì cả”

Lúc bấy giờ chỉ có thể tìm thấy vài nhận xét ít ỏi về nỗi thống khổ bên trong tâm hồn Mẹ Teresa trong các thư từ bà liên lạc với Cha Neuner. Dù không thể nói thêm gì nhiều nhưng Mẹ Teresa biết rằng

vài dòng cũng đủ để nhắc Cha Neuner về nỗi đau triền miên của bà và nhu cầu cần được cầu nguyện:

Lá thư này mang đến Cha những lời chúc tốt đẹp nhất từ mọi người ở Hội dòng – và người nghèo của chúng con. – Tất cả chúng con sẽ cầu nguyện cho Cha. – Cha hãy cầu nguyện cho chúng con để trái tim chúng con sẽ là máng cỏ mà Đức Mẹ chọn cho Hài nhi của Mẹ... Đối với con – chỉ có cầu nguyện – lúc này con chỉ cần như thế - vì Chúa Giêsu muốn thế.

Thay vì chú ý đến đau khổ của mình, Mẹ Teresa đã chia sẻ niềm vui của bà về sự phát triển không ngừng của Hội dòng, sự nhắc nhở thường xuyên về công việc của Chúa và sự quan tâm của Người:

Cha Neuner kính mến,

Tháng Giêng vừa qua chúng con có 13 thỉnh sinh mới, và tất cả họ đều tràn ngập niềm vui được chịu đau khổ vì người nghèo của Chúa. – Chúa thương, chúng con sẽ có một nhóm khác nữa vào tháng Năm. – Còn con chỉ đứng nhìn vào và tự hỏi. Không cảm nhận gì cả. Những ngày gần đây con đã nhận ra một điều. Vì Chúa muốn con phải từ bỏ niềm vui mà sự phong phú của đời sống thiêng liêng mang lại – nên con đang dồn hết tâm trí con để giúp các chị em được hưởng nó một cách triệt để. Con nhìn thấy họ ngày càng thánh thiện hơn – thấy họ ngày càng lớn lên trong tình yêu của Chúa – và điều đó khiến con hạnh phúc. Còn đối với bản thân con, con chỉ có niềm vui là không có gì cả - thậm chí không nhận ra sự có mặt của Chúa. – Không có cầu nguyện, không tình yêu, không đức tin – không có gì ngoài nỗi đau triền miên của lòng mong mỏi Chúa. – Những ngày gần đây con biết Chúa Giêsu đã mang đến cho các chị em những ý thật tuyệt. – Sau những bài giảng, con đã cố gắng hết sức để nắm bắt lại những suy nghĩ và lời nói đã đi qua con – nhưng con không thể nhớ được gì. Con muốn viết – nhưng không có gì để kể - ngoài việc xin Cha cầu

nguyện cho con. – Với cả trái tim con, con chỉ cần như thế này
– vì Chúa muốn thế...

*Trong Chúa Giêsu
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Vào thời điểm này trong cuộc đời mình, Mẹ Teresa rút tỉa được niềm vui từ thử thách nội tâm: niềm vui của bà là “niềm vui không có gì cả”, niềm vui của “sự nghèo khó hoàn toàn”, niềm vui của “sự nghèo khó trên Thánh giá” mà bà đã nhận được ngay từ lúc bắt đầu.

Những người mới gia nhập cuộc sống của các Thừa sai Bác ái có nhiều cơ hội để hy sinh: sự khó khăn khi sống đông đúc trong một tòa nhà, thiếu không gian riêng tư, thức ăn đạm bạc và công việc khó nhọc phục vụ những người nghèo là một số trong nhiều thử thách mà họ phải vượt qua. Mẹ Teresa vui khi thấy các môn đệ của bà chia sẻ với bà “niềm vui được chịu đau khổ vì những người nghèo của Chúa”. Khi tình trạng khô khan thiêng liêng ngày càng dai dẳng, bà vẫn vui lòng chấp nhận bị tước mất mọi nguồn an ủi trong khi chính bà giúp đỡ các chị em được sung sướng hưởng thụ các nguồn an ủi đó. Chúa đang sử dụng bà như một dòng kênh dẫn nguồn tình yêu của Người tưới lên những đứa con của Người.

“Mình chỉ muốn là một
Thừa sai Bác ái thật sự”

Vài ngày sau khi viết thư cho Cha Neuner, bà đã khẳng định thái độ của bà về việc chấp nhận các phần thưởng và các danh dự khác trong một lá thư gửi cho bạn Eileen:

Mình chắc là bạn sẽ hạnh phúc khi biết rằng Chính phủ Ấn Độ đã trao cho mình và trao qua mình cho Hội dòng giải

thưởng Padma Shri³⁶ cho công việc mà chúng mình đang làm. Mình tin đây là một việc tốt đối với Giáo hội - nhưng đối với riêng mình, nó chẳng có ý nghĩa gì. Mình chỉ muốn là một Thừa sai Bác ái thật sự giống như Đức Mẹ.

Padma Shri là giải thưởng quan trọng đầu tiên của Mẹ Teresa. Danh dự này không khiến bà trở nên kiêu hãnh; bà đã vượt qua được ngưỡng cửa đó, như Cha Neuner đã giải thích:

[Sự kết hợp với Chúa Giêsu] giúp bà tự do đối với những lời khen ngợi cũng như những lời khiển trách. Khi khắp nơi dành cho bà những danh hiệu cao quý, bà vẫn không bị ảnh hưởng chút nào. Bà trao phó mọi thứ cho Chúa, cả con người bà. Đây chính là suối nguồn sống thầm kín trong đời sống thiêng liêng của bà mà tôi cảm thấy nên giữ lại cho các chị em của bà.

Thay mặt cho những người nghèo và vì những người nghèo, bà nhận lấy sự công nhận này, cũng như những lần công nhận sau đó, với lòng biết ơn. Những gì bà muốn hướng tới là được mãi mãi làm một nữ tu Thừa sai Bác ái đích thực như Đức Maria, người mà bà đã gọi là vị “Thừa sai Bác ái đầu tiên”. Giống như Đức Mẹ, bà đã khuyến khích các chị em, “chúng ta phải tràn đầy nhiệt huyết để nhanh chóng mang Chúa Giêsu đến mọi người”.

“Nếu con được nên Thánh –
hẳn con sẽ là vị Thánh của ‘bóng tối’”

Sau khi hướng dẫn Mẹ Teresa gần một năm, đến lượt Cha Neuner bỗng không thể nói được gì khi đối diện với thử thách tinh thần của bà. Điều này không khiến cho bà buồn lòng: cả hai đều có cùng thái độ khi đối mặt với công việc kỳ diệu của Chúa trong tâm hồn bà.

36. Padma Shri là một giải thưởng danh dự được trao cho các cá nhân/đơn vị đã có những đóng góp xuất sắc ở nhiều lĩnh vực hoạt động.

Lá thư này mang đến Cha những lời chúc tốt đẹp nhất từ các chị em ở 54A – chúc Cha một ngày lễ vui vẻ và thánh thiện. Suốt ngày lễ đó chúng con sẽ dành mọi lời cầu nguyện, hy sinh và công việc cho Cha.

Con không mong được Cha an ủi – mà là giúp đỡ con – và con thật vui khi biết rằng Cha thật sự không có gì để nói. Vào hôm con viết thư – con cảm giác như thể con không chịu đựng thêm được nữa. – Nhưng Thánh Phaolô đã cho con câu trả lời trong bài Thánh thư ngày chúa nhật thứ hai trước Mùa Chay và cả lá thư của Cha nữa – vì thế con hạnh phúc được chịu đựng điều đó thêm nữa và đồng thời chịu đựng với một nụ cười tươi. – Nếu con được nên thánh – hẳn con sẽ là vị thánh của “bóng tối”. Con sẽ tiếp tục vắng mặt khỏi thiên đàng – để thấp lên ánh sáng cho những người trong bóng tối trên trái đất này. – Hãy luôn nhắc đến Kanpur, Amravati, Raigarh, Bhagalpur trong những lời cầu nguyện của Cha. – Có thể đây sẽ là những cơ sở truyền giáo của chúng con sau này. Hãy cầu nguyện cho con thật nhiều, hãy cầu nguyện luôn – để con có thể làm những việc làm vui lòng Đấng đã gọi con.

Trong một ngày vô cùng tăm tối, Mẹ Teresa đã tìm thấy ánh sáng khi đọc hai lá thư của Thánh Phaolô gửi giáo hữu Corintô (11:19-23; 12:1-9). Hẳn bà đã muốn bóng tối đó – chiếc gai nhọn trong lòng bà – được gỡ bỏ, nhưng giống như Thánh Phaolô, bà hiểu rằng bằng cách chấp nhận bóng tối đó, bà có thể tin ở sự đảm bảo của Chúa rằng “ơn của ta dành cho con là đủ”.

Chỉ khi cảm thấy đã vượt quá sức chịu đựng, bà mới nói rõ điều mà được xem như tuyên ngôn sứ mệnh của bà: “Nếu con được nên thánh – hẳn con sẽ là vị thánh của ‘bóng tối’. Con sẽ tiếp tục vắng mặt ở thiên đàng – để thấp lên ánh sáng cho những người trong bóng tối trên trái đất”. Không mong chờ sẽ nhận được nhiều niềm vui trên thiên đàng, bà hình dung thiên đàng như một cơ hội mới để yêu thương, để đến gần từng “túp lều tăm tối” và để thấp sáng trong từng nơi đó ánh sáng tình yêu của Chúa. Lòng nhiệt huyết của bà

không hề suy giảm. Được nung nấu bởi thử thách chịu đựng, bà sẵn sàng thực hiện đến cùng sứ mệnh đó.

“Có phải chúng ta chỉ nhìn thấy một mình Chúa trong chúng ta?”

Phước lành của Chúa dành cho những cố gắng của bà giúp bà tiếp tục tin vào sự có mặt và chỉ bảo của Người thông qua sự trống vắng bên trong tâm hồn bà. Trong lá thư gửi bạn Eileen, Mẹ Teresa đã viết, “Chúa thật tuyệt khi dùng nhiều cách để chúc phúc cho công việc của Người. Lúc này đây, hơn bất cứ lúc nào hết, mình không chỉ cảm nhận mà biết chắc rằng – công việc này thật sự là của Người”. Chính niềm tin và sự thấu hiểu này đã giúp bà tự tin khuyến khích mọi người sống kết hợp với Chúa.

Các anh chị em yêu thương của Chúa Ki-tô,

Eileen đã bảo ta viết thư – rằng mọi người đã bỏ phiếu để nhận được vài lời của ta vào buổi gặp mặt tháng Ba của các bạn. Hẳn phải có điều gì đó không đúng về việc bỏ phiếu. – Dù sao, ta luôn vui khi được đến gần các bạn và ta nghĩ ta vẫn có thể nhìn thấy niềm khao khát thánh thiện cháy bỏng trên khuôn mặt các bạn như khi ta ở đó với các bạn. Xin Chúa giữ cho niềm khao khát đó luôn cháy bỏng. Mỗi ngày chúng ta vẫn cầu nguyện “hãy để họ nhìn lên và chỉ nhìn thấy một mình Chúa Giêsu”, thế nhưng đã bao lần chúng ta nhìn vào và chỉ thấy một mình Chúa Giêsu trong chúng ta? Liệu chúng ta có nhìn thấy Người bằng cặp mắt, trí óc và trái tim của chúng ta như thể là của chính Người? Thế chúng ta có được dâng hiến cho Người đến mức chúng ta nhận ra là cặp mắt Người đang nhìn qua cặp mắt chúng ta, thấy miệng Người đang nói, tay Người đang làm việc, chân Người đang bước, trái tim Người đang yêu thương? Thế chúng ta có thật sự chỉ nhìn thấy một mình Chúa Giêsu trong chúng ta không?

Các bạn phải ở trong thế giới đó nhưng không thuộc về thế giới. Ánh sáng các bạn mang đến phải thật trong sáng, tình yêu

mà các bạn dùng để yêu thương phải thật cháy bỏng – đức tin mà các bạn dùng để tin phải thật thuyết phục – đến mức khi nhìn các bạn, họ thật sự chỉ nhìn thấy Chúa Giêsu. Công việc tông đồ của các bạn thật đẹp để hiến dâng cho Chúa Giêsu. Các bạn chỉ có thể dâng hiến cho Người – nếu như các bạn đã hoàn toàn dâng hiến bản thân các bạn cho Người. – Ta thường xuyên cầu nguyện cho các bạn, rất thường xuyên – để các bạn có thể là kết quả tình yêu của Chúa Ki-tô trên thế giới này – để các bạn có thể ngày càng trở nên thánh thiện hơn – để niềm vui của Chúa Ki-tô sẽ được viên mãn trong các bạn. Ở Hội dòng chúng ta, chúng ta thường nói với Đức Mẹ – Mẹ là khởi nguồn cho niềm vui của chúng ta – vì Mẹ đã cho chúng ta Chúa Giêsu. – Mong sao chúng ta sẽ trở thành nguồn vui của Mẹ – vì chúng ta mang Chúa Giêsu đến cho mọi người.

Hãy luôn ở cạnh kẻ Chúa Giêsu với một khuôn mặt rạng rỡ.

“Bị bỏ rơi, không được yêu thương,
không được hỏi tới”

Trong lúc Mẹ Teresa tiếp tục sứ mệnh ban phát tình yêu của Chúa cho người nghèo, “hình ảnh” rõ nét của sự đau khổ của họ mà bà thấy hàng ngày khắc sâu trong tâm trí bà dường như là cách duy nhất để diễn tả trạng thái tâm hồn bà. Vài tuần sau khi viết thư trên cho các cộng tác viên, bà đã viết thư cho Cha Neuner:

Cha thật tốt khi cầu nguyện cho con – và viết thư cho con...

Con đã đọc cuốn “Nữ tu” về Thánh Margaret Mary và Thánh Tâm Chúa của Margaret Trouner. – Tình yêu bà dành cho Chúa Giêsu đã mang đến cho con lòng mong mỏi đau đớn được yêu thương Người như bà đã yêu thương Người. Tim con thật lạnh giá – thật trống rỗng – thật đau đớn. Thánh Thể - Thánh Lễ - bao nhiêu điều thánh trong đời sống thiêng liêng – của cuộc đời Chúa Ki-tô trong con – đều thật trống rỗng – thật lạnh giá – thật bơ vơ lạc lõng. Tình cảnh khốn khổ của người nghèo của

con bị vất bỏ trên các đường phố, chẳng ai yêu thương, chẳng ai hỏi đến – là bức tranh chân thật về cuộc sống thiêng liêng của con, của tình yêu con dành cho Chúa Giêsu, thế nhưng nỗi đau khủng khiếp này chưa bao giờ khiến con muốn mọi thứ khác đi. – Còn gì hơn, con chỉ muốn nó cứ mãi như thế này đến chừng nào Người còn muốn.

Có lẽ con sẽ đến Bombay vào tháng Sáu. Nếu Nirmala vẫn muốn gặp con – con sẽ rất sẵn lòng để đến Poona hoặc cô ấy có thể đến gặp con tại tu viện ở Bombay. – Đó sẽ là cơ hội để cô ấy chứng kiến công việc mà chúng con đang làm. Hãy cầu nguyện cho con – để con có thể tiếp tục ân cần và vui vẻ làm điều tốt.

*Trong Chúa Giêsu,
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Như bà đã nói, hình ảnh người nghèo bị bỏ rơi, chịu đựng đau đớn một mình trên các đường phố Calcutta là “hình ảnh chân thật của đời sống tinh thần của bà”. Bà đã đạt đến mức độ ở đó bà tự đồng hóa hoàn toàn với “người của bà”, với nỗi đau, sự cô đơn và bị chối bỏ của họ.

Bà cũng cảm thấy bị chối bỏ – không phải bởi những người cần bà mà bởi một Người bà xem trọng hơn cả cuộc sống của bà, đó là Chúa của bà. Bà cũng cảm thấy không được yêu thương – không phải bởi những người vây quanh bà mà bởi Chúa – Người mà bà đã yêu thương bằng tất cả mọi sức lực trong tâm hồn bà. Bà cũng cảm thấy bà không được cần đến – không phải bởi những người nghèo xem bà là mẹ của họ, mà bởi Chúa, Người mà bà muốn được trở thành đứa con tình yêu.

Bóng tối trong tâm hồn đó giúp Mẹ Teresa hiểu được cảm giác của người nghèo. Về sau bà đã nói: “Tội ác khủng khiếp nhất là thiếu tình yêu và lòng bác ái, là thái độ thờ ơ khủng khiếp đối với những người sống cạnh mình trên lề đường, những người bị bóc lột, bị lợi dụng, bị cái nghèo và bệnh tật tấn công”.

Và bà đã thi hành phận sự của bà để giúp làm thay đổi điều kiện sống khủng khiếp của người nghèo. Không chỉ giúp họ về nhu cầu vật chất, bà còn mang đến cho họ nhiều thứ khác vì bà hiểu rằng “con người ngày nay luôn khao khát tình yêu, khao khát sự cảm thông mà đối với họ là to lớn hơn nhiều và là cách duy nhất để chữa lành sự cô đơn và nghèo khổ của họ”. Những người được bà giúp đỡ đều biết rằng bà yêu thương họ, hiểu họ, chịu đựng cùng với họ. Họ cảm thấy rằng, vào lúc đó, họ là người duy nhất trên thế giới này đối với bà. Không phải sự giúp đỡ vật chất mà chính tình yêu của bà đã tạo nên sự khác biệt.

Bà luôn nhắc nhở các chị em rằng chúng ta sẽ không thể hiểu được người nghèo trừ khi cũng nghèo như họ:

Chúa Giêsu đã được Cha của Người gửi đến với người nghèo và để hiểu người nghèo. Chúa Giêsu phải biết và trải nghiệm sự nghèo khó đó trong chính cơ thể và tâm hồn Người. Chúng ta cũng phải trải qua nghèo khó nếu chúng ta muốn là sứ giả thật sự ban phát tình yêu của Chúa. Để có thể mang Tin Mừng đến cho người nghèo, chúng ta phải hiểu thế nào là nghèo khó.

Nếu không có bóng tối đó, nếu không trải qua niềm mong mỏi tình yêu đó, nếu không biết về nỗi đau khi không được yêu thương và nếu không có sự đồng hóa với người nghèo, hẳn Mẹ Teresa đã không thể có được niềm tin và trái tim của họ ở mức độ như thế.

Sự đau khổ của Mẹ Teresa nằm ở tầm sâu xa nhất trong bà: ở trong mối quan hệ của bà với Chúa. Và với lòng nhiệt huyết muốn cứu rỗi các linh hồn, bà sẵn sàng gánh lấy toàn bộ đau khổ này để người nghèo mà bà yêu thương có thể nhận được đầy đủ tình yêu thương của Chúa. Và kết quả là bóng tối của bà đã trở thành lời chúc lành tốt đẹp nhất; “bí mật thâm kín nhất” của bà lại trở thành ân huệ to lớn nhất bà đã nhận được.

Chương mười một

“Để Người tùy ý sử dụng”

LÀ NGƯỜI MÀ NGƯỜI TÌM KIẾM

*Con sẵn sàng chấp nhận bất cứ điều gì Người mang đến cho con và
sẵn sàng trao mọi thứ cho Người với một nụ cười tươi.*
- Mẹ Teresa

“Bằng cả trái tim mình,
con muốn những gì Người muốn”

Từ giữa năm 1962, Mẹ Teresa bắt đầu bước vào thời điểm ít nhận được thư từ và ít được gặp gỡ các linh hướng cũng như sự giúp đỡ của họ. Bà vẫn tiếp tục liên lạc với Cha Neuner và Cha Picachy. Trong các lá thư bà không nói chi tiết mà phần lớn nhắc lại những điều họ đã biết; những lá thư này cho thấy bà cam chịu hơn là đau đớn.

Vì bà xem Cha Picachy như một người bạn nên khi Cha tâm sự với bà những khó khăn trong công việc của Cha ở Basanti vào tháng Năm, năm 1962, bà đã xem những khó khăn đó như của chính bà:

Những khó khăn của Cha và những khó khăn của con – chúng ta sẽ hiến dâng cho Chúa Giêsu vì các linh hồn. – Con chắc là Cha tự hỏi – tất cả sẽ kéo dài trong bao lâu. Con biết rằng con muốn bằng cả trái tim mình những gì Người muốn, như Người muốn và bao lâu Người muốn. Vâng, thưa Cha – “nỗi cô đơn” này thật khắc nghiệt. Điều duy nhất còn lại là niềm tin chắc chắn rằng công việc này là của Người. – Với những gì đã diễn ra ở Delhi – con thậm chí chưa bao giờ thấy tự mãn. – Đó là một hy sinh đau đớn khác. Công việc ở Basanti hẳn phải khiến Cha nhức nhối – và con luôn cầu nguyện để mọi thứ sớm kết thúc.

Dù con rất muốn viết thư – nhưng có quá nhiều việc phải làm – quá nhiều lá thư phải gửi – đến mức con phải đặt tất cả những lá thư này lên trên bản thân con.

Dù tràn ngập đau khổ nhưng bản tính hài hước vốn có của Mẹ Teresa vẫn không mất đi, và bà đã hóm hỉnh nói về cách bà đi theo Chúa Giêsu trong bóng tối đó trong lá thư gửi cho Cha Picachy sau đó, “Con chỉ có thể làm một việc, là theo sát bước chân của chủ giống như một chú chó nhỏ. Xin Cha cầu nguyện để con là một chú chó vui vẻ”.

Tháng Bảy năm 1962, được tin Cha Picachy sắp trở thành Giám mục, Mẹ Teresa vui mừng về điều này nhưng lại cảm nhận sự chia cách ngày càng trở nên sâu sắc hơn. Bà đã viết thư cho Cha, “Thật khó để con gọi Cha là ‘Đức Giám mục’ – nhưng con sẽ phải làm thế... Đừng quên cầu nguyện cho con trong cuộc sống mới của Cha”.

“Sao Người lại trao cho con tất cả những điều này mà không trao chính Người?”

Công việc của Hội dòng Thừa sai Bác ái đang khiến Mẹ Teresa ngày càng được công chúng biết đến. Bà nhận ra đây cũng là ý nguyện của Chúa dành cho bà. Sự xa cách các chị em và người nghèo

bởi những chuyến đi xa ngày càng nhiều hơn đã làm tăng thêm cảm giác cô lập. Bà cảm nhận điều đó rõ nét hơn khi đứng giữa những người xa lạ, như bà đã kể với bạn Eileen:

Mình lại một mình – Mình mong bạn có mặt ở đây biết nhường nào. – Mình không thể cùng lúc có được mọi thứ.

Chiều nay mình sẽ bay đến Manila và sẽ ở đó với các chị em dòng Nữ tử Bác ái. Riêng mình, mình thích ở với người của mình hơn – nhưng Chúa có kế hoạch của riêng Người. – Và vì mình muốn Người tự do sử dụng mình theo cách Người muốn nên mình chỉ biết vui vẻ ở nơi này hoặc nơi khác. Padma Shri và giờ là [giải thưởng] Magsaysay đã giúp nhiều người, đặc biệt những người thuộc Chính quyền Ấn Độ hiểu được tình yêu của Hội Thánh dành cho Ấn Độ và rằng các nhà truyền giáo là món quà tuyệt vời nhất mà Hội Thánh có thể mang đến cho một đất nước.

Những danh dự mà bà và công việc của bà nhận được đã khiến cho sự vắng mặt của Chúa Giêsu càng rõ ràng hơn. Bà đã tâm sự với Cha Neuner:

Xin hãy cầu nguyện cho con. Giá như con có thể kể điều đó – nhưng điều đó cũng thật trống rỗng – đối với con dường như con không có gì để kể với Cha. – Con tự hỏi liệu Người có được gì từ tất cả điều này – khi chẳng có gì trong con.

Con phải đến Manila để nhận giải thưởng Magsaysay. Đó là một sự hy sinh lớn. Sao Người lại trao cho con tất cả những điều này mà không trao chính Người? Con cần Người, chứ không phải quà tặng hay các tạo vật của Người.

Đúng ra con không nên viết thế này – vì nó sẽ lấy đi niềm vui được để Người tự do với con. – Con không chỉ sẵn sàng mà còn hạnh phúc được để Người tùy ý sử dụng. Hãy để Người lấy đi tất cả, kể cả chính Người – nếu điều đó khiến

Người vui hơn. – Đối lại con xin được giúp các chị em của con trở nên thánh.

Hãy cầu nguyện cho con.

Khi câu hỏi “vì sao” đầy đau khổ khiến lòng bà xốn xang muốn đặt bút bày tỏ thì ngay lập tức bà thu hồi lại vì sợ sẽ làm giảm quyết tâm được trao tiếng “vâng” cho Chúa và “một nụ cười tươi cho tất cả”. Do đó bà vẫn vui vẻ được để Người tùy ý sử dụng, ngay cả khi bà cảm thấy dường như bị tách rời khỏi Người.

“Con sẽ trao bất cứ thứ gì Người nhận”

Tháng Chín năm 1962, khi viết thư cho Cha Picachy mà lúc này là Giám mục, Mẹ Teresa nhấn mạnh bóng tối dày đặc tới mức độ nào trong tâm hồn bà. Trong những thời điểm cấp bách nhất khi bà sắp sửa nói “không” với Chúa thì Đức Maria, người mà bà thường âu yếm nhắc đến như mẹ của bà lại đến giúp đỡ bà.

Thưa Đức Giám mục,

Tất cả mọi suy nghĩ, những lời cầu nguyện và các hy sinh hãm mình của con đều dành cho Cha vào ngày mừng 9. Con ước gì mình đã ở đó – nhưng Chúa hẳn có kế hoạch của Người. Cảm ơn Cha về bức ảnh ...

Con thường tự hỏi không biết Chúa có thật sự có được điều gì từ trạng thái này – không đức tin, không tình yêu – thậm chí không cảm giác. Con không thể kể với Cha con đã cảm thấy tồi tệ như thế nào vào ngày đó. – Đó là một thời điểm con suýt nữa đã từ chối. Một cách chú tâm, con đã lấy tràng hạt và thật chậm rãi mà không cần suy gẫm hay nghĩ ngợi – con đã lần chuỗi một cách chậm rãi và điềm tĩnh. Khoảnh khắc đó trôi qua – nhưng bóng tối lại quá dày đặc, còn nỗi đau thì quá nhức nhối. – Nhưng con chấp nhận những gì Chúa trao cho con và sẽ trao cho Chúa những gì Người nhận. Mọi người nói họ thấy họ trở nên gần gũi hơn với Chúa khi nhìn thấy đức tin mãnh

liệt của con. – Như thế chẳng phải là đang lừa dối mọi người sao? Mỗi lần con đều nói lên sự thật đó – “rằng tôi không có đức tin” – thì từ ngữ không đến – nên con phải im lặng. – Và rồi con tiếp tục mỉm cười với Chúa và mọi người.

Giờ đây Cha đã là Giám mục – con phải tránh xa – vì Cha còn có nhiều việc khác quan trọng hơn để làm. – Con cảm ơn Cha, Cha thân yêu của con – về tất cả những gì Cha đã giúp đỡ con trong suốt những năm tháng này, và hãy cầu nguyện cho con – cho dù con phải tránh xa Cha.

Vì không còn cảm giác là mình tin, Mẹ Teresa phải đánh vật với nỗi lo là mình đang lừa dối mọi người. Thế nhưng khi bà muốn tiết lộ sự thiếu đức tin đó, bà lại bị tước mất khả năng bày tỏ. Đây cũng là hành động của Chúa đối với cuộc đời bà: Người không cho phép bà nói những điều không đúng sự thật. Bà có đức tin, một đức tin như trong kinh thánh, một đức tin tuyệt đối, một đức tin đã được tôi luyện qua thử thách chịu đựng, và đã tìm đường đến với Người thông qua bóng tối. Không để cảm xúc làm nao núng, bà vẫn tiếp tục sống bằng đức tin mà bà thấy đã mất.

Mẹ Teresa thể sẽ vâng lời tuyệt đối trong bất kỳ hoàn cảnh nào, ngay cả khi phải thực hiện nhiệm vụ khó khăn nhất là nói trước công chúng. Bà thấy rất thoải mái khi hướng dẫn các chị em nhưng lại thấy lo sợ và không thích hợp khi nói chuyện trước người khác. Trong lá thư viết vào tháng Giêng năm 1963, một lần nữa bà lại từ chối nói chuyện với các chủng sinh theo lời mời của Cha Neuner:

Chúa đang có kế hoạch của riêng Người – con trao cho Người những gì Người nhận. Dường như Người không muốn con có được sự an ủi khi nói chuyện với Cha. – Con vui với những gì khiến Người vui lòng nhất. Con chấp nhận bất cứ điều gì Người mang đến.

Con không có gì để nói – cũng không có khả năng hoặc kiến thức cần có để nói với các linh mục tương lai. Các chị em của con là con – vì thế con không cần phải tìm kiếm những lời lẽ to tát. – Con chỉ cởi mở lòng mình – và Người sẽ nói chuyện.

Nếu Cha muốn Cha có thể hỏi Tổng Giám mục D'Souza những điều Ngài ấy nghĩ. Nếu Ngài ấy bảo con làm điều đó – [dù] con không có gì để nói – con sẽ thực hiện theo.

Giám mục Picachy đã hứa với Mẹ Teresa rằng ông vẫn có thể tiếp tục giúp đỡ bà. Bà đã cảm ơn ông về sự hỗ trợ có ý nghĩa quan trọng này:

Cha thật tốt khi viết thư cho con và còn nhớ cầu nguyện cho con. Con đã nghĩ giờ Cha là Giám mục với một giáo phận lớn – Cha sẽ quên con. – Tạ ơn Chúa Cha đã không quên và Cha vẫn cầu nguyện cho con.

Con xin lỗi lần nào cũng không gặp được Cha – vì con đã mong có cơ hội được xưng tội. Hầu như mỗi hai tuần con đều có một Cha giải tội khác – và con không thể nói gì – và cũng không có gì để nói. – Chúa sẽ làm như thế này bao lâu nữa, con không biết – và con vui là Người hiểu. Đây là điều duy nhất con làm hiện nay – là “Để Người được tự do hành động”. Người có thể làm những gì Người thích và theo cách Người thích. – Hãy cầu nguyện cho con.

“Hương thơm từ niềm vui của Chúa Ki-tô”

Bà không bao giờ bỏ hẳn được ý nghĩ rằng chính những thiếu sót của bà là nguyên nhân của sự đau đớn dai dẳng này. Bà đã nói trong một lá thư gửi cho Giám mục Picachy vào tháng Hai năm 1963, “Hẳn con phải rất vị kỷ trong suốt những năm tháng này – vì Chúa đã phải tốn thời gian lâu như thế để làm trống trong con. – Con hy vọng một ngày nào đó khi trong con không còn gì nữa thì Người sẽ đến”.

Vì bà cảm thấy rằng Chúa đang lấy đi mọi thứ trong bà nên hình ảnh của Thánh Gioan Tẩy giả đã trở nên sống động trong tâm trí bà; niềm vui của Thánh Gioan cũng sẽ là niềm vui của bà, bà đã viết sau một trong những lần gặp gỡ với Cha Neuner:

Đêm qua con đã cố gắng nhớ tất cả những điều Cha bảo con và có thể nhớ hết ngoài một điều – rằng con chỉ thuộc về Chúa. – Con đã khiến Cha tốn quá nhiều thời gian mà chẳng hưởng được lợi ích gì. Hơn bao giờ hết con quyết tâm được ban phát niềm vui bất cứ nơi nào con đến – hương thơm từ niềm vui của Chúa Ki-tô. Vì các chị em không phải là của con – con sẽ là một Gioan Tẩy giả cho Chúa Giêsu. – Con sẽ vui vì Chúa đã có được Cô dâu của mình. Chúa Giêsu có tình yêu của các Chị em con và chẳng bao lâu nữa, nếu Chúa muốn, sẽ có được tình yêu của các Anh em. – Thưa Cha, nếu có thể Cha hãy thỉnh thoảng viết thư cho con như Cha đã hứa – con muốn chỉ là của riêng Người...

Xin Cha nhắc các linh mục sau này của Cha cầu nguyện cho con và cho Hội dòng – và họ càng thánh thiện thì họ sẽ càng khiến cho các chị em của con trở nên thánh thiện hơn khi họ trở thành các linh hướng cho các chị em. Xin đặc biệt nhờ họ cầu nguyện cho con vào ngày 25 tháng Ba.

Con biết ơn vì Cha đã tạo điều kiện để con đến Poona và chứng kiến công việc của Cha – và đã thật kiên nhẫn với con.

Chúa sẽ luôn bên Cha.

Các Anh em Thừa sai Bác ái, phân nhánh nam đầu tiên của Hội dòng Thừa sai Bác ái bắt đầu hoạt động vào ngày 25 tháng Ba năm 1963, ngày lễ Truyền tin. Mẹ Teresa đã dồn hết tâm trí vào tổ chức này và bà đã vui mừng thông báo với Giám mục Picachy về sự phát triển công tác phục vụ người nghèo này. Vì bà liên kết những đấu tranh trong lòng bà với sự phát triển và thành công nhanh chóng của các chị em, bà đã tự hỏi liệu “cái giá” phải trả cho các anh em sẽ là gì. Bà đã sẵn sàng để hiến dâng nhiều hơn nữa.

Đức Cha sẽ rất vui khi biết rằng vào ngày 25 tháng Ba – của lễ đầu tiên của Anh em Thừa sai Bác ái sẽ được dâng lên Đức Mẹ. Vậy xin Đức Cha hãy cầu nguyện để tất cả sẽ được dành cho Chúa Giêsu mà thôi.

Con tự hỏi Chúa Giêsu sẽ lấy gì nơi con cho họ bởi vì Người đã lấy hết rồi cho các chị em. Con luôn sẵn sàng đón nhận những gì Người trao và trao những gì Người nhận với một nụ cười tươi.

Vẫn thấy tiếc là mình không thể chia sẻ với Cha linh hướng “chính thức” của mình, Mẹ Teresa đã tìm đến sự giúp đỡ của Giám mục Picachy:

Thưa Đức Giám mục Picachy,

Cha Van Exem đã là linh hướng của con từ năm 1944. – Con nghĩ – Cha ấy vẫn tiếp tục là linh hướng của con – nhưng con cảm thấy cần có một người khác để nói chuyện. Từ nhiều năm nay, con thấy thật khó để có thể nói chuyện với Cha ấy. – Con không biết vì sao.

Đức Cha có thể giúp con được không, làm Cha tinh thần của con – bao lâu cũng được miễn là Chúa muốn thế? Vì Đức Cha gần như đã biết hầu hết mọi việc. Nếu Đức Cha muốn biết điều gì khác – con sẽ cố gắng để kể.

Xin cầu nguyện cho con.

*Trong Chúa Giêsu
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

“Hãy để con chia sẻ nỗi đau của Người”

Bà vẫn tiếp tục duy trì phương châm để Chúa Giêsu “tự do hành động” với bà, như khi bà viết thư cho Giám mục Picachy: “Con rất muốn được đi xưng tội – nhưng cũng giống như mọi khi, con không có gì để nói. Hãy cầu nguyện cho con – để con được Người tùy ý sử dụng”. Sự trao phó không ngừng này giúp bà luôn chia sẻ được nỗi đau của Chúa Giêsu. Tháng Tư năm 1963, bà đã viết thư cho Cha Neuner:

Cha thật tốt khi viết thư cho con. Vâng, thưa Cha, Mùa Chay sắp kết thúc. – Sự Thương khó của Chúa Giêsu đã đi qua – nhưng thậm chí không khiến con xúc động. Những giờ nguyện gẫm của con cũng như mọi thứ khác – thật chẳng có ý nghĩa gì. – Ngày qua ngày – nhắc đi nhắc lại cũng một điều - có lẽ chỉ trên môi – là “Hãy để con cảm nhận được những gì Người cảm nhận. Hãy để con chia sẻ nỗi đau của Người”. Con muốn được để Người tùy ý sử dụng.

Buổi lễ diễn ra thật tốt đẹp. – Chúng con có một người anh em – một người nữa sẽ đến vào Chủ nhật Phục sinh. Thật tuyệt khi được nghe & thấy những phản ứng của các linh mục ở đây. – Thật là lạ – nhưng tất cả đều tỏ vẻ hài lòng và cùng lúc có vẻ họ đã mong đợi điều này trước sau gì cũng sẽ xảy đến. Con đang cầu nguyện cho Nirmala – Chúa Giêsu sẽ lo cho cô ấy vì cô ấy yêu thương Người dưới hình hài của người nghèo. Một ngày nào đó cô ấy sẽ trở lại Poona như một Nhà truyền giáo bác ái và làm những điều lớn lao dành cho Chúa – với tính quảng đại của cô ấy.

Con vui khi biết Cha đang đi nghỉ. – Chúng con đã bắt đầu kỳ nghỉ thiêng liêng – các tập sinh bắt đầu tĩnh tâm vào ngày 15 và các sơ đã tuyên khấn và các bề trên vào ngày 16. Lần này con sẽ không tham gia. – Con ước mình có thể đi đâu đó một mình – để được một mình với Chúa dù có thể Người không muốn một mình với con...

Cám ơn Chúa, vì Cha vẫn khỏe. – Con đã bị viêm họng và vẫn còn đau. – Cũng may là khi nói chuyện con không cảm thấy đau – mà chỉ thấy đau khi uống nước – vì thế con vẫn giảng – có lúc 3 hoặc 4 hoặc 5 bài giảng trong một ngày. – Các chị em rất thích các bài giảng về đức trinh khiết của con cho họ. Con không biết tất cả đến từ đâu – nhưng nó đã khiến lời khấn trinh khiết – đã trở thành lời khấn đáng yêu nhất – tự nhiên nhất mà một tu sĩ có thể khấn. Con ước gì con có thể cảm nhận được những gì họ đang nghĩ. – Nhưng không sao – con rất vui và luôn giữ một nụ cười tươi cho tất cả mọi người.

Hãy cầu nguyện cho con – và hãy nhờ các nhà thần học cầu nguyện cho con.

Suốt Mùa Chay, và trên thực tế là suốt cuộc đời Thừa sai Bác ái của bà, lời cầu nguyện của Mẹ Teresa – “Hãy để con cảm nhận được những gì Người cảm nhận. Hãy để con chia sẻ nỗi đau của Người” - luôn được đáp ứng. Chẳng phải bà đang trải nghiệm nỗi thống khổ của Chúa Giêsu và cả nỗi thống khổ của người nghèo hay sao?

Dù sống trong thử thách này, dù càng ngày càng bị cám dỗ bởi niềm mong mỏi đối với Chúa, bà vẫn hoàn thành mọi nhiệm vụ bằng sự trung thành và thái độ vui vẻ vốn có của bà, và bà đã khuyến khích bạn Eileen cùng làm như bà: “Hãy sống cuộc sống của tình yêu bạn dành cho Chúa Giêsu với một niềm vui lớn – vì những gì bạn có là món quà của Người – hãy sử dụng tất cả để làm vinh danh Người nhiều hơn... Hãy luôn gắn gũi Chúa Giêsu bằng một khuôn mặt tươi vui – để bạn có thể chấp nhận những gì Người trao và trao cho Người những gì Người nhận”.

“Người vẫn điều khiển cuộc chơi của Người”

Tháng Chín năm 1963, đơn thỉnh cầu đã được gửi đến Rome để xin Giáo hoàng công nhận giáo đoàn của bà. Bà không giấu được cảm giác hài lòng khi viết thư cho Cha Neuner:

Cảm ơn Cha rất nhiều về lá thư của Cha.

Con rất vui được biết Cha sắp đến Rome và Cha sẽ cầu nguyện cho con và các chị em và anh em. Cha sẽ vui khi biết là có thứ khác cũng đi Rome – đơn thỉnh cầu của Đức Tổng Giám mục của chúng con, những lá thư của các Giám mục nơi các chị em đang làm việc, đơn thỉnh cầu của con và báo cáo về cuộc sống và công việc của Hội dòng. Đơn thỉnh cầu là để xin cho Hội dòng được có quyền Tòa Thánh. Thưa Cha, Cha không thấy vui sao? Hạt giống nhỏ bé của Chúa đang lớn dần – nhưng nó là của Người. – Điều duy nhất giữ cho con tiếp bước – là

con tin chắc công việc đó – các chị em, Hội dòng – đều là của Người – con không có quyền gì...

Mọi người vẫn khỏe và đang làm hết sức mình. Hãy cầu nguyện để Người có thể xua tan sự trống rỗng trong lòng con. – Người vẫn đang điều khiển cuộc chơi của Người – và con vẫn luôn mỉm cười trong cuộc chơi đó.

“Cảm giác của con thật xảo trá”

Việc khai trương Cộng đoàn Thừa sai Bác ái ở Jamshedpur thuộc giáo phận của Giám mục Picachy là dịp để Mẹ Teresa trực tiếp gặp ông và tiết lộ về những đấu tranh không ngừng của bà. Vào đúng lúc bà đã cảm thấy khó nói về mình thì việc cởi mở lòng mình với một vị linh hướng mới hẳn là một thử thách lớn đối với bà.

TRÊN ĐƯỜNG TRỞ VỀ TỪ JAMSHEDPUR

Ngày 8 tháng Giêng năm 1964

Thưa Đức Giám mục,

Con không biết cảm ơn Đức Cha và các phụ tá của Đức Cha thế nào cho đủ về sự ân cần và tình cảm mà Đức Cha và họ đã dành cho các chị em trẻ tuổi. – Con hy vọng họ sẽ là nguồn vui thật sự cho Đức Cha – và mang nhiều linh hồn đến với Chúa Giêsu. – Các chị em của con đều trẻ - hãy chăm sóc họ vì họ là của Người. Hãy hướng họ đến với lòng nhiệt tình và thánh thiện – và họ càng thánh thiện thì họ sẽ càng có thể tỏa sáng tình yêu của Chúa giữa những người nghèo của Người. Con rất biết ơn Chúa – vì đã cho con cơ hội được làm việc với Đức Cha tại giáo phận trẻ của Đức Cha.

Hẳn Đức Cha đã cầu nguyện rất nhiều cho con – vì gần một tháng nay lòng con cảm thấy có một sự kết hợp rất sâu sắc với Thánh ý Chúa. Con đón nhận Thánh ý Chúa không phải bằng cảm giác của con – mà bằng ý chí của con. – Con đón nhận Thánh ý Người – không phải lúc này mà mãi mãi. – Trong lòng

con – con không thể nói với Đức Cha – nó tăm tối, đau đớn, khủng khiếp như thế nào. Cảm giác của con thật là xáo trá. – Con cảm thấy muốn “từ chối Người” nhưng điều lớn nhất và khó khăn nhất – là niềm mong mỗi khủng khiếp về Chúa. – Hãy cầu nguyện cho con để con không biến thành Judas phản Chúa Giêsu trong bóng tối đau đớn này. Con mong được nói chuyện với Đức Cha. – Con chỉ mong được nói chuyện – nhưng cả sức lực để làm điều này Người dường như cũng đã mang đi khỏi người con. – Con sẽ không than trách. – Con chấp nhận Thánh ý Người như được bày tỏ với con. Nếu Đức Cha có thời gian, xin hãy viết thư và xin đừng lưu ý tới việc con không thể nói chuyện với Đức Cha – vì con đã muốn nói – nhưng không nói được...

Xin Đức Cha thứ lỗi vì đã sử dụng loại giấy này và viết chữ khó đọc. Cảm ơn Đức Cha về tất cả sự ân cần Đức Cha dành cho con và các chị em của con.

Thật khó hình dung được làm thế nào Mẹ Teresa có thể phó dâng cho Chúa nhiều hơn, nhưng theo như lời bà nói, sự tuân theo ý nguyện của Chúa đã trở nên hoàn thiện hơn. Bà sẵn sàng chấp nhận, dù phải vĩnh viễn sống trong bóng tối đó, mặc dù bà sợ sẽ biến thành “Judas phản Chúa”. Thế nhưng bóng tối đó không phải là thứ đau đớn nhất.

Như Mẹ Teresa đã nhấn mạnh, “điều lớn nhất và khó khăn nhất là niềm mong mỗi khủng khiếp về Chúa”. Đau đớn hơn cả bóng tối là cơn khát về Người. Trên thực tế bà đang trải nghiệm điều gì đó trong cơn khát của Chúa Giêsu trên Thánh giá, cơn khát mà bà đã gặp vào ngày 10 tháng Chín năm 1946. Khi bóng tối trở nên dày đặc thì cũng chính là lúc cơn khát về Đấng bị bóng tối che khuất và cơn khát “được tỏa sáng tình yêu của Chúa giữa những người nghèo” càng mãnh liệt hơn. Cơn khát “khủng khiếp” đó được thể hiện trong cơn khát cháy bỏng bà dành cho các linh hồn, đặc biệt cho những người bần cùng nhất. Bà đang sống trong thân xác mình ơn đoàn sủng mà bà đã nhận được.

Lòng nhiệt thành của Mẹ Teresa đối với các linh hồn được thể hiện trong sự phát triển nhanh chóng của sứ mệnh mà bà thực hiện. Bà đã vui vẻ kể với bạn Eileen về sự gia tăng của các cơ sở Hội: “Nếu tính luôn cả Thiên đường, trên đó chúng mình có được 4 chị em – giờ chúng mình đã có được 15 cơ sở - và một cơ sở nam với 9 anh em”. Lòng nhiệt huyết này đã giúp bà vượt qua nhu cầu và những chịu đựng của bản thân, đồng thời gắn chúng với những chịu đựng của người nghèo mà bà phục vụ. “Đừng lo lắng cho mình, cố hòng mình đã đỡ hơn và thật tốt để có điều gì đó để chịu đựng – để mình có thể chia sẻ một chút nỗi đau của người nghèo ở Nirmal Hriday...mình mong mỗi được thắp lên ánh sáng tình yêu trong tim của mọi người”, bà đã nói thế trong lá thư gửi bạn Eileen.

“Nếu không có tình yêu của Chúa Ki-tô – Thế giới này mới khủng khiếp làm sao”

Khát khao của Mẹ Teresa được gieo mầm tình yêu đã gặp thử thách lớn khi bị phản đối. Người nghèo chịu đựng càng nhiều thì bà càng thông cảm với họ hơn. Khi xung đột bùng nổ ở Calcutta vào năm 1964 làm hơn 100 người chết và 400 người bị thương, những gì bà có thể nhìn thấy là hậu quả ghê gớm của tội ác, như bà đã viết trong lá thư gửi bạn Eileen:

Bạn sẽ đau lòng khi nhìn thấy hàng ngàn người trở thành vô gia cư – chỉ sau một đêm. Xung đột đã xảy ra giữa những người Ấn giáo và Hồi giáo. Hãy cầu nguyện cho người dân của chúng ta... Tội ác thật tai hại. – Nếu không có tình yêu của Chúa Ki-tô – Thế giới này mới khủng khiếp làm sao. Mình chỉ không hiểu được vì sao họ lại làm như thế. Vì sao lại gây ra quá nhiều đau đớn cho người nghèo. Hãy cầu nguyện cho họ.

“Hận thù trở nên ghê gớm khi nó bắt đầu chạm đến con người”, bà đã nói như thế trong lá thư gửi Giám mục Picachy. Khi chiến tranh trở nên tàn khốc và số nạn nhân tăng lên, bà đã nhìn thấy được hận thù trong hành động đó và đã cố gắng dùng tình yêu để

xua tan lòng hận thù đó. Một lần nữa bà đã chia sẻ cảm xúc của bà với bạn Eileen:

Hãy cầu nguyện cho người dân của chúng ta. – Ấn Độ đang trải qua thời khắc khó khăn nhất. – Chúng tôi cần nhiều cầu nguyện và hy sinh từ phía bạn, từ những người ở những vùng đất khác...

Mình biết điều này sẽ khiến bạn buồn lòng – vì bạn luôn hết lòng vì hòa bình – nhưng Eileen thân mến của ta – hãy hiến dâng mọi thứ và cầu nguyện nhiều để chúng tôi có thể dập tắt ngọn lửa hận thù này – ngọn lửa hận thù ấy đang lan tỏa khắp nơi...

“Chỉ có Chúa mới có thể đòi hỏi nhiều hy sinh thế này”

Để là cầu nối hòa bình và ban phát tình yêu của Chúa thông qua hoạt động của sứ mệnh đòi hỏi Mẹ Teresa phải không ngừng hy sinh. Trở về sau khi khánh thành một cộng đoàn mới ở Carambolin, Mẹ Teresa đã tâm sự với Cha Neuner về một sự hy sinh vô cùng khắc nghiệt:

Các chị em đang ở Carambolin và đã bắt đầu công việc với những người nghèo của Chúa. Hãy cầu nguyện cho họ để họ có thể làm tốt và mang nhiều linh hồn đến với Chúa. Họ là những người vô cùng can đảm. Con vui vì được khánh thành các cơ sở mà Chúa muốn và thấp sáng ngọn lửa tình yêu ở nhiều thành phố - nhưng mỗi lần con rời xa các chị em – một phần trong con như thể đã rút khỏi người con và khiến con thật đau đớn. – Chỉ có Chúa mới có thể đòi hỏi nhiều hy sinh như thế này...

Hãy cầu nguyện cho con – vì cuộc sống bên trong con ngày càng trở nên khó sống hơn. Sống trong tình yêu mà lại không yêu, sống bằng đức tin nhưng lại không tin. Hiến dâng bản thân mình nhưng lại hoàn toàn ở trong bóng tối. – Hãy cầu nguyện cho con.

Nếu như việc phải rời xa các chị em khiến bà đau lòng thì việc đôi lần được gặp lại họ khiến bà vô cùng vui sướng, như bà đã viết trong thư gửi bạn Eileen:

Tất cả các Bề trên đều trở về Calcutta để tham dự tĩnh tâm. – Thật tuyệt khi có họ ở cùng mình – tất cả chung với nhau. Mình không biết những người khác cảm thấy thế nào – nhưng mình yêu các chị em như yêu Chúa Giêsu – bằng cả trái tim, linh hồn, tâm trí và sức lực của mình...Hãy luôn cầu nguyện cho mình – như mình luôn làm cho bạn. Hãy cùng yêu thương Chúa Giêsu bằng cả trái tim, linh hồn và tâm trí của chúng ta.

Mẹ Teresa nhận ra bóng tối là cái giá bà phải trả cho việc thấp sáng “ngọn lửa tình yêu”. Bà sẵn sàng chấp nhận trả giá và khuyến khích các bề trên các cộng đoàn của bà cũng làm như vậy, dù bà không có biểu hiện nào cho thấy bà đang nói điều đó từ trải nghiệm của bản thân bà:

Các bạn ở đó là vì các chị em – các chị em không ở đó vì các bạn. Các bạn phải sẵn sàng cho mọi hy sinh – có thể nói, để là thức ăn cho các chị em. Có đôi khi các bạn sẽ cảm thấy cô đơn khủng khiếp – nhưng đó là một trong những hy sinh mà các bạn có thể làm cho các chị em. Điều thường xảy ra là những ai dành thời gian của mình để mang ánh sáng đến cho người khác thì lại phải chịu sống trong bóng tối.

“Chúa đã gọi và con đã trả lời ‘Xin vâng’”

Khi xem xét đơn xin quyền công nhận từ Tòa Thánh của Mẹ Teresa, Tòa Thánh đã yêu cầu bà cung cấp một bản mô tả tóm lược về nguồn gốc và lịch sử phát triển của Hội dòng. Vì trước đây bà luôn giữ bí mật về nguồn gốc hình thành của Hội dòng, Mẹ Teresa giờ phải đối mặt với một câu hỏi là nên tiết lộ điều gì. Bà đã viết

một báo cáo rất dài về sự phát triển và các hoạt động của giáo đoàn nhưng về ơn gọi bà chỉ viết, “về nguồn gốc của công việc – rất đơn giản – Chúa đã gọi và con đã trả lời ‘Xin vâng’”.

Để giữ câu trả lời “Xin vâng” đó, bà luôn cởi mở với ý nguyện của Người, thể hiện ở những chi tiết nhỏ nhất và mỗi lần đều hiến dâng cho bất cứ điều gì Người yêu cầu ở bà. Thường là yêu cầu về những hy sinh của cá nhân bà. Bà đã viết trong lá thư gửi linh hướng tin cậy của bà, “Khi ấy con muốn đến – vì con muốn nói chuyện với Cha, nhưng Chúa đã muốn mọi thứ theo cách của Người”.

“Thật khủng khiếp khi không có Chúa”

Dù bà đã chấp nhận sự có mặt của bóng tối thường trực đó nhưng không có nghĩa là nó dễ dàng hơn với bà. Chúa đang lấy đi của bà mọi nguồn giúp đỡ tự nhiên lẫn siêu nhiên: sự cô lập quá lớn đến mức bà có thể ví nó giống như địa ngục. Sau hơn 15 năm sống trong bóng tối, bà đã mô tả với Cha Neuner:

Về phần con – con sẽ kể với Cha điều gì? Con không có gì – vì con không có Người – Người mà trái tim và tâm hồn con mong được sở hữu. Nỗi cô đơn thật quá lớn. – Cả bên trong và bên ngoài, con không tìm thấy ai để dựa vào. – Người đã lấy đi không chỉ nguồn hỗ trợ thiêng liêng – mà còn lấy đi cả sự giúp đỡ của con người. Con không thể nói với ai và kể cả khi con có thể – thì lòng con cũng không cảm nhận được gì. – Con đã mong được nói chuyện với Cha ở Bombay – nhưng con thậm chí không cố gắng làm điều đó. – Nếu có địa ngục, hẳn chính là đây. Thật khủng khiếp khi không có Chúa – không có cầu nguyện – không có đức tin – không có tình yêu. – Điều duy nhất còn lại – là tin rằng công việc là của Người – rằng các chị em, anh em là của Người. – Và con bám lấy điều này như người cố bám vào cọc rơm trước khi chết đuối. – Thế nhưng, thừa Cha – bất kể tất cả những điều này – con muốn được trung thành với Người – được hiến mình cho Người, được yêu thương Người không phải vì những gì Người mang đến mà vì những gì Người nhận – được

để Người tùy ý sử dụng. – Con không muốn Người thay đổi thái độ hay kế hoạch của Người đối với con. – Con chỉ muốn Người sử dụng con – chỉ bảo và giúp đỡ các chị em, anh em và những người nghèo để họ yêu thương Người, vì con không thể yêu thương Người. – Các chị em và anh em yêu thương Chúa biết đường nào. – Họ đã cố gắng biết bao nhiêu để được sống với những gì Người trao cho họ thông qua con.

Bà đã viết, “Thật khủng khiếp khi không có Chúa”. Thậm chí còn khủng khiếp hơn khi không cảm nhận được sự có mặt của Chúa vì bà đã từng rất gần gũi với Người. Trong ý định của Chúa thì bà phải trải nghiệm phần nào cái thực tế đáng khiếp sợ trong một cuộc sống không có Chúa, mà bà đã ví như địa ngục, hậu quả của việc chối bỏ tình yêu và lòng nhân từ của Chúa. Trải nghiệm này đã làm tăng cơn khát không nguôi của bà được cứu các linh hồn bằng cách giúp đỡ từng người để họ biết về Chúa và tình yêu của Người và yêu thương đáp lại tình yêu đó của Người. Cùng với tấm lòng tận tụy vì người nghèo, bà còn hiến dâng cho Người nỗi khổ thầm kín của bà để mọi người có thể đến gần Chúa hơn. Khi chia sẻ lại cho các chị em cách bà hiểu tình cảm của Chúa Giêsu, bà cũng đã phản ánh chiều sâu của việc chấp nhận cuộc Khổ nạn Chúa Giêsu của bà:

Khi Nhập thể làm người, Chúa Giêsu đã trở nên giống như tất cả chúng ta ở mọi thứ trừ tội lỗi; nhưng ở thời khắc của cuộc Tử nạn, Người lại thành hiện thân của tội lỗi. – Người đã nhận lấy mọi tội lỗi của chúng ta và vì thế Người bị Cha của Người chối bỏ. Ta nghĩ đó là một trong những đau khổ lớn nhất mà Người đã phải chịu và là điều mà Người lo sợ nhất trong cơn hấp hối ở Vườn Ghết-sê-ma-ni. Những lời nói của Người trên Thánh giá là biểu hiện của chiều sâu nỗi cô đơn và Khổ hình của Người – ngay cả Cha của Người cũng không xem Người là Con. Bất kể những đau khổ và chịu đựng của Người, Cha Người vẫn không thừa nhận Người là đứa con thân yêu của mình, như đã làm ở Phép Rửa của Thánh Gioan Tẩy giả và vào lúc Biến hình. Các con sẽ hỏi “Vì sao?”

Đó là vì Chúa không chấp nhận tội lỗi còn Chúa Giêsu thì đã trở nên tội lỗi – Người đã trở thành kẻ có tội. Các con có gắn kết các lời khẩn của mình với Cuộc Khổ nạn của Chúa Giêsu không? Các con có nhận thấy khi các con chấp nhận những lời khẩn là các con đã chấp nhận cùng chung số phận như Chúa Giêsu không?

Bằng cuộc sống hiến dâng phục vụ người nghèo, Mẹ Teresa đã chấp nhận chung số phận với Chúa Giêsu. Cũng giống như những vị thánh khác đã được kêu gọi giúp đỡ những người họ phục vụ đến gần hơn với Chúa, bà đã được kêu gọi chia sẻ số phận với người nghèo. Trong một chừng mực nào đó, bà đã phải đấu tranh và chống lại những cám dỗ của họ để họ có thể giành chiến thắng. Và đó là một cuộc chiến mãnh liệt. Khi bà tuyên bố, “Nếu có địa ngục – hẳn chính là đây” đó không phải là đặt câu hỏi về sự hiện hữu của địa ngục mà là để nhấn mạnh bóng tối của bà “dày đặc đến mức nào”. Bà tin chắc rằng khả năng phải xuống địa ngục là thực tế đáng khiếp sợ. Nhớ lại thời điểm năm 1946, bà đã mong mỏi được rời khỏi Loreto “để giúp những người nghèo đang trải qua những chịu đựng khủng khiếp nhất và những người đang sống trong bóng tối được biết nhiều hơn về Chúa”. Bây giờ bà đã thành một với “đám đông... bị bao phủ bởi bóng tối”, cái đám đông mà bà nhìn thấy trong linh kiến bà có lúc bắt đầu thiên hướng mới của mình, cái đám đông đã gọi bà, “Hãy đến, đến cứu chúng tôi – mang chúng tôi đến với Chúa Giêsu”. Bằng cách đón nhận bóng tối của họ, bà đang mang họ đến với ánh sáng – ánh sáng Chúa Giêsu.

Ngay cả niềm an ủi được nhìn thấy các chị em, anh em được gần gũi hơn với Chúa cũng bị đan xen với nỗi thất vọng. Những gian khổ trong cuộc sống và công việc của họ với người nghèo đòi hỏi phải có nhiều sức khỏe, tận tụy và không loại trừ một ai. Tháng Tư năm 1965, khi có hai chị em rời khỏi Hội dòng, bà đã viết thư cho Giám mục Picachy: “Con chưa bao giờ cảm thấy đau khổ như thế này, nhưng đó là một bài học lớn cho tất cả chúng con. Hãy cầu nguyện cho họ”.

“Người đã lấy đi của con mọi nguồn an ủi”

Ngày 1 tháng Hai năm 1965, Hội dòng Thừa sai Bác ái đã được Tòa Thánh công nhận (bằng Sắc lệnh Nhìn nhận Công trạng – Decree of Praise), theo đó Hội dòng sẽ được đặt trực tiếp dưới quyền quản lý của Đức Giáo hoàng thay vì của Đức Giám mục của giáo phận. Đây là một bước đi mang tính quyết định cho việc phát triển của “Hội dòng trẻ” này. Dấu chỉ ơn thánh Chúa này đã khiến Mẹ Teresa nghĩ tới thánh Gioan Tẩy giả. Lời nói của thánh Gioan “Người phải nổi bật lên còn tôi phải lu mờ đi” vừa là linh hứng vừa là nguyện vọng của bà vì bà muốn mọi sự chú ý đều tập trung vào Chúa Giêsu chứ không phải vào công cụ của Người. Bà đã bày tỏ niềm vui về việc được Tòa thánh công nhận này với Cha Neuner:

Cảm ơn về lá thư của Cha – Ở tất cả mọi việc Chúa đều có cách của riêng Người. Dần dần con đã học cách chấp nhận mọi thứ đúng như những gì Người trao. Việc Cha vắng mặt ở Goa là một trong những hành động đó của Chúa – nhưng con vui vì Người đã thích như thế – con vẫn còn phải học nhiều.

Chúng con có một ngày mừng 2 tháng Năm thật tuyệt. Ngày lễ Tạ ơn về tất cả những ân huệ mà Hội đã nhận được – đặc biệt là Sắc lệnh Nhìn nhận Công trạng của Tòa thánh. – Và giờ đây chúng con là một Hội dòng thuộc quyền Tòa thánh. – Hãy xem những gì Người làm. – Người đã trút ơn xuống giáo đoàn nhỏ bé này – tuy vậy Người lại lấy đi của con mọi nguồn an ủi. – Con vui về điều đó – vì con chỉ muốn Chúa Giêsu ở trong Hội dòng ngày càng nhiều hơn và con ngày càng ít đi.

Đức Khâm sai Tòa thánh lặn lội đường xa đến đây từ Delhi cũng chỉ vì điều này – và ngài giảng rất hay. – Ngài đã tóm lược Hội dòng trong ba từ – Tin cậy, Vô tư, Dâng hiến. Hãy cầu nguyện để chúng con sống xứng đáng với điều này.

Vì Khâm sai Tòa thánh, Tổng Giám mục James Robert Knox là đại diện chính thức của Giáo hoàng nên Mẹ Teresa đã nhận chuyến thăm

này của ông để tiết lộ về bóng tối của bà – điểm mấu chốt trong mối liên hệ của bà với Chúa Giêsu:

Ở Ceylon Đức Cha đã nói là Đức Cha thay mặt cho Đức Thánh Cha. – Con thương Đức Giáo hoàng. – Có lẽ đó là lý do vì sao con thấy thoải mái hơn vì đã nói chuyện với Đức Cha. – Và vì con muốn tin, con chấp nhận bóng tối của đức tin đó với niềm vui và niềm tin lớn hơn. Cảm ơn Đức Cha đã dạy con điều này. Hãy cầu nguyện cho con.

Vì Tổng Giám mục Knox là đại diện cho Đức Giáo hoàng nên lời khuyên của ông ấy có ý nghĩa đối với bà hơn lời khuyên của các Cha giải tội hay Cha linh hướng.

Bằng sự hài hước vốn có, bà đã chơi chữ khi nhắc đến sự chịu đựng của mình. Trong cùng lá thư gửi cho Đức Khâm sai, bà đã viết, “Ở đây nóng như thiêu đốt. – Một niềm an ủi lớn cho con – vì con không thể cháy lên vì yêu Chúa – thì ít ra con cũng có cháy bằng sức nóng của Người – và vì thế con thích sức nóng này”.

Bà còn chia sẻ với Tổng Giám mục Knox về niềm vui được thành lập cơ sở đầu tiên bên ngoài Ấn Độ, ở Venezuela. Đây là cột mốc quan trọng của Hội dòng mới này. Dù hạnh phúc vì đã thực hiện được khát khao chờ đợi từ lâu của mình nhưng bà vẫn xin Tổng Giám mục cầu nguyện cho bà: “Xin Đức Cha hãy cầu nguyện cho con – con cần Người”. Bà đã viết thư cho Giám mục Picachy nhắc lại nỗi đau của bà: “Con đang cố gắng để thật can đảm và vui vẻ - bất chấp những gì diễn ra bên trong con. Hãy luôn cầu nguyện thật nhiều cho con”.

“Hãy cầu nguyện cho con –
để con cũng can đảm”

Trong những lá thư gửi cho Tổng Giám mục Knox, Mẹ Teresa vẫn thường thông báo cho ông về sự phát triển của Hội dòng trẻ, và luôn kèm theo một dòng nói về sự khổ sở của bà. “Con đã mong được nói chuyện với Đức Cha ở sân bay – nhưng con không biết nói gì – con

luôn giữ bên mình mảnh giấy nhỏ Đức Cha trao cho con – con thường đọc nó – con biết Đức Cha sẽ cầu nguyện”. Một tuần sau, từ cơ sở mới mở ở Venezuela, bà đã viết thư cho Tổng Giám mục Knox, thôi thúc ông một lần nữa, “Hãy cầu nguyện cho con – để con cũng can đảm – con có nhiều điều để kể với Đức Cha khi con trở về”.

Bà chia sẻ với Tổng Giám mục Knox về niềm vui được giúp các chị em yêu thương Chúa (trong khi bản thân bà không thể làm được như họ) cũng như những mẫu chuyện xúc động trong đời sống với người nghèo của bà:

Con xin lỗi vì không thể tham dự cuộc gặp mặt ở [Trường] Mater Dei. Có khoảng 60 chị em đang tĩnh tâm – vì thế họ có cơ hội được nói chuyện với con. Thật an ủi khi được giúp mọi người yêu thương Chúa – vì bản thân con không thể làm được như họ. Con hết lòng biết ơn Chúa về những kho báu Người đã trao cho con nơi các con của con...

Cách đây 3 ngày, chúng con đã lượm được hai người, họ đầy gòi bọt. Nỗi thống khổ của Thánh giá hiện rõ trên gương mặt họ. Sự nghèo khổ mới khủng khiếp làm sao, nếu bị bỏ rơi. – Sau khi chúng con chăm sóc họ - phải chỉ Đức Cha thấy được sự thay đổi ở họ. Người đàn ông cao tuổi đã hỏi xin một liều thuốc và Chúa thật tuyệt vời – trong túi xách của con lúc đó có 2 gói thuốc lá loại ngon nhất. Một người đàn ông giàu có đã cho con sáng hôm đó lúc con đi trên đường. Chúa đã nghĩ đến mong muốn của người đàn ông lớn tuổi này.

Sao con lại viết ra tất cả những điều ngớ ngẩn này – khi Đức Cha phải bận với nhiều điều to tát hơn? – Bởi vì đó là điều đầu tiên trong bản tuyên xưng đức tin của người nghèo của chúng con.

“Điều đầu tiên trong tín điều của người nghèo của chúng con” là bằng chứng về tình yêu thương nhân từ của Chúa dành cho mỗi người nghèo, được thể hiện ở những chi tiết nhỏ nhất. Bà chứng kiến mỗi ngày và không thể không kinh ngạc về nó.

“Không có lý do gì để buồn”

Việc Mẹ Teresa nhận biết về sự giúp đỡ của Chúa đối với sứ mạng và đời sống thiêng liêng của bà đã giúp bà vượt qua những thời điểm khó khăn trong đời. Bà đã viết thư cho Giám mục Picachy, “Tạ ơn Chúa là chúng ta không phục vụ Người bằng tình cảm, nếu không con không biết con sẽ ở đâu. – Hãy cầu nguyện cho con”. Thế nhưng bà cũng không than thân trách phận. Trong một lá thư gửi cho Cha Neuner, bà đã thể hiện thái độ trầm tĩnh này:

Thưa Cha Neuner kính mến,

Con rất vui được nhận thư Cha – và được biết rằng Cha vẫn nhớ đến con dù Cha có nhiều việc lớn lao phải làm cho Hội thánh Chúa. Cha buồn cho con – nhưng chúng ta thật sự không có lý do gì để buồn. Người là Chủ. – Người có thể sử dụng con theo cách Người thích. – Con không còn thấy quan trọng. – Thế nhưng nó thật đau đớn. – Hôm nay con đã đọc vài điều trong quyển sách của Tu viện trưởng Marmion, “Chịu đau khổ với Chúa Ki-tô”: “khi ngọn lửa này (tình yêu của Chúa) gặp phải sự bất toàn, nó sẽ gây ra đau khổ”. Hẳn là có quá nhiều rộng không trong con nên ngọn lửa này khiến con thật đau đớn...

Hãy cầu nguyện cho con.

Với bản tính khiêm nhường, Mẹ Teresa luôn nghĩ rằng bà cần phải thanh lọc những thiếu sót của bà. Trên thực tế, bóng tối đau đớn và vô tận bà phải chịu mang ý nghĩa đền tạ chứ không phải thanh luyện. Đó là sự tham gia vào sứ mệnh cứu rỗi các linh hồn; bà đang theo gương Thầy mình là Chúa Giêsu, và gương của Mẹ Người – Chúa Giêsu và Đức Mẹ cũng đã phải đau khổ cùng cực, không phải để được thanh luyện khỏi tội lỗi mà để cứu những kẻ có tội.

Trong các thư từ bà gửi cho Tổng Giám mục Knox, thay vì mô tả về bóng tối đó, Mẹ Teresa đã thể hiện quyết tâm trong cuộc đấu tranh không ngừng này: “Hãy cầu nguyện cho con – để con có thể

hôn vào “bàn tay” đã đánh mình với tình yêu và niềm vui. –” Đồng thời bà bày tỏ lòng biết ơn về sự hỗ trợ của Tổng Giám mục: “Lá thư của Đức Cha là nguồn giúp đỡ lớn đối với con. Ước chi trong lòng con cũng nóng lên như bên ngoài. Hãy cầu nguyện cho con”.

Khi viết thư cho Giám mục Picachy, bà tiếp tục nhắc đến nỗi thống khổ trong lòng bà: “Hãy cầu nguyện cho con – để con có thể luôn vui vẻ hiến dâng”. Thường thì bà chỉ xin Cha Picachy cầu nguyện hoặc khẳng định lại câu trả lời “Xin vâng” của bà với Chúa: “Về phần con, nếu như có thì con cũng có rất ít điều để nói. Con muốn thực hiện Thánh ý Người – đó là tất cả. Dù con chẳng hề hiểu được Thánh ý Người”.

Cùng với bóng tối, ký ức yêu thương về nguồn gốc của ơn gọi cũng được nhắc đến trong các thư từ thầm kín của bà. Ví dụ như bà đã đề nghị Tổng Giám mục Knox cầu nguyện cho lễ kỷ niệm 20 năm của linh hứng đó: “Xin hãy cầu nguyện cho con vào ngày 10 tháng Chín. ‘Ngày linh hứng’ như các chị em đã gọi – 20 năm của Hồng ân, cực nhọc và yêu thương”.

“Con biết đây chỉ là cảm giác”

Khi công việc của Mẹ Teresa trở nên bận rộn hơn, bà càng ít được gặp các linh hướng của bà. “Con ước con có thể đến dù chỉ một vài giờ để gặp Cha – nhưng Chúa có kế hoạch của Người và con phải chấp nhận ý nguyện của Người – như con đã nói. Hãy cầu nguyện thật nhiều cho con”. Cũng như thường lệ, mỗi khi gặp mặt Tổng Giám mục Knox hoặc Giám mục Picachy hoặc Cha Neuner, bà vẫn không nói được gì.

L. D. M (LAUS DEO MARIAQUE)

Trên chuyến tàu đến Bombay

Ngày 24 tháng Bảy năm 1967

Thưa Cha,

Cha thật tốt vì đã đến và dành thật nhiều thời gian cho con – vì Cha có nhiều linh hồn xứng đáng với sự quan tâm

và tình yêu của Cha hơn con, một kẻ nhỏ bé, trống rỗng và yếu hèn.

Hãy tha thứ cho con vì đã bảo Cha đến rồi lại không nói gì. – Điều này cho thấy tâm hồn con mới thật trống rỗng đến mức nào – nhưng con không sợ. – Người đã làm cho con những điều kỳ diệu – Danh Người là Thánh. – Hãy cầu nguyện cho con để trong bóng tối này con không thấp ánh sáng của riêng con – cũng không lấp đầy sự trống rỗng đó bằng bản thân con. – Bằng tất cả ý chí, con chỉ muốn Chúa Giêsu mà thôi.

Thưa Cha, con muốn kể với Cha – lòng con mong mỗi Chúa đến nhường nào – chỉ một mình Người mà thôi, con đau đớn biết nhường nào khi không có Người – mọi suy nghĩ của con đều về các chị em và người nghèo. – Có phải đây là chia trí [hay] có phải những suy nghĩ này là nguyên nhân giúp con cầu nguyện? – Họ là lời cầu nguyện của con, họ chính là cuộc sống của con. – Con yêu họ như yêu Chúa Giêsu – và giờ đây khi con không còn yêu Chúa Giêsu – nên con cũng không yêu họ nữa. Con biết đây chỉ là cảm giác của con – vì ý muốn của con luôn gắn bó với Chúa Giêsu và vì thế cũng gắn bó với các chị em và người nghèo.

Trong bài giảng Cha có nói về “Chúa Cha”. – Con có thể ngồi đó hàng giờ và chỉ [lắng nghe]. – Dù rất ít động lại trong lòng con – nhưng nếu chỉ duy nhất trong thời điểm đó.

Con rất vui vì các chị em đang ở Poona – vì họ sẽ nhận được nhiều trợ giúp thiêng liêng và khi nào con đến con cũng có thể gặp Cha. – “Động cơ ích kỷ”. Công việc ở Poona đang diễn ra thật tốt đẹp – và con nghĩ sẽ có nhiều lợi ích cho cả người giàu và người nghèo.

Con sẽ biết ơn nếu Cha cho con biết tên một số cuốn sách hay. – Khi con đến thư viện – con thấy thật khó tìm được cuốn sách mình cần.

Thưa Cha, khi có thời gian – Cha có thể giải thích cho con làm cách nào để lớn lên trong “mối liên hệ cá nhân sâu sắc của trái tim con người với Trái tim của Chúa Ki-tô”. Từ khi

còn nhỏ, con đã dành tình yêu đầu cho Trái tim của Chúa Giêsu. – Mỗi thứ Sáu đều là ngày lễ Thánh Tâm của con. Con yêu Lễ Thánh tâm – vì những lời trong kinh Dâng lễ nhắc lại lời yêu cầu của Người vào ngày 10 tháng Chín. – “Con sẽ làm điều này cho Ta chứ”. Hội dòng Thừa sai Bác ái này chỉ là công việc của Người.

Con chỉ đồng ý làm điều đó vì Người. – Con đã cố gắng làm theo kế hoạch công việc của Người – đến lời chỉ bảo cuối cùng. Mỗi cơ sở được thành lập đều là một ngày 10 tháng Chín mới vì nó là việc làm của Người. Đó là lý do vì sao mà con nghĩ bất cứ điều gì được nói ra [những lời khen tặng] đều không đọng lại trong lòng con – bởi vì Người. Xin Cha hãy nhớ lại công việc của Người vào ngày 10 tháng Chín. – Con chắc rằng Người sẽ đến một lần nữa – trước khi con chết – và con sẽ nghe thấy tiếng nói của Người.

Các chị em của con ở Poona có một Cha giải tội thánh thiện. Con không lo cho họ. Họ sẽ làm việc lớn nếu được hướng dẫn đầy đủ.

Con sẽ đến Amravati vào tối ngày 26 và từ đó sẽ đến Bhopal, Jhansi, Agra, Delhi, Ambala và sau đó trở về. – Hãy cầu nguyện cho con – để con hiến dâng cho Chúa Giêsu bất kỳ nơi nào con đến. – Nếu Cha viết thư, xin hãy gửi đến Calcutta vì có thể con sẽ ở đó chậm nhất là ngày 10 tháng Tám...

Hãy cầu nguyện cho con.

Trong Chúa Giêsu

M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái

Một lần nữa bà xin lỗi về việc không thể nói được vì sự “trống rỗng” trong lòng bà, Mẹ Teresa cũng cho biết rằng Chúa, vì “những điều kỳ diệu mà Người đã làm cho bà”, trong một chừng mực nào đó Chúa cũng đang hành động qua mọi thứ. Giống như Đức Maria trong bài hát *Magnificat* (Linh hồn tôi), bà đã ngợi khen Chúa về những món quà của Người. Bà không sợ sự trống rỗng đó mà lo lắng nó sẽ

khiến bà thu mình lại và lấp đầy khoảng trống đó bằng một thứ khác không phải Chúa.

Cơn khát của bà đối với Chúa Giêsu đã thôi thúc bà tìm kiếm sự giúp đỡ để lớn lên trong “mối liên hệ cá nhân sâu sắc của trái tim con người với Trái tim của Chúa Ki-tô”. Mong muốn được học hỏi thêm về “mối liên hệ” này đã làm tăng thêm ý nghĩa quan trọng về tuyên bố của bà khi cho rằng “từ nhỏ, con đã dành tình yêu đầu cho Trái tim của Chúa Giêsu”. Chúa Giêsu là mối tình đầu và là tình yêu duy nhất của Mẹ Teresa trong một mối quan hệ ngày càng phát triển qua từng giai đoạn của cuộc đời bà. Trái tim bà sẽ chỉ cuốn hút vào Trái tim của Chúa Ki-tô cho tới ngày bà chết³⁷. Một trong những miêu tả chính xác nhất về Mẹ Teresa là bà là một phụ nữ “hoàn toàn say đắm và cuồng nhiệt trong tình yêu với Chúa Giêsu”.

“Con chưa bao giờ nghi ngờ”

“Con sẽ làm điều này cho Ta chứ?” là những lời mà Chúa Giêsu đã nói với bà trên chuyến tàu đến Darjeeling trong ngày 10 tháng Chín năm 1946. Trong lần gặp gỡ này của Chúa Ki-tô, Mẹ Teresa đã nhận được ơn gọi và quyền năng của Hội dòng Thừa sai Bác ái. Tin chắc rằng nó đến trực tiếp từ Chúa Giêsu và công việc của bà “là công việc của riêng Người” đã giúp bà chịu đựng qua những năm tháng bóng tối đó. Ngay cả khi bà cảm thấy như đã mất đức tin ở Chúa, bà vẫn không nghi ngờ về tính chân thật của trải nghiệm đó.

Một phóng viên đã không ngừng tìm hiểu về trải nghiệm phi thường của “người mà Chúa đã đích thân nói chuyện” đã hỏi bà: “Chẳng lẽ bà không có một giây phút nào nghi ngờ sao? Suy cho cùng, Chúa Ki-tô cũng đã có những lúc nghi ngờ. Ở Vườn Ghết-sê-ma-ni”. Mẹ Teresa đã trả lời với đầy xác tín:

Không, không có nghi ngờ nào cả. Người cảm thấy không chắc chắn chỉ trong giây lát. Đó là trong bản tính con người.

37. Mẹ Teresa mất vào đúng ngày thứ Sáu đầu tháng, ngày dành cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Điều đó là tự nhiên. Thời điểm bạn chấp nhận, thời điểm bạn hiến dâng chính mình, đó là xác tín. Nhưng đó có thể sẽ là cái chết đối với bạn, phải không? Sự xác tín đến khi bạn hiến dâng chính mình. Khi đó sẽ không còn nghi ngờ gì nữa. Thời điểm Chúa Giêsu nói, “Lạy Cha, hãy tùy ý sử dụng con. Ý Cha sẽ được thực hiện”, Người đã chấp nhận. Đó là nỗi khổ hình của Người. Người cảm nhận được tất cả những gì bạn và tôi cảm nhận với tư cách một con người. Đó là lý do vì sao Người giống chúng ta ở tất cả mọi thứ, ngoại trừ tội lỗi.

[Nếu không tin chắc] đó là lúc bạn phải đi bằng đầu gối, phải không?... Trong lời cầu nguyện đó, Chúa không thể lừa dối bạn vì lời cầu nguyện đó đến từ bạn. Đó là lúc bạn cần Người nhất. Một khi bạn đã có được Chúa trong lòng bạn, đó chính là cuộc sống. Sẽ không có nghi ngờ. Bạn có thể có những nghi ngờ khác, phải không? Nhưng mối nghi ngờ trên sẽ không trở lại nữa. Không, tôi chưa bao giờ nghi ngờ... Nhưng tôi tin rằng đó là Người chứ không phải tôi. Đó là công việc của Người, chứ không phải công việc của tôi. Tôi chỉ là công cụ để Người tùy ý sử dụng. Không có Người, tôi không thể làm được gì. Nhưng ngay cả Chúa cũng không thể làm gì cho một người đã có đầy đủ. Bạn phải hoàn toàn trống rỗng để Người vào trong bạn làm những gì Người muốn. Đó là điều tuyệt vời nhất nơi Chúa, phải không? Người có mọi quyền năng nhưng Người không tự áp đặt lên ai cả.

“Được là người xoa dịu con khát của Chúa Giêsu”

“Lời thóa mạ làm tim này tan vỡ, con héo hắt ră rời. Nỗi sầu riêng, mong Người chia sẻ, luống công chờ, không được một ai; đợi Người an ủi đôi lời, trông mãi trông hoài mà chẳng thấy” trích đoạn của kinh Dâng lễ (Tv 68, 21) của phụng vụ lễ Thánh Tâm và phụng vụ lễ Thánh Tâm ngoài mùa Phục sinh. Câu Thánh vịnh này đã khiến Mẹ Teresa nhớ lại lần gặp gỡ quyết định với Chúa Giêsu trên chuyến tàu đó và là một thử thách không ngừng để bà “trở thành là người mà

Người tìm kiếm". Nhiều năm sau, trên một tấm ảnh đạo Ecce Homo [Đây là người, ảnh đạo có in hình Chúa Giêsu bị trói và đầu đội vòng gai] với dòng chữ in "Ta tìm kiếm người an ủi Ta nhưng không tìm thấy ai", bà đã viết "Hãy là người mà Người tìm kiếm". Bà thích nhìn hình ảnh này vì đó là lời nhắc nhở về ơn gọi của bà, và thường sao chép nó ra để đưa cho các môn đệ của bà như một nguồn động viên giúp họ tiếp bước.

Bà từng khuyến khích các chị em của bà:

Hãy nói với Chúa Giêsu, "Con sẽ là người mà Chúa tìm kiếm". Ta sẽ an ủi, khuyến khích và yêu thương Người. Hãy cùng với Chúa Giêsu. Người đã cầu nguyện và cầu nguyện, và rồi Người đi tìm kiếm nguồn an ủi, nhưng không tìm thấy ai... Mẹ luôn viết câu nói đó, "Ta đã tìm kiếm người an ủi ta, nhưng không tìm thấy ai". Sau đó Mẹ viết, "Hãy là người mà Người tìm kiếm". Vì thế giờ đây các con là người đó. Hãy cố trở thành người chia sẻ với Người, an ủi Người, dỗ dành Người. Vì thế hãy xin Đức Mẹ giúp chúng ta hiểu được điều đó.

Một trong các chị em của bà đã nhớ lời giải thích của bà:

Hãy là người... là người xoa dịu Con khát đó. Thay vì nói "Con khát" hãy nói "Con sẽ là người đó"... Hãy làm bất cứ điều gì các con tin Chúa đang yêu cầu các con làm để là người xoa dịu Người.

Vì đối với Mẹ Teresa, mỗi cơ sở được thành lập đều là một ngày 10 tháng Chín mới, nên câu hỏi "Con sẽ làm điều này cho Ta chứ?" mãi nhắc nhở trong tim bà. Làm sao bà có thể từ chối? Những lời của Chúa Giêsu giúp bà đủ sức vượt qua chính mình và an ủi Người bằng cách thấp sáng ngọn lửa tình yêu của Người trong lòng mọi người, bất kể bóng tối tràn ngập trong lòng bà. Bà mong đợi sự trở lại của Chúa Giêsu và muốn Người nhận ra bà "là người" an

ười Người trong những người bạn cùng nhất của anh em và chị em Người, vì chính trong cuộc sống của họ, bà đã nhìn thấy Cuộc Khổ nạn của Chúa được sống lại, như bà đã giải thích trong lá thư gửi bạn Eileen:

Cảm ơn về lá thư ngày 25 tháng Tám của bạn. – Lá thư của bạn thật tuyệt. Đúng vậy, giá như chúng ta trở lại với tinh thần của Chúa Ki-tô – giá như chúng ta sống cuộc sống của Bí tích Thánh thể, giá như chúng ta ý thức được – Thế nào là Thân thể của Chúa Ki-tô – hẳn sẽ không có nhiều đau khổ đến vậy – sẽ không có quá nhiều những gì chúng ta có hiện nay. – Sự Thương khó của Chúa Ki-tô đang được sống lại một lần nữa với đầy đủ thực chất của nó. – Chúng mình phải cầu nguyện nhiều cho Giáo hội – Giáo hội trên Thế giới – và Thế giới trong Giáo hội. – Tại đây ở Ấn Độ, chúng mình vẫn chiến đấu chống lại nạn đói và tiếp đến là những ngày thiếu thốn lương thực và rồi lũ lụt đã lan rộng ở nhiều nơi. – Có quá nhiều khổ sở – quá nhiều hiểu lầm – điều đó mang lại quá nhiều hận thù và tất cả những gì mà hận thù đó có thể mang đến. – Cảm ơn Chúa vì Đức Thánh Cha đã chọn năm nay thành một năm của Đức Tin. – Thật sự chúng ta chưa bao giờ cần nhiều đức tin như bây giờ.

Nếu tất cả đều diễn ra tốt đẹp, mình sẽ đến châu Phi vào ngày 17 tháng Chín, nhưng vì mọi thứ đều ở đây, mình không biết là mình có thể đi được vào thời điểm này hay không. Hẳn bạn không phải buồn khổ cho Jim – Anh ấy hiện bên cạnh Chúa. – Chúng ta ở đây để đến đó – nhà của Chúa – và ở đó không có bất hạnh, mà chỉ có hòa bình – một “Shanti Nagar” thật sự (Thành phố Hòa bình). Vậy sao bạn còn buồn – nếu Shanti (Hòa bình) giờ là bạn đồng hành của anh ấy?

Cảm ơn Chúa vì chúng ta được ở trong tay của Người. Người sẽ chăm sóc chúng ta – thật sự giờ đây chúng ta phải hoàn toàn tin tưởng ở Người.

“Niềm mong mỏi sâu sắc về Chúa và về cái chết”

Tin rằng sự Quan phòng của Chúa có thể đem lại điều tốt đẹp trong mọi tình huống, Mẹ Teresa đã nhận ra trong mỗi khổ đau là một cơ hội để thanh luyện và một cơ may để vượt ra với một nguồn sống mới. Bà đã viết thư cho một vài người bạn của bà:

Cũng giống như nhiều người khác trong thời điểm khó khăn và đáng buồn này, thời buổi cần phải đấu tranh cho đức tin, cháu trai của các bạn đang trải qua thời kỳ thanh luyện. – Nếu cậu ấy chỉ cần bám vào Chúa Ki-tô – vào Bí tích Thánh Thể – cậu ấy sẽ bước ra khỏi bóng tối đó và tỏa sáng bằng nguồn ánh sáng mới – Chúa Ki-tô...

Giờ đây các bạn phải cầu nguyện nhiều – vì Hội dòng của chúng mình vẫn đang phát triển – và chúng mình phải ngày càng trở thành ánh sáng của Người – con đường của Người – sự sống của Người – tình yêu của Người trong các khu nhà ổ chuột.

Bà rất trân trọng những lúc được nói chuyện với Cha Neuner dù bà không có điều gì mới để kể với Cha, ngoài quyết tâm ngày càng lớn mạnh được tiến về phía trước, cho dù phải trả bất cứ giá nào.

Con biết ơn Chúa vì đã cho con cơ hội được nói chuyện với Cha – vì con thật sự cảm thấy đỡ hơn nhiều. – Con biết Người sẽ không bao giờ phá bỏ lời hứa của Người nếu con giữ lời hứa của mình với Người. Con muốn yêu Người như Người chưa từng được yêu trước đây – bằng một tình yêu dịu dàng, riêng tư và gần gũi. Hãy cầu nguyện cho con.

Khi tình yêu của bà đối với Chúa ngày càng trở nên cháy bỏng thì nỗi đau bị chia cắt khỏi Người càng trở nên nhức nhối hơn. Trong

hoàn cảnh này, bà cảm thấy cần Chúa và cần nguồn hỗ trợ của con người. Bà đã nhắc lại với Giám mục Picachy:

Thật không giống Đức Cha chút nào khi không viết thư vào dịp Giáng sinh – cũng không trả lời các lá thư khác. – Có lẽ những lá thư của con đến trong khi Đức Cha đang ở Jamshedpur... Con hy vọng Đức Cha sẽ đến Calcutta để con có thể nói chuyện tử tế. Con có một niềm mong mỏi sâu sắc về Chúa và về cái chết... Hãy cầu nguyện cho con để con có thể dùng niềm vui của Chúa làm sức mạnh của con.

Niềm mong mỏi sâu sắc về Chúa và về cái chết là hai mặt của một vấn đề. Đối với bà, cái chết giống như “về nhà với Chúa”. Và giờ đây niềm mong mỏi ấy dường như vượt quá sức chịu đựng, và ánh sáng ở cuối đường hầm không còn nhìn thấy nữa, bà mãi mãi mong đợi, không phải để chấm dứt những đau khổ của bà mà để được đoàn tụ với Chúa.

“Hãy vui vì chúng ta được chia sẻ Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô”

Hơn 20 năm đã trôi qua kể từ ngày Mẹ Teresa bắt đầu sứ mệnh phục vụ người nghèo. Vào thời điểm này, bà nói rất ít về bóng tối của bà, nhưng không bao giờ bỏ qua cơ hội được liên kết những đau khổ của con người mà bà đang phải đối mặt với những đau khổ của Chúa Giêsu. Trái tim bà với Người “là một”. Những vết thương của Người đã in dấu quá sâu đậm trong tâm hồn bà đến mức chúng đã trở thành vết thương của bà. Bà đau khổ khi nhìn thấy những đau khổ của người mình yêu, nhưng bà vẫn trân trọng giá trị và ý nghĩa của những đau khổ của con người như một cách để chia sẻ Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô. Tháng Tám năm 1969 bà viết thư cho Patty và Warren Kump:

Hãy giữ cho ánh sáng của đức tin mãi cháy – vì một mình Chúa Giêsu là con đường đưa chúng ta đến với Cha. Chỉ mình

Người là sự sống trú ngụ trong tim chúng ta. Chỉ mình Người là ánh sáng soi sáng bóng đêm. Đừng sợ. – Chúa Ki-tô sẽ không lừa dối chúng ta...

Đừng lo lắng cho ta. – Ta không bao giờ gặp rắc rối nào với cái đầu cả. – Ta chỉ cảm thấy mệt vào buổi sáng – nhưng điều này chẳng thấm gì nếu các con nhìn thấy những gì mà người nghèo phải chịu đựng mà không có được một nguồn an ủi nào...

Tim ta vô cùng đau buồn vì các con, thật ân cần với ta và với Trái tim của Chúa Giêsu, phải chịu đựng thật nhiều, nhưng hãy vui lên vì chúng ta được chia sẻ Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô và vì thế qua sự chia sẻ của chúng ta, chứng minh với thế giới rằng Chúa Ki-tô vẫn không thay đổi hôm qua – hôm nay – ngày mai trong Giáo hội của Người.

Những lời của Chúa Giêsu trong Phúc âm Thánh Mát-thêu, “bất cứ điều con làm cho những kẻ bé mọn nhất... là con làm cho Ta” là tảng đá trên đó bà xây dựng niềm tin của mình. Biết rằng Chúa Giêsu không lừa dối bà, bà đã bám vào lời nói này của Người; sự hiện diện của Người trong người nghèo vẫn là ngọn đèn soi sáng bóng tối của bà. Bà đã viết thư cho bạn Eileen:

Bạn viết quá ít về bạn – nhưng hẳn lòng bạn phải rất chan chứa. – Nhưng bạn biết đó – cũng như mình – chúa Ki-tô không thể nào lừa dối. – Do đó bất cứ điều gì chúng ta làm cho những kẻ bé mọn nhất – chúng ta làm nó cho Người. Hãy để niềm vui của Chúa là sức mạnh của bạn. – Vì bản thân Người là đường đáng để đi theo, ánh sáng đáng để thấp sáng, - là cuộc sống đáng để sống, - và là tình yêu đáng để yêu. Mình mong được gặp bạn – mình cảm thấy như hàng thế kỷ trôi qua kể từ lúc mình gặp bạn lần cuối...

Nếu chúng ta cảm thấy như thế này – mình tự hỏi không biết Chúa Giêsu cảm thấy như thế nào trong Nỗi thống khổ của Người, khi Người trải qua tất cả những vết thương thâm kín, không thể nói ra được...

Giá như bạn biết được mình mong chờ được thấp lên ánh sáng của tình yêu và hòa bình khắp thế giới này biết nhường nào.
– Hãy cầu nguyện cho mình – để Người có thể sử dụng mình một cách trọn vẹn nhất.

Bà ấy đã tìm thấy đường đi

Lá thư Mẹ Teresa gửi cho Cha Neuner vào tháng Mười một năm 1969 cho thấy không có gì mới diễn ra trong tâm hồn bà:

Cảm ơn Cha vì vẫn nhớ đến con. – Lá thư của Cha với những lời của Thánh Gioan thật là đẹp. – Và con chắc là Cha sẽ ngạc nhiên khi biết rằng các tác phẩm của Thánh Gioan Thánh giá dường như là những cuốn sách con có thể hiểu được một ít và cảm thấy thích. – Những bài viết của Thánh Gioan khiến con thấy càng khao khát Chúa – và rồi phải đối mặt với cảm giác khủng khiếp vì bị Người “bỏ rơi”.

Vì không còn gì nữa để chia sẻ về trạng thái nội tâm của mình, Mẹ Teresa có thể tiếp bước mà không cần đến sự giúp đỡ tinh thần nào. Trong thời gian này, thư từ liên lạc giữa bà và Cha Neuner gần như ngưng lại. Những lúc viết thư, bà hầu như chỉ viết về Hội dòng mà không đề cập chút gì về bản thân bà. Chính Cha Neuner đã nhận biết những gì đang diễn ra, về sau ông đã nhớ lại:

Vì thế tôi đã trở thành bạn đồng hành từ xa của Mẹ Teresa trong nhiều năm, thỉnh thoảng gặp nhau ở Calcutta. Trong những lá thư bà ấy thường nhắc đến bóng tối bên trong tâm hồn bà. Nhưng tôi cảm nhận bà ấy đã tìm thấy đường đi và không cần giúp đỡ nữa. Vì thế việc liên lạc chấm dứt – nhưng tôi vẫn giữ những lá thư đó vì chúng phản ánh điều gì đó về cuộc sống bên trong tâm hồn bà ấy trong suốt những năm tháng này.

Đối với Giám mục Picachy, giờ là Tổng Giám mục Calcutta, bà cũng không còn nhắc đến bóng tối của bà; những lá thư bà viết vào

thời điểm này hầu hết nhắc đến những vấn đề thực tiễn. Nhưng trong một lá thư viết ngày 21 tháng Mười hai năm 1969, bà đã nhắc ông về một ngày quan trọng trong cuộc đời bà: "Ngày này của năm 1948 – là lần đầu tiên con đến các khu nhà ổ chuột – lần gặp gỡ đầu tiên của con với "Chúa Ki-tô trá hình dưới sự đau khổ". Hãy cầu nguyện cho con".

Thật là một sự khác biệt giữa ngày đầu tiên đó – khi bà còn làm việc một mình ở các khu nhà ổ chuột – và hiện tại – khi bà đã có một Hội dòng phát triển với hai chi nhánh. Ngay từ đầu, bà chỉ có lời hứa của Chúa để tiếp bước; 21 năm sau bà đã có gần 300 chị em ở 33 cộng đoàn trên khắp thế giới. Bà biết rằng đó là công việc của Chúa. Dù Đức Ki-tô có vẻ như đã chối bỏ và quên bà nhưng bà vẫn trung thành và yêu thương phục vụ Người dưới lối trá hình là nỗi khổ đau của những người bản cùng nhất. Và chính thông qua những đau khổ của bà mà Người đang mang đến cho họ ánh sáng tình yêu của Người.

Chương mười hai

“Chúa sử dụng cái hư vô để thể hiện cái vĩ đại của Người”

LÀ CÔNG CỤ TRONG TAY NGƯỜI

*Con thấy kinh ngạc khi nhìn vào sự khiêm nhường vĩ đại
của Người và sự nhỏ bé – hư vô của con. – Con tin –
đây là nơi Chúa Giêsu và con gặp mặt nhau. –
Người là mọi thứ đối với con – và con – người bạn nhỏ của Người –
thật quá vô dụng – quá trống rỗng – quá nhỏ bé.*

Mẹ Teresa

Năm 1975, Hội dòng Thừa sai Bác ái, lúc này đã có hơn 1.000 chị em ở 85 cơ sở tại 15 nước trên thế giới, đã tổ chức lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập dòng. Những năm tháng thành công của Hội dòng được đánh dấu bởi sự phát triển nhanh chóng ở khắp thế giới, và các phương tiện truyền thông khắp nơi ngày càng chú ý đến Mẹ Teresa và công việc mà bà đã bắt đầu từ nơi tăm tối của các khu nhà ổ chuột ở Calcutta. Dù trong 6 năm qua bà không nhắc gì đến bóng tối đó nhưng nó vẫn luôn siết chặt trong lòng bà.

Chính trong thời gian này Mẹ Teresa đã gặp Cha Michael van der Peet, thuộc Dòng Các Linh mục Thánh Tâm. Tháng Mười năm 1975, trong khi đi dạo trên đường phố Rome, ông đã nhìn thấy Mẹ Teresa đang đợi xe buýt cùng với một sơ khác: “Thôi thúc đầu tiên của tôi là phải đến gặp bà ấy, nhưng tôi đã tự nói, ‘Hãy mặc kệ người phụ nữ này. Mọi người ai cũng chăm chú vào bà ấy.’ Tôi bước đi tiếp, cảm thấy hồi hộp, nhưng bỗng nhiên tôi lại nghĩ, ‘Bà ấy là một vị thánh còn mình là kẻ có tội. Hãy để kẻ có tội đến gặp vị thánh đó và nhờ vị thánh đó cầu nguyện cho mình.’” Vì thế mà ông đã quay trở lại. Sau khi chào hỏi, Mẹ Teresa, vẫn theo cách thức thường lệ của bà, đã đề nghị Cha đến giảng về cầu nguyện cho các nữ tập sinh của bà hai ngày sau đó. Sau bài giảng tại tu viện ở vùng ngoại ô Rome, Cha van der Peet đã nhận lời mời của Mẹ Teresa đến giảng cấm phòng cho cộng đoàn của bà vào tháng Mười một.

“Hãy nhớ khuôn mặt tôi trước Chúa Giêsu”

Lá thư đầu tiên của Mẹ Teresa gửi cho Cha van der Peet thực ra là một ghi chép bà thực hiện trong đợt tĩnh tâm đó. Bà đã thú nhận sự trống rỗng và nhỏ bé của mình và đồng thời nghĩ ngờ sự hữu ích của nguồn giúp đỡ tinh thần trong trạng thái này. Khi viết thư nhờ Cha Michael cầu nguyện, Mẹ Teresa đã ám chỉ đến lời thề bí mật mà đã giúp bà tiếp bước trong cuộc chiến đầy đau khổ này.

Gửi Cha Michael,

Chúa yêu thương Cha vì tất cả những tình cảm mà Cha đã dành cho mỗi người chúng con.

Xin Cha hãy luôn giữ niềm vui mang Chúa Giêsu đến với những người tiếp xúc với Cha. –

Con sẽ biết ơn Cha nếu con có thể nhận ở Cha sự giúp đỡ thiêng liêng, nhưng con hoàn toàn quá nhỏ bé và trống rỗng. – Chỉ có Chúa Giêsu mới có thể cúi xuống thật thấp để yêu thương người như con.

Hãy cầu nguyện để câu nói “Không” sẽ không xuất hiện trong lòng con – khi Chúa hỏi.

Trong Chúa Giêsu

M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái.

Ấn tượng của Cha van der Peet từ những lần gặp gỡ này giúp ông không còn nghi ngờ gì về sự thánh thiện và sự kết hợp với Chúa tỏa sáng nơi bà:

Bất cứ khi nào tôi gặp Mẹ Teresa, mọi e dè trong tôi đều biến mất. Tôi cảm thấy rất dễ chịu: ở bà tỏa ra niềm vui và sự bình yên, ngay cả khi bà chia sẻ với tôi về bóng tối trong đời sống thiêng liêng của bà. Tôi luôn kinh ngạc khi biết rằng vẫn có người dù mỗi ngày phải đối diện với những con người đau khổ và bản thân phải trải qua bóng đêm tâm tối như vậy mà vẫn có thể mỉm cười và khiến người khác cảm thấy hạnh phúc... Tôi tin là có thể nói rằng tôi cảm nhận mình đang ở trước mặt Chúa, trước mặt chân lý và tình yêu.

Tôi không thể không nghĩ: Đây là người mà Chúa mong ước trên Thiên đàng, thật sự là một hương vị của Chúa. Nhưng đồng thời tôi phải nói rằng bà là một trong những người có đầu óc thực tế nhất mà tôi từng được gặp.

Tinh thần thực tiễn này nổi bật trong cách bà dẫn dắt Hội dòng và cách bà xoay sở để đáp ứng vô số các nhu cầu của quá nhiều người trong và ngoài gia đình tu sĩ của bà. Thế nhưng, bất kể vô số hoạt động hàng ngày, những chuyến đi thăm các cơ sở, sự gia tăng về nhu cầu của người nghèo mà bà chứng kiến mỗi ngày, cùng với bóng tối bên trong tâm hồn bà, bà vẫn tuyệt đối trung thành cầu nguyện:

Gửi Cha Michael,

Lá thư Cha gửi vào dịp Giáng sinh và lá thư ngày 26 tháng Hai này khiến con rất vui – vì món quà mà Cha luôn

gửi – luôn cầu nguyện cho con. Con nghĩ con cũng sẽ làm thế cho Cha.

Hãy tha thứ cho sự chậm trễ của con, chỉ vì con không sắp xếp thời gian được. – Suốt tháng Giêng, con đã đến miền Nam [của Ấn Độ]. – Suốt tháng Hai, con ở Calcutta và đi vòng quanh và giờ lại sắp sửa đến miền Nam và ở đó khoảng 2 tuần để đi thăm những cơ sở còn lại.

Con sẽ bố trí thời khắc thiêng liêng của con với Chúa Giêsu ngay sau Thánh lễ – để có được 2 giờ với Chúa Giêsu trước khi mọi người và các chị em bắt đầu sử dụng con. – Con để Người sử dụng con trước.

Cha dùng lời lẽ thật đẹp để viết về cái hư vô, chúng con – và cái trọn vẹn – Chúa. – Và khi nhớ rằng hai cái này tách rời nhau – thế nhưng lòng khiêm nhường của Chúa đã biến chúng thành một – Chúa Giêsu...

Xin Cha hãy giữ mãi niềm vui được yêu thương Chúa Giêsu vì Cha và vì con.

*Trong Chúa Giêsu
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Sự trung thành cầu nguyện của Mẹ Teresa là một đức tính mà các chị em đã nhận thấy ở bà từ khi bà còn ở Loreto. Những môn đệ đầu tiên của bà cũng bị đánh động bởi đức tính này, và nó tiếp tục gây ấn tượng trên các thế hệ tiếp theo của Hội dòng Thừa sai Bác ái và cho vô số khách tham quan khi đến thăm Nhà Mẹ nhiều năm sau đó. Một trong các môn đệ của bà kể lại, “Mọi người đều bị lôi cuốn khi chỉ nhìn Mẹ cầu nguyện. Họ ngồi đó xem và thật sự bị cuốn vào sự kỳ diệu này”. Nghe giọng kinh cầu nguyện to và rõ ràng của bà, hay nhìn cách bà tập trung cao độ vào nhà tạm khiến ta cảm nhận được một sự gắn gũi sâu sắc với Chúa. Thế nhưng ít ai biết được rằng, từ nhiều thập kỷ, bà không còn thích thú với những kết quả của mối liên hệ thân thiết đó.

Thực vậy, một trong những thử thách lớn nhất của bóng tối là không cảm nhận rõ được sự hiện diện của Chúa trong cầu nguyện:

đó là thứ mà bà vẫn luôn mong đợi. Tháng Chín năm 1959, theo yêu cầu của Cha Picachy, bà đã viết một lá thư gửi đến Chúa Giêsu:

Con không còn cầu nguyện nữa – con chỉ thốt lên những lời kinh cộng đồng – cố gắng hết sức để nhận lấy từ mỗi lời nói đó sự ngọt ngào mà nó phải mang đến. – Nhưng lời cầu nguyện gắn bó của con không còn ở đó nữa – con không còn cầu nguyện. Tâm hồn con không còn ở với Người.

Vào thời điểm đó, lời cầu nguyện của bà, mà bà cho là “khô kiệt và lạnh giá” đã mang lại hiệu quả và nhận được nhiều ân huệ cho mọi người.

Một lá thư bà gửi cho Giám mục Ransch đã tiết lộ về một trong những cách cầu nguyện của bà trong những năm tháng bóng tối triền miên này: “thường trong lúc Châu Minh Thánh – khuôn mặt của những người con từng gặp bỗng xuất hiện trước mặt con và con đã nhớ đến họ trước Chúa Giêsu. – Xin hãy làm như thế cho con vì con đang làm thế cho Đức Cha – hãy nhớ đến khuôn mặt con trước Chúa Giêsu”.

“Thật vô dụng – thật trông rỗng –
thật nhỏ bé”

Những lá thư Mẹ Teresa gửi cho Cha van de Peet không mô tả chi tiết về thử thách bên trong tâm hồn bà như những lá thư bà gửi cho các linh hướng trước đó. Tuy nhiên vẫn có những lời nói ám chỉ trong những lá thư nhắc về công việc của giáo đoàn, và những lời ám chỉ này đã thể hiện điều đó, sau này Cha van de Peet đã nhắc lại:

[Những lá thư của bà ấy] nói về những điều tốt đẹp, nhưng bà cũng nhắc đến sự trống rỗng này, bóng tối này. Nó không xuất hiện trong tất cả các lá thư nhưng rõ ràng nó là một đề tài được nói tới.

Sự kỳ diệu về cái vĩ đại của Chúa và những hư vô của bà đã trở thành chủ đề thường xuyên trong các bài phát biểu và thư từ của bà. Sự nhỏ bé của bà, yếu tố chính trong cách bà liên hệ với Chúa và với mọi người, đã hình thành nên cách cầu nguyện và hành động, hình thành nên chính cách sống của bà. Bà thậm chí còn vui vẻ nhận sự chào đón ngày càng rộng khắp của công chúng do sự sắp đặt của Người, vì trong sự nhỏ bé của bà, bà không thể khẳng định được gì và cũng không thể đặt bất kỳ vật cản nào trên con đường hành động của Người.

Gửi Cha Michael,

Cảm ơn về lá thư ngày 23 tháng Năm của Cha. Cha thật tốt khi viết thư cho con. Con muốn viết – nhưng không có gì để nói, ngoài việc kinh ngạc với sự khiêm nhường vĩ đại của Người và sự nhỏ bé – vô nghĩa của con – con tin đây là nơi Chúa Giêsu và con gặp nhau. – Người là mọi thứ đối với con – và con – người bạn nhỏ của Người – thật quá vô dụng – quá trống rỗng – quá nhỏ bé. Con thật quá nhỏ bé đến mức tất cả những điều mà mọi người đang đổ vào con và quanh con – đều không thể vào được bên trong con. Có lẽ bóng tối đó khiến con không nhìn thấy. – Có lẽ Người chỉ muốn nó như thế. Con để Người làm theo cách của Người. – Con mỉm cười với chiếc hộp bìa cứng³⁸ chứa đầy các thứ trong đó – những thứ to lớn mà hầu hết con đều không hiểu. – Nhưng con biết con đang được sử dụng bởi những điều đó và vì những điều đó để chúng chỉ ra được sự có mặt của người nghèo – và sự quan tâm đến người nghèo và vì thế con thay mặt họ chấp nhận mọi thứ với nụ cười.–

Con sẽ đến Rome vào ngày mừng 3 và có thể sẽ tham dự kỳ tĩnh tâm với các nữ tập sinh – và thực hiện tuyên xưng vào ngày 14. – Con sẽ trở lại New York vào ngày 17 để có thể tham dự tam nhật chuẩn bị lễ Thánh Tâm – ngày mà chúng con hy vọng

38. Chiếc hộp giấy cứng Mẹ Teresa dùng để đựng các giấy khen, bằng khen, và các tặng vật khác.

để bắt đầu một chi nhánh mới “Nữ tu Lời Chúa” (Sisters of the Word)³⁹. Hãy cầu nguyện nhiều cho điều này. Sẽ thật tuyệt nếu Cha có thể đến dự... Con mong được đến ngày trở về Ấn Độ - nhưng con biết đây là nơi Người muốn con có mặt lúc này - và vì thế con chấp nhận với một nụ cười tươi.

Con muốn viết một lá thư thiêng liêng thật sự - nhưng ngoài những điều trên không còn ý nào khác. -

Con cầu nguyện cho Cha để Cha để Chúa Giêsu sử dụng Cha mà không cần hỏi ý kiến Cha. Xin Cha cũng cầu nguyện như thế cho con.

*Trong Chúa Giêsu,
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Mẹ Teresa đã đạt đến giai đoạn trong đời mà bà không còn liều lĩnh tìm hiểu hay đặt vấn đề về thực tế bí ẩn của bóng tối thường trực đó. Bà chấp nhận nó như bà đã làm với những gì mà Chúa muốn hoặc cho phép, “với một nụ cười tươi”. Dù nỗi đau vẫn hằn sâu theo năm tháng nhưng bà đã làm bạn với nó và thậm chí biết yêu nó.

Khát khao được hoàn toàn để Chúa tùy ý sử dụng, bà đã kinh ngạc trước sự khiêm nhường của Người khi sử dụng “cái hư vô” của bà. Chính sự nghèo khổ của bà là nơi gặp gỡ với Chúa. Bà tin rằng Người dùng nó để tiếp cận với mọi người. Trong lá thư gửi Cha Don Kribs, bà đã viết:

Cách làm của Người thật tuyệt vời. - Nghĩ rằng chúng ta có Chúa Toàn năng cúi xuống thật thấp để yêu thương Cha và con, và sử dụng chúng ta - và khiến chúng ta cảm thấy rằng Người thật sự cần chúng ta. - Càng ngày con càng kinh ngạc với sự khiêm nhường của Người và con yêu Người không phải vì những gì Người trao mà vì chính Người - Bánh Hằng Sống - Kẻ đói lòng.

39. Chi nhánh chuyên chiêm niệm của Hội dòng Thừa sai Bác ái, sau này sẽ đổi tên thành Hội dòng Thừa sai Bác ái Chiêm niệm.

“Con muốn Người... không để ý đến cả bóng tôi vây quanh Người bên trong con”

Mẹ Teresa không vị kỷ đến mức bà đã chuyển sự chú ý từ những bức thư của bà đến Chúa Giêsu, đến công việc của Người giữa người nghèo hoặc đến cộng đồng của bà. Thái độ này không chỉ thể hiện trong các thư từ liên lạc của bà mà cả trong đối thoại hàng ngày. Các chị em của bà là những người đầu tiên nhận ra điều này:

Mẹ làm mọi việc y như điều Mẹ nói, “Chúng ta phải luôn giữ Người trong trái tim và tư tưởng của chúng ta”. Tôi nghĩ bất kỳ Mẹ làm gì và đi đâu, Mẹ đều làm một cách rất ý thức, có thể không khoa trương nhưng rất có ý thức, để trở thành cầu nối giữa con người và Chúa, và mang cho họ sự cứu rỗi của Chúa và mang họ đến với Chúa. Vì thế ngay cả những điều nhỏ bé mà Mẹ làm, Mẹ đều muốn nói về [Chúa Giêsu]; mọi người thường nói, “Sau hai phút, Mẹ lại nói về Chúa Giêsu”. Vì thế, tôi nghĩ đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cuộc đời Mẹ.

Để tập trung vào Chúa Giêsu đòi hỏi phải quên chính mình, như bà đã giải thích với các chị em của bà:

Chỉ khi chúng ta nhận ra sự vô nghĩa, sự trống rỗng của chúng ta thì Chúa mới có thể lấp đầy chúng ta bằng chính bản thân Người. Khi trong ta chứa đầy hình bóng Chúa thì lúc đó chúng ta có thể mang Chúa đến cho mọi người, vì lòng có đầy, miệng mới nói ra.

Lá thư Mẹ Teresa gửi cho Cha van der Peet đã thể hiện khát khao của bà: được yêu Chúa Giêsu sâu đậm hơn bất kể sự nghèo khổ và nhỏ nhoi mà bà cảm nhận:

Gửi Cha Michael,

Con hy vọng mọi thứ đều tốt đẹp và tình yêu của Cha dành cho Chúa Giêsu vẫn phát triển và mang lại nhiều hoa trái...

Cha phải cầu nguyện nhiều cho điều này để Hội dòng hoàn toàn được Giáo hội tùy ý sử dụng. Con gửi kèm lời cầu nguyện Chúa Giêsu mà con đã viết cho các chị em của chúng con. – Các chị em đang cố gắng đặt nhạc cho lời này. – Có lẽ Cha có thể giúp được họ khi Cha đến vào tháng 8.

Tình yêu con dành cho Chúa Giêsu càng đơn giản và, con nghĩ, càng riêng tư. – Giống như người nghèo của chúng con, con chấp nhận sự nghèo khó của mình khi trở nên nhỏ bé, vô dụng và không có tình yêu lớn. Nhưng con muốn yêu Chúa Giêsu bằng tình yêu của Mẹ Maria, và yêu Chúa Cha bằng tình yêu của Chúa Giêsu. – Con biết Cha đang cầu nguyện cho con. – Con muốn Người thoải mái với con – không cần để ý đến cảm giác của con – miễn là Người cảm thấy hài lòng – không cần để ý đến cả bóng tối vây quanh Người bên trong con – bất chấp mọi điều, Chúa Giêsu là tất cả đối với con và con không yêu ai ngoài Chúa Giêsu. – Hãy cầu nguyện vào ngày 25.

Trong Chúa Giêsu,

M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái

Vào khoảng nửa cuối thập niên 1970, những suy nghĩ đau buồn thử thách vào đầu thập niên 1950 và những tra tấn giày vò trong thập niên 60 đã nhường chỗ cho cảm giác thanh thản và bình yên. Trong mối quan hệ của bà với Chúa Giêsu, bà muốn Người thoải mái với bà, thậm chí không cần để ý đến cảm giác của bà. Trong khi bóng tối đầy nhức nhối đó vẫn đeo bám bà, bà vẫn thể hiện niềm vui sâu sắc trong từng lời nói và hành động. Bà có thể trao đổi hiểu biết của bà với mọi người và khuyến khích họ hiến dâng trọn vẹn, có thể thấy được điều này trong lá thư bà viết cho một linh mục hai năm trước đó:

Gửi Cộng sự viên của Chúa Ki-tô,

Cha đã trả lời “Xin vâng” với Chúa Giêsu – và Người đã đón nhận Cha theo lời hứa của Cha. Lời hứa của Chúa đã trở nên Con người – nghèo khó. – Lời hứa của Cha với Chúa – đã biến thành Chúa Giêsu – nghèo khó và sự trống rỗng khủng khiếp này mà Cha trải qua. Chúa không lấp đầy những gì đã đầy. – Người chỉ lấp đầy sự trống rỗng – sự nghèo khó – và câu trả lời “Xin vâng” của Cha là sự khởi đầu của trạng thái trống rỗng. Vấn đề không phải là chúng ta thật sự “phải” cho đi bao nhiêu – mà là chúng ta trống rỗng như thế nào – để chúng ta có thể nhận một cách đầy đủ trong cuộc sống của chúng ta và để Người sống cuộc sống của Người trong chúng ta.

Trong Cha hiện nay – Người muốn sống lại sự hoàn toàn phục tùng với Đức Chúa Cha – hãy để Người làm điều đó. Đừng để ý đến những gì Cha cảm nhận – miễn sao Người cảm thấy hài lòng là được. Đừng chú ý đến bản thân và hãy vui mừng là Cha không có gì cả - rằng Cha là hư vô – rằng Cha không thể làm được gì. Hãy trao cho Chúa Giêsu một nụ cười tươi – mỗi khi cái hư vô của Cha khiến Cha hoảng sợ.

Đây là sự nghèo khổ của Chúa Giêsu. Cha và con phải để Người sống trong chúng ta và thông qua chúng ta trong thế giới này.

Hãy bám lấy Đức Mẹ – vì Mẹ cũng thế - trước khi bà trở nên “đầy ơn phước” – đầy Chúa Giêsu – Mẹ cũng phải trải qua bóng tối đó [khi đã phải hỏi thiên sứ] “Chuyện ấy sẽ xảy ra cách nào?” – Nhưng ngay lúc bà nói tiếng “Xin vâng”, bà đã phải vội vã ra đi để trao Chúa Giêsu cho thánh Gioan và gia đình ông.

Hãy luôn mang Chúa Giêsu đến với mọi người không phải chỉ bằng lời nói mà bằng tấm gương của Cha – bằng việc yêu thương Chúa Giêsu – bằng cách tỏa sáng sự thánh thiện của Người và tỏa hương thơm của tình yêu của Người ở những nơi Cha đến.

Hãy xem niềm vui của Chúa Giêsu là sức mạnh của Cha. – Hãy vui và bình yên. – Chấp nhận những gì Người mang đến – và trao những gì Người nhận với một nụ cười tươi. – Cha thuộc về Người – hãy nói với Người rằng Cha là của riêng Người và nếu Người cắt Cha ra thành từng mảnh nhỏ thì tất cả cũng chỉ dành cho Người.

Hãy để Chúa Giêsu là của lễ và là linh mục trong Cha.

Con đã bắt đầu đi thăm các cơ sở ở Ấn Độ - vì thế con có được thời gian tuyệt vời cùng với Chúa Giêsu trên các chuyến tàu.

Hãy cầu nguyện cho con như con làm cho Cha.

*Trong Chúa Giêsu,
M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Những lời lẽ này đã cho một cái nhìn khái quát cách mà Mẹ Teresa đã sống qua những năm tháng bóng tối: sự trao phó vô điều kiện để loại bỏ cái tôi của mình, nỗ lực để Chúa sống cuộc sống của Người bên trong bà, sự quên mình khi ban phát tình yêu của Chúa đến mọi người.

“Hãy để ánh sáng Chúa Giêsu mãi thấp sáng”

“Hãy cầu nguyện cho con – để con giữ tay mình trong tay Người và một mình bước đi suốt con đường cùng với Người”, Mẹ Teresa đã viết trong lá thư gửi cho Hồng y Picachy vào tháng Sáu năm 1976. Sau gần 50 năm, những lời từ biệt của mẹ bà nói khi tiễn bà lên đường vẫn thôi thúc bà hướng đến sự trung thành yêu thương Chúa Giêsu. Xuyên qua bóng tối dày đặc này, bà đã nắm chặt bàn tay của Chúa Giêsu và một mình bước đi cùng với Người, chống lại sức cám dỗ thấp lên ánh sáng của riêng bà. Can đảm không chấp nhận từ bỏ cảm giác của mình, bà đã đi theo con đường mà Chúa đã vạch cho bà và khuyến khích mọi người cùng đi theo:

Hãy giữ cho ánh sáng là Chúa Giêsu cháy mãi trong Cha bằng nguồn năng lượng của cuộc đời Cha. Cơn đau ở lưng của Cha – sự nghèo khó mà Cha cảm nhận được là những giọt dầu giữ cho ánh sáng Chúa Giêsu cháy mãi và xua tan bóng tối tội lỗi ở những nơi Cha đến. Đừng làm bất cứ điều gì khiến nỗi đau đó tăng thêm – chỉ cần chấp nhận với một nụ cười tươi, cái nhỏ bé mà Người trao cho Cha bằng tình yêu lớn.

Đối với bà, sự trải nghiệm bóng tối dai dẳng đó, cảm giác bị chối bỏ, cô đơn, niềm mong mỏi khảng khiếp về Chúa, mỗi hy sinh và nỗi đau đều trở thành một trong những “giọt dầu” mà bà sẵn sàng dâng cho Người để giữ cho ngọn đèn – cuộc sống của Chúa Giêsu bên trong bà – cháy mãi, thấp sáng tình yêu của Người đến mọi người và để xua tan bóng đêm.

“Sự quan tâm dịu dàng của Người dành cho con và cái hư vô của con”

Khi càng trao đổi thư từ với Mẹ Teresa, Cha van der Peet càng trở nên thích thú. Về sau ông đã thú nhận, “Đó là một món quà của Chúa mà tôi biết ơn nhất”:

Ấn tượng tôi có được là tôi đang đối diện với một người phụ nữ đã nhìn thấy Chúa và cảm nhận Chúa trong nỗi khổ của người nghèo, một người phụ nữ có một đức tin khác thường vào ánh sáng và bóng tối. Bà đã nhìn thấy đau khổ của Chúa Ki-tô, nhưng không phải là bà đã bay lên trong trạng thái xuất thần hoặc những điều đại loại như thế – đó không phải là phần trong cuộc sống của bà, dù mọi người có thể nghĩ như thế... Tôi thật sự tin rằng lý do khiến Mẹ Teresa phải chịu đựng thật nhiều bóng tối trong cuộc đời bà là nó giúp bà gắn bó sâu sắc hơn với người nghèo.

Như một phương tiện để tạo ra “sự gắn bó sâu sắc hơn với người nghèo”, bóng tối đó là sự thấu hiểu mà Mẹ Teresa đã đạt được nhờ

sự hướng dẫn của Cha Neuner. Cha van de Peet cũng đi cùng một hướng đó nên giúp Mẹ Teresa tin tưởng ở ông. Mỗi liên hệ của bà với ông cũng là món quà mà Chúa trao cho bà, một bằng chứng nữa chứng minh cho tình yêu dịu dàng của Người, khẳng định sự quan tâm của Người trong thử thách nội tâm của bà.

TRÊN ĐƯỜNG TRỞ LẠI ẤN ĐỘ
Ngày 26 tháng Mười một năm 1976

Gửi Cha Michael,

Lúc này chắc Cha đã nhận được lá thư ngắn mà con đã gửi cho Cha kèm với cuốn sách. – Sau đó con phải lên đường đến Rome vì có việc khẩn cấp...

Cha hỏi vì sao Chúa Giêsu muốn Cha gặp con vào ngày đó tại Rome. – Chúng con đã nhận được nhiều nhờ đồng ý gặp gỡ – mà không cần hội ý hoặc chuẩn bị. Con không biết Người làm thế nào với Cha – nhưng đối với con Người luôn làm thế – chỉ để con nhận ra sự quan tâm dịu dàng của Người dành cho con và cái hư vô của con – sự trọn vẹn của Người và sự trống rỗng của con – tình yêu vô hạn của Người và tình yêu thơ trẻ của con. Đừng để sự bất trung [với những việc linh thao và các bốn phận tu sĩ hàng ngày] và sự do dự, như Cha nói, ám ảnh Cha – mà hãy chấp nhận tất cả những gì Người trao, và trao bất cứ gì Người nhận với một nụ cười tươi. Vì đây là sự thánh thiện – thực hiện Thánh ý Người với một nụ cười tươi.

Con rất vui khi Cha đến thăm các chị em ở Union Ave – con cảm thấy Chúa Giêsu sẽ sử dụng họ để cho ánh hào quang của Cha Người được tỏa sáng hơn. – Thật tốt khi Thánh giá dẫn chúng ta lên Núi Sọ chứ không phải một phòng khách. Thánh giá – Núi Sọ – có đôi khi lại rất thật. Nó không còn khiến con đau với nỗi đau đó mà là nỗi đau của người tự làm đau mình khi làm thế. Con hiểu rõ hơn những gì Chúa Giêsu đã nói với Thánh Margaret Mary về nỗi đau mà Người cảm nhận từ những người con của riêng Người. – ...

Những ngày ở Mỹ, đặc biệt là ở Philadelphia, thật tràn đầy hy sinh. Con thật sự đang sống “Thánh lễ Misa” – Tất cả đều là một việc vâng lời tuyệt đối. – Con bắt đầu hiểu được ý nghĩa sâu sắc hơn của các Chặng đường Thánh giá. Cảnh sát, đám đông, tất cả như thể đường lên Núi Sọ đang được tái hiện lại. Chúa Giêsu đã trao một ân huệ rất lớn – khi chấp nhận mọi thứ với một nụ cười tươi.

Cách nay vài ngày, một linh mục trẻ đã nói về cách làm thế nào mà Hội dòng Thừa sai Bác ái trở thành nhân chứng cho sự hiện hữu của Thiên Chúa – và nếu không có Chúa, công việc của chúng con sẽ không có ý nghĩa gì cả, và làm thế nào mà Hội dòng Thừa sai Bác ái đã làm đức tin của linh mục ấy sống lại và kết hoa trái.

Lần tới khi Cha viết thư, xin gửi bài kinh Chúa Giêsu và phần phổ nhạc vì ở Nhà Mẹ, chúng con không có. – Càng ngày con càng bắt đầu biết được vì sao Chúa Giêsu muốn chúng ta học từ Người để trở nên hiền lành và khiêm tốn. Vì nếu không hiền lành, chúng ta không bao giờ có thể đón nhận người khác hoặc yêu thương họ như Chúa yêu thương chúng ta. – Và vì thế trước khi chúng ta biết về đức tính khiêm nhường mà nếu không có nó chúng ta không thể yêu Chúa – chúng ta phải học cách yêu thương nhau. – Chúng ta cần phải hiền lành và khiêm nhường nếu chúng ta muốn nuôi sống Người trong Kẻ Đói khát đó. Con vui nếu Cha viết về sự đói khát của con người và Bánh Hằng Sống, sự đói khát của Chúa và Kẻ Đói khát dưới lớp trá hình của đau khổ của người nghèo.

Tại Nhà Mẹ, vì chúng con có 10 nhóm chị em, 8 nhóm tập sinh và 2 nhóm các chị em đã khấn dòng nên chúng con có 10 giờ Cầu Minh Thánh tại hai nhà nguyện. Sức mạnh và niềm vui của chúng con nằm ở đó...

Con sẽ không nhờ Cha cầu nguyện vì con biết Cha luôn cầu nguyện cho con. – Nhưng con xin Cha hãy nói với Chúa Giêsu – vào lúc Cha đọc lời và bánh trở nên Thân xác Người và rượu trở nên Máu Thánh Người – thay đổi trái tim cho con – trao cho

con trái tim của Người – để con có thể yêu Người như Người yêu thương con. Xin chúc Cha trước một lễ Giáng sinh vui vẻ và thánh thiện – để phòng trường hợp con không thể viết thư khi đó.

Trong Chúa Giêsu

M.Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái

Mẹ Teresa không nhắc đến bóng tối của bà trong lá thư này nhưng kết quả của trải nghiệm đó được thể hiện rõ. “Sự hiền lành và khiêm nhường của Trái tim của Chúa Giêsu” mà bà đã cố gắng bắt chước trong nhiều năm có thể thấy được trong cách bà đã sống. Tình yêu và sự quan tâm dịu dàng của Chúa đã làm mềm ý chí sắt thép của bà, không phải là làm giảm quyết tâm của bà nhưng làm giàu nó hơn bằng sự dịu dàng. Bà ngây thơ cả trong tình yêu và trong cuộc sống. Vài năm trước đó, bà đã viết thư cho Malcolm Muggeridge, khuyến khích ông trong cuộc đấu tranh tinh thần mà ông phải trải qua:

Tôi nghĩ lúc này tôi đã hiểu rõ về anh hơn. – Tôi e tôi không thể trả lời cho nỗi đau khổ sâu sắc mà anh đang trải qua... Tôi không biết vì sao nhưng đối với tôi, anh giống như Ni-cô-đê-mô và tôi biết chắc câu trả lời đều như nhau – “Trừ khi bạn trở thành một đứa trẻ”. Tôi tin anh sẽ hiểu rõ mọi việc – nếu anh “trở thành” một đứa trẻ trong tay Chúa.

Lòng mong mỏi anh dành cho Chúa thật sâu sắc, thế nhưng Người lại cứ tránh xa anh. – Người phải ép mình làm thế vì Người quá yêu anh – đến nỗi đã cho Chúa Giêsu để chết vì anh và vì tôi. – Chúa Ki-tô mong mỏi được là Thức ăn của anh. Được bao phủ với thức ăn hằng sống nhưng anh để mình chết đói. – Tình yêu mà Chúa Ki-tô dành cho anh là vô hạn. – Còn khó khăn nhỏ bé mà anh gặp phải với Giáo hội của Người là hữu hạn. – Hãy dùng cái vô hạn để khắc phục cái hữu hạn đó. – Chúa Ki-tô đã tạo ra anh vì Người cần anh. Tôi biết anh cảm thấy thế nào – niềm mong mỏi khủng khiếp

cùng với sự trống rỗng tâm tối – nhưng Chúa chính là người đang yêu anh.

Mẹ Teresa thực chất hiểu được “niềm mong mỗi khoảnh khắc cùng với sự trống rỗng tâm tối” đó. Trong khi chờ đợi được thấp sáng ngọn lửa tình yêu, tất cả những gì bà cảm thấy là bóng tối lạnh giá. Tuy nhiên, bà đã giữ trạng thái của mình bằng niềm tin và sự hồn nhiên thơ trẻ. Chính sự hồn nhiên này đã giúp bà khuyên Cha van der Peet đừng để những thiếu sót và do dự ám ảnh ông.

Là một nhân vật nổi tiếng với công chúng, đối với Mẹ Teresa là một khổ sở thật sự – một “Núi Sọ” – và bà đã quả cảm đấu tranh để vượt qua những cảm giác tự nhiên của bà. Nhưng nụ cười của bà, “tấm áo choàng” phủ lên nỗi đau, cũng giúp bà che đậy để mọi người không nhận thấy được cái giá mà bà phải trả khi phải sống trong sự tập trung chú ý này. Để mỉm cười, đôi khi phải cố gắng; như bà đã giải thích bằng tính hài hước vốn có của bà trong một bài phát biểu vào năm 1977:

Tôi còn nhớ cách đây một thời gian có một nhóm rất đông các giáo sư từ Hoa Kỳ đến, họ đã hỏi, “Hãy nói với chúng tôi điều gì đó có ích cho chúng tôi”. Và tôi đã trả lời, “Hãy mỉm cười với nhau”. Hẳn tôi đã trả lời một cách quá nghiêm túc, tôi nghĩ thế, nên một người trong số họ đã hỏi, “Bà kết hôn chưa?” Tôi đáp, “Rồi, và đôi khi tôi cảm thấy rất khó mỉm cười với Chúa Giêsu vì Người cũng tỏ ra rất khát khe”.

Mọi người đổ xô đến bên bà, họ bị cuốn hút bởi sự ân cần và giản dị của bà; bà dành cho mọi người thời gian, lời nói và nụ cười. Bà có thể mang đến sự an ủi vì bà muốn mang Chúa Giêsu đến với tất cả mọi người:

Hãy cầu nguyện – ta phải mang Chúa Giêsu đến thế gian này. Mọi người đang đói khát Chúa. Thật là một cuộc gặp gỡ khoảnh khắc đến nhường nào cho kẻ khác nếu chúng ta chỉ mang đến cho họ bản thân chúng ta.

Đau khổ, chịu đựng, cô đơn là “một nụ hôn của Chúa Giêsu”

Cách Mẹ Teresa giúp mọi người gặp Chúa là giúp họ khám phá ra sự hiện diện của Người giữa những điều mà họ chịu đựng. Bà đã chia sẻ với người bạn Eileen của mình về một trong những hiểu biết sâu sắc về chịu đựng mà bà thu lượm được khi đọc sách:

Eileen à, buồn sầu, đau khổ, không là gì ngoài nụ hôn của Chúa Giêsu – một dấu hiệu cho thấy bạn đã đến thật gần với Chúa Giêsu đến mức Người có thể hôn bạn. – Mình nghĩ đây là một định nghĩa đẹp nhất về đau khổ. – Vì thế chúng ta hãy vui khi Chúa Giêsu cúi xuống hôn chúng ta. – Mình hy vọng chúng ta đến đủ gần để Người có thể làm điều đó.

Bằng những lời lẽ tương tự, bà đã khuyến khích một trong các chị em của bà:

Đau khổ, đau đớn - thất bại – không là gì ngoài nụ hôn của Chúa Giêsu - một dấu hiệu cho thấy con đã đến thật gần với Chúa Giêsu trên Thập giá đến mức Người có thể hôn con. – Vì vậy, con của ta, hãy vui vẻ... Đừng nản lòng... vì thế hãy mỉm cười đáp lại... Đó là cơ hội tuyệt vời nhất để con trở thành tất cả cho Chúa Giêsu một cách đầy đủ và trọn vẹn.

Với các môn đệ, bà đã giải thích thêm, “Bố mẹ các con hẳn đã hôn các con để thể hiện tình yêu thật sự. Nếu ta là hiền thê của Chúa Giêsu chịu đóng đinh, Người phải hôn ta. Như vậy tất nhiên những chiếc đinh sẽ làm ta đau. Nếu ta đến gần mũi gai, nó sẽ khiến ta bị thương”.

Tìm mọi cách để mang tình yêu của Chúa Giêsu đến cho tất cả mọi người và từ đó xây nên một thế giới hạnh phúc hơn, bà đã yêu cầu cả những người bị bệnh cùng nỗ lực tham gia: “Ta biết các con không còn có thể đi lại được nhưng hãy duy trì ở mức mà các con đang có được – và sử dụng ngòi bút khi nào có thể. – Chúng ta phải

lấp đầy thế giới này bằng tình yêu và sự cảm thông của Chúa Giêsu và vượt qua mọi hận thù và bóng tối”.

“Hãy để mọi người ăn bạn”

Trong khi khuyến khích mọi người cố gắng, Mẹ Teresa cũng cảm thấy cần tìm kiếm sự giúp đỡ và những lời cầu nguyện. Tháng Sáu năm 1977, bà đã viết thư cho Cha van de Peet, “Lời cầu nguyện của con rất gần với Cha. – Con hy vọng Cha cũng giữ con trong lời cầu nguyện của Cha – và yêu thương Chúa Giêsu vì con – vì những lúc trái tim con lạnh giá và trống rỗng”. Vài tháng sau, sau khi Cha van de Peet thông báo về đợt tĩnh tâm sắp tới của ông, bà đã tranh thủ viết thư một lần nữa:

Gửi Cha Michael,

Khi lá thư này đến – có lẽ Cha đang “một mình với Chúa Giêsu [đang tĩnh tâm]. Thật đúng với con người Cha khi đề nghị được ở một mình với Chúa Giêsu trong 3 tháng. – Nhưng nếu trong thời gian này, sự khao khát Chúa Giêsu trong lòng của dân Chúa lớn hơn sự khao khát Chúa của Cha thì Cha không nên ở một mình với Chúa Giêsu suốt toàn bộ thời gian đó. Cha phải để Chúa Giêsu biến Cha thành bánh để làm thức ăn cho tất cả những người mà Cha tiếp xúc. Cha hãy để mọi người ăn Cha. – Bằng Lời Chúa và sự hiện diện của mình, Cha sẽ rao giảng Chúa Giêsu.

Con sẽ ở St. Louis vào ngày 21 tháng Tư để tham dự các buổi hội thảo về “Đời tu”. – Ước gì Cha cũng có mặt ở đó. Lúc đó chúng ta có thể châu Minh Thánh Chúa mỗi ngày và do đó dệt nên cuộc sống của chúng ta bằng Bánh Hằng Sống. – Không có tình yêu nào to lớn hơn, ngay cả Chúa cũng không thể trao nhiều hơn khi biến mình thành Bánh Hằng Sống, để bị bẻ ra, để ăn đi, để Cha và con có thể ăn và sống – có thể ăn và thỏa mãn cơn đói tình yêu của chúng ta. – Và Người đã biến mình thành Kẻ đói, Kẻ khát, Kẻ trần truồng, Kẻ không nhà,

và Người luôn kêu lên – Ta đói khát, trần truồng, không nhà cửa. Con đã làm điều đó với Ta. – Bánh Hằng Sống và Kẻ đói khát – chỉ có một tình yêu – chỉ mình Chúa Giêsu. Sự khiêm nhường của Người thật tuyệt. Con có thể hiểu sự uy nghi, sự vĩ đại của Người vì Người là Chúa – nhưng sự khiêm nhường của Người vượt ngoài tầm hiểu biết của con, vì Người biến mình thành Bánh Hằng Sống để ngay cả một đứa trẻ như con cũng có thể ăn Người để sống. – Vài ngày trước – khi đang phát Minh Thánh Chúa cho các chị em ở Nhà Mẹ, con bỗng nhận ra con đang nắm giữ Chúa giữa 2 ngón tay của mình. Sự vĩ đại của đức tính khiêm nhường của Chúa. Thật sự không có tình yêu nào vĩ đại hơn – không có tình yêu nào vĩ đại hơn tình yêu của Chúa Ki-tô. – Con chắc là Cha thường cảm thấy như thế khi mà với lời hứa của Cha, trong tay Cha, bánh mì trở thành Thân xác của Chúa Ki-tô, rượu nho trở thành Máu của Chúa Ki-tô. – Hẳn tình yêu Cha dành cho Chúa Ki-tô phải vĩ đại đến mức nào. – Không có tình yêu nào vĩ đại hơn tình yêu của linh mục dành cho Đức Ki-tô, là Thầy và là Chúa của mình.

Con đang trên đường trở về từ Manila nơi con vừa mở một tập viện... Vào đêm 2 tháng Hai, chúng con đã có 5 ngày tĩnh tâm. – Linh mục đã rửa linh hồn chúng con sạch mọi tội lỗi – và sau đó ban Minh Thánh Chúa. – Vào ngày xưng tội con đã xưng ra mọi tội lỗi – và Chúa Giêsu đã lãnh lấy tất cả tội lỗi của con. – Sau khi xưng tội xong, con nghe lòng mình ca hát. – Cảm ơn Chúa Giêsu vì đã lấy đi mọi tội lỗi của con. Đúng là Người đã thật sự mang chúng đi. Tinh thần của một tân tập sinh thật là tuyệt vời. – Có lẽ một ngày nào đó Cha có thể hướng dẫn cấm phòng cho họ và con hy vọng sẽ có mặt để tham gia với họ...

Con đang trên đường trở về Calcutta để chuẩn bị cho đợt tĩnh tâm 8 ngày sẽ bắt đầu vào tối 19... vì thế con có được vài ngày một mình với Chúa Giêsu và sẽ được cùng chia sẻ niềm vui của Cha. – Con để Người tùy ý sử dụng – Người có thể làm với con theo cách khiến Người vui lòng mà không cần phải hỏi ý kiến con. Con chỉ muốn là người bạn nhỏ của Người –

như Người muốn thế, nếu không con sẽ vui vẻ được là Số Không còn Người là tất cả.

Hãy cầu nguyện cho con.

Trong Chúa Giêsu

M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái

Với những lời này, Mẹ Teresa đã làm chứng cho thực tế về sự hiện diện của Chúa trong lòng bà. Từ bóng tối của bà, bà đang ban phát ánh sáng. Bà không thể không kinh ngạc trước những hành động của Chúa và bị cuốn hút bởi tình yêu của Người. Dù bà có được Chúa chú ý đến hay có vẻ như bị bỏ rơi, điều đó không còn quan trọng nữa.

Mặc dù không thể cảm nhận được sự hiện diện của Chúa Giêsu trong lòng mình cũng như trong Bí tích Thánh thể, bà đã bám lấy Người trong đức tin bằng tất cả sức lực của bà. Bà kinh ngạc về “sự vĩ đại của đức tính khiêm nhường của Chúa” không chỉ vì Người biến mình thành Bánh Hằng Sống để thỏa cơn đói của bà đối với tình yêu của Người mà ở việc Người hiện diện dưới lớp áo trá hình là nỗi đau khổ của những kẻ bần cùng nhất. Khi phục vụ họ, chăm sóc họ là khi bà có thể phục vụ Người, chăm sóc Người và vì thế có thể thể hiện được tình yêu của bà.

Đời sống thiêng liêng dựa vào Bí tích Thánh thể của bà vừa mang tính thần bí vừa thực tiễn. Bà tin rằng “cuộc sống của chúng ta phải được liên kết với Bí tích Thánh thể”. Từ sự nhận biết rằng Chúa hiến mình hoàn toàn cho con người trong Bí tích Thánh thể đã thôi thúc bà hiến mình hoàn toàn cho Người bằng cách phục vụ mọi người. Bà đã đặt ra một yêu cầu tuyệt đối cho chính bà và các chị em: “chúng ta không có quyền từ chối cuộc sống của chúng ta đối với những người mà thông qua họ chúng ta liên hệ với Chúa Ki-tô”. Và bà đã nhấn mạnh:

Hãy để người nghèo và mọi người ăn các con... Hãy để mọi người “cắn vào” nụ cười, vào thời gian của các con. Có đôi khi các con thậm chí không muốn nhìn vào một người nào đó khi

có hiểu lắm. Thế thì lúc đó, các con không chỉ nhìn mà còn mỉm cười với họ... Hãy luôn ghi nhớ rằng các con phải để mọi người ăn các con.

Các chị em nhận thấy được bà đã sống sâu sắc như thế nào trong lời dạy của bà. Một trong số họ nhớ lại: “Mẹ không bao giờ nghĩ đến bản thân mình mà luôn nghĩ cho người khác. Sức khỏe suy yếu không ngăn mẹ đến bên cạnh người nghèo. ‘Hãy là thức ăn của mọi người’. Mẹ đã sống trọn vẹn với câu nói này cho đến cuối cuộc đời bà”.

“Không phải con sống mà là Chúa Ki-tô sống trong con”

Những thư từ trao đổi của Mẹ Teresa với các Cha linh hướng của bà trong những năm tháng này đã phản ánh bản chất thực sự giản dị và quên mình mà bà đã đạt được. Bà chỉ tập trung vào Chúa Giêsu và công việc của Người:

Cảm ơn về tình yêu đầy hiểu biết của Cha. – Con nghĩ sự viếng thăm của Cha đã mang đến món quà này. Cảm ơn Cha đã giải thích bằng cuộc sống về sự nghèo khó của Chúa Giêsu – sự kỳ diệu trong tình yêu của Chúa. Vâng, con muốn trở nên nghèo khó giống như Chúa Giêsu – Đấng từ chỗ giàu có đã trở nên nghèo khó vì tình yêu đối với chúng ta. Cảm ơn Cha đã giải thích thật đơn giản – Không phải con sống mà là Chúa Ki-tô sống trong con.

Cảm ơn Cha đã cầu nguyện cho con. – Con cần cầu nguyện – con muốn cầu nguyện – con cố gắng cầu nguyện. Tình yêu của Chúa đối với Hội dòng thật tuyệt vời. Năm nay chúng con đã thành lập được 11 cơ sở mới. – Người khiêm nhường biết bao nhiêu khi để Người được sử dụng theo cách đó. Bao nhiêu là nhà tạm mới – bao nhiêu giờ Châu Minh Thánh mỗi ngày.

Thánh Phaolô đã viết: "Tôi đã chịu nhục hình cùng với Chúa Ki-tô; không phải là tôi đang sống nhưng chính Chúa Ki-tô đang sống trong tôi; và cuộc sống mà tôi đang sống trên đời này là sống bằng đức tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi". Những lời nói này đã mô tả đúng thực tế về mối liên hệ của Mẹ Teresa với Chúa: Chúa Ki-tô thật sự đang sống và hành động bên trong bà, ban phát tình yêu của Người trên thế gian này. Bà thường nói, "Chúa vẫn yêu thế gian này qua các con và qua ta lúc này", và bà đã để Người làm điều đó.

Trong mỗi "nhà tạm" mới, từ mà bà dùng để gọi các cơ sở mới, bà đều nhìn thấy "một món quà lớn của Chúa cho thế gian đang khao khát Chúa và tình yêu của Chúa – thế nhưng lại không cần đến Chúa". Mỗi nhà tu đều là một thánh địa nơi các chị em, được nuôi dưỡng bằng "Bánh Hằng Sống", được thôi thúc lên đường tìm kiếm "Chúa Ki-tô đói khát" đang giấu mình giữa những kẻ bần cùng nhất để khiêm nhường phục vụ Người. Cầu nguyện và phục vụ bắt nguồn từ cùng việc suy ngẫm sự hiện diện của Chúa Giêsu dưới hai "cách trá hình này" [Bánh thánh và Người nghèo]. Vì lý do này, Mẹ Teresa không ngừng nhắc đi nhắc lại, "Chúng ta không phải là những cán sự xã hội. Chúng ta là những người chiêm niệm giữa thế giới này. Chúng ta ở bên Chúa Giêsu suốt 24 giờ mỗi ngày".

Đức Maria là tấm gương để Mẹ Teresa noi theo, không chỉ trong cầu nguyện và phục vụ mà trong mọi khía cạnh cuộc sống. Một lá thư cảm ơn bà gửi đến Hồng y Picachy đã cho thấy một cái nhìn khái quát về mối quan hệ của bà với Đức Mẹ:

Sự trung thành với Kinh Mân côi sẽ mang nhiều linh hồn đến với Chúa. [Tượng] Đức Mẹ Fatima là để Đức Hồng y trưng trên bàn. – Con biết Đức Cha yêu Đức Mẹ biết nhường nào. Con thường cầu nguyện cho Đức Cha – và con chim nhỏ⁴⁰ sẽ nhắc nhở Cha cầu nguyện cho con. – Đây là nơi con muốn đến – dưới chân Đức Mẹ.

40. Con chim nhỏ đứng dưới chân Đức Mẹ trên bức tượng Đức Mẹ Fatima.

Cảm ơn Đức Cha về tất cả tình yêu và sự quan tâm mà Đức Cha luôn dành cho Hội dòng trẻ của chúng con – về sự chỉ bảo thiêng liêng mà Đức Cha đã cho con trong bao nhiêu năm nay. – Hãy cầu nguyện cho con và cùng với con – để con có thể trở thành tất cả cho Chúa Giêsu.

“Yêu ới nhưng dám liều”

Với bản tính khiêm tốn của mình, Mẹ Teresa cho rằng bà vẫn còn ở cách xa mối liên hệ mà bà muốn đạt được với Chúa Giêsu. Những lá thư bà gửi cho Cha van der Peet tiết lộ nhiều về tính khiêm nhường của bà hơn là về đau khổ mà bà phải chịu:

Gửi Cha Michael,

Xin thứ lỗi vì lâu hồi âm, con đã nhận tất cả 3 lá thư của Cha. Tình yêu Cha dành cho Chúa Giêsu thật đẹp, thật chan chứa tình yêu trong sáng của Đức Maria. Con cảm ơn Chúa và đặc biệt là Đức Mẹ vì đã yêu Chúa Giêsu trong Cha và qua Cha, trong tất cả những người mà Cha tiếp xúc trong các đợt tĩnh tâm của Cha. Năm ngoái, chúng con đã tổ chức mừng lễ bạc (kỷ niệm 25 năm) của Chúa Giêsu bằng cách mang đến cho Người 25 nhà tạm⁴¹. Con càng ngày càng hiểu ít hơn về sự khiêm tốn của Thiên Chúa làm người vì yêu chúng ta...

Con biết Cha cầu nguyện nhiều cho con – con cần tình yêu của Chúa Giêsu.

Hãy cùng cầu nguyện –

*Chúa ban phúc lành cho Cha
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Vài tháng sau bà lại viết:

41. Sau khi Hội dòng Thừa sai Bác ái, bệnh viện Kalighat và nhóm các nữ tu đầu tiên tổ chức mừng Lễ Bạc (kỷ niệm 25 năm) vào các năm 1975, 1977 và 1978, Mẹ Teresa quyết định mừng Lễ Bạc cho Chúa Giêsu bằng cách mở một loạt 25 cơ sở mới vào năm 1978!

Gửi Cha Michael,

Lá thư ngày 28 tháng Năm của Cha đang đợi con và con tin là đã có người viết thư cho Cha...

Xin đọc kinh với Cha Leo Dehon⁴² cho Hội dòng chúng con – đặc biệt trong những ngày sắp tới khi chúng con chuẩn bị cho Tổng Công hội. Chúng con sẽ tổ chức Tổng Công hội vào ngày 21 tháng Mười một. Xin Cha cầu xin Đức Mẹ chăm sóc Hội dòng chúng con – Hội dòng đã ra đời do sự mong đợi của Đức Mẹ và lớn lên dưới sự quan tâm của Đức Mẹ. – Con chỉ muốn là một nữ tu bình thường. – Con không đòi hỏi. – Hãy để Chúa Giêsu làm những gì Người muốn mà không cần hỏi ý kiến con, vì con thuộc về Người...

Con cảm thấy thật tội tệ vào ngày khấn phải rời Cha và mọi người. – Đó thật sự là một việc vâng lời triệt để khi phải tháp tùng Đức Hồng y đến dự buổi gặp mặt với những người tị nạn. Biển đã trở thành một Núi Sọ rộng mở, nơi họ đã sống lại Khổ nạn của Chúa Ki-tô. Chúng con không thể nhận bất kỳ người nào trong số họ ở Ấn Độ. Ở Manila, cơ sở dành cho người bệnh và người sắp chết của chúng con có vài người đang đau đớn. – Chúng ta chỉ có thể tự hỏi không biết làm thế nào người ta có thể chịu đựng như thế mà không bao giờ gục ngã. Nhìn họ, con cảm nhận được nỗi đau thể xác trong tim mình. – Buổi lễ tuyên khấn thật sự là một cái gì tuyệt đẹp dành cho Chúa – và giờ đây chúng con có một Cộng đoàn Thừa sai Bác ái Chiêm niệm – một món quà của Chúa.

Hẳn Cha hạnh phúc biết nhường nào khi có được món quà tuyệt vời được mang Chúa Giêsu đến các linh hồn thông qua các khóa tĩnh tâm của Cha. Các bề trên của Cha đã tốt biết bao nhiều khi cho phép Cha làm thế.

Chúa Giêsu dành cho Cha một tình yêu đặc biệt – vì Cha là của Người trọn vẹn đến mức Cha sống – không phải là Cha –

42. Cha Leo Dehon (1843-1925), người sáng lập dòng Các Linh mục Thánh Tâm (*The Priests of the Sacred Heart*)

mà là Chúa Giêsu sống trong Cha và Người chứng minh tình yêu của Người dành cho thế gian này thông qua Cha. Nhưng với riêng con – sự im lặng và trống rỗng quá lớn đến mức con nhìn mà không thấy, lắng nghe mà không tỏ. – Miệng lưỡi cử động nhưng không thể nói được. – Yếu ớt nhưng dám liều. – Con muốn Cha cầu nguyện cho con – để con có thể để Người tự do – và ngay cả nếu Người chọn cách cắt con ra thành từng mảnh thì từng mảnh nhỏ đó, dù nhỏ đến mức nào, cũng chỉ là của riêng Người.–

Tại Nhà Mẹ, chúng con có hơn 300 nữ tập sinh thật xinh đẹp, thật tràn đầy niềm vui. – Thật là một điều tuyệt vời khi được nhìn họ và thưởng thức món quà của Chúa, đó là tình yêu của họ. – Con biết Cha cầu nguyện cho con. – Hãy cầu xin Đức Mẹ chăm sóc cho con như Mẹ đã chăm sóc Chúa Giêsu.

Chúa ban phúc lành cho Cha.

M. Teresa, Hội đồng Thừa sai Bác ái

Chứng kiến mọi người chịu đựng đau đớn mỗi ngày, Mẹ Teresa trần trố, “sao người ta có thể chịu đựng nhiều đến vậy mà không bị gục ngã?”

Người ta cũng có thể hỏi bà cùng một câu hỏi: Sao bà có thể chịu đựng nhiều như thế mà không bị gục ngã? Bà nhìn và lắng nghe nhưng không thấy, cũng không tỏ được Người mà bà tìm kiếm. Chỉ có bóng tối và im lặng ở đó làm cho sự cô đơn của bà càng thêm nhức nhối, đáng sợ. Nhưng trong sự “yếu ớt” của bà, bà thật sự “dám liều” vì bà quyết tâm luôn “để Người được tự do hành động” với bà.

Bà không gục ngã, mà hơn thế bà đã hân hoan trong đau khổ của bà. Dựa trên những gì đã biết về trạng thái nội tâm của bà, bản chất vui vẻ của bà lại càng trở nên phi thường hơn nữa, như một chị em lâu năm đã kể lại:

Mẹ luôn bảo chúng con: “Chúa yêu quý người biết cho đi một cách vui vẻ”. Nếu các con không đến với mọi người bằng

gương mặt vui vẻ, các con sẽ chỉ làm tăng thêm bóng tối của họ, đau khổ của họ và nỗi buồn của họ". Vì thế Mẹ Teresa đã có được niềm vui tinh thần... Chúng con thật không thể tưởng tượng được làm thế nào Mẹ có thể tiếp tục bám lấy Chúa Giêsu, người yêu và tình yêu duy nhất của mẹ bằng một sắc thái vui vẻ và chăm chú như thế mà không cho chúng con biết được về những gì bà đang trải qua.

Vì bà im lặng và bình thản gánh lấy khổ cực, đau đớn cho riêng mình nên bà biết cách khuyến khích người khác đi theo con đường đó. Bất kỳ thất bại hay thất vọng nào mà bà hoặc người khác gặp phải, bà luôn tìm cách đánh giá nó dưới quan điểm của Chúa và rút ra được điều tốt đẹp từ đó.

Con hiểu được điều Cha cảm nhận – đây thật sự là ý nghĩa đầy đủ của sự nghèo khó của Chúa Giêsu. Người đang giàu đã trở nên nghèo khó. Người đã từ bỏ sự giàu có ở bên Cha Người để trở thành người giống chúng ta ở mọi thứ, ngoại trừ tội lỗi. – Cha cũng đang trải nghiệm cảm giác “từ bỏ” đó vì tình yêu dành cho Người. Đừng sợ. – Tất cả rồi sẽ tốt đẹp. – Hạt giống phải chết – nếu nó phải sản sinh ra hoa trái. – Con tin chắc là Chúa Giêsu muốn Hội dòng Anh em Thừa sai Lời Chúa tồn tại bằng mọi giá – và sự cô đơn này là điểm khởi đầu của tình yêu vĩ đại. Cha không một mình – mà có “Chúa Giêsu đi cùng với Cha”. Nhà tạm là biểu tượng đẹp nhất để Cha nhìn vào khi Cha cảm thấy cô đơn. Đừng sợ. – Người ở đó – bất kể bóng tối và thất bại. Chúa Giêsu cũng như thế trong Vườn [Gết-sê-ma-ni]. Các con không thể canh thức một giờ với Thầy sao? Người cũng cảm thấy thật cô đơn trong đêm đó. Đừng sợ. Hãy đặt tay Cha trong tay Đức Mẹ và bước đi cùng với Mẹ.–

Mẹ Teresa sẵn sàng chấp nhận bị tước mất “sự giàu có ở bên Chúa Giêsu” để mọi người có thể nhận được niềm vui từ đó. Rút kinh nghiệm từ sự cô đơn, thất vọng, bóng tối và nghèo khó của mình, Mẹ Teresa có thể khẳng định với các chị em về sự hiện diện của Chúa Ki-tô giữa những đau khổ đó:

Thánh ý của Chúa Cha là nỗi cô đơn khủng khiếp trong Vườn [Gết-sê-ma-ni], trên Thập giá. – Người hoàn toàn cô độc. Nếu chúng ta là những môn đệ thật sự của Chúa Giêsu, chúng ta cũng phải trải qua sự cô đơn đó của Chúa Ki-tô. – Người đã đổ mồ hôi máu. – Thật khó khăn cho Người khi phải trải qua sự ô nhục của Cuộc Khổ nạn.

“Các con đã làm điều đó cho Ta”

Tháng Mười một năm 1979, vào kỳ Tổng Công hội lần thứ tư của Hội dòng Thừa sai Bác ái, Mẹ Teresa một lần nữa được bầu làm Bề trên Tổng quyền. Dù bà mong muốn được là “một nữ tu bình thường trong cộng đoàn” nhưng bà đã nhận quyết định này như Thánh ý Chúa.

Ngay sau đó, vào ngày 11 tháng Mười hai năm 1979, Mẹ Teresa được nhận giải Nobel Hòa bình. Vào lúc này bà đã biết được rằng “Calcutta có mặt ở khắp mọi nơi”. Đúng như trong ba hình ảnh bà nhìn thấy năm 1947, bà đã đi đến chỗ hiểu được các mức độ nghèo khó ngày càng sâu sắc – về vật chất, xã hội và tinh thần – vì thế trong sứ mệnh phục vụ người nghèo, bà được dẫn dắt đến chỗ nhận biết không chỉ có sự nghèo khổ về vật chất mà còn các hình thức nghèo khổ tồn tại cả ở những người giàu có tại các nước phát triển.

Khi nhận giải Nobel Hòa bình, bà đã nói về người nghèo của bà trước đám đông khản giọng đang chú ý lắng nghe, bà mời gọi tất cả những người có mặt đi tìm những kẻ sống trong nghèo khổ đau đớn vì bị bỏ rơi, vì không được yêu thương, hay không được chăm sóc do chính những người thân. Bắt đầu bằng cách yêu thương và chăm sóc lẫn nhau trong gia đình, mọi người đều có thể trở thành một “Thừa sai Bác ái”, bà đã nói như thế. Bằng tình yêu và việc giúp đỡ tâm thường, họ có thể khám phá gương mặt của Chúa Giêsu dưới nỗi đau của người nghèo.

[Chúa Giêsu] đã hóa mình thành kẻ đói khát, mình trần, không nhà, ốm đau, tù tội, cô đơn, bị bỏ rơi và Người nói, “Các con đã làm điều đó cho Thầy”. Người đói tình yêu của chúng

ta, và đây là cơn đói của người nghèo. Đây là cơn đói mà anh chị em và tôi phải tìm ra, nó có thể hiện diện ngay trong nhà của các bạn...

Tôi có lần đi thăm một nhà dưỡng lão... Tôi thấy trong nhà có đủ mọi thứ... nhưng ai ai cũng đều đưa mắt nhìn ra cửa... Tôi quay sang người nữ tu và hỏi: "...Có chuyện gì với những người này, sao họ có đủ mọi thứ mà cứ nhìn ra cửa vậy, tại sao họ không cười?" Tôi đã quen nhìn thấy những nụ cười trên khuôn mặt mọi người, kể cả những người sắp chết. Và sơ ấy đã trả lời: "Hầu như ngày nào cũng thế... Họ đều hy vọng con trai hoặc con gái của họ sẽ đến thăm. Họ đau đớn vì bị lãng quên"... Đây chính là nơi tình yêu bắt đầu... Có lẽ trong chính ngôi nhà của anh chị em có ai đó đang cảm thấy cô đơn, cảm thấy mệt mỏi, cảm thấy lo âu... Liệu chúng ta có ở đó để dang tay đón họ không?

Tôi rất ngạc nhiên khi nhìn thấy ở các nước phương Tây có quá nhiều thanh niên, thiếu nữ đã dính vào ma túy, và tôi đã cố tìm hiểu lý do vì sao... "Vì không có ai trong gia đình đón nhận họ". Cha mẹ chúng bận bịu nên không có thời gian... Đứa trẻ quay trở lại đường phố và làm một điều gì đó... Chính những điều này đã phá vỡ hòa bình.

Nhưng tôi cảm thấy hành động hủy hoại hòa bình lớn nhất hiện nay là việc phá thai, vì đó là cuộc chiến trực tiếp, một sự giết chóc trực tiếp, một sự ám sát trực tiếp do chính những người mẹ gây ra. Và chúng ta đã đọc được trong Kinh thánh, vì Chúa đã nói rất rõ ràng: "Ngay cả khi người mẹ chối bỏ đứa con mình thì Ta cũng không chối bỏ con. Ta đã ấp ủ con trong lòng bàn tay Ta"... Đứa trẻ không được sinh ra đó đã được ấp ủ trong lòng bàn tay của Chúa...

Có nhiều người rất quan tâm và hết lòng quan tâm đến trẻ em Ấn Độ, trẻ em châu Phi, nơi có rất nhiều trẻ em đã chết vì suy dinh dưỡng, vì đói và do những hoàn cảnh tương tự, nhưng có hàng triệu trẻ em đang bị giết chết bởi chính người mẹ của chúng. Và đây chính là tác nhân hủy hoại hòa bình lớn nhất

ngày nay. Vì nếu một người mẹ có thể giết chết con mình, vậy thì còn lại gì để ngăn tôi giết anh chị em và anh chị em giết tôi? Giữa chúng ta có mối liên hệ gì đâu... Cùng nhau chúng ta hãy đảm bảo rằng năm nay chúng ta sẽ giúp cho từng đứa trẻ đã được sinh ra, và chưa sinh ra, được thương lo chăm sóc... Chúng ta đã thật sự hành động để trẻ em được thương lo chăm sóc chưa?

Chúng tôi đã nhặt một người sắp chết trên rãnh cống, mình mẩy đầy giòi bọ, và mang người đó về nhà: "Tôi đã sống như một con vật trên đường phố nhưng sẽ được chết như một thiên thần, vì đã được yêu thương và chăm sóc". Và thật tuyệt khi được nhìn thấy sự cao cả của người đàn ông đã có thể nói những điều như thế, đã có thể chết như thế mà không nguyên rủa, oán trách bất kỳ ai, không so sánh với bất cứ điều gì. Như một thiên thần – đó chính là sự vĩ đại của người [nghèo] của chúng tôi.

Và đó là lý do vì sao chúng ta tin những gì Chúa Giêsu đã nói: "Ta đói, Ta trần truồng, Ta không nhà, Ta bị bỏ rơi, không được yêu thương, không được chăm sóc – và các con đã làm điều đó cho Thầy".⁴³

Mẹ Teresa có một sự cảm thông sâu sắc với những người cảm thấy bị xua đuổi và chối bỏ: những bố mẹ già bị bỏ quên trong nhà dưỡng lão, những thanh thiếu niên bơ vơ không được gia đình chăm sóc, và đặc biệt là đứa bé không được chào đời. "Con thấy đứa bé không được chào đời là kẻ nghèo khổ nhất hiện nay – kẻ bị ghét bỏ nhất – không được mong muốn nhất, vứt ra khỏi xã hội". Bà đã đấu tranh để bảo vệ món quà quý giá nhất của cuộc sống và nó đã trở thành một trong những chủ đề luôn được nhắc đến trong các bài phát biểu của bà:

43. Bài diễn văn của Mẹ Teresa tại buổi lễ trao giải Nobel Hòa bình ngày 11 tháng Mười hai năm 1979 tại Oslo, Na Uy.

Nhưng Chúa nói gì với chúng ta? Người nói, “Ngay cả khi người mẹ chối bỏ đứa con mình thì Ta cũng không chối bỏ con. Ta đã ấp ủ con trong lòng bàn tay Ta...”. Chúng ta được ấp ủ trong lòng bàn tay của Người; đứa trẻ chưa chào đời đó được ấp ủ trong lòng bàn tay Chúa và được Chúa gọi đến để yêu và được yêu, không phải chỉ lúc này, trong cuộc sống này mà mãi mãi. Chúa sẽ không bao giờ quên chúng ta.

Mẹ Teresa nhận ra rằng Giải Nobel Hòa Bình đã “giúp nhiều người tìm đường đến với người nghèo”, và nó thúc giục bà ngăn ngừa việc giảm lòng nhiệt huyết phục vụ người nghèo. “Hãy luôn cầu nguyện để chúng ta không làm hỏng công việc của Chúa – mà hãy cầu nguyện để thông qua chúng ta và trong chúng ta – và với chúng ta và người nghèo của chúng ta, tình yêu và lòng thương xót của Chúa sẽ được công bố”, bà đã viết như thế trong lá thư gửi Cha Neuner. Khi nói chuyện với các chị em của bà, bà đã giải thích, “Công việc đó là công việc của Chúa chứ không phải của chúng ta, đó là lý do vì sao chúng ta phải làm nó thật tốt. Đã bao nhiêu lần chúng ta làm hỏng công việc của Chúa và cố tìm cách giành công trạng cho mình”. Suy nghĩ về khả năng này khiến bà sợ hãi và bà không ngừng cầu nguyện để được thoát khỏi sự tự mãn. Ý thức về cái hư vô của mình là sự bảo vệ của bà trong thử thách này, như Cha van der Peet về sau đã chứng minh:

Tôi cảm thấy đủ gần gũi với Mẹ Teresa để có thể hỏi bà một số câu hỏi riêng tư như: “Bất cứ nơi nào Mẹ đến, mọi người đều đi theo Mẹ như một ngôi sao diện ảnh. Mẹ đã nhận được tất cả những phần thưởng uy tín nhất. Đức Thánh Cha yêu quý Mẹ, Mẹ đã được gặp Indira Gandhi, Nữ hoàng Elizabeth, Tổng thống Reagan và phu nhân... Mẹ đối phó với sự ngưỡng mộ đó cách nào?” Trong nhiều lần trò chuyện, bà đều có những câu trả lời khác nhau cho câu hỏi đó. Câu trả lời hay nhất mà tôi còn nhớ là: “Cha à, Chúa Giêsu đã trao cho con một ân huệ rất lớn, đó là: niềm tin sâu sắc nhất về cái hư vô của con. Nếu Người có thể tìm được một người phụ nữ nghèo khó hơn để

làm công việc của Người, Người sẽ không chọn con mà sẽ chọn người phụ nữ đó". Một câu trả lời khác nữa là (và bà thường mỉm cười khi nói những điều này): "Con quá nhỏ bé để hiểu được tất cả những điều đó" hoặc "Cha à, nó đi vào đây (bà chỉ vào hai tai của bà) và cũng đi ra từ đó; nó đi xuyên qua con". Một phản ứng khác... đáp lại sự ngưỡng mộ của mọi người: "Đó thật sự là bị đóng đinh".

Một căn bệnh đau đớn hơn nhiều là bị bỏ rơi,
không được yêu thương

Tháng Mười năm 1980, Mẹ Teresa được mời dự Thượng Hội đồng các Giám mục. Từ Rome, bà đã viết thư cho Cha van der Peet:

Gửi Cha Michael,

Lá thư của Cha đã theo con đến tận Thượng Hội đồng. – Cảm ơn Cha. – Chúa yêu thương Cha. – Xin thứ lỗi vì đã chậm hồi âm. Một giám mục có nói với con rằng con sẽ phải viết thư ở trong luyện ngục – vì con quá tệ trong việc trả lời thư. – Dù thời gian luyện tội đó kéo dài bao lâu đi nữa – vẫn còn hy vọng một ngày nào đó được gặp Chúa Giêsu.

Hắn lúc này Cha đang một mình với Chúa Giêsu [đang tỉnh tâm] tại Canada – và con biết Cha đang cầu nguyện cho con – vì Cha có hình dung được không, con đang dự Thượng Hội đồng Giám mục với tất cả những nhân vật lớn của Hội Thánh. Con phải phát biểu – và con đã xin Đức Thánh Cha cho chúng ta những linh mục thánh thiện nếu Đức Thánh Cha muốn các gia đình trở nên thánh thiện. Nhiều Giám mục đã nói "Cảm ơn". Chúa Giêsu một lần nữa đã thực hiện – theo cách của riêng Người.

Lá thư tuyệt vời chứa đầy Chúa Giêsu của Cha là một món quà của Chúa Giêsu gửi cho con. Tình yêu của Chúa Ki-tô mạnh mẽ hơn tất cả những gì chúng ta có. Hãy lớn lên để ngày càng giống với Chúa Ki-tô – để tất cả những ai chúng ta gặp

– khi họ nhìn lên là họ chỉ thấy Chúa Giêsu trong chúng ta và thông qua chúng ta.

Con thấy lời cầu nguyện này giúp đỡ con rất nhiều “Lạy Chúa Giêsu đang ở trong tim con, con tin ở tình yêu thủy chung Người dành cho con. Con yêu Người” hay “Cùng hiệp thông với các Thánh lễ đang được dâng lên khắp cùng thế giới, con xin được hiến dâng trái tim con cho Người. Hãy làm cho nó trở nên hiền lành và khiêm nhường như trái tim của Người”. Xin Cha hãy dùng lời cầu nguyện này để cầu nguyện cho con một đôi lần – vì con chỉ xin được điều này thôi – là sao cho trái tim con giống với trái tim hiền lành và khiêm nhường của Người...

Hãy cầu nguyện nhiều cho con – như con luôn làm cho Cha.

Hãy cùng giữ lấy niềm vui được yêu Chúa Giêsu trong trái tim của chúng ta và chia sẻ niềm vui này với tất cả những người chúng ta gặp.

*Trong Chúa Giêsu,
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Niềm tin rằng “Tình yêu của Chúa Ki-tô mạnh mẽ hơn tất cả những gì chúng ta có” đã giúp bà chống lại bóng tối bên trong tâm hồn và nỗi đau của sự hư vô. Chính trong trạng thái này, lúc bà cảm thấy trong tim mình “không có đức tin – không tình yêu – không niềm tin” bà đã nghĩ ra được lời cầu nguyện “Lạy Chúa Giêsu trong tim con, con tin ở tình yêu thủy chung Người dành cho con. Con yêu Người”. Về sau bà đã thay thế từ “thủy chung” bằng từ “địu dàng”.

Dù Mẹ Teresa thấy không thoải mái khi phát biểu trước các “nhân vật lớn” tại Thượng Hội đồng Giám mục nhưng bà tin rằng Chúa Giêsu đang sử dụng bà để thể hiện tình yêu vĩ đại Người dành cho người nghèo. Thông điệp đơn giản nhưng hùng hồn của bà đã khái quát được những điều bà đã trải qua trong 30 năm. Thông qua bóng tối trong tâm hồn, bà đã quen với cảm giác bị bỏ rơi, không được yêu thương, chăm sóc; và bà biết rằng nỗi đau sâu sắc này nhức nhối hơn

bất kỳ cơn đau thể xác nào khác. Trong bài phát biểu bà đã đặc biệt so sánh sự cô đơn như một kiểu nghèo khó:

Mới đây, con có gặp một người đàn ông trên đường. Ông ấy hỏi: “Bà có phải là Mẹ Teresa không? Con trả lời, “Phải”. Ông ấy nói: “Xin hãy gửi ai đó đến nhà con. Vợ con gần như điên loạn còn con thì gần như mù lòa. Nhưng chúng con mong mỗi được nghe âm thanh yêu thương của tiếng nói con người”. Họ là những người giàu có. Trong nhà họ không thiếu thứ gì. Nhưng họ đang chết vì cô đơn, khao khát được nghe một tiếng nói yêu thương.

Làm sao chúng ta biết được cạnh nhà chúng ta không có những người như thế? Liệu chúng ta có biết được họ là ai, họ ở đâu? Hãy cùng tìm họ và khi chúng ta tìm thấy họ thì hãy yêu thương họ. Rồi khi chúng ta yêu thương họ, chúng ta sẽ phục vụ họ.

Chúa yêu thế gian này đến mức Người trao cho các vị, Người trao cho con để yêu thế giới này, để là tình yêu của Người, sự thông cảm của Người. Đây là một suy nghĩ thật đẹp đối với chúng ta – và một xác tín – rằng các vị và con có thể là tình yêu và sự cảm thông đó.

Chúng ta có biết những người nghèo của chúng ta là ai? Chúng ta có biết hàng xóm của chúng ta, người nghèo ở nơi ta sống? Thật quá dễ dàng khi nói và nói về người nghèo ở những nơi khác. Rất thường xuyên chúng ta biết có những người đau khổ, cô đơn, người già, người bị bỏ rơi, người cảm thấy khổ sở - và họ ở gần chúng ta và chúng ta thậm chí không biết họ. Chúng ta thậm chí không có thời gian để mỉm cười với họ.

Bệnh lao phổi và ung thư không phải là những căn bệnh lớn. Con nghĩ căn bệnh nguy hiểm hơn nhiều đó là bị bỏ rơi, không được yêu thương. Nỗi đau mà những người này phải chịu rất khó hiểu và nhìn thấu được. Con nghĩ đây là những gì mà mọi người trên khắp thế giới sẽ phải trải qua, trong từng gia đình, từng ngôi nhà.

Sự đau khổ này đang lặp lại ở từng người, đàn ông, phụ nữ và trẻ em. Con nghĩ Chúa Ki-tô đang chịu Khổ nạn một lần nữa. Và nhiệm vụ của các vị và của con là giúp đỡ họ - để trở thành Veronica, Simon đối với họ.⁴⁴

Người nghèo của chúng ta là những con người vĩ đại, vô cùng đáng yêu. Họ không cần sự thương hại và cảm thông của chúng ta. Họ cần tình yêu thương hiểu biết của chúng ta và họ cần được chúng ta tôn trọng. Chúng ta cần phải nói với người nghèo rằng họ là con người, rằng họ cũng được tạo ra bởi chính bàn tay yêu thương của Chúa, để yêu và được yêu.

Trong chính sự đau khổ này, của bà và của người nghèo, Mẹ Teresa đã nhận ra rằng Chúa Ki-tô một lần nữa đang chịu Khổ nạn dưới lối trá hình của đau khổ. Khi bắt đầu công việc phục vụ những người bản cùng nhất, bà đã khuyến khích một nhóm các môn đệ của bà “tìm Chúa Giêsu trong những túp lều tăm tối của những khu nhà ổ chuột, trong những đau khổ cùng cực nhất của người nghèo”. Giờ đây bà cũng tìm thấy Người trong nỗi cô đơn của những người giàu có.

“Con khát của ai lớn hơn, của Người hay của con dành cho Người”

Với một đức tin xuyên qua bóng tối của nỗi đau, Mẹ Teresa có thể xuyên qua mọi lớp phủ bên ngoài để nhận ra gương mặt của Chúa. Việc chiêm ngắm Sự Thương khó của Chúa Giêsu được sống lại trong người nghèo và trong tim bà, đã giúp bà hiểu và trải nghiệm một cách sâu sắc hơn về cơn khát của Người. Tháng Mười hai năm 1980, bà đã viết thư cho Cha Neuner:

Con thật sự rất hạnh phúc khi biết rằng Cha rất gần con trong lời cầu nguyện của Cha. Con nghĩ đây là sức mạnh con luôn cần.

44. Veronica là người phụ nữ đã lau mặt cho Chúa Giêsu trên đường lên Núi Sọ. Simon là người đàn ông đã phụ Chúa mang thập giá.

– Trong năm nay, con đã có nhiều cơ hội được xoa dịu Con khát tình yêu – khát các linh hồn của Chúa Giêsu. Đó là một năm tràn ngập Khổ nạn của Chúa Ki-tô. – Con không biết Con khát của ai lớn hơn, của Người hay của con dành cho Người.

Năm 1980, vì số các cộng đoàn của Hội dòng Thừa sai Bác ái ở khắp nơi trên thế giới đã trở nên quá lớn, Mẹ Teresa đã quyết định chia các cơ sở đó thành 12 vùng. Một bề trên phụ trách từng vùng được cử để hỗ trợ Mẹ Teresa quản lý Hội dòng. Công việc cho người nghèo ngày càng phát triển và thêm 12 cơ sở mới được thành lập trong năm này. Tuy nhiên bà đã viết thư cho Cha Neuner: “Đó là một năm tràn ngập Khổ nạn của Chúa Ki-tô”.

Hẳn Cha Neuner đã xem tuyên bố đó của bà như là cách để bà nhắc đến bóng tối. Tuy nhiên, ngoài nỗi khổ cực trong lòng, bà còn nhắc đến một sự thật đau lòng là không phải tất cả các môn đệ của bà đều sống xứng đáng với ơn gọi cao quý của họ. Chúa Giêsu không được yêu thương và phục vụ trong người nghèo một cách nhiệt thành như bà mong đợi. Ngoài ra còn có những điều không hay trong cách đối xử giữa các chị em với nhau. Tất cả những thiếu sót này đã khiến bà rất đau lòng, nhưng bà đã không nhắc gì đến nỗi đau này trong lá thư bà gửi cho Cha Neuner. Nhưng trong các lá thư bà gửi cho các chị em đều mang cùng một thông điệp:

Các con thân yêu của ta,

Lá thư này mang đến cho các con tình yêu và lời chúc phúc của Mẹ – nhưng đặc biệt là niềm vui được khẳng định rằng Chúa Giêsu yêu các con, và ta chỉ muốn các con yêu thương nhau như cách Chúa Giêsu yêu mỗi người trong các con – vì khi yêu thương lẫn nhau là các con đang yêu Chúa Giêsu...”

Hay trong một lá thư khác:

Lá thư này mang đến cho các con tình yêu, lời chúc phúc và cầu nguyện của Mẹ dành cho mỗi người trong các con, rằng

các con sẽ ngày càng giống Chúa Ki-tô ở sự hiền lành và khiêm nhường, để các chị em trong cộng đoàn này và người nghèo mà các con phục vụ cảm nhận được sự hiện diện của Người và tình yêu của Người trong các con và thông qua các con, và để họ học được từ các con cách yêu Chúa Giêsu bằng tình yêu dành cho nhau.

Vì những chuyển đi của bà ngày càng thường xuyên và khắt khe hơn, Mẹ Teresa cảm thấy bà không có đủ thời gian dành cho các chị em khi họ cần bà nhất. Vì lý do này, bà đã xin Đức Giáo hoàng được giảm bớt các cuộc gặp với công chúng. Bà đã chuyển câu trả lời của Đức Giáo hoàng đến các chị em của bà:

Sau khi Đức Thánh Cha kết thúc bài phát biểu dài trước dân chúng, ta đã nói, "Thưa Đức Thánh Cha, con muốn được gặp riêng Đức Thánh Cha trong 5 phút". Ngài ngồi đó; ta cũng ngồi đó dưới chân Ngài. Ngài đã khoanh tay đặt hai tay lên đầu như thế này và nhìn xuống ta. Ngài nói, "Con có khó khăn". Ta đã trả lời, "Thưa Đức Thánh Cha, con thấy chuyện này thật khó. Con có quá nhiều chị em, hiện có 342 người tại Nhà Mẹ ở Ấn Độ, họ cần con và con cần họ, và giờ đây là sự triệu tập triển miên này. Con biết đó là ý muốn của Đức Thánh Cha, bất cứ điều gì Đức Thánh Cha nói con đều làm theo, nhưng Đức Thánh Cha muốn con làm gì? Đức Thánh Cha đã nói, "Hãy tiếp tục làm những gì con đang làm. Đừng từ chối Chúa Giêsu. Con chưa bao giờ từ chối Người trước đây, vậy đừng từ chối Người lúc này". Chỉ như thế, đơn giản như một đứa trẻ. Những lời Đức Thánh Cha đã nói với ta, "Đừng từ chối Chúa Giêsu".

Đức Giáo hoàng cuối cùng đã nói: "Hãy dành cho các chị em sự quan tâm cần thiết và dành cho người nghèo và dân chúng sự quan tâm yêu thương". Mẹ Teresa đã lưu ý: "Các Sơ thấy không, vì đối với Mẹ, thật không dễ dàng gì". Và cũng thật không dễ khi phải bớt thời gian dành cho các chị em và bước ra thế giới. Tuy nhiên, bà đã

chọn cách “không từ chối Chúa Giêsu”, người đã thử thách bà, trong thời điểm này thông qua đại diện của Người trên thế gian này. Bà đã khẳng định đó là “sự vâng lời tuyệt đối thật sự”. Bà đã gửi đến Hồng y Picachy một yêu cầu đặc biệt: “Khi Đức Cha gặp Đức Thánh Cha – xin hãy cầu xin Ngài cầu nguyện cho con – vì sự vâng lời lần này là một Hy sinh”.

Với lời chúc phúc của đức vâng lời, Mẹ Teresa tiếp tục sứ mệnh phục vụ người nghèo trên thế giới. Bà, một công cụ ngoan ngoãn trong tay Chúa, đang để Người sử dụng các hư vô của bà để thể hiện các vĩ đại của Người. Bà đang hiện thân cho lời kinh mà bà xem đã trình bày được mục tiêu của một Thừa sai Bác ái: ban phát hương thơm của Người ở bất cứ nơi nào bà đến, được là hào quang rực rỡ của Người, ánh sáng của Người, và là “Chúa Giêsu” đối với mỗi người bà gặp. Với tất cả những điều này, bà đang xoa dịu cơn khát tình yêu, khát các linh hồn của Người.

Chương mười ba

Tòa ánh sáng Chúa Ki-tô

KHÔNG CÒN LÀ CON, MÀ CHỈ CÓ CHÚA GIÊSU

Niềm vui được yêu thương Chúa Giêsu xuất phát từ niềm vui được chia sẻ những đau khổ của Người. Vì thế đừng để đau buồn hay phiền muộn trấn áp các con mà hãy tin vào niềm vui của Phục sinh. Trong cuộc sống của tất cả chúng ta, như trong cuộc sống của Chúa Giêsu, Phục sinh phải đến, niềm vui của lễ Phục sinh rồi sẽ lộ dạng.
- Mẹ Teresa

Hai mươi năm cuối cuộc đời Mẹ Teresa là một chuỗi những hoạt động triền miên, ngay cả khi sức khỏe của bà đã suy yếu trầm trọng. Được ban cho một nghị lực phi thường, bà đã đi khắp thế giới mang tin vui về tình yêu của Chúa và sự hiện diện của Người trong những người bản cùng nhất. Tình yêu và lòng nhiệt huyết của bà dành cho Chúa và cho người nghèo là vô bờ bến và đã thôi thúc bà thành lập vô số cơ sở ở khắp nơi trên thế giới. Sự hiện diện và lời nói của bà

có sức ảnh hưởng đến mức vào năm 1985 Tổng thư ký Liên Hợp Quốc, Javier Perez de Cuellar đã gọi bà là “người đàn bà quyền lực nhất thế giới”. Tuy nhiên bà vẫn tiếp tục chịu đựng bóng tối khủng khiếp đó.

Chúa Giêsu là... ánh sáng mà con thấp lèn

Không gì có thể ngăn cản bà làm lan tỏa ánh sáng tình yêu của Chúa ở những nơi đau khổ nhất của thế giới này. Tháng Tám năm 1982, bà đã liều mình đến Lebanon, một đất nước đang bị chiến tranh tàn phá, và từ đó bà đã viết thư cho các chị em của bà:

Nhóm của Mẹ vừa rời khỏi Beirut. – Đó là một hành động yêu thương không ngừng của Chúa dành cho chúng ta và dân của Người – bằng những hành động yêu thương trong sự dịu dàng và trong tình yêu. – Ta đã mang đến một cây nến Phục sinh lớn có hình Đức Mẹ và Chúa Hài đồng trên đó. – Hôm thứ Năm đã xảy ra một vụ đánh bom khủng khiếp. – Ta đã thấp ngọn nến vào khoảng 4 giờ chiều hôm đó. – Đến 5 giờ chiều, tất cả bỗng ngừng lại. – Từ đó im bật. – Chúng ta ra ngoài và tìm được 38 đứa trẻ bị liệt và bị tâm thần. – Ngọn nến đó đã cháy hết tối qua. – Nếu các con có ngọn nến Phục sinh, hãy thấp nó trước tượng Đức Mẹ để tạ ơn Mẹ – phần còn lại ta sẽ kể với các con khi ta trở về.

Trong chuyến đi thăm Rome vào năm 1983, bà đã ngã khỏi giường và phải nhập viện. May mắn thay, người ta đã phát hiện ra bệnh tim của bà. Trong thời gian ở bệnh viện, Mẹ Teresa đã viết về câu trả lời riêng của bà với câu hỏi của Chúa Giêsu trong Mát-thêu 16:15: “Còn anh em, anh em bảo Thầy là ai?”

Người là Thiên Chúa.

Người là Thiên Chúa bởi Thiên Chúa.

Người được Sinh ra, mà không phải được tạo thành.

Người đồng Bản thể với Chúa Cha.

Người là Con của Thiên Chúa Hằng Sống.
Người là Ngôi Hai trong Ba ngôi Thiên Chúa.

Người là Một cùng với Cha.
Người ở trong Cha từ lúc ban đầu:
Mọi vật đều do Người và Chúa Cha tạo thành.
Người là Người Con thân yêu
làm đẹp lòng Chúa Cha mọi ngày.
Người là Con của Đức Bà Maria,
Người xuống thai trong lòng Đức Maria nhờ phép
Đức Chúa Thánh Thần.

Người sinh ra ở Bethlehem
Người được Đức Maria quấn trong tã
và đặt trên máng ăn của bò lừa chúa đầy rơm.
Người được giữ ấm bằng hơi thở của con lừa
đã mang Mẹ Người với Người trong bụng.
Người là Con trai của ông thợ mộc Giuse,
Như mọi người ở Nazareth đều biết.
Người là một kẻ tầm thường không học vấn cao,
Như hạng trí thức Do Thái đánh giá.

CHÚA GIÊSU LÀ AI ĐỐI VỚI TÔI?

Chúa Giêsu là Ngôi Lời Nhập thể.
Chúa Giêsu là Bánh Hằng Sống.
Chúa Giêsu là Cửa lễ dâng trên Thập giá vì tội lỗi chúng tôi.
Chúa Giêsu là Lễ vật dâng hiến trong Thánh lễ
vì tội lỗi thế gian này và của chính tôi.
Chúa Giêsu là Lời – để được nói lên.
Chúa Giêsu là Sự thật – để được kể ra.
Chúa Giêsu là Đường – để được noi theo.
Chúa Giêsu là Ánh sáng – để được đốt lên.
Chúa Giêsu là Sự Sống – để được sống.
Chúa Giêsu là Tình yêu – để được yêu.
Chúa Giêsu là Niềm vui – để được chia sẻ.

Chúa Giêsu là Lễ vật – để được dâng hiến.
 Chúa Giêsu là Hòa bình – để được phân phát.
 Chúa Giêsu là Bánh Hằng Sống – để được ăn đi.
 Chúa Giêsu là Cơn đói – để được cho ăn.
 Chúa Giêsu là Cơn khát – để được xoa dịu.
 Chúa Giêsu là Kẻ trần truồng – để được cho mặc.
 Chúa Giêsu là Kẻ không nhà – để được cho ở.
 Chúa Giêsu là Người bệnh – để được chăm sóc.
 Chúa Giêsu là Kẻ cô đơn – để được yêu thương.
 Chúa Giêsu là Kẻ bị bỏ rơi – để được chăm lo.
 Chúa Giêsu là Người bị phong hủi – để được lau rửa vết thương.
 Chúa Giêsu là Người ăn xin – để được mỉm cười.
 Chúa Giêsu là Người say – để được lắng nghe.
 Chúa Giêsu là Kẻ chậm phát triển – để được che chở.
 Chúa Giêsu là Đứa bé – để được ôm ấp.
 Chúa Giêsu là Kẻ mù lòa – để được dẫn đường.
 Chúa Giêsu là Kẻ câm – để được nói giùm.
 Chúa Giêsu là Người què quặt – để được đi cùng.
 Chúa Giêsu là Người nghiện ma túy – để được kết bạn.
 Chúa Giêsu là Gái điếm – để được kết bạn và cứu giúp.
 Chúa Giêsu là Kẻ tù tội – để được thăm viếng.
 Chúa Giêsu là Người già – để được phục vụ.

ĐỐI VỚI CON

Chúa Giêsu là Thiên Chúa của con.
 Chúa Giêsu là Chồng của con.
 Chúa Giêsu là Cuộc sống của con.
 Chúa Giêsu là Tình yêu duy nhất của con.
 Chúa Giêsu là Tất cả trong Mọi thứ của con.
 Chúa Giêsu là Mọi thứ của con.
 Chúa Giêsu, con yêu Người bằng cả trái tim con, bằng cả con người con.
 Con đã trao cho Người tất cả, cả tội lỗi của mình, và Người đã cứu con làm vợ trong tình yêu và sự dịu dàng.
 Lúc này và trọn đời, con là hiện thể của Người chồng bị đóng đinh. Amen.

Dù bà đã hồi phục nhưng sức khỏe bắt đầu sút giảm và bà thường xuyên ngã bệnh và bị đau nhức. Thế nhưng bà vẫn không ngừng hoạt động và thậm chí càng quyết tâm hơn để được trao cho Chúa câu trả lời “Xin vâng” và “một nụ cười tươi” dù phải trả bất kỳ giá nào. Bà duy trì lịch làm việc dày đặc cho đến phút cuối, sống trọn vẹn với lời khẩn thứ tư là hết lòng phục vụ những người bản cùng nhất. Cơ thể bà ngày càng suy yếu nhưng tinh thần lại không hề biết mệt mỏi. Bà muốn chinh phục thế giới bằng tình yêu, như một chị em của bà đã nhớ lại:

Một ngày kia Mẹ mang đến một tờ bản đồ châu Âu và trải ra trước mặt con. Lúc đó Liên bang Xô Viết chưa tan rã và một nửa châu Âu vẫn còn theo chế độ Cộng sản, họ không cho phép các nhà truyền giáo đến với *tư cách là các nhà truyền giáo*. Nhưng Mẹ đưa ngón tay ra chỉ hết nước này đến nước khác, như: “Pháp, chúng ta ở đây. Đức, chúng ta ở đây. Áo, chúng ta ở đây. Hungary, chưa. Bungaria, chưa”. Và Mẹ tiếp tục chỉ. Sau đó Mẹ bắt đầu bấm tay đếm những nước mà chúng con “chưa có mặt”... Mẹ rất mong mỗi mở một “nhà tạm” (có nghĩa là một cơ sở) ở mỗi nước. Mẹ có một tầm nhìn lớn về những gì bà muốn dâng cho Chúa.

“Xác tín về cái hư vô của con”

Mẹ Teresa dành phần lớn thời gian và công sức trong những năm tháng cuối cuộc đời bà cho việc phát triển các chi nhánh nam của gia đình tu sĩ của bà. Hội dòng Thừa sai Bác ái Chiêm niệm, gồm các linh mục và các anh em giáo dân, được thành lập ngày 19 tháng Ba năm 1979, ngày lễ Thánh Giuse. Một phong trào quốc tế nhằm bồi dưỡng sự thánh thiện của các linh mục có tên là Phong trào Minh Thánh Đức Ki-tô được Thánh Bộ về các Linh mục chính thức công nhận vào lễ Thánh Tâm, ngày 26 tháng Sáu năm 1981. Và Hội dòng các Linh mục Thừa sai Bác ái cũng bắt đầu ngày 13 tháng Mười năm 1984 tại New York.

Năm 1985, khi Tổng Công hội lần thứ năm sắp diễn ra, Mẹ Teresa một lần nữa bày tỏ mong muốn được thôi giữ chức Bề trên Tổng

quyền và được trở thành “một nữ tu bình thường trong cộng đoàn”. Bà đã chia sẻ suy nghĩ của bà với Hồng y Picachy:

Con đã viết thư cho các chị em để họ cầu nguyện và bầu một người nào đó thay thế con. Có nhiều chị em thậm chí có thể làm tốt hơn nhiều. Con đã làm nhiều với ân huệ của Chúa – vì con đã để Chúa Giêsu tự do hành động – biết rằng con không thể tự mình làm được gì. Sự tin chắc về cái hư vô của con đã biến công việc và toàn Hội dòng trở thành hoàn toàn của Người. Người vẫn làm được những điều vĩ đại hơn nếu Người tìm thấy ai đó không ra gì hơn con. (Con không nghĩ là có người như thế). Con vui, rất vui vì được tự do – và được là một nữ tu bình thường trong cộng đoàn sau gần 35 năm. – Con mong mọi điều này. – Con sẽ luôn làm những gì mà Giáo hội – thông qua Đức Thánh Cha và Đức Cha – muốn con làm nhưng con mong được dành tất cả cho một mình Chúa Giêsu – thông qua Đức Mẹ Maria, một Thừa sai Bác ái bình thường.

Tuy nhiên đây không phải là kế hoạch Chúa dành cho bà. Bà lại được bầu chọn làm Bề trên Tổng quyền, một quyết định mà bà chấp nhận vì đến từ bàn tay của Chúa. Cũng như trước đây, bà luôn mong mọi người cầu nguyện cho Hội dòng của bà: “Hãy cầu nguyện cho chúng con, đặc biệt trong Thánh lễ - để chúng con không làm hỏng công việc của Người – để nó vẫn luôn là của Người”.

Chính vào lúc này Mẹ Teresa quyết định chia sẻ những tranh đấu nội tâm của bà với một linh mục khác, Cha Albert Huart, Dòng Tên thuộc tỉnh Calcutta. Vị linh mục này nhớ lại:

Rất có thể là vào kỳ tĩnh tâm trước Tổng Công hội năm 1985. Mẹ đã đến gặp tôi... để nói về đêm đau đớn trong tâm hồn bà. Đó không phải là một giai đoạn ngắn ngủi mà nó kéo dài trong nhiều năm. Điều khiến tôi lưu ý ngay lập tức là những gì bà nói thêm sau khi mô tả về đêm tối đau đớn và dai dẳng này...: “Thưa Cha, con quả có thấy rằng khi con mở miệng để nói về

Chúa và công việc của Người với các chị em và với mọi người, thì họ nhận được ánh sáng, niềm vui và sự can đảm. Nhưng con thì chẳng nhận được gì cả. Bên trong toàn bóng tối và cảm giác con hoàn toàn bị tách khỏi Chúa. Tôi nghe điều này hoàn toàn giống như thánh Gioan Thánh giá.

Sự mâu thuẫn giữa đêm tối bên trong và khả năng dùng lời nói và hành động để đưa Chúa đến với mọi người đã cho phép tôi cố gắng hết sức mình khẳng định với bà rằng Chúa đang hành động trong bà, và khuyến khích bà chấp nhận bóng tối đó như một phần công việc của Người. Nhưng trong đêm tối thế này, vài lời nói an ủi không giúp làm giảm nỗi đau đó, hoặc có giảm thì cũng không đáng kể.

“Đêm tối” đó vẫn dày đặc như trước nay. Cha Huart sử dụng một ẩn dụ rất thích hợp này để nói về trải nghiệm của Mẹ Teresa:

Khi tôi lắng nghe bà nói chuyện, trong đầu tôi xuất hiện hình ảnh một ngôi nhà gỗ tắm mình trong ánh nắng rực rỡ, ấm áp, đầy hoa cỏ chung quanh, nhưng bên trong lại hoàn toàn tối tăm, lạnh lẽo.

Bà không còn viết về bóng tối và cũng hiếm khi nói về nó, nhưng lại chịu đựng nó nhiều như bà đã làm trong 35 năm qua. Thế nhưng, mặc dầu có bóng tối đó, hay đúng hơn chính nhờ bóng tối đó, Mẹ Teresa tiếp tục là nguồn sáng và nguồn cảm hứng cho mọi người.

“Chúa Giêsu ở đâu?”

Một linh mục khác biết về chiều sâu của thử thách nội tâm của bà trong những năm cuối cùng của cuộc đời bà là Cha William G. Curlin, khi đó là chánh xứ một giáo xứ ở Washington, D.C., ông đã nhớ lại:

Tôi đã vinh dự được hướng dẫn nhiều kỳ tĩnh tâm cho Mẹ Teresa ở Calcutta và ở Mỹ. Tôi còn nhớ sự khao khát của bà mãnh liệt như thế nào để được làm sâu sắc hơn mối quan hệ

của bà với Chúa Giêsu Ki-tô. Tôi còn nhớ đặc biệt một buổi chiều nọ khi tôi và Mẹ Teresa đang nói về sự khô khan trong đời sống thiêng liêng. Một trong các sơ của bà đã nghe được cuộc trao đổi đó và nhận xét: “Hẳn là Mẹ có được sự an ủi lớn từ Chúa hỗ trợ cho sứ mệnh của Mẹ với những người bần cùng nhất”. Buổi tối hôm đó, trong Giờ Thánh (giờ nguyện gẫm trước Minh Thánh Chúa), một nữ tu thuộc cộng đoàn của bà đã đưa cho tôi một mảnh giấy từ Mẹ Teresa. Tôi đọc những lời bà viết và ngược nhìn về phía bà đang ngồi trong Nhà nguyện. Bà quay lại nhìn tôi và quỳ xuống, ngược nhìn lên Thánh Thể đặt trong Mặt nhật⁴⁵. Hành động đó đã khẳng định lời bà nói với tôi: “Cha thân mến, xin cầu nguyện cho con. Chúa Giêsu đang ở đâu?” Suốt những năm tháng làm bạn với Mẹ Teresa, bà luôn chia sẻ với tôi về sự khô khan trong đời sống thiêng liêng đã đi theo bà suốt thời gian làm việc trong vai trò Thừa sai Bác ái.

“Nơi chứng kiến đỉnh điểm của tình yêu”

Mẹ Teresa thường xuyên tiếp xúc với những đau khổ của con người nhưng không bao giờ bà thấy quen với chúng. Mỗi lần đối mặt với người nghèo đau khổ đều gây tác động mạnh lên bà. Bà luôn nhắc đi nhắc lại: “Con chưa bao giờ nhìn thấy nhiều đau khổ đến thế”. Bà nhìn thấy sự vĩ đại của Chúa trong người nghèo qua khả năng chịu đựng quá nhiều đau khổ mà không hề kêu than của họ, và việc chứng kiến họ [chịu đựng đau khổ] là một nguồn sức mạnh đối với bà, như bà đã chia sẻ với Cha van der Peet:

Cha thật tốt khi viết thư cho con dù con đã không viết thư cho Cha – nhưng con biết Cha luôn cầu nguyện cho con cũng như con cầu nguyện cho Cha, để Cha có thể ngày càng khiêm nhường như Đức Mẹ và thánh thiện như Chúa Giêsu. Vào dịp Giáng sinh, con đã đến Addis [Ababa] – Ethiopia để gặp các chị

45. Mặt nhật hay Hào quang, *monstrance*, là hộp đựng Bánh thánh có chân đế và hào quang mặt trời chung quanh, dùng để trưng Bánh thánh trên bàn thờ.

em và người nghèo. Con không nhận ra hôm đó thật sự là ngày lễ Giáng sinh của họ. Con chưa bao giờ nhìn thấy quá nhiều chịu đựng như thế - quá nhiều đau đớn mà không một lời than vãn. - Con chỉ nhìn thấy một Núi Sọ rộng mở - nơi mà Cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô đang được sống lại trong thân thể của những hàng ngàn con người.

Chúng con có được 4 ngôi nhà và ngôi nhà thứ 5 là một trại gồm 8.000 miếng ăn và 600 người bị bệnh, người bị tâm thần, phụ nữ, trẻ em. Các chị em của chúng con thật sự là sự hiện diện của Chúa Giêsu đối với họ, sự chăm sóc của họ thật nhẹ nhàng, chan chứa tình yêu. - Hãy cầu nguyện để con có thể cử thêm nhiều chị em nữa. - Có 7 triệu người đang phải đối mặt với nỗi khổ này.

Mẹ Teresa liên tục nhận được nhiều danh hiệu cao quý, thế nhưng đối với bà phần thưởng cao quý và thân yêu nhất là cuộc viếng thăm của Giáo hoàng John Paul II đến Nirmal Hriday ở Kalighat (Ngôi nhà dành cho những người sắp chết ở Calcutta) vào ngày 3 tháng Hai năm 1986. Sau khi thăm hỏi từng bệnh nhân, Giáo hoàng đã chia sẻ suy nghĩ của ông về nỗ lực của Mẹ Teresa:

Cha biết ơn Chúa vì điểm dừng chân đầu tiên của Cha ở Calcutta là Nirmal Hriday Ashram, nơi làm chứng cho sự tối thượng của tình yêu. Thông qua Mẹ Teresa và Hội dòng Thừa sai Bác ái cùng thông qua nhiều người khác đã phục vụ tại đây, Chúa Giêsu đã thật sự được yêu thương trong những con người mà xã hội thường gọi là những người “anh em bé mọn nhất”. Nirmal Hriday là nơi đau khổ, là ngôi nhà quen thuộc với đau đớn, là ngôi nhà của những người thiếu thốn và những kẻ sắp chết. Nhưng đồng thời Nirmal Hriday là ngôi nhà của niềm hy vọng, được xây dựng trên lòng can đảm và đức tin, là ngôi nhà nơi tình yêu ngự trị, là ngôi nhà chan chứa lòng yêu thương... Nirmal Hriday là nơi gặp gỡ giữa mẫu nhiệm của nỗi khổ con người và mẫu nhiệm của đức tin và tình yêu.

Khát khao được đến gần với tất cả những “Núi Sọ” khác nhau nơi Chúa Giêsu dưới các lớp cải trang đã sống lại Cuộc Khổ nạn của Người, Mẹ Teresa rất nhạy cảm với mọi dạng nghèo khổ trên thế giới. Vào cuối thập niên 1980, những người mắc bệnh AIDS là đối tượng được bà đặc biệt quan tâm và thương cảm. Bà đã viết thư cho Cha van der Peet để nhờ Cha cầu nguyện:

Con biết Cha đang cầu nguyện cho con, vì chỉ duy nhất điều này mới nâng đỡ con.

Công việc phục vụ những người mắc bệnh Aids vẫn diễn ra tốt đẹp. Không ai trong số họ chết mà không có Chúa Giêsu. Có quá nhiều khổ sở giữa những người nghèo khắp nơi trên thế giới. – Chúng con hiện có hơn 350 cơ sở ở 77 nước. Cha có thể hình dung không – người nghèo bước lên thiên đàng từ khắp mọi phía – ... ở New York – đã có hơn 50 người chết một cái chết tốt đẹp...

Lúc đầu Thánh Phêrô không cho con bước chân đến thiên đàng vì ở đó không có các khu nhà ổ chuột. – Giờ đây thiên đàng chứa đầy người ở khu nhà ổ chuột. Chúa Giêsu phải rất hạnh phúc khi có hàng ngàn người đến với Người, với tình yêu từ Calcutta –

Con biết Cha sẽ thích câu chuyện Phúc âm rất thật này.

Hãy cầu nguyện cho con để con là tất cả chỉ cho riêng Chúa Giêsu thông qua Đức Mẹ Maria.

“Hãy nói với Mẹ Teresa, ‘Ta khát’”

Sứ mệnh mà Mẹ Teresa thực hiện đang ngày càng phát triển đến mức vượt quá những gì bà có thể hình dung khi mới bắt đầu. Bà nhìn thấy tin mừng của tình yêu của Chúa đang được sống lại trong công việc của cộng đoàn của bà. Đồng thời bà cũng rất buồn khi nghĩ rằng bà và các chị em chưa đáp ứng đầy đủ lời thỉnh cầu của Chúa Giêsu:

Các con của ta, các con không hiểu được nỗi đau khủng khiếp trong tim ta vì không thể đáp lại trọn vẹn cơn khát khủng khiếp mà Chúa Giêsu muốn ta xoa dịu thông qua Hội dòng; thông qua mỗi người trong các con.

Nếu ta cảm thấy thế thì không biết Trái tim của Chúa Giêsu còn cảm thấy như thế nào. Chẳng phải lần này nữa hay sao, như Người đã làm vào ngày 10 tháng Chín, chẳng phải Người đang nhìn vào mỗi chúng ta hay sao: "Ta chọn các con và gọi các con trở thành Thừa sai Bác ái để xoa dịu cơn khát đau đớn của Ta, vậy các con đang ở đâu?" Chúa Giêsu đã nói với một linh mục ở Rome, "Hãy bảo Mẹ Teresa rằng 'Ta khát'". Các con của ta, hãy nghe chính tên của các con. Người đang nói với các con.

Vị linh mục này, một Cha giải tội cho tập viện ở Rome, về sau đã chia sẻ về hoàn cảnh ông nhận được thông điệp mà ông đã trao cho Mẹ Teresa:

Vào Chúa nhật Lễ Lá năm 1987, tôi đang ngồi trong nhà nguyện ở Nhà Mẹ của chúng tôi... Đó là một căn phòng được dành riêng cho việc cầu nguyện nhưng không có Minh Thánh Chúa. Trong khi tôi đang đọc kinh sáng với quyển Kinh Nhật tụng, bỗng một suy nghĩ xuất hiện trong đầu tôi – như thể có ai đó đã nói, nhưng tôi lại không nghe được bằng tai. Nhưng nó rất rõ: "Hãy nói với Mẹ Teresa rằng 'Ta khát'". Tôi tự nhủ, "Thật là một suy nghĩ kỳ lạ trong lúc cầu nguyện". Không nghĩ đến nó nữa, tôi tập trung trở lại với Kinh Nhật tụng. Vài phút sau đó, tôi lại "nghe" (trong suy nghĩ của tôi): "Hãy nói với Mẹ Teresa rằng 'Ta khát'". Tôi lại nghĩ, "Thật kỳ lạ!" Thế rồi tôi ngược nhìn lên hình thánh giá treo trên tường và hỏi (nhưng không nói ra miệng), "Có phải Chúa đang nói chuyện với con không?" Và tôi lại "nghe" một lần nữa (như có một suy nghĩ mạnh mẽ xuyên qua đầu tôi), "Hãy nói với Mẹ Teresa rằng 'Ta khát'".

Đến lúc này, tôi cảm giác như linh hứng đó đến từ Chúa Giêsu, nó không phải là một yêu cầu mà đúng hơn là một mệnh lệnh. Ở đây, tôi xin nói rõ là tôi chưa từng trải qua một trường hợp nào tương tự - từ đó tôi cũng không nghe được gì như thế nữa. Tôi không có xu hướng bị ám thị. Tôi không có và không mong đợi nhận được mộng kiến hay tiếng nói. Nếu có thì tôi cũng rất cảnh giác với những biểu hiện "siêu nhiên". Tuy nhiên, tôi cảm thấy bị thôi thúc mạnh mẽ phải đáp lại linh hứng đặc biệt này. Vì thế mà tôi về phòng viết thư cho Mẹ Teresa, nói rằng có thể bà sẽ cho tôi bị điên nhưng tôi cần phải nói với bà về trải nghiệm đó...

Khi tôi gặp Mẹ Teresa, câu hỏi đầu tiên bà hỏi tôi là, "Có phải Cha là người nghe Chúa Giêsu nói: 'Hãy nói với Mẹ Teresa rằng 'Ta khát'?' Tôi trả lời vâng, nói rằng tôi là người đã viết thư kể với bà về trải nghiệm đó. Bà nhìn tôi một lúc rồi hỏi, "Người còn nói gì nữa?" Câu hỏi đó khiến tôi kinh ngạc nhưng tôi đã trả lời ngay, "Không có gì khác. Đó là tất cả những gì tôi 'nghe' được". Sau đó bà hỏi, "Người nói vậy là ý gì?" Tôi trả lời, "Tôi không biết. Tôi chỉ biết là tôi phải nói chuyện với Mẹ, tôi chỉ là người đưa tin".

"Tiếng nói" mà bà lần đầu tiên nghe thấy trên chuyến tàu đến Darjeeling đã im lặng một thời gian rất lâu. Bà đã mong đợi được nghe lại nó một lần nữa, và giờ đây dù "tiếng nói" yêu thương đó không được nói trực tiếp với bà nhưng thông điệp của Người lại rất rõ ràng: Người vẫn còn khát và mong đợi người đến an ủi Người. Và bà mãi khao khát được "trở thành người đó".

"Mọi người quá khao khát Chúa"

Vào khoảng cuối năm 1989, một giai đoạn mới bắt đầu trong cuộc đời của Mẹ Teresa. Tình trạng tim mạch của bà ngày càng tệ hại và bà đã nhiều lần đến ngưỡng cửa tử thần. Tháng Mười hai năm 1989, sau khi được trợ giúp bằng máy điều nhịp tim, bà đã viết thư cho Sư huynh Roger ở Taizé, "Một điều rất tốt đẹp có được từ căn bệnh của

con - là cả thế giới đều hướng đến Chúa cầu nguyện cho con khỏe mạnh". Đối với Mẹ Teresa, điều quan trọng là mọi người được đến gần với Chúa, và bà biết ơn nếu sự đau ốm của bà giúp mang lại điều này. Ngay khi sức khỏe được phục hồi đôi chút, bà đã lại làm việc và ban phát tình yêu của Chúa bằng mọi cách có thể.

Vào thập niên 1990, với sự tan rã của khối cộng sản ở Đông Âu, bà đã lên đường, bất chấp tình trạng sức khỏe và lời khuyên của bác sĩ. Bà đã mong mỏi được mang ánh sáng tình yêu của Chúa đến các nước Trung và Đông Âu vốn đã phải chịu những hạn chế về tự do tôn giáo. Bà đã thành lập cơ sở ở hầu hết các nước của hệ thống Liên bang Xô Viết cũ, gồm những nước ở Nga và Czechoslovakia, Hungary và cuối cùng là Albania. "Mọi người đang quá khao khát Chúa", bà đã nhắc đi nhắc lại sau khi chứng kiến lòng khao khát về Chúa đã bị đè nén quá nhiều năm ở những nước này. Sau chuyến đi đến Albania, bà đã viết thư cho các chị em, "Ta cảm thấy Chúa Giêsu và Đức Maria muốn ta ở đây vào lúc các nhà thờ được mở cửa ở đất nước Albania, nơi mà tình yêu của Chúa đã bị chối bỏ quá lâu và tâm hồn họ đang khao khát".

Chỉ dành tất cả cho Chúa Giêsu thông qua Đức Mẹ Maria

Dù Mẹ Teresa phải đi khắp nơi ngày càng nhiều nhưng Hội dòng của bà đã phát triển đến mức mà bà không thể đến được với tất cả các chị em của bà như bà mong muốn. Bà mong có mặt bên cạnh họ qua những lá thư chung bà viết mỗi tháng. Những lá thư của bà luôn tràn đầy lòng biết ơn, khuyến khích, chỉ bảo và động viên. Bà có nhiều điều để nói với các chị em và anh em nhưng thời gian ngày càng trở nên không đủ đối với bà. Bà là người hướng dẫn, người thầy, là tấm gương nhưng trên tất cả bà luôn là một người mẹ.

Tháng Sáu năm 1990

LDM

Các con rất thân mến, các Chị em, Anh em, các Linh mục,
các Thừa sai Giáo dân, các Cộng tác viên,

Lá thư này mang lời cầu nguyện và chúc phúc của Mẹ đến từng người – tình yêu và lòng biết ơn của ta đối với tất cả những gì các bạn đã làm trong suốt 40 năm qua – để chia sẻ niềm vui được yêu thương lẫn nhau và yêu thương những người bạn cùng nhất.

Sự có mặt của các bạn và công việc mà các bạn đã làm ở khắp nơi trên thế giới vì vinh quang của Chúa và vì hạnh phúc của người nghèo là phép lạ sống về tình yêu của Chúa và của các bạn. Chúa đã thể hiện cái vĩ đại của Người bằng cách sử dụng cái hư vô – vì thế chúng ta hãy luôn ở trong cái hư vô của mình – để cho Người được hoàn toàn tự do sử dụng chúng ta mà không cần hỏi ý kiến. Chúng ta hãy chấp nhận những gì Người trao cho chúng ta và trao cho Người những gì Người nhận với một nụ cười tươi.

Khi Tổng Công hội càng gần kề, tim ta tràn ngập niềm vui và mong đợi – tràn ngập những điều tốt đẹp mà Chúa sẽ làm thông qua mỗi người trong các bạn bằng cách vui vẻ đón nhận người mà Chúa đã chọn làm Bề trên Tổng quyền của chúng ta. Đường lối của Chúa thật là tuyệt vời nếu chúng ta để Người sử dụng chúng ta theo cách Người muốn.

Ta vẫn còn ở Đông Âu. Những điều kỳ diệu Chúa đã làm trong thời gian này là bằng chứng cho tình yêu dịu dàng của Người dành cho Hội dòng Thừa sai Bác ái của Người và cho người nghèo của chúng ta. Hãy để lòng biết ơn của chúng ta trở thành lòng quyết tâm mạnh mẽ được trở nên tất cả cho Chúa Giêsu thông qua Đức Mẹ Maria. Hãy trong sáng và khiêm nhường như Đức Mẹ và chắc chắn chúng ta sẽ thánh thiện như Chúa Giêsu.

Khiêm tốn luôn là gốc rễ cho lòng nhiệt thành đối với các linh hồn và lòng bác ái. Chúng ta nhìn thấy điều đó trong Chúa Giêsu – trên Thánh giá và trong Bí tích Thánh thể. Chúng ta thấy nó trong Đức Maria, người đã vội vã ra đi để phục vụ như một người hầu – chứ không phải làm Mẹ của Chúa.

Vì thế điều vô cùng quan trọng đối với Thừa sai Bác ái chúng ta là phải trong sáng và khiêm nhường. Không có Thừa

sai Bác ái nào có thể sống cuộc đời Thừa sai Bác ái thật sự và lời khẩn thứ tư nếu không có một trái tim trong sáng và khiêm nhường. Vì trái tim trong sáng có thể nhìn thấy Chúa trong người nghèo – một trái tim khiêm nhường có thể yêu thương và phục vụ Chúa trong người nghèo.

Hãy nhớ năm ngón tay –

Con – làm – nó – cho – Ta

Hãy nhớ – tình yêu bắt đầu từ gia đình – cộng đoàn chúng ta – gia đình chúng ta.

Hãy nhớ – công việc của tình yêu là công việc của hòa bình.

Hãy cùng cảm ơn Chúa Giêsu vì tình yêu dịu dàng suốt 40 năm chúng ta đã nhận được từ Người thông qua mỗi người trong chúng ta – và hãy cầu nguyện để chúng ta lớn lên trong tình yêu đó vì chúng ta và vì người nghèo của chúng ta – bằng cách mở rộng tình yêu cá nhân, thâm kín của chúng ta dành cho Chúa Giêsu và ngày càng gắn bó với Người hơn qua cầu nguyện và hy sinh.

Hãy cố gắng là tình yêu của Chúa Giêsu, sự thông cảm của Chúa Giêsu, sự hiện diện của Chúa Giêsu với nhau và với người nghèo mà các bạn phục vụ.

Tất cả những điều này có thể thực hiện được nếu các bạn gắn bó với Đức Maria, Mẹ Chúa Giêsu và Mẹ của chúng ta. Mẹ sẽ hướng dẫn và bảo vệ các bạn, giữ các bạn để các bạn trở nên tất cả cho Chúa Giêsu.

Đừng để ai và bất cứ điều gì chia cắt bạn khỏi tình yêu của Chúa Giêsu và Đức Maria. – Chính nhờ lời thỉnh cầu của Mẹ mà Hội dòng đã ra đời. – Vậy thì vì lời thỉnh cầu của Mẹ hãy để Hội dòng mang đến nhiều vị thánh cho Giáo hội Mẹ chúng ta.

Hãy nhớ rằng dù các bạn ở đâu – lời cầu nguyện, tình yêu và chúc phúc của Mẹ vẫn luôn theo các bạn.

*Chúa ban phúc lành cho các bạn,
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Trong lá thư này, Mẹ Teresa đã chạm đến nhiều khía cạnh quan trọng của cuộc đời Thừa sai Bác ái. Trong số đó có “Phúc âm trên năm ngón tay” – như bà thường nói, “Con – làm – nó – cho – Ta” – mỗi ngón tay tượng trưng cho một từ. Bằng cách này, bà muốn các Thừa sai Bác ái nhớ đến người nghèo – không chỉ vì tôn trọng phẩm giá là con Thiên Chúa của mỗi người, mà còn nhận ra được thực tế siêu nhiên là Chúa hiện diện trong mỗi người nghèo.

Bà cũng muốn họ nhớ rằng “tình yêu bắt đầu từ gia đình”. Trong nhiều lá thư và hướng dẫn, bà đã nhấn mạnh rằng chỉ bằng cách dành tình yêu đầu tiên cho những người gần gũi nhất thì các thành viên trong gia đình tu sĩ của bà mới có thể trở thành những người xây dựng hòa bình như bà mong muốn. Bà từng phát một loại thẻ nhỏ mà bà xem như “danh thiếp”, trên đó có in một trong những câu nói nổi tiếng của bà, thể hiện con đường đi đến hòa bình:

*Hoa trái của im lặng là cầu nguyện,
Hoa trái của cầu nguyện là đức tin,
Hoa trái của đức tin là tình yêu,
Hoa trái của tình yêu là phục vụ,
Hoa trái của phục vụ là hòa bình.*

Nhân danh Chúa và nhân danh người nghèo

Mẹ Teresa là một Nhà truyền giáo không biết đến sợ hãi trong suốt cuộc đời bà. Bà đã nghe được Tiếng nói của Chúa kêu gọi bà phục vụ người nghèo. Bà đã trở thành tiếng nói thình cầu thay mặt cho người nghèo. Được trang bị vũ khí là đức tin, bà không sợ phải đối mặt và thách thức những người đứng đầu thế giới để bảo vệ lợi ích của những người dễ bị tổn thương nhất trong xã hội loài người. Một lá thư ngỏ mà bà viết cho hai vị đứng đầu Hoa Kỳ và Iraq, với hy vọng có thể ngăn chặn cuộc chiến sắp xảy ra, là một ví dụ chứng minh cho sự can đảm và mục đích duy nhất của bà.

Ngày 2 tháng Giêng năm 1991

Kính gửi Tổng thống George Bush và Tổng thống Saddam Hussein

Tôi đến với các vị bằng nước mắt của tôi và tình yêu của Chúa trong tim tôi để thỉnh cầu cho người nghèo và những người sẽ trở nên nghèo khó nếu chiến tranh mà tất cả chúng tôi đều lo sợ sẽ xảy ra. Bằng cả trái tim, tôi cầu xin các vị hãy làm việc, dốc sức vì sự bình yên của Chúa và hãy sống đoàn tụ với nhau.

Hai vị đều có nhiệm vụ phải làm và có nhân dân để chăm sóc, nhưng trước hết xin hãy lắng nghe Đấng đã bước vào thế giới này để dạy chúng ta về hòa bình. Các vị có quyền và có sức mạnh để hủy hoại sự hiện diện và hình ảnh của Chúa, đàn ông, phụ nữ và trẻ em của Người. Xin hãy lắng nghe ý nguyện của Chúa. Chúa đã tạo ra chúng ta để được yêu thương bằng tình yêu của Người và không bị hủy hoại bởi hận thù của chúng ta.

Trong một thời gian ngắn sẽ có kẻ thắng, người thua trong cuộc chiến mà tất cả chúng ta đều lo sợ, nhưng điều đó sẽ không thể nào, không bao giờ có thể bù đắp được sự chịu đựng, nỗi đau khổ và mất mát mà vũ khí của các vị mang lại.

Tôi đến với các vị nhân danh Chúa, Thiên Chúa mà tất cả chúng ta đều yêu thương và chia sẻ, để cầu xin cho những người vô tội, người nghèo và những người sẽ trở nên nghèo khó vì chiến tranh. Họ là những người phải chịu nhiều thiệt thòi nhất vì họ không có phương tiện nào để trốn chạy. Tôi quỳ gối cầu xin cho họ. Họ sẽ đau khổ và khi họ phải chịu như thế, chúng ta sẽ là người cảm thấy có tội vì đã không cố gắng hết sức mình để bảo vệ và yêu thương họ. Tôi cầu xin cho những người sẽ trở thành mồ côi, góa phụ, và còn lại một mình vì bố mẹ, chồng, anh chị và con cái họ đều bị giết. Tôi cầu xin hai vị hãy cứu lấy họ. Tôi cầu xin cho những người sẽ bị tàn phế vì chiến tranh. Họ là những người con của Chúa. Tôi cầu xin cho những người sẽ trở thành kẻ không nhà, không

thức ăn, không tình thương. Xin hãy nghĩ về họ như con cái của các vị. Cuối cùng, tôi cầu xin cho những người sẽ bị cướp mất thứ quý giá nhất mà Chúa ban cho họ, sự sống của họ. Tôi cầu xin hai vị hãy cứu lấy anh em chị em của các vị và của chúng tôi, vì Chúa đã trao ban họ để chúng ta yêu thương và ấp ủ. Không, ta không được hủy hoại những gì Chúa đã trao cho chúng ta. Xin hãy để tâm trí và ý nguyện của các vị là tâm trí và ý nguyện của Chúa. Các vị có quyền mang chiến tranh đến thế giới này hoặc xây dựng hòa bình. XIN HÃY CHỌN CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH.

Tôi, các chị em của tôi và người nghèo của chúng tôi đang cầu nguyện cho hai vị thật nhiều. Cả thế giới đang cầu nguyện để các vị sẽ mở lòng mình trong tình yêu đối với Chúa. Các vị có thể chiến thắng trong cuộc chiến này nhưng cái giá phải trả là như thế nào đối với những người sẽ bị tan nát, bị tàn tật, bị mất mạng.

Tôi khẩn khoản kêu gọi tới - tình yêu của các vị, tình yêu của các vị dành cho Chúa và những đồng bào của các vị. Nhân danh Chúa và thay mặt những người mà các vị sắp làm cho họ trở nên nghèo khó, xin đừng hủy hoại sự sống và hòa bình. Hãy để tình yêu và hòa bình được hát khúc hoan ca và để cho tên tuổi các vị được lưu truyền vì những điều tốt đẹp mà các vị đã làm, niềm vui mà các vị ban phát và tình yêu mà các vị chia sẻ.

Xin hãy cầu nguyện cho tôi và các chị em của tôi vì chúng tôi cố gắng yêu thương và phục vụ người nghèo vì họ thuộc về Chúa và được yêu thương trong mắt của Chúa, như chúng tôi và người nghèo đang cầu nguyện cho các vị. Chúng tôi cầu mong rằng các vị sẽ yêu thương và ấp ủ những gì Chúa đã yêu thương ủy thác cho các vị chăm sóc.

Chúa sẽ ban phước lành cho các vị lúc này và mãi mãi.

*Chúa ban phước lành cho các vị.
M. Teresa, Hội dòng Thừa sai Bác ái*

Mẹ Teresa không chỉ rao giảng bằng lời nói mà thậm chí bằng cả hành động. Bất cứ nơi nào có thiên tai hoặc bị kịch xảy ra, bà đều có mặt ở đó cùng với các chị em của bà. Bà không phán đoán cũng không chỉ trích; bà yêu thương và giúp đỡ một cách đơn giản nhưng hiệu quả. Tháng Sáu năm 1991, từ Baghdad, bà viết thư cho Hội dòng của bà, ở đó bà đã khánh thành một ngôi nhà cho trẻ em tàn tật và bắt đầu một phòng khám di động:

Baghdad, ngày 23 tháng Sáu năm 1991

Các con thân yêu nhất của ta trên khắp thế giới, các Cha, các Anh em, Chị em, những Cộng tác viên và các Thừa sai Bác ái giáo dân,

Lá thư này mang đến cho các con tình yêu, lời chúc phúc và cầu nguyện của Đức Mẹ mà qua đó, các con có thể lớn lên trong thánh thiện qua tình yêu dành cho nhau và qua người nghèo mà các con phục vụ.

Chính nhờ sự kỳ diệu trong tình yêu dịu dàng của Chúa mà chúng ta được Chính phủ Iraq cho phép đến nước này và thành lập tu viện Hội dòng Thừa sai Bác ái trong ngôi nhà được Chính phủ cấp giữa trung tâm thành phố Baghdad...

Hậu quả của chiến tranh thật khủng khiếp. Không ai có thể hiểu được tại sao con người lại có thể làm điều đó với đồng loại của họ - và vì cái gì? Hãy cầu nguyện để công việc tình yêu của chúng ta mang lại hòa bình, đoàn tụ và niềm vui.

Hiện tại, thuốc và lương thực đang thiếu trầm trọng và hàng trăm, hàng trăm ngôi nhà đã bị phá hủy, Mẹ không biết sẽ mất bao lâu mới có thể xây dựng lại - vì thế hãy cầu nguyện mỗi ngày cho Iraq...

Khi nhìn vào người dân ở đây - Cứu ước trở nên sống động. Ngày mai, chúng ta sẽ đi thăm "Babylon". Ai mà nghĩ rằng Hội dòng Thừa sai Bác ái sẽ đến những nơi này - để công bố Lời Chúa thông qua công việc của tình yêu? Mẹ không bao giờ nghĩ rằng sự hiện diện của chúng ta mang lại thật nhiều niềm

vui đến vậy cho hàng ngàn người. – Quá nhiều đau khổ ở khắp mọi nơi. –

Nhìn vào nỗi đau và hậu quả khủng khiếp của chiến tranh – ta nghĩ, những lời nói và hành động không bác ái cũng có thể gây ra những điều tương tự như thế. Chúng ta không phá hủy các tòa nhà – mà chúng ta phá hủy trái tim yêu thương, hòa bình và đoàn tụ, và do đó phá hủy tòa nhà xinh đẹp, Hội đồng của chúng ta – đã được xây dựng bằng quá nhiều tình yêu của Đức Mẹ của chúng ta. –

Mẹ biết tất cả các con đều yêu Mẹ và biết các con sẽ làm mọi thứ để chứng tỏ tình yêu và lòng biết ơn của mình. Mẹ chỉ yêu cầu các con một điều: Hãy là một Thừa sai Bác ái thật sự và xoa dịu cơn khát tình yêu, khát linh hồn của Chúa Giêsu bằng cách làm công việc cứu rỗi và thánh hóa cộng đoàn và gia đình của các con, người nghèo mà các con phục vụ. Hãy cùng cầu nguyện.

*Chúa ban phúc lành cho các con,
Mẹ*

**“Ta xoa dịu cơn khát của Người bằng tình yêu
của ta và sự chịu đựng của trái tim ta”**

Trong bức thông điệp Mùa Chay năm 1993, Giáo hoàng John Paul II đã đòi hỏi phải lắng nghe tiếng nói của Chúa Giêsu “mệt mỏi và khát, Người nói với người phụ nữ Samari ở giếng Jacob: ‘Chị cho tôi xin chút nước uống’ (Gioan 4:7). Hãy ngược nhìn Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thập tự giá, đang hấp hối và hãy lắng nghe giọng nói yếu ớt của Người: ‘Tôi khát’ (Gioan 19:28). Giờ đây, Chúa Ki-tô lặp lại yêu cầu của Người và sống lại những khổ hình của Cuộc Thương khó trong những người anh chị em bản cùng nhất của chúng ta”. Những lời nói này đã tác động mạnh mẽ đến Mẹ Teresa:

Sau khi đọc lá thư của Đức Thánh Cha về câu nói “Ta khát”, Mẹ bị đánh động rất mạnh – ta không thể nói với các con ta

cảm thấy thế nào. Lá thư của Ngài giúp ta nhận ra hơn bao giờ hết ơn gọi của chúng ta mới đẹp để làm sao. Tình yêu Chúa dành cho chúng ta vĩ đại biết nhường nào khi chọn Hội dòng chúng ta để xoa dịu cơn khát tình yêu, khát các linh hồn của Chúa Giêsu – cho chúng ta một vị trí đặc biệt trong Giáo hội. Đồng thời, chúng ta đang nhắc nhở thế giới nhớ đến cơn khát của Người, điều đang bị thế giới quên lãng. Mẹ đã viết thư cho Đức Thánh Cha để cảm ơn Ngài. Lá thư của Ngài là một dấu hiệu để toàn Hội dòng của chúng ta – đi sâu tìm hiểu để biết rõ hơn cơn khát to lớn mà Chúa Giêsu dành cho mỗi người là gì. Đó cũng là một dấu hiệu dành cho Mẹ, thời điểm đó đã đến để Mẹ có thể nói chuyện cởi mở về món quà mà Chúa ban vào ngày 10 tháng Chín – để giải thích đầy đủ ý nghĩa của cơn khát của Chúa Giêsu đối với ta?

Trong những năm đầu, Mẹ Teresa thường nói với các chị em về việc xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu là mục tiêu hàng đầu cho tất cả những khổ nhọc của họ. Những năm về sau, bà nhấn mạnh đến các phương tiện để xoa dịu cơn khát của Chúa Giêsu. Sau khi nhận được thông điệp Mùa Chay của Đức Giáo hoàng, cơn khát của Chúa Giêsu một lần nữa trở thành chủ đề thường xuyên trong các lá thư và hướng dẫn mà Mẹ Teresa gửi cho các chị em của bà. Bà đang chia sẻ những gì bà đã trải qua. Tất cả những lao động khó nhọc, chịu đựng và niềm vui của bà là phương tiện duy nhất để đạt đến điều đó. Bà sẵn sàng giữ lấy và thậm chí hiến dâng cả bóng tối đau đớn bên trong tâm hồn bà để xoa dịu cơn khát của Người và sẵn sàng làm điều đó với “từng giọt máu của bà”.

Khía cạnh khó khăn nhất của bóng tối thường trực bên trong tâm hồn bà là cơn khát Chúa không bao giờ xoa dịu được. Bà đã khám phá ra được ý nghĩa của nó và đã học cách sống thanh thần cùng với nó, thế nhưng bà vẫn không thể thỏa mãn cơn khát của bà đối với Đấng “mà trái tim và linh hồn con khao khát được sở hữu”. Sự phát triển của Hội dòng, sự thành công của sứ mệnh, sự khen ngợi của toàn thế giới không thể nguôi ngoai cơn khát của bà đối với Chúa.

Bà hiểu rất rõ câu nói của Chúa Giêsu “Ta khát”. Bà đã phần nào hiện thân cho cơn khát các linh hồn của Chúa suốt hơn 40 năm qua. Bà hiểu được những điều Chúa Giêsu cảm nhận, và bất kể tuổi đã cao – lúc này bà đã 83 tuổi – bà vẫn muốn xoa dịu cơn khát tình yêu và khát linh hồn của Người. Bà có thể không nói về bóng tối của bà nhưng bà không thể không nói về cơn khát của Người.

Một năm sau khi nhận thông điệp Mùa Chay của Đức Giáo hoàng, bà đã đến Việt Nam để thành lập một cơ sở mới cho Hội dòng của bà. Lúc đó là Tuần Thánh, và trong thời khắc đặc biệt này, bà đã khuyến khích cộng đoàn của bà chú ý đến cơn khát của Chúa Giêsu:

VIỆT NAM

Ngày 29 tháng Ba năm 1994

Sơ M. Frederick và tất cả mọi người ở Nhà Mẹ và trên thế giới,

Lá thư này gửi đến các con lời cầu nguyện, tình yêu và lời chúc phúc của Mẹ.

Mẹ hy vọng và cầu nguyện các con luôn tràn ngập tình yêu trong tim của Chúa Giêsu thông qua Đức Maria.

Vì tuần này là thời gian đặc biệt của Chúa Giêsu và để chúng ta nhận được tình yêu to lớn hơn và sự kết hợp thân mật hơn, hãy cùng cố gắng đến gần với Trái tim của Chúa Giêsu theo cách mà trái tim con người có thể đạt được, và cố gắng hiểu càng nhiều về nỗi đau khủng khiếp của Chúa Giêsu phải chịu đựng vì tội lỗi của chúng ta và Cơn khát tình yêu của Người. – Người chưa khi nào cảm thấy đau đớn này nhiều như trong tuần này, tuần lễ quý giá đối với Người và với chúng ta. – Không gì đáng ngạc nhiên điều xảy ra thật rõ ràng ở những giây phút cuối cùng của cuộc đời Người khi Người nói “Ta khát”. Tạ ơn Chúa, Đức Mẹ đã có mặt ở đó để hiểu đầy đủ về cơn khát tình yêu của Chúa Giêsu. – Đức Mẹ hẳn đã nói ngay: “Ta xoa dịu cơn khát của Người bằng tình yêu của ta và sự chịu đựng của trái tim ta”.

“Chúa Giêsu, Chúa Giêsu của ta, ta yêu Người” – thật rõ ràng làm sao. Sự hiến dâng hoàn toàn của Mẹ, niềm tin yêu của Mẹ hẳn đã xoa dịu cơn khát tình yêu, khát linh hồn của Chúa Giêsu. – Đó là lý do vì sao cần phải thật gần với Đức Mẹ như Thánh Gioan và Thánh nữ Mary Magdalen. Mẹ thường tự hỏi không biết họ cảm thấy thế nào khi nghe Chúa Giêsu nói “Ta khát”. Đó là lý do vì sao, hỡi các con, tuần này (Tuần Thánh) thật quan trọng đối với sự sống của Hội đồng chúng ta và lý do cho sự tồn tại của chúng ta như những Thừa sai Bác ái, để xoa dịu cơn khát tình yêu, khát linh hồn của Chúa Giêsu trên thập giá bằng cách Cứu rỗi và Thánh hóa cho những người bạn cùng nhất. – Ai là những người bạn cùng nhất? – Đó là các Chị em, Anh em, các Linh mục, mỗi thành viên của gia đình Thừa sai Bác ái của chúng ta. – Đó là nơi món quà tình yêu xinh đẹp này – được xoa dịu cơn khát tình yêu, khát linh hồn của Chúa Giêsu – bắt đầu.

Đó là lý do vì sao, các con của ta ạ, chúng ta nên cùng nhau hiểu hơn về cơn khát của Chúa Giêsu trên Thập giá, trong Bí tích Thánh thể và trong mỗi linh hồn mà chúng ta gặp được, vì sự hiểu biết này sẽ giúp chúng ta nên thánh như Chúa Giêsu và Đức Mẹ Maria...

Ta hy vọng các con đều khỏe mạnh bất cứ khi nào các con làm công việc của Chúa bằng tình yêu lớn. – Một lần nữa ta yêu cầu mọi người – hãy vì tình yêu Chúa và tình yêu Hội đồng, hãy chịu khó nên thánh. Tất cả vì Chúa Giêsu thông qua Đức Mẹ Maria.

Chúc mọi người một Lễ phục sinh thánh thiện và hạnh phúc.

*Chúa ban phúc lành cho các con,
Mẹ*

Nhiều năm trước đó, Mẹ Teresa đã xin Cha Neuner dạy bà cách trưởng thành trong “sự kết hợp cá nhân mật thiết giữa trái tim con người với trái tim của Chúa Ki-tô”. Bà đã trở nên gần gũi với Thánh

Tâm của Người và đã trải nghiệm cơn khát của Người. Bằng tình yêu, sự hiến dâng phục vụ và đặc biệt là bóng tối của bà, bà đã xoa dịu Trái tim khao khát của Người. Giờ đây bà đang sử dụng những giọt cuối cùng của sức sống của bà để truyền dẫn niềm khát khao đó cho các thành viên của gia đình tu sĩ.

Bà nhấn mạnh rằng các chị em của bà phải “luôn thật gần gũi với Đức Mẹ Maria”. Bà thường khẳng định, “chính sự thỉnh cầu của bà [Đức Mẹ Maria] mà Hội dòng được ra đời và chính sự cầu bầu liên tục của Đức Mẹ mà nó đã lớn mạnh”. Từ nhiều năm Mẹ Teresa đã để cho các chị em của bà phải thắc mắc tự hỏi về nguồn gốc của tuyên bố này. Chỉ sau khi bà chết họ mới biết được về ba linh kiến mà bà đã nhận được, trong đó Đức Mẹ đã thỉnh cầu bà đáp lại tiếng gọi của Chúa Giêsu và tiếng gọi của người nghèo.

Cha Van Exem đã rộng rãi giúp đỡ Mẹ Teresa và các nữ tu Thừa sai Bác ái của bà ngay từ đầu và vẫn luôn là nguồn hỗ trợ và hướng dẫn trung thành cho đến phút cuối. Trong lá thư cuối cùng gửi cho Mẹ Teresa, lúc này đang ở bệnh viện trong tình trạng nguy kịch, ông đã nhắc lại vai trò quan trọng của Đức Mẹ trong chặng cuối hành trình của bà.

Gửi Mẹ,

Sáng mai con sẽ dâng Thánh lễ

1. để Mẹ không phải phẫu thuật
2. để Mẹ có thể đến Trung Quốc vào ngày 7 tháng Mười năm 1993
3. để Chúa mang con đi thay vì Mẹ nếu đó là ý nguyện của Người. Ý nguyện của Người, không phải ý nguyện của con.

Con ở cùng với Mẹ và các chị em, tất cả mọi người.

Mỗi Ki-tô hữu đều có Núi Sọ riêng. Đối với Mẹ, con đường lên Núi Sọ rất dài nhưng Đức Maria đã gặp Mẹ trên đường. Mẹ không phải lên đỉnh, điều này để mai sau.

Con thờ kính Bí tích Thánh thể mà con chắc là Mẹ có giữ trong căn phòng..

Hãy cầu nguyện cho con và tất cả những bạn đồng hành của con, đặc biệt là những người bạn đồng hành của Chúa Giêsu mà con đang đi cùng.

*Trong Chúa chúng ta
C. Van Exem. S.J*

Cha Van Exem mất 4 ngày sau đó.

Không nghĩ đến cái giá phải trả

Mẹ Teresa đã hiến dâng tất cả để đáp lại tiếng gọi của Chúa mà không cần nghĩ đến cái giá phải trả. Thành quả của công tác truyền giáo mà bà thực hiện được trả bằng cái giá rất đắt của nhiều năm hy sinh. Các chị em sống bên cạnh bà không thể không nhận thấy điều này:

Mẹ hẳn phải trải qua cuộc chiến tử vì đạo. Những chuyến đi trên những chuyến xe lửa đông đúc, chỉ có những khoang hạng ba, những chuyến đi thăm các khu nhà ổ chuột mỗi ngày, mệt mỏi, đói khát, không có được cuộc sống riêng tư – cửa phòng mẹ lúc nào cũng mở - không có quạt ngay cả trong những mùa hè nóng bức nhất, những căn phòng nhỏ, những nhà nguyện nhỏ, chiếc giường sắt cứng, chật hẹp: tất cả những thứ này và nhiều thứ khác nữa, mà không một lời than vãn!... Hầu như ngày nào Mẹ cũng chỉ nói, “Tất cả vì Chúa Giêsu” – chỉ đúng như thế, không nhận xét, không gì cả... Và khi Mẹ gặp những thử thách đặc biệt hoặc điều gì khác, Mẹ luôn dạy chúng con: “Các con biết đó, đây là cơ hội để có được tình yêu lớn hơn”.

Đây chỉ là những khổ cực mà người khác quan sát thấy được. Những khổ cực vô cùng đau đớn trong lòng bà đã được bà giấu kín,

và những người gần gũi nhất với bà chỉ có thể nhận xét về chúng khi hồi tưởng lại:

Chúa Giêsu sử dụng tất cả những đau khổ mà Mẹ trải qua trong đêm tăm tối của tinh thần để ban phúc cho công việc. Công việc của Người phát triển nhưng Mẹ phải chịu đựng rất nhiều. Thế nhưng Mẹ hoàn toàn hiến dâng cho bất cứ điều gì Chúa muốn.

Với những hoạt động của bà và trong nỗi đau nội tâm triền miên, Mẹ Teresa vẫn tham gia đầy đủ vào cuộc sống cộng đoàn với các chị em. Trong những chuyến đi xa, có lúc bà đến nơi vào nửa đêm nhưng bà vẫn thức dậy lúc 4 giờ 40 sáng, trước hết là vào nhà nguyện đọc kinh sáng và sẵn sàng thực hiện công việc theo thời khóa biểu nặng nề của ngày hôm đó. Thói quen này kéo dài cho đến thời gian ngắn trước khi bà qua đời:

Suốt năm 1994 và 1995, Mẹ Teresa đã sống một cuộc sống bình thường, làm theo thời khóa biểu chung, tiếp khách, trả lời điện thoại... Thỉnh thoảng bà phải trải qua những cơn ho, cảm lạnh, sốt rét, v.v... Bà đã bị gãy xương vai và 3 xương sườn sau cú ngã ở Rome, nhưng điều này không giữ Mẹ Teresa trên giường. Bà luôn vội vã được hiến dâng cho Chúa Giêsu và không nghĩ gì đến bản thân. Ở tuổi ngoài 80, không dễ gì để bà có thể giải quyết thư từ hàng đêm sau một ngày làm việc hăng say. Thế nhưng Mẹ đã hoàn toàn hiến dâng bản thân bà.

Khi đến thăm các cơ sở của Hội dòng, bà luôn chia sẻ với các chị em bằng cách giúp họ làm những công việc đơn giản. Việc làm của bà chứng tỏ nhiều hơn những gì bà nói, như một sơ đã làm chứng:

Con còn nhớ có một lần khi Mẹ đến Baton Rouge, con đã canh từng bước của Mẹ. Sau bữa trưa, Mẹ đã giúp chúng con rửa chén bát và Mẹ là người đầu tiên lấy khăn lau sạch bàn ăn.

Mọi người đang tụ tập bên ngoài vì muốn gặp Mẹ, trong khi ở đây Mẹ lại đang làm một công việc khiêm nhường nhất như một nữ tu giản dị.

Mẹ Teresa chấp nhận mọi đau khổ bên ngoài hay bên trong mà Chúa ban cho bà như một đặc ân, bà sử dụng chúng để hoàn thành mục đích của Hội dòng. Tuy nhiên, bà không sống trong tâm trạng bất lực hay cam chịu thụ động, mà bà tỏa sáng niềm vui được thuộc về Chúa, được sống với Người. Bà biết rằng sau nỗi đau của Cuộc Khổ nạn, niềm vui của sự Phục sinh sẽ lộ dạng.

“Điều gì đó thật đẹp dành cho Chúa”

Phần lớn thư từ liên lạc của Mẹ Teresa trong những năm cuối của cuộc đời bà đều rút xuống thành những mảnh giấy viết tay ngắn gọn, nhưng chúng chuyển tải đầy đủ suy nghĩ, ước muốn và lời cầu nguyện của bà. Chúng thường là những lời động viên khuyến khích, cách diễn đạt đơn giản của bà bộc lộ một sự khôn ngoan sâu sắc:

Chúa yêu chúng ta và luôn hiến dâng bản thân Người cho thế giới – thông qua các con – thông qua Mẹ...

Mong các con tiếp tục là ánh nắng tình yêu của Người đến người dân của các con và do đó biến cuộc sống của các con thành điều gì đó thật đẹp dành cho Chúa.

Làm “điều gì đó thật đẹp dành cho Chúa” không chỉ là một phương châm lôi cuốn, mà đó còn là cách bà đã cố gắng chứng tỏ tình yêu của bà đối với Chúa Giêsu suốt những năm tháng này, làm mọi điều thật đẹp cho Người trong khả năng có thể. Bà cho rằng việc trải qua mầu nhiệm thánh giá trong cuộc đời bà là một cơ hội để làm điều gì đó thật đẹp cho Chúa và mang tình yêu của Người đến với những người sống trong bóng tối. Bà đã truyền lời dạy này đến một trong các cộng tác viên của bà:

Trong Mùa Chay này, thời điểm cho tình yêu to lớn hơn này, khi chúng ta nhìn vào những gì mà Chúa Giêsu đã chọn để chịu

đựng vì yêu chúng ta, để cứu chuộc chúng ta, chúng ta hãy cầu xin những ơn thánh chúng ta cần để kết hợp những đau khổ của chúng ta với những đau khổ của Người để nhiều linh hồn đang sống trong bóng tối và khốn khổ, có thể biết đến tình yêu và cuộc sống của Người.

Đức Mẹ của chúng ta sẽ là mẹ của bạn và giúp bạn đứng dưới chân Thánh giá với tình yêu lớn.

Ta cầu mong sẽ không gì có thể làm cho bạn đau đớn và buồn khổ để khiến bạn quên đi niềm vui của Chúa Giêsu Phục sinh.

“Con thật hạnh phúc được dâng cho Người món quà này”

Ở tuổi 85, Mẹ Teresa vẫn hào hức được nhận lời khuyên và chỉ dẫn từ các linh hướng bằng thái độ khiêm nhường và giản dị. Giám mục Curlin là người chứng kiến đặc tính này của bà:

Tôi đặc biệt nhớ lần gặp cuối cùng của chúng tôi ở Charlotte khi bà đến đây năm 1995. Tối hôm đó chúng tôi dành một giờ thảo luận về đời sống thiêng liêng của bà. Khi tôi gợi ý bà hiến dâng sự khô khan trong đời sống thiêng liêng cho Chúa như một món quà đặc biệt, bà đã nhiệt tình đáp lại. Bà đã lặp lại nhiều lần, “Thật là một món quà tuyệt vời mà Chúa đã trao để con có thể dâng cho Người sự trống rỗng mà con cảm nhận. Con thật hạnh phúc được dâng cho Người món quà này”....

Trong những cuộc nói chuyện điện thoại sau lần gặp cuối cùng đó, bà luôn nhắc đến việc bà không ngừng dâng lên món quà nội tâm thâm kín đó.

Do đó, chỉ hai năm trước khi qua đời, Mẹ Teresa đã sẵn sàng đón nhận lời đề nghị hiến dâng cho Chúa “người bạn đồng hành” đã không khi nào rời bà. Từ đầu thập niên 1960, bà đã làm thế như một

phần của ơn gọi được gắn bó với Chúa Giêsu và với những người bạn cùng nhất. Một lần nữa bà đã khẳng định mong muốn hiến dâng này. Và theo tất cả những bằng chứng hiện có, bà vẫn sống trong trạng thái đức tin “tăm tối” và sự trao phó hoàn toàn đó cho đến cuối cuộc đời, hiến dâng đến cùng món quà thầm kín tuyệt vời này.

Bà không chỉ hiến dâng cho Chúa bóng tối mà còn hiến dâng cả ký ức về ánh sáng mà Người đã ban cho bà từ khi bắt đầu ơn gọi phục vụ người nghèo. Một trong các chị em của bà nhớ lại:

Một buổi chiều khi con ở một mình cùng với Mẹ, con đã nói với Mẹ là Lễ Vàng (50 năm) kỷ niệm Ngày linh hứng sắp đến. Mẹ đã nói, “Đúng, nhưng thật kỳ lạ sao không có ai hỏi ta về linh hứng đó. Nhưng cũng thật khó giải thích. Ta đã nói với Người [Chúa Giêsu] hãy lấy đi mọi thứ để Ta không phải giải thích. Ta biết, Ta hiểu nhưng Ta không thể giải thích. Khi trở nên công khai thì nó mất đi tính thiêng liêng của nó”. Điều này giúp con hình dung về chiều sâu của bản tính khiêm nhường và độc lập của Mẹ. Nó cũng giúp con hiểu được vì sao Mẹ luôn chuyển đề tài khi chúng con hỏi bà về linh hứng đó.

“Bà ấy chỉ nhìn, nhìn,
và nhìn vào chiếc hộp đó”

Năm 1996, tình trạng sức khỏe của Mẹ Teresa trở nên tồi tệ một cách đáng kể. Thỉnh thoảng bà phải nhập viện. Một trong các linh mục đã nhớ lại sự chịu đựng của bà và sức mạnh mà bà nhận được từ Bí tích Thánh thể trong những thời khắc khó khăn này:

Trong thời kỳ cuối cùng của bà [năm 1996] bà phải thường xuyên ở trong bệnh viện. Bà thật sự phải luôn nằm trên giường, bị đóng đinh trên thánh giá. Mỗi khi tỉnh táo, bà lập tức làm dấu thánh – ngay cả khi trên tay bà phải đeo nhiều kim tiêm... Bà nói với tôi làm thế nào tôi có thể trở thành một linh mục thánh thiện. Bà nói, “Việc đầu tiên trong buổi sáng

là hãy hôn lên thánh giá. Hiến dâng cho Người mọi thứ Cha sẽ nói, sẽ làm hoặc nghĩ vào ngày hôm đó. Yêu Người bằng một tình yêu sâu sắc, riêng tư, gắn bó – rồi Cha sẽ trở thành một linh mục thánh thiện”.

Những năm về sau Mẹ nhận được ân huệ được giữ Minh Thánh Chúa trong phòng của bà ở bệnh viện, và bà muốn Minh Thánh với bà... [Tháng Tám] Bà phải trải qua một cơn đau tim khác ngay trước mắt chúng tôi. Người ta đặt một ống thở vào phổi để hỗ trợ nhịp thở và giảm áp lực lên tim bà.

Trước khi các ống thở được lấy ra, bác sĩ đã nói, “Thưa Cha, xin Cha hãy về nhà và mang chiếc hộp đó đến cho Mẹ”. Trong một giây tôi tự hỏi, “chiếc hộp nào – hộp đựng giày ư?” Vị bác sĩ đó nói, “Chiếc hộp đó, cái đèn mà người ta mang đặt trong phòng Mẹ và Mẹ cứ nhìn nó suốt. Nếu Cha mang nó đặt trong phòng, Mẹ sẽ trở nên thật im lặng”. Tôi nhận ra ông ấy muốn nói đến nhà tạm chứa Minh Thánh. Ông ấy bảo tôi, “Khi chiếc hộp đó ở trong phòng, bà ấy chỉ nhìn, nhìn và nhìn vào chiếc hộp đó”. Vị bác sĩ Ấn giáo là nhân chứng vô tình về uy lực của Bí tích Thánh thể đối với Mẹ của chúng ta.

“Ta cần Chúa Giêsu”

Cuối năm đó, Mẹ Teresa một lần nữa lại cận kề với các chết. Một thành viên khác của Hội dòng đã chứng kiến những cố gắng của bà:

Tháng Mười hai năm 1996, sức khỏe của Mẹ suy sụp đến mức nghiêm trọng và cả thế giới đều lo lắng về tình trạng nguy kịch của Mẹ. Mẹ Teresa cũng chịu đựng nhiều, không chỉ thể xác mà cả tinh thần. Bà trông buồn rầu và chán nản. Những ai đã quen biết bà từ nhiều năm đều nhận thấy rõ ràng rằng bà đang trải qua thời kỳ đen tối và ma quỷ đang cố tận dụng lấy cơ hội hiếm có này. Đến nỗi một sáng tháng Mười hai, sau khi dâng Thánh lễ trong phòng Mẹ, khi tôi chuẩn bị rời phòng, Mẹ đã nói với tôi bằng một giọng rất khê, “Chúa Giêsu đang đòi

hỏi hơi nhiều". Tôi cảm thấy như thể Chúa Giêsu thân yêu của Mẹ đang sống lại Cuộc Khổ nạn của Người trong Mẹ để một lần nữa cứu chuộc thế giới khỏi bóng tối tội lỗi đó. Sau tất cả những gian khổ và hy sinh mà Mẹ Teresa đã chịu đựng nhiều năm cho Người chồng yêu quý của bà, đứng ra phải có một kết thúc thanh thản và bình yên hơn. Nhưng thay vì như thế, vẫn là Mẹ Teresa với những muộn phiền, quen chịu đựng, phải gánh lấy những đau khổ và trách nhiệm của Hội dòng và của những người bạn cùng nhất. Tay Mẹ trở nên xanh tái như thể Mẹ đang mang những vết thương mà những chiếc đinh đã để lại trên da thịt của Chúa Giêsu. Cũng như "chúng ta đã được hàn gắn trong vết thương của Người", vì thế giờ đây trong vết thương của Mẹ, trong nỗi đau của Mẹ, chúng ta được hàn gắn và được an ủi.

Một cách thành thật, bà đã nhìn nhận, "Chúa Giêsu đang đòi hỏi hơi nhiều", nhưng bà vẫn chấp nhận tất cả những gì Chúa Giêsu yêu cầu ở bà. Bà thuộc về Người và Người là khát khao duy nhất của bà. Các chị em chăm sóc bà lúc đó đều ấn tượng bởi mức chịu đựng mà bà trải qua. Nhưng họ thậm chí được hiểu rõ hơn rằng, trong những gì trông như nỗi thống khổ cuối cùng của bà, bà chỉ cần một mình Chúa Giêsu. Một sơ, cũng là một bác sĩ, về sau đã nhớ lại:

Năm đó [1996], Mẹ đã chịu đựng biết bao nhiêu! Trong đời mình tôi chưa từng nhìn thấy Mẹ chịu đựng với nỗi đau thể xác nào như thế. Mẹ không thể nói chuyện, không thể cử động vì máy thở và ống đặt ở phổi được gắn bằng băng keo. Mẹ ra dấu đưa cho bà một cây viết nhưng không thể viết đúng tên tôi. Mẹ đã cố làm việc này trong 2, 3 ngày. Cuối cùng, một buổi sáng Mẹ đã viết, "Tôi cần Chúa Giêsu". Chúng tôi đã xin Cha Gary đến ngay sáng sớm hôm đó, lúc 5 giờ. Sau Thánh lễ, Cha chỉ có thể cho lãnh nhận một giọt Máu Thánh. Mẹ bắt đầu trông khá hơn. Và điều đó thể hiện một điều... tất cả những tín hữu và những người ngoài đạo đều nhận ra rằng sức mạnh của Mẹ đến từ Chúa Giêsu, và chỉ với Người, trong tình yêu và mối liên

hệ với Người, bà mới có thể đi qua được nỗi thống khổ và đau đớn khủng khiếp đó. .

Một sơ khác chứng kiến sự kiện này về sau cũng nhận xét về ý nghĩa của nó:

Nhưng điều cảm động nhất là vào một buổi sáng nọ, khi Mẹ viết vào một mảnh giấy nhỏ số điện thoại của Nhà Mẹ và câu “Tôi cần Chúa Giêsu”. Những từ nói lên vô vàn những đau khổ và tình yêu bà dành cho Chúa.

“Đề được là Hy lễ của Người –
được để Người tùy ý sử dụng”

Sau giai đoạn thập tử nhất sinh này, Mẹ Teresa hồi phục sức khỏe. Bà vẫn là người đứng đầu Hội dòng cho đến tháng Ba năm 1997 (sáu tháng trước khi bà qua đời) khi Sơ M. Nirmala Joshi được bầu làm người kế nhiệm bà. Tháng Năm năm 1997, bất chấp lời khuyên của bác sĩ, Mẹ Teresa vẫn tiến hành kế hoạch bà đã định cho chuyến đi cuối cùng đến Rome, New York, và Washington, D.C. Sơ Nirmala nhận biết tính nghiêm trọng của tình hình đó và cả những động cơ đằng sau quyết định của Mẹ Teresa:

Bác sĩ kiên quyết phản đối chuyến đi đến Mỹ của Mẹ vì nó quá nguy hiểm đối với sự sống của bà. Tôi hiểu được lẽ Tuyên khấn của các chị em quan trọng như thế nào đối với Mẹ. Vì trong mỗi dịp Tuyên khấn, Mẹ hiến dâng cho Chúa Giêsu nhiều linh hồn đã thánh hiến để xoa dịu cơn khát linh hồn của Người... Đây có lẽ là lần cuối cùng Mẹ có cơ hội được làm điều đó. Số mệnh của Mẹ là để xoa dịu cơn khát tình yêu, khát linh hồn của Chúa Giêsu. Và tôi hiểu rằng tôi phải ủng hộ quyết định đến Mỹ của Mẹ cho mục đích này, thậm chí phải chấp nhận rủi ro đến tính mạng của Mẹ. Nếu Mẹ qua đời trong chuyến đi của bà thì có nghĩa là bà đã hoàn thành sứ mệnh của

cuộc đời mà Chúa Giêsu đã gọi bà. Đó sẽ là niềm vui và vinh quang của Mẹ.

Khi trở lại Calcutta vào tháng Bảy sau chuyến đi sôi nổi và đầy mệt mỏi, Mẹ Teresa đã nhẹ nhàng nói với một người bạn, "Công việc của mình đã xong". Bà vui mừng khôn xiết khi được trở về Nhà Mẹ, về Calcutta thân yêu của bà, nơi bà muốn được chết. Một trong các chị em đã nhận xét, "Sau chuyến đi Rome trở về... Mẹ vô cùng hạnh phúc, vui vẻ, lạc quan, và trò chuyện luôn. Khuôn mặt của Mẹ luôn rạng ngời, chan chứa niềm vui. Chúa hẳn đã cho Mẹ biết về đoạn kết cuộc đời đang chờ đợi Mẹ".

Vài ngày trước khi Mẹ Teresa qua đời, một sơ đã chứng kiến một cảnh tượng giúp khẳng định sự trung thành quả cảm của Mẹ với lời hứa bí mật không từ chối Chúa bất cứ điều gì:

Con thấy Mẹ một mình, nhìn vào... một bức ảnh của Gương mặt Thánh... và nói, "Chúa Giêsu, con không bao giờ từ chối Người bất cứ điều gì". Con tưởng Mẹ đang nói chuyện với ai nên con đi vào. Một lần nữa con lại nghe: "Chúa Giêsu, con không bao giờ từ chối Người bất cứ điều gì".

Mẹ Teresa đã giữ lời hứa của bà với Chúa. Bà đã thành công khi không từ chối Chúa Giêsu bất cứ điều gì trong suốt 55 năm, chấp nhận từng hoàn cảnh và xem đó như một cơ hội mới để trung thành với tình yêu mà bà đã thề nguyện.

Từ những ngày đầu thành lập Hội dòng, bà luôn nhiệt tình hướng dẫn các môn đệ trẻ không được từ chối Chúa bất cứ điều gì và hiến dâng cuộc đời họ cho Chúa mà không đặt giới hạn. Yêu cầu của bà về một Thừa sai Bác ái chân chính thật sự khát khe, như bà đã viết trong phần Trình bày về Hiến chương nguyên thủy:

Tình yêu chân chính là hiến dâng. Chúng ta càng yêu, chúng ta càng quên mình. Nếu chúng ta thật sự yêu các linh hồn,

chúng ta phải sẵn sàng ở vào vị trí của họ, nhận lấy tội lỗi của họ và đối mặt với cơn giận dữ của Thượng đế. Chỉ có như thế chúng ta mới có thể biến mình thành phương tiện của họ và biến họ thành mục đích của chúng ta. Chúng ta phải là những hy lễ sống, vì thế giới cần chúng ta như thế. Thay vì trao những thứ ít ỏi chúng ta có được, chúng ta trao tất cả – và không có giới hạn đối với tình yêu đã khiến chúng ta cho đi. Để hiến mình hoàn toàn cho Chúa là phải trở thành hy lễ của Người – hy lễ của tình yêu bị khước từ của Người – tình yêu đã khiến cho trái tim của Người yêu con người thật nhiều. Đây chính là Tinh thần của Hội dòng chúng ta – tinh thần hiến dâng cho Chúa cách trọn vẹn. Chúng ta không thể hài lòng với những điều tầm thường. Những gì là đủ với các tu sĩ khác có thể không đủ đối với chúng ta. Chúng ta phải xoa dịu cơn khát của một Thiên Chúa vô hạn, chết vì tình yêu. Chỉ có hiến dâng trọn vẹn mới có thể thỏa mãn lòng khát khao cháy bỏng của một Thừa sai Bác ái chân chính. Để là Hy lễ của Chúa – để Người tùy ý sử dụng.

Đây chính là những gì bà đã sống trong suốt nhiều thập kỷ - một Thừa sai Bác ái chân chính, một hy lễ cho người khác. Và qua tất cả những đau khổ xảy đến, bà đã sống với một niềm vui sâu sắc xuất phát từ trái tim tận tụy đáp lại ơn gọi của Chúa Giêsu. Trong những ngày cuối đời, bà tiếp tục phải trải qua nhiều đau đớn về thể xác và tinh thần, những người xung quanh bà có thể hiểu rằng bà luôn chuẩn bị cho giây phút được gặp Chúa, và ý nghĩ được “về nhà với Chúa” khiến lòng bà ngập tràn niềm vui. Một trong các chị em của bà còn nhớ:

Vào những ngày cuối cùng... Mẹ đã nói... thật nhiều về thiên đàng và Mẹ quan tâm nhiều đến từng chị em... Mẹ rất yêu thương và đầy trìu mến; Mẹ rất vui và rạng rỡ.

Còn một trong các linh mục Thừa sai Bác ái nhớ lại:

Khi càng về cuối cuộc đời, mỗi lúc Mẹ nói, chúng ta có thể nghe được trong thông điệp của Mẹ về lòng mong mỏi (con khát) được bên cạnh Chúa Giêsu, lòng mong mỏi được “trở về nhà với Chúa”. Nếu ai đó cầu xin, “Mẹ ơi, xin đừng bỏ chúng con. Chúng con không thể sống thiếu Mẹ”. Bà chỉ nói: “Đừng lo lắng. Mẹ có thể làm nhiều hơn nữa cho các con khi Mẹ ở trên thiên đàng”.

Ngày 5 tháng Chín năm 1997, sau 8 giờ tối, Mẹ Teresa than phiền về cơn đau lưng dữ dội và ngay sau đó bà rơi vào trạng thái nguy kịch đến mức không thở được. Các chị em trong Nhà Mẹ đều được báo động. Họ làm tất cả những gì cần thiết để giúp bà; một bác sĩ và một linh mục đã được gọi đến. Thật không may, ngôi nhà mất điện và tất cả đều chìm vào bóng tối. Luôn dự đoán trước mọi tình huống khẩn cấp nên các chị em đã chuẩn bị hai nguồn điện riêng để hỗ trợ. Nhưng cả hai đều không hoạt động; trường hợp như thế chưa xảy đến bao giờ. Tất cả những hỗ trợ y tế đều không tác dụng khi máy thở (Bi-PAP) ngừng hoạt động. Lúc đó là 9 giờ 30 phút tối. Cả thành phố Calcutta chìm trong bóng tối, cuộc đời trần thế của người mang thật nhiều ánh sáng đến cho thành phố này và cho cả thế giới đã tắt. Dù thế, sứ mệnh của bà vẫn tiếp tục: từ thiên đàng bà vẫn đáp lại ơn gọi của Chúa Giêsu, “Hãy đến làm ánh sáng của Ta”.

Phần kết

*Trong thời khắc tâm tối, bà là ánh sáng đốt nóng
và soi sáng; trong thời khắc nghiệt ngã, bà là hiện thân cho
tình yêu của Chúa Giêsu; trong thời điểm từ chối Chúa,
bà là Lời Chúa sống giữa chúng ta, tràn đầy ân huệ và chân lý.
Vì những điều này, những ai có được đặc ân quen biết bà,
hoặc biết về bà phải luôn biết ơn vì đã được như thế.*

– Malcolm Muggeridge

Hãy đến làm Ánh Sáng của Ta – Hãy Mang Ta vào các Nơi ở Tâm tối của Người Nghèo

“Mẹ, người là nguồn sáng trong thế giới tâm tối này”, là nội dung của một trong vô số các biểu ngữ được công dân của thành phố Calcutta giơ cao trong buổi tang lễ của Mẹ Teresa. Bí mật về ánh sáng và tình yêu chứa chan mà Mẹ Teresa đã tỏa sáng là chủ đề xuyên suốt cuốn sách này.

Bí mật đó nằm sâu trong mối quan hệ mật thiết của bà với Chúa. Bà là “người phụ nữ yêu Chúa cuồng nhiệt”, và hơn nữa, bà là người phụ nữ đã hiểu rằng “Thiên Chúa yêu bà một cách cuồng nhiệt”. Đã

trải nghiệm được tình yêu của Chúa dành cho bà, bà khao khát được đáp lại tình yêu đó của Người – yêu đến mức mà chưa khi nào Người được yêu nhiều như thế.

Ngay từ lúc bắt đầu “ơn gọi trong ơn gọi”, Mẹ Teresa đã tràn ngập ánh sáng. Tiếng nói mà bà nghe thấy đã nói với bà bằng những lời lẽ yêu thương dịu dàng, khiến lòng bà ngập tràn an ủi; và càng đến gần với Chúa, bà càng khao khát Người. Tuy nhiên, ánh sáng của sự hiện diện đó đã sớm bị che khuất bởi bóng tối của sự thiếu vắng Người. Và muộn phiền đến sau đó cũng nhiều như những an ủi mà bà nhận được.

Bà được mời gọi thông phần vào mầu nhiệm Thánh giá một cách đặc biệt, để trở thành một với Chúa Ki-tô trong Cuộc Khổ nạn của Người và trở thành một với những người nghèo mà bà phục vụ. Qua việc chia sẻ này, bà đã được dẫn đến ý thức sâu sắc hơn về “con khát đau đớn” trong Trái tim của Chúa Giêsu dành cho những người bần cùng nhất.

Bóng tối mà bà trải nghiệm và mô tả trong các lá thư, mà trong đó sức mạnh và vẻ đẹp tâm hồn bà được tỏa sáng, là một sự tra tấn khủng khiếp không nguôi. Cuộc sống của các vị thánh hầu hết không phải chịu như vậy; chỉ có trải nghiệm của Thánh Phaolô Thánh giá mới có thể sánh được.

Trong suốt thử thách này, Mẹ Teresa vẫn vững vàng và trung thành với ơn gọi của bà, luôn vui vẻ hiến mình cho sứ mệnh đã được ủy thác. Vượt lên trên nỗi đau của cảm giác “bị bỏ rơi, không được yêu thương” bởi Chúa Giêsu, bà đã cố hết sức để thể hiện tình yêu đối với Người, Người CHồng yêu dấu của lòng bà, để mang niềm vui đến cho Người qua những việc bà làm. Bà tìm kiếm Người trong mỗi người bà gặp, đặc biệt trong những người bần cùng nhất, vì bà bám chắc vào lời Người nói, “Việc gì con làm cho kẻ bé mọn nhất trong các anh em của ta, là con đã làm cho ta”.

Bóng tối đau đớn của bà đã kết hợp bà cách mật thiết với Người. Chồng bị khổ hình thập giá của bà, đến nỗi Người đã trở thành “đối tượng duy nhất trong suy nghĩ và trong sự yêu mến của bà, đối tượng để bà trò chuyện, mục đích để bà hành động và tấm gương trong

cuộc đời bà". Sự phó dâng hoàn toàn của bà theo Thánh ý Chúa và quyết tâm không từ chối Người bất cứ điều gì đã cho phép Người thể hiện tình yêu dành cho mỗi người thông qua bà. Chính ánh sáng và tình yêu của Chúa Giêsu đã tỏa sáng từ bà – giữa bóng tối của bà – và đã tác động đến mọi người.

Bằng cách giữ lấy bóng tối trong tâm hồn mình, Mẹ Teresa đã trở thành "vị thánh của bóng tối". Ôn gọi của Chúa Giêsu "*Hãy đến – mang Ta vào các túp lều tăm tối của người nghèo. – Hãy đến làm ánh sáng của Ta*", đã thôi thúc bà hiến dâng chính mình cho Chúa trong người nghèo ở những khu nhà ổ chuột và trên đường phố mà không cần đền đáp". Bất chấp mọi đau khổ của bản thân, bà đã đưa tay ra với những người phải chịu đựng nhiều hơn bà, mang ánh sáng tình yêu của Chúa đến cho những con người tuyệt vọng và yếu đuối, những người bần cùng nhất. Mặc dù bà đã mang Chúa Giêsu đến nhiều "túp lều tăm tối" nhưng vẫn còn nhiều nơi khác nữa; và ngay cả khi sức khỏe của bà suy giảm một cách đáng kể, tinh thần bà vẫn kiên quyết. Bà đã tiếp bước.

Mẹ luôn dẫn chúng con đến với Chúa Giêsu

Mẹ Teresa có thể nâng những người bị ngã đứng dậy, động viên những người nhút nhát và nhen nhóm hy vọng ở những người nản lòng.

Bà tỏ ra thích thú với bạn. Đó không phải là một việc từ thiện khó nhọc, khiến phẩm giá người nghèo bị mất đi, nhưng đó là cái gì mà bà yêu thích... Bạn cảm nhận thấy bà đã xem việc làm đó như một đặc ân. Bà an ủi bạn khi bạn buồn. Bà khuyến khích động viên bạn khi bạn bối rối không biết có nên làm điều gì đó không.

Một môn đệ khác của bà đã ghi nhận, "Mẹ luôn dẫn chúng con đến với Chúa Giêsu, đặc biệt trong những thời khắc vô cùng khó khăn". Thế nhưng tất cả đều kinh ngạc khi phát hiện Mẹ đã sống

trong nỗi đau đớn khôn cùng suốt gần 50 năm, bám lấy Chúa Giêsu chỉ bằng đức tin đơn thuần. Ngay cả những cộng sự thân tín nhất của Mẹ cũng hoàn toàn bất ngờ, như người kế nhiệm của bà, Sơ Nirmala đã chia sẻ:

Từ tháng Năm năm 1958 trở đi, tôi đã ở cạnh Mẹ và có thể xác nhận rằng không ai trong số chúng tôi có thể hình dung được những gì Mẹ đã trải qua trong nội tâm bà. Nhìn bề ngoài, Mẹ luôn tràn đầy sức sống của một Thừa sai Bác ái. Chúa chúc lành cho công việc: ơn thiên triệu ngày càng tăng, nhiều cơ sở được mở ở Ấn Độ và bên ngoài Ấn Độ, và công việc được mọi người công nhận và đánh giá cao. Và Mẹ đã phải trả giá cho việc đó.

Đó không phải đau khổ bà chịu đựng khiến bà trở thành một vị thánh mà chính là tình yêu mà bà dùng để vượt qua đau khổ. Bà biết rằng với ơn Chúa và bằng sự quyết tâm của mỗi người, ai cũng có thể đạt đến sự thánh thiện, không phải bắt chấp đau khổ của mình mà là bằng đau khổ đó. Bà có thể truyền niềm tin này đến các môn đệ của bà, như một trong số họ cho biết:

Trong những thời khắc khó khăn, Mẹ luôn nói với tôi, “Đừng chịu thua cảm giác của con. Chúa đã cho phép điều đó xảy ra”. Điều này thật sự đã dạy tôi rằng những điều tốt đẹp nhất và tôi tệ nhất trong cuộc đời rồi sẽ qua đi nếu ta biết cách chấp nhận khó khăn, một cách thanh thản, khiêm nhường và giữ được niềm tin, rồi tất cả sẽ qua đi. Bằng việc khơi lại niềm hy vọng, tôi đã vượt qua thời kỳ đó mà không đưa ra một quyết định tồi tệ nào, nếu dựa vào cảm tính của mình.

Lời thề của Mẹ

Mẹ Teresa tin rằng công việc của bà sẽ được tiếp tục ngay cả sau khi bà chết. Tuyên ngôn hành động của bà đã nói rõ: “Nếu con được trở thành một vị thánh, - chắc chắn con sẽ là vị thánh của “bóng tối”.

Con sẽ ở xa Thiên đàng – để thấp lên ánh sáng cho những người sống trong bóng tối trên trái đất này”. Những lời động viên của bà trong bài hướng dẫn các chị em cũng khẳng định niềm tin đó:

Mẹ ở đây để giúp các con, hướng dẫn các con, đưa các con đến với Chúa Giêsu. Thời gian càng đến gần hơn khi Mẹ cũng phải đến với Chúa. Rồi Mẹ sẽ giúp từng người trong các con nhiều hơn, hướng dẫn các con nhiều hơn và nhận được nhiều ân huệ hơn cho các con.

Sự giúp đỡ, hướng dẫn và can thiệp của Mẹ Teresa dành cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người sống trong bóng tối vì bất cứ lý do nào. Như bà đã thề, bà sẽ “ở xa thiên đàng” để mang ánh sáng đến cho họ.

Khắc ghi trong tim lời nói của Chúa Ki-tô “Hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con” và biến nó thành hiện thực trong cuộc đời bà, bà kêu gọi chúng ta cùng đi trên con đường đó:

Và hôm nay Chúa vẫn yêu thương thế gian. Người vẫn gửi các con và ta để chứng minh rằng Người yêu thế gian, rằng Người vẫn thương xót thế gian. Chúng ta phải là tình yêu của Chúa, sự thương xót của Chúa trên thế gian hôm nay. Nhưng để có thể yêu thương, chúng ta phải có đức tin, vì đức tin trong hành động chính là tình yêu, và tình yêu trong hành động là phục vụ.

Cuộc sống của Mẹ Teresa cho chúng ta thấy rằng có thể đạt đến sự thánh thiện bằng những phương tiện đơn giản. Bắt đầu bằng việc yêu thương những người bị bỏ rơi, những người bị khước từ, những người cô đơn đang sống gần bên chúng ta, trong chính gia đình của chúng ta, trong cộng đồng của chúng ta và láng giềng của chúng ta; chúng ta có thể làm theo tấm gương của bà, yêu thương cho đến nỗi ta cảm thấy đau, luôn làm nhiều hơn những gì chúng ta cảm thấy có thể làm.

Ánh sáng mà Mẹ thấp lèn trong đời con vẫn còn đang cháy

Trong một cuốn sách nói lên tiếng nói của Mẹ Teresa, sẽ hợp lý khi trao cho bà lời nói cuối cùng. Dưới đây là câu chuyện bà đã kể, mô tả chính xác tâm điểm của cuộc đời và sứ mệnh của bà. Nó cũng giúp kêu gọi mọi người “trở thành ánh sáng của Người” bằng cách tham gia thực hiện những hành động nhỏ bé đầy tình yêu và thương xót, tuy có thể được xem là tầm thường nhưng thực chất lại là phương tiện để tỏa sáng tình yêu của Chúa Giêsu đến từng người ta gặp, từ đó biến bóng tối của thế gian này dần dần thành ánh sáng của Người:

Tôi sẽ không bao giờ quên lần đầu khi tôi đến Bourke và thăm các chị em ở đó. Chúng tôi ra ngoài vùng ngoại ô Bourke. Có một khu định cư lớn, ở đó tất cả những người thổ dân sống trong những căn lán nhỏ được làm bằng tôn và bia cactong cũ... Thế rồi tôi bước vào một trong những căn phòng đó. Gọi là nhà nhưng đó chỉ là một căn phòng, và mọi thứ đều được đặt trong căn phòng đó. Vì thế tôi đã nói với người đàn ông sống trong đó, “Hãy cho phép tôi được giúp ông dọn giường, giặt quần áo, vệ sinh căn phòng này”. Nhưng ông ấy cứ nói, “Tôi ổn mà, tôi ổn mà”. Và rồi tôi bảo ông, “Ông sẽ ổn hơn nữa nếu cho phép tôi làm thế”. Cuối cùng ông ấy đã cho phép. Ông cho phép tôi đến nỗi, cuối cùng, ông rút trong túi áo ra một phong bì cũ, bên trong đó là một phong bì nữa rồi một phong bì nữa. Ông cứ mở từng cái một và ở trong cùng tôi nhìn thấy một tấm ảnh nhỏ của bố ông ấy, ông đưa cho tôi xem. Tôi nhìn vào tấm ảnh rồi nhìn ông và nói, “Ông, ông thật giống bố ông”. Ông ấy mừng lắm, đến mức tôi có thể thấy được nét giống nhau với bố ông trên khuôn mặt ông. Tôi làm dấu thánh giá chúc lành cho bức ảnh và đưa trả lại ông ấy, và rồi từng phong bì một, ông lại cất nó về chỗ cũ ở túi áo ngay cạnh trái tim ông. Sau khi dọn dẹp căn phòng, tôi thấy ở góc phòng có một chiếc

đèn lớn bám đầy bụi bẩn, tôi hỏi, “Ông không dùng chiếc đèn này sao? Thật là một chiếc đèn đẹp. Sao ông không thắp nó? Ông ấy đáp, “Thắp cho ai? Tháng này qua tháng khác chẳng có ai đến thăm tôi. Vậy tôi thắp nó cho ai?” Vì thế tôi hỏi, “Vậy ông sẽ thắp nó nếu các sơ đến thăm ông chứ?” Và ông ấy trả lời, “Vâng”. Từ đó các chị em bắt đầu đến thăm ông, chỉ trong khoảng 5-10 phút mỗi ngày nhưng họ bắt đầu thắp sáng ngọn đèn đó. Sau một thời gian ông đã có thói quen thắp đèn. Dần dần các chị em không còn đến nữa. Nhưng họ đã từng đến gặp ông vào buổi sáng. Sau đó tôi quên hẳn điều này, và rồi hai năm sau, ông ấy đã nhờ người chuyển lời – “Này bạn, nhờ bạn nói với Mẹ Teresa rằng, ánh sáng mà bà ấy thắp lên trong cuộc đời tôi vẫn còn cháy”.

Mục lục

| | |
|---|------------|
| Lời giới thiệu | 5 |
| Phần mở đầu | 7 |
| Chương một | 19 |
| “Hãy đặt tay con vào tay Người, và bước đi cùng với Người” | |
| Chương hai | 35 |
| Điều gì đó thật đẹp dành cho Chúa Giêsu | |
| Chương ba | 47 |
| “Hãy đến làm ánh sáng của Ta” | |
| Chương bốn | 63 |
| “Để mang niềm vui đến cho trái tim đau khổ của Chúa Giêsu” | |
| Chương năm | 91 |
| “Đừng trì hoãn nữa, đừng giữ con lại” | |
| Chương sáu | 117 |
| Đến với “những túp lều tăm tối” | |

| | |
|---|------------|
| Chương bảy | 137 |
| "Đêm tối cho sự ra đời của Hội dòng" | |
| Chương tám | 165 |
| Con khát của Chúa Giêsu bị đóng đinh | |
| Chương chín | 197 |
| "Lạy Chúa, nỗi đau không tên này thật đau đớn biết nhường nào" | |
| Chương mười | 229 |
| "Con đã biết yêu bóng tối" | |
| Chương mười một | 259 |
| "Để Người tùy ý sử dụng" | |
| Chương mười hai | 293 |
| "Chúa sử dụng cái hư vô để thể hiện cái vĩ đại của Người" | |
| Chương mười ba | 331 |
| Tỏa ánh sáng Chúa Ki-tô | |
| Phần kết | 367 |

Mẹ Teresa

hãy đến làm ánh sáng của Ta

Tác giả: **MẸ TERESA**

Người dịch: **CAM THẢO**

Hiệu đính: **HỒ NGỌC HẢO**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN CỬ

Chịu trách nhiệm nội dung:

NGUYỄN THỊ HẠNH

Biên tập: **TUẤN THÀNH – HỒNG HẠNH**

Sửa bản in: **THIÊN TỬ**

Bìa & trình bày: **THÁI THÀNH**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ, Quận Ba Đình, Hà Nội

ĐT: 04.7161.518 – 04.7161.190 Fax: (04) 8294781

Email: nxbvanhoc@hn.vnn.vn

CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q.3

ĐT: 08.8469.858 Fax: 08.8483481

Liên kết xuất bản: Công ty CP TMDV Mê Kông Com

In lần thứ nhất. Số lượng: 1000 cuốn, Khổ: 16x24 cm. Tại nhà in
Fahasha – 774 Trường Chinh, F.15, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Số đăng ký KHXB: 694-2008/CXB/42-65/ VH

QĐXB số: 599/QĐ – VH ngày 16/7/2008

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2008.

Một tác phẩm mang tính lịch sử tiết lộ cuộc sống tinh thần của nhân vật được yêu mến và quan trọng trong lịch sử

*"Tôi chưa bao giờ đọc về
cuộc đời của một vị Thánh với
sự tối tăm của tâm hồn dữ dội
như vậy. Không ai biết rằng bà
đã bị giày vò đến thế".*

- Đức Giám mục

James Martin chủ bút của

tạp chí *Jesuit America*



Được xuất bản vào ngày tưởng niệm mười năm ngày mất của Mẹ Teresa, cuốn *Mẹ Teresa* là hình ảnh mật thiết của một người phụ nữ mà cuộc đời và công việc vẫn tiếp tục nhận được sự ngưỡng mộ của hàng triệu người trên toàn thế giới. Cuốn sách tập hợp các lá thư và các lời thú nhận về "bóng tối" trong tâm hồn bà, hầu hết trong số chúng đều chưa được tiết lộ. Bà được xem như một nhà thần bí kinh điển, những người mà cuộc sống nội tâm bên trong được đốt cháy bởi ngọn lửa bác ái và những trái tim đó phải trải qua thử thách và thanh lọc bởi một cuộc thử thách đức tin khắc nghiệt, một đêm tối đích thực của tâm hồn.

you books
Read to change your life

Youbooks, thuộc Mekongcom Corp.

Mother Teresa

Copyright © 2007 by The Mother Teresa Center. All rights reserved.

Mẹ Teresa hãy đến làm ánh sáng của ta © 2008 by Youbooks

Bản dịch tiếng Việt do Youbooks thực hiện và xuất bản theo thỏa thuận liên kết xuất bản với The Mother Teresa Center and Brian Kolodiejchuk, M.C. c/o Sterling Lord Literistic, Inc. thông qua Tuttle-Mori Agency Co., Ltd., năm 2008.

Phát hành tại

vinabook.com

Nhà sách trên mạng

426 Cao Thắng (núi dài), Q.10, TP.HCM
Tel: (84.8) 8624150 - Fax: (84.8) 8624065

Mẹ Teresa



8 935201 510152

81.000d